



ĐẢNG BỘ TỈNH LÀO CAI
HUYỆN ỦY BẢO YÊN

VĂN KIẾN
ĐẢNG BỘ HUYỆN BẢO YÊN
TOÀN TẬP

Tập 2
GIAI ĐOẠN 1996-2000

Tháng 5/2025

ĐẢNG BỘ TỈNH LÀO CAI
HUYỆN ỦY BẢO YÊN

VĂN KIẾN
ĐẢNG BỘ HUYỆN BẢO YÊN TOÀN TẬP

Tập 2
GIAI ĐOẠN 1996-2000

Bảo Yên, năm 2025

CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG VĂN KIẾN THƯỜNG TRỰC HUYỆN ỦY

BAN XÂY DỰNG VĂN KIẾN

1. Đồng chí Nguyễn Công Tư, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí Thư Thường trực Huyện ủy - Trưởng ban;
2. Đồng chí Nguyễn Văn Phương, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Giám đốc TTCT huyện - Phó Trưởng ban;
3. Đồng chí Nguyễn Ngọc Thắng, Chánh Văn phòng Huyện ủy - Thành viên
4. Đồng chí Bùi Đăng Khoa, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy - Thành viên;

TỔ GIÚP VIỆC BAN XÂY DỰNG VĂN KIẾN

1. Đồng chí Trưởng ban Tuyên giáo, Giám đốc TTCT huyện - Tổ trưởng;
2. Đồng chí Phó Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy -Thành viên;
3. Đồng chí Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy - Thành viên;
4. Đồng chí Phó Giám đốc TTCT Huyện - Thành viên
5. Đồng chí Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy, phụ trách mảng LLCT, LSD - Thành viên;

LỜI GIỚI THIỆU

Văn kiện Đảng bộ huyện Bảo Yên giai đoạn 1996 - 2000 là một bộ tài liệu có ý nghĩa chính trị và giá trị khoa học, thực tiễn đánh dấu sự phát triển của Đảng bộ huyện Bảo Yên gắn với quá trình lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng, bảo vệ và xây dựng Đảng bộ huyện Bảo Yên.

Bộ Văn kiện giúp cán bộ, đảng viên và Nhân dân huyện Bảo Yên hiểu rõ hơn công tác lãnh đạo của Đảng bộ huyện qua các chặng đường lịch sử; công lao của Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc huyện Bảo Yên qua các thời kỳ xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước; phục vụ cho việc nghiên cứu, tổng kết lý luận và thực tiễn, góp phần hoạch định chủ trương, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng của Đảng bộ huyện trong những giai đoạn tiếp theo; là nguồn tài liệu quý phục vụ công tác sưu tầm, biên soạn lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Yên, lịch sử đảng bộ các xã, thị trấn, lịch sử địa phương, các cơ quan, đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn huyện, góp phần tuyên truyền, giáo dục lịch sử địa phương trong các trường phổ thông, Trung tâm Chính trị huyện, các chi bộ, đảng bộ trực thuộc. Qua đó, thấy rõ sự sáng tạo, nhạy bén, kịp thời và toàn diện trong lãnh đạo của Đảng bộ huyện Bảo Yên qua các giai đoạn cách mạng, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Việc biên soạn Văn kiện Đảng bộ huyện Bảo Yên tập 2, giai đoạn 1996-2000 tiến hành theo một quy trình chặt chẽ, bảo đảm yêu cầu, quy chuẩn của một công trình khoa học, trung thành với bản gốc, bảo đảm tính chính xác, hệ thống, toàn diện, tính lịch sử, tính Đảng và có giá trị sử dụng thuận lợi, lâu dài và đúng lộ trình.

Được hình thành qua nhiều giai đoạn lịch sử, điều kiện lưu giữ khó khăn, trải qua chiến tranh và thời gian, một số văn kiện đã bị thất lạc hoặc không còn bản gốc. Nhiều văn bản được viết tay hoặc đánh máy chữ không dấu, văn bản bị mờ, rách, mất, thiếu trang. Mặc dù đã rất cố gắng nhưng chắc rằng bộ sách khó tránh khỏi thiếu sót và khiếm khuyết. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp để hoàn thiện bộ sách trong lần xuất bản sau.

Xin trân trọng giới thiệu bộ sách với các đồng chí và các bạn.

BAN CHỈ ĐẠO

NGHỊ QUYẾT

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 04-NQ/HU, ngày 01 tháng 04 năm 1999

Về việc xóa thôn bản trắng không có đảng viên đến năm 2001

Củng cố tổ chức, xây dựng cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, xây dựng cơ sở chính trị xã phường vững mạnh, xóa thôn bản trắng là một trong những nội dung cơ bản của công tác xây dựng Đảng hiện nay. Vì vậy Đảng bộ huyện Bảo Yên nhiều năm qua đã lãnh đạo các cấp ủy đẩy mạnh việc củng cố tổ chức cơ sở Đảng, củng cố chính trị, tăng cường phát triển đảng viên xóa thôn bản trắng chưa có đảng viên. Do vậy nhiều cơ sở chính trị đã được củng cố, nhiều thôn bản trắng đã được xóa, đáp ứng được yêu cầu lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

Song đứng trước sự tăng nhanh dân số cơ học từ sau năm 1979 đến nay. Song ở các tuyến trên chuyển về nhiều, số này tỷ lệ mù chữ cao, cộng với việc sắp xếp thôn bản theo Nghị định 50/CP, nên số thôn bản trắng lại tăng lên.

Trước tình hình đó đặt ra nhiệm vụ cấp bách của Đảng bộ là phải đẩy mạnh hơn nữa việc củng cố, xây dựng các cơ sở chính trị ở những thôn bản chưa có đảng viên, để tập hợp giáo dục quần chúng nhân dân hưởng ứng tham gia các phong trào, qua đó lựa chọn những quần chúng ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp. Đẩy nhanh tốc độ xóa thôn bản trắng, xây dựng thôn bản thành những cơ sở chính trị vững mạnh đáp ứng được yêu cầu trước mắt cũng như lâu dài. Thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI.

I. THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH CÁC THÔN BẢN TRẮNG:

Qua khảo sát, toàn Đảng bộ còn 49 thôn bản trắng chưa có đảng viên. Với dân số là 1.443 hộ 8.351 khẩu, chủ yếu là đồng bào dân tộc ít người thuộc các thôn bản vùng sâu, vùng xa đường xá đi lại khó khăn, dân trí thấp tỷ lệ mù chữ tương đối cao. Tính riêng độ tuổi từ 18 đến 60 là 3252 người có 1877 người mù chữ; cấp I: 827, cấp II: 108, cấp III: 12 người.

Về cơ sở chính trị: Có 6 thôn bản chưa có cơ sở chính trị, 3 thôn bản có hội viên Hội Cựu Chiến binh sinh hoạt ghép; 2 thôn bản chỉ có chi hội nông dân; còn lại các thôn bản khác đều có cơ sở chính trị, nhưng các chi hội, đoàn thể ở đây hoạt động không đều, tác dụng tập hợp quần chúng yếu.

Một số chi, đảng ủy chưa thực sự quan tâm đến việc củng cố cơ sở chính trị ở các thôn bản trắng, chưa có sự chỉ đạo chặt chẽ, phân công các

chi bộ, đảng viên, các đoàn thể phụ trách các thôn bản để củng cố cơ sở chính trị và làm công tác phát triển Đảng.

Đó là những nguyên nhân chủ yếu làm hạn chế đến công tác phát triển Đảng ở những thôn bản này. Từ tình hình trên muốn xóa nhanh thôn bản trắng đòi hỏi phải có những giải pháp chỉ đạo đồng bộ, cụ thể và kiên quyết hơn.

II. NHIỆM VỤ VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

A. Nhiệm vụ:

1. Thành lập các chi hội Mặt trận và các đoàn thể quần chúng ở các thôn bản chưa có cơ sở chính trị, củng cố tổ chức những cơ sở chính trị hiện có. Trong năm 1999, xóa xong những thôn bản trắng về cơ sở chính trị. Đưa hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể vào nề nếp, để đủ sức tập hợp quần chúng vào tổ chức để giáo dục tham gia các phong trào, từ đó lựa chọn quần chúng ưu tú giới thiệu cho chi bộ bồi dưỡng kết nạp Đảng.

2. Có kế hoạch cử đi học văn hóa đối với những đối tượng thuộc diện qui hoạch cán bộ từ trưởng bản trở lên. Tập trung làm tốt các công tác phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ ở các thôn bản trắng trong năm 1999, nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân, nâng cao năng lực điều hành quản lý của các trưởng thôn bản.

3. Củng cố tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, tập trung củng cố các chi bộ thôn bản, nâng cao chất lượng đảng viên đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị và làm tốt công tác phát triển Đảng, đặc biệt chú ý phát triển Đảng ở các thôn bản trắng. Phấn đấu đến năm 2001 xóa xong thôn bản trắng.

B. Các giải pháp chủ yếu.

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện xây dựng kế hoạch củng cố tổ chức đoàn thể mình ở các thôn bản trắng.

- Đối với những thôn, bản đã có tổ chức đoàn thể thì tiến hành củng cố, hướng dẫn nội dung phương thức hoạt động để tập hợp quần chúng tham gia các phong trào, qua đó lựa chọn những quần chúng tốt giới thiệu cho chi bộ.

- Đối với những thôn bản các tổ chức đoàn thể còn sinh hoạt ghép, sau khi củng cố nếu đủ điều kiện thì tách tổ chức theo thôn bản để hoạt động và quản lý hội viên, đoàn viên.

- Ở những thôn bản chưa có các tổ chức hội thì thống nhất với đảng ủy xã và các đoàn thể cử cán bộ xuống thôn bản vận động những người đủ tiêu chuẩn để xét kết nạp hội viên, đoàn viên theo điều lệ của từng đoàn

thể và bố trí sinh hoạt ghép với các chi hội, chi đoàn gần nhất. Để dần dần phát triển thêm hội viên, đoàn viên đủ điều kiện thì cho tách thành lập tổ chức các phân chi hội riêng.

2. Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết về phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ của Ban Thường vụ Huyện ủy ở các thôn bản trắng. Rà soát bổ sung qui hoạch đào tạo cán bộ cho thôn bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Căn cứ kết quả phân xếp loại tổ chức cơ sở Đảng năm 1998, tăng cường củng cố các chi bộ, tổ đảng yếu kém. Tuỳ theo số lượng thôn bản trắng của Đảng bộ phân công các đồng chí cấp ủy cơ sở, các chi bộ phụ trách 1 hay 2 thôn bản trắng để củng cố tổ chức các cơ sở chính trị và bồi dưỡng quần chúng kết nạp Đảng.

Phấn đấu từ năm 2000 trở đi, hàng năm mỗi thôn bản trắng phải lựa chọn giới thiệu cho chi bộ từ 5 đối tượng trở lên để chi bộ bồi dưỡng và kết nạp đảng viên.

Định kỳ 6 tháng, 1 năm các chi, đảng bộ kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết và xóa thôn bản trắng, đề ra các biện pháp chỉ đạo tiếp theo. Phấn đấu đến năm 2001 xóa xong thôn bản trắng.

III. TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN:

1. Căn cứ vào nội dung Nghị quyết, các cấp ủy xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ xóa thôn bản trắng ở các cơ sở mình từ nay đến năm 2001 một cách thiết thực, cụ thể.

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách cụm, các đồng chí Huyện ủy viên, các phòng ban, cơ quan được phân công phụ trách xã tăng cường đôn đốc, kiểm tra giúp các cấp ủy xây dựng kế hoạch xóa thôn bản trắng, tổ chức chỉ đạo thực hiện có hiệu quả ở cơ sở mình phụ trách và thường xuyên báo cáo về Thường trực Huyện ủy để chỉ đạo kịp thời.

3. Huyện chọn Đảng bộ xã Xuân Hòa làm điểm chỉ đạo để rút kinh nghiệm chung.

4. Ban Thường vụ Huyện ủy giao cho Ban Tổ chức Huyện ủy phối hợp với các Ban Xây dựng Đảng chỉ đạo điểm Xuân Hòa, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi đôn đốc các chi, đảng bộ thực hiện tốt Nghị quyết này./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ

Nguyễn Văn Cự

NGHỊ QUYẾT
CỦA BTV HUYỆN ỦY BẢO YÊN
Số 05-NQ/HU, ngày 01 tháng 04 năm 1999
Về tiếp tục lãnh đạo công cuộc phổ cập giáo dục Tiểu học
và chống mù chữ

Quán triệt nghị quyết TW2 khóa 8 của TW Đảng về GD - ĐT thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Nghị quyết HĐND tỉnh Lào Cai, khóa 2 kỳ họp thứ 6. Chương trình hành động của BCH Đảng bộ huyện về công tác GD - ĐT quyết tâm phấn đấu hết năm 1999 huyện Bảo Yên” đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ. BTV Huyện ủy đánh giá thực trạng về công tác phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ đồng thời, đề ra những nhiệm vụ cơ bản của công tác Phổ cập Giáo dục tiểu học và chống mù chữ từ nay đến hết năm 2000.

A- THỰC TRẠNG GIÁO DỤC HẾT HỌC KỲ I NĂM HỌC 1998 - 1999 VÀ CÔNG TÁC PHỔ CẬP GIÁO DỤC TIỂU HỌC VÀ CHỐNG MÙ CHỮ CỦA HUYỆN BẢO YÊN:

1- ƯU ĐIỂM:

- Năm học 1998 - 1999, phong trào giáo dục ở các xã, thị trấn đã có nhiều tiến bộ, số lượng thôn bản có lớp học tăng hơn năm trước, không có xã trắng về giáo dục.

- Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi ra lớp năm học 1998 - 1999. Đạt: $1636/1823 = 89,73\%$ số trẻ từ 6 - 14 tuổi ra lớp đạt $14.819/ 16800 = 88,2 \%$.

- Số lớp mẫu giáo: 90 lớp với 1943 cháu, trong đó công lập 36 lớp với 818 cháu.

Nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhân dân và phụ huynh, về công tác phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ được nâng cao lên hơn trước. Các đơn vị đã làm hồ sơ theo Chỉ thị 14/GD-ĐT và qui định của Sở GD-ĐT.

Hiện nay có:

- 8/18 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học.

- 13/18 đơn vị đạt chuẩn chống mù chữ.

Như vậy toàn huyện còn 10 đơn vị xã phải đạt tiêu chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, mở 20 lớp phổ cập và 5 đơn vị xã phải hoàn thành xóa mù chữ, mở 42 lớp xóa mù chữ.

2 - TỒN TẠI:

Ban Chỉ đạo một số xã chưa thực sự quan tâm đến công tác phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ: Hồ sơ làm chưa đầy đủ, số liệu giữa các loại sổ sách chưa thống nhất, học sinh đi học muộn so với độ tuổi quy định ra lớp, việc lưu trữ và cập nhật hồ sơ chưa tốt, chưa kịp thời.

Nắm tiêu chuẩn Quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ của một số người (thậm chí còn có thành viên Ban Chỉ đạo xã) còn thiếu chính xác. Các xã đã đạt chuẩn trước đây không quan tâm đến công tác phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ, nên đã có biểu hiện không duy trì đủ tiêu chuẩn phổ cập và bị tái mù.

B- MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU CỦA HUYỆN BẢO YÊN VỀ CÔNG TÁC PHỔ CẬP GIÁO DỤC TIỂU HỌC VÀ CHỐNG MÙ CHỮ TỪ NAY ĐẾN HẾT NĂM 1999.

Huyện Bảo Yên đạt tiêu chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ trong năm 1999 (18/18 đơn vị đạt chuẩn chống mù chữ ; 16/18 đơn vị đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, 2 đơn vị còn lại hoàn thành Phổ cập vào năm 2000).

Để thực hiện được nhiệm vụ quan trọng này, yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, các ban ngành, toàn thể chính trị xã hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong 18 xã, thị trấn huyện Bảo Yên phải có quyết tâm cao, tập trung công sức, trí tuệ thực hiện thắng lợi mục tiêu đề ra.

08 đơn vị xã đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ: Phải có biện pháp thiết thực giữ vững kết quả đã đạt được.

I- CÁC ĐƠN VỊ PHẤN ĐẤU ĐẠT CHUẨN PHỔ CẬP GIÁO DỤC TIỂU HỌC VÀ CHỐNG MÙ CHỮ NĂM 1999:

- Phải khẩn trương căn cứ vào thực trạng giáo dục của xã so với tiêu chuẩn qui định để triển khai thực hiện nhiệm vụ sau: Cụ thể gồm 8 đơn vị xã:

1. **Xã Xuân Hoà:** Dân số: 6478 người.

- Về phổ cập giáo dục tiểu học: Số trẻ sinh năm 1985: 131 em, khuyết tật 2 em, số phải phổ cập 129 em. Chia ra:

+ Học lớp 1: 2 em; học lớp 2: 14 em; Lớp 3: 16 em ; Lớp 4: 13 em; Lớp 5: 20 em; 5: 20 em; TNTH: 31 em .

+ Bỏ học: Bỏ lớp 1: 6 em; bỏ lớp 2: 2 em; bỏ lớp 3: 2 em ; bỏ lớp 4: 5 em; bỏ lớp 5: 2 em; chưa ra lớp 16 em.

Cần mở: Chuyển ở Mai Hạ 3 lớp linh hoạt: 62 em (*trong đó có 16 em sinh năm 1985*) ; ở Nhàm mở: 2 lớp linh hoạt: 53 em (*trong đó có 7 em*

sinh năm 1985); ở Mo 1 mở: 2 lớp linh hoạt: 38 em (trong đó có 8 em sinh năm 1985); Cốc Lụ mở: 2 lớp linh hoạt: 36 em (trong đó có 3 em sinh năm 1985). Lớp 5 phổ cập cho 13 em sinh năm 1985 từ tháng 06 năm 1999 học bán trú.

- Số trẻ tham gia phổ cập: $98/129 = 75,97\%$.

- Năm 1999 về xóa mù chữ: Dân số 15 - 25 tuổi: 1336 người, biết chữ 642 người, đạt 48,05% cần mở 28 lớp cho 658 học viên.

2- Xã Tân Dương: Dân số: 2.750 người.

Về Phổ cập Giáo dục Tiểu học: Số trẻ sinh năm 1985: 74 em. Chia ra: lớp 1: 1 em; Lớp 2: 0 em; Lớp 3: 5 em; Lớp 4: 2 em; Lớp 5: 33 em. TNTH: 32 em.

- Bỏ học: Bỏ lớp 4: 1 em.

Số trẻ tham gia phổ cập $65/74 = 87,84\%$.

Về Xóa mù chữ: Dân số từ 15 - 25 tuổi: 562 người, biết chữ 485 đạt 86,30% cần mở 2 lớp xóa mù chữ cho 45 người.

3- Xã Long Khánh: Dân số 2.172 người.

- Về phổ cập giáo dục tiểu học: Số trẻ sinh năm 1985 là 58 em. Trong đó: Lớp 1: 0 em; lớp 2: 0 em; lớp 3: 2 em; lớp 4: 5 em; lớp 5: 24 em; TNTH 19 em.

Bỏ học: Bỏ lớp 1: 2 em; bỏ lớp 2: 4 em; bỏ lớp 4: 0 em; chưa ra lớp: 2 em.

- Số trẻ tham gia phổ cập: $43/58 = 74,14\%$.

- Năm 1999 về xóa mù chữ: Dân số từ 15 - 25 tuổi: 458 người, biết chữ 377 người đạt 82, 31%. Cần mở 2 lớp xóa mù chữ cho 53 người.

4- Xã Kim Sơn: Dân số: 6.008 người.

-Về phổ cập giáo dục tiểu học: Trẻ sinh năm 1985 là: 165 em. Chia ra: Lớp 1: 1 em; lớp 2: 1 em; lớp 3: 1 em; lớp 5: 59; TNTH = 60 em.

-Bỏ học: Bỏ lớp 1: 4 em; bỏ lớp 2: 17 em; bỏ lớp 3: 3 em; bỏ lớp 4: 8 em; bỏ lớp 5: 7 em; chưa ra lớp 3 em, khuyết tật: 01 em.

- Số trẻ tham gia phổ cập: $119/ 164 = 72, 56\%$.

- Năm 1999 về xóa mù chữ: Dân số từ 15 - 25 tuổi là: 1.085 người, biết chữ 985 người đạt 90,78%.

5- Xã Nghĩa Đô: Dân số: 4303 người.

-Về phổ cập: Trẻ sinh năm 1985 là 98 em chia ra:

+ Lớp 1: 0 em; lớp 2: 0 em; lớp 3: 7 em; lớp 4: 13 em; lớp 5: 34 em; TNTH: 38 em.

+ Bỏ học: Bỏ lớp 2: 0 em; bỏ lớp 4: 6 em; bỏ lớp 5: 0 em.

+ Số trẻ tham gia Phổ cập 72/98 đạt 73,47%.

+ Năm 1999 về xóa mù chữ: Dân số từ 15 - 25 tuổi là 898 người biết chữ 835 người đạt 92, 98%.

6- Xã Xuân Thượng: Dân số: 2964 người.

-Về phổ cập giáo dục tiểu học: Trẻ sinh năm 1985 là: 73 em chia ra: Lớp 1: 0 em; lớp 3: 1 em; lớp 4: 13 em; lớp 5: 32 em; TNTH: 22 em. Chưa ra lớp: 5 em.

- Số trẻ tham gia phổ cập: $54/73 = 73,97\%$.

- Năm 1999 về xóa mù chữ: Dân số từ 15-25 tuổi: 490 người, biết chữ: 467 đạt 95,31%.

7- Xã Thương Hà: Dân số: 3623 người.

Về phổ cập: Số trẻ sinh năm 1985 là: 99 em (*trong đó khuyết tật 1 em*) phải phổ cập 98 em, chia ra:

Lớp 1: 1 em ; Lớp 2: 0 em ; lớp 3: 1 em; lớp 4: 20 em; lớp 5: 28 em; TNTH: 25 em (*Học chương trình 120 tuần*).

Bỏ học: Bỏ lớp 1: 3 em; bỏ lớp 2: 3 em; bỏ lớp 3: 3 em; bỏ lớp 4: 2 em; chưa ra lớp: 12 em.

-Số tham gia Phổ cập $73/ 98 = 74,9\%$.

- Năm 1999 về Xóa mù chữ: Dân số từ 15 - 25 tuổi là: 738 người biết chữ 671 đạt 90, 92%.

8 - Xã Vĩnh Yên: Dân số: 4.299 người.

-Về phổ cập: Trẻ sinh năm 1985 là 104 em chia ra: Lớp 1: 0 em ; Lớp 2: 1 em ; Lớp 3: 28 em (*3 em phổ thông + 25 em phổ cập*) Lớp 4: 14 em ; Lớp 5: 25 em ; TNTH: 25 em.

-Bỏ học: Bỏ lớp 1: 03 em; chưa ra lớp: 07 em, khuyết tật: 01 em. Chuyển 28 em lớp 3 sang học chương trình linh hoạt.

-Số trẻ tham gia phổ cập $78/103 = 75,73\%$.

- Năm 1999 về xóa mù chữ: Dân số từ 15-25 tuổi là: 738 biết chữ là: 711 đạt 96,34%.

II- CÁC ĐƠN VỊ ĐẠT CHUẨN PHỔ CẬP GIÁO DỤC TIỂU HỌC VÀO NĂM 2000

1- Xã Tân Tiến: Dân số: 1702 người. (*Dân số các xã tính ổn định đến 31 tháng 12 năm 1998*).

-Về Phổ cập Giáo dục Tiểu học: Số trẻ sinh 1986 là: 34 em. Chia ra: Lớp 1: 0 em ; Lớp 2: 6 em; lớp 3: 3 em; lớp 4: 2 em; lớp 5: 1 em; TNTH: 0 em .

- Bỏ học: Bỏ lớp 1 = 1 em; bỏ lớp 2 = 7 Chưa ra lớp là 14 em.

Để đạt chuẩn Quốc gia về phổ cập Giáo dục Tiểu học năm 2000: Cần phải mở lớp linh hoạt (*học 1 năm hết chương trình Tiểu học hệ bổ túc*), lớp (1+2) ở Nhà Phu cho 18 em (*trong đó có 2 em sinh năm 1986*); Chuyển lớp (2+3) linh hoạt ở Nậm Hu cho 21 em (*trong đó có 10 em sinh năm 1986*). Mở lớp (2+3) linh hoạt ở Thác Xa 1 cho 22 em (*trong đó có 11 em sinh năm 1986*).

- Số trẻ tham gia Phổ cập: $26/34 = 76,47\%$.

- Năm 1999 về Xóa mù chữ: Dân số từ 15 - 25 tuổi là: 319 người, biết chữ 189 người, đạt 40,7%, cần mở 8 lớp cho 109 học viên từ tháng 03 năm 1999.

Kết luận: Tân Tiến đạt xóa mù chữ năm 1999, Phổ cập Giáo dục Tiểu học năm 2000.

2- Xã Điện Quan: Dân số: 2663 người.

- Về Phổ cập Giáo dục Tiểu học: Trẻ sinh năm 1986 là: 54 em.

- Chia ra: Lớp 1: 6 em; lớp 2: 0 em; lớp 3: 17 em; lớp 4: 5 em ; lớp 5: 10 em ; TNTH: 8 em.

- Bỏ học: Bỏ lớp 1: 0 em; bỏ lớp 2: 1 em; bỏ lớp 3: 0 em ; bỏ lớp 4: 0; chưa ra lớp: 7 em.

* *Biện pháp:* Mở lớp 1 ở Khao AB: Có 15 học sinh học chương trình linh hoạt để thi TNTH vào tháng 5/2000.

- Số trẻ tham gia phổ cập là $43/54 = 79,63\%$.

- Năm 1999 về Xóa mù chữ: Dân số từ 15 - 25 tuổi: 375 người, biết chữ 190 người đạt 50,67%, cần mở 6 lớp Xóa mù chữ với 165 người, từ tháng 03 năm 1999.

Kết luận: Điện Quan đạt xóa mù chữ năm 1999, phổ cập giáo dục tiểu học năm 2000.

C- NHỮNG GIẢI PHÁP LỚN ĐỂ ĐẠT CHUẨN PHỔ CẬP GIÁO DỤC TIỂU HỌC VÀ CHỐNG MÙ CHỮ NĂM 1999

1- Về nhận thức: Huyện Bảo Yên phấn đấu đạt chuẩn Quốc gia về Phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ năm 1999 là một nhiệm vụ rất quan trọng nhưng nặng nề, đòi hỏi sự quyết tâm phấn đấu của các tổ chức Đảng, chính quyền, các ban ngành đoàn thể, của cán bộ, đảng viên và nhân dân các địa phương đối với sự nghiệp GD - ĐT.

2- Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục vận động nhân dân, phụ huynh, các đoàn thể đóng góp công sức, trí tuệ cho công cuộc phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ.

3 - Các xã phải kiện toàn Ban Chỉ đạo, phân công cán bộ phụ trách

từng thôn bản, giao chỉ tiêu cụ thể đến gia đình, họp đều đặn 1 tháng 1 lần, bàn về Phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ.

4- Huy động lực lượng giáo viên ở vùng thấp tăng cường giúp đỡ các xã gặp nhiều khó khăn. Lực lượng cán bộ Phòng GD - ĐT cần bố trí mỗi cán bộ phụ trách 1 xã và trực tiếp theo dõi tiến độ phổ cập và xóa mù chữ giúp xã lập và quản lý hồ sơ Phổ cập và Xóa mù chữ.

5- Ban Chỉ đạo Phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ huyện và các xã xây dựng chương trình công tác hàng tháng, thường xuyên kiểm tra, tổ chức thực hiện.

6- Ban Chỉ đạo huyện mỗi tháng báo cáo tiến độ công tác với BTV Huyện ủy 1 lần bằng văn bản vào ngày 25 của tháng.

7- Ủy ban nhân dân huyện, Ban chỉ đạo huyện kết hợp với Phòng GD - ĐT huyện tổ chức giao ban định kỳ 1 tháng 1 lần với Chủ tịch UBND xã, các Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ của xã và các hiệu trưởng kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ từng tháng.

8 - Các xã thường xuyên điều tra chính xác để nắm số lượng trẻ từ 0 - 5 tuổi, từ 6 - 14 tuổi và số người từ 15 - 25 tuổi có văn hóa tương ứng để điều chỉnh kế hoạch mở lớp kịp thời duy trì số lượng đạt chuẩn Phổ cập Giáo dục Tiểu học và Chống mù chữ.

9 - Các đơn vị xã đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ cũng phải có kế hoạch rà soát lại để kịp chỉnh đốn giữ vững tiêu chuẩn Phổ cập và không tái mù, đồng thời phải xây dựng các biện pháp thực hiện chương trình hoàn thành Phổ cập trung học cơ sở toàn quốc vào năm 2010.

Phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ là nhiệm vụ quan trọng của Đảng và Nhà nước ta, thiết thực chăm lo đến đời sống nhân dân, góp phần thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của toàn quốc nói chung và của huyện Bảo Yên nói riêng. BTV Huyện ủy Bảo Yên yêu cầu các chi, đảng bộ trực thuộc, UBND các xã, thị trấn, các ban ngành phối hợp với thôn bản, phụ huynh, nhân dân thực hiện tốt nghị quyết này. Chậm nhất là ngày 15/12/1999 huyện Bảo Yên phải đạt chuẩn Quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ ./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ

Nguyễn Văn Cự

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
Số 06-NQ/HU, ngày 09 tháng 04 năm 1999
về việc phân công các Ban Xây dựng Đảng, các cơ quan,
ban ngành của huyện phụ trách xã

Thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TU của Tỉnh ủy Lào Cai về việc xây dựng cơ sở chính trị xã phường, thị trấn vững mạnh và chủ trương tăng cường theo dõi giúp đỡ cơ sở. Ngày 01/4 Thường vụ huyện ủy họp, thống nhất như sau:

- Phân công các đơn vị phụ trách các xã, thị trấn.
- Trách nhiệm của các đơn vị trong phụ trách xã được quy định như sau:

1/ Tăng cường bám sát, nắm bắt tình hình cơ sở về mọi mặt: Kinh tế, xã hội, an ninh, quân sự, xây dựng cơ sở chính trị, những vấn đề nổi cộm, bức xúc, tâm tư nguyện vọng nhân dân. Báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy đột xuất khi cần và báo cáo định kỳ 3 tháng một lần bằng văn bản, thời gian từ ngày 20 đến ngày 25 tháng cuối quý về kết quả công tác phụ trách cơ sở trong quý và phương hướng nhiệm vụ quý sau.

2/ Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ huyện ủy trong việc tổ chức triển khai học tập, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nói chung và các nghị quyết, chỉ thị, chương trình công tác... của Huyện ủy tại cơ sở được phân công.

3/ Phối kết hợp giúp đỡ, tư vấn cho cấp ủy, chính quyền, các ban ngành đoàn thể của xã, thị trấn trong việc xây dựng quy chế hoạt động, xây dựng các chương trình công tác định kỳ (Hàng năm, hàng quý, hàng tháng) và các chương trình thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của cấp trên.

4/ Có trách nhiệm và quyền hạn đôn đốc, kiểm tra, giám sát về việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở các địa phương trên mọi lĩnh vực, có biện pháp uốn nắn, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời. Được tham dự các cuộc họp HĐND, UBND xã, nếu là đảng viên thì được dự các cuộc họp Đảng bộ và BCH Đảng bộ xã để tham góp ý kiến trong các lĩnh vực hoạt động của xã.

5/ Tham gia tổng kết, sơ kết công tác của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể xã.

6/ Phối hợp với các cơ quan, ban ngành chức năng khác tăng cường chỉ đạo cơ sở hoàn thành nhiệm vụ.

7/ Phụ trách xã là một trong những nội dung, tiêu chuẩn bổ sung

vào công tác thi đua, khen thưởng. Nếu tổ chức Đảng, chính quyền, các đoàn thể xã nào trong năm không thực hiện được nhiệm vụ chính trị đề ra, không đạt các danh hiệu thi đua: Trong sạch vững mạnh, tiến tiến, xuất sắc mà nguyên nhân chủ yếu là do khâu lãnh đạo, chỉ đạo và vận động quần chúng thì cơ quan và thủ trưởng các cơ quan phụ trách xã đó cũng không được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ và không được xét khen thưởng.

Giao cho Ban Tổ chức Huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy, Hội đồng Thi đua khen thưởng huyện, thủ trưởng các cơ quan được phân công, Bí thư, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chỉ đạo thực hiện tinh thần công văn này. Trong quá trình thực hiện còn vấn đề gì vướng mắc, báo cáo về Ban Thường vụ để bổ sung, sửa đổi./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Nguyễn Văn Cự

QUYẾT ĐỊNH

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 12-QĐ/HU ngày 04 tháng 03 năm 1996.

**Thành lập Ban Chỉ đạo sơ kết 4 năm thực hiện các chương trình,
dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội miền núi huyện Bảo Yên**

Căn cứ yêu cầu nội dung Công văn số 340-CV/TU ngày 17/12/1995 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiến hành sơ kết đánh giá các chương trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội miền núi trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo tinh thần Nghị quyết 22 của Bộ Chính trị và Quyết định 72/HĐBT.

Căn cứ năng lực cán bộ.

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập Ban Chỉ đạo khảo sát, đánh giá 4 năm thực hiện các chương trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội huyện Bảo Yên gồm các đồng chí có tên sau:

1. Đồng chí Nguyễn Văn Cự - Phó Bí thư Huyện ủy - Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban;

2. Đồng chí Hoàng Ngọc Chuyên - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy- Phó Chủ tịch UBND huyện làm Phó ban Thường trực;

3. Đồng chí Phạm Thị Mến - Giám đốc Kho bạc huyện làm Phó ban;

4. Đồng chí Nguyễn Trung Vĩnh - Trưởng phòng Thống kê huyện làm Ủy viên;

5. Đồng chí Nguyễn Văn Nham - Trưởng phòng Nông nghiệp huyện làm Ủy viên;

6. Đồng chí Nguyễn Đức Toàn - Phó ban Định canh, định cư làm Ủy viên;

7. Đồng chí Bùi Xuân Tăng - Phó Văn phòng UBND huyện làm Ủy viên;

Điều 2: Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo căn cứ theo tinh thần Công văn số 340-CV/TU của Tỉnh ủy Lào Cai.

Điều 3: Ủy ban nhân dân huyện, Văn phòng Huyện ủy, các ban, ngành chức năng và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết định thi hành./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ

Lục Văn Liêm

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
Số 20-QĐ/HU, ngày 07 tháng 04 năm 1997
Thành lập Cụm Quốc phòng - An ninh số 06
của Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên

Căn cứ Nghị quyết của Đảng ủy Quân sự tỉnh Lào Cai; Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên về công tác quốc phòng năm 1997.

Căn cứ tình hình quốc phòng, an ninh trong địa bàn huyện Bảo Yên.

Để đối phó có hiệu quả với âm mưu “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của kẻ địch, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, giữ vững sự ổn định tình hình trong địa bàn.

Theo đề nghị của đ/c Chỉ huy trưởng Ban CHQS huyện.

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUYẾT ĐỊNH

1. Thành lập Cụm Quốc phòng - An ninh số 06 dựa theo Cụm Kinh tế của huyện gồm các xã: Long Phúc, Việt Tiến, Long Khánh.

- Do ông Đặng Xuân Thiều - Thường vụ huyện ủy - Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy làm Cụm trưởng

- Ông Vi Văn Hồng- Bí thư Đảng ủy xã Long Khánh làm Cụm phó

- Ông Hà Văn Lên - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Việt Tiến làm Cụm phó

- Ông Đặng Văn Nhộn - Bí thư xã Long Phúc làm Cụm phó

- Đ/c Thiếu tá Bùi Thanh Dân - Trợ lý động viên, tuyển quân Ban CHQS huyện làm Ủy viên

2. Nhiệm vụ của Cụm Quốc phòng - An ninh số 6 gồm:

- Tổ chức hiệp đồng; chặt chẽ giữa các thành viên của Cụm bảo đảm luôn luôn sẵn sàng cơ động chiến đấu, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội trong cụm.

- Tổ chức xây dựng các làng, cụm làng chiến đấu liên hoàn, xây dựng hoàn chỉnh các phương án chiến đấu tại chỗ và cơ động ứng cứu lẫn nhau, chỉ đạo xây dựng cụm vững mạnh toàn diện, góp phần xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc của huyện, xây dựng khu sơ tán cho nhân dân, bảo

đảm tính mạng ngay từ những ngày đầu chiến tranh.

3. Đ/c Chánh Văn phòng Huyện ủy và các đ/c có tên trên chiếu Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Lục Văn Liêm

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
Số 168-QĐ/HU, ngày 28 tháng 11 năm 1997
Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Cuộc vận động
“Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”

Căn cứ Quyết định 371/QĐ-TU ngày 10/7/1994 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về phân cấp quản lý và tổ chức cán bộ.

Căn cứ Nghị quyết kỳ họp Ban Thường vụ huyện ủy ngày 24/11/1997 nhằm hỗ trợ Ủy ban MTTQ huyện Bảo Yên thực hiện tốt nội dung Cuộc vận động.

Xét đề nghị của Ủy ban MTTQ huyện.

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1: Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” của huyện gồm các đồng chí có tên sau:

1. Đ/c Vi Lam Sơn - Phó Bí thư Thường trực huyện ủy - Trưởng ban
2. Đ/c Hứa Tiến Đạt - Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện - Phó ban Thường trực, theo dõi tổ chức thực hiện Cuộc vận động.
3. Đ/c Hoàng Ngọc Chuyên - Phó Chủ tịch UBND Huyện - Phó ban, theo dõi chính quyền cơ sở thực hiện Cuộc vận động.
4. Đ/c Nguyễn Tiến Dũng - Trưởng Ban Tổ chức huyện ủy - Ủy viên - Theo dõi các TCCS Đảng thực hiện cuộc vận động.
5. Đ/c Nguyễn Văn Nham - Trưởng phòng Nông - Lâm nghiệp - Ủy viên - Theo dõi nội dung đoàn kết giúp đỡ nhau phát triển kinh tế nông lâm nghiệp.
6. Đ/c Nguyễn Văn Tấn - Ủy viên TT - UBMTTQ huyện - Ủy viên - Phụ trách nội dung đoàn kết phát huy truyền thống tương thân, tương ái.
7. Đ/c Hoàng Quốc Tuấn - Phó Ban Dân vận huyện ủy - Ủy viên - Phụ trách nội dung đoàn kết phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương.
8. Đ/c Nguyễn Việt Hoàn - Trưởng phòng Văn hóa - Ủy viên - Phụ trách nội dung đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.
9. Đ/c Hoàng Trọng - Trưởng phòng Giáo dục đào tạo - Ủy viên - Phụ trách nội dung đoàn kết chăm lo sự nghiệp giáo dục nâng cao dân trí.

10. Đ/c Vi Văn Khoa - Trưởng Công an Huyện - Ủy viên - Phụ trách công tác an ninh trật tự, chống “Diễn biến hòa bình”.

11. Đ/c Mai Tiến Đức - Trưởng phòng Tư pháp - Ủy viên - Phụ trách nội dung tuyên truyền pháp luật.

12. Đ/c Nguyễn Xuân Quang - Phó Chủ tịch Hội đồng thi đua - Khen thưởng - Ủy viên - Theo dõi thi đua khen thưởng.

13. Đ/c Nông Đức Hồi - Phó Chủ tịch Ủy ban DSKHGĐ - Ủy viên - Theo dõi công tác sinh đẻ kế hoạch.

14. Đ/c Vũ Anh Tráng - Chi cục trưởng Chi cục thuế - Ủy viên - Phụ trách công tác thu thuế.

15. Đ/c Đặng Thị Thu - Trưởng phòng Tài chính - Ủy viên - Theo dõi công tác thu, chi ngân sách.

16. Đ/c Hoàng Văn Dao - Chủ tịch Hội Nông dân huyện - Ủy viên - Có nhiệm vụ vận động các hội viên tham gia thực hiện 5 nội dung.

17. Đ/c Hà Thị Phú - Chủ tịch Hội Phụ nữ huyện - Ủy viên - Có nhiệm vụ vận động các hội viên tham gia thực hiện 5 nội dung.

18. Đ/c Nguyễn Thị Thu - Bí thư Huyện đoàn - Ủy viên - Có nhiệm vụ vận động đoàn viên, thanh niên tham gia thực hiện 5 nội dung.

19. Đ/c Hoàng Tom - Chủ tịch Hội CCB huyện - Ủy viên - Có nhiệm vụ vận động các hội viên tham gia thực hiện 5 nội dung.

ĐIỀU II: Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ hỗ trợ giúp đỡ Ủy ban MTTQ huyện tổ chức thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” trên địa bàn huyện.

ĐIỀU III: Các cơ quan, đơn vị có thành viên tham gia Ban Chỉ đạo, các đồng chí có tên ghi tại Điều I căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Lục Văn Liêm

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 250-QĐ /HU, ngày 03 tháng 05 năm 1998

Thành lập đoàn công tác khảo sát đánh giá toàn diện các hoạt động của Đảng bộ huyện 2 năm 1996 - 1997

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,
- Căn cứ Quy chế hoạt động của BCH Huyện ủy nhiệm kỳ 1996 - 2000.
- Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Lào Cai về việc kiểm tra toàn diện các Đảng bộ.

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUYẾT ĐỊNH

- ĐIỀU I: Thành lập 02 (hai) tổ công tác:

A/ Tổ 1: Khảo sát, đánh giá các hoạt động kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và xây dựng thiết chế dân chủ ở nông thôn, gồm các đồng chí:

1/ Đồng chí: Nguyễn Gia Lợi - Thường vụ Huyện ủy - Trưởng Ban Tuyên giáo - Tổ trưởng: Có nhiệm vụ chỉ đạo, phân công các thành viên của tổ và các ngành thực hiện nhiệm vụ và làm công tác tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy.

2/ Các thành viên của Tổ 1:

- Đ/c: Hứa Tiến Đạt - Chủ tịch UBMTTQ huyện.
- Đ/c: Đỗ Kim Ngọc - Phó Chủ tịch UBND huyện
- Đ/c: Nguyễn Trung Vinh - Trưởng phòng Thống kê
- Đ/c: Nguyễn Đình Thi - Trưởng phòng TCLĐ - TBXH huyện.
- Đ/c: Đỗ Lê Tín - Chánh Văn phòng Huyện ủy
- Đ/c: Nguyễn Xuân Quang - Phó Văn phòng UBND huyện
- Đ/c: Đỗ Thị Dung - Phó phòng kế hoạch huyện

B/ Tổ 2: Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, của huyện tại các cơ sở.

1/ Đ/c: Nguyễn Tiến Dũng- Thường vụ Huyện ủy - Trưởng Ban Tổ chức huyện ủy - Tổ trưởng: Có nhiệm vụ nghiên cứu các nghị quyết, đề ra nội dung tổ chức, chỉ đạo, phân công các thành viên và các cấp ủy cơ sở thực hiện nhiệm vụ. Tổng hợp và báo cáo BTV Huyện ủy.

2/ Các thành viên của tổ 2:

- Đ/c: Đặng Xuân Thiều - Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy
- Đ/c: Hoàng Văn Đạo - Chủ tịch Hội Nông dân.

- Đ/c: Đỗ Lê Tín - Chánh Văn phòng Huyện ủy
- Đ/c: Nguyễn Việt Hoàn - Trưởng Phòng VH - TT - TT
- Đ/c: Nguyễn Anh Chuyên - Cán bộ Ban Tuyên giáo huyện ủy
- Đ/c: Nguyễn Việt Hà - Cán bộ Văn phòng huyện ủy

C/ Giao cho đồng chí Vi Lam Sơn - Thay mặt BTV phụ trách chung, điều phối, chỉ đạo hoạt động của 2 tổ công tác. Đảm bảo các điều kiện cho toàn đợt công tác và kiểm tra. Thường xuyên báo cáo BTV để chỉ đạo.

- ĐIỀU II:

A/ Nội dung công tác cơ bản của các tổ:

I/ Tổ 1:

1/ Về đặc điểm và tình hình cơ bản của Đảng bộ:

a/ Đất đai: Nông, lâm nghiệp, đất trống, đồi núi trọc, sông, suối, ao, hồ.

b/ Dân số: Số hộ, số dân, lao động, tỷ lệ và cơ cấu các dân tộc, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên.

c/ Cơ sở vật chất và kết cấu hạ tầng (Giao thông, thủy lợi, trường học, trạm xá, trụ sở, điện...).

d/ Các đối tượng chính sách xã hội: Thương binh, gia đình liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng, những người về hưu, mất sức.

g/ Các đặc điểm và tình hình quan trọng khác.

2/ Về kinh tế:

a/ Kết quả sản xuất nông - lâm nghiệp, chú ý khảo sát đánh giá chuyển dịch cơ cấu kinh tế chung và trong nội bộ từng ngành nghề sản xuất chủ yếu. Kết quả việc đầu tư áp dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất.

b/ Kết quả sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Đi sâu đánh giá việc chuyển dịch cơ cấu theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

c/ Kết quả thực hiện các công trình dự án:

- Định canh, định cư: Tổng hợp riêng từng dự án, từng nguồn vốn (Phụ lục từng xã, từng hộ).

- Xây dựng cơ bản: Tổng hợp số vốn đầu tư qua các năm, chia theo hạng mục: trường học, trạm xá, trụ sở xã, nhà làm việc ở huyện, làm đường giao thông, làm thủy lợi, xây dựng đường điện, thông tin liên lạc, thu phát lại sóng truyền hình, truyền thanh.

Các dự án đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn từ các nguồn vốn: Cho vay của Ngân hàng nông nghiệp. Ngành hàng người nghèo, vốn viện trợ nhân đạo, vốn 327, 120, V06, vốn ĐCĐC, vốn phòng chống tệ nạn

xã hội, hàng phát không thu tiền, hàng trợ giá.

- Các dự án đầu tư theo ngành dọc trên các lĩnh vực: Y tế, Giáo dục, Xây dựng cơ bản, Dân số KHHGĐ, Thú y, Khuyến nông, Bảo vệ thực vật.

3/ Về xã hội:

1: Giáo dục:

a/ Kiểm điểm thực hiện NQTW2 (Khóa VIII)

b/ Số liệu

- Số trường lớp, học sinh, số dân (Biểu tổng hợp từng ngành học, cấp học, từng xã).

- Tổng số thôn bản vùng cao (Vùng 3). Số thôn bản chưa có lớp học.

- Số phòng học chia ra: Kiên cố, cấp 4, nhà tạm (gỗ kê, tre, nứa).

Kết quả đóng góp của nhân dân trước và sau quyết định 143 của UBND Tỉnh.

- Chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất của Trường thiếu niên vùng cao.

- Một số chỉ tiêu: Huy động trẻ trong độ tuổi đến trường, bỏ túc văn hóa, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học.

c/ Đào tạo:

Học sinh được đào tạo ở các trường chuyên nghiệp, dạy nghề (ở Trung ương và Tỉnh mỗi năm bao nhiêu?)

- Đào tạo lại: Cán bộ, công nhân viên chức theo học văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.

- Đào tạo cán bộ tại chỗ: Giáo viên tiểu học, Y tá thôn bản, sơ cấp được...

- Đào tạo cán bộ cơ sở và kế cận bao gồm chuyên môn, nghiệp vụ và văn hóa.

2: Y tế - Dân số và KHHGĐ

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, các chỉ tiêu về Y tế, các chương trình quốc gia, các chương trình y tế cộng đồng.

- Thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác dân số và KHHGĐ.

3: Về Văn hóa, thông tin và thể thao:

- Xây dựng gia đình văn hóa mới.

- Các hoạt động, chỉ tiêu về văn hóa, văn nghệ, TDTT.

- Các chỉ tiêu về truyền thanh truyền hình.

4/ Về quốc phòng, an ninh:

Các ngành viết báo cáo tình hình công tác 3 năm 1995 - 1997, lưu ý đánh giá, nhận xét so sánh, thông qua nhận định và các số liệu cụ thể nêu

rõ việc triển khai thực hiện các Nghị quyết và các văn bản chuyên ngành, thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương. Các ngành sau được phân công viết báo cáo:

- 1: Công an huyện
- 2: Ban chỉ huy QS huyện
- 3: Tòa án nhân dân
- 4: Viện kiểm sát nhân dân
- 5: Phòng Thanh tra huyện
- 6: Phòng Tư pháp
- 7: UBKT Huyện ủy
- 8: Ban Bảo vệ Chính trị nội bộ Huyện ủy.

Lưu ý:

- Báo cáo của Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân huyện đều phải nêu rõ sự lãnh đạo của Đảng và mối quan hệ công tác với chính quyền địa phương.

- Báo cáo của phòng thanh tra nêu rõ công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư tố cáo của công dân.

- Báo cáo của Phòng tư pháp chú ý nêu nội dung công tác hòa giải cụ thể hơn.

5/ Về xây dựng thiết chế dân chủ ở nông thôn:

1: Hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp huyện, xã, hoạt động của các cơ quan nhà nước, các thôn bản. Bám sát tinh thần Nghị quyết TW8 (Khóa VII) và Nghị quyết TW3 (Khóa VIII).

2: Hoạt động của MTTQ và các đoàn thể quần chúng từ huyện đến các cơ sở. Bám sát tinh thần Nghị quyết 8b và Nghị quyết TW3 (Khóa VII).

Lưu ý: Báo cáo của chính quyền và các đoàn thể phải nhận định đánh giá kết quả chuyển biến qua các năm, nêu rõ công tác tiếp dân và nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân.

II/ Nội dung công tác của Tổ 2:

Kiểm tra việc triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện các Nghị quyết của trung ương, của Tỉnh và Huyện ủy tại các tổ chức cơ sở Đảng. Thông qua đó nhận định đánh giá thành tựu và kết quả, đồng thời tìm ra những mặt tồn tại, yếu kém và nguyên nhân để phục vụ tốt cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức Đảng trong thời gian tới.

B/ Thời gian khảo sát, báo cáo 3 năm 1995 - 1996 - 1997 so sánh đối chiếu năm 1996, 1997 với năm 1995.

Thời gian triển khai đợt công tác từ ngày 03 tháng 5 năm 1998 đến ngày 10 tháng 6 năm 1998. Đồng chí Vi Lam Sơn và các tổ công tác có trách nhiệm hoàn thành các nội dung nêu trên.

ĐIỀU III; Các Ban XDĐ và Văn phòng Huyện ủy, các đồng chí có tên trên, các chi, đảng bộ cơ sở, các cấp chính quyền, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể căn cứ quyết định thi hành./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Lục Văn Liêm

**QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY**

Số 627-QĐ/HU, ngày 12 tháng 07 năm 1999

**Thành lập Tổ công tác về việc sơ kết đánh giá tình hình
thực hiện Luật Hợp tác xã**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Căn cứ Công văn số 291-CV/TU ngày 02.7.1999 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai “Về việc sơ kết đánh giá tình hình 2 năm thực hiện Luật Hợp tác xã”.

- Căn cứ Đề cương gợi ý sơ kết đánh giá tình hình phát triển kinh tế hợp tác và hợp tác xã sau hơn 2 năm chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã của Ban Kinh tế Tỉnh ủy.

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUYẾT ĐỊNH

* **ĐIỀU I:** Thành lập tổ công tác gồm có các ông, bà sau đây:

1. Ông: Nguyễn Tiến Dũng - PCT UBND huyện - Tổ trưởng
2. Bà: Đỗ Thị Khanh - Phó Phòng NN & PTNT- Tổ phó
3. Ông: Nguyễn Xuân Dũng - Trưởng Phòng KH huyện - Ủy viên
4. Ông: Phạm Văn Sáng - Trưởng Phòng CN - XD - Ủy viên
5. Ông: Hoàng Văn Thoại - Phó Ban TC Huyện ủy- Ủy viên
6. Ông: Đặng Văn Dũng - Q. Chánh Văn phòng Huyện ủy - Ủy viên

* **ĐIỀU II:** Tổ trưởng tổ công tác có nhiệm vụ tiến hành tổ chức, phân công đến các thành viên thực hiện nội dung công việc theo công văn số 291 - CV/TU ngày 02.7.1999 của BTV Tỉnh ủy Lào Cai.

Lương và các khoản chi phí khác trong quá trình hoạt động của tổ công tác do cơ quan cử người tham gia chi trả.

* **ĐIỀU III:**

Ông Chánh Văn phòng Huyện ủy, thủ trưởng các cơ quan, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND các xã và ông, bà có tên trên thị hành quyết định này./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

T/M BTV HUYỆN ỦY

BÍ THƯ

Nguyễn Văn Cự

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
Số 655-QĐ/HU, ngày 12 tháng 08 năm 1999
Thành lập Ban Chỉ đạo công tác Tôn giáo trong tình hình mới
của huyện Bảo Yên

- Căn cứ Điều 20 và Điều 41 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Căn cứ vào chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai và Nghị quyết phiên họp thứ 36 của Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên.

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUYẾT ĐỊNH

* **ĐIỀU I:** Thành lập Ban Chỉ đạo công tác Tôn giáo trong tình hình mới của huyện Bảo Yên gồm các đồng chí có tên sau đây:

1. Hoàng Ngọc Chuyên - Phó Bí thư TT Huyện ủy-Trưởng ban
2. Hứa Tiến Đạt - Chủ tịch UBMTTQ huyện - Phó ban
3. Đỗ Kim Ngọc - Phó Chủ tịch UBND huyện - Phó ban
4. Nguyễn Xuân Quang - Phó Ban Tôn giáo dân tộc huyện - Ủy viên Thường trực
5. Nguyễn Gia Lợi - Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy - Ủy viên
6. Vi Văn Khoa - Trưởng Công an huyện - Ủy viên
7. Hoàng Đình Văn - Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy QS huyện-Ủy viên
8. Hà Thị Phú - Chủ tịch Hội Phụ nữ huyện - Ủy viên
9. Nguyễn Thị Thu - Bí thư Huyện đoàn - Ủy viên
10. Hoàng Văn Đạo - Chủ tịch Hội Nông dân huyện - Ủy viên
11. Hoàng Tom - Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện - Ủy viên
12. Hoàng Quốc Tuấn - Phó Ban Dân vận - Dân tộc H. ủy - Ủy viên
13. Nguyễn Việt Hoàn - Trưởng Phòng VH - TT - TT huyện - Ủy viên
14. Hoàng An Diên - Trưởng Đài TT - TH huyện - Ủy viên
15. Vũ Đức Nhuận - Phó Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy- Ủy viên
16. Trần Văn Yên - Phó Ban Tổ chức Huyện ủy - Ủy viên
17. Lê Xuân Phương - Phó Phòng Tài chính - giá cả huyện - Ủy viên

* **ĐIỀU II:**

- Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo: Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn và tổ

chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và tỉnh về công tác Tôn giáo trong tình hình mới trên địa bàn huyện Bảo Yên.

- Nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên do Trưởng Ban chỉ đạo phân công.

- Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ, Ban chỉ đạo trưng tập một số cán bộ nghiệp vụ của các đơn vị thành viên.

* ĐIỀU III: Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách huyện cấp thông qua tài khoản Văn phòng HĐND và UBND huyện.

* ĐIỀU IV: Ban Tổ chức Huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy, các đơn vị và cá nhân nêu trên căn cứ Quyết định thi hành./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Nguyễn Văn Cự

CHỈ THỊ

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
Số 02/CT-HU, ngày 01 tháng 10 năm 1997
V/v tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với
tổ chức hoạt động Hội Chữ thập đỏ

Hội Chữ thập đỏ huyện Bảo Yên thành lập năm 1992, quá trình hoạt động của Hội đã có nhiều chuyển biến. Nhằm kế tục và phát huy truyền thống đạo lý tốt đẹp của nhân dân ta, góp phần tích cực trong công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân.

Với ý nghĩa sâu sắc đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, trong những năm qua Hội Chữ thập đỏ huyện Bảo Yên cùng các cấp hội cơ sở xã, thị trấn, có nhiều chuyển biến tích cực triển khai chính sách của Đảng, Nhà nước bằng những việc làm thiết thực chăm lo đến đời sống của nhân dân, nhất là đối với gia đình thương binh, liệt sỹ, người có công, giúp đỡ những người già cô đơn, trẻ mồ côi tật nguyền, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đã được các cấp, các ngành, đoàn thể, nhân dân nhiệt tình ủng hộ.

Nhưng còn nhiều mặt hạn chế, tổ chức Hội ở cấp xã, thị trấn cơ quan một số chưa được củng cố thành lập hội. Nội dung hoạt động chất lượng còn thấp, chưa đổi mới, phong trào tuyên truyền kết hợp với các cấp, các ngành, đoàn thể chưa thường xuyên, lãnh đạo chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, Chính quyền đối với hoạt động chữ thập đỏ chưa cao.

Để củng cố, phát triển hội ngày một vững mạnh, khắc phục những điểm còn yếu chưa thực hiện được, Hội cần nâng cao nhận thức đúng đắn về hoạt động của Hội, đưa Hội đi vào hoạt động có nề nếp, chất lượng.

Huyện ủy Bảo Yên yêu cầu các cấp ủy Đảng, Chính quyền, đoàn thể nhân dân cần chỉ đạo và thực hiện tốt những nhiệm vụ sau:

1/ Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với hoạt động chữ thập đỏ, đổi mới nội dung hoạt động, gắn liền với đặc điểm đời sống của nhân dân ở địa phương. Tuyên truyền sâu rộng trong tầng lớp nhân dân cùng tham gia làm công tác nhân đạo.

2/ Củng cố kiện toàn tổ chức hội đối với những xã chưa có Hội Chữ thập đỏ, phát triển chi hội cơ quan, nhà trường, nhất là các xã vùng sâu vùng xa, mà đời sống nhân dân còn gặp khó khăn. Mỗi cán bộ đảng viên, cấp hội, các ngành, đoàn thể cần phối hợp chặt chẽ chỉ đạo làm tốt việc chăm lo, sức khoẻ của nhân dân, hưởng ứng phong trào đền ơn đáp nghĩa, làm nhiều việc thiện để giúp đỡ cứu trợ những trường hợp khó khăn, trẻ

mồ côi, các cháu bị ảnh hưởng chất độc màu da cam. Gia đình thương binh liệt sĩ.

3. Hội chữ thập đỏ huyện Bảo Yên có trách nhiệm hướng dẫn điều lệ, triển khai tài liệu xuống các cơ sở hội thành lập chi hội thôn bản, cơ quan, đoàn thể, ổn định và đưa hoạt động của hội vào nề nếp.

4. Các cấp ủy Đảng, Chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tốt hơn nữa, để hội hoạt động thuận lợi hoàn thành nhiệm vụ, góp phần vào sự nghiệp đổi mới và phát triển kinh tế xã hội.

Quá trình triển khai thực hiện có những khó khăn vướng mức cần báo cáo kịp thời về Văn phòng cấp ủy để có những điều chỉnh và chỉ đạo tiếp theo được tốt hơn./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Lục Văn Liêm

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 06-CT/HU, ngày 18 tháng 12 năm 1998

Về tăng cường lãnh đạo công tác phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ

Mục tiêu Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI đề ra đến năm 2000, huyện Bảo Yên đạt tiêu chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học. Đây là một nhiệm vụ quan trọng của công tác giáo dục và đào tạo.

Trong những năm qua, công tác phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ có nhiều chuyển biến, đảm bảo kế hoạch và tiến độ. tính đến hết năm 1998 đã có 8/18 xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phổ cập.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được còn nổi lên một số tồn tại đó là:

Việc cụ thể hóa chương trình, kế hoạch, mục tiêu ở một số xã, trường còn chưa tốt; trong đó nổi lên vai trò tham mưu của nhà trường chưa tích cực, một số cấp ủy, chính quyền, đoàn thể cơ sở buông lỏng công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Trong khi đó việc kiểm tra trực tiếp tại các cơ sở còn ít và kém hiệu quả. Vì vậy ở một số xã hồ sơ, sổ sách thiếu chính xác, còn tẩy xóa tùy tiện, dẫn đến khó chỉ đạo và kiểm tra như các xã: Xuân Hòa, Long Khánh, Tân Tiến, Điện Quan.

Để công tác phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ đi vào ổn định, đảm bảo đến năm 2000 huyện Bảo Yên đạt tiêu chuẩn theo quy định; Ban Thường vụ huyện ủy yêu cầu Ban Chỉ đạo của huyện và các cơ sở, cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các địa phương và các ban, ngành chức năng tập trung chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

1/ Kiện toàn Ban Chỉ đạo PCGDTH và CMC ở huyện và các xã.

2/ Chỉ đạo thực hiện tốt công tác sơ kết 2 năm thực hiện NQ TW 2 về giáo dục và đào tạo.

3/ Rà soát, bổ sung kế hoạch, chương trình công tác; kiện toàn các loại hồ sơ, sổ sách có liên quan.

4/ Phòng Giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm tham mưu, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đề ra, thường xuyên báo cáo về BTV huyện ủy.

5/ Các tổ chức đoàn thể, quần chúng tăng cường công tác tuyên truyền, vận động thực hiện mục tiêu, đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác vận động quần chúng từ nay đến năm 2000.

6/ Một số xã vùng cao khó khăn, giao cho các cơ quan trực tiếp cùng Ban chỉ đạo và ngành Giáo dục tổ chức thực hiện chương trình PCGDTH và CMC:

a/ Xã Xuân Hòa: Đoàn TNCSHCM và hội CCB huyện.

b/ Xã Tân Tiến: Hội Nông dân và BCH Quân sự huyện.

c/ Xã Điện Quan: Hội Phụ nữ và UBMTTQVN huyện.

Các cơ quan, đoàn thể nêu trên xây dựng chương trình công tác và báo cáo định kỳ kết quả hàng quý với BTV huyện ủy.

Giao cho Ban Tuyên giáo và Văn phòng Huyện ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này và thường xuyên báo cáo với BTV Huyện ủy.

Chỉ thị này được phổ biến đến toàn thể đảng viên./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

Hoàng Ngọc Chuyên

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
Số 07-CT/HU, ngày 05 tháng 01 năm 1999
Về lãnh đạo nhiệm vụ quân sự - quốc phòng năm 1999

Năm 1998, dưới sự lãnh đạo của BCH huyện ủy, các mục tiêu kinh tế - xã hội đã được triển khai toàn diện và đã thu được những kết quả đáng khích lệ. Nền kinh tế có bước phát triển, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được các cấp ủy Đảng quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, tạo điều kiện cho kinh tế - xã hội phát triển, an ninh, chính trị, an toàn xã hội được giữ vững.

Nhưng trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo còn một số cấp ủy, chính quyền nhận thức về thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng chưa sâu, chưa toàn diện, nắm tình hình, giải quyết các vụ việc còn lúng túng, đơn giản, chất lượng giáo dục quốc phòng chưa được quan tâm đúng mức. Sức mạnh tổng hợp của lực lượng vũ trang được nâng lên nhưng chưa đáp ứng so với yêu cầu, chất lượng dân quân tự vệ còn hạn chế.

Năm 1999 tình hình quốc tế, khu vực còn nhiều phức tạp, âm mưu chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch ngày càng tinh vi, phức tạp, quyết liệt hơn. Trên địa bàn huyện Bảo Yên bên cạnh những thuận lợi, thành tích đã đạt được, chúng ta còn có những khó khăn, thách thức mới. Lợi dụng những khó khăn về kinh tế, đời sống, phong tục tập quán lạc hậu địch đẩy mạnh chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ bằng cách tuyên truyền đạo trái phép, xuyên tạc đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước gây mất đoàn kết nội bộ, chia rẽ các dân tộc, kích động các phần tử tiêu cực, bất mãn để chống phá. Nếu chỉ đạo không chặt chẽ, xử lý không tốt kẻ địch dễ lợi dụng gây mất ổn định.

Căn cứ vào nhiệm vụ của Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh và Chỉ thị số 12/CT-TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Để lãnh đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quốc phòng, an ninh năm 1999. Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên yêu cầu các cấp ủy Đảng, các đồng chí ủy viên BCH phụ trách xã, ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy phụ trách cụm tập trung lãnh đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

1/ Nghiên cứu, quán triệt, vận dụng tổ chức thực hiện thắng lợi các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới. Triển khai Chỉ thị 71/CP của Chính phủ về

giáo dục quốc phòng cho các đối tượng bằng nhiều hình thức và phương pháp truyền tải dễ hiểu, dễ nhớ nhằm quán triệt sâu sắc hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng xây dựng phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ tổ quốc. Xác định trách nhiệm các cấp, các ngành và của mỗi người dân đối với nhiệm vụ quốc phòng, coi đây là nhiệm vụ cấp bách từ đó không ngừng nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đối phó với mọi diễn biến phức tạp có thể xảy ra.

2/ Trên cơ sở phương án đã được luyện tập, diễn tập đẩy mạnh việc xây dựng khu vực phòng thủ của huyện, xã ngày càng vững chắc, có chiều sâu, tiếp tục chỉ đạo xây dựng điểm căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương. Từng xã xây dựng bổ sung phương án tác chiến trị an sát với tình hình thực tiễn của xã mình. Tổ chức tổng kết Chỉ thị 58/TTG của Thủ tướng chính phủ để có bước chỉ đạo tiếp xây dựng cơ sở vững mạnh, toàn diện đáp ứng với yêu cầu của nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới.

3/ Tiếp tục điều chỉnh, bổ sung phương án, kế hoạch của các cấp theo quy định như phương án A, A2, kế hoạch B của các ngành. Năm 1999 huyện chỉ đạo luyện tập 2 lần, lần một có một phần cơ chế, lần hai tác chiến phòng thủ thời kỳ đầu chiến tranh thật thành thạo chuẩn bị cho tình diễn tập vào đầu tháng 6, luyện tập phải thật nghiêm túc, tránh đơn giản, tốn kém, hiệu quả không cao. Duy trì nghiêm túc nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ thành công các sự kiện chính trị quan trọng trong năm.

4/ Lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có số lượng phù hợp, khả năng cơ động, sức chiến đấu cao. Trong huấn luyện nắm vững phương châm “Cơ bản, thiết thực, vững chắc” sát với tình hình biên chế, trang bị hiện có, chủ động nâng cao huấn luyện, sức chiến đấu của DQTV, thời gian huấn luyện đến 30/08/1999 hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện rộng rãi.

Xây dựng các đơn vị dự bị động viên theo yêu cầu cấp trên, chủ động các khâu đăng ký, quản lý, biên chế, tổ chức huấn luyện đảm bảo khi có động viên kịp thời, đủ chỉ tiêu, bí mật, an toàn. Hoàn thành 100% kế hoạch tuyển quân đảm bảo chất lượng cao.

5/ Các Ban, ngành có liên quan phối hợp với cán bộ quân đội tăng cường xây dựng cơ sở tạo điều kiện cho các đơn vị hành quân huấn luyện dã ngoại kết hợp làm công tác dân vận để nắm và xây dựng cơ sở, tập trung vào các điểm, các xã vùng sâu, vùng xa, góp phần vào công cuộc xóa đói, giảm nghèo của Đảng và Nhà nước.

6/ Xây dựng các tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, tập trung xây dựng sức chiến đấu của các Chi bộ Đảng, cụ thể hóa các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện Nghị quyết của cấp mình. Xây dựng đội ngũ đảng viên, cán bộ có đủ năng lực, phẩm chất theo yêu cầu của nhiệm vụ được giao, làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, không để kẻ địch mua chuộc, lôi kéo cài cắm vào nội bộ.

7/ Đẩy mạnh phong trào thi đua quyết thắng, gắn vào phong trào thi đua yêu nước của các cấp, các ngành và nhân dân các dân tộc trong huyện. Hướng vào kỷ niệm 55 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, ngày hội quốc phòng toàn dân, tạo nên phong trào rộng khắp, động lực mạnh mẽ góp phần thực hiện thắng lợi các Nghị quyết của TW Đảng (Khóa VIII).

8/ Lãnh đạo, chỉ đạo tốt việc quản lý, bảo quản, sử dụng vũ khí trang bị hiện được biên chế chống xuống cấp và sử dụng không đúng mục đích.

Chỉ thị của Huyện ủy về việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh năm 1999. Yêu cầu cấp ủy Đảng các cấp quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc góp phần thực hiện thắng lợi quan điểm, đường lối quân sự của Đảng trong tình hình hiện nay.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Nguyễn Văn Cự

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 10-CT/HU, ngày 15 tháng 07 năm 1999

Về việc xây dựng kế hoạch đảm bảo của các cơ quan, ban ngành, doanh nghiệp quốc doanh trong khu vực phòng thủ của huyện “Kế hoạch B”

- Căn cứ Chỉ thị số 12 - CT/TU ngày 28.01.1999 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng năm 1999 và Kế hoạch công tác quân sự - quốc phòng số 1165 ngày 10.12.1998 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lào Cai.

- Căn cứ ý định, tính chất qui mô của cuộc diễn tập khu vực phòng thủ huyện do tỉnh chỉ đạo vào tháng 9 năm 1999.

Để không ngừng nâng cao ý thức quốc phòng. Sự lãnh, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở trong hiệp đồng tác chiến và trình độ quân sự của các cấp, các ngành trong công tác đảm bảo sẵn sàng chiến đấu, xử lý có hiệu quả các tình huống xảy ra.

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY CHỈ THỊ

1. Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, doanh nghiệp quốc doanh tiến hành triển khai xây dựng kế hoạch đảm bảo cho khu vực phòng thủ của huyện theo nhiệm vụ của ngành mình (Nội dung xây dựng theo hướng dẫn đã được tập huấn ở các hội nghị giáo dục quốc phòng hàng năm).

2. Thời gian tiến hành tổ chức xây dựng kế hoạch từ ngày 20.7.1999 đến ngày 27.7.1999. Các cơ quan, ban ngành, doanh nghiệp phải tổ chức xây dựng hoàn chỉnh kế hoạch đảm bảo khu vực phòng thủ của huyện. Quá trình xây dựng có gì vướng mắc thứ tự các bước, nội dung kế hoạch, các ban ngành, doanh nghiệp chủ động quan hệ hiệp đồng cùng Ban Chỉ huy Quân sự huyện hoàn chỉnh nội dung kế hoạch ngành mình.

3. Quá trình xây dựng phải tuyệt đối giữ bí mật các số liệu, sơ đồ bảng kê, kế hoạch, khi tiến hành xây dựng xong các đơn vị, cơ quan tổ chức hủy bản nháp theo đúng chế độ nguyên tắc công tác văn thư bảo mật.

4. Thường vụ Huyện ủy - Ban Chỉ đạo diễn tập huyện tổ chức thông qua, phê chuẩn kế hoạch các ban ngành, doanh nghiệp vào thời điểm cuối tháng 7 - đầu tháng 8 năm 1999. Thời gian, địa điểm thông qua cụ thể có thông báo sau.

5. Ban Chỉ huy Quân sự huyện kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Chỉ thị này.

Nhận được Chỉ thị này yêu cầu lãnh đạo cấp ủy, thủ trưởng, giám đốc các cơ quan ban ngành, doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Nguyễn Văn Cự

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 15-CT/HU, ngày 15 tháng 03 năm 2000

V/v lãnh chỉ đạo công tác giáo dục quốc phòng năm 2000
và những năm tiếp theo

- Thực hiện Chỉ thị số 19 - CT/TU ngày 29.12.1999 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về lãnh đạo nhiệm vụ quân sự - quốc phòng năm 2000 và kế hoạch số 188/KH - GDQP ngày 28.02.2000 của Bộ CHQS tỉnh Lào Cai về chỉ đạo công tác giáo dục quốc phòng năm 2000.

- Để thực hiện tốt công tác giáo dục - quốc phòng (GDQP) cho các đối tượng theo qui định của Chính Phủ.

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY CHỈ THỊ

1. Giao cho UBND huyện tổ chức thành lập Hội đồng GDQP của huyện, đúng thành phần qui định. Xác định rõ chức năng nhiệm vụ của Hội đồng GDQP để chỉ đạo công tác GDQP ở địa phương năm 2000 và những năm tiếp theo đi vào nề nếp đạt chất lượng cao.

2. Hội đồng GDQP phối hợp với các cơ quan chức năng trong huyện đề nghị với các cơ quan cấp trên chỉ đạo thực hiện GDQP cho các đối tượng theo nội dung 09 chuyên đề qui định. Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học viên sau khi học.

3. Phối hợp với Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Lào Cai gửi đi học, tập huấn giáo viên kiêm nhiệm giảng dạy môn học GDQP ở các trường phổ thông trung học và chuyên nghiệp, dạy nghề thực hiện môn học GDQP cho học sinh đi vào nề nếp.

4. Các cấp, các ngành tổ chức tuyên truyền giáo dục rộng rãi ý thức quốc phòng toàn dân cho thanh niên, thiếu niên và mọi tầng lớp nhân dân ở địa phương, thực hiện tốt chuyên mục quốc phòng trên các thông tin đại chúng.

5. Trong tháng 4. 2000 Hội đồng GDQP xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện một lớp GDQP cho đối tượng Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, xã đội trưởng, trưởng Công an xã và Trưởng các cơ quan, ban ngành trong huyện theo Kế hoạch của Bộ CHQS tỉnh Lào Cai.

Nhận được Chỉ thị này yêu cầu UBND huyện, các xã, thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, tổ chức thực hiện nghiên túc và báo cáo kết quả về Thường trực Huyện ủy (qua Văn phòng Huyện ủy).

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Nguyễn Văn Cự

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 16-CT/HU, ngày 20 tháng 03 năm 2000

**V/v tổ chức luyện tập kế hoạch phòng chống bão lụt,
tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn**

- Căn cứ vào kế hoạch phòng chống bão lụt và phương án tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn của huyện đã được tỉnh phê duyệt.

- Căn cứ vào tình hình thời tiết khí hậu thủy văn của huyện Bảo Yên. Để đối phó có hiệu quả bất thiết hại do bão lụt gây ra, phát huy hết sức mạnh tổng hợp giữa các lực lượng trong việc tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn khi có tình huống xảy ra.

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY BẢO YÊN
CHỈ THỊ

1- Giao cho UBND và Ban phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai của huyện xây dựng ý định, tổ chức luyện tập phương án phòng chống bão lụt tổ chức tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn làm cơ sở để tổ chức hiệp đồng phát huy sức mạnh tổng hợp giữa các lực lượng khi có tình huống xảy ra trên địa bàn của huyện.

2- Phương pháp luyện tập: Luyện tập cấp huyện theo cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, các cơ quan ban ngành làm tham mưu trong đó lấy cơ quan Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn, cơ quan Quân sự làm trung tâm, có một phần thực binh (Thực binh 1 tình huống do Ban Chỉ đạo phòng chống bão lụt xác định.),

3- Thời gian luyện tập: Thời gian luyện tập 1 ngày trong tháng 03/2000.

4- Địa điểm và thành phần do UBND huyện và Ban phòng chống bão lụt tự xác định và báo cáo.

Nhận được chỉ thị này đề nghị UBND huyện, Ban chỉ đạo phòng chống lụt bão huyện tổ chức thực hiện nghiêm túc và báo cáo về Ban Thường vụ Huyện ủy qua Văn phòng./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ

Nguyễn Văn Cự

QUY CHẾ

QUY CHẾ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
Số 18-QC/HU, ngày 10 tháng 04 năm 1999
Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện
khóa XI (1996 - 2000) (Sửa đổi bổ sung)

- Căn cứ vào Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Căn cứ vào Hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy.
- Căn cứ vào Nghị quyết đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1996 - 2000.
- Căn cứ vào quy chế làm việc của BCH Đảng bộ huyện xây dựng ngày 10/6/1996.

Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ 16 ngày 10/4/1999 sửa đổi, bổ sung một số nội dung thành bản quy chế này.

A - PHẦN THỨ NHẤT

I/ TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA Ban Chấp hành VÀ Ban Thường vụ

a/ Trách nhiệm của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện

1/ Lãnh đạo toàn diện các lĩnh vực: Chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng, công tác vận động quần chúng và công tác xây dựng Đảng.

2/ Xây dựng và quán triệt chương trình công tác hàng quý, 6 tháng, hàng năm, nhằm thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện.

3/ Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm do UBND huyện xây dựng.

4/ Quyết định các vấn đề thuộc chủ trương, chính sách trong công tác tổ chức và cán bộ. Giới thiệu nhân sự tham gia HĐND, UBND, UBMTTQ và các đoàn thể.

5/ Nghe và cho ý kiến về tình hình hoạt động của Ban Thường vụ và các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể trong trường hợp cần thiết.

6/ Làm công tác chuẩn bị Đại hội Đảng bộ.

7/ Đề xuất chủ trương, chính sách đối với cấp trên.

b/ Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường vụ:

1/ Tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ. Quyết định một số chủ trương, biện pháp quan trọng nhằm thực hiện các Nghị quyết và Chỉ thị nêu trên, báo cáo lại Ban Chấp hành tại hội nghị gần nhất.

2/ Triệu tập hội nghị thường kỳ Ban Chấp hành, báo cáo tình hình và việc xử lý, giải quyết các công việc với Ban Chấp hành.

3/ Tổ chức sự chỉ đạo phối hợp giữa các tổ chức Đảng, Chính quyền, đoàn thể trên địa bàn, chỉ đạo kiểm tra việc thi hành Chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh và của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện. Sơ kết, tổng kết trong tổ chức thực hiện những lĩnh vực công tác quan trọng.

4/ Quyết định việc bố trí đề bạt, nghỉ chế độ, khen thưởng, xử lý kỷ luật... theo quy định về quản lý cán bộ và báo cáo lại với Ban Chấp hành.

5/ Báo cáo tình hình các mặt hoạt động của Đảng bộ định kỳ với Tỉnh ủy.

6/ Duyệt và cho chủ trương thuộc các vấn đề: quy hoạch kinh tế xã hội ngắn hạn và dài hạn; kế hoạch kinh tế xã hội hàng năm; quy hoạch (Thị trấn, thị tứ; quy hoạch sử dụng đất đai và cấp đất cho các thành phần kinh tế, cho quốc phòng, an ninh.

IV/ TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC NHÂN:

a/ Các ủy viên Ban Chấp hành:

1/ Tham gia vào sự lãnh đạo tập thể của Ban Chấp hành, dự đầy đủ và bàn bạc, biểu quyết công việc của Ban Chấp hành tại các kỳ họp.

2/ Chịu trách nhiệm và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đề xuất chủ trương, chính sách trên lĩnh vực mình phụ trách và lãnh đạo chung.

3/ Tham gia xây dựng Đảng vững mạnh theo khối ngành và địa phương mình phụ trách theo quyết định của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ.

4/ Cùng cấp ủy kiểm tra và tổng kết việc thi hành Nghị quyết của Đảng trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

5/ được thông tin đầy đủ về tình hình của Đảng bộ và những vấn đề cần thiết khác. Có quyền chất vấn hoạt động của Ban Thường vụ và các ủy viên Ban Chấp hành và phải được trả lời.

b/ Bí thư huyện ủy:

1/ Là người chủ trì, giữ vai trò trung tâm, nắm vững và đề xuất những vấn đề lớn để Ban Chấp hành và Ban Thường vụ. Bàn bạc, quyết định chỉ đạo thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của cấp trên, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ và Ban Chấp hành.

2/ Nắm vững các nhiệm vụ trọng tâm, chịu trách nhiệm chủ yếu về công tác an ninh - quốc phòng, công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức và cán bộ.

3/ Thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ.

c/ Phó Bí thư Thường trực:

1/ Trực tiếp điều hành công việc hàng ngày theo quyết định của Ban Thường vụ, chịu trách nhiệm và thường xuyên báo cáo tình hình giải quyết công việc với Bí thư và Ban Thường vụ.

2/ Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ.

3/ Trực tiếp phụ trách Văn phòng huyện ủy, phối hợp chặt chẽ giữa Thường trực huyện ủy với Thường trực HĐND, UBND và các đoàn thể.

4/ Phụ trách khối Dân vận.

5/ Thông tin kịp thời tình hình và chủ trương của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ cho các ủy viên Ban Chấp hành và các cơ quan thuộc huyện ủy.

6/ Khi Bí thư đi vắng, thay mặt Bí thư giải quyết các công việc theo ủy nhiệm hoặc được Bí thư phân công.

d/ Phó Bí thư - Chủ tịch UBND huyện:

1/ Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về công tác chính quyền. Quán triệt và cụ thể hóa, thể chế hóa các Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ thành kế hoạch, đề án. đồng thời tổ chức triển khai thực hiện, phát huy hiệu lực, hiệu quả vai trò quản lý của Nhà nước ở địa phương.

2/ Thường xuyên chăm lo, cùng với các ủy viên Ban Chấp hành kiện toàn bộ máy chính quyền các cấp trong huyện. Nghiên cứu đề xuất với Ban Chấp hành và Ban Thường vụ trong việc bố trí cán bộ.

3/ Thường xuyên tham gia các cuộc họp Thường trực huyện ủy, giao ban khối nội chính.

g/ Các ủy viên Ban Thường vụ:

1/ Tham gia sinh hoạt thường lệ, bàn bạc quyết định công việc thuộc phạm vi của Ban Thường vụ.

2/ Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và Ban Thường vụ trong tổ chức thực hiện các Nghị quyết theo phạm vi công việc được phân công.

3/ Thường xuyên kiểm tra, nắm bắt, báo cáo tình hình và đề xuất các vấn đề với Ban Chấp hành và Ban Thường vụ.

B - PHẦN THỨ HAI
SỰ LÃNH ĐẠO CỦA HUYỆN ỦY ĐỐI VỚI HĐND, UBND
VÀ CÁC ĐOÀN THỂ

Huyện ủy và Ban Thường vụ huyện ủy thực hiện sự lãnh đạo đối với HĐND, UBND và các đoàn thể nhân dân của huyện bằng các chủ

trương, Nghị quyết, chính sách và các biện pháp lớn, bằng bố trí đội ngũ cán bộ và làm tốt công tác kiểm tra.

1/ ĐỐI VỚI HĐND VÀ UBND:

- Huyện ủy lãnh đạo HĐND thông qua đồng chí Bí thư - Chủ tịch HĐND, các đồng chí ủy viên BCH và các đảng viên là đại biểu HĐND.

- Huyện ủy lãnh đạo UBND thông qua các Chỉ thị, Nghị quyết, chủ trương của tập thể BTV, Thường trực huyện ủy và làm việc trực tiếp với các ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành và các đảng viên công tác trong UBND.

- Những vấn đề cụ thể cần làm rõ, huyện ủy giao trực tiếp hoặc mời T.T HĐND, T.T UBND; Trưởng phòng, Trưởng ban của HĐND đến làm việc trực tiếp.

1/ đối với những nhiệm vụ kinh tế - xã hội thuộc chức năng, quyền hạn của HĐND và UBND:

- Căn cứ vào chủ trương, Nghị quyết của huyện ủy, HĐND thể chế hóa thành Nghị quyết giao cho UBND cụ thể hóa, thể chế hóa thành các văn bản pháp quy xây dựng chương trình, kế hoạch để thực hiện.

- Kế hoạch kinh tế - xã hội, ngân sách hàng năm do HĐND xây dựng được Ban Chấp hành thông qua. Thường trực UBND huyện có trách nhiệm báo cáo những vấn đề quan trọng để Ban Thường vụ cho chủ trương và ý kiến chỉ đạo.

2/ Đối với công tác an ninh quốc phòng:

- Ban Chấp hành, Ban Thường vụ lãnh đạo các vấn đề trọng yếu cơ mật và công tác cán bộ.

- Đối với các vấn đề cụ thể như: Trật tự an toàn xã hội, xây dựng lực lượng, thực hiện nghĩa vụ quân sự...Ban Thường vụ huyện ủy xem xét cho chủ trương HĐND và UBND tổ chức thực hiện.

3/Đối với Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân huyện:

- Ban Chấp hành và Ban Thường vụ lãnh đạo trực tiếp những vấn đề quan trọng đảm bảo đúng đường lối, chính sách, pháp luật, kiểm tra việc chấp hành, bảo vệ pháp luật cũng như việc truy tố, xét xử.

- Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân huyện báo cáo và xin ý kiến Ban Thường vụ về đường lối, chủ trương đối với các trường hợp sau:

+ Các vụ án mà tội phạm là cán bộ thuộc diện huyện quản lý, hoặc những người có vai trò ảnh hưởng nhiều đến quần chúng; Những chức sắc trong dân tộc, tôn giáo; các vụ án chính trị, hình sự quan trọng hoặc

những vụ án mà các ngành trong khối nội chính chưa thống nhất về quan điểm xét xử.

- Đối với các vụ án khác, việc truy tố, xét xử do Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân huyện xử lý theo chức năng, quyền hạn do luật định và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và ngành dọc cấp trên.

4/ Xây dựng bộ máy Nhà nước:

- Trong xây dựng bộ máy Nhà nước, Ban Thường vụ nêu quan điểm, nguyên tắc, phương hướng và chỉ đạo cấp ủy cấp dưới quán triệt và tổ chức thực hiện.

- Ban Thường vụ quyết định thành lập, giải thể chia tách hoặc sát nhập các tổ chức, các đơn vị theo chức năng và thẩm quyền.

5/ Thường trực huyện ủy tổ chức các cuộc họp giao ban với Thường trực HĐND và Chủ tịch (Hoặc phó Chủ tịch) UBND huyện và các ban, ngành liên quan (Nếu cần thiết) để giải quyết các công việc đột xuất giữa các kỳ họp Thường vụ hàng tháng.

II/ ĐỐI VỚI CÁC ĐOÀN THỂ QUẦN CHÚNG:

- Ban Chấp hành và Ban Thường vụ lãnh đạo Mặt trận, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức xã hội khác thông qua cơ sở Đảng trong tổ chức này.

- Ban Thường vụ còn lãnh đạo bằng phương pháp trực tiếp làm việc với các huyện ủy viên và đảng viên hoạt động trong các đoàn thể và tổ chức đó.

- Định kỳ hàng tháng Thường trực huyện ủy tổ chức họp giao ban với lãnh đạo (Trưởng, phó) mặt trận, các ban ngành đoàn thể trong khối để nghe phản ánh và có hướng chỉ đạo. Thời gian và nội dung từng kỳ họp do đ/c T.vụ phụ trách khối triệu tập.

- Ban Thường vụ chỉ đạo nhân sự đối với các đoàn thể và mặt trận theo quy định về phân công, phân cấp quản lý về tổ chức cán bộ.

C- PHẦN THỨ BA

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC

I/ TRONG HUYỆN ỦY VÀ Ban Thường vụ:

1/ Thường trực huyện ủy thường xuyên trao đổi công tác, hội ý định kỳ mỗi tuần một lần để xử lý công việc thực hiện chủ trương, Nghị quyết của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ.

2/ Ban Thường vụ họp định kỳ mỗi tháng một lần.

3/ Ban Chấp hành Đảng bộ 3 tháng họp một lần (Không kể bất thường). Ban Chấp hành có chương trình công tác hàng quý, 6 tháng và cả năm.

4/ Hội nghị BCH, BTV phải được chuẩn bị chu đáo, tài liệu phục vụ cho hội

nghị phải đầy đủ và gửi trước cho đại biểu.

5/ Hội nghị BCH do Bí thư chủ trì. Chương trình làm việc ở hội nghị do hội nghị thông qua. Những vấn đề trọng yếu có thể biểu quyết bằng cách bỏ phiếu kín.

6/ Ban Thường vụ hàng năm kiểm điểm trước Ban Chấp hành về hoạt động và công tác chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của BCH.

7/ Cá nhân các ủy viên BCH hàng năm kiểm điểm công tác và phân xếp loại bằng văn bản thông qua Chi bộ, thông qua khối hoặc đơn vị mình phụ trách và kiểm điểm trước BCH và sau đó nộp bản kiểm điểm cho Ban Tổ chức huyện ủy lưu hồ sơ.

8/ BTV có chương trình kiểm tra, tổng kết đối với các chuyên đề quan trọng. 9/ Các ủy viên BTV và BCH có chương trình làm việc với các cấp dưới và đi cơ sở, nắm tình hình và giúp đỡ cơ sở tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

II/ ĐỐI VỚI CƠ SỞ ĐẢNG:

- Từng thời gian, Thường vụ huyện ủy lần lượt làm việc với một số cơ sở, kiểm tra công tác các đơn vị này để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung.

- Tuỳ tình hình thực tế, Thường trực Huyện ủy và Thường vụ Huyện ủy tổ chức giao ban với các Bí thư của các đơn vị trực thuộc.

- Hàng tháng Bí thư các Chi, Đảng bộ trực thuộc phản ánh tình hình về Thường trực huyện ủy (Bằng văn bản) vào ngày 25 hàng tháng.

III/ ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN: CÔNG AN, QUÂN SỰ, VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN, TOÀ ÁN NHÂN DÂN

- Thường vụ Huyện ủy bố trí đồng chí Bí thư làm Bí thư Đảng bộ Quân sự huyện, đồng chí Phó Bí thư T.T làm Ủy viên BCH Đảng bộ Công an huyện để lãnh đạo trực tiếp công tác Quân sự - an ninh.

- Định kỳ 3 tháng một lần Thường vụ Huyện ủy làm việc với lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân và toà án Nhân dân.

- Riêng đối với Viện kiểm sát khi xây dựng kế hoạch kiểm sát các cơ quan, các xã phải báo cáo kế hoạch để T.T Huyện ủy thông qua. Trong quá trình kiểm sát nếu cơ quan, đơn vị nào có dấu hiệu vi phạm hoặc trước khi có kết luận chính thức phải báo cáo với Thường trực Huyện ủy.

- Hàng tuần, hàng tháng các cơ quan trên có báo cáo về huyện ủy.

IV/ ĐỐI VỚI CÁC BAN XÂY DỰNG ĐẢNG CỦA HUYỆN:

1/ Các Ban của Huyện ủy có chức năng, nhiệm vụ tham mưu xây dựng các chương trình công tác và đề xuất kiểm tra, tổng kết các chương trình công tác, các đề án giúp cho BTV và BCH huyện ủy.

2/ Ngoài các chức năng tham mưu, kiểm tra, các Ban xây dựng Đảng của huyện còn có chức năng hướng dẫn triển khai các NQ của BCH hành và BTV. Riêng Ban Tổ chức còn có chức năng quản lý một số cán bộ huyện do Huyện ủy giao.

Ban Thường vụ Huyện ủy trong các phiên họp thường kỳ nghe báo cáo tình hình và kết quả công tác của các Ban Xây dựng Đảng để có sự chỉ đạo kịp thời. Thường trực Huyện ủy chỉ đạo trực tiếp công tác và hoạt động của các Ban (Thông qua trưởng ban).

D - PHẦN THỨ TƯ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1/ Các ủy viên BCH phải gương mẫu thực hiện quy chế này.

2/ Các Ban XD Đảng có trách nhiệm giúp BTV Huyện ủy kiểm tra việc thực hiện quy chế ./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

Hoàng Ngọc Chuyên

BÁO CÁO

BÁO CÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 01/BC, ngày 05 tháng 02 năm 1996

Tổng kết Đại hội Đảng bộ Huyện Bảo Yên, lần thứ 11

Thực hiện chỉ thị 51- CT/TW ngày 9.3.1995 của Ban Bí thư Trung ương về kế hoạch số 12/KH-TU ngày 10.5.1993 của Tỉnh ủy Lào Cai về Đại hội Đảng bộ cấp trên.

Từ ngày 28.1.1996 - 30/1/1996 Đảng bộ Huyện Bảo Yên đã tiến hành Đại hội lần thứ 11, theo đúng quy định của Điều lệ Đảng và các văn bản hướng dẫn qua Trung ương, tỉnh, đảm bảo thời gian và chất lượng.

1/ Công tác chuẩn bị đại hội

- Huyện ủy Bảo Yên đã tiến hành công tác chuẩn bị Đại hội Đại biểu Đảng bộ Huyện lần thứ 11 bảo đảm đúng quy định của điều lệ Đảng và các văn bản hướng dẫn của cấp trên. Huyện ủy đã mở hội nghị BTV, BCH Huyện ủy mở rộng để quán triệt chỉ thị, các văn bản hướng dẫn của cấp trên. Về báo cáo chính trị của Đảng bộ BCH khóa 10 đã xây dựng dự thảo báo cáo chính trị, gửi xuống đại hội các TCCS đảng trực thuộc lấy ý kiến đóng góp vào báo cáo chính trị của Huyện Trên cơ sở tổng hợp báo cáo ý kiến thảo luận từ cơ sở, tiểu ban nội dung đã chỉnh sửa và thông qua hội nghị BCH mở rộng thảo luận đóng góp ý kiến để hoàn chỉnh báo cáo trước khi trình đại hội.

- Về công tác chuẩn bị nhân sự: Huyện ủy mở hội nghị triển khai, Chỉ thị 51 và Kế hoạch số 01 TC-TU ngày 20.4.1993 của BTC Tỉnh ủy về công tác nhân sự BCH Huyện ủy trong tập thể BTV, BCH mở hội nghị BCH mở rộng đến bí thư các chi, đảng bộ trung thuộc, các đồng chí lãnh đạo chính quyền, các ngành và đoàn thể của Huyện để thảo luận và giới thiệu nhân sự BCH khóa 11, Tiểu ban nhân sự tổng hợp trình Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến về nhân sự cấp ủy khóa mới Báo cáo BCH cho ý kiến và dự kiến nhân sự BCH khóa 11.

II/ Kết quả Đại hội :

1/ Công tác tổ chức, điều hành trong đại hội:

- Đảm bảo nghiêm túc, đúng quy định điều lệ Đảng, đúng quy trình và hướng dẫn của cấp trên.

+ Tổ chức đại hội:

Số đại biểu được triệu tập: 107 đồng chí. Trong đó là Ủy viên Ban Chấp hành đương nhiệm: 23 đồng chí

Số đại biểu vắng mặt: 04 đ/c. Trong đó là ủy viên đương nhiệm: 01 đ/c
+ Thời gian đại hội chính thức: 02 ngày, Từ ngày 29/1/96 đến ngày 28/1/96.

2/ Thảo luận các báo cáo trong Đại hội.

- Số lượng ý kiến tham gia thảo luận: 234 ý kiến Trong đó riêng ở hội trường: 15

- Vấn đề tập trung trong thảo luận:

+ Mục tiêu và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội đặc biệt là ở miền núi, vùng cao, trọng tâm là vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông thôn nông nghiệp.

+ Vấn đề thanh toán nạn mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học, mục tiêu và giải pháp.

+ Vấn đề nhiệm kỳ cấp ủy xã phường

+ Hình thức kỷ luật của đảng viên dự bị

+ Vấn đề tính tuổi đảng của đảng viên

3/ Bầu BCH, Ban Thường vụ nhiệm kỳ 1996 - 2000.

a. Bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ 1996 - 2000.

- Tổng số ủy viên BCH : 29, trong đó:

+ Số tái cử : 19

+ Mới tham gia khóa này: 10

-Số đồng chí trệch so với công tác dự kiến nhân sự : 0

- Lý do không trúng:

b/ Bầu BTV nhiệm kỳ 1996 - 2000:

+ Tổng số BTV: 09 đồng chí, trong đó:

+ Số tái cử: 06

+ Số người tham gia khóa này: 03

+ Số đồng chí trệch so với dự kiến công tác nhân sự: 0

+ Lý do không trúng:

c/ Cơ cấu BCH Ban Thường vụ nhiệm kỳ 1996-2000

- Cơ cấu BCH nhiệm kỳ 1996-2000

+ Dân tộc : 19 trong đó: Tày = 13, Nùng = 04, Dao = 02, Kinh = 10.

+ Nam = 25, nữ = 04

+ Tuổi đời: 31 đến 35 = 04; 36 đến 45 = 18; 45 đến 50 = 03; 50 trở lên = 04

+ Tuổi đời bình quân Ban Chấp hành : 40,79 tuổi, giảm 2,09 tuổi

- Trình độ văn hóa : cấp I = 01; cấp II = 03; cấp III = 25
- Trình độ CMNV: Sơ cấp = 03; Trung cấp = 10; Đại học = 08
- Trình độ chính trị: Sơ cấp = 04; Trung cấp = 17; Cao cấp = 08
- Khối Đảng = 06
- Khối Nhà nước = 07
- Khối đoàn thể ND = 04
- Khối ngành = 06
- Khối xã phường = 05
- Khối Doanh nghiệp = 01

+ Cơ cấu Ban Thường vụ: có 09

- Dân tộc: Tày = 03, Nùng = 02, Dao = 01, Kinh = 3.
- Nam = 09
- + Tuổi đời: 31 - 35 = 01; 36 - 45 = 06; 45 - 50 = 01; 50 trở lên = 01
- + Tuổi đời bình quân Ban Thường vụ 43,11, giảm 3,04 tuổi .
- Trình độ văn hóa: cấp II = 01; cấp III = 08;
- Chuyên môn: Sơ cấp = 0; Trung cấp = 03; Đại học = 03
- Trình độ Lý luận chính trị: Sơ cấp = 01; Trung cấp = 03; Cao cấp = 03
- Khối Đảng = 05; Khối Nhà nước = 02; Khối ĐTN.dân = 01; Khối

ngành = 01

Đ/ Kết quả bầu cử đi dự Đại hội tỉnh

- Số lượng: 16
- Đại biểu đương nhiệm: 01
- Đại biểu bầu: 15
- Chính thức: 13
- Dự khuyết: 02
- Số không trúng so với dự kiến:
- Cơ cấu: Tày = 08, Nùng = 02, Dao = 01, Kinh = 05.
- Nam = 13; Nữ = 03
- + Tuổi đời: 31 - 35 = 01; 36 - 45 = 06; 45 - 50 = 01; 50 trở lên = 01
- + Tuổi đời bình quân = 43,06; cao nhất = 55; thấp nhất = 34
- Trình độ văn hóa: cấp I = 01; cấp II = 02; cấp III = 13;
- Chuyên môn: Sơ cấp = 01; Trung cấp = 05; Cao đẳng, Đại học = 04
- Trình độ Lý luận chính trị: Sơ cấp = 02; Trung cấp = 09; Cao

cấp = 05

(có danh sách trích ngang từng đại biểu).

III/ Công tác sau đại hội

1/ Tình hình tư tưởng trong Đảng bộ

Toàn thể Đảng viên của Đảng bộ huyện phấn khởi trước thành công của đại hội, tin tưởng vào sự lãnh đạo của cấp ủy nhiệm kỳ mới trong việc thực hiện các mục tiêu đại hội đã đề ra .

2/ Ban Thường vụ đã chỉ đạo xây dựng dự thảo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành khóa 11 và cáo chương trình công tác của nhiệm kỳ để báo cáo, lấy ý kiến tham gia đóng góp của tập thể BCH tại kỳ họp thứ 2.

3/ Huyện ủy đã phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 8, đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ 2 các cấp uy chính quyền, đoàn thể xây dựng phong trào hành động cách mạng, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu của Đại hội ngay từ ngày đầu, tháng đầu năm 1994.

4/ Đánh giá chung về kết quả đại hội đại biểu Đảng bộ Huyện Bảo Yên lần thứ 11 đạt loại: TỐT

IV/ Rút kinh nghiệm về Đại hội

Qua thực tế tổ chức và kết quả của Đại hội, Huyện ủy Bảo Yên nhận thấy: Để đại hội thành công trong công tác chuẩn bị và khi tiến hành các nội dung của đại hội, phải thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, quy định của Điều lệ Đảng và các văn bản hướng dẫn của cấp trên./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

Vi Lam Sơn

BÁO CÁO
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
Số 02-BC/HU, ngày 05 tháng 01 năm 1997
Tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 1996

1/ Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng.

Năm 1996, là năm có nhiều sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, tình hình thế giới cũng sẽ nhiều diễn biến phức tạp, tác động trực tiếp đến tư tưởng, tình cảm của đông đảo cán bộ, Đảng viên và nhân dân các dân tộc huyện Bảo Yên. Đảng bộ huyện Bảo Yên đã tập trung chỉ đạo và tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị, quán triệt cáo chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và nghị quyết của Đảng bộ huyện, từ huyện đến cơ sở, từ đó làm cho nhận thức của cán bộ, nhân viên và quần chúng được nâng lên một bước, nhận thức và hiểu biết rõ hơn về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, phần khởi tin tưởng vào công cuộc đổi mới và tụ lãnh đạo của Đảng.

Hệ thống các cơ quan tuyên truyền đã được củng cố kiên toàn, hoạt động đạt hiệu quả thiết thực cả chiều sâu, mẫu tin của huyện đã được nâng lên một bước cả về nội dung và hình thức, số lượng ấn phẩm tăng lên phát hành đến tận các tổ Đảng trong toàn huyện.

2/ Phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng

Năm 1996 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đảng bộ huyện lần thứ 11, Nghị quyết Tỉnh Đảng bộ Lào Cai lần thứ 2 và Nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 8, Bảo Yên tiếp tục ổn định, giữ vững và phát triển trên tất cả các mặt như: kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, cụ thể:

- Về kinh tế, xã hội:

+ Tổng sản lượng lương thực đạt: 21.972,99 tấn = 7,7% kế hoạch, tăng 540 tấn so với năm 1995.

+ Đàn gia súc gia cầm giữ nhịp độ tăng trưởng 4 - 6%/năm

+ Trồng rừng đạt chỉ tiêu kế hoạch xe 10 ha, khoán bảo vệ rừng 6010 ha = 100% kế hoạch.

+ Sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đạt giá trị tổng sản lượng 1,2 tỷ đồng = 100% kế hoạch.

+ Thu ngân sách đạt 1.659 triệu đồng = 102% kế hoạch.

Cùng với việc thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế, việc

giải quyết các vấn đề xã hội và thực hiện chính sách xã hội được quan tâm hơn đời sống nhân dân được ổn định và cải thiện, số hộ có kinh tế giàu và khá tăng lớn, số hộ nghèo giảm đi. Đặc biệt là số hộ làm kinh tế giỏi tăng từ trên 30 hộ năm 1994, nay có trên 472 hộ, nhiều hộ có thu nhập từ 30 - 40 triệu đồng/năm.

Công tác giáo dục, y tế cũng được quan tâm củng cố và tăng cường đầu tư cả về cơ sở và vật chất kỹ thuật và đội ngũ cán bộ, kết quả năm 1996 tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường đạt 72,24%, có thêm một số xã được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục và xóa mù chữ. Công tác dân số với kế hoạch hóa gia đình đạt kết quả tốt, góp phần giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống 0,5%, tỷ lệ tăng 2,83% năm 1996.

Hoạt động văn hóa đã có nhiều đổi mới, phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức, thể loại biểu diễn, hệ thống đài truyền hình tiếp sóng các chương trình của đài Trung ương, đài tỉnh.

- Về an ninh Quân sự:

Tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định và giữ vững, nắm bắt và xử lý kịp thời, một số đối tượng hoạt động tôn giáo trái phép.

Công tác quân sự địa phương đã làm tốt việc gọi thanh niên nhập ngũ năm 1998: 30 tân binh 100% kế hoạch. Tổ chức diễn tập phương án A2 đạt kết quả khá, việc huấn luyện dân quân tự vệ cho các cơ quan và các xã hoàn thành 100%.

3/ Về công tác tổ chức của Đảng

Tổng số tổ chức cơ sở Đảng: 38, tăng 02 so với năm 1995. Trong đó:

- + xã = 17, thị trấn = 01
- + Cơ quan hành chính sự nghiệp: 09
- + Lực lượng vũ trang: 02
- + Doanh nghiệp: 04.

4/ Cơ sở khác:

Kết quả loại loài tổ chức cơ sở Đảng năm 1996.

- + Trong sạch vững mạnh: 21
- + Khá: 17

(Không có loại đơn vị xếp loại yếu, kém)

- Kết quả phân tích chất lượng Đảng viên năm 1996

- Tổng số đảng viên = 1.511 đ/c. Trong đó:

- Số đảng viên không thuộc diện phân tích chất lượng: 93.

- Số đảng viên phân tích chất lượng: 1.476. Trong đó: Loại 1 = 1.127; Loại 2 = 264; Loại 3 = 16; Loại 4 = 01.

Giải pháp với từng loại:

- Đối với đảng viên loại 4 còn 01 trường hợp đã xử lý kỷ luật, khai trừ khỏi Đảng.

- Đảng viên loại 3 = 16 đồng chí đã thi hành kỷ luật 09 đồng chí còn 07 trường hợp chờ xem xét giải quyết tiếp.

Đảng viên loại 2 = 264 đồng chí là những đảng viên đủ tư cách, nhưng còn hạn chế từng mặt, căn cứ vào từng hạn chế, từng mặt của từ đảng viên tổ chức Đảng giúp cho đảng viên và tạo điều kiện cho những đảng viên đó, khắc phục từng mặt hạn chế đó.

- Về công tác phát triển Đảng viên mới:

+ Số đối tượng đảng đã được bồi dưỡng trong năm: 110 người.

+ Số đảng viên mới được kết nạp trong năm: 84 Trong đó: Phụ nữ: 17; Dân tộc ít người: 21; Đoàn viên TNCS 25; Văn hóa: Cấp 1= 06; cấp 2 = 3; Cấp 3 = 47.

- Chuyên môn: Trung cấp =17, đại học = 03.

- Tổng số thôn bản: 275, số thôn bản chưa có đảng viên 54 = 19,6% số thôn bản trắng được xóa trong năm là 05 cơ sở,

Công tác kiện toàn cấp ủy: Trong năm 1996 đã tổ chức kiện toàn 03 cấp ủy cơ sở (do chia tách) đi vào hoạt động tốt, công tác kiện toàn bộ máy: Đây là nội dung và là nhiệm vụ thường xuyên của cấp ủy, các cấp đã lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, kiện toàn chính quyền các cấp. Trong năm đã lãnh đạo Hội đồng nhân dân Huyện bầu bổ sung 01 ủy viên UBND Huyện; bầu bổ sung 01 phó chủ tịch HĐND xã.

Công tác kiểm tra Đảng viên và cấp ủy cấp dưới:

+ Trong năm 1996 đã kiểm tra 72/212 cấp ủy viên cơ sở, Trong đó: 60/72 đ/c hoàn thành tốt nhiệm vụ; 11/72 đ/c hoàn thành nhiệm vụ; 1/72 đ/c hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ thấp.

+ Cấp ủy và UBKT cơ sở kiểm tra 810/1.297 đảng viên (Trừ 212 cấp ủy)

+ Thi hành kỷ luật đảng viên đã thi hành kỷ luật 10 đ/c, khai trừ 01,

cách chức 01, cảnh cáo 06, khiển trách 02, còn 07 trường hợp xem xét giải quyết tiếp.

4. Công tác cán bộ

- Cấp ủy đã xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo đến năm 2000. Trong năm 1996 đã đề bạt bổ nhiệm 07 đ/c trưởng, phó phòng ban cấp huyện, 16 cán bộ là hiệu trưởng, hiệu phó các trường phổ thông.

- Công tác đào tạo bồi dưỡng được quan tâm, trong năm đã mở 02 lớp đối tượng Đảng = 110 học viên, 02 lớp Đảng viên mới = 95 đ/c, 04 lớp trưởng bản = 250 người, 05 lớp cán bộ, đoàn thể = 386 người; trường đào tạo cán bộ huyện đã mở 01 lớp 5 + 3 có 41 giáo sinh, 01 lớp sư phạm 12 + 1 có 48 giáo sinh; đồng thời huyện đã cử 11 cán bộ đi học trong các trường của Tỉnh.

5/ Công tác quần chúng:

Đã quán triệt các quan điểm chỉ đạo của Trung ương và của công tác dân vận, thường xuyên quán tâm củng cố mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với quần chúng. Phương thức lãnh đạo của cấp ủy và công tác dân vận đã có nhiều đổi mới, tổ chức bộ máy và cán bộ của Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể ở các cấp được kiện toàn, tăng cường và bố trí các đồng chí huyện ủy viên trực tiếp làm công tác đoàn thể, bố trí 01 đồng chí ủy viên BTV Huyện ủy làm Chủ tịch MTTQ huyện.

Thường xuyên nghe các đoàn thể báo cáo nội dung công tác và phương hướng hoạt động đã có biện pháp chỉ đạo kịp thời, nên trong năm qua các đoàn thể đều hoạt động tốt, tham gia tích cực vào việc giáo dục, vận động quần chúng chấp hành đường lối, chính sách của Đảng. Pháp luật của Nhà nước, chống âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch, vận động đoàn viên, hội viên hưởng ứng tích cực chương trình xóa đói, giảm nghèo, bảo vệ an ninh Tổ quốc, dân số kế hoạch hóa gia đình, phòng chống các tệ nạn xã hội, đền ơn đáp nghĩa.

6/ Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng,

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng là một nội dung quan trọng để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng, vì vậy đã chú trọng xây dựng và thực hiện quy chế làm việc, xây dựng chương trình hành động của cấp ủy, việc xây dựng quy chế bảo đảm khoa học, khách quan dân chủ, phù hợp điều kiện, đặc điểm cơ sở. Đến nay cấp ủy các cấp đã xây dựng được quy chế làm việc, đã nên đã tạo ra sự thống

nhất về quan điểm, xác định rõ vai trò lãnh đạo của Đảng với hệ thống chính trị và nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống chính trị.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng là vấn đề quan trọng và phức tạp, vì vậy phải có thời gian, nên trong thực tế còn biểu hiện 1 số tồn tại sau:

Quy chế làm việc của cấp ủy các cấp tuy đã được xây dựng nhưng việc duy trì và tổ chức thực hiện còn nhiều lúng túng và chưa đi vào nề nếp, cá biệt còn một số cấp ủy chưa phân định rõ chức năng lãnh đạo của Đảng với nhiệm vụ quản lý điều hành của chính quyền nên còn có biểu hiện chồng chéo.

Để làm tốt công tác xây dựng Đảng phải kết hợp chặt chẽ việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị với việc cải thiện, nâng cao đời sống nhân dân. Góp phần tăng cường lòng tin của dân với Đảng, nhà nước.

7/ Một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng trong năm 1997.

Trong năm 1997 Đảng bộ Huyện Bảo Yên sẽ phát thường những kết quả đạt được trong năm 1996. Khắc phục những mặt tồn tại, tiếp tục kiểm tra khảo sát thực trạng, tình hình các tổ chức cơ sở Đảng, xác định rõ mặt mạnh, yếu của từng tổ chức cơ sở Đảng, tìm ra nguyên nhân của từng mặt yếu, kém. Trên cơ sở đó có kế hoạch cụ thể nhằm phát huy những mặt mạnh, khắc phục những yếu, kém, tăng số đơn vị trong sạch vững mạnh trong năm tới.

Tiếp tục việc chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện quy chế làm việc, kiện toàn và củng cố cấp ủy. Xây dựng chính quyền và vào đoàn thể vững mạnh, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và sinh hoạt Đảng, cải tiến nội dung sinh hoạt, tăng cường mối quan hệ mật thiết, Các tổ chức Đảng đều xây dựng đảng ký phần đấu trở thành tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh.

Tăng cường công tác bồi dưỡng để phát huy tác dụng của những Đảng viên đủ tư cách, khắc phục những mặt hạn chế của Đảng viên xử lý kịp thời những Đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng. Có biện pháp thiết thực để nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên về lập trường tư tưởng, phẩm chất chính trị, năng lực lãnh đạo công tác quần chúng...

Khảo sát đánh giá đội ngũ cán bộ hiện có trên cơ sở quy hoạch đã xây dựng, chủ động tạo nguồn cán bộ, đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng

cán bộ theo yêu cầu công cuộc đổi mới cho cả hệ thống chính trị của huyện và cơ sở.

Tăng cường công tác kiểm tra và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra của cấp ủy và UBKT cơ sở, làm tốt công tác tổng kết, rút kinh nghiệm. Biểu dương khen thưởng kịp thời các cá nhân và tổ chức tiên tiến, khắc phục kịp thời các đơn vị còn một số mặt yếu kém,

Làm tốt hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền, từng bước nâng cao hơn nữa phương tiện và điều kiện làm việc của cáo cơ quan Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Nâng cao tinh thần cảnh giác, kiên quyết đấu tranh chống âm mưu diễn biến hóa bình của kẻ thù./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Lục Văn Liêm

BÁO CÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 16/BC-HU, ngày 20 tháng 08 năm 1997

Tình hình hoạt động của cơ sở chính trị các xã, thị trấn từ năm 1993 đến nay

Bảo Yên là huyện miền núi phía nam của tỉnh, diện tích tự nhiên 89.0900 ha. Trong đó diện tích đất lâm nghiệp chiếm trên 70%, đất nông nghiệp chỉ có gần 17%, ruộng lúa nước gần 1500 ha.

Toàn huyện có 17 xã, 01 thị trấn, với 275 thôn bản, 11.811 hộ, 67.033 nhân khẩu, có 14 dân tộc chung sống trên địa bàn. Trong đó: dân tộc Kinh chiếm 29,98%, Tày: 32,57%, Dao: 22,97%, Mông: 11,2%, các dân tộc khác: 3,28%, cơ cấu kinh tế của huyện là nông lâm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ.

Kinh tế xã hội. tăng trưởng khá, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được ổn định và giữ vững, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, nâng cao.

Đảng bộ Huyện Bảo Yên có 38 chi, đảng bộ cơ sở, trong đó có 20 chi, đảng bộ cơ quan, 18 chi, đảng bộ xã, thị trấn, với 94 chi bộ nhỏ, 1520 Đảng viên.

Thực hiện Công văn số 24/CV- TC ngày 24/07/1997 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Lào Cai về nghiên cứu, củng cố, xây dựng cơ sở chính trị xã, phường, thị trấn vững mạnh. Huyện ủy Bảo Yên đã mở hội nghị quán triệt mục đích yêu cầu và triển khai kế hoạch thực hiện các nội dung khảo sát, đánh giá thực trạng tình hình hoạt động của cơ sở chính trị các xã, thị trấn đến các đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện ủy, các Ban xây dựng Đảng, thành viên các tổ công tác của Huyện ủy nghiên cứu tại cơ sở.

Huyện ủy đã gửi công văn và đề cương hướng dẫn đến 18/18 xã, thị trấn trong toàn huyện, yêu cầu các cơ sở mở hội nghị chi bộ chủ chốt ở xã, thị trấn, triển khai kế hoạch, tiến hành khảo sát, đánh giá tình hình hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở trong thời gian từ năm 1993 đến nay. Từ đó rút ra những việc đã làm được, những việc chưa làm được, những khuyết điểm tồn tại, tìm ra nguyên nhân, đề ra giải pháp củng cố cơ sở chính trị các xã, thị trấn trong thời gian tới.

Riêng 3 cơ sở làm điểm chỉ đạo nghiên cứu là: xã Điện Quan, thị trấn Phố Ràng, xã Việt Tiến, Huyện ủy đã cử 3 tổ công tác phối hợp với các cơ

sở nghiên cứu, đánh giá tình hình hoạt động của cơ sở.

Qua kết quả nghiên cứu của các tổ công tác, báo cáo của các cơ sở và ý kiến của các đại biểu tại hội nghị hội thảo của huyện. Tình hình hoạt động của các cơ sở chính trị các xã, thị trấn trong những năm qua cụ thể như sau:

I/ Hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng:

1/ Tình hình đội ngũ cán bộ cơ sở:

a/ Chức danh bí thư:

Huyện Bảo Yên có 18 chi, đảng bộ xã, thị trấn (15 Đảng bộ, 3 chi bộ). Trong số 18 bí thư xã, thị trấn có 12 đồng chí là bí thư kiêm chủ tịch HĐND xã.

Tất cả các đồng chí bí thư các chi, đảng bộ xã, thị trấn đều có phẩm chất chính trị tốt, tư tưởng, lập trường vững vàng, kiên định mục tiêu con đường KHCN và sự nghiệp đổi mới ở nước ta. Đa số các đồng chí bí thư các chi, đảng bộ có đạo đức và lối sống lành mạnh, giản dị, có đủ tư cách của người cán bộ đảng viên. Đội ngũ bí thư cơ sở nhìn chung có năng lực lãnh đạo và khả năng thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ theo đúng chức trách được giao, nhiều đồng chí có năng lực thực tiễn và kinh nghiệm, công tác ở cơ sở (12/18 đồng chí tái cử giữ chức vụ bí thư từ khóa thứ 2 trở lên) Trong số 13 đồng chí bí thư cho xã, thị trấn có 8 đồng chí = 44,4% có khả năng tiếp tục đảm nhận chức vụ bí thư ở một vài khóa sau.

+ Về kinh tế và đời sống: Tất cả các đồng chí bí thư các xã, thị trấn đều quan tâm phát triển kinh tế gia đình, ổn định đời sống để yên tâm công tác. Hiện nay có 2/13 đồng chí = 44,42% gia đình có mức sống khá, 10/18 đồng chí = 55,6 gia đình có mức sống trung bình. Hầu hết các đồng chí bí thư cơ sở đều nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước.

+ Kết quả hoàn thành nhiệm vụ theo chức trách được giao:

Năm 1993:

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 11 = 61,1%

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 06 = 33,3%

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: 01 = 3,6%

Năm 1997:

+/ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: : 13 = 72,2%

+/ Hoàn thành nhiệm vụ: 07 = 27,8%

b/ Chức danh chủ tịch UBND:

Tất cả các đồng chí chủ tịch UBND xã, thị trấn đều có lập trường tư

tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh. Luôn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Có năng lực lãnh đạo và khả năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo chức trách được giao. Tổ chức tốt việc xây dựng phát triển kinh tế gia đình, từng bước ổn định đời sống gia đình: Giàu: 01 đ/c = 5,6%; khá: 16 đ/c = 83,2%, trung bình: 02 đ/c = 11,2%. Luôn chấp hành và vận động gia đình chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng và thủ nước. Tuy trình độ văn hóa và chuyên môn nghiệp vụ chưa cao, nhưng cho đồng chí luôn cố gắng khắc phục khó khăn đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, cụ thể: Năm 1997: có 14 đ/c = 81,8% hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao tăng 18,2% so với năm 1993; 06 đ/c = 18,2% hoàn thành nhiệm vụ giảm 18,2% so với năm 1993, không có đồng chí nào xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

c/ Chức danh phó chủ tịch, trưởng Công an:

Hiện nay Bảo Yên có 18 đồng chí là phó chủ tịch UBND kiêm trưởng công an xã, thị trấn (Khóa trước năm 1993 có 22 đồng chí là phó chủ tịch UBND xã, thị trấn (01 xã có 02 đồng chí là phó chủ tịch UBND). Các đồng chí phó chủ tịch UBND xã, thị trấn hiện nay nhìn chung có phẩm chất chính trị vững vàng kiên định, có đạo đức và lối sống lành mạnh. Nhiều đồng chí có năng lực lãnh đạo và khả năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo chức trách được giao. Nhưng do trình độ văn hóa nhìn chung còn thấp, chưa có đồng chí nào có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong số 12 đồng chí phó chủ tịch kiêm trưởng công an các xã, thị trấn mới chỉ có 04 đồng chí có trình độ lý luận chính trị trung cấp, vì vậy trong công tác gặp nhiều khó khăn, hiệu quả công tác chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu hiện nay.

Năm 1993:

- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 06 đ/c = 27,3%
- + Hoàn thành nhiệm vụ: 15 đ/c = 68,1%
- + Không hoàn thành nhiệm vụ: 01 đ/c = 4,6%

Năm 1987:

- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ : 13 đ/c = 72,2%
- + Hoàn thành nhiệm vụ: 05 đ/c = 27,8%

- Về kinh tế và đời sống: Mức sống khá có 09 đ/c = 50%, trung bình: 09 đ/c = 50%, hầu hết các đồng chí chủ tịch UBND các xã, thị trấn đều chấp hành tốt chính sách Đảng và Nhà nước, hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước.

d/ Chúc danh trưởng các đoàn thể:

Phẩm chất chính trị tốt, lập trường tư tưởng vững vàng kiên định, đạo đức tốt có lối sống lành mạnh, giản dị. Do số các đồng chí là trưởng các đoàn thể quần chúng, đều có năng lực lãnh đạo, có khả năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo chức trách được giao. Nhiều đồng chí có khả năng tiếp tục đảm nhận chức vụ các khóa tiếp sau, nếu được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và các mặt nhất là văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ... Thỉ có đồng chí có thể đảm nhận các chức vụ cao hơn ở cơ sở, hầu hết các đồng chí là trưởng các đoàn thể cơ sở, đều luôn nêu cao tinh thần tự giác chấp hành các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phấn đấu hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước.

- Về kinh tế và đời sống gia đình:

*Chức danh chủ tịch Mặt trận:

- Khá: 08 đ/c = 44,4%
- Trung bình: 10 đ/c = 55,6%

* Chức danh bí thư thanh niên:

- Khá: 08 đ/c = 44,4%
- Trung bình: 10 đ/c = 55,6%

* Chức danh chủ tịch hội phụ nữ:

- Khá: 13 = 72,7%
- Trung bình: 05 đ/c = 27,3%

* Chức danh chủ tịch Hội nông dân:

- Giàu: 03 đ/c = 16,7%
- Khá: 09 đ/c = 50%
- Trung bình: 06 đ/c= 33,3%

* Chức danh chủ tịch Hội cựu chiến binh:

- Khá: 13 đ/c = 72,7%
- Trung bình: 05 đ/c = 27,39%

Kết quả hoàn thành nhiệm vụ được giao:

* Chức danh chủ tịch Mặt trận:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 13 = 72,7 tăng 17,1% so với năm 1993.
- Hoàn thành nhiệm vụ: 05 = 27,3% giảm 17,1% so với năm 1993.
- Không hoàn thành vụ: Không

* Chức danh bí thư Đoàn TNCSHCM:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 10 Đ/C = 55,6% tăng 22,2% so với năm 1993.

- Hoàn thành nhiệm vụ: 8 Đ/C = 44,4% giảm 16,6% so với năm 1993.
- Không hoàn thành nhiệm vụ: Không, giảm 5,6% so với năm 1993.

** Chức danh chủ tịch Hội phụ nữ:*

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 13 = 77,7% tăng 17,1% so với năm 1993.
- Hoàn thành nhiệm vụ: 05 = 27,3%, giảm 17,1% so với năm 1993.

** Chức danh chủ tịch Hội nông dân:*

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 08 = 44,4% tăng 16,6% so với năm 1993.
- Hoàn thành nhiệm vụ: 09 đ/c
- Không hoàn thành nhiệm vụ: năm 1993.

** Chức danh chủ tịch hội Cựu chiến binh*

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 11 = 61,1%, tăng 27,7% so với năm 1993.
- Hoàn thành nhiệm vụ: 07 = 38,9%, giảm 22,2% so với năm 1993,
- Không hoàn thành nhiệm vụ: Không, giảm 5,6% so với năm 1993.

2/ Sự lãnh đạo và chỉ đạo của cấp ủy các xã, thị trấn trong việc phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng ở địa phương:

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của BTV Huyện ủy, các chi, đảng ủy cơ sở thường xuyên bám sát, nắm vững tinh thần các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, vận dụng phù hợp tình hình thực tế ở địa phương, đề ra nghị quyết của cấp ủy cơ sở, lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ ở địa phương.

Cấp ủy các xã, thị trấn đã xác định: Lãnh đạo của cấp ủy phải toàn diện, tận dụng và phát huy mọi tiềm năng, tranh thủ sự giúp đỡ của các cấp, các ngành, thực hiện đúng phương châm “Lấy nhiệm vụ phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và công tác quân sự địa phương là quan trọng”.

Từ nhận thức và việc làm như trên, nên trong những năm vừa qua, các chỉ tiêu kế hoạch đề ra đều đạt và vượt, năm sau tăng hơn năm trước, cụ thể:

Năm 1996: Tổng sản lượng lương thực đạt 21.972,99 tấn = 107,7% kế hoạch tăng: 1.248,89 tấn so với năm 1993. Tốc độ tăng bình quân 1,89% năm, bình quân lương thực đầu người 340kg/người/năm, tăng 20 kg/người/năm so với năm 1997.

Các chỉ tiêu về chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng rừng và bảo vệ rừng, sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đều tăng so với năm 1993 và đều đạt chỉ tiêu kế hoạch đã ra.

-Cùng với việc thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế,việc giải quyết các vấn đề xã hội và thực hiện chính sách xã hội được quan tâm hơn, đời sống nhân dân ổn định và từng bước được cải thiện, số hộ có kinh tế giàu và khá tăng lên, số hộ nghèo giảm đi. Đặc biệt là số hộ làm kinh tế giỏi tăng từ trên 30 hộ năm 1994 lên 472 hộ năm 1996, nhiều hộ có thu nhập từ 30 - 40 triệu đồng/năm.

Công tác giáo dục, y tế cũng được quan tâm củng cố và tăng cường đầu tư, về cơ sở vật chất kỹ thuật và cán bộ y tế cơ sở. Về giáo dục năm học 1996 - 1997 tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đến trường đạt 72,24%, có 02 xã được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục và xóa mù chữ, 03 xã đang làm thủ tục đề nghị công nhận trong năm 1997.

Công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình đạt kết quả tốt, góp phần giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống 0,5 - 0,6% năm. Công tác văn hóa có nhiều đổi mới, hệ thống đài tiếp sóng truyền hình được mở rộng, hiện nay ngoài trạm trung tâm huyện lỵ, 03 xã có trạm tiếp sóng truyền hình.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định và giữ vững. Nắm bắt và xử lý kịp thời các đối tượng lợi dụng tự do tín ngưỡng hoạt động tôn giáo trái pháp luật. Công tác quân sự địa phương được chú trọng, hàng năm đều đạt kế hoạch đề ra.

3/ Về công tác cán bộ:

Các cấp ủy cơ sở đã quan tâm đến việc tuyển chọn đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá và sử dụng cán bộ theo đúng hướng dẫn của cấp trên. Tuy chưa thực sự đi vào nề nếp, nhưng trong những năm qua các chi, đảng ủy cơ sở đã cử được nhiều lượt cán bộ đi đào tạo về lý luận chính trị, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế và một số chuyên ngành khác theo đúng kế hoạch của huyện và tỉnh. Đội ngũ của bộ cơ sở hàng năm đều có kiểm điểm, đánh giá, phân xếp loại hoàn thành nhiệm vụ theo chức trách được giao. Đồng thời cấp ủy cho , thị trấn đã làm tốt các khâu từ xem xét, xét duyệt nhân sự và miếu thiệu Đảng viên ứng cử vào các cơ quan quản lý Nhà nước, cho đoàn thể quần chúng và đội ngũ cán bộ các thôn bản.

4/ Đối mới về phương thức lãnh đạo của TCCS Đảng:

Các chi, đảng ủy cơ sở căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của TCCS Đảng theo Điều lệ Đảng quy định và quy chế mẫu của cấp trên, sau từng nhiệm kỳ đại hội đều xây dựng quy chế làm việc của cấp ủy, hiện nay đã có 100% số cơ sở Đảng đã xây dựng qui chế làm việc,

Về tình hình thực hiện qui chế làm việc, đa số các cấp ủy đã được thực

hiện nghiêm chỉnh qui chế đã xây dựng, nhất là các xã vùng cao, các nơi TCCS Đảng ở cấp chi bộ do điều kiện khó khăn nên chế độ sinh hoạt chưa được đều, chưa đúng như qui chế đã xây dựng. Tuy nhiên ở một số Nhiều cơ sở chưa chấp hành đúng qui định về chế độ thông tin báo cáo. Việc xây dựng và thực hiện tốt qui chế làm việc của các cấp ủy xã, thị trấn đã giúp cho các đồng chí trong cấp ủy xác định chức năng nhiệm vụ của từng cá nhân theo chức trách được giao, giúp cho sự lãnh đạo của cấp ủy được toàn diện, dân chủ khoa học và nề nếp hơn, tránh sự buông lỏng hoặc thống chếo làm giảm hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy và đồng thời là căn cứ để đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy viên hàng năm. Việc xây dựng và thực hiện tốt qui chế làm việc còn giúp cho cán bộ chủ động bố trí công việc, chuẩn bị nội dung chu đáo để các kỳ sinh hoạt được hiệu quả hơn.

5/ Công tác xây dựng Đảng:

Thực hiện nghị quyết TW3 (Khóa VII) về đổi mới và chỉnh đốn Đảng từ năm 1993 đến nay, trong công tác xây dựng Đảng có nhiều chuyển biến tích cực cả về công tác chính trị tư tưởng, tình hình chỉnh đốn tổ chức cơ sở Đảng, sàng lọc đảng viên và phát triển đảng viên mới, ở chi đảng bộ các xã, thị trấn như sau:

a/ Chỉnh đốn tổ chức cơ sở Đảng:

Năm 1993:

- Tổng số tổ chức cơ sở Đảng các xã, thị trấn: 18 Trong đó:
- Trong sạch vững mạnh: 03 = 16,6%
- Khá: 14 = 77,8%
- Yếu: 01 = 5,5%

Năm 1994: Tổng số tổ chức cơ sở Đảng sẽ, thị trấn: 18. Trong đó:

- Trong sạch vững mạnh: 07 = 38,9%
- Khá: 11 = 61,1%

Năm 1995: Tổng số tổ chức cơ sở Đảng xã, thị trấn: 18 Trong đó:

- Trong sạch vững mạnh: 07 = 38,9%
- Khá: 11 = 61,1%

Năm 1996: Tổng số tổ chức cơ sở Đảng xã, thị trấn: 18 Trong đó:

- Trong sạch vững mạnh: 09 = 50%
- Khá: 09 = 50%

b/ Phân tích chất lượng Đảng viên:

Năm 1993: - Tổng số Đảng viên của xã, thị trấn 1.136 đảng viên

- Số tham gia phân tích chất lượng: 1003 Đảng viên. Trong đó:

+ Loại 1: 536 = 53,4%

+ Loại 2: 368 = 36,7%

+ Loại 3: 96 = 9,6%

+ Loại 4: 03 = 0,3%

- Số Đảng viên bị xử lý kỷ luật: 02 (Khai trừ 2)

- Số Đảng viên bị đưa ra bằng hình thức khác: 5

*** Năm 1994:** - Tổng số đảng viên các xã và thị trấn: 1162 ĐViên

- Số Đảng viên dự phân tích chất lượng: 1099 ĐViên Trong đó:

+ Loại 1: 770 = 70,10%

+ Loại 2: 320 = 29,11%

+ Loại 3 : 08 = 0,7%

+ Loại 4: 01 = 0,09%

-Số Đảng viên bị xử lý kỷ luật: 25 (Cảnh cáo: 01, khai trừ 01)

-Số Đảng viên phải đưa ra bằng hình thức khác: 03

Năm 1995: Số Đảng viên các xã và thị trấn: 1.215 Đảng viên

Tổng số Đảng viên dự phân tích chất lượng: 1.036 Đảng viên. Trong đó:

+ Loại 1: 731 = 75,4%

+ Loại 2: 241 = 23,2%

+ Loại 3: 13 = 1,3%

+ Loại 4: 01 = 0,1%

-Số Đảng viên bị xử lý kỷ luật: 08. Trong đó: Khiển trách : 02, cảnh cáo: 03, cách chức: 02, khai trừ: 01

-Số Đảng viên phải đưa ra bằng hình thức khác: 02

Năm 1996: Tổng số đảng viên các xã, thị trấn: 1.225 đảng viên

- Số đảng viên dự phân tích chất lượng: 1.137. Trong đó:

+ Loại 1: 877 = 77,1%

+ Loại 2: 247 = 21,7%

+ Loại 3: 12 = 1,1%

+ Loại 4: 01 = 0,1%

- Số Đảng viên bị xử lý kỷ luật: 08, trong đó: khiển trách 03, cảnh cáo 04, khai trừ 01)

- Số Đảng viên phải đưa ra bằng hình thức khác: 03

Năm 1997: (6 tháng đầu năm)

- Tổng số Đảng viên các xã, thị trấn: 1.235 Đảng viên.
- Số Đảng viên dự phân tích chất lượng: 1.197. Trong đó:
- + Loại 1: 917 = 76,6%, tăng 23,2% so với năm 1993.
- + Loại 2: 269 = 22,5%, giảm 14,2% so với năm 1993,
- + Loại 3: 11 = 0,9%, giảm 8,7% so với năm 1993
- + Loại 4: 0 = giảm 0,3% so với năm 1993.
- Số Đảng viên bị xử lý kỷ luật: 02 (Cảnh cáo)
- Số Đảng viên phải đưa ra bằng hình thức khác: 01.

c/ Công tác phát triển đảng viên mới:

Năm 1993: Chi, đảng bộ các xã, thị trấn kết nạp được 09 Đảng viên mới trong tổng số 30 Đảng viên mới kết nạp toàn huyện, chiếm tỷ lệ 30%.

Năm 1994: Là 49/73 Đảng viên mới kết nạp = 67,1%

Năm 1995: Là 38/50 Đảng viên mới kết nạp = 76%

Năm 1996: Là 53/84 Đảng viên mới kết nạp = 63,1%

6 tháng đầu năm 1997: Là 16/30 đảng viên mới kết nạp = 53,3%

6/ Chế độ hội họp ra nghị quyết, đóng đảng phí:

Hầu hết các cấp ủy xã, thị trấn đều chấp hành nghiêm chỉnh chế độ hội họp theo qui định của điều lệ Đảng. Họp có sổ chi biên bản và ra nghị quyết khi cần. 100 cơ sở đảng các xã, thị trấn chấp hành nghiêm chỉnh việc thu nên Đảng phí theo đúng qui định.

7/ Một số tồn tại trong hoạt động của TCCS Đảng:

Đội ngũ cán bộ chủ chốt ở cơ sở, tuổi đời bình quân cao và vẫn có xu hướng tăng. Công tác qui hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế cận ở một số xã làm chưa tốt, chấp vạ và bị động, nên khi củng cố, kiện toàn các tổ chức ở cơ sở lúng túng, gượng ép... Nhiều cơ sở cán bộ chủ chốt có trình độ văn hóa thấp, số cán bộ có trình độ trung cấp chuyên môn và trung cấp chính trị trở lên chưa nhiều (Văn hóa cấp 1 chiếm 16,8%, cấp 2: 65,9%, cấp 3: 17,3% chuyên môn trung cấp chiếm tỷ lệ 9,5%...) Một số cán bộ ở cơ sở còn nặng nề với tư duy cũ, trông chờ ỷ lại vào cấp trên, làm việc cầm chừng thụ động, thiếu tinh thần trách nhiệm, nên hiệu quả công tác chức cao, c biết có 1 có cán bộ chủ chốt ở cơ sở còn vi phạm khuyết điểm như nợ nần dây dưa, kéo dài, đầu tranh phê bình, tự phê bình yếu. Nhiều chi bộ nhỏ dưới cơ sở chất lượng sinh hoạt chưa cho, sinh hoạt thất thường không có nề nếp.

Một số cấp ủy cơ sở chưa thực sự năng động trong cơ chế mới, chưa quan tâm, đầu tư công sức, trí tuệ một cách thỏa đáng để xây dựng kế

hoạch và đề ra giải pháp nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị ở địa phương, đặc biệt là nhiệm vụ phát triển kinh tế

- Về công tác xây dựng Đảng: Một số cấp ủy cơ sở chưa quan tâm tích cực, đề ra giải pháp có hiệu quả để xóa thôn bản trắng không có đảng viên, hiện nay tỷ lệ thôn bản trung còn cao chiếm tỷ lệ 19,6%.

II/ Công tác chính quyền:

1/ Hoạt động của HĐND:

Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn và các đại biểu HĐND cơ sở nhìn chung đều hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức và đại biểu theo đúng luật định đã ban hành. Hội đồng nhân dân các xã nhìn chung đã tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri, tổ chức các kỳ họp và có các nghị quyết đúng đắn, kịp thời, phù hợp tình hình thực tế ở địa phương, đúng với chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, trong các lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng. Đa số HĐND các xã, thị trấn đã làm tốt chức năng thực sự là cơ quan giám sát các hoạt động của URUD cùng cấp theo luật định.

Tuy nhiên nếu nhìn nhận một cách khách quan, toàn diện thì HĐND 1 số cơ sở chất lượng hoạt động chưa cao, nghị quyết một số kỳ họp còn chung chung chưa có giải pháp thiết thực, để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Công tác kiểm tra giám sát các hoạt động của UBND còn hạn chế, đôi khi chỉ là hình thức. Trình độ của một số đại biểu HĐND cơ sở quá thấp, nên chưa hoàn thành trách nhiệm của người đại biểu HĐND.

Đánh giá kết quả hoạt động của HĐND các xã, thị trấn trong thời gian qua:

+ **Năm 1993:** Tổng số HND cơ sở: 18 đơn vị. Trong đó:

- Khá: 02 = 11,1%
- Trung bình: 14 = 77,89%
- Yếu: 02 = 11,1%

+ **Năm 1996:**

- Khá: 11 = 61,1%
- Trung bình: 07 = 38,9%

2/ Hoạt động của UBND:

Trên cơ sở nghị quyết của cấp ủy cơ sở, nghị quyết của HĐND và các chỉ tiêu kế hoạch của cấp trên giao, căn cứ vào tiềm năng và tình hình thực tế ở địa phương, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế xã hội, an ninh, quốc phòng

ở cơ sở mình. UBND nhiều xã, thị trấn đã tiếp nhận và tổ chức thực hiện các chương trình dự án đầu tư của Nhà nước như chương trình 327, VO6 và các nguồn vốn khác nhằm chuyên dịch cơ cấu kinh tế, định canh định cư, xóa đói giảm nghèo, từng bước nâng cao đời sống nhân dân. Trên cơ sở đó góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch của cấp trên giao và hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước.

Một số tồn tại trong hoạt động của UBND các xã, thị trấn:

Việc tổ chức thực hiện mục tiêu chuyên dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh sản xuất ngành nghề, từng bước phổ biến định canh thuần nông ở nhiều xã đạt hiệu quả thấp, kinh tế trang trại chưa phát triển, đời sống nhân dân đã ổn định và từng bước được cải thiện, tuy nhiên sự phát triển chưa thực sự vững chắc. Các chương trình dự án đầu tư đạt hiệu quả chưa cao. Đặc biệt là mục tiêu bảo vệ và phát triển vườn rừng làm nương rẫy trong những năm qua tuy có giảm nhưng chưa đạt mục tiêu kế hoạch đã đề ra.

Mục tiêu tăng cường quản lý xã hội bằng pháp luật đã được chú trọng, nhưng ở một vài cơ sở trong từng giai đoạn nhất định chưa đáp ứng yêu cầu trong sự nghiệp đổi mới. Có nhiều vụ việc còn giải quyết tùy tiện, kéo dài, chưa được nhân dân đồng tình ủng hộ

** Kết quả hoạt động của UBND các xã, thị trấn trong thời gian qua:*

- Năm 1993:

- + Khá: 02 đơn vị = 11,1%
- + Trung bình: 13 đơn vị = 72,2%
- + Yếu: 03 đơn vị = 16,7%

- Năm 1996:

- + Khá 13 đơn vị = 72,2%
- + Trung bình 05 đơn vị = 27,8%

3. Hoạt động của các trưởng thôn bản

Huyện bảo yên hiện có 17 xã, 01 thị trấn với 275 bản. Trong những năm qua, nhất là sau khi có quy định cụ thể của nhà nước về chế độ phụ cấp cho trưởng bản, các trưởng bản và các bản hoạt động tương đối đều về có hiệu quả. Nhiều thôn bản đã có quy ước thôn bản phù hợp với phong tục tập quán, đúng pháp luật được đa số nhân dân đồng tình ủng hộ.

Tuy nhiên bên cạnh đó hoạt động của các thôn bản còn bộc lộ 1 số tồn tại là: Trình độ đội ngũ trưởng bản nhìn chung còn thấp, 1 số ít chưa qua thực tiễn công tác, thiếu kinh nghiệm, năng lực hạn chế, nhất là kiểm thức quản lý nhà nước, trình độ hiểu biết về pháp luật còn nhiều hạn chế nên hiệu quả chưa cao một số trưởng bản phải kiêm nhiệm nhiều việc nhưng

phụ cấp quá thấp, đặc biệt là do chưa có quy định cụ thể và thống nhất nên việc vận dụng các nguồn kinh phí để hỗ trợ thêm cho các trưởng bản không đồng đều, chênh lệch nhiều (có xã ngoài 40.000 đồng/tháng theo quy định, xã tự cấp thêm từ 100.000đ - 110.000đ/ tháng cho 01 trưởng bản; có xã không có trợ cấp thêm) nên các trưởng bản chưa yên tâm thậm trí có 1 số ít trưởng bản thiếu nhiệt tình công tác.

+ Kết quả đánh giá hoạt động của các bản:

Năm 1995: Tổng số 245 bản. Trong đó:

- Tốt 69 bản = 28 %
- Khá 103 bản = 41,3%
- Trung bình 64 bản = 26,69
- Yếu 10 bản = 4,1%

Năm 1996: Tổng số 255 bản. Trong đó

- Tốt 91 bản = 33,1%
- Khá 126 bản = 45,8%
- Trung bình 48 bản = 17,5%
- Yếu 10 bản = 3,6%

III/ CÔNG TÁC QUẦN CHÚNG

1. Hoạt động của Mặt trận xã thị trấn:

Trong thời gian qua mặt trận đã phối hợp với các tổ chức thanh viên xây dựng kế hoạch hoạt động bám sát các chỉ thị Nghị quyết của cấp ủy Đảng các cấp và hướng dẫn, chỉ đạo của Mặt trận cấp trên. Trên các mặt tham gia chương trình phát triển kinh tế, thực hiện các chính sách xã hội, công tác tôn giáo và dân tộc, tham gia xây dựng Đảng và xây dựng chính quyền nhân dân và bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Từ kết quả đạt được trên các mặt hoạt động như trên của Mặt trận các xã đã góp phần tích cực trong việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội ,an ninh quốc phòng ở địa phương

Bên cạnh những kết quả đã đạt được như trên, trong những năm qua Mặt trận cơ sở còn bộc lộ một số tồn tại là :

- Công tác mặt trận ở một số cơ sở cần được đổi mới, hoạt động còn mang nặng tính thụ động việc triển khai thực hiện chương trình của Mặt trận, chưa sâu rộng, chưa đều khắp tới các tầng lớp nhân dân. Đội ngũ cán bộ làm công tác Mặt trận còn yếu, chưa ngang tầm với nhiệm vụ.

Sự phối hợp, thống nhất hành động giữa Mặt trận với chính quyền và các thành viên cung cấp chưa gắn bó chặt chẽ, chưa có quy chế phối hợp cụ thể, nên hiệu quả hoạt động của Mặt trận cơ sở chưa cao.

*** Kết quả hoạt động của mặt trận cơ sở như sau:**

Năm 1993: Số tổ chức cơ sở mặt trận: 18 - Trong đó:

- Xuất sắc: 05 đơn vị = 27,8%
- Khá: 10 đơn vị = 55,6%
- Trung bình 03 đơn vị = 16,6%

Năm 1997: Số TCCS Mặt trận: 18 - Trong đó:

- Xuất sắc: 06 đơn vị = 33,49%
- Khá 09 đơn vị = 50.0%
- Trung bình 03 đơn vị = 16,6%

2. Hoạt động của tổ chức đoàn thanh niên:

Hoạt động của các tổ chức đoàn TNCS HCM các xã, thị trấn trong những năm qua đã có nhiều cố gắng nhiều tổ chức đã được củng cố và đi vào hoạt động sôi nổi, từng bước đi vào nề nếp. Các chỉ thị nghị quyết của Đảng, chương trình hoạt động của Đoàn cấp trên đã được tổ chức thực hiện có hiệu quả ở nhiều cơ sở Đoàn, đặc biệt là chương trình thanh niên xung kích trong phong trào phát triển kinh tế, nhiều điển hình tiên tiến đã được xây dựng. Kết quả đạt được trên các mặt hoạt động của tổ chức Đoàn cơ sở đã góp phần hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương

+ Một số tồn tại trong công tác Đoàn những năm qua:

Nhiều cơ sở phong trào đoàn hoạt động yếu, nội dung hoạt động chậm đổi mới, nên chưa thu hút được thanh niên vào tổ chức Đoàn; công tác phát triển đoàn viên mới quá kém nên tỷ lệ thanh niên đứng trong hàng ngũ của Đoàn những năm qua có xu hướng giảm nhiều cơ sở đoàn hoạt động mang nặng hình thức, cụ thể:

Năm 1993: Có 1208 đoàn viên/2557 thanh niên, chiếm tỷ lệ 47,2% .

Năm 1997: Chỉ còn 873 đôn viên/346 thanh niên; chiếm tỷ lệ 25,1%

+ Kết quả hoạt động của TC cơ sở Đoàn :

Năm 1993: Có 18 cơ sở đoàn xã, thị trấn. Trong đó :

- Vững mạnh 03 đơn vị = 16,7%
- Khá 05 = 27,8%
- Trung bình 06 đơn vị = 33,3%
- Yếu 04 = 22,2%

Năm 1997: Có 18 cơ sở đoàn xã, thị trấn. Trong đó:

- Vững mạnh 03 đơn vị = 16,7%
- Khá 06 = 33,3%

- Trung bình 09 = 50%

- Yếu 0

3. Hoạt động của Hội phụ nữ:

Trong thời gian qua hội phụ nữ các xã, thị trấn dưới sự lãnh đạo của cấp ủy cơ sở và sự chỉ đạo của huyện hội phụ nữ Bảo yên, đã hoạt động có nề nếp, thường xuyên đổi mới nội dung hoạt động, thực hiện đúng 5 chương trình công tác của hội và các chương trình công tác khác của hội đạt nhiều kết quả khả quan. Đặc biệt là chương trình phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình, chương trình chăm sóc sức khỏe phụ nữ, trẻ em.

+ Một số tồn tại trong công tác của hội phụ nữ việc thực hiện 5 chương trình công tác của hội ở một số cơ sở còn lúng túng và hạn chế nên hiệu quả chưa cao.

+ Trình độ của 1 số cán bộ hội ở cơ sở yếu nên kết quả hoạt động còn nhiều hạn chế

+ Phong trào phụ nữ ở cơ sở chưa thường xuyên, liên tục và một số mặt chưa thật sự vững chắc.

Hiện nay 18 cơ sở xã thị trấn có 6.570 hội viên/10.920 phụ nữ chiếm tỷ lệ 60,2%, tăng 6% so với năm 1993.

4. Hoạt động của hội nông dân các xã, thị trấn:

Trong những năm qua nhìn chung hộ nông dân các cơ sở thường xuyên được củng cố kiện toàn, nội dung, phương thức hoạt động được đổi mới nên đã thu hút được nhiều hội viên tích cực tham gia vào các phong trào của hội như: Phong trào thi đua sản xuất giỏi, phong trào tương trợ thực hiện xóa đói giảm nghèo... thành lập và mở rộng các hoạt động của các hội làm vườn

Từ những kết quả của hội nông dân các xã thị trấn trong những năm qua đã góp phần thay đổi bộ mặt nông thôn ngày càng phát triển theo chiều hướng tích cực, nhiều điển hình làm kinh tế giỏi đã được nhân ra diện rộng, số hộ giàu và khá tăng lên, số hộ nghèo đói giảm, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện.

+ Một số tồn tại :

Hoạt động của hội tuy đã có nhiều đổi mới về tổ chức, nội dung và phương thức hoạt động nhưng chưa đồng đều, 1 số cơ sở hoạt động trì trệ, hình thức, kém hiệu quả, nội dung hoạt động nghèo nàn chưa gắn bó với nông dân. Một số cơ sở chưa tổ chức kết nạp hội viên mà chỉ là hình thức ghi tên theo danh sách hộ khẩu.

- Kết quả hoạt động:

Hội viên hiện có 6.103 hội viên / 21.504 số nông dân chiếm tỷ lệ 28,4%, giảm 2,6% so với năm 1993

- Kết quả xếp loại TCCS hội năm 1997:

- + Vững mạnh: 07 đơn vị = 38%, tăng 33,9% so với 1993
- + Khá 05 = 27,8%, bằng năm 1993
- + Trung bình 04 = 22,2%, giảm 11,1% 1993
- + Yếu 02 = 11,1%, giảm 27,3% 1993

5. Hoạt động của hội Cựu Chiến binh cơ sở:

Hội CCB là đoàn thể quần chúng mới được thành lập trong những năm gần đây; nhưng trong những năm qua hội CCB các xã, thị trấn không ngừng được củng cố kiện toàn và đưa vào hoạt động có nề nếp. Hội Cựu chiến binh cơ sở thường xuyên bám sát các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và sự chỉ đạo của Hội Cựu chiến binh huyện; nên các chương trình công tác hội như: Công tác xây dựng củng cố hội vững mạnh, chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác cho cán bộ hội, công tác thi đua xây dựng kinh tế gia đình, xây dựng quỹ hội. Trong những năm qua thu nhiều kết quả trên tất cả các mặt góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị ở từng cơ sở.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được hội cựu chiến binh trong những năm qua còn bộc lộ một số tồn tại là: 1 số cơ sở hội chưa tích cực chủ động trong hoạt động, 1 số ít cựu chiến binh còn kêu ca chính sách, thắc mắc đòi quyền lợi, suy bì...

+ Kết quả hoạt động của Hội :

-Hội viên: Hiện nay có 1.500 hội viên/2.500 CCB, chiếm tỷ lệ 60%, so với năm 1993 tăng 6,3%.

Kết quả xếp loại TC cơ sở hội :

- **Năm 1993:** + Khá 01 đơn vị = 5,5%
- + Trung bình 12 đơn vị = 63,2%
- + Yếu 05 đơn vị = 26,38
- + **Năm 1997:** + Khá 11 đơn vị = 61,1%
- + Trung bình 06 đơn vị = 33,4%
- + Yếu 01 đơn vị = 5,5 %

IV/ Nguyên nhân của những thành tựu về tồn tại :

1. Nguyên nhân của những thành tựu :

- Đảng và nhà nước ta trong những năm qua có chủ trương, đường lối đúng đắn, đã mở ra hướng đi phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực tế ở địa phương

- Các cơ sở biết vận dụng các chỉ thị, nghị quyết và các văn bản hướng dẫn của cấp trên xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể phù hợp thực tế địa phương.

- Truyền thống đoàn kết được phát huy từ trong Đảng đến nhân dân tạo nên sức mạnh tổng hợp góp phần tạo nên thắng lợi về mọi mặt.

- Biết vận dụng cơ chế mới vào thực tế cuộc sống, khơi dậy tiềm năng, phát triển kinh tế ổn định và từng bước nâng cao đời sống.

2. Nguyên nhân của những tổn tại :

- Tư tưởng bao cấp, trông chờ, ỷ lại vào cấp trên còn nặng nề, ảnh hưởng không ít đến các cơ sở chính trị và 1 bộ phận cán bộ Đảng viên. Tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình ở 1 bộ phận cán bộ Đảng viên quá yếu.

- Trình độ cán bộ cơ sở nhìn chung còn thấp chưa đáp ứng yêu cầu hiện nay.

- Cơ sở hạ tầng thấp kém, sản xuất chưa phát triển

3. Giải pháp tiếp tục xây dựng và củng cố cơ sở chính trị xã, thị trấn từ nay đến năm 2000

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu của công tác giáo dục chính trị tư tưởng, quán triệt sâu sắc các nghị quyết của Trung ương, tỉnh và huyện, để nâng cao nhận thức cho cán bộ đảng viên và nhân dân, nhằm khơi dậy tiềm năng phát huy sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới.

- Thường xuyên quan tâm cũng có kiện toàn các tổ chức Đảng, chính quyền và các tổ chức quần chúng ở cơ sở. Tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng; nâng cao trình độ cho cán bộ Đảng viên.

- Tiếp tục hoàn thiện và duy trì việc thực hiện quy chế làm việc của các tổ chức. Giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và sinh hoạt.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiên quyết xử lý dứt điểm các tổ chức, cán bộ, đảng viên vi phạm, làm trong sạch nội bộ Đảng. Riêng các cơ sở xã vùng cao, vùng sâu, vùng xa cần được quan tâm đầu tư để nâng cao dân trí, xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội, từng bước nâng cao đời sống nhân dân nhằm đạt mục tiêu dân giàu nước mạnh xã hội công bằng, văn minh.

VI/ Kiến nghị:

- Từng bước chuẩn hóa cán bộ chủ chốt ở cơ sở, nhằm nâng cao chất lượng cán bộ, trên cơ sở đó thay đổi chế độ phụ cấp như hiện nay, sang chế

độ tiền lương đối với cán bộ xã. Thực hiện chế độ hưu trí cho cán bộ chủ chốt xã, để họ yên tâm công tác lâu dài .

Nâng cao mức trợ cấp cho trưởng thôn bản lên tương đương cấp phó các đoàn thể ở xã có phụ cấp cho các chức danh kiêm nhiệm như bí thư kiêm chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND kiêm trưởng công an các xã, thị trấn và có phụ cấp cho các đồng chí bí thư chi bộ nhỏ, mức phụ cấp cho bí thư các chi bộ nhỏ tương đương phụ cấp trưởng thôn bản. Đề nghị có chính sách hợp lý cho đội ngũ Công an xã. Có quy định cụ thể về kinh phí hoạt động của UBKT đảng ủy cơ sở. Trung ương nghiên cứu cho tổ chức cơ sở Đảng được là 1 cấp ngân sách Đảng.

Hội người cao tuổi cơ sở đề nghị được quan tâm về kinh phí hoạt động tương đương các đoàn thể khác ở xã, thị trấn. Nếu không hiện nay ở 1 số cơ sở do không có kinh phí hoạt động cho hội người cao tuổi, nên hằng tháng mỗi cán bộ xã phải trừ 5000 đ phụ cấp để cho hội người cao tuổi có kinh phí hoạt động.

Có quy định cụ thể để hỗ trợ việc đi lại thông tin báo cáo của cán bộ các cơ sở vùng sâu, vùng xa.

Đề nghị nhà nước nghiên cứu giảm lãi xuất, tăng thời hạn cho vay với các nguồn vốn đầu tư cho nông dân vay phát triển sản xuất./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Lục Văn Liêm

BÁO CÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 19-BC/HU, ngày 23 tháng 09 năm 1997

**Việc thực hiện công tác kiểm tra theo Kế hoạch số 43-KH/KT
của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Lào Cai**

I/ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Đảng bộ Huyện Bảo Yên có 38 chi, đảng bộ cơ sở, 20 UBKT của Đảng bộ cơ sở, 18 Ban kiểm tra của chi bộ cơ sở gồm có 87 thành viên. Toàn Đảng bộ huyện có 1511 Đảng viên. Trong đó có 286 đồng chí sinh hoạt ở các chi, đảng bộ cơ quan, 1225 đồng chí sinh hoạt ở 18 chi, đảng bộ các xã, thị trấn. Đảng viên là dân tộc ít người có 923 đồng chí chiếm tỷ lệ 67,08%, đảng viên là nữ có 215 đồng chí chiếm tỷ lệ 14,23%. Đảng viên sinh hoạt ở các cơ sở vùng sâu, vùng xa có 61 đồng chí chiếm tỷ lệ 40,43%.

II/ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM TRA:

1/ VỀ NHẬN THỨC:

Thực hiện hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy về phổ biến, quán triệt công tác kiểm tra và kỷ luật của Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng (Đại hội VIII) và các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Huyện ủy Bảo Yên đã mở hội nghị trong 2 ngày phổ biến, quán triệt các nội dung trên đến các ủy viên BCH Huyện ủy, các đồng chí bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm UBKT các chi, đảng bộ cơ sở trong toàn huyện. Giao cho UBKT Huyện ủy quán triệt các nội dung trên đến các đồng chí là cấp ủy viên các chi, đảng bộ cơ sở và bí thư, phó bí thư các chi bộ dưới cơ sở trong toàn huyện.

Kết quả đã có 37/38 tổ chức cơ sở Đảng (01 đơn vị chưa triển khai là chi bộ xã Tân Dương). 28/29 đồng chí Huyện ủy viên (Vắng 01 đồng chí đi học tại phân viện Hà Nội học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh) 203/208 cấp ủy viên cơ sở được quán triệt về công tác kiểm tra theo quy định của điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương Đảng về công tác kiểm tra và kỷ luật của Đảng.

Từ kết quả của việc phổ biến, quán triệt trên đã góp phần giúp các tổ chức Đảng, các cấp ủy viên từ huyện đến cơ sở nâng cao nhận thức, nắm vững chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức Đảng về công tác kiểm tra của Đảng, đó là: Kiểm tra là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng, “Lãnh đạo mà không có kiểm tra thì coi như không có lãnh đạo” các tổ chức Đảng vừa là chủ thể, vừa là đối tượng kiểm tra, gồm có:

Cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy, chi, đảng bộ cơ sở, UBKT và các ban của cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng. Nhưng do các tổ chức Đảng có chức năng, nhiệm vụ khác nhau nên nội dung, nhiệm vụ, phương pháp kiểm tra của các tổ chức Đảng cũng có những điểm khác nhau, điều đó được thể hiện cụ thể ở các quy định, hướng dẫn của trung ương về công tác kiểm tra của Đảng.

2/ KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

A/ Xây dựng các quy định và tiến hành kiểm tra:

Căn cứ Điều lệ Đảng (Đại hội VII) và dự thảo Điều lệ Đảng (Đại hội VIII) quy định về công tác kiểm tra và kỷ luật của Đảng.

Căn cứ Nghị quyết Ban Chấp hành Huyện ủy Bảo Yên khóa 11 họp ngày 23/05/1996. Huyện ủy Bảo Yên đã ban hành Quy chế làm việc của UBKT Huyện ủy khóa 11 (1996 - 2000). Qua 1 năm thực hiện quy chế, nhìn chung Ban Chấp hành Huyện ủy, UBKT và các ban xây dựng Đảng của Huyện ủy đều thực hiện nghiêm chỉnh theo đúng quy chế đã ban hành. UBKT và các ban của cấp ủy căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao đã tích cực, chủ động tham mưu cho cấp ủy và tiến hành tốt công tác kiểm tra theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định hướng dẫn của Trung ương và của Tỉnh ủy Lào cai. Bên cạnh kết quả đạt được việc thực hiện quy chế cũng còn một số tồn tại là: Công tác kiểm tra việc thực hiện điều lệ và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng chưa thường xuyên. Trong thời gian qua mới chỉ tập trung vào giải quyết các vụ việc theo đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, của đảng viên.

B/ Về việc xây dựng chương trình công tác kiểm tra của cấp ủy:

Chưa xây dựng chương trình chuyên đề về công tác kiểm tra của cấp ủy trong cả khóa hoạt động. Nhưng căn cứ vào quy chế làm việc của cấp ủy và quy chế làm việc của UBKT Huyện ủy, hàng tháng, hàng quý, hàng năm Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy đều xây dựng kế hoạch công tác, có nội dung kiểm tra của cấp ủy. Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo HĐND, UBND huyện, UBKT, các ban của cấp ủy làm tốt công tác kiểm tra theo chức năng nhiệm vụ của từng tổ chức.

C/ Sự lãnh đạo của huyện ủy với công tác kiểm tra:

Thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo công tác kiểm tra của cấp ủy theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra của Đảng. Trong thời gian qua Huyện ủy Bảo Yên đã ban hành 02 nghị quyết của BCH và 05 nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác kiểm tra. Đồng thời cấp ủy thường xuyên quan tâm làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các đợt công tác đi cơ sở, đối

với các đồng chí huyện ủy viên phụ trách xã thực sự sâu sát địa bàn mình phụ trách, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, kết quả cụ thể như sau:

Ban Thường vụ Huyện ủy đã trực tiếp kiểm tra tình hình thực hiện Chỉ thị 15 và Nghị quyết 14 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu. Đối với lực lượng Công an nhân dân. Huyện ủy Bảo Yên theo Kế hoạch số 02 của Tỉnh ủy Lào Cai đã tiến hành kiểm tra đạt chất lượng theo mục đích, yêu cầu của cuộc kiểm tra cấp trên đề ra.

Huyện ủy đã trực tiếp lãnh, chỉ đạo các ban của cấp ủy tiếp tục triển khai thực hiện và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nghị quyết Trung ương 3 (Khóa VII) về đổi mới, chỉnh đốn Đảng ở các tổ chức cơ sở Đảng trong toàn huyện. Qua kiểm tra góp phần làm cho tổ chức Đảng các cấp thường xuyên được củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu. Việc phân công công tác cho Đảng viên tiếp tục được đổi mới, phân tích chất lượng Đảng viên thực hiện đúng định kỳ và sát thực tế hơn. Từ đó góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ Đảng viên và làm tốt công tác phát triển Đảng viên mới ở các tổ chức cơ sở đảng trong toàn huyện.

Lãnh đạo và chỉ đạo UBKT phối hợp cùng các ban của cấp ủy kiểm tra được 07 tổ chức cơ sở Đảng, 57 cấp ủy viên cơ sở, 564 đảng viên trong việc chấp hành Điều lệ và nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Lãnh đạo và chỉ đạo HĐND, UBND huyện kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa VII) về nông thôn, nông nghiệp. Trọng tâm là đổi mới hợp tác xã theo mô hình sản xuất mới và giao đất nông, lâm nghiệp, ổn định cho hộ gia đình theo Nghị định 64/CP và 02/CP của Chính phủ, kiểm tra việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án đầu tư hỗ trợ sản xuất và đời sống cho nhân dân trên địa bàn huyện.

Kiểm tra Đảng lãnh đạo toàn diện thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật nhà nước. Phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng ở các ngành, các cấp từ các cơ quan huyện đến cơ sở. Chấn chỉnh uốn nắn kịp thời những yếu kém, khuyết điểm tồn tại. ổn định tình hình, phát triển kinh tế và nâng cao đời sống nhân dân.

III/ KẾT LUẬN:

1/ ƯU ĐIỂM:

Việc tổ chức triển khai phổ biến, quán triệt về công tác kiểm tra theo quy định của điều lệ Đảng và các văn bản hướng dẫn của Trung ương kịp

thời, đúng kế hoạch, có chất lượng theo đúng yêu cầu đề ra.

Xây dựng và ban hành các nghị quyết của cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra kịp thời, phù hợp thực tế địa phương theo đúng quy định của điều lệ Đảng và các văn bản hướng dẫn, quy định của Trung ương về công tác kiểm tra của Đảng.

Tăng cường kiểm tra tổ chức Đảng các cấp chấp hành cương lĩnh chính trị, điều lệ Đảng và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và cấp ủy các cấp, kịp thời biểu dương những cơ sở tốt, uốn nắn những thiếu sót, lệch lạc của các tổ chức Đảng về công tác kiểm tra của Đảng.

Đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra thường xuyên được quan tâm, bố trí đủ về số lượng, tiến hành mở các lớp bồi dưỡng công tác kiểm tra ngăn ngừa cho đội ngũ làm công tác kiểm tra cơ sở. Từng bước đáp ứng yêu cầu về chất lượng cán bộ, đáp ứng yêu cầu công tác kiểm tra của Đảng trong tình hình hiện nay.

2/ TỒN TẠI VÀ KHUYẾT ĐIỂM:

- Công tác kiểm tra chưa thường xuyên. Tiến hành chưa được nhiều, chưa đều và còn mang tính sự vụ.

- Chưa xây dựng chương trình chuyên đề về công tác kiểm tra của cấp ủy trong toàn khóa và từng năm

- Đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra của một số cấp ủy cơ sở trình độ còn yếu, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

3/ PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC KIỂM TRA TRONG NHỮNG NĂM TỚI:

- Tiếp tục quán triệt nâng cao nhận thức về công tác kiểm tra của Đảng đến các tổ chức Đảng, cấp ủy các cấp và toàn thể Đảng viên trong toàn Đảng bộ

+ Thấm nhuần quan điểm: Công tác kiểm tra của Đảng là nhiệm vụ thường xuyên của cấp ủy, mọi Đảng viên dù ở cương vị nào cũng phải chịu sự lãnh đạo, kiểm tra của Đảng.

+ Thường xuyên củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực. Tăng cường đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra của cấp ủy các cấp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

+ Xây dựng chương trình kiểm tra của cấp ủy trong toàn khóa và từng giai đoạn, có biện pháp tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình kế hoạch đã đề ra về công tác kiểm tra của cấp ủy. Thường xuyên hàng quý, năm mở các lớp nghiệp vụ bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác kiểm tra cơ sở Đảng.

Trên đây là những nội dung kiểm điểm cơ bản của Huyện ủy Bảo Yên sau 1 năm (6/1996 - 6/1997) thực hiện nhiệm vụ kiểm tra của cấp ủy theo quy định của Điều lệ đảng (Đại hội VIII) và các quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra của Đảng./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Lục Văn Liêm

BÁO CÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 22-BC/HU, ngày 30 tháng 10 năm 1997

**Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8
BCH Trung ương Đảng (Khóa VII) và Chương trình hành động
thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3, BCH Trung ương Đảng
(Khóa VIII) Về phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục
xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
trong sạch vững mạnh**

PHẦN THỨ NHẤT:

**Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8
BCH Trung ương (Khóa VII)**

I. Tình hình đặc điểm chung

Bảo Yên là huyện miền núi thuộc tỉnh Lào Cai nền kinh tế chậm phát triển, cơ sở vật chất còn yếu kém, trình độ dân trí thấp, đội ngũ cán bộ cơ sở vừa thiếu vừa yếu, Chính vì vậy khi bước vào thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa VII) về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam mà trọng tâm là cải cách một bước nền hành chính. "...Có khó khăn đòi hỏi sự nỗ lực vươn lên của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và các cơ quan ban ngành từ huyện đến cơ sở..."

II. Sự lãnh đạo của BCH Huyện ủy trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa VII)

Thực hiện Chỉ thị số 49/CT-TU của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Kế hoạch số 11/KH-TU ngày 10/03/1995 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc tiến hành triển khai Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa VII) Ban Thường vụ Huyện ủy đã tổ chức các đợt nghiên cứu trong BCH Huyện ủy, các đồng chí bí thư, phó bí thư, chủ tịch HĐND và UBND các xã, cán bộ chủ chốt các khối ngành đoàn thể quần chúng thống nhất cao với những quan điểm nội dung cơ bản của Nghị quyết, về bản chất của Nhà nước ta là Nhà nước của dân do dân và vì dân. Từ đó, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc về quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm trong việc tham gia xây dựng, quản lý Nhà nước. BCH Huyện ủy nắm trực tiếp, toàn diện công tác tổ chức cán bộ. Xây dựng quy chế hoạt động của tổ chức bộ máy cán bộ từ các ban, ngành trong huyện đến tổ chức bộ máy hoạt động

của các xã, thôn bản, giao cho các cấp ủy Đảng trực thuộc quản lý cán bộ đơn vị cơ sở theo phân cấp, qua hàng năm phân xếp loại theo hướng dẫn của cấp trên, từ đó bố trí những cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực làm công tác chính quyền. Việc quy hoạch cán bộ, đào tạo và đào tạo lại cán bộ được quan tâm vừa đảm bảo quản lý chặt chẽ cán bộ, đồng thời cũng phát huy tính chủ động trong việc tuyển chọn, sử dụng, đề bạt cán bộ trước mắt cũng như lâu dài.

Các Nghị quyết chủ trương của BCH Huyện ủy để ra đều được các cấp chính quyền, đoàn thể thể chế hóa thành chương trình, nhiệm vụ cụ thể. Đi đôi với việc quản lý công tác tổ chức cán bộ. BCH Huyện ủy thường xuyên làm tốt công tác kiểm tra, uốn nắn kịp thời những biểu hiện lệch lạc, ngăn chặn vi phạm xảy ra.

III/ CÔNG TÁC XÂY DỰNG HOÀN THIỆN BỘ MÁY CHÍNH QUYỀN CÁC CẤP:

1/ Công tác xây dựng và củng cố hđnd các cấp:

Từ nhận thức HĐND các cấp là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, cơ quan đại biểu ý trí và nguyện vọng của nhân dân, thực hiện quyền làm chủ thông qua cơ quan do mình trực tiếp bầu ra.

Nhiệm kỳ 1994 -1999 số lượng đại biểu HĐND huyện (Khóa 13) là 30 vị. Cơ cấu và chất lượng được phân tích như sau:

Đại biểu là nữ: 13,3%, đại biểu là dân tộc: 80%, trình độ văn hóa cấp 3 là 70%, cấp 2 là 20%, cấp 1 là 10%. Trình độ chuyên môn là đại học: 16,6%, trung học là 20,6%, sơ học là 6,6%. Đại biểu là đảng viên là 93,33%. Trình độ lý luận cao cấp, cử nhân là 16,6%, trung cấp là 43,3%, sơ cấp là 10%.

Về đại biểu HĐND xã, thị trấn tổng số 380 vị, trong đó đại biểu là nữ 8,42%, là dân tộc thiểu số 26,31%. Về trình độ văn hóa cấp 1 là 35%, cấp 2 là 55,78%, cấp 3 là 9,47%. Tóm lại chất lượng đại biểu HĐND trong những năm qua đã được nâng lên một bước, trong cơ cấu về dân tộc, nữ, đảng viên.

Sau khi có kết quả cuộc bầu cử HĐND các cấp, Huyện ủy đã có chủ trương tổ chức học nghiệp vụ, luật pháp, hiến pháp... cho các đại biểu; chính vì vậy hầu hết các đại biểu HĐND các cấp đã thể hiện được vai trò người đại diện nhân dân, như nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân, thực hiện việc giám sát đối với UBND các cấp, các ngành chuyên môn ở địa bàn mình. Nhiều đại biểu thể hiện tốt khả năng tham gia ý kiến, chất vấn trong kỳ họp HĐND.

Chính vì vậy đã góp phần tích cực việc xây dựng nghị quyết của kỳ họp, phục vụ đắc lực cho việc hoàn thành các nhiệm vụ chính trị địa phương, phù hợp với lòng dân, giảm dần tình hình thức. Với 100% Thường trực HĐND các cấp cơ sở đã kiện toàn, có quy chế hoạt động ngay từ đầu khóa. Các ban HĐND huyện mặc dù kiêm nhiệm xong đã có nhiều cố gắng trong công tác được giao, cùng Thường trực HĐND giám sát các chuyên đề, góp phần giữ vững mối liên hệ công tác thường xuyên với UBND, các đoàn thể quần chúng. Cùng với chuyển viên của Hội đồng chuẩn bị tốt cho các báo cáo, kỳ họp của HĐND. Ngoài việc tiếp xúc các cử tri, thường trực HĐND các cấp còn phối hợp với UBND cùng cấp tổ chức tiếp dân, giải quyết và giám sát, đôn đốc việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

Tuy vậy, hoạt động của HĐND các cấp vẫn còn có tồn tại là:

Các kỳ họp HĐND chưa ra được nhiều nghị quyết chuyên đề, hoặc có thì cũng chưa kiểm điểm, đánh giá sâu sắc các chuyên đề đó. Chính vì vậy việc thể chế hóa các nghị quyết của Đảng còn hạn chế. Một số xã kỳ họp còn chung chung, mang nặng tính hình thức, có cơ sở còn tùy tiện kéo dài thời gian tổ chức kỳ họp.

Chất lượng đại biểu HĐND cơ sở còn hạn chế về trình độ văn hóa, chuyên môn, khả năng hoạt động thực tiễn. Cho nên còn có đại biểu phát biểu, kể lể, chưa tập trung vào chương trình nghị sự. Ngoài ra một số đại biểu do ít nghiên cứu kỹ tài liệu, luật pháp, không nắm chắc tình hình diễn biến địa bàn, đòi hỏi bức xúc của nhân dân, nên khi phát biểu không tập trung, chỉ chú trọng đến lợi ích cục bộ ngành mình, địa phương mình.

2/ Công tác kiến toàn UBND các cấp:

UBND các cấp là cơ quan chấp hành của HĐND, là cơ quan hành chính Nhà nước. Những năm qua UBND các cấp không ngừng được củng cố. Trong hoạt động của UBND các cấp nhìn chung bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ dưới sự lãnh đạo của Đảng. Các nghị quyết của Đảng, HĐND và các văn bản của Nhà nước đã được UBND triển khai kịp thời. Các quyết định quan trọng đều được đưa ra tập thể ủy ban thông qua. Chất lượng các văn bản quản lý Nhà nước cấp huyện, xã từng bước có tiến bộ.

Trong nhiệm kỳ 1994 - 1999 thành viên UBND huyện có 07 đồng chí. Trình độ văn hóa lớp 10/10 có 07 đồng chí, trình độ chuyên môn là đại học có 2 đồng chí, trung học 5 đồng chí. Về trình độ lý luận. Cao cấp, cử nhân 2 đồng chí, trung cấp 5 đồng chí, là đảng viên 7/7 đồng chí.

+ Thành viên UBND xã, thị trấn có 113 đồng chí trong đó: Về trình độ văn hóa cấp 3 = 26 đồng chí, cấp 2= 69 đồng chí, cấp 1= 18 đồng chí

Về trình độ lý luận: Trung cấp = 24 đồng chí, sơ cấp = 13 đồng chí.

Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, các ngành chuyên môn thuộc UBND các cấp đã được kiện toàn, xây dựng bộ máy theo hướng tinh gọn, có chất lượng. Tuy vậy, các thành viên UBND các cấp còn biểu hiện chưa phát huy hết trách nhiệm của mình.

Chất lượng văn bản quản lý hành chính Nhà nước chưa cao, thiếu chặt chẽ cả về pháp lý và tính khả thi, nên việc điều hành của UBND các cấp chưa đảm bảo tính hiệu lực cao. Về lề lối làm việc trong quản lý hành chính Nhà nước chưa thật sự cải tiến để đáp ứng yêu cầu. Hoạt động của UBND ở một số xã còn yếu, có nơi còn biểu hiện tùy tiện, thiếu kỷ cương trong công tác điều hành.

Gần 3 năm qua. Huyện ủy, UBND huyện đã có nhiều cố gắng trong việc quản lý biên chế, quỹ lương khu vực hành chính sự nghiệp. Xong việc giải quyết biên chế hiện nay còn nhiều bất cập, mặc dù Huyện ủy đã có quy định rõ về đối tượng phân cấp quản lý, nhưng vẫn còn tùy tiện trong công tác tuyển sinh, tuyển dụng.

Về chất lượng. Số công chức, viên chức trong các cơ quan thuộc huyện quản lý tổng số là: 834 người. Số có trình độ văn hóa cấp 3 là 395 người, cấp 2 là 439 người, trình độ đại học và trên đại học là 29 người, trung cấp là 430 người, sơ cấp và chưa qua đào tạo là 375 người.

Số cán bộ có trình độ từ trung học, đại học về chuyên môn thường tập trung tại các cơ quan sự nghiệp và quản lý, một số ngành chuyên sâu và ở cơ sở còn quá ít, do vậy từ năm 1990 trở về đây. Huyện ủy tập trung chỉ đạo cử cán bộ đương chức và kế cận ở cơ sở xã và một số ngành theo học ở các trường Trung ương, trường của tỉnh. Tuy nhiên về lâu dài công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ cần phải được quán triệt sâu rộng trong toàn Đảng bộ, chính quyền các cấp, các ngành theo một quy trình cụ thể, nhằm không ngừng tăng cường năng lực, trình độ quản lý cán bộ về mọi mặt.

3/ Quan hệ giữa chính quyền với các cơ quan tư pháp:

Quyền lực Nhà nước ta là thống nhất, không có sự chia cắt và đối lập nhau, việc hoạt động của 3 cơ quan, lập pháp, hành pháp, tư pháp là độc lập tương đối. Đảng ta là Đảng cầm quyền, chính vì vậy sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố bảo đảm thực hiện quyền lực Nhà nước thống nhất.

Những năm qua dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, mối quan hệ giữa chính quyền các cấp ở huyện cũng như ở xã với các cơ quan tư pháp luôn

được duy trì và ngày càng được củng cố trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của mỗi cơ quan. Với chức năng là cơ quan quyền lực của Nhà nước ở địa phương, HĐND huyện thực hiện việc giám sát đối với các cơ quan tư pháp cùng cấp, việc truy tố xét xử của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án. Các cơ quan tư pháp chấp hành tốt chế độ báo cáo trước HĐND theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, một số cán bộ, đảng viên làm việc ở các cơ quan khối nội chính thiếu gương mẫu, có biểu hiện tiêu cực, sách nhiễu, gây mất lòng tin, phương pháp giải quyết chuyên môn nghiệp vụ còn đơn giản, thiếu thực tế, cho nên có một số vấn đề trong quá trình xử lý làm tình hình thêm phức tạp.

4/ Mối quan hệ giữa UBND với MTTQ và các đoàn thể quần chúng:

Trong những năm qua huyện ủy đã tăng cường chỉ đạo các cấp ủy Đảng lãnh đạo công tác đoàn thể quần chúng. Trong các kỳ họp HĐND, UBND các cấp đại diện của các tổ chức đoàn thể đều tham dự và đóng góp nhiều ý kiến có chất lượng, giúp cho UBND các cấp điều hành có hiệu quả. Việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và xã hội ở địa phương đều có sự tham gia phối hợp của UBND và các đoàn thể quần chúng, chính vì vậy đã động viên được đông đảo quần chúng nhân dân tích cực tham gia, hưởng ứng. Nhiều đợt thi đua, phát động đã giành kết quả cao. Trong hệ thống chính trị, công tác mặt trận, đoàn thể không thể thiếu được, để tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở các cấp. Nhưng một số cán bộ trong chi ủy, Đảng ủy ở cơ sở còn thiếu quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tạo điều kiện giúp đỡ.

5/ Thực hiện NQ 38/CP của Chính phủ: Là cụ thể hóa một bước quan trọng Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa VII) cải cách nền hành chính Nhà nước. Từ nhận thức đó được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Huyện ủy, UBND huyện Bảo yến đã xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện chương trình này. Những năm qua huyện đã tổ chức nhiều đợt cán bộ chủ chốt cơ sở tập huấn nghiệp vụ tại các trường của Trung ương và của tỉnh. Bước đầu đã có nhiều chuyển biến tích cực, thể hiện trong tiến hành rà soát các thủ tục hành chính, qua đó phát hiện những sai sót, chồng chéo của văn bản để chỉnh lý kịp thời như: Thủ tục về giao đất và cấp quyền sử dụng đất, thủ tục về duyệt dự án các công trình xây dựng cơ bản, thủ tục cấp phát vốn và quản lý các chương trình dự án. Việc xét duyệt và quản lý đăng ký kinh doanh công thương nghiệp...

Tuy nhiên một số cơ quan, ban, ngành thủ tục hành chính còn phiền hà thiếu chặt chẽ, thiếu công khai dân chủ theo tinh thần dân biết dân bàn dân kiểm tra. Từ đó có những sơ hở, cán bộ thi hành sách nhiễu, lợi

dụng tiêu cực gây mất lòng tin. Đối với các thủ tục về trình tự giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân, gần đây đã có nhiều cố gắng. Văn phòng Huyện ủy, UBND huyện, HĐND huyện đã có phòng làm nơi tiếp dẫn, mục đích nhằm tăng cường công tác giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân.

Tồn tại phổ biến ở các cấp cơ sở và ở một số cơ quan đó là trình tự giải quyết thiếu khoa học, kiến thức pháp luật và hành chính chưa sâu, chưa xây dựng được tác phong làm việc theo hiến pháp, pháp luật, nhiều cấp cơ sở còn nể nang, né tránh, đùn đẩy lên cấp trên... Đây chính là nguyên nhân của tình trạng đơn thư và kiến nghị của nhân dân giải quyết kéo dài, giải quyết chưa thoả đáng và đơn thư vượt cấp thường xảy ra.

6/ Công tác chống tham nhũng, buôn lậu

Thực hiện việc chống tham nhũng, buôn lậu nhằm làm trong sạch bộ máy Nhà nước, chính là tăng thêm hiệu lực quản lý của các cơ quan hành chính Nhà nước, tạo niềm tin trong nhân dân với Đảng, Nhà nước. Những năm qua. Huyện ủy đã trực tiếp chỉ đạo chính quyền thông qua công tác thanh tra, kiểm tra đã phát hiện một số vụ việc vi phạm kiên quyết xử lý các trường hợp cán bộ thoái hóa biến chất được đông đảo quần chúng nhân dân hoan nghênh, ủng hộ . Tuy nhiên trong lĩnh vực này kết quả còn hạn chế trước hết là do vai trò của cấp ủy đảng chính quyền, thủ trưởng các cơ quan biểu hiện thiếu gương mẫu trong công tác phòng và chống tham nhũng, buôn lậu . Thậm chí cán bộ có chức năng, nhiệm vụ chống tham nhũng buôn lậu còn vi phạm .

Nhìn chung : Dưới sự lãnh đạo của BCH Huyện ủy, gần 3 năm qua thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa VII), bộ máy các cơ quan, cơ sở trong hệ thống chính trị đã được hoàn thiện một bước theo hướng tinh gọn. Chất lượng hoạt động của HĐND các cấp, chính quyền huyện xã, thị trấn nâng lên một bước. Quyền làm chủ của nhân dân đã được đảm bảo, thủ tục hành chính trong các cơ quan nhà nước bước đầu có tiến bộ . Xong trong quá trình thực tiễn vẫn còn nhiều tồn tại như đã nêu trên, cần phải kiên quyết khắc phục, đòi hỏi các cấp ủy cơ sở chính quyền, các ngành các cấp cần tập trung tìm nguyên nhân và đề ra các giải pháp khắc phục .

PHẦN HAI

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

TRUNG ƯƠNG 3 (Khóa VIII)

Bản chất chính trị mà Đảng Cộng sản Việt Nam phấn đấu thực hiện đó là: “Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà

nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch vững mạnh”. Nhà nước ta là nhà nước của dân, do dân, vì dân, quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân, chính vì vậy những hoạt động vì lợi ích của nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của đảng, quyền làm chủ của nhân dân phải được thực hiện gián tiếp thông qua Quốc hội, HĐND các cấp, các đoàn thể quần chúng, trực tiếp với phương châm: Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.

Từ tinh thần và nhận thức đầy đủ, BCH Huyện ủy Bảo yêu xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa VIII) của Đảng như sau:

I/ Tăng cường nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp, các đoàn thể quần chúng:

1/ HĐND các cấp:

Nâng cao chất lượng kết quả các kỳ họp HĐND, nghị quyết các kỳ họp phải được cụ thể hóa nghị quyết của BCH Huyện ủy và các nghị quyết của Trung ương, tỉnh. Trên nguyên tắc dung luật và phù hợp với tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương. Những nghị quyết quan trọng của HĐND cần phải lấy ý kiến tham gia của nhân dân, có định hướng, biện pháp thực thi cụ thể.

Trước hết HĐND, các ban của HĐND phải xây dựng chương trình công tác cụ thể sát thực và thường xuyên kiểm tra giám sát thực hiện Nghị quyết, có như vậy mới thực sự phát huy và nâng cao vai trò của HĐND các cấp. Tổ chức chu đáo việc tiếp dân, giám sát việc tiếp dân của chính quyền, các ban, ngành phối hợp với Mặt trận Tổ Quốc thông báo việc giải quyết các kiến nghị của nhân dân qua các kỳ họp.

Đảm bảo sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với HĐND, UBND, đoàn thể, tăng cường mối quan hệ giữa chính quyền, đoàn thể quần chúng.

Đại biểu HĐND các cấp: Là người đại diện cho ý chí nguyện vọng của nhân dân địa phương, chính vì vậy các đại biểu cầu thực hiện đầy đủ các ý kiến của cử tri, đặc biệt là các ý kiến tham gia xây dựng và quản lý Nhà nước. Các giải pháp nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết của HĐND cấp mình và nhiệm vụ cấp trên giao. Tại các kỳ họp đại biểu HĐND cầu nghiên cứu sâu sắc các văn bản, đề cương dự thảo, đồng thời tham gia ý kiến xây dựng các Nghị quyết của kỳ họp.

BCH Huyện ủy, cấp ủy cơ sở qua từng thời kỳ xây dựng kế hoạch chuẩn bị nhân sự đại biểu HĐND các cấp khóa tiếp theo, chú ý chất lượng đại biểu tiên các mặt chính trị, văn hóa, chuyên môn và khả năng hoàn thành nhiệm vụ. Phấn đấu đại biểu HĐND xã có trình độ trung học phổ thông cơ sở và trình độ chính trị từ sơ cấp trở lên.

II/ Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch vững mạnh, tiếp tục thực hiện cải cách hành chính.

1/ Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền cơ sở, đơn vị. Chỉ đạo các cấp, các ngành thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng thành các chương trình, kế hoạch, biện pháp hành động cụ thể, gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương. Nghị quyết đề ra phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc.

Muốn vậy cấp ủy Đảng phải tăng cường công tác kiểm tra và tổng kết rút kinh nghiệm để uốn nắn kịp thời những sai sót. Tăng cường công tác quản lý cán bộ chặt chẽ, thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng. Dẫn nán và nghiêm khắc với những biểu hiện sai phạm.

Trên tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa VIII) các cấp ủy xây dựng công tác quy hoạch cán bộ với yêu cầu: “Chất lượng cán bộ thời đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”.

2/ Việc chống tham nhũng, buôn lậu là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể. Thực hiện nghiêm chỉnh Nghị quyết 14/TU của Trung ương và Kế hoạch số 02 của Tỉnh ủy Lào Cai về nhiệm vụ chống tham nhũng, buôn lậu. Trước hết phải chống ngay trong cơ quan, đơn vị cơ sở mình, coi trọng công tác chống lãng phí, tăng cường quản lý tốt tài sản của công, các dự án đầu tư... Các ngành chức năng dưới sự lãnh đạo của cấp ủy cơ sở điều tra làm rõ, xử lý nghiêm minh khi có sự việc xảy ra, tạo lòng tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước.

3/ Tăng cường công tác tuyên truyền để các ngành, các cấp, nhân dân, cán bộ thấy rõ ý nghĩa cấp thiết của công tác cải cách hành chính. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, vận động nhân dân tham gia xây dựng chính quyền Nhà nước theo mục tiêu “Xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh”

Đối với công tác cải cách thủ tục hành chính, trước mắt cần tập trung đi sâu vào một số lĩnh vực chủ yếu:

a/ UBND huyện tiến hành xem xét thực trạng một số thủ tục hành chính liên quan, trách nhiệm quản lý về mặt Nhà nước địa phương đối với các dự án đầu tư phát triển (kể cả vốn Trung ương, tỉnh và với phân cấp về huyện). Nhằm tạo tính chủ động tích cực góp phần quản lý sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát huy hiệu quả, làm chuyển biến thật sự đời sống, văn hóa, xã hội. Hạn chế những tiêu cực thất thoát, lãng phí trong đầu tư.

b/ Trong cấp phát ngân sách, tín dụng Ngân hàng, quản lý tiền tạ.

Ngay trong năm 1997 này, các cơ quan như: Ngân hàng, Kho bạc, phòng Tài chính tập trung nghiên cứu để có thể loại bỏ các thủ tục không cần thiết trong trình tự giải quyết, cấp phát, thanh toán vốn. Phải có thông báo, niêm yết công khai các thủ tục, yêu cầu đối với khách hàng tại nơi làm việc. Các vấn đề phát sinh phải được báo cáo trước với Huyện ủy., HĐND, UBND huyện, sau đó mới triển khai.

c/ Thực hiện nghiêm chỉnh quy chế tiếp dẫn theo pháp lệnh khiếu nại, tố cáo. Từ nay, bất cứ đơn thư khiếu nại, tố cáo khi chính quyền cơ sở xã nhận được phải bố trí nghiên cứu, giải quyết ngay, đảm bảo đúng thời gian quy định. Tránh tình trạng không giải quyết để quá thời hạn quy định, đen đay lên cấp huyện, gây bất bình trong nhân dân, giảm uy tín của cấp ủy Đảng, chính quyền xã, cơ sở.

d/ Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đường lối chính sách pháp luật trong quần chúng nhân dân, bằng nhiều hình thức linh hoạt, nhằm ngày một nâng cao trình độ nhận thức về quan điểm đổi mới của Đảng, pháp luật Nhà nước. Nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng cho nhân dân các dân tộc.

Tiếp tục cải cách hành chính trong lĩnh vực tổ chức bộ máy cán bộ đi vào chiều sâu nhằm trong sạch bộ máy Nhà nước, xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch vững mạnh. Tiếp tục quản lý chặt biên chế, quỹ lương. Từng bước thực hiện giảm biên chế. Chú ý hơn nữa đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật và cán bộ quản lý. Tăng cường cho các ngành hoạt động trực tiếp với cơ sở, địa bàn.

Ban Tổ chức Huyện ủy, Ban tổ chức chính quyền cần tăng cường phối hợp và làm tốt công tác tổ chức cán bộ, đặc biệt là trong khâu tuyển dụng cán bộ, nâng lương, đề bạt và đào tạo cán bộ, trên cơ sở thống nhất chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy. Tăng cường công tác kiện toàn bộ máy chính quyền cơ sở, trước mắt là nhiệm kỳ 1999- 2004 đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy Đảng đối với chính quyền.

e/ Phát huy hơn nữa vai trò của mỗi đại biểu HĐND các cấp, thông qua các hoạt động thực tiễn ở các cương vị công tác Đảng, chính quyền, đoàn thể và các ngành, các cấp từ huyện đến cơ sở. Thực sự đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân.

4/ Phát huy, duy trì mối quan hệ giữa chính quyền với các cơ quan tư pháp và các đoàn thể quần chúng qua đó nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động điều tra, truy tố, xét xử. Các tổ chức Đảng và đảng viên trong cơ quan tư pháp, chính quyền, đoàn thể quần chúng phải lãnh đạo đơn vị mình duy trì mối quan hệ này.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa VIII) của Đảng ta là tiếp tục sự nghiệp phát triển trên con đường xây dựng Nhà nước và xây dựng Đảng trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Trên cơ sở chương trình hành động của BCH Huyện ủy Bảo Yên, các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân từ huyện đến cơ sở cần đánh giá, kiểm điểm nghiêm túc theo Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa VII) của Đảng, đồng thời đề ra kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa VIII) về phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng nhà nước trong sạch vững mạnh./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Lục Văn Liêm

BÁO CÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 49-BC/HU, ngày 17 tháng 06 năm 1998

Kết quả mở Hội nghị các cơ sở Đảng xã, thị trấn và Đại hội các chi, đảng bộ cơ quan

Thực hiện Thông tri số 05 TT-TU ngày 27/02/1998 của Tỉnh ủy Lào Cai. Huyện ủy Bảo Yên đã có Hướng dẫn số 118 CV-HU ngày 28/02/1998 đối với các cơ sở Đảng trực thuộc.

- Các chi, đảng bộ xã, thị trấn tổ chức hội nghị để kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đề ra từ cuối năm 1995 đến nay, đồng thời đề ra Nghị quyết tiếp theo từ nay đến năm 2000.

- Các chi, đảng bộ khối cơ quan hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, lực lượng vũ trang, trường học tổ chức Đại hội hết nhiệm kỳ theo qui định của Điều lệ Đảng (Khóa VIII).

Kết quả việc tổ chức hội nghị và Đại hội của các cơ sở Đảng như sau:

1/ MỞ HỘI NGHỊ CÁC CHI, ĐẢNG BỘ XÃ, THỊ TRẤN

Ban Thường vụ Huyện ủy đã phân công Huyện ủy viên phụ trách xã và các Ban XĐĐ đơn đốc giúp đỡ các cơ sở chuẩn bị tốt nội dung báo cáo, kiểm điểm, đánh giá việc chỉ đạo thực hiện Nghị quyết trong hơn hai năm qua và dự thảo phương hướng, mục tiêu đề ra Nghị quyết đến năm 2000.

Về thành phần hội nghị: Các Đảng bộ cơ sở xã, thị trấn mở hội nghị BCH mở rộng tới tổ trưởng Đảng, Phó Bí thư Chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở. Các Chi bộ xã mở hội nghị toàn thể đảng viên.

Qua hội nghị đã đánh giá, kiểm điểm nghiêm túc việc đã làm, việc chưa làm được, những ưu, khuyết điểm cơ bản đồng thời tìm ra những giải pháp cho công tác lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở.

Đến nay đã có 12/18 Chi, Đảng bộ cơ sở xã, thị trấn đã mở hội nghị, còn 6/18 cơ sở xã chưa mở được hội nghị do những khó khăn riêng. Ban Thường vụ Huyện ủy tiếp tục chỉ đạo và giúp đỡ những cơ sở này mở xong hội nghị trước 30/6/1998.

2/ ĐẠI HỘI CÁC CƠ SỞ ĐẢNG KHỐI CƠ QUAN

Huyện ủy Bảo yên có 20 cơ sở chi, đảng bộ các cơ quan hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, lực lượng vũ trang, trường học tính đến 31/5/1998 đều đã tiến hành xong.

Huyện ủy đã chỉ đạo sát sao việc chuẩn bị nhân sự cấp ủy cơ sở khóa mới, tổ chức các cơ sở duyệt nội dung chương trình Đại hội với Ban

Thường vụ Huyện ủy và tổ chức Đại hội vào tháng 3 và 4 năm 1998.

Qua các Đại hội cơ sở đều đánh giá đúng mức những thành tích đã đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua, thấy rõ những mặt còn yếu và đề ra Nghị quyết trong nhiệm kỳ tới.

Cấp ủy cơ sở đầu đã được kiện toàn, số lượng cấp ủy tăng thêm, số cấp ủy mới 15%, có 04 Bí thư mới so với khóa trước./.

(Có biểu thống kê kèm theo).

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Vi Lam Sơn

BÁO CÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 58-BC/HU, ngày 05 tháng 12 năm 1998

Kết quả công tác kết nạp Đảng từ năm 1995 đến nay ở các chi, đảng bộ xã, thị trấn

Thực hiện Công văn số 143-CV/TC ngày 30.10.1998 kèm theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Lào Cai về tình hình kết nạp đảng viên 4 năm qua. Huyện ủy Bảo Yên báo cáo kết quả 4 năm về công tác kết nạp Đảng ở các xã, thị trấn trong huyện như sau:

- Đảng bộ huyện Bảo Yên có 38 cơ sở trong đó: có 18 xã, thị trấn (15 đảng bộ, 03 chi bộ).

- Tổng số đảng viên tính đến tháng 11/1998 có 1.600 đồng chí. Trong đó: xã, thị trấn có 1.282 đảng viên; xã vùng cao có 509 đảng viên; trên 10 xã và có 96 chi bộ nhỏ.

- Tổ chức đoàn TNCS Hồ Chí Minh có 18/18 xã, thị trấn có 6.111 đoàn viên. Trong đó: Đoàn viên ở xã vùng cao có $2.436 = 39,86\%$ đoàn viên trong huyện.

- Tổng số dân toàn huyện tính đến 31.12.1997 có 67.865 khẩu. Trong đó: xã vùng cao có 29.877 khẩu.

- Tổng số thôn bản có 275; vùng cao có 140; số thôn bản chưa có đảng viên là $49 = 17,81\%$ số thôn bản. Trong đó vùng cao còn 30 thôn bản chưa có đảng viên.

1/ Kết quả kết nạp Đảng 4 năm qua:

- Năm 1995: Tổng số kết nạp 50 đảng viên. Trong đó: xã, thị trấn 39 đ/c = 78%. Trong đó vùng cao: 21 đ/c = 42%.

- Năm 1996: Tổng số kết nạp 84 đảng viên. Trong đó: xã, thị trấn 51 đ/c = 60,7%. Trong đó vùng cao: 22 đ/c = 26,1%.

- Năm 1997: Tổng số kết nạp 69 đảng viên. Trong đó: xã, thị trấn 30 đ/c = 3,5%. Trong đó vùng cao: 20 đ/c = 29%.

- 10 tháng/1998: Tổng số kết nạp 59 đảng viên. Trong đó: xã, thị trấn 45 đ/c = 76,2%. Trong đó vùng cao: 19 đ/c = 32,2%.

2/ Phân tích, so sánh:

- Tổng số kết nạp Đảng qua 4 năm được 262 đảng viên. Trong đó: Nam: 198 đ/c = 75,57%; Nữ: 64 đ/c = 24,43%.

- Đảng viên là nữ ở xã, thị trấn: 25 đ/c = 39% tổng số nữ. Trong đó vùng cao 5 đ/c.

- Đảng viên là dân tộc ít người có 128 đ/c. Trong đó: Vùng cao có 67 đ/c.

- Về độ tuổi:

+ Tuổi trẻ dưới 30: 117 đ/c. Trong đó vùng cao: 18 đ/c

+ Từ 31 đến 40: 132 đ/c. Trong đó vùng cao: 34 đ/c

+ Từ 41 đến 50: 10 đ/c. Trong đó vùng cao: 5 đ/c

+ Trên 50 tuổi có: 3 đ/c. Trong đó vùng cao không có.

- Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ:

+ Có trình độ Đại học: 23 đ/c

+ Có trình độ trung cấp: 46 đ/c. Trong đó vùng cao có: 6 đ/c

- Thành phần đảng viên mới kết nạp:

+ Là nông dân: 122 đ/c. Trong đó: Vùng cao có 51 đ/c.

+ Là công nhân: 20 đ/c

+ Cán bộ công chức hành chính sự nghiệp: 107 đ/c.

+ Các thành phần khác: 13 đ/c.

+ Xóa thông bản trắng: 11; Trong đó vùng cao: 6 thôn bản

+ Đảng viên kết nạp từ 1995 đến 1998 được điều động đi công tác, thoát ly, đã được giao nhiệm vụ Đảng, Nhà nước, Đoàn thể được 2 đ/c.

+ Trưởng, phó ngành, đoàn thể cơ quan huyện thị: 7 đ/c.

+ Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND xã: 2 đ/c. Trong đó vùng cao: 1 đ/c

+ Trưởng, phó ngành, chủ nhiệm HTX : 14 đ/c. Trong đó vùng cao: 8 đ/c.

+ Cán bộ an ninh, quân sự ở xã, Thị trấn: 12 đ/c; vùng cao: 7 đ/c.

+ Số đảng viên mới kết nạp 4 năm qua bị khai trừ, xóa tên: 09 đ/c. Trong đó vùng cao: 04 đ/c.

+ Số lớp bồi dưỡng, đào tạo 4 năm qua: 12 lớp.

+ Số lớp tìm hiểu về Đảng có 5 lớp. Tổng số đối tượng là 286 quần chúng. Trong đó vùng cao có 87 đối tượng.

- Số đảng viên được kết nạp đưa đi đào tạo: Sơ cấp: 212 đ/c. Trong đó vùng cao: 82 đ/c; Trung cấp: 31 đ/c. Trong đó vùng cao: 9 đ/c

- Còn một chi bộ trường PTTH Bảo Hà trong 4 năm qua chưa kết nạp được đảng viên vì lý do: Còn ít số giáo viên là quần chúng ngoài Đảng - hiện nay có 02 quần chúng là cảm tình Đảng của chi bộ.

3/ Kết luận chung

Nhận định, đánh giá công tác kết nạp *đảng viên* trong 4 năm qua:

*** Ưu điểm:**

- Nhìn chung các cơ sở đều chủ động tổ chức, lãnh đạo công tác tạo nguồn, bồi dưỡng, giáo dục quần chúng để kết nạp vào Đảng. 37/38 cơ sở đều kết nạp được đảng viên. Đảng viên mới kết nạp là nữ, dân tộc ít người và các cơ sở vùng cao tỷ lệ tăng khá. nhìn chung năm sau tăng hơn năm trước, xóa được 11 thôn bản trắng, thu hẹp diện thôn bản chưa có đảng viên xuống còn 17,81% so với tổng số thôn bản hiện có.

- Các bước tiến hành từ các khâu phân công đảng viên giúp đỡ quần chúng và chuẩn bị các thủ tục từ chi bộ đến Đảng bộ xét duyệt, đề nghị đi học cảm tình Đảng và xét kết nạp từ cơ sở đến Ban tổ chức huyện ủy đều đảm bảo chặt chẽ, có những sai sót được sửa chữa kịp thời. Đồng thời Ban tổ chức tiến hành được khâu thẩm định đối với cơ sở và cá nhân, quần chúng trước khi chuẩn y kết nạp Đảng.

- Chất lượng đảng viên mới phát huy tốt tác dụng trong lao động, công tác và học tập, rèn luyện. Đa số được đề nghị chuyển Đảng chính thức, chỉ còn 3,4% đảng viên dự bị bị xóa tên hoặc đảng viên vi phạm bị khai trừ ra khỏi đảng trong 4 năm kết nạp.

*** Khuyết điểm tồn tại;**

- Nhìn chung số đảng viên được kết nạp ở các xã, thị trấn qua từng năm, so với số chi bộ trực thuộc cơ sở còn ít, bình quân từ 2 - 3 chi bộ trong năm mới kết nạp được một đảng viên.

- Chưa thực sự quan tâm để phát triển đảng viên ở thôn bản chưa có hoặc còn quá ít đảng viên nhất là một số xã còn nhiều thôn bản chưa có đảng viên như: Xuân hoà, Xuân thượng, Thượng hà.

- Công tác tạo nguồn, phân công đảng viên giúp đỡ quần chúng và các bước làm thủ tục để đi học cảm tình Đảng, đề nghị kết nạp, một số chi bộ còn thiếu chủ động, lúng túng về phương pháp, cách làm nên công tác bồi dưỡng, kết nạp đảng viên chưa trở thành nội dung thường xuyên của sinh hoạt chi bộ.

*** Nguyên nhân tồn tại:**

Một số cơ sở và các chi bộ nhỏ chưa chủ động công tác kết nạp Đảng.

Thôn bản chưa có đảng viên còn nhiều, hàng năm kết nạp Đảng, xóa thôn bản trắng được ít do những nguyên nhân khách quan: Chủ yếu quần chúng có thể bồi dưỡng để kết nạp vào Đảng thì chưa biết chữ; một số ở nơi khác đến nên việc xác minh lý lịch gặp nhiều khó khăn.

- Đa số là chi bộ sinh hoạt ghép nhiều thôn bản với nhau trong đó lại phụ trách một số thôn bản trắng chưa có đảng viên nên chưa có sự quan tâm đầy đủ của chi bộ và trách nhiệm của đảng viên trong việc bồi dưỡng kết nạp Đảng.

- Cán bộ làm công tác Đảng, nhất là Bí thư chi bộ nhỏ chưa có nhiều kinh nghiệm làm công tác kết nạp đảng viên, cần được bồi dưỡng thường xuyên hàng năm.

- Phong trào của Mặt trận và đoàn thể quần chúng. Đặc biệt là đoàn THCS Hồ Chí Minh một số cơ sở xã vùng cao hoạt động còn yếu, chưa tạo ra được phong trào thường xuyên và bồi dưỡng quần chúng ưu tú để giới thiệu với Đảng.

*** Kiến nghị:**

Đề nghị với Tỉnh ủy trong kế hoạch bồi dưỡng cán bộ cơ sở hàng năm, nên có những lớp bồi dưỡng cho đội ngũ Bí thư, phó Bí thư chi bộ nhỏ để nâng cao năng lực về công tác xây dựng Đảng.

- Đối với cơ sở Đảng ở các xã nhất là xã vùng cao nên có hỗ trợ một phần kinh phí nhất định để cho việc đi xác minh lý lịch đối tượng ở xa, bớt những khó khăn cho cán bộ được cử đi.

4/ Những định hướng cơ bản và giải pháp về kết nạp đảng viên trong thời gian tới:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác kết nạp đảng viên ở tất cả các cơ sở Đảng trong toàn huyện nói chung, coi trọng cả về chất lượng và số lượng. Phấn đấu kết nạp Đảng trong toàn huyện là: Năm sau cao hơn năm trước, cơ sở nào cũng kết nạp được đảng viên.

- Tích cực bồi dưỡng, kết nạp đảng viên trẻ, đảng viên là dân tộc ít người để góp phần trẻ hóa đội ngũ đảng viên, thu hẹp diện thôn bản trắng, trường học, và chi bộ ghép ở các xã và thị trấn.

- Vận dụng một cách sáng tạo, phù hợp về tiêu chuẩn xem xét kết nạp đối với cơ sở vùng cao như về trình độ văn hóa, nhận thức không cầu toàn miễn là biết đọc, biết viết, gương mẫu chấp hành đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước được quần chúng thừa nhận và giới thiệu.

- Tăng cường hơn nữa việc quan tâm, tạo điều kiện về mọi mặt của cấp ủy Đảng từ huyện đến cơ sở để đưa công tác kết nạp Đảng vào nề nếp và đạt hiệu quả.

- Mở các lớp bồi dưỡng cho cán bộ cơ sở nói chung, bí thư, phó bí thư các chi bộ để làm tốt công tác tổ chức xây dựng Đảng.

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đối với các ngành mặt trận, các

quần chúng ở huyện và cơ sở, phối hợp thường xuyên để đẩy mạnh các phong trào quần chúng ở cơ sở. Đặc biệt chú ý quan tâm, kiện toàn hoạt động của tổ chức Đoàn Thanh niên để bồi dưỡng quần chúng trẻ kết nạp vào Đảng./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Vi Lam Sơn

BÁO CÁO
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
Số 59-KH/HU, ngày 09 tháng 12 năm 1998
Kết quả công tác Kiểm tra của cấp ủy năm 1998

Thực hiện Công văn số 85-CV/KT ngày 26/11/1998 của UBKT Tỉnh ủy Lào Cai về việc yêu cầu báo cáo kết quả kiểm tra của cấp ủy huyện năm 1998.

Huyện ủy Bảo Yên báo cáo kết quả đã thực hiện và phương hướng tổ chức thực hiện năm 1999 như sau:

A/ KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1/ Ban Thường vụ huyện ủy Bảo yên đã xây dựng được chương trình công tác kiểm tra của cấp ủy huyện năm 1998 số 06-CT/HU ngày 15/05/1998 kiểm tra 3 Đảng bộ xã đó là: Đảng bộ xã Cam Cọn, Đảng bộ xã Nghĩa Đô, Đảng bộ xã Long Phúc.

Qua kiểm tra đã uốn nắn kịp thời những thiếu sót trong chỉ đạo, lãnh đạo của cơ sở như: Duy trì sinh hoạt Đảng chưa thường xuyên, quản lý giáo dục đảng viên chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Lãnh đạo công tác chính quyền chưa thống nhất cao như: Việc đề ra nghị quyết của BCH Đảng bộ nhưng khi thực hiện chính quyền chưa cụ thể hóa được nghị quyết và tổng kết rút kinh nghiệm chưa kịp thời.

Thực tiễn qua các cuộc kiểm tra của cấp ủy là cần thiết và phải làm thường xuyên để phát hiện, uốn nắn kịp thời những sai sót. Qua kiểm tra đã thúc đẩy các cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ năm 1998.

2/ Ban Thường vụ, Ban Chấp hành huyện ủy đã phục vụ tốt cho đợt kiểm tra toàn diện của Tỉnh ủy từ 01/07/1998 - 20/10/1998.

Huyện ủy Bảo Yên đã có chương trình hành động khắc phục những tồn tại của Đảng bộ huyện theo kết luận của Đoàn kiểm tra Tỉnh ủy (Số 10-CT/HU ngày 02/11/1998). Hiện nay các cấp, các ngành đang khắc phục những kiến nghị của đoàn kiểm tra.

3/ Đã triển khai học tập Chỉ thị 29 của Bộ Chính trị đến các chi, đảng bộ cơ sở:

B/ PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC KIỂM TRA CỦA CẤP ỦY HUYỆN NĂM 1999:

- Căn cứ Điều 30, chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam do Đại hội VIII ban hành.

- Chấp hành nghiêm Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 14/02/1998 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác kiểm tra của Đảng.

- Cấp ủy huyện đã xây dựng chương trình công tác kiểm tra của cấp ủy năm 1999 (Số 226-CT/HU ngày 27/11/1998)

Căn cứ vào đánh giá hoạt động của cấp ủy năm 1998 về công tác lãnh đạo, chỉ đạo những mặt mạnh, những mặt yếu và những tồn tại cần khắc phục để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ huyện năm 1999. Cụ thể năm 1999 sẽ kiểm tra 05 đơn vị:

- Khối cơ quan là: Chi bộ Phòng Giáo dục, Chi bộ Trung tâm Y tế.

- Khối xã: Đảng bộ xã Tân Dương, Đảng bộ xã Vĩnh Yên, Đảng bộ xã Yên Sơn.

- Nội dung kiểm tra chủ yếu: Thực hiện nhiệm vụ chính trị của các chi, đảng bộ cơ sở, kiểm tra việc lãnh đạo, tổ chức công tác kiểm tra, kiểm tra việc kiện toàn bộ máy chính quyền cơ sở như: HĐND và UBND để đáp ứng sự nghiệp CNH-HĐH đất nước của Đảng đề ra.

Trên đây là báo cáo của cấp ủy huyện về tổ chức thực hiện Chỉ thị số 29 của Bộ chính trị về tăng cường công tác kiểm tra của Đảng./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

Hoàng Ngọc Chuyên

BÁO CÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 63-BC/HU, ngày 09 tháng 01 năm 1999

Kết quả 02 năm thực hiện phát triển sự nghiệp khoa học - công nghệ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 2

Thực hiện Công văn số 233/CV-TU ngày 24/12/1998 của Tỉnh ủy Lào Cai và công văn số 120/CV-TG ngày 26/12/1998 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lào Cai về hướng dẫn kiểm điểm, đánh giá 2 năm phát triển sự nghiệp khoa học-công nghệ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 2 (Khóa VIII).

Huyện ủy Bảo Yên tổng hợp báo cáo tóm tắt việc thực hiện phát triển sự nghiệp KH-CN theo tinh thần NQTW2 (Khóa VIII) trong 2 năm qua như sau:

* Do cấp ủy huyện chưa có đầu mối quản lý hoạt động KH-CN. Vì vậy, để kiểm điểm, đánh giá sự phát triển KH-CN huyện tập trung vào lĩnh vực nông- lâm nghiệp và nông thôn.

I/ VAI TRÒ CHỈ ĐẠO CỦA CẤP ỦY, CHÍNH QUYỀN QUẢN TRIỆT NGHỊ QUYẾT:

Trên tinh thần thực hiện NQTW2 (Khóa VIII) của Đảng, Nghị quyết của Tỉnh Đảng bộ Lào Cai lần thứ II và Chương trình hành động thực hiện các mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của huyện Đảng bộ. Huyện ủy Bảo Yên đã mở hội nghị quán triệt NQTW2 (Khóa VIII) về chiến lược phát triển sự nghiệp GD-ĐT và KH-CN trong thời kỳ CNH-HĐH đất nước đến 100% cơ sở Đảng. Xác định chiến lược phát triển GD ĐT và KH-CN là vấn đề lớn, toàn diện, từ đó làm cho mọi cán bộ, đảng viên và mọi người dân chuyển biến về nhận thức, hiểu đầy đủ về tầm quan trọng của mục tiêu thúc đẩy đưa tiến bộ KH - CN vào sản xuất và đời sống. Góp phần phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, của Tỉnh nói chung và của huyện nhà nói riêng.

Xuất phát từ điều kiện cụ thể của huyện ngay từ khi xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết, huyện ủy Bảo Yên đã xác định sự nghiệp phát triển KH-CN tập trung chủ yếu vào sản xuất nông-lâm nghiệp và nông thôn đó là: “Tiếp tục đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ KH-KT vào sản xuất nông-lâm nghiệp. Tích cực đầu tư thâm canh tăng vụ, khai hoang mở rộng diện tích canh tác, làm tốt công tác bảo vệ cây trồng, vật nuôi. Chú trọng đầu tư các giống cây, con có năng suất, hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với điều kiện sinh thái và tập quán canh tác

của nông dân địa phương từng bước chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, trên cơ sở đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển một phần lao động trồng trọt nông nghiệp, lao động *nhàn rỗi ở nông thôn sang sản xuất lâm nghiệp, công nghiệp, chế biến và dịch vụ*”.

- Chú trọng đẩy mạnh công tác GD-ĐT dạy nghề cho nhân dân tạo ra lao động mới có trình độ kỹ thuật, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp thu, ứng dụng các tiến bộ KH-CN vào sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của từng ngành, từng lĩnh vực.

Trong những năm qua, huyện ủy Bảo yên đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, đề ra các giải pháp cụ thể đẩy mạnh ứng dụng KH-CN vào phát triển sản xuất nông-lâm nghiệp:

1/ Trong sản xuất lương thực

Từng bước xóa thế độc canh cây lúa, các chính sách hợp lý về đầu tư thâm canh được áp dụng như: Phân bón, giống lúa, ngô có năng suất, hiệu quả cao được đưa vào sản xuất. Công tác khuyến nông, BVTV được quan tâm. Cụ thể: Vụ lúa trong 2 năm qua có 95% diện tích cấy lúa kỹ thuật tăng 16% so với các năm trước. Phân bón các loại 416.947 kg năm 1998 tăng 206,9% so với năm 1997. Do đó đã đưa năng suất lúa cả năm từ 80 tạ/ha năm 1996 lên 80,77 tạ/ha năm 1998.

Đặc biệt đã đưa năng suất lúa lai TQ từ 47 tạ/ha năm 1997 lên 60 tạ/ha năm 1998. Thử nghiệm thành công giống khoai tây TQ vụ đông, đưa diện tích trồng từ 4,7 ha năm 1997 lên 20 ha năm 1998, năng suất bình quân đạt 130 tạ/ha, xây dựng thành công mô hình trình diễn 5 ha ngô đông xuống ruộng, chuẩn bị sơ kết đánh giá để phát triển rộng ra các cơ sở. Đây là triển vọng lớn trong việc tăng cường đưa cây màu, cây lương thực vào sản xuất vụ đông đạt hiệu quả kinh tế cao.

2/ Trong chăn nuôi:

- Đã đầu tư vào chăn nuôi 09 con lợn nái nền Móng Cái, 01 con đực giống để khai thác truyền tinh nhân tạo, 05 con trâu MUHRA, 50 con ngan Pháp, 05 con dê sữa...

- Thường xuyên quan tâm làm tốt công tác đầu tư, cải tạo giống, đầu tư thức ăn, làm tốt công tác thú y...nên đàn gia súc, gia cầm phát triển khá.

Tính hết năm 1998:

+ Đàn trâu có: 12.378 con tăng 4% so với 1997

+ Đàn lợn: 37.139 con tăng 5,5% so với 1997

+ Đàn bò: 729 con tăng 4,3% so với 1997

Từ kết quả của ngành chăn nuôi đã góp phần cho thị trường thực phẩm ổn định.

3/ Về sản xuất lâm nghiệp:

Thực hiện có hiệu quả hơn các dự án đầu tư của Nhà nước vào lĩnh vực lâm nghiệp, vốn rừng trồng không ngừng phát triển, cơ cấu cây trồng lâm nghiệp ngày càng phong phú hơn, cây bản địa được quan tâm phát triển. Trong sản xuất lâm nghiệp từ quốc doanh là chính nay phát triển rộng lớn sang kinh tế hộ gia đình, nhiều mô hình kinh tế trang trại nông lâm kết hợp hình thành và phát triển, thu nhập từ kinh tế vườn rừng không ngừng tăng lên.

Tính đến năm 1998 có 25.305 ha rừng, trong đó rừng tự nhiên có 19.666 ha, rừng trồng 5.994 ha, đưa diện tích đất có rừng từ 18,63% năm 1996 lên 23,68% năm 1998.

II/ ĐỔI MỚI CƠ CẤU KINH TẾ NÔNG THÔN:

1/ Phát triển công nghiệp-TTCN và dịch vụ gắn với phát triển kinh tế-xã hội nông thôn:

Đẩy mạnh phát triển sản xuất CN TTCN và dịch vụ, góp phần quan trọng từng bước phân công lại lao động xã hội, ổn định dân cư, thúc đẩy sản xuất nông lâm nghiệp phát triển. Năm 1998 giá trị tổng sản lượng CN TTCN đạt 4,547 tỷ đồng (Giá cố định năm 1994) tăng 378,9% so với năm 1996. Chủ yếu là sản phẩm chế biến từ kinh tế ngoài quốc doanh như: Sản xuất đồ mộc dân dụng, khai thác VLXD và chế biến sản xuất thực phẩm, tiêu dùng từ các nông-lâm sản. Đã hình thành nhiều ngành nghề TTCN và dịch vụ như: Trên 70 cơ sở xay sát, 09 cơ sở gạch ngói, 05 lò vôi, 17 cơ sở khai thác cát sỏi, 17 cơ sở đồ mộc dân dụng và chế biến gỗ, 336 cơ sở chế biến thực phẩm, 07 cơ sở cơ khí + điện, 20 xe vận tải cơ giới... Hệ thống điện lưới quốc gia được mở rộng, toàn huyện có 1.851 hộ được sử dụng điện lưới quốc gia, các máy điện nhỏ phát triển ngày càng tăng hầu hết các thôn bản, bước đầu phục vụ tốt hơn đời sống sinh hoạt của nhân dân.

2/ Đầu tư phát triển nông thôn:

Từ năm 1994 đến năm 1997 chúng ta đã đầu tư 17.432,6 tr.đồng (Chưa kể vốn tín dụng ngân hàng) vào địa bàn nông thôn, trong đó đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn 5.539,7 tr.đồng đầu tư phát triển nông - lâm nghiệp 5.377,9 triệu đồng, các chương trình khác 6.515 tr.đồng. Đặc biệt trong 2 năm qua nguồn vốn đầu tư ĐCĐC và phát triển nông thôn đã đầu tư 958 tr. đồng, vốn dự án của ĐCĐC và 200 triệu

đồng, vốn sự nghiệp kinh tế ngoài vùng dự án xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn.

Từ các chương trình dự án đầu tư vào địa bàn nông thôn đã góp phần thúc đẩy việc xây dựng và phát triển kinh tế xã hội hình thành các vùng sản xuất tập trung và các cụm dân cư ở nông thôn. Đến nay đã có 17 trụ sở xã nhà xây và 01 trụ sở xã là nhà gỗ lợp ngói, xây mới 34 phòng học, 17 trạm xá xã, san gạt mặt bằng 04 chợ nông thôn, mở đường, nâng cấp và tu sửa tuyến đường liên thôn-liên xã các nguồn vốn đầu tư từng bước làm thay đổi bộ mặt nông thôn mới. Thể hiện:

- *Về giao thông:* Có 16/18 xã ô tô đến được trung tâm.

- *Y tế, giáo dục:* Không có xã trắng về giáo dục, cơ sở trường lớp từng bước được ngói hóa; 100% xã có trạm xá phục vụ tốt việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

- *Chương trình phủ xanh đồi núi trọc:* Nâng tán che phủ từ 28,69% năm 1997 lên 30,8% năm 1998.

- *Về truyền thanh - truyền hình:* Toàn huyện có 05 trạm tiếp sóng truyền hình đến nay trên 60% dân số được xem truyền hình, có 01 trạm thu phát sóng FM và 02 trạm truyền thanh.

- Ngoài ra các chương trình, dự án đầu tư khác cũng đem lại hiệu quả đáng khích lệ.

III/ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHIỀU THÀNH PHẦN:

a/ Đối với kinh tế quốc doanh phục vụ sản xuất kinh doanh nông - lâm nghiệp nông thôn:

Lâm trường Bảo Yên là doanh nghiệp Nhà nước được thành lập theo Quyết định 358/HĐBT với chức năng nhiệm vụ của mình trong thời gian qua doanh nghiệp đã năng động trong sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt kế hoạch nhà nước giao và có lãi, là đầu mối chuyển giao kỹ thuật, là cầu nối giữa các mối quan hệ sản xuất kinh doanh nông nghiệp: Năm 1998 đạt mức doanh thu: 4.511.322.700 đồng nộp ngân sách là 301.902.000 đồng.

+ Vốn đầu tư thông qua chương trình 327 phủ xanh đất trống đồi núi trọc. Trong 2 năm qua đã đầu tư cho sản xuất kinh tế lâm nghiệp quốc doanh với tổng số vốn là 2.845.594.600 đồng để trồng rừng lâm công nghiệp với 955 ha.

- Công ty thương nghiệp tổng hợp huyện trong cơ chế thị trường đã tự đổi mới, khẳng định mình, tổ chức lại sản xuất kinh doanh, nâng dần mức luân chuyển hàng hóa, kinh doanh có lãi và phục vụ tốt nhu cầu sản xuất và đời sống nhân dân.

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn đã có nhiều cố gắng trong xây dựng kế hoạch, quản lý cho vay và thu nợ. Nhìn sự cố gắng của của ngân hàng nhiều hộ nông dân có vốn để phát triển sản xuất, nhiều hộ nông dân nghèo sau khi vay vốn sản xuất kinh doanh đến nay đã khá hơn, trong những năm qua việc đầu tư đúng hướng có tác dụng thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Trong 2 năm qua tổng số vốn vay xóa đói giảm nghèo qua ngân hàng là 817.400.000 đồng cho 447 hộ nông dân vay đầu tư phát triển nông - lâm nghiệp chăn nuôi và trồng cây ăn quả.

b/ Đối mới - phát triển các hình thức kinh tế hợp tác.

Triển khai thực hiện NQTW5 (Khóa VII Huyện ủy Bảo Yên xây dựng chương trình hành động và ban hành hướng dẫn phát triển khai thác thực hiện NQ, có quy định hướng dẫn tuần tự, bước đi cách làm cụ thể phù hợp với tình hình, với thực tế địa phương. Qua đó hướng dẫn nông dân giải quyết các vướng mắc, tồn tại mô hình hợp tác cũ, lựa chọn mô hình hợp tác mới phù hợp từng cơ sở.

* Hiện nay Bảo yên còn có 107 tổ hợp tác, trong đó có 102 tổ liên gia vay vốn (tổ tương hỗ vốn); hai tổ làm vườn, một tổ thủy nông. Tổ hợp tác được hình thành do nhu cầu sản xuất của hộ gia đình và cá nhân, là một tổ chức kinh tế tự nguyện nhưng chưa hoàn chỉnh. Đó là một sự đa dạng hóa của các loại hình hợp tác, là chỗ dựa cho kinh tế hộ phát triển nhưng cần phải có sự giúp đỡ của Nhà nước.

**** Đối với kinh tế hộ:***

Thực hiện NQTW5 (Khóa VIII) chúng ta đã thực sự xác lập và tôn trọng kinh tế hộ gia đình, có nhiều biện pháp tạo điều kiện cho kinh tế hộ phát triển nhất là ruộng đất được giao đến hộ 100%. Qua tổng kết sản xuất giỏi năm 1998 toàn huyện có 2.340 hộ sản xuất nông - lâm nghiệp giỏi tăng 1.915 hộ so với năm 1996.

2/ Thực hiện chính sách giao đất ổn định lâu dài cho hộ nông dân:

Cùng với việc xác định vai trò tự chủ của kinh tế hộ trong thời gian qua Bảo yên đã coi trọng việc giao đất, khoán rừng cho hộ gia đình theo Nghị định 02 và 64/CP nhằm giải phóng sức sản xuất trong nông - lâm nghiệp. Vì vậy huyện thường xuyên chỉ đạo các cấp, các ngành tích cực triển khai việc giao đất, khoán rừng cho hộ gia đình theo đúng luật đất đai và các Nghị định, quy định của TW, của Tỉnh. Kết quả cụ thể như sau: Tính đến hết năm 1998

- Về đất nông nghiệp: Trong 2 năm qua đã giao được 4.487,2 ha

chiếm 46,66% tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp cho 9.256 hộ nông dân.

Giao đất lâm nghiệp: 8.998,27 ha chiếm 47,12% tổng diện tích đất lâm nghiệp cho 5.015 hộ nông dân. Tiến hành khoanh nuôi bảo vệ rừng 3.052 ha.

**** Đánh giá tổng quát quá trình thực hiện NQ:***

Trên tinh thần thực hiện phát triển sự nghiệp KH - CN của NQ TW2 và NQ TW5 (Khóa VIII) đã giúp cho Đảng bộ huyện Bảo Yên xác định hướng đi và nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể phát triển kinh tế-xã hội của huyện một cách đúng đắn. Từ đó làm cho nền kinh tế của huyện Bảo Yên trong những năm qua đạt nhiều kết quả đáng khích lệ, cơ cấu kinh tế bước đầu chuyển dịch theo hướng CNH HĐH. Kinh tế nông-lâm nghiệp góp phần quan trọng ổn định và giữ vững nhịp độ phát triển kinh tế của huyện làm thay đổi bộ mặt nông thôn mới. Đời sống của nhân dân các dân tộc được cải thiện, số hộ thiếu đói giảm dần, số hộ khá, giàu tăng lên, các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế có nhiều tiến bộ, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

* Bên cạnh những thành tích, kết quả đã đạt được vẫn còn một số tồn tại yếu kém cần khắc phục:

- Do trình độ năng lực hạn chế, một số cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở chưa nhận thức đầy đủ về ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông - lâm nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm. Khâu chế biến và ngành nghề kém phát triển, thị trường tiêu thụ hàng hóa nông sản còn nhiều khó khăn.

- Cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất và đời sống còn thấp kém, vốn đầu tư cho nông dân chưa tập trung, sự phối kết hợp giữa các ngành chưa chặt chẽ nên hiệu quả thấp.

- Nền kinh tế nhiều thành phần mới phát huy được tính ưu việt của kinh tế thị trường, còn kinh tế quốc doanh chưa phát huy vai trò chủ đạo, kinh tế tập thể còn lúng túng, hiệu quả thấp chưa làm được vai trò là chỗ dựa cho kinh tế thị trường phát triển.

- Đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật còn thiếu, chưa đồng đều.

Quan hệ sản xuất ở nông thôn chậm đổi mới, đời sống của nông dân còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là nông dân ở vùng cao, vùng sâu, số hộ đói còn nhiều. Tình trạng du canh du cư chưa chấm dứt, phong tục tập quán còn lạc hậu, hoạt động tôn giáo trái phép vẫn tiếp diễn ở một số cơ sở cần có biện pháp khắc phục.

PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP KH-CN TỪ NAY ĐẾN NĂM 2000.

- Phát huy những thành tích đạt được, khắc phục những tồn tại yếu kém trong thời gian qua trên cơ sở các NQ của TW, của Tỉnh và NQ đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 11 để thực hiện thắng lợi phát triển sự nghiệp KH-CN theo tinh thần NQ TW2 của Đảng chúng ta phải làm tốt một số mục tiêu và giải pháp cơ bản sau:

- Đẩy mạnh đầu tư, áp dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất. Đặc biệt là sản xuất nông - lâm nghiệp.

- Khuyến khích và tạo điều kiện để nhân dân trồng cây vụ đông đặc biệt là ngô, khoai tây trên diện tích ruộng 1 vụ. Phát triển mô hình trang trại, các mô hình kết hợp V-A-C-R, gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Đề nghị Nhà nước hỗ trợ vốn khuyến khích sản xuất phát triển nhất là vùng sâu vùng xa.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật nông - lâm nghiệp ở các xã.

- Làm tốt công tác quản lý và bảo vệ môi trường, đầu tư phát triển sản xuất phải gắn với bảo vệ môi trường sinh thái trước mắt cũng như lâu dài.

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế, chú trọng các xã vùng cao, vùng xa, vùng còn nhiều khó khăn.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp Nhà nước nhất là doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nông - lâm nghiệp, lấy hiệu quả kinh tế xã hội là mục tiêu hàng đầu. Tiếp tục đổi mới, chủ động trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chuyển giao kỹ thuật công nghệ, thực sự phát huy vai trò chủ đạo, kinh doanh có lãi và làm chỗ dựa vững chắc cho kinh tế hộ phát triển.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn và tạo điều kiện cho các HTX nông nghiệp và các tổ hợp tác hiện có phát triển.

- Tăng cường hiệu lực của hệ thống chính trị, kiện toàn hệ thống chính trị theo tinh thần NQ 08/NQ-TU về xây dựng cơ sở chính trị xã phường, thị trấn vững mạnh, bảo đảm đủ khả năng thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ. Trong đó nhiệm vụ quan trọng là chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thực sự đổi mới một bước về nội dung, phong cách lãnh đạo,

chỉ đạo, điều hành của cấp ủy và chính quyền các cấp. đây là vấn đề tạo sự thành công trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn huyện.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giám sát việc thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

Hoàng Ngọc Chuyên

BÁO CÁO
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 62-BC/HU, ngày 11 tháng 01 năm 1999

Sơ kết 2 năm thực hiện Nghị quyết TW2 về Giáo dục và Đào tạo

A- PHẦN 1

**NHỮNG VIỆC ĐÃ LÀM ĐƯỢC SAU 2 NĂM TRIỂN KHAI,
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TW2 (KHóa VIII)**

I- Nhận thức của từng người, từng cấp, từng đơn vị về GD - ĐT sau khi có nội dung NQ TW2.

Nhằm tiếp tục đổi mới công tác GD - ĐT tập trung sức người, sức của đầu tư thích đáng vào sự nghiệp đào tạo và bồi dưỡng nhân tài cho đất nước. Đáp ứng yêu cầu lớn lao của công cuộc hiện đại hóa, công nghiệp hóa nền kinh tế nước nhà. Sau 2 năm thực hiện tinh thần NQ TW2 của Đảng nhận thức của mỗi người dân, của từng cán bộ, Đảng viên của từng đoàn thể quần chúng, cũng như các chi Đảng bộ các xã trong toàn huyện chuyển biến rõ rệt. Cụ thể nhân dân các dân tộc đã có ý thức hơn trong việc học hành của con em mình. Biết động viên con em trong độ tuổi đến lớp ngày càng đông (Mỗi năm số học sinh trong toàn huyện đều tăng trên 2000 em) . Nhiều xã vùng sâu, vùng cao khó khăn như Điện Quan, Xuân Hoà, Tân Dương mỗi năm tăng hàng chục lớp học với vài, ba trăm em học sinh. Từng ngành, từng địa phương đã nhận thức đầy đủ, thấy rõ hơn trách nhiệm của xã mình, cơ quan mình, gia đình và cá nhân mình, nên công tác xã hội hóa giáo dục được thực hiện tốt. Toàn dân chăm lo sự nghiệp GD-ĐT mỗi năm góp hàng vạn ngày công, hàng trăm triệu đồng xây dựng mới và tu sửa hàng trăm phòng học, nhà ở giáo viên, đóng hàng trăm bộ bàn ghế học sinh và giáo viên, mua sắm nhiều trang thiết bị, đồ dùng dạy và học cho nhà trường.

Đặc biệt tiến độ về công tác PCGDTH và CMC hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

II- Việc thực hiện các chỉ tiêu về số lượng, tỷ lệ huy động và duy trì trẻ em trong độ tuổi đi học đến trường.

a/ Tổng số dân trong toàn huyện: Năm 1997: 66.225 người.

Năm 1998: 67.865 người.

+ Trong đó: Từ 0 đến 5 tuổi:

Năm 1997: 8.790 người.

Năm 1998: 8.697 người.

Từ 6 đến 14 tuổi: Năm 1997: 13.239 người.

Năm 1998: 16.800 người.

Từ 15 đến 25 tuổi: Năm 1997: 9621 người (Trong đó còn mù chữ)

Năm 1998: 12.122 người.

Năm 1997: 4759 người.

Năm 1998: 3602 người.

b) Tình hình phát triển số lượng học sinh.

1- Năm học 1997 - 1998:

* **Mầm non:** - 2 trường (Mầm non Hoa hồng ở thị trấn và Hoa Sen ở xã Bảo Hà)

- 1 nhà trẻ Lâm trường Bảo Yên.

- Nhà trẻ: 16 nhóm với 201 cháu.

- Mẫu giáo: 65 lớp với 1373 học sinh.

* **Phổ thông:** 28 trường (trong đó: Tiểu học 8 trường; THCS 4 trường ; PTCS 14 trường, PTTH liên cấp 01 trường, PTTH 1 trường)

- Lớp: 529 lớp có 424 lớp TH: 91 lớp THCS; Trung học: 14 lớp.

- Số học sinh 15.326 em (trong đó: Tiểu học: 12.007 em, THCS: 2.787 em, trung học: 532 em)

*** BTVH và DT Sư phạm:**

+ Lớp 4: 1 lớp: 29 học viên ; lớp 5: 1 lớp: 24 học viên ; lớp 6: 1 lớp: 39 học viên và lớp 7: 1 lớp: 39 học viên.

+ BTVH tại chức: 1 lớp 10: 42 ; 1 lớp 11: 45 học viên.

+ Sư phạm: 5+3 đang đào tạo lên 9+3: 37 học viên.

+ XMC: 1229 học viên ; 12+1: 1 lớp: 44 học viên.

2- Năm học 1998 - 1999:

+ Mầm non: 2 trường ; 1 nhà trẻ Lâm trường.

- Học sinh: - Nhà trẻ: 16 nhóm với 214 cháu (DT: 91 ; nữ: 25 cháu)

- Mẫu giáo: 90 lớp: 1943 học sinh (DT 1307 ; nữ 929)

+ Phổ thông: PTCS, TH 2 trường học.

- 31 trường (9 trường TH; 5 trường THCS; 15 trường - 580 lớp: (444 lớp TH ; 108 lớp THCS và: 18 lớp trung học)

- Học sinh: 17.491 em . Trong đó.

+ Tiểu học: 13.267 em.

+ THCS: 3540 em , trung học 684 em.

+ BTVH: - Tập trung:

- Lớp 4: 29 ; lớp 5: 29 DT: 56 ; Nữ 4) - Lớp 7: 37 ; lớp 8: 37 (DT: 68 ; Nữ: 20) - Tại chức: Lớp 10: 38 (DT: 21 ; nữ: 9)

Lớp 12: 37 (DT: 23 ; nữ: 14)

+ Sư phạm: - 5+3 lên 9+3: 29 (DT: 29 ; nữ: 14)

- 9+1 lên 9+2: 37 (DT: 17 ; nữ: 15)

+ XMC: 2249.

3- Nhận định chung:

- **Mầm non:** Số học sinh mẫu giáo tăng nhanh đặc biệt mẫu giáo nông thôn đến nay tất cả các xã đều có lớp mẫu giáo gần trường phổ thông (Kể cả Tân Tiến cũng có 2 lớp với 48 học sinh)

Năm 1998 - 1999 so với năm 1997 - 1998: Tăng 25 lớp mẫu giáo 570 cháu, số cháu nhà trẻ tăng: 13 cháu.

- **Phổ thông:** Tăng 3 trường (TH: 1 ; THCS: 1 ; PTCS: 1)

Số lớp tăng: 41 lớp (TH tăng 20 lớp với 1260 học sinh ; THCS tăng: 17 lớp với 753 học sinh, trung học tăng 4 lớp với 152 học sinh)

Như vậy số học sinh tăng: 2165 em.

- CMC tăng: 1020 học viên.

Đã mở 01 lớp nâng cấp trình độ Sư phạm từ 9+1 lên 9+2 và sẽ có 9+3 với 37 học viên.

c/ Tình hình biên chế đội ngũ:

+ Tổng biên chế:

1* Năm học 1997 - 1998: 794 trong đó (nữ 588 ; DT: 196; Đảng viên 72)

- Chia ra: Trong biên chế: 575 ; HDDH: 110; HĐNH: 109.

- Trong đó tuyển dụng: 33 (có 14 TH ; 13 THCS ; 6 mẫu giá)

- Thiếu: 66 giáo viên (có 40 TH ; 26 THCS)

2* Năm học 1998 - 1999: 863 trong đó nữ: 656, đảng viên: 79 chia ra chính thức: 619 ; HDDH: 9 ; HĐNH 145.

Mới tuyển dụng: 40 có 23 TH ; 12 THCS ; 05 Mầm non.

- Tuổi đời: - 18 đến 30: 413 - 41 đến 50: 110

- 31 đến 40 : 222. - 51 trở lên: 9.

- Văn hóa: THCS: 353 ; PTTH và BTTH: 510

- Chuyên môn nghiệp vụ:

TH: CĐTH: 13; 7+2: 41; 12+1: 89; 9+1: 110.

12+2: 118 ; THHC: 34 ; 9+3: 54.

Trình độ khác: 17 (12+6 tháng ; 7+1; 4+3).

Chưa qua đào tạo: 5 (hợp đồn)

THCS: Trên ĐH 1; ĐH: 47 ; CĐ 65 ; 12+3: 52 ; 7+3:42.

+ Số giáo viên đi học dài hạn: 10 trong đó: MN: 4 ; ĐH cấp 1: 1 ; ĐH cấp

d) Xây dựng kỷ cương trường học, chống tệ nạn xã hội, đổi mới và tăng cường công tác quản lý, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, xã hội hóa GD:

+ Xây dựng kỷ cương nề nếp trường học, chống tệ nạn xã hội:

Cùng với sự phát triển nhanh về số lượng học sinh các ngành thì kỷ cương nề nếp trong trường học được các nhà trường trong toàn huyện chú trọng xây dựng.

- Bên cạnh việc xây dựng CSVC để nâng cao chất lượng giáo dục, việc xây dựng bằng nền nếp kỷ cương nhà trường là yếu tố hết sức quan trọng. Thầy, cô giáo thực hiện ra vào lớp đúng giờ, dạy có giáo án (Năm học 1996 - 1997 thanh tra phòng GD - ĐT phải xử lý hành chính 74 giáo viên lên lớp không soạn bài nhưng từ năm học 1997 - 1998 không còn tình trạng đó nữa). Hầu hết giáo viên đều đảm bảo mọi qui định về các sổ sách, hồ sơ giảng dạy: Vở soạn bài, sổ điểm, sổ báo bài, sổ sinh hoạt chuyên môn, sổ chủ nhiệm vv..

- Chất lượng từng loại hồ sơ cũng được chú trọng. Đối với học sinh toàn ngành thực hiện khẩu hiệu “Tiên học lễ , Hậu học văn”. Đạo đức của tất cả học sinh đều tiến bộ, tỷ lệ học sinh có đạo đức trung bình và yếu giảm đáng kể. Để chống tiêu cực trong học tập, kiểm tra, thi cử hầu hết các trường đã chú trọng kiện toàn hồ sơ cho học sinh như: Học bạ có ảnh, học sinh có thẻ học sinh, chống nói tục, không hút thuốc lá vv... Sự phối kết hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội được chú trọng.

- Nhờ làm tốt, kết hợp khéo léo mối quan hệ trên không những huy động được tối đa số trẻ em trong độ tuổi đến trường (năm 1996: trên 70% đến 1998 này trên 93%) mà còn ngăn chặn được các tệ nạn xã hội để không ảnh hưởng xấu đến chất lượng giáo dục toàn diện của các nhà trường. Hiện nay ở Bảo Yên không có thầy giáo và học sinh nghiện hút, hít, tiêm chích ma túy.

Ngành GD - ĐT chỉ đạo tốt việc dạy môn đạo đức, môn giáo dục sức khỏe, tuyên truyền đến từng cha mẹ và cá nhân các em học sinh chỉ thị 406/TTg ; Nghị định 87/CP. Đặc biệt là công văn 78/TH của Sở GD - ĐT Lào Cai, nên đã hạn chế tối đa việc học sinh ăn quà vặt. Không nơi nào còn tình trạng bán hàng trong sân trường. Cha mẹ học sinh đã tích cực xây dựng CSVC trường học để con em đủ nơi học tập, vui chơi giải trí, sinh hoạt tập thể điển hình như: Việt Tiến, Lương Sơn, Kim Sơn, Cam Cọn,

Bảo Hà, Phố Ràng, Vĩnh Yên, Nghĩa Đô, Xuân Thượng, Điện Quan, Minh Tân vv...

+ *Đổi mới và tăng cường công tác quản lý:*

Nhận thức đúng đắn vai trò quan trọng của công tác quản lý vai trò của hiệu trưởng và các tổ chức đoàn thể trong trường - Hiệu trưởng, phó là con chim đầu đàn về năng lực và chuyên môn, ý thức trách nhiệm. Đồng thời hiệu trưởng chăm lo củng cố các tổ chức quần chúng. Tất cả các trường đều có hội cha mẹ học sinh, hội đồng GD nhà trường. Tổ chức công đoàn từ phòng đến các trường đều được đổi mới và kiện toàn. Các trường đều có các tổ chức TNCS, đội thiếu niên, nhi đồng các chi hội như chữ thập đỏ, tổ chức sao nhi đồng vv... Phòng GD tham mưu tốt để Huyện Ủy, UBND huyện bổ nhiệm, điều động đủ về số lượng, từng bước đề bạt nhiều cán bộ trẻ các năng lực lãnh đạo làm xoay chuyển chất lượng dạy và học của nhà trường ngày càng nâng cao.

Song khó khăn lớn cho GD miền núi nói chung, Bảo Yên nói riêng thiếu rất nhiều giáo viên giỏi, cán bộ có năng lực để làm công tác quản lý GD. Khá nhiều cán bộ quản lý chưa thực sự là “nòng cốt chuyên môn” chưa làm được vai trò con chim đầu đàn, thậm chí có hiệu trưởng năng lực chuyên môn kém hơn giáo viên.

+ *Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng - Chính quyền địa phương đối với sự nghiệp GD - ĐT.*

Ở huyện: BCH Huyện ủy xây dựng và chỉ đạo thực hiện chương trình hành động thường xuyên đôn đốc chỉ đạo sát sao UBND huyện, các ngành chức năng, Đảng ủy, UBND các xã xây dựng thực hiện chương trình hành động đưa Nghị quyết TW2 vào thực tế cuộc sống.

Tuyên truyền đến tận từng gia đình học sinh từng người dân tạo được chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động. Từng xã cố gắng huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp, mở được nhiều lớp tận thôn bản, huy động trẻ bỏ học giữa chừng đi học lại ở các lớp PCGDTH thanh niên 15 tuổi đến 25 tuổi đi học XMC nên nhiều xã đã hoàn thành sớm kế hoạch PCTH và CMC của xã như: Long Phúc, Thượng Hà, Lương Sơn, Kim Sơn, Cam Cạn, Nghĩa Đô, Xuân Thượng, Long Khánh vv...

III- Hoạt động chuyên môn, kết quả về chất lượng GD toàn diện:

1- Biện pháp chỉ đạo chuyên môn nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện sau 2 năm thực hiện NQ TW2.

- Ngay từ đầu năm học các bộ phận công tác của Phòng GD - ĐT soạn thảo các kế hoạch chỉ đạo nghiệp vụ - chuyên môn.

- Bộ phận tài vụ làm tốt các kế hoạch ngân sách chi tiêu cho ngành trong năm, kịp thời đầy đủ, đảm bảo chi tiêu đúng chế độ. Hai năm qua nhiều lần thanh tra, kiểm tra đều được khen.

- Tổ chuyên môn có kế hoạch chỉ đạo chuyên môn TH, THCS kế hoạch và đề án PCGDTH - CMC, kế hoạch BDTX cho giáo viên, kế hoạch tuyển sinh đào tạo Sư phạm.

- Kế hoạch giáo dục Mầm non, kế hoạch thanh tra trường học, TCCB vv... Đồng thời triển khai đầy đủ các chỉ thị nghiệp vụ năm học, thông tư hướng dẫn của Sở và Bộ GD - ĐT đến các trường qua các kỳ giao ban hiệu trưởng hàng tháng. Qua các lớp tập huấn theo chuyên đề như: Chuyên đề rèn luyện kiến thức, kỹ năng Toán - Tiếng Việt, chuyên đề GD sức khỏe, chuyên đề dạy lớp ghép nhiều trình độ, chuyên đề BGHS khá giỏi vv.... Lập kế hoạch chỉ đạo chuyên môn, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện đối với các trường trong suốt cả năm học.

- Song song với việc chỉ đạo các hoạt động chuyên môn thì việc chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ nâng cao trình độ của giáo viên cũng đặc biệt được coi trọng. Bồi dưỡng kiến thức chuyên môn theo chu kỳ 1992 - 1996 có 505 giáo viên tham dự trong đó TH 334 ; THCS 171 tất cả giáo viên nói trên đã qua thi kiểm tra đánh giá kết quả cấp chứng chỉ theo học phần từ tháng 1 năm 1997 đã bồi dưỡng tiếp chu kỳ 1997 - 2000.

- Phòng GD đã thường xuyên kiểm tra khảo sát giáo viên và học sinh đặc biệt đối với TH, qua kiểm tra cho thấy có 95,6% học sinh con em dân tộc vùng sâu, vùng xa nói tốt tiếng phổ thông, tỷ lệ học sinh lớp 3 đọc thông viết thạo 43,9%.

- Năm học 1997 - 1998: Kiểm tra toàn diện 9 trường trong đó: Mầm non 1: TH 1 ; PTCS: 6 ; THCS: 1. Xếp loại: Khá: 1 ; TB: 7 ; chưa đạt yêu cầu: 1.

- Thanh tra: 299 giáo viên: Xếp loại: Giỏi 38 ; Khá: 90 ; TB: 153 ; Yếu: 18. Năm học 1998 - 1999: Đã thanh tra được 5 trường toàn diện có: 3 khá; 1 TB ; 1 yếu.

- Thanh tra 53 giáo viên có: 7 giáo viên khá: 44 TB ; 2 yếu.

2- Kết quả GD toàn diện năm học 1997 - 1998.

+ Hội giảng thi tay nghề giáo viên:

- Số giáo viên giỏi cấp trường: Mầm non: 16 ; TH: 38 ; THCS: 26.

- Số giáo viên giỏi cấp huyện: Mầm non: 5 ; TH: 15 ; THCS 14.

- Số giáo viên giỏi cấp tỉnh: Mầm non: 2 ; TH: 4 ; THCS: 5.

+ Thi học sinh giỏi: Giỏi cấp trường: TH: 187 em ; THCS: 41 em.

Giỏi cấp huyện: TH: 10 em ; THCS: 17 em.

Giỏi cấp tỉnh: TH: 3 em dự thi; THCS: 1 em giải kh. khích.

+ Thi TNTH và THCS: Năm 1997-1998: 1319/1337 đạt 98,5%: (Tốt nghiệp TH); 472/500 đạt: 94,4% (Tốt nghiệp PTCS)

+ Xếp loại đạo đức và văn hóa:

Đạo đức: TH: 97% tốt, khá.

THCS: 96,7% tốt, khá.

Văn hóa: TH: Khá giỏi: 17,5% ; Yếu: 11%.

THCS: Khá giỏi: 23,08%; Yếu: 7,3%.

IV - Về công tác PCGDTH và CMC

Triển khai tốt hướng dẫn của cấp trên đến các xã lên kế hoạch cụ thể cho từng trường, từng xã. Phối hợp chặt chẽ các đoàn thể quần chúng, các ngành chức năng, huy động giáo viên dạy XMC. Nền riêng năm 1998 hội phụ nữ đã mở được 2 lớp ở Long Phúc với 60 học viên. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh huyện mở được 2 lớp XMC ở Tân Dương: với 59 học viên. Hội cựu chiến binh mở được 7 lớp 198 học viên. Các xã đều chủ động thi đua mở lớp phấn đấu đạt chuẩn PCGDTH và CMC đẩy nhanh tiến độ PCGDTH và CMC đưa chỉ tiêu này thành chỉ tiêu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của xã. Điển hình tốt như: Long Phúc, Minh Tân theo kế hoạch giảng năm 1998 nhưng đã tiến hơn lên 1 năm đạt chuẩn năm 1998. Thượng Hà năm 2000 nay đạt sớm 1 năm (1999).

Cấp ủy các địa phương đã xây dựng được chương trình kế hoạch công tác định kỳ giao chỉ tiêu cụ thể đến từng chi bộ, thôn bản, XDCSVC, mạng lưới trường lớp - Hàng tháng xã giao ban với hiệu trưởng các trường BCD PCGDTH và CMC của đơn vị mình từ đó điều chỉnh uốn nắn kịp thời các sai lệch, để nhằm đạt chuẩn... vượt và đúng thời gian qui định.

V- Công tác xã hội hóa giáo dục:

Dưới ánh sáng NQ TW2 (Khóa VIII) của Ban Chấp hành TW Đảng - Chương trình hành động của Tỉnh ủy, HĐND, UBND Tỉnh các Nghị quyết của BCH huyện ủy. Cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân sau khi triển khai Nghị quyết đã hiểu được nội dung, nắm tinh thần Nghị quyết TW2, thấy rõ trách nhiệm của đơn vị mình, địa phương mình, gia đình và cá nhân mình nên công tác XHGD được thực hiện tốt trong toàn huyện. Toàn dân chăm lo sự nghiệp GD - ĐT, tích cực đóng góp cho nhân lực, tài lực, vật lực cho việc XDCSVC nhà trường . Mỗi năm đóng góp cho ngành GD hàng trăm triệu đồng (năm sau cao hơn năm trước) để từng

bước xây dựng tốt hơn cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, thiết yếu cho việc dạy và học.

Do vậy sau 2 năm triển khai thực hiện nội dung, NQTW2 của Đảng đến nay 33 đơn vị trường học đã được cấp đất làm trường có qui hoạch tổng thể, sơ đồ trường lớp đầy đủ đối với phương châm: “Nhà nước và nhân dân cùng làm”

+ Năm 1997: Đầu tư cho xây dựng CSVC trường học là: 1.177.860.000đ. Trong đó nhà nước chi là: 831.100.000đ nhân dân đóng góp: 346.760đ. Làm mới: 86 phòng học gồm: 11 phòng cấp 4; 25 phòng bàn kiên cố; 50 phòng học tạm. Đóng mới 925 bộ bàn ghế học sinh: 4 chỗ ngồi, nhà nước: 168 bộ, dân đóng 757 bộ ; đóng mới 187 bộ bàn ghế giáo viên (dân đóng: 87 b); 95 giường nằm cho giáo viên (dân đóng 45 cái); với 42 tủ đựng hồ sơ (dân đóng 25 cái); biển trường đẹp: 10 cái.

+ Thiết bị đồ dùng dạy học:

Nhà nước cấp: 27 bộ các loại trị giá: 43 triệu.

+ Dân đóng góp tiền , vật liệu, nhân công công làm. Trường qui tiền: 346.760.000đ

+ Nhà Nước đầu tư: 315.000.000đ (đóng bàn ghế giường tủ, mua trống trường, biển trường, tăng âm, loa đài, máy điện ... trang thiết bị các trường học).

+ Năm 1998: Tổng kinh phí nhân dân và nhà nước đầu tư: 3.083.000.000đ (trong đó: nhân dân góp 547.000.000đ Nhà nước đầu tư: 2.536.000.000đ.

- Làm mới: + Phòng học: 18 phòng (2tầng) ; 04 phòng xây cấp 4.

25 phòng bán kiên cố, 52 phòng tạm.

+ Bàn ghế học sinh: 970 bộ (dân đóng: 810 bộ ; Nhà nước cấp : 160 bộ)

+ Bàn ghế giáo viên: 135 bộ(dân đóng 85 bộ ; Nhà nước cấp : 50 bộ)
nằm: 78 cái (dân làm 48 cái ; Nhà nước cấp : 30 cái)

+ Giường nằm: 78 cái (dân đóng 48 cái ; Nhà nước cấp : 30 cái)

+ Tủ đựng hồ sơ: 07 cái (dân đóng 02 cái ; Nhà nước cấp : 02 cái)

+ Bảng đen: 32 cái (dân làm: 32 cái ; Nhà nước cấp Không)

* *Thiết bị đồ dùng dạy học.*

Nhà nước trang bị: 20 bộ các loại: trị giá: 50.000.000đ: Tổng tiền nhà nước đầu tư: 285 triệu đóng bàn ghế, mua sắm tăng âm, loa đài, trống trường, pa nô, khẩu hiệu, bảng Phóc, cờ, băng đỏ, phong hội trường.

Sách giáo khoa: Nhà nước đầu tư: 131 triệu mua: 34514 bản sách giáo khoa các chương trình: 100 tuần, 120 tuần, 165 tuần ...

- 70 triệu mua: 84.389 quyển vở ; 10.144 bút bi phát không thu tiền cho học sinh vùng 3.

- Trên 02 tỷ đồng xây 18 phòng học 2 tầng cho: Phố Ràng 1, Long Khánh 1, Nghĩa Đô, 04 phòng cấp 4 cho Cam Cộn 1 .

VI- Những tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết TW2 (Khóa VIII)

1-Đánh giá của đoàn thanh tra của Tỉnh:

+ Ban chỉ đạo PCGDTH - CMC của huyện chỉ đạo còn thiếu kiên quyết còn để tiến độ PC và XMC ở 1 số xã chậm như: Minh Tân, Nghĩa Đô, Tân Dương, Điện Quan, ...vì lẽ ra ở những xã này còn đẩy mạnh hơn theo kế hoạch.

+ Ban chỉ đạo 1 số xã chưa quan tâm đúng mức (như Nghĩa Đô) sự hiểu biết của Ban chỉ đạo 1 số xã về PC - CMC còn ít hoạt động chưa mạnh (Nghĩa Đô, Long Phúc, Điện Quan)

+ Ban chỉ đạo xã, cấp ủy và chính quyền xã chưa nhận thức đầy đủ vai trò, trách nhiệm đối với công tác PC - CMC, nhiệm vụ chủ yếu đều giao cho trường T.H giải quyết, hiểu biết chưa chắc chắn (Nghĩa Đô, Long Phúc).

Đôn đốc kiểm tra còn ít, việc thực hiện một số nơi còn mang tính hình thức xã Nghĩa Đô: Đoàn Tỉnh đến kiểm tra được thông báo trước nhưng chủ tịch xã bỏ đi làm việc khác không tiếp đoàn kiểm tra)

+ Đội ngũ giáo viên còn thiếu và yếu (cả GV dạy XMC và giáo viên dạy phổ thông) + Trình độ dân trí thấp, nhận thức còn hạn chế.

+ Hồ sơ PC- CMC nhiều trường, xã còn có nhiều tồn tại cần kiểm tra, chấn chỉnh bổ sung hoàn thiện ngay.

PHẦN II NHỮNG CÔNG VIỆC CẦN LÀM NGAY TRONG GIAI ĐOẠN 1999 ĐẾN 2000

I- Kien toàn bộ máy các Ban chỉ đạo PC-CMC từ huyện cũng như Ban chỉ đạo cấp xã.

II- Rà soát lại toàn bộ công việc triển khai thực hiện đề án PC - CMC của xã từ đó biện pháp cụ thể để đẩy nhanh hơn tiến độ PCGDTH - XMC. (ở 8 xã năm 1999) và cả 2 xã năm 2000 (Tân Tiến và Điện Quan). Đẩy nhanh tiến độ ở Điện Quan và Tân Tiến để 2 xã này cũng đạt năm 1999 để 100% đơn vị xã, phường của huyện Bảo Yên đều đạt chuẩn Quốc gia về PCGDTH - CMC năm 1999.

III- Biện pháp cụ thể cho các xã phấn đấu năm 1999 và 2000.

a) Về PCGDTH của 8 xã năm 1999 và XMC ở 3 xã (Tân Dương, Xuân Hoà, Long Khánh)

PCGDTH của 8 xã:

1- Xã Kim Sơn: - Trẻ sinh năm 1985: 172 ; đã TNTH: 43 ; Lớp 5: 22; Lớp 4: 31 ; Lớp 3: 27 ; như vậy còn thiếu 55 em THPT : (Lấy 58 em lớp 4+ Lớp 3)

Hiện đã có 6 lớp PC Lớp 5: 18 + Lớp 4: 67 + lớp 3: 43 = 128)

2- Xã Xuân thượng: - Trẻ sinh năm 1985: 79. Đã TNTH: 11 ; Lớp 5: 12. Vậy thiếu : 30 em TNTH (Lấy 40 đang học Lớp 4: 7 em ; Lớp 3: 33 em) đang có 4 lớp PC (lớp 4: 32 ; Lớp 1 +5: 33 ;Lớp 1: 22: 87)

3- Xã Vĩnh Yên: - Trẻ sinh 1985: 100 em ; đã TNTH: 8 ; Lớp 5: 15 (còn thiếu 47 em) Cần lấy: lớp 4: 13 em ; Lớp 3: 14 em ; lớp 2 : 12 em ; lớp 1 :5 em.

Hiện có: 3 lớp PC : 77 em lớp 5.

4- Xã Nghĩa Đô: - Trẻ sinh năm 1985: 109. Đã có : 15 em TNTH ; 22 em

Còn thiếu: 40 em: Lấy:Lớp 4: 26 em; Lớp 3: 19 em học PC . Hiện có: 2 lớp 3 và 1 lớp 4 PC : 61 em.

5- Xã Thượng Hà: - Trẻ sinh năm 1985: 77. Đã có 3 em TNTH ; 21 em lớp 5. (Còn thiếu: 30 em) hiện có 7 lớp PC với 199 em trong đó 79 em đang học lớp 3 PC.

6- Xã Long Khánh: -Trẻ sinh năm 1985: có 54 em ; đã TNTH: 10; Lớp 5: 7 (Thiếu 21) đang có 1 lớp 4 PC: 22 em.

7- Xã Tân Dương: - Trẻ sinh năm 1985: 64 em: có 7 em lớp 5. (Thiếu 38 em) Đang có : 3 lớp 4+5 PC: 798 em.

8- Xã Xuân Hoà: - Trẻ sinh năm 1985: 147 em: Đã TNTH: 8 lớp 5: 19 em. (Thiếu 75 em) phải lấy 76 em đang học lớp 2 : 42 em lớp 3 : 17 em; lớp 4: 17 em học phổ cập.

* : Về 3 xã XMC năm 1999 :

1- Tân Dương: 15 đến 25 tuổi (1998) : $141/146 = 88\%$.

15 đến 25 tuổi 509 có 497 biết chữ đạt 97%.

15 đến 25 tuổi 553 có 538 biết chữ đạt 97%.

2 - Xuân Hòa : 15 đến 25 tuổi (1998) : có $536/1256 = 56,2\%$.

15 đến 25 tuổi (1999): $580/1320$ biết chữ đạt 44%.

Vậy cần mở 25 lớp trên 650 người đang học XMC.

3 - Long Khánh : 15 đến 25 tuổi (1998) có $369/420 = 87\%$.

15 đến 25 tuổi (1999) $368/433$ biết chữ 85% .

Vậy cần mở một lớp 25 đến 30 tuổi đi học XMC.

b - 2 xã kiến năm 2000 phải phấn đấu vượt mức đạt chuẩn PCGDTH-CMC phải phấn đấu hoàn thành năm 1999 là:

2.1 Tân Tiến

+ Phổ cập: Trẻ sinh năm 1985 có $5/35$ tốt nghiệp tiểu học (4 lớp 4 ; 1 lớp 5) phải mở lớp phổ cập cho lớp 4 : 3 em ; lớp 3 : 3 em ; lớp 2 : 3 em (mở 1 lớp bán trú cho 30 em học chương trình linh hoạt).

+ Xóa mù chữ : 15 đến 25 tuổi có : 362 ; đã biết chữ : 165 còn thiếu 160 cần mở 5 lớp XMC cho 175 người.

2.2 Điện Quan

+ Phổ cập : Trẻ sinh 1985 có 69 em ; tốt nghiệp tiểu học 3 ; lớp 5 : 5 ; lớp 4 : 10 ; lớp 3 : 18 ; lớp 2 : 3 ; mở 2 lớp phổ cập cho 45 học sinh học chương trình linh hoạt từ lớp 2 đến lớp 5.

+ Xóa mù chữ : 15 đến 25 tuổi : 410 có 277 biết chữ (thiếu 92) cần mở 4 lớp XMC cho 100 người.

VII - BCD phổ cập XMC của huyện: Ra văn bản yêu cầu BCD cấp xã khẩn trương mở lớp phổ cập ở 10 xã sau năm 1998 ; mở lớp XMC ở 3 xã năm 1999 là: Xuân Hoà, Tân Dương, Long Khánh, văn bản này phải nêu rõ đây là nhiệm vụ trọng tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương và ngành giáo dục.

Huyện ủy đã phân công các ngành giúp đỡ các xã gặp khó khăn (tiến độ phổ cập xóa mù chữ còn chậm). Đó là các xã Tân Tiến, Điện Quan, và Xuân Hoà.

Giao cho Phòng GD-ĐT huyện phân công cán bộ phòng đôn đốc kiểm tra giúp đỡ các BCD xã để đẩy nhanh tiến độ PCGDTH - CMC đúng kế hoạch./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

Hoàng Ngọc Chuyên

BÁO CÁO
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
Số 64-BC/HU, ngày 13 tháng 01 năm 1999
Tổng kết công tác Đảng bộ năm 1998, phương hướng,
nhiệm vụ năm 1999

PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 1998

Xác định năm 1998 là năm bản lề thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 1996 - 2000, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Bảo Yên thể hiện nỗ lực, cố gắng hoàn thành thắng lợi chương trình công tác cả năm thể hiện trên các lĩnh vực sau đây:

I . KINH TẾ - XÃ HỘI:

1. Sản xuất nông - lâm nghiệp:

Tuy gặp nhiều khi khái về thời tiết: Nắng nóng, khô hạn, mưa đá gây ảnh hưởng đến sản xuất xong Đảng bộ và nhân dân Bảo Yên đã chủ động khắc phục, hoàn thành các chỉ tiêu phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân.

a- Sản xuất nông nghiệp:

- Tiếp tục giữ ổn định về diện tích, năng xuất và sản lượng lương thực, cây hoa màu.

- Tổng sản lượng lương thực quy thóc (Theo số liệu điều tra của ngành thống kê): 21.665 tấn đạt 99,38% KH. Nguyên nhân giảm sản lượng lương thực do nắng hạn kéo dài.

- Lúa nước vụ chiêm diện tích: 1.3961.395 ha, năng xuất 43,27,42 tạ/ha KH.

- Lúa nước vụ mùa diện tích: 1.418/1420ha, năng xuất 37,5/40 tạ/ha KH.

- Lúa nương mộ diện tích 1920/1.680ha, năng xuất 10,5/14 tạ/ha.

- Ngô cả năm diện tích: 2.474/2.300ha, năng xuất 18/18 tạ/ha KH.

Năm nay việc đầu tư vào sản xuất nông nghiệp phát triển mạnh như:

+ Phân hóa học: 454 tấn trung bình vượt 2 lần so với kế hoạch

+ Giống lúa, ngô mới: 40,5 tấn. Trong đó: Giống lúa lai TQ 31 tấn. Ngoài ra nhân dân còn huy động hàng ngàn tấn phân chuồng, vật tư khác vào sản xuất.

b- Sản xuất lâm nghiệp:

- Tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch. Kết quả: Trồng rừng tập trung theo chương trình 327 được 365ha/365ha đạt 100% KH. Trồng cây LNXH 1.222249/1.100.000 cây đạt 111% KH. Thực hiện việc đóng cửa rừng, ngăn chặn tình trạng khai thác, buôn bán lâm sản trái phép.

Làm tốt các công tác định canh định cư, phòng chống lụt bão, giao đất nông nghiệp. Tình trạng di dịch cư được các cấp ủy, chính quyền, các ban ngành đoàn thể thường xuyên nắm bắt, xử lý (Theo số liệu hết ngày 31/12/1998).

+ Số chuyển đi: 49 hộ - 194 khẩu 14 hộ - 79 khẩu. Trong đó: đã quay trở lại 14 hộ 6379 khẩu.

+ Số chuyển đến: 08 hộ - 63 khẩu.

Kết quả giao đất nông nghiệp 3.199/2.540 ha đạt 126% KH, giao đất lâm nghiệp 3.800 ha/3.500 ha đạt 108% KH.

c- Về chăn nuôi:

Đàn gia súc, gia cầm ổn định và tiếp tục phát triển, tăng trưởng. Thường xuyên tổ chức tiêm phòng dịch bệnh nên không xảy ra các vụ dịch lớn.

+ Đàn trâu: 12.378 con đạt 103,15% KH tăng 4% so với cùng kỳ năm trước.

+ Đàn bò: 729 con đạt 101,95% KH tăng 5,5% so với cùng kỳ năm trước.

+ Đàn lợn: 37.139 con đạt 104,12% KH, tăng 4,3% so với cùng kỳ năm trước.

+ Diện tích ao hồ thả cá 58 ha đạt 64,4% KH.

2/ Sản xuất công nghiệp và XD CB:

Mặc dù gặp nhiều khó khăn về vốn, công nghệ, thị trường song sản xuất TTCN địa phương vẫn ổn định, các ngành nghề truyền thống vẫn tiếp tục phát triển như khai thác, sản xuất VLXD, sản xuất đồ mộc dân dụng, chế biến lương thực, thực phẩm.

Giá trị tổng sản lượng TTCN địa phương: 4.547 tr.đồng/4tỷ đồng đạt 113,67% KH

***XD CB:**

-Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nên chất lượng các công trình XD CB, các dự án đầu tư đảm bảo và đạt hiệu quả cao hơn trước. Tổng số vốn đầu tư XD CB là 4.335 triệu đồng, hầu hết các công trình đã hoàn thành, nghiệm thu, thanh toán.

-Giao thông nông thôn tiếp tục được củng cố, nâng cấp đáp ứng yêu cầu vận tải, đi lại phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân.

-Thông tin liên lạc thông suốt, mạng lưới điện thoại mở mang đến nhiều cơ sở. Đến nay 11/18 xã, thị trấn đã có máy điện thoại; điện lưới quốc gia đến 7/18 xã, thị trấn.

3/ Tài chính, tiền tệ, thị trường:

Do có sự chỉ đạo sát sao của địa phương và nỗ lực của các ngành chức năng, nên tiến độ thu ngân sách khẩn trương, vượt kế hoạch.

- Tổng thu ngân sách 2.262,2 triệu đồng/1.995 tr.đồng đạt 113,4% KH.

- Tổng chi ngân sách Nhà nước 8.136,6 tr.đồng/7.979 triệu đồng đạt 114% KH, các hạng mục chỉ được đáp ứng, đúng chế độ, thực hành tiết kiệm.

- Thu, chi tiền mặt qua kho bạc Nhà nước đảm bảo kế hoạch, các khoản chi phí thường xuyên được đáp ứng.

- Công tác tín dụng tiếp tục phát triển góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Doanh số cho vay 7.830 triệu đồng (Trong đó ngân hàng người nghèo 1.630 tr.đồng doanh số thu nợ 6.533 tr.đồng (Trong đó ngân hàng người nghèo 781 tr.đồng). Dư nợ 12.100 tr.đồng (Trong đó ngân hàng người nghèo 4.700 tr.đồng).

- Công tác quản lý thị trường được đẩy mạnh, tổ chức dán tem các mặt hàng theo quy định, xử lý kịp thời tình trạng trốn thuế, buôn bán, vận chuyển hàng hóa trái phép, thu nộp ngân sách trên 200 triệu đồng. Làm tốt công tác quản lý kinh doanh, thị trường ổn định, hàng hóa phong phú đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng.

4/ Văn hóa - xã hội và đời sống

*** Về giáo dục và đào tạo:**

Sự nghiệp giáo dục ổn định và phát triển. Hoàn thành tổng kết năm học 1997 - 1998, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, khai giảng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 1998 - 1999 theo quy định. Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường đạt 93%. (Vượt kế hoạch 3%). Công tác PCGDTH được trú trọng, đẩy mạnh. Trong năm hoàn thành công nhận phổ cập 3 xã Long Phúc, Minh Tân, Cam Cạn. Đến hết năm nay đã có 8/18 xã, thị trấn được công nhận phổ cập và 5 xã đã hoàn thành sớm chương trình chống mù chữ.

*** Về văn hóa - thông tin - thể thao:**

Đã phát động các phong trào quần chúng tham gia các hoạt động xây dựng nếp sống văn hóa, văn nghệ, thể thao. Hầu hết các xã và các cơ quan

đều có đội văn nghệ hoạt động, các phong trào thể thao như: Bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, chạy việt dã phát triển mạnh và đều khắp.

- Công tác truyền thanh, truyền hình duy trì và phát triển đến nay trên địa bàn đã có 5 trạm thu phát sóng truyền hình và 3 trạm truyền thanh hoạt động đều.

** Công tác y tế - KHH gia đình:*

- Y tế: Công tác khám chữa bệnh hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch. Đẩy mạnh các chương trình quốc gia về y tế. Đầu tư nâng cấp CSVC, trang thiết bị kỹ thuật cho trung tâm y tế huyện và mạng lưới y tế xã, chủ động phòng chống, ngăn chặn, không để xảy ra dịch bệnh lớn.

- Dân số KHH gia đình: Làm tốt công tác truyền thông dân số, vận động nhân dân thực hiện tốt các biện pháp KHH gia đình, giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,11%/năm. Hiện nay tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của huyện là 2,42%/năm.

** Các hoạt động công tác khác:*

- Công tác thi đua khen thưởng, công tác bảo vệ và chăm sóc bà mẹ trẻ em, công tác chữ thập đỏ, công tác tôn giáo, công tác thực hiện chính sách xã hội được quan tâm, chăm lo, đẩy mạnh. Từ đó tích cực góp phần ổn định tình hình đời sống và phát triển kinh tế xã hội.

- Phong trào sản xuất nông - lâm nghiệp cải thiện đời sống, tăng thu nhập tiếp tục đẩy mạnh. Theo thống kê phân loại kinh tế hộ gia đình:

+ Nhóm hộ giàu: 5,6%

+ Nhóm hộ khá và TB: 71,1%

+ Nhóm hộ nghèo và đói: 23,3%

II/ AN NINH QUỐC PHÒNG:

- An ninh chính trị trên địa bàn ổn định, không xảy ra các vụ việc gây rối, phức tạp, các hoạt động tôn giáo trái phép, di dịch cư tự do, đơn thư khiếu kiện thường xuyên được tập trung quan tâm nắm bắt, xử lý từng bước ổn định tình hình. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vụ việc vi phạm chính sách pháp luật và các tai tệ nạn xã hội, củng cố trật tự kỷ cương và công bằng xã hội.

- Các ngành chức năng trong khối nội chính tăng cường phối kết hợp tuyên truyền giáo dục góp phần nâng cao hiểu biết và ý thức pháp luật cho quần chúng nhân dân có tác dụng tích cực chống tiêu cực, chống tội phạm, củng cố lòng tin của nhân dân. Thường xuyên củng cố, kiện toàn lực lượng dự bị động viên, hoàn thành kế hoạch huấn luyện DQTV (33/33 đơn vị). Hoàn thành chỉ tiêu giao 60 tân binh, tổ chức khám tuyển, chuẩn

bị giao quân năm 1999. Tiếp tục triển khai phương án nằm trong các kế hoạch A, A2...

III/ XÂY DỰNG VÀ CƯỜNG CỐ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1/ Xây dựng Đảng:

Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, trong năm qua toàn Đảng bộ đã triển khai học tập, thực hiện Nghị quyết TW4, TW5 và TW6 (Lần 1) và các NQ của Tỉnh ủy Lào Cai cho đông đảo cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Kết quả cán bộ, đảng viên và đại bộ phận nhân dân vững tin vào đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Về công tác huấn học năm qua đã mở 17 lớp với 936 học viên. Trong đó có 1 lớp 65 học viên theo học Trung học lý luận chính trị tại chức, 1 lớp đối tượng Đảng 72 học viên, 2 lớp đảng viên mới 103 học viên, mở 2 lớp tập huấn nghiệp vụ công tác Đảng cho 146 đồng chí cán bộ các cơ sở, Chi bộ nhỏ. Thường xuyên củng cố kiện toàn các tổ chức Đảng, bố trí cán bộ theo yêu cầu nhiệm vụ.

+ Tổ chức đại hội, kiện toàn cấp ủy 20/20 cơ sở Đảng khối cơ quan, doanh nghiệp, lực lượng vũ trang theo nhiệm kỳ.

+ Mở hội nghị kiểm điểm công tác từ đại hội tới nay và bổ sung mục tiêu nhiệm vụ từ nay đến năm 2000 của 18/18 xã, thị trấn.

**** Kết quả phân tích chất lượng:***

- Tổ chức cơ sở Đảng:

+ Loại trong sạch vững mạnh: 13/38=34,2%

- Loại Khá: 21/38 = 55,3%

- Loại Yếu: 4/38 = 10,5%

- Tổ chức cơ sở Đảng đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh từ 2 - 3 năm liền là 15 đơn vị.

- Xếp loại cấp ủy cơ sở:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 19/39 = 50%

- Hoàn thành nhiệm vụ: 14/38=36,8%

- Chưa hoàn thành nhiệm vụ: 5/38 = 13,2%

Đảng viên 1.600 đồng chí, dự phân tích chất lượng 1.466 đồng chí:

- Loại 1: 1.191 đ/c = 80,24%

- Loại 2: 262 đ/c = 18,87%

- Loại 3: 13 đ/c = 0,89%.

Cấp ủy viên cơ sở.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: $194/218 = 88,9\%$
- Hoàn thành nhiệm vụ: $19/218 = 8,7\%$
- Không hoàn thành nhiệm vụ: $5/218 = 2,4\%$.

* **Kết nạp đảng viên:** 59 đồng chí, xóa được 40 thôn bản trắng chưa có đảng viên.

* **Thực hiện Chỉ thị số 29/CT-TW của Bộ chính trị (Khóa VIII):** Toàn thể cán bộ đảng viên đã thấm nhuần quan điểm về tăng cường công tác kiểm tra của Đảng. Năm qua đã tiến hành kiểm tra 2 TCCS Đảng là Đảng bộ xã Bảo Hà và Đảng bộ xã Cam Cọn, phát hiện Đảng ủy xã Bảo Hà buông lỏng sự lãnh đạo. Cấp ủy và UBKT các cấp tiến hành kiểm tra 153 đảng viên và 20 cấp ủy viên cơ sở, kết quả phát hiện và xử lý kỷ luật 12 đồng chí vi phạm: Khai trừ 02, cách chức 02, cảnh cáo 03, khiển trách 05 đảng viên.

2/ Xây dựng chính quyền: Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện NQ TW8 (Khóa VII) và NQ TW3 (Khóa VIII). Các cấp bộ Đảng tăng cường lãnh đạo HĐND và UBND các cấp và các cơ quan Nhà nước thực hiện cải cách hành chính, thay đổi lề lối làm việc góp phần xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh.

* **Kết quả phân loại:**

- Chính quyền huyện: Loại vững mạnh.
- Chính quyền cơ sở:
- + Xuất sắc 01 xã (Việt Tiến)
- + Vững mạnh: 04 xã (Yên Sơn, Vĩnh Yên, Điện Quan. Cam Cọn)
- Khá: 10 xã (Phố Ràng, Long Phúc, Xuân Hoà, Tân Dương, Tân Tiến, Nghĩa Đô, Kim Sơn, Lương Sơn, Xuân Thượng, Minh Tân)
- + Không đạt: 03 xã (Long Khánh, Bảo Hà, Thượng Hà).

3/ Công tác tuyên truyền, vận động quần chúng và hoạt động của các đoàn thể:

Các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể tập trung đổi mới nội dung tuyên truyền vận động quần chúng tăng cường nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng trong nhân dân. Thực hiện NQ 08 và NQ 12 của BCH Đảng bộ Tỉnh Lào cai, huyện ủy Bảo yên đã chỉ đạo các ngành, đoàn thể các địa phương xây dựng chương trình hành động thiết thực về tăng cường công tác tuyên truyền vận động quần chúng và xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh. Trong năm qua các đoàn thể quần chúng tập trung kiện toàn, củng cố tổ chức, tăng cường thu hút hội viên, thông qua các chương trình, dự án đầu tư, vay vốn phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thúc đẩy công cuộc

xóa đói giảm nghèo. Bên cạnh đó các hoạt động tương trợ, giúp đỡ các đối tượng chính sách xã hội, những người tàn tật, nghèo khó, cô đơn được các đoàn thể phát động thực hiện sâu rộng tới các cơ sở.

Kết quả phân xếp loại các tổ chức đoàn thể của huyện:

- UBMTTQ: Loại khá
- Đoàn TNCSHCM: Loại TB
- Hội Phụ nữ: Loại Khá
- Hội CCB: Loại Xuất sắc
- Hội Nông dân: Loại Khá
- LLDĐ huyện: Loại Trung bình

Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm 1998 thu được những kết quả nói trên song các hoạt động của Đảng bộ còn một số hạn chế như sau:

IV/ NHỮNG HẠN CHẾ VÀ TỒN TẠI CƠ BẢN:

- Sản xuất tiếp tục phát triển, cơ cấu kinh tế đã có phần chuyển biến song chưa mạnh, ở các địa phương việc đầu tư thâm canh tăng năng xuất vật nuôi cây trồng chuyển biến chậm. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện song một bộ phận đông bào vùng cao đời sống còn thấp kém.

- Trong quản lý thu chi ngân sách và các chương trình dự án còn tồn đọng những hạn chế. Công tác thu chi ngân sách xã còn bị buông lỏng quản lý, nhiều nơi có biểu hiện vi phạm, sai nguyên tắc.

- Hoạt động tôn giáo trái phép, di dịch cư tự do, đơn thư khiếu kiện nhiều tuy đã được nắm bắt, xử lý, nhưng vẫn là những nhân tố có khả năng gây mất ổn định.

- Vai trò lãnh đạo của một số TCCS Đảng, công tác quản lý điều hành của một số bộ phận chính quyền cơ sở còn hạn chế và yếu kém.

- Một số cấp ủy và chính quyền, đoàn thể cơ sở chưa làm tốt công tác lãnh đạo, quản lý điều hành và tuyên truyền vận động quần chúng, dẫn tới có nơi hệ thống chính trị còn yếu, tình hình có biểu hiện phức tạp.

- Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, có biểu hiện quan liêu, xa rời quần chúng, bộc lộ hạn chế về năng lực hoạt động thực tiễn.

V/ ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Dưới sự lãnh đạo của các cấp bộ Đảng, được sự giúp đỡ của Tỉnh, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong huyện đã tích cực phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ, thúc đẩy kinh tế - xã hội

phát triển, củng cố giữ vững quốc phòng an ninh, kiện toàn, nâng cao hiệu lực của hệ thống chính trị cơ sở. Qua đó nhận định Đảng bộ huyện Bảo Yên vẫn giữ được truyền thống trong sạch vững mạnh.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU NĂM 1999

I/ VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI:

- Lãnh đạo tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo Nghị quyết 01-NQ/TU và mục tiêu đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 11, nâng tỷ trọng ngành thương mại dịch vụ và TTCN. Trong ngành sản xuất nông - lâm nghiệp chú trọng đẩy mạnh nghề rừng, phát triển kinh tế vườn đồi, kinh tế trang trại, chăn nuôi gia cầm, trồng cây ăn quả... phá thế độc canh sản xuất cây lương thực. (Do ảnh hưởng của thời tiết, khí hậu cần chuẩn bị phương án trồng Ngô thay thế diện tích lúa có thể bị hạn vụ chiêm xuân). Mở mang hệ thống ngành nghề TTCN, thương mại dịch vụ gắn với thị trường trên cơ sở: đầu tư phát triển sản xuất các mặt hàng truyền thống, khuyến khích đầu tư vốn, công nghệ từ nước ngoài vào.

- *Một số chỉ tiêu chủ yếu:*

- + Tổng sản lượng lương thực: 22.000 tấn.
- + Bình quân lương thực đầu người: 310 kg/năm.
- + Tăng trưởng tổng đàn gia súc, gia cầm từ 3 - 5%/năm.
- + Đẩy nhanh tiến độ phủ xanh của rừng, tập trung trồng rừng khu dọc QL 70, trọng tâm là khu vực từ km 3 đi Thượng Hà, Điện Quan.
- + Trồng rừng tập trung: 550 ha, trồng 1,1 triệu cây LNXH, giao đất lâm nghiệp 3.500 ha, hoàn thành căn bản giao đất nông nghiệp.
- + Tăng giá trị tổng sản lượng CN - TTCN lên 8 tỷ đồng.
- + Tập trung đầu tư các công trình: Cấp nước ăn trung tâm huyện, xây dựng kết cấu hạ tầng như điện, điện thoại, giao thông nông thôn, thủy lợi, trường học với tổng số vốn đầu tư 9.296 triệu đồng.
- + Thu ngân sách 2.586 tr.đồng, chi ngân sách 7.990 triệu đồng.
- + Tổ chức, quản lý tốt các chương trình dự án đầu tư, tạo việc làm, tăng thu nhập, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân.
- + Đẩy mạnh xây dựng nếp sống văn hóa, ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, cải tiến một số tập quán lạc hậu, nâng cao tỷ lệ gia đình văn hóa lên 80%.

+ Tăng cường công tác y tế, đẩy mạnh thực hiện các chương trình quốc gia, đầu tư nâng cấp trang thiết bị, phấn đấu đưa tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống dưới 2,3%/năm.

+ Triển khai tốt chương trình PC GDTH - CMC, mở rộng hệ thống trường lớp, nâng cao chất lượng giáo dục. Phấn đấu đạt mục tiêu là huyện hoàn thành PC GDTH cuối năm 1999.

IV/ VỀ CÔNG TÁC AN NINH, QUÂN SỰ ĐỊA PHƯƠNG:

-Xây dựng kế hoạch tuyên truyền giáo dục nâng cao ý thức, bản lĩnh cho nhân dân, đề cao cảnh giác trước mọi âm mưu của các thế lực thù địch. Chủ động phòng ngừa tấn công các loại tội phạm, ngăn chặn các tai tệ nạn xã hội.

-Thường xuyên nắm bắt xử lý tình hình an ninh, chính trị trên địa bàn, chú trọng các vấn đề đơn thư khiếu kiện, di dịch cư tự do và các hoạt động tôn giáo trái phép.

-Tuyên truyền giáo dục pháp luật sâu rộng tới các tầng lớp nhân dân, phát hiện, xử lý kịp thời các vụ việc vi phạm, bảo vệ trật tự, kỷ cương và công bằng xã hội.

-Nâng cao chất lượng công tác huấn luyện dân quân tự vệ, xây dựng lực lượng dự bị động viên. Thường xuyên củng cố, thực hiện các hạng mục, các phương án A, A2. Làm tốt công tác giáo dục thanh thiếu niên làm tròn nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc, giao quân đủ, chất lượng tốt.

III/ XÂY DỰNG, Củng cố HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ:

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Triển khai học tập, thực hiện sâu rộng các Nghị quyết của cấp trên và của huyện ủy tới các cơ sở.

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn công tác tổ chức và cán bộ, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên và xây dựng chương trình xóa thôn bản trắng. Phấn đấu kết nạp 75 - 80 đảng viên, xóa 5 -7 thôn bản trắng chưa có đảng viên.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra nhằm làm trong sạch nội bộ, nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên. Sửa chữa, khắc phục một số vấn đề tồn tại do đoàn kiểm tra của Tỉnh ủy đã kết luận.

Phấn đấu:

+ 90% đảng viên được phân công nhiệm vụ.

+ 80% đảng viên loại 1.

+ Dưới 1% đảng viên loại 3,4.

+ 60% cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh.

+ củng cố, khắc phục các cơ sở Đảng yếu kém năm 1999.

+ Đảng bộ huyện vẫn giữ truyền thống trong sạch vững mạnh.

- Xây dựng chương trình từ huyện xuống cơ sở về xóa các thôn bản trắng chưa có đảng viên.

- Tiếp tục xây dựng chương trình công tác, thực hiện có hiệu quả NQ TW8 (Khóa VII) và NQ TW3 Khóa VIII) xây dựng bộ máy chính quyền các cấp trong sạch vững mạnh. Tổ chức bầu cử, kiện toàn HĐND và UBND 3 cấp vào giữa năm 1999.

- Thường xuyên cải tiến nội dung, phương pháp tuyên truyền vận động quần chúng, thực hiện tốt Chỉ thị 37/CT-TW và Nghị quyết 12/NQ-TU về công tác dân vận, dân tộc và tôn giáo. Các cấp ủy, chính quyền cơ sở, các tổ chức đoàn thể quần chúng phải tích cực củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức, xây dựng tổ chức đoàn thể tới tận thôn bản, làm tốt công tác nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân.

- Các tổ chức đoàn thể tích cực thu hút, động viên hội viên đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nếp sống văn hóa mới ở khu dân cư, tham gia củng cố an ninh quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị góp phần vào công cuộc đổi mới đất nước.

- Năm 1999 Đảng bộ có những điều kiện thuận lợi song cũng còn không ít khó khăn trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, đòi hỏi các tổ chức Đảng, các cấp, các ngành, các cán bộ, đảng viên phải nỗ lực phấn đấu hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

Hoàng Ngọc Chuyên

BÁO CÁO
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
 Số 93-BC/HU, ngày 03 tháng 12 năm 1999
Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 1999
dự kiến nhiệm vụ năm 2000

Phần I:
TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 1999

1, Sản xuất nông - lâm nghiệp

a, Về gieo trồng:

Tổng diện tích gieo trồng cả năm cây lương thực: 8.281 ha.

Trong đó:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 1998	Năm 1999		Thực hiện 1999/so với (%)	
			Kế hoạch	Ước thực hiện	Thực hiện 1998	Kế hoạch 1999
A. Phát triển SX nông lâm nghiệp						
I. Tổng sản lượng lương thực quy thóc						
Trong đó: Thóc	Tấn	21.665	21.800	22.103	102,0	101,3
II. Một số cây trồng chính		13.375	13.891	14.492	108,3	104,3
1- Lúa nước						
a, Vụ đông xuân						
Diện tích						
Năng suất	ha	1.396	1.372	1.415	101,36	103,1
Sản lượng	tạ/ha	43,27	40	41,54	96,0	103,8
b, Vụ mùa	tấn	6.405	5.489	5.878	91,7	107,0
Diện tích						
Năng suất	ha	1.418	1.521	1.536	108,3	100,1
Sản lượng	tạ/ha	37,5	39	40	100,6	102,5
2, Lúa nương	tấn	5.317	5.932	6.144	115,4	103,5
Diện tích						
Năng suất	ha	1920	1.900	1.900	98,9	100%
Sản lượng	tạ/ha	19,5	13	13	123,8	100%
3, Ngô cả năm	tấn	2.016	2.470	2.470	122,5	100%
Diện tích						
Năng suất	ha	2.474	2.450	2.450	99,0	100
Sản lượng	tạ/ha	15	18	18	120,0	100
4, Sắn trồng mới	tấn	3.711	4.410	4.410	118,8	100%
Diện tích						
Năng suất	ha	950	800	800	84,2	100%
Sản lượng	tạ/ha	113	113	113	100	100%
5, Khoai các loại	tấn	3.573	3.007	3.007	84,1	100%
Diện tích						
Năng suất	ha	217	170	170	78,3	100%
Sản lượng (Quy thóc)	tạ/ha	50	50	50	100	100%
6, Khoai tây	tấn	217	170	170	78,3	100%
Diện tích						
Năng suất			134,5	10		7
Sản lượng	ha		120	120		,4%
(Quy thóc)	tạ/ha		322	24		100%
7, Cây ăn quả (Tổng số)	tấn					7,4%
- Nhãn						
- Cam quýt	ha			17		
- Chuối	ha			18		
- Quế				60		
Năng suất chung				136		
8, Cây chè (Tổng số)				34		
Trong đó chè trồng mới	tạ/ha	15	65	65		
	ha		50	50		

- Tổng sản lượng lương thực quy thóc: 22.103 tấn so với KH vượt 1,3%, so cùng kỳ năm 1998 tăng 2%.

-Việc cung ứng vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất: Đạm 22,2 tấn = 54,5% KH; Supe lân 47,7 tấn = 31,8% KH; NPK; 331,8 tấn = 165,9% KH. Ka li 2,3 tấn = 23% KH

- Thóc giống TQ : 21,52 tấn = 82,7 % KH; Thóc giống nội địa 9,2 tấn = 102% KH; Ngô kỹ thuật : 4,2 tấn.

- Công tác bảo vệ thực vật. Làm tốt công tác dự báo sâu bệnh theo chế độ 10 ngày 1 lần; đáp ứng đầy đủ lượng thuốc cần thiết cho nông dân khi có dịch bệnh xảy ra.

- Công tác thủy lợi: Bảo đảm chủ động tưới tiêu 2 vụ lúa trên 80% diện tích.Nhu cầu hiện nay các công trình thủy lợi cần đầu tư tu sửa như đập Làng là (Xuân Thượng) Đập văn AB (Kim Sơn) đập tr (Long Khánh) Một số công trình cần xây mới để đảm bảo tưới tiêu như: Công trình đập Đồng mòng (Long khánh) Nậm hốc (Nghĩa Đô) Công trình đội1, đội2 (Vĩnh Yên).

- Công tác cải tạo đàn giống

Năm 1996 Phòng Nông nghiệp đưa chương trình cải tạo đàn trâu đưa 5 con trâu Mu ra về xã Xuân Thượng và Lương Sơn lai tạo. Kết quả đàn trâu phát triển tốt, đã nhập đàn và thích ứng, được nhân dân chấp nhận. Phòng Nông nghiệp tổ chức nuôi lợn đực giống ngoại (1 con) để lai tạo giống lợn lai có chất lượng cao. Đàn hươu sao đã qua giai đoạn khảo nghiệm, đang có chiều hướng chuyển giao. Từng bước đầu tư giống gia cầm như Ngan Pháp, gà Tam hoàng, gà Rốt ri có chất lượng cao.

B, Sản xuất lâm nghiệp:

- Tổng giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp : 6,404 tỷ đồng /năm

- Khai thác rừng trồng năm 1999 đạt 1,699,5 m³/3.733,5 m³ KH so với năm 1998 đạt 44,2%.

- Khai thác rừng tự nhiên năm 1999 đạt 686,2 m³/1.104,4 m³. KH so với năm 1998 đạt 63,4%

* Tình hình thực hiện dự án 05 triệu ha rừng:

- Trồng rừng 260 ha/260 ha KH so với năm 1998 đạt 71%

- Khoanh nuôi tái sinh: 500 ha/ 00 ha KH đạt 100% so với năm 1998

- Khoanh nuôi có tra dặm: 150 ha/150 ha KH đạt 100% so với 1998.

- Bảo vệ rừng: 8263 ha/8263 ha KH, đạt 220,8 % so với 1998

- Giao đất lâm nghiệp: 20.000 ha/ 20.000 ha KH đạt 100% so với 1998

* Nhận xét: Việc tổ chức triển khai KH năm 1999 thuận lợi. Riêng

việc trồng rừng Dự án Km3 đã tổ chức trồng. Song nhân dân không thực hiện mặc dù đã gặp gỡ, trao đổi.

B- Đánh giá tình hình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông lâm nghiệp

*** Về sản xuất nông nghiệp:**

- Những năm qua huyện đã chú trọng việc chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng. Đưa các loại giống có năng suất cao chất lượng tốt như giống lúa lai Trung quốc, giống kỹ thuật nội địa. Tỷ lệ giống có năng suất cao chiếm 90% diện tích tăng 3% so với 1998 đưa năng suất lương thực bình quân từ 38 tạ/ ha năm 1998 lên 40 tạ/ha năm 1999. Đưa các giống ngô mới như Q2, TSB2, Bi ô xít, Pacipie...đạt năng suất 18 tạ/ ha năm 1999 (Năm 1998 đạt 16 tạ/ ha)

*** Cây công nghiệp gắn với chế biến:**

Điểm nổi bật trong vài năm gần đây là việc giảm tỷ lệ cây ngô đồi, lúa nương, tăng diện tích các loại cây có giá trị kinh tế như cây mía, cây chè. Dự kiến năm 2000 Bảo Yên có trên 500 ha mía và hơn 200 ha chè, 200 ha cây quế. Đồng thời chú trọng đến công tác đầu tư chế biến và giảm đến mức thấp nhất giai đoạn chế biến thủ công.

* **Cây ăn quả:** Mấy năm gần đây tập trung trồng các loại cây ăn quả giá trị kinh tế cao như: Nhãn, vải, quýt, xoài.....

*** Chăn nuôi:**

Chú trọng đưa các giống vật nuôi có chất lượng cao, sức chống chịu tốt thay thế dần giống địa phương, tăng dần cơ cấu chăn nuôi trong cơ cấu nông nghiệp. Thực hiện cải tạo đàn trâu nội địa lại hóa trâu Mu ra.

Đàn bò chỉ đạo theo hướng sin hóa, từng bước nạc hóa đàn lợn thay dần giống lợn địa phương tỷ lệ mỡ cao, trọng lượng thấp...

*** Sản xuất lâm nghiệp:**

Tăng cường sự quản lý Nhà nước, qui hoạch khai thác rừng; đẩy mạnh công tác giao đất giao rừng. Nhiều hộ gia đình đã chuyển hẳn sang kinh tế lâm nghiệp, tăng thu nhập từ kinh tế rừng. Lâm trường mở cơ sở chế biến giấy để và đưa xuất khẩu. Lắp đặt xưởng chế biến thứ 2 tại khu Bảo Hà thuộc công ty khoáng sản Lào Cai để tạo việc làm, thu nhập cho người lao động.

2, Về sản xuất công nghiệp, TTCN, XDCB:

*** Về sản xuất công nghiệp:**

- Giá trị sản xuất công nghiệp, TTCN đạt 5 tỷ đồng, vượt 8,6% so cùng kỳ, vượt 11,1% so KH. Những sản phẩm chính như công nghiệp chế biến 3,6 tỷ đồng = 72% (Đường mật, xay sát lương thực, thực phẩm) Sản

xuất vật liệu xây dựng 1,1 tỷ đồng (gạch, ngói, vôi, cát, sỏi...)

- Công tác xây dựng, phát triển mạng lưới điện Quốc gia, đến nay điện lưới đã đến được 7 xã. Riêng năm 1999 đến được 2 xã (Yên Sơn, Bảo Hà) và hơn 3000 máy phát điện nhỏ.

- Thực hiện triển khai các chương trình: Thực hiện các chương trình trồng 5 triệu ha rừng; chương trình ĐCĐC, chương trình khuyến nông...

- Riêng chương trình 135 huyện chỉ đạo từ tháng 4/1999 cho 10 xã đặc biệt khó khăn. Đến nay dự án các xã về dự án tổng thể đã hoàn thiện trình tỉnh phê duyệt. Trong tổng số 12 công trình đầu tư đã có 2 công trình hoàn thành; 2 công trình đang thi công, 5 công trình đã duyệt xong dự án, 3 công trình đang hoàn thiện hồ sơ.

- Về tồn tại: Tiến độ thực hiện dự án còn chậm (còn 50% công trình chưa thi công) Nguyên nhân chủ yếu là do thay đổi đơn giá XDDB năm 1999. Mặt khác Công ty nhận thầu khảo sát (Hồ Li La); quá trình thiết kế chưa đúng theo Quyết định số 24 của UBND tỉnh như chưa tách phần huy động trong dân phải làm..

- Thực hiện vốn đầu tư XDDB trên địa bàn: Tổng số vốn thực hiện 10.082,9 triệu đồng = 119,9% so cùng kỳ, đạt 100,4% KH. Vốn do huyện làm chủ đầu tư 8.577,9 triệu đồng.

3. Giao thông vận tải, Bưu điện:

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh : 2,3 tỷ đồng đạt 115% KH (trong đó kinh tế ngoài quốc doanh: 2,3 tỷ đồng)

- Khối lượng vận chuyển hàng hóa: Có 21 phương tiện các loại tương ứng 120 ngàn tấn/ km. Doanh thu 1,1 tỷ đồng, đạt 111% so cùng kỳ năm 1998.

- Vận tải hành khách có 170 ghế và 09 phương tiện các loại.

- Doanh thu 1,2 tỷ đồng.

- Làm đường giao thông nông thôn năm 1999: Mở đường liên thôn 10,8 km/10 km KH. Tu bổ nâng cấp 10 km/ 8 km đường giao thông liên xã.

- Phong trào làm đường giao thông nông thôn có 7 xã làm tốt, trong đó có 3 xã xuất sắc đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ Thi đua: Vĩnh Yên, Long Khánh, Điện Quan.

- Đề nghị UBND tỉnh đầu tư thêm vốn để cải tạo, tu bổ nâng cấp và làm mới đường giao thông (hiện nay còn 3/18 xã chưa có đường ô tô đến trung tâm xã là Kim Sơn, Cam Cạn, Tân tiến)

*** Bưu điện:**

- Mạng liên lạc Bưu chính được tổ chức đến 18/18 xã, thị trấn toàn

huyện có 4 bưu cục. Số xã cơ quan có báo đọc trong ngày gồm: Trung tâm Huyện thị, Nghĩa Đô, Vĩnh Yên, Xuân Hoà, Tân Dương.

- Thông tin liên lạc viễn thông lắp đặt hệ thống chuyển mạch điện tử và mạng truyền dẫn số với dung lượng 40 kênh.

- Công tác phát hành báo chí: Báo chí phát hành tăng so với năm 98 = 6%. đã lắp đặt điện thoại 10/18 xã, thị trấn.

- Tỷ lệ máy điện thoại là 0,71 máy/100 dân. So với năm 1998 tăng 0,06 máy/100 dân.

- Xây dựng được 5 điểm Bưu điện văn hóa xã (riêng năm 1999 được 2 điểm) gồm: xã Điện Quan; Yên Sơn, Tân Dương; Lương Sơn, Vĩnh Yên.

Tồn tại và kiến nghị: Do địa hình phức tạp, đa dân tộc sinh sống, trình độ dân trí chưa đồng đều dẫn đến nhu cầu sử dụng thông tin Bưu chính viễn thông chưa là nhu cầu thường xuyên. Đề nghị các cấp ủy, chính quyền quan tâm hơn nữa đối với các xã có thể phát triển được thông tin liên lạc như xã Long Khánh, Xuân Thượng, Minh Tân.

4, Tài chính tiền tệ:

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn huyện: 2.658,6 triệu đồng đạt 93,2% KH vượt 32,4% so cùng kỳ. Chủ yếu là các khoản thu cân đối trên địa bàn: 2002,6 triệu đồng đạt 100,1% KH, vượt 42,7% so cùng kỳ.

- Tổng chi Ngân sách: 8.446,5 triệu đồng đạt 98%.KH vượt 3,8% so cùng kỳ. Phần thu cho ngân sách huyện 8.680,4 triệu đồng = 98,1% KH và vượt 2,4% so cùng kỳ.

- Đánh giá tình hình: Nguồn thu tiền sử dụng đất đạt thấp đạt 1,3 triệu/140 triệu đồng nguyên nhân do đất khu vực thị trấn Phố Ràng chưa điều chỉnh được quy hoạch và chưa xác định cụ thể được các đối tượng sử dụng đất để cấp bìa đỏ.

- Công tác thu chi ngân sách cơ bản đáp ứng được nhu cầu chi thường xuyên của các đơn vị.

- Hoạt động tín dụng Ngân hàng, Kho bạc: Nguồn vốn huy động qua ngân hàng 11.500 triệu đồng; ngân hàng hàng người nghèo 5.536 đồng. Tổng số tiền cho vay 13.736 triệu đồng. Trong đó, vay cho phát triển sản xuất 3.138 hộ = 9.144 triệu đồng. Riêng xã vùng 3 vay 3.952 triệu đồng = 1.822 hộ.

- Tổng thu tiền mặt qua kho bạc 22.500 triệu đồng .

- Tổng chi tiền mặt 22.800 triệu đồng - đảm bảo được các khoản chi của các cơ quan và cơ sở xã.

- Vận động mua công trái xây dựng Tổ quốc đạt 512,65 triệu đồng, vượt 2,4% KH trên giao.

5, Tình hình thực hiện chỉ thị 853/CP và Quyết định 100 của Ban Bí thư v/v tổng kết trung tâm chính trị huyện:

Công tác chống buôn lậu và gian lận thương mại (Chỉ thị 853/CT của Chính phủ) Tính đến 15/11/1999 đã thu giữ 16 mặt hàng do Trung quốc sản xuất phạm pháp trái phép như : Vải các loại 639 m; vải thô chàm 160 tấm, đường kính TQ 2.907 kg; Kính TQ 1626 m2... Ngoài ra còn thu giữ một số lâm sản mua bán, vận chuyển trái phép gỗ các loại 63,9 m3. Măng khô 75 kg. động vật yếu 5,4 kg... Thanh lý hàng lậu và xử phạt theo quy định nộp ngân sách địa phương 176,098 triệu đồng.

- **Về ưu điểm:** Có sự chỉ đạo thống nhất, sát sao và kịp thời của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương. Sự phối kết hợp của các ngành chức năng. Sự đoàn kết và giữ đúng tư thế tác phong; chống phiền nhiễu, của các nhân viên chống buôn lậu với lái xe và hành khách, không để tiêu cực xảy ra.

- **Về tồn tại:** Về nghiệp vụ chưa xây dựng được cơ sở rộng khắp, tích cực để kịp thời Thông báo những hoạt động của đối tượng và những nơi đối tượng tẩu tán hàng khi bị phát hiện. Các công cụ, phương tiện phục vụ công tác còn thiếu, từ đó ảnh hưởng nhất định đến hoạt động và hậu quả công tác chống buôn lậu.

Công tác dán tem một số mặt hàng đối với hoạt động chống buôn lậu: Huyện đã thành lập BCD, tổ chức các ngành chức năng tiến hành phát tờ khai và dán tem 5 mặt hàng đúng thời gian qui định (từ ngày 17/5 đến hết ngày 31/5/1999) Kết quả đợt dán tem gồm: Phích nước nóng lạnh 98 chiếc; ruột phích nóng lạnh 88 chiếc, nồi cơm điện 19 chiếc, bếp ga 5 chiếc. Qua đợt dán tem, các tư thương kinh doanh, vận chuyển buôn bán những mặt hàng ngoại nhập tỷ lệ giảm hẳn so với trước; hạn chế được hàng nhập lậu tràn lan trên thị trường, đồng thời quản lý nguồn thu từ cửa khẩu và dán tem trước khi vận chuyển vào nội địa.

* Tình hình, kết quả thực hiện Quyết định 100 của Ban Bí thư V/v thành lập Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện.

- Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Bảo Yên thành lập đi vào hoạt động từ ngày 20/9/1995. Về tổ chức bộ máy hiện nay có 05 biên chế chính thức và 01 biên chế kiêm nhiệm. Trong đó giám đốc kiêm chức, phó giám đốc chuyên trách, 01 biên chế giáo vụ, 01 biên chế kế toán, 02 biên chế tạp vụ hành chính. Cơ cấu cán bộ 2/3 là nữ, đại học chuyên ngành là 2. Trung cấp chuyên ngành là 2; Lao động phổ thông 1. Trung tâm có 10 giảng

viên kiêm chức thuộc các ngành trong huyện, so với yêu cầu còn nhiều bất cập, chủ yếu dựa vào khả năng tập huấn bồi dưỡng chuyên ngành và kinh nghiệm vốn có để vận dụng và sử dụng cho giảng dạy. Hàng năm có mời giáo viên trường chính trị tỉnh tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng tại huyện.

- Cơ sở vật chất: Bước đầu cơ bản ổn định (được huyện ủy bàn giao lại cơ sở cũ để trung tâm hoạt động) nhưng này đã xuống cấp nghiêm trọng cần được đầu tư, nâng cấp.

- Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm: Hàng năm tiến hành khảo sát, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ cơ sở theo nội dung, chương trình hướng dẫn của TW và của tỉnh thuộc 2 lĩnh vực là công tác Đảng và quản lý Nhà nước.

- Đào tạo bồi dưỡng cán bộ cơ sở thuộc khối Đảng. Từ tháng 10/95 đến 6/1999 mở 44 lớp lớp 2.602 lượt người. Với nội dung về lý luận chính trị phổ thông, đối tượng kết nạp Đảng, bồi dưỡng cán bộ đoàn thể, bồi dưỡng bí thư chi bộ và cấp ủy viên, Báo cáo chuyên đề; trung cấp chính trị tại chức.

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở khối Nhà nước:

- Mở được 13 lớp với 881 lượt người tham gia với các nội dung bồi dưỡng trưởng bản. HĐND xã và công tác địa chính.

- Khó khăn tồn tại: Bộ máy còn chưa mạnh và đồng đều về chuyên môn; công tác quản lý và thực hiện các chương trình còn lúng túng do thiếu giáo trình.

- Hàng năm nên có chương trình bồi dưỡng về công tác quản lý, phương pháp sư phạm cho đội ngũ cán bộ giáo viên giảng viên cho các trung tâm chính trị, đồng thời quan tâm hơn đối với chế độ cán bộ xã phường tham gia học tập:

6, Về củng cố và xây dựng quan hệ sản xuất:

Việc chuyển đổi và HTX theo luật HTX từ tháng 1/1997 đến nay: Huyện có 03 HTX, đã đăng ký kinh doanh 02 HTX (giải thể 1 HTX).

- Thành lập mới 2 HTX (chế biến lâm sản và dịch vụ hỗ trợ vận tải).

- Các loại hình tổ hợp tác: Thủy nông 02 tổ, nuôi cá lồng 02 tổ; Hội làm vườn 01 hội; tín chấp ngân hàng 62 tổ.

- *Đánh giá chung:* Loại hình HTX cũ không còn phù hợp đã giải thể. Do nhu cầu phát triển việc thành lập các HTX mới là nhân tố đáng khích lệ. Còn các tổ hợp tác hình thành chỉ đơn thuần là tập hợp nhau lại để trao đổi kinh nghiệm làm ăn hoặc cùng nhau giải quyết thực hiện 1 công

việc hoặc 1 khâu công việc dễ dàng hơn, nên hiệu quả công tác chưa cao dễ tan, dễ hợp.

- Hợp tác xã hiện nay chưa thiết thực đến quyền lợi và nghĩa vụ của xã viên và cán bộ quản lý HTX, tổ hợp tác nên chưa thực sự thúc đẩy mở rộng phát triển kinh doanh tổ hợp tác và HTX.

- Mặt khác do điều kiện địa phương sản xuất nông nghiệp còn mang nặng tính tự cung tự cấp, chưa có sản phẩm hàng hóa lớn, tính cạnh tranh chưa cao trong khi đó cái gốc của Hợp tác và HTX là sản xuất hàng hóa.

7, Về văn hóa xã hội:

* **Về giáo dục đào tạo:** riêng năm 1999 đạt 8/18 xã đạt phổ cập 1999 huyện đạt 16/18 xã, đạt mục tiêu đề ra, còn xóa mù chữ tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi GDTH, đến hết năm 2 xã được công nhận đến trường đạt 98%.

* **Y tế:** Tình hình củng cố mạng lưới Y tế xã: Xây dựng trạm xá đạt 17/18 xã, thị trấn (xã Long Khánh chưa có). Năm 1999 có 5 trạm xá được xây mới và 12 trạm xây nâng cấp bằng nguồn vốn UBDS.

- **Kinh phí viện trợ:** 134,9 triệu gồm vật tư trang thiết bị và thuốc chữa bệnh. đã có 61 thôn bản có y tế thôn bản hoạt động, hệ thống y tế xã hoạt động thường xuyên, có nề nếp, thực hiện đúng quy chế chuyên môn của ngành đảm bảo công tác khám chữa bệnh và sơ cứu ban đầu, quan tâm chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trong huyện.

- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ dưới 1 tuổi năm 1999 đạt 83,2%. Tỷ lệ sinh giảm 1,1‰, tỷ lệ giảm suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi đạt 10% vượt KH đề ra.

- Tỷ lệ hộ đói, nghèo (Số liệu điều tra tháng 3/1999) tỷ lệ hộ giàu: 0,95%; Tỷ lệ hộ khá = 6,67%.

-Tỷ lệ hộ trung bình = 64,84%,

-Tỷ lệ hộ đói nghèo = 27,54%. Trong đó hộ nghèo: 8,31%. Hộ đói: 19,23%.

- Về thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo có nhiều cố gắng. Phần đầu hộ đói giảm 3%/năm. Hộ nghèo 2,5% năm.

- 70% dân số được xem truyền hình, 90% dân số được nghe đài.

*** Đánh giá tình hình Nghị quyết TW 2 về giáo dục và đào tạo:**

- Thực hiện tinh thần Nghị quyết TW 2 (khóa VIII) về giáo dục và đào tạo, nhận thức thức của mỗi người dân cũng như từng cán bộ Đảng viên có chuyển biến rõ rệt, nhân dân các dân tộc có ý thức hơn trong việc học hành của con em mình. Các chỉ tiêu về số lượng tỷ lệ huy động và duy

trẻ em trong độ tuổi đến trường năm sau cao hơn năm trước, năm 1999 đạt 90%

+ Riêng Mầm non: Năm học 1998-1999 so với năm hoặc 1997- 1998 tăng 25 lớp mẫu giáo với 570 cháu, số cháu nhà trẻ tăng 13 cháu.

+ Phổ thông: Tăng 3 trường (TH: 1; THCS 1; PTCS: 1)

+ Số lớp tăng 41 lớp (TH 20 lớp = 1260 h/sinh; THCS 17 lớp = 753 h/sinh; Trung học 4 lớp = 153 h/sinh)

* *Tình hình biên chế đội ngũ giáo viên:* Năm học 1998-1999 có 863 (trong đó nữ 656) trong đó chính thức 619. HДДH: 99 HДНН :145

Chú trọng đến việc xây dựng nề nếp kỷ cương nhà trường; thầy cô thực hiện ra vào lớp đúng giờ, dạy có giáo án. Hầu hết giáo viên đảm bảo mọi qui định về sổ sách, hồ sơ giảng dạy: Vở soạn bài, sổ điểm, sổ báo bài, sổ sinh hoạt chuyên môn, sổ chủ nhiệm..., chú trọng kiện toàn hồ sơ học sinh; ngăn chặn các tệ nạn xã hội không để ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục toàn diện của Nhà trường....

* *Đầu tư cho xây dựng cơ vật chất phục vụ dạy và học:*

Năm 1998 tổng kinh phí nhân dân và Nhà nước đầu tư: 3.083 triệu đồng (trong đó nhân dân đóng góp 547 triệu, Nhà nước 2.536 triệu) Xây mới 18 phòng học. Bàn ghế học sinh 970 bộ, bàn ghế giáo viên 135 bộ, giường nằm 78 chiếc, bảng đen 32 cái, tăng âm loa đài, phong.. Trị giá 50 triệu. Sách giáo khoa 131 triệu, mua vở, bút phát không cho học sinh vùng 3 = 70 triệu.

* **Về an ninh, quốc phòng:**

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn vững. Cơ quan an ninh làm tốt công tác đấu tranh phòng được giữ chống tội phạm, công tác bảo vệ phục vụ cuộc bầu cử IIDND các cấp nhiệm kỳ 1999-2004.

- Thực hiện tốt đợt diễn tập KVTP huyện năm 1999, được BCD diễn tập tỉnh xếp loại khá. củng cố kiện toàn 33/33 cơ sở DQTV và duy trì thường xuyên khả năng SSCĐ của lực lượng DQTV-DBĐV..

* *Tình hình tệ nạn xã hội (trong 11 tháng)*

Mười một tháng của năm 1999, tệ nạn về ma túy giảm hẳn so với cùng kỳ những năm trước đây. Chủ yếu là xảy ra tai nạn giao thông, tại nạn lao động, cháy nhà, cháy rừng...

- Vụ việc liên quan đến ma túy phát hiện 4 vụ = 5 đối tượng.

- Tai nạn giao thông 26 vụ; tự tử 4 vụ, cháy nhà 8 vụ, cháy rừng 2 vụ, điện giết 2 vụ...

Các tai nạn, tệ nạn xảy ra làm chết 15 người, bị thương 39 người, tài sản bị hư hại và thiệt hại về kinh tế trị giá hơn 264 triệu đồng.

* Về giải quyết việc làm cho người lao động, về đào tạo nghề chủ yếu là các ngành sản xuất vật liệu xây dựng Gạch, ngói, vôi, cát) và sản xuất đồ mộc dân dụng, chế biến xay xát, sửa chữa nhỏ (sửa chữa xe máy, điện tử...)

* Nhận xét đánh giá đời sống nhân dân, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa:

- Những năm gần đây với sự phát triển đa dạng của nền kinh tế thị trường đời sống nhân dân từng bước được cải thiện về vật chất, lẫn tinh thần: Nhưng với vùng sâu, vùng cao còn rất nhiều khó khăn, chưa có đầu tư, thâm canh cây trồng vật nuôi để tạo sản phẩm hàng hóa; còn một bộ phận đời sống nhân dân thiếu lương thực lúc giáp hạt (trong đó có một bộ phận người nông dân di cư quay trở lại)

PHẦN II: ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2000.

I/ Dự ước một số chỉ tiêu chủ yếu kế **hoạch** 2000. (Biểu chi tiết đính kèm)

- Tổng sản lượng lương thực quy thóc : 22.000 tấn
- Nhịp độ tăng trưởng đàn gia súc 2% đến 4%
- Giảm tỷ lệ sinh 1,1‰.
- Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường 98%
- Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được TCĐĐ: 96%
- Xóa đói bình quân 3% / năm
- Giảm nghèo bình quân 2,5%/ năm
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn : 2.666 triệu đồng.
- Tổng chi ngân sách địa phương: 10.465 triệu đồng. Trong đó, chi XDDB: 1.789 triệu đồng.

II/ Phương hướng - Nhiệm vụ cụ thể:

1, Sản xuất nông - lâm nghiệp:

-Tập trung chỉ đạo tham canh tăng năng suất, tăng vụ trên diện tích hiện có, kết hợp khai hoang mở rộng diện tích. Áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất.

- Phấn đấu đạt tổng sản lượng lương thực quy thóc trên 22.000 tấn.
- Năm 2000 cơ bản hoàn thành việc giao đất nông nghiệp và lâm nghiệp.

2, Sản xuất Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp,

Cần có biện pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm - sản xuất gắn với chế biến: Cây chè, cây ăn quả, tìm thị trường

tiêu thụ sản phẩm cây quế. Chú trọng phát triển tiểu thủ công nghiệp địa phương, nhất là công nghiệp chế biến.

3, Đầu tư XDCB:

Ưu tiên các công trình chuyển tiếp năm 1999, các công trình đã có dự án được phê duyệt năm 1990, một số công trình bên B ứng vốn thi công năm 1999. Đặc biệt ưu tiên cho 10 xã đặc biệt khó khăn. Chú trọng các công trình giao thông, trường học thủy lợi.

- Tổng số vốn cầu đầu tư: 18.215 triệu đồng

Trong đó: Ngân sách tập trung 5.790 triệu đồng.

- Chương trình 135 : 98 36 triệu đồng

- Ngân sách địa phương: 1.789 triệu đồng

- Ngân sách thu để lại: 800 triệu đồng

4, Tài chính - tiền tệ:

Phấn đấu đạt tổng thu ngân sách trên địa bàn tăng 10% - 12% so năm 1999. Tiết kiệm chi vừa đảm bảo hoạt động xã hội. Vừa tăng đầu tư cho xây dựng cơ sở hạ tầng. Chấp hành nghiêm chỉnh luật ngân sách, luật ngân sách sửa đổi, các luật thuế nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển.

Tích cực huy động mọi nguồn vốn gồm: Huy động trong dân. Tiền gửi tiết kiệm 12 tỷ đồng, các khoản lóng góp theo quy định của UBND tỉnh 300 triệu đồng, mua công trái 500 triệu đồng, vốn vay nhà nước: Ngân hàng NN& PTNT 7 tỷ đồng, Ngân hàng người nghèo 6 tỷ đồng, vốn 120 là 200 triệu đồng, các nguồn vốn khác: 100 triệu đồng tạo điều kiện khuyến khích phát triển sản xuất. Nhất là sản xuất nông lâm nghiệp, ưu tiên đồng bào các dân tộc vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn được vay đủ vốn, kịp thời vụ phát triển trồng trọt và chăn nuôi.

5-Văn hóa xã hội:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục đào tạo. Phấn đấu năm 2000 đạt PCGDTH cho 2 xã còn lại là Điện Quan và Tân tiến. Tỷ lệ trẻ em từ 6 - 14 tuổi đến trường đạt 98% . Tỷ lệ học sinh bỏ học giảm xuống còn 4% . Huy động khoảng 400 Ti đóng góp của nhân dân xây dựng trường lớp.

- Các công tác văn hóa xã hội khác như: Văn hóa TT-TT, phát thanh truyền hình, Y tế,... hoạt động thường xuyên theo nhiệm vụ và chức năng của mình, có những biện pháp tích cực, hiệu quả góp phần nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần cho nhân dân.

III/ Những giải pháp chủ yếu thực hiện năm 2000.

- Đẩy mạnh việc giao đất nông - lâm nghiệp cho các hộ nông dân để người dân yên tâm sản xuất, đầu tư, áp dụng KHKT, chuyển dịch cơ cấu

cây trồng, vật nuôi. Nhân rộng các mô hình kinh tế trang trại, kinh tế VAC-R.

- Sản xuất kinh doanh gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm, từng bước hoàn thiện các thị tr nông thôn ở các xã như Nghĩa đỏ, Long khánh, Minh tân, Điện quan

- Phát triển hệ thống chợ nông thôn tạo điều kiện cho quá trình giao lưu hàng hóa gắn tiêu thụ sản phẩm.

- Chú trọng đầu tư, tham canh cây trồng vật nuôi theo hướng áp dụng khoa học kỹ thuật nâng cao hệ số sử dụng đất.

- Thành lập câu lạc bộ khuyến nông, khuyến lâm ở các xã để chuyển giao tiến bộ KHKT đến bà con nông dân.

- Huy động mọi nguồn lực, tranh thủ và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư của nhà nước.

- Tiếp tục đổi mới, kiện toàn hệ thống chính trị, nâng cao hiệu quả quản lý bộ máy hành chính nhà nước từ huyện đến cơ sở, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội đã **đề ra**.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình kinh tế xã hội chủ yếu năm 1999 đề ra phương hướng nhiệm vụ và những giải pháp trọng tâm thực hiện kế hoạch năm 2000 của huyện Bảo Yên theo đề cương gợi ý của Ban Kinh tế Tỉnh ủy Lào Cai./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

T/M BTV HUYỆN ỦY

BÍ THƯ

Nguyễn Văn Cự

BÁO CÁO
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
Số 96-BC/HU, ngày 25 tháng 12 năm 1999
Kết quả công tác kiểm tra của cấp ủy năm 1999

Thực hiện Công văn số 98CV/KT, ngày 15 tháng 12 năm 1999 của UBKT Tỉnh ủy Lào Cai V/v báo cáo kết quả tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra của cấp ủy Huyện năm 1999.

Huyện ủy Bảo Yên báo cáo kết quả thực hiện và đề ra phương hướng cho công tác kiểm tra của cấp ủy năm 2000 như sau.

I/ KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NĂM 1999

1/ Ngày 27/11/1998 Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng chương trình công tác kiểm tra của cấp ủy Huyện năm 1999 với 05 đơn vị sẽ kiểm tra: Chi bộ Phòng giáo dục, Chi bộ Trung tâm Y tế, Chi bộ xã Tân Dương, Đảng bộ xã Vĩnh Yên và Đảng bộ xã Yên Sơn. Đồng thời kiểm tra việc thực hiện 19 điểm trong kết luận của đoàn kiểm tra Tỉnh ủy; Kiểm tra thực hiện Nghị quyết của BCH về phát triển nông nghiệp, nông thôn; Kiểm tra thực hiện NQ của BTV Huyện ủy về phổ cập GDTH - CMC

- Qua công tác kiểm tra đã uốn nắn kịp thời. Những thiếu sót trong chỉ đạo, lãnh đạo của cơ sở như duy trì các hoạt động theo quy chế đã đề ra; công tác phụ trách theo dõi cơ sở với các đồng chí cấp ủy viên được phân công cần sâu sát, gần gũi hơn nữa; Việc duy trì nề nếp nội dung sinh hoạt của chi bộ thường xuyên và thiết thực hơn; Nghị quyết BCH Đảng bộ đề ra chính quyền cơ sở cần cụ thể hóa để tổ chức thực hiện có hiệu quả và tiến hành công tác tổng kết rút kinh nghiệm một cách kịp thời...

- Qua kiểm tra, những chi, đảng bộ không thực hiện nghị quyết của cấp trên, hoặc triển khai một cách đối phó đều được kiểm điểm xem xét và có các hình thức xử lý

- Như kiểm tra quá trình thực hiện NQ 07 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phát triển nông nghiệp- nông thôn tại Đảng bộ xã Lương Sơn, thấy rằng Đảng bộ không chấp hành Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy về sản xuất vụ 3 (trồng ngô đông). Ban Thường vụ Huyện ủy đã kiểm điểm xử lý đối với đồng chí Phó bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND xã và không bố trí cơ cấu lãnh đạo chủ chốt trong khóa mới. Kiểm tra việc lãnh đạo thực hiện dự án di dân dân ở xã tăng cường và coi trọng hơn nữa công tác kiểm tra của cấp ủy Huyện “Đã làm lãnh đạo thì phải kiểm tra, không

kiểm tra coi như không có lãnh đạo” (Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V).

- Thực hiện tốt NQTW6 (Lần 2) khóa VIII là xây dựng và chỉnh đốn Đảng, để Đảng bộ luôn trong sạch vững mạnh đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo điều lệ Đảng quy định.

- Thực hiện công tác kiểm tra theo chương trình kiểm tra của cấp ủy Huyện năm 2000, trọng tâm là: Kiểm tra toàn diện từ 5 - 7 chi, đảng bộ; Kiểm tra thực hiện quy chế 100% các chi, đảng bộ.

Trên đây là báo cáo của cấp ủy huyện Bảo Yên về kết quả thực hiện công tác kiểm tra năm 1999 và phương hướng nhiệm vụ chủ yếu năm 2000./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Nguyễn Văn Cự

BÁO CÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 100-BC/HU, ngày 21 tháng 01 năm 2000

Tổng kết công tác Đảng bộ năm 1999, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ năm 2000

Năm 1999 dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Cấp ủy huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền động viên nhân dân các dân tộc trong huyện cố gắng nỗ lực phấn đấu đạt được thắng lợi toàn diện trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh, quốc phòng.

Về kinh tế tốc độ tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước. Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp tổng sản lượng lương thực quy thóc tăng 2% (Riêng thóc tăng 8,3%). Sản xuất công nghiệp tăng 8,6%. Thu cân đối trên địa bàn tăng 42,7%. Giảm tỷ lệ hộ đói 3% /năm. Giảm tỷ lệ hộ nghèo 2,5% năm. An ninh- quốc phòng vững chắc và từng bước chính qui hóa. Văn hóa xã hội tạo được sự phát triển đồng bộ. Hệ thống chính trị không ngừng được củng cố vững mạnh, nhiều lĩnh vực, nhiều vùng có sự phát triển đồng bộ, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện.

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 1999

I/ Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội:

1. Sản xuất nông - lâm nghiệp:

Diện tích lúa nước gieo trồng cả năm 2.951 ha, Vượt 58 ha so với KH, tăng 137 ha so với năm 1998. Năng xuất bình quân đạt 40,7 tạ/ ha . Diện tích gieo trồng ngô cả năm 2.450 ha, diện tích sắn trồng mới 800 ha, khoai các loại 170 ha, khoai tây 10 ha.

Tổng sản lượng lương thực qui thóc 21.887 tấn (tăng 222 tấn so với năm 1998) bình quân lương thực 310 kg/người. Giao đất nông nghiệp 2.979,43 ha, vượt 35,4% KH.

- Lâm nghiệp: Khoanh nuôi tái sinh và bảo vệ rừng phòng hộ 10.206,7 ha = 100% KH. Trồng rừng tập trung 260 ha đạt 100% KH. Kinh tế đồi rừng, vườn rừng tiếp tục phát triển thông qua mô hình kinh tế trang trại, góp phần tích cực vào việc phủ xanh đất trống đồi núi trọc. Tỷ lệ tán che

phủ rừng đạt 32,8%. Đã có nhiều biện pháp tích cực. Kiên quyết trong công tác bảo vệ rừng; ngăn chặn nạn khai thác, vận chuyển buôn bán trái phép các loại gỗ và lâm sản khác, tiến hành xử lý các vụ vi phạm tịch thu hơn 60 m³ gỗ các loại, thu phạt gần 40 triệu đồng nộp vào ngân sách.

- Chăn nuôi thú y: Đàn gia súc, gia cầm phát triển tương đối ổn định cho dù trong năm xảy ra dịch tụ huyết trùng gây chết 95 con trâu, bò. Làm tốt công tác kiểm dịch giết mổ không để xảy ra dịch lở mồm long móng trên địa bàn.

- Công tác Định canh định cư: Đã chủ động thực hiện các chương trình dự án đối với tổng số vốn cấp 896,685 triệu đồng, chủ yếu đầu tư cho thủy lợi, giao thông, trường học, hỗ trợ sản xuất và chương trình nước sạch.

Bên cạnh thắng lợi đạt được trong sản xuất nông - lâm nghiệp, còn một số tồn tại cần khắc phục.

- Sản xuất vụ đông năm 1999 một số xã chưa tích cực chủ động trong điều hành chỉ đạo trồng ngô đông, còn tâm lý bao cấp trông chờ vào sự hỗ trợ giống, vốn của tỉnh và của huyện nên không đạt kế hoạch diện tích trồng ngô đông huyện đề ra.

- Công tác quản lý, bảo vệ rừng có lúc có nơi còn yếu, còn xảy ra hiện tượng khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép. Phong trào trồng rừng chưa mạnh, còn nhiều diện tích đất trống đồi núi trọc.

Cơ cấu kinh tế đã có phần chuyển biến song chưa mạnh, các địa phương việc đầu tư thâm canh tăng năng xuất vật nuôi, cây trồng chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

2.Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông, bưu điện.

- Giá trị tổng sản lượng CN-TTCN đạt 5 tỷ đồng, tập trung ở lĩnh vực chế biến lương thực, thực phẩm, đường mật, khai thác sản xuất vật liệu xây dựng.

- Giá trị vốn đầu tư XD CB trong năm 1999 đạt hơn 10 tỷ đồng cho các hạng mục: Giao thông, đường điện, trường học, nước sinh hoạt... riêng chương trình 135 cho 10 xã đặc biệt khó khăn vốn đầu tư hơn 4 tỷ đồng với 12 công trình, đến nay đã có 2 công trình hoàn thành đưa vào sử dụng. Điện lưới Quốc gia đến được 7/18 xã, thị trấn với mục tiêu từng bước hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn mà Đảng, Nhà nước đã đề ra.

- Phong trào làm đường giao thông nông thôn được duy trì, từng bước được đầu tư tu bổ, nâng cấp làm mới với phương châm “Nhà nước và nhân

dân cùng làm”. Năm 1999 mở mới đường nông thôn 10,8 km, tu bổ nâng cấp 10 km.

- Về bưu *điện*: Thông tin liên lạc phục vụ cho sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền và nhu cầu của nhân dân đảm bảo an toàn thông suốt.

- Công tác phát hành báo chí, thư tín nhanh chóng kịp thời. Đến nay có 5/18 xã, thị trấn có báo đọc trong ngày. 10/18 xã có máy điện thoại, tỷ lệ máy điện thoại trên 100 dân là 0,71 máy.

3, Tài chính tiền tệ- thương mại dịch vụ:

Tổng thu ngân sách trên địa bàn 2.658,6 triệu đồng = 93,2% KH. Trong đó riêng phần thu cân đối trên địa bàn vượt Kế hoạch 4,1% KH và tăng so với năm 1998:42,7%. (Các khoản thu đóng góp mới đạt 77,1%)

- Về chi ngân sách, thực hiện kế hoạch chi và đáp ứng nhu cầu chi trong định mức.

- Hoạt động của ngân hàng có nhiều cố gắng, đáp ứng nguồn vốn vay cho các thành phần kinh tế. Thực hiện cho vay 13,736 tỷ đồng. Trong đó vay phát triển sản xuất 9,144 tỷ đồng. Riêng 10 xã đặc biệt khó khăn cho vay 3,952 tỷ đồng 1.822 hộ.

- Hoạt động của Kho bạc Nhà nước có hiệu quả, tập trung được nguồn thu vào ngân sách Nhà nước. Tổng thu tiền mặt qua kho bạc 22,5 tỷ đồng, đảm bảo đầy đủ vốn thanh toán cho các chương trình, dự án, vốn cho vay giải quyết việc làm đúng đối tượng và chế độ qui định.

- Thương mại dịch vụ: Các cấp ủy Đảng, chính quyền tiếp tục nâng cao vai trò quản lý, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia lưu thông hàng hóa và thực hiện các quy định về kinh doanh dịch vụ, tăng cường kiểm tra, kiểm soát và quản lý thị trường, xử lý kịp thời các sai phạm.

4, Văn hóa - xã hội:

- Giáo dục đào tạo: công tác Giáo dục tiếp tục được duy trì và phát triển, năm 1999 có thêm 8 xã đạt phổ cập GDTH đưa tổng số lên 16/18 xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phổ cập GDTH và 18/ 18 xã đạt chuẩn xóa mù chữ. Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường đạt 98%.

- Mạng lưới Y tế cơ sở được kiện toàn, chất lượng khám chữa bệnh và điều trị từng bước được nâng cao. Tỷ lệ trẻ em dưới một tuổi được tiêm chủng đạt 95%. Công tác dân số KHHGĐ có nhiều tiến bộ, tỷ lệ giảm sinh 1,1‰.

- Ngành văn hóa tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thi đấu các môn thể thao rèn luyện sức khỏe, phát huy truyền thống văn hóa nhân

dân các dân tộc, thiết thực kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm, kỷ niệm 50 năm chiến thắng trận Phố Ràng, 34 năm ngày thành lập huyện và ngày bầu cử HĐND 3 cấp ngày 14/11/1999.

- Công tác lao động thương binh xã hội, bảo hiểm xã hội, chữ thập đỏ, công tác Tôn giáo.... có nhiều cố gắng, hoàn thành chức năng nhiệm vụ của mình. Thực hiện đầy đủ chế độ và kịp thời cho đối tượng hưởng chính sách, hưởng ứng phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” “Uống nước nhớ nguồn”, tinh thần tương thân tương ái. Quan tâm chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

II/ VỀ CÔNG TÁC AN NINH QUỐC PHÒNG:

1, Về an ninh trật tự: An ninh chính trị được ổn định và giữ vững; hoạt động người nước ngoài trên địa bàn được theo dõi chặt chẽ, phát huy mạnh mẽ phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc và phòng chống tội phạm. Trật tự an toàn xã hội ổn định, từng bước đẩy lùi các tệ nạn xã hội những vụ việc phát sinh ở cơ sở được giải quyết kịp thời không để xảy ra những điểm nóng. Tình hình an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng cơ bản tốt, bảo vệ được bí mật Nhà nước và bảo vệ tốt tài sản XHCN.

2, Công tác quân sự địa phương: Quan tâm lãnh đạo xây dựng củng cố lực lượng vũ trang, hoàn thành chỉ tiêu gọi thanh niên lên đường nhập ngũ; Tổ chức thành công đợt diễn tập KVPT huyện (BY- 99) được tỉnh và quân khu xếp loại khá. Củng cố kiện toàn lực lượng DQTV - DBĐV đảm bảo sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống.

Quản lý vũ khí, chất cháy, chất nổ chặt chẽ. Công tác kiểm tra, công tác hậu cần kỹ thuật có sự phối kết hợp đồng bộ đạt kết quả tốt.

III/ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN, MẶT TRẬN VÀ CÁC ĐOÀN THỂ.

1, Công tác chính trị tư tưởng:

Cấp ủy đã tập trung làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân thông qua triển khai học tập NQ TW 4; NQ TW 5, NQ TW 6, và NQ TW 7 (khóa VIII), Trong đó Triển khai NQ TW 6 (lần 2) đến 44/44 Chi, Đảng bộ có 1415/1705 đảng viên tham gia học tập (đạt 83%) Triển khai NQ TW 7 có 1519/ 1705 đảng viên tham gia học tập (đạt 95%) đồng thời triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết của tỉnh ủy Lào Cai, các Nghị quyết của Huyện Ủy về xóa thôn bản trắng, về Phổ cập GDTH-CMC, về phát triển nông nghiệp và nông thôn giai đoạn 1999-2000 và phân công các ban ngành phụ trách xã.

2, Công tác tổ chức:

Hoạt động các cơ sở Đảng ổn định và được củng cố kiện toàn. Tách các chi, đảng bộ ghép cho phù hợp với hoạt động và công tác chuyên môn của đơn vị (tách Đảng bộ hành chính thành 4 chi bộ, Chi bộ Pháp chế thành 2 chi bộ, Chi bộ phòng Văn hóa thành 2 chi bộ); Nâng tổng số lên 44 chi, đảng bộ hiện nay với 1705 đảng viên (tính đến 31/ 12).

*Trong năm 1999 đề nghị tỉnh bổ sung 1 Đ/c Ủy viên BCH, bầu 1 Đ/c vào Thường vụ Huyện ủy. Đề bạt, bổ nhiệm 05 trưởng, phó ban ngành, đoàn thể, bầu bổ sung 03 cấp ủy viên cơ sở xã.

*Phân xếp loại cơ sở Đảng : có 28/44 cơ sở đạt TSVN, có 13/44 đạt khá và 3/44 cơ sở yếu. (so với năm 1998 cơ sở yếu giảm 1).

*Phân xếp loại cấp ủy cơ sở, số dự phân tích 220/221 đ/c. Trong đó hoàn thành xuất sắc chức trách nhiệm vụ 178 đ/c (80,9%). Hoàn thành chức trách nhiệm vụ 41 Đ/c (18,6%). Không hoàn thành chức trách nhiệm vụ 1 đ/c (0,5%).

Phân xếp loại đảng viên: số được phân tích 1.507/ 1.705 đ/c. Trong đó:

- Đảng viên loại 1 = 1.204 đ/c (79,9%)

- Đảng viên loại 2 = 290 đ/c (19,2%)

- Đảng viên loại 3 = 13 đ/c (0,9%)

- Đảng viên mới được kết nạp 118 đ/c, xóa được 09 thôn bản trắng trên tổng số 54 thôn bản chưa có đảng viên.

- Thực hiện Chỉ thị số 13 của Tỉnh ủy về việc giới thiệu Đảng viên cơ quan về sinh hoạt chi bộ nơi cư trú đã thực hiện ở 25/26 cơ sở Đảng ở cơ quan.

3, Công tác kiểm tra:

Có nhiều cố gắng góp phần quan trọng vào việc giữ gìn kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Giúp cho Đảng viên và tổ chức Đảng phát huy ưu điểm, khắc phục yếu kém xây dựng mọi bộ đoàn kết thống nhất.

Thông qua kiểm tra đảng viên có dấu hiệu vi phạm khuyết điểm năm 1999 đã xem xét xử lý kỷ luật 15 đảng viên (khai trừ 01, cảnh cáo 09, khiển trách 05) quá trình xử lý kỷ luật đảng viên được xem xét thận trọng, đúng thủ tục, nguyên tắc và nghiêm minh, có tính giáo dục cao.

Về giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo năm 1999 có 12 đơn (bằng năm 1998) đã giải quyết xử lý 11 đơn, tồn 01 đơn.

Thực hiện chương trình kiểm tra toàn diện của tỉnh ủy Lào Cai cấp ủy huyện đã kiểm sửa nghiêm túc các tồn tại cần giải quyết, đã thể hiện được tính chủ động kiên quyết trong lãnh đạo sửa chữa, khắc phục những tồn tại của địa phương được Tỉnh đánh giá có chuyển biến tốt.

4, Công tác đào tạo bồi dưỡng chính trị lý luận:

Công tác đào tạo, bồi dưỡng chính trị lý luận được chú trọng và duy trì thường xuyên, Năm 1999 cử 02 đ/c đi học cử nhân chính trị, 01 đ/c học lý luận cao cấp tại Hà Nội, cử 01 đ/c học lớp đại học hành chính tại chức tại tỉnh và cử cán bộ cơ sở, cán bộ các ban ngành đi đào tạo tại tỉnh và các trường trung ương.

Tại huyện, phối hợp với Trường Chính trị tỉnh mở lớp trung cấp chính trị tại chức cho 64 học viên, mở 2 lớp bồi dưỡng cho 182 quần chúng ưu tú tìm hiểu về Đảng. (có 31 quần chúng thuộc thôn bản vùng 3) ; 1 lớp lý luận phổ thông cho 49 đảng viên mới kết nạp; 4 lớp bồi dưỡng công tác xây dựng Đảng cho 200 đ/c bí thư, phó bí thư chi bộ nhỏ... Nhằm từng bước nâng cao giác ngộ lý luận chính trị cho cán bộ cơ sở, đồng thời tạo nguồn cho Đảng.

5, Công tác dân vận:

Chủ động nắm chắc tình hình diễn biến ở cơ sở và phối hợp các ngành chức năng giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực an ninh chính trị, vấn đề dân tộc- tôn giáo, di dịch cư. Hiện nay trên địa bàn huyện Bảo Yên có cái mà người dân tự gọi là hội phật giáo gồm: Hội Quy (Phố Ràng) có 142 Hội viên và Hội vải già (Bảo Hà) 360 hội viên.

- Đạo thiên chúa: 154 hộ = 829 khẩu, sinh sống chủ yếu ở Việt Tiến và thị trấn Phố Ràng.

- Số bị lợi dụng theo đạo tin lành: 633 hộ = 3.728 khẩu, cư trú ở 37 bản trên địa bàn 11 xã trong huyện.

-Về di dịch cư tự do: So với đầu năm 1999 tình hình di cư đã giảm đáng kể cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể đã tích cực động viên, tuyên truyền vận động bà con ổn định làm ăn lâu dài, không nghe theo những lời lẽ các phần tử xấu; do vậy tình hình đã dần ổn định trở lại. Tính đến tháng 12/1999 số di cư đi còn 154 hộ, 825 khẩu. Số quay trở lại 76 hộ = 283 khẩu).

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai Nghị định 26/CP của Chính phủ về công tác tôn giáo và thực hiện kế hoạch 184 Ban Chấp hành trung ương đối với đạo tin lành trong tình hình mới.

6, Hoạt động của chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

- Công tác điều hành của chính quyền từ cấp xã đến cấp huyện có nhiều tiến bộ, các cơ sở chưa mạnh được thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và giúp đỡ nên từng bước có chuyển biến. Thông qua cuộc bầu của HĐND

các cấp, thực hiện quyền dân chủ của nhân dân, lựa chọn người có đức có tài bầu vào cơ quan chính quyền khóa mới nhiệm kỳ 1999 - 2004, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch vững mạnh.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã tăng cường phối hợp hoạt động, bám sát cơ sở xây dựng kế hoạch và nội dung hướng dẫn cơ sở hoạt động, kiện toàn đội ngũ đưa phong trào đi lên. Đoàn viên hội viên các đoàn thể chính trị xã hội tham gia có hiệu quả vào công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền, thực hiện quyền dân chủ của nhân dân, góp phần giữ gìn an ninh trật tự an toàn xã hội, tham gia xây dựng bản làng văn hóa, hưởng ứng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” Vận động xây dựng “Quỹ đền ơn đáp nghĩa” được 20 triệu đồng quyền góp ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt được 83,64 triệu đồng.

IV/ ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Năm 1999, trong điều kiện khó khăn nhưng dưới sự lãnh đạo của các cấp Bộ Đảng, sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy, HĐND-UBND Tỉnh, sự giúp đỡ có hiệu quả của các Sở, Ban, ngành tỉnh cộng với sự cố gắng phấn đấu của các cấp chính quyền, các ban ngành và nhân dân các dân tộc trong huyện đã đạt được những thắng lợi toàn diện trên các lĩnh vực: Kinh tế tăng trưởng- văn hóa xã hội phát triển, chính trị ổn định, an ninh quốc phòng vững chắc, từng bước xóa dần diện đói nghèo. Từ những kết quả đạt được trên nhận định Đảng Bộ huyện Bảo Yên vẫn giữ vững danh hiệu “Trong sạch vững mạnh”.

Tuy nhiên bên cạnh những thành tựu đạt được cũng còn một số tồn tại như:

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế - đã có chuyển biến song chưa mạnh chưa toàn diện giữa các vùng, kết quả đạt được chưa tương xứng với tiềm năng. Đời sống vật chất và đời sống tinh thần một bộ phận nhân dân còn thấp kém (đặc biệt là đồng bào vùng cao).

- Vai trò lãnh đạo của một số tổ chức cơ sở Đảng; Công tác quản lý, điều hành của một số bộ phận chính quyền cơ sở còn hạn chế và yếu. Công tác truyền đạt các Chỉ thị, Nghị quyết đến người dân chưa được chú trọng mới chỉ dừng ở cán bộ, Đảng viên. Tư tưởng trông chờ, ỷ lại của một số cán bộ cơ sở còn nặng dẫn đến phong trào ở đó trì trệ, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

- Công tác quản lý thu- chi ngân sách, việc thực hiện các chương trình dự án còn bộc lộ hạn chế; một số cán bộ xã còn hiện tượng vi phạm quản lý thu chi tài chính.

Tóm lại: Thành tích mà Đảng bộ đạt được trong năm 1999 vẫn là chủ yếu; tạo đà khí thế phấn khởi cho quá trình phấn đấu thực hiện và hoàn thành kế hoạch năm 2000.

Phần thứ hai: **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU NĂM 2000**

I/ Về kinh tế xã hội

- Tiếp tục lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng dần tỷ trọng ngành thương mại dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp. Chú trọng đẩy mạnh nghề rừng, phát triển kinh tế vườn đồi, kinh tế trang trại và cây công nghiệp ngắn ngày; phát thế độc canh cây lúa. áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tăng vụ, đưa giống mới vào sản xuất. Đầu tư sản xuất gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ.

- Tập trung đầu tư các công trình giao thông, trường học, thủy lợi nước sạch và tổ chức quản lý tốt các chương trình dự án, tạo việc làm, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân.

- Đẩy mạnh xây dựng nếp sống văn hóa, từng bước cải tiến, xóa bỏ một số tập quán lạc hậu; Đầu tư mở rộng diện phủ sóng truyền hình. Trước mắt nâng cấp trạm truyền thu phát truyền hình trung tâm thị trấn Phố Ràng.

- Tăng cường công tác y tế, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, đẩy mạnh các chương trình Quốc gia, đầu tư nâng cấp hệ thống trạm xá, củng cố lực lượng Y tá thôn bản.

- Thực hiện chương trình phổ cập GDTH -CMC, hạn chế số học sinh bỏ học giữa chừng, từng bước nâng cao chất lượng dạy và học tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục.

*** Một số chỉ tiêu chủ yếu:**

- + Tổng sản lượng lương thực qui thóc : 22.000 tấn
- + Tổng thu ngân sách trên địa bàn : 2.666 triệu đồng
- + Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường 98%
- + Trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 96%
- + Tỷ lệ giảm sinh 1,1‰.
- + Xóa đói bình quân 3% năm, giảm nghèo bình quân 2,5% năm.

II/ Công tác an ninh quốc phòng:

- Đẩy mạnh công tác giáo dục tuyên truyền, nâng cao ý thức bản lĩnh và tôn trọng pháp luật trong nhân dân. Đề cao cảnh giác trước âm mưu

thủ đoạn “Diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Chủ động phòng ngừa và tấn công các loại tội phạm ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

- Thực hiện Kế hoạch 184 của BCH Trung ương đối với công tác đạo tin lành trong tình hình mới. Triển khai nghị quyết của Bộ chính trị về an ninh Quốc gia.

- Thường xuyên nắm chắc tình hình an ninh chính trị trên địa bàn xử lý kịp thời các phát sinh gây mất ổn định từ cơ sở, chú trọng các vấn đề đơn thư khiếu kiện, các hoạt động Tôn giáo trái phép và tình trạng di dịch cư tự do của một bộ phận đồng bào dân tộc ít người. củng cố kiện toàn lực lượng công an xã, thị trấn.

- Xây dựng lực lượng DQTV vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, tiếp tục hoàn chỉnh phương án phòng thủ huyện, Kế hoạch B các cơ quan và Kế hoạch tác chiến trị án các xã, thị trấn. Làm tốt công tác tuyên quan, giao quân đủ chỉ tiêu, quản lý chặt chẽ vũ khí, chất cháy và chất nổ.

III/ Xây dựng Đảng - củng cố chính quyền - mặt trận và các đoàn thể:

- + Công tác xây dựng Đảng: Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối chủ trương chính sách của Đảng và Nhà Nước. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đảng, tăng cường bám sát cơ sở nắm tình hình diễn biến tư tưởng phục vụ các yêu cầu nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Tiếp tục thực hiện NQ TW 6 (lần 2) về xây dựng và chỉnh đốn Đảng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thực hiện làm việc theo quy chế, uốn nắn kịp thời những dấu hiệu vi phạm. Nâng cao chất lượng và số lượng cơ sở đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh.

- Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, thực hiện nghiêm chỉnh NQ của BTV Huyện ủy về xóa thôn bản trắng đảng viên đến 2001 tích cực chuẩn bị các điều kiện cho Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 12 (2000-2005) và Đại hội các Chi, Đảng bộ cơ sở.

- + Công tác chính quyền: Tập trung lãnh đạo công tác củng cố chính quyền cơ sở, nâng cao hiệu lực quản lý và điều hành. Đề cao trách nhiệm, hiệu quả và hiệu lực của HĐND trong hoạt động giám Sát, việc chấp hành pháp luật, thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước từ huyện tới cơ sở.

Tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết kịp thời các đơn thư của công dân, tránh để dây dưa kéo dài. Đổi mới phong cách và lề lối làm việc, thực hiện nghiêm túc qui chế dân chủ ở cơ sở. Thường xuyên bồi dưỡng chính trị lý luận, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ HĐND, UBND xã, thị trấn.

+ Đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể: Mặt trận Tổ quốc tăng cường hoạt động và đổi mới công tác vận động quần chúng, mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo tạo thống nhất về ý chí và hành động ủng hộ các chủ trương đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước. Mặt trận Tổ quốc chủ trì phối hợp với các ban ngành tổ chức tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”.

Củng cố các đoàn thể quần chúng vững mạnh để tập hợp, vận động hội viên, đoàn viên gương mẫu chấp hành và thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; gắn hoạt động của đoàn thể với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế xã hội ở địa phương; củng cố nâng cao hoạt động của các Chi hội nông thôn giúp đỡ gia đình hội viên phát triển kinh tế, góp phần xóa đói giảm nghèo.

Với khí thế hồ hởi, phấn khởi, Trước những thành tích đã đạt được trong năm 1999; dưới ánh sáng các Nghị quyết của trung ương của Tỉnh ủy và Nghị quyết của Đảng bộ huyện. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Bảo Yên quyết tâm khắc phục khó khăn phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu đã đề ra để bước sang thiên niên kỷ mới với nhiều thắng lợi mới./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

Hoàng Ngọc Chuyên

BÁO CÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 110-BC/HU, ngày 25 tháng 03 năm 2000

Kiểm điểm tự phê bình và phê bình của BTV Huyện ủy trong cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng theo tinh thần Nghị quyết TW6 (lần 2)

Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên khóa XI, nhiệm kỳ (1996 - 2000) gồm 09 đồng chí:

Căn cứ Hướng dẫn của Bộ Chính trị, của Tỉnh ủy Lào Cai, nay tự liên hệ kiểm điểm những ưu, khuyết điểm như sau:

I. KIỂM ĐIỂM TRÁCH NHIỆM CHÍNH TRỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY ĐỐI VỚI ĐẢNG BỘ:

1. Về tư tưởng chính trị:

a. Ưu điểm:

- Tập thể Ban Thường vụ luôn nhận thức đúng đắn và nhất trí cao với các quan điểm đường lối của Đảng, không có biểu hiện tư tưởng hoài nghi, lệch lạc, sai trái, thể hiện trong việc trung thành với đường lối của Đảng và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện nghiêm túc và đầy đủ cương lĩnh và Điều lệ Đảng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà Bác Hồ, Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

Từng đồng chí ủy viên Ban Thường vụ được phân công phụ trách các lĩnh vực công tác đều cố gắng phát huy vai trò khả năng để lãnh đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên quan tâm đến công tác giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên như: Bồi dưỡng chính trị tư tưởng để nâng cao nhận thức cho các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Huyện ủy khóa XI, qui định chương trình học tập bắt buộc về lý luận chính trị cho các đồng chí là Bí thư các Chi, Đảng bộ trực thuộc, Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND các xã, Trưởng các Ban ngành đoàn thể, Trưởng thôn bản ... và giao cho Trung tâm chính trị huyện đảm nhận việc mở lớp bồi dưỡng. Do vậy cho đến nay đại bộ phận cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đều có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định, chưa có biểu hiện hoang mang dao động hoài nghi đối với đường lối chính trị của Đảng và Nhà nước ta. Thực hiện tốt việc nói và làm theo Nghị quyết và điều lệ Đảng, không có quan điểm đa nguyên chính trị, đa Đảng đối lập, và các quan điểm sai trái với chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Trong công tác triển khai học tập Nghị quyết của Trung ương Đảng và các Nghị quyết của Đảng cấp trên, nhìn chung Ban Thường vụ Huyện ủy đều thực hiện một cách nghiêm túc, chuẩn bị nội dung chu đáo để triển khai ra Ban Chấp hành, phân tích liên hệ cụ thể sâu sắc và sau đó mới tổ chức triển khai xuống đến cán bộ đảng viên. Do vậy các Chỉ thị, Nghị quyết, các chương trình hành động của Huyện ủy khi xây dựng đều đúng và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, góp phần ổn định và nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong huyện.

Khi triển khai Nghị quyết xuống cơ sở, Huyện ủy đã phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành trực tiếp là người chỉ đạo tham mưu giúp các Chi, Đảng bộ cơ sở quán triệt Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, các đoàn thể quần chúng nhân dân. Nắm bắt và xử lý kịp thời những vấn đề nổi cộm phát sinh. Vì vậy nhiều năm qua ý kiến phản ánh của đảng viên, tổ chức Đảng, của quần chúng nhân dân được giải quyết xử lý kịp thời. Địa bàn được ổn định, giữ vững về mọi mặt, an ninh, chính trị đời sống và sản xuất ngày càng được cải thiện và tiến bộ (các số liệu có phụ lục kèm theo).

- Trong công tác xây dựng Đảng và củng cố chính quyền đoàn thể: Ban Thường vụ Huyện ủy luôn đặt ra yêu cầu cụ thể trong từng năm, quán triệt sâu sắc các tiêu chuẩn, nội dung xây dựng Đảng và tổ chức chính quyền, đoàn thể vững mạnh để các cấp ủy cơ sở đăng ký phấn đấu. Giao cho các đồng chí huyện ủy viên, ngoài nhiệm vụ chính được giao, còn được phân công phụ trách từ 1 - 2 cơ sở, mỗi đồng chí ủy viên Ban Thường vụ phụ trách 1 cụm xã. Vì vậy công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền đoàn thể luôn được trú trọng duy trì thường xuyên. Đảng bộ nhiều năm liền đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh.

b. Khuyết điểm:

- Trước tình hình trong Đảng có một bộ phận đảng viên kể cả cán bộ trung cao cấp có biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, tình trạng tham nhũng, hối lộ đã được xét xử công khai; gần đây có nhiều cán bộ đảng viên vi phạm và có chiều hướng gia tăng. Nên nhiều đồng chí trong Ban Thường vụ tỏ ý băn khoăn lo lắng trước tình trạng trên.

- Có một bộ phận nhỏ cán bộ đảng viên trong Đảng bộ thiếu tiên phong gương mẫu, không chịu nghiên cứu học tập rèn luyện để nâng cao nhận thức dẫn đến phải nhạt lý tưởng, nói không đi đôi với làm, hiệu quả công tác thấp.

- Có cấp ủy nội bộ thống nhất chưa cao, thậm trí vi phạm nguyên

tắc tập trung dân chủ làm hạn chế năng lực lãnh đạo, giảm uy tín đối với đảng viên và nhân dân.

- Có đảng viên biểu hiện lối sống thực dụng, nhận thức chính trị thấp, chỉ lo vun vén cho lợi ích cá nhân không quan tâm đến công việc chung, có biểu hiện lơ là mất cảnh giác trước âm mưu diễn biến hòa bình và luận điệu xuyên tạc của kẻ địch.

- Có những Nghị quyết triển khai còn chung chung, mới quán triệt đến cán bộ chủ chốt các cơ sở, chưa có Nghị quyết chuyên đề để cụ thể hóa vào địa phương, thiếu kiểm tra đôn đốc, nên hiệu quả không cao (như Nghị quyết 01 về chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Tỉnh ủy).

2. Về đạo đức lối sống:

a. Ưu điểm:

- Các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy luôn rèn luyện giữ gìn phẩm chất đạo đức của người cán bộ đảng viên, có lối sống lành mạnh giản dị, trung thực; có tinh thần đoàn kết gắn bó với tập thể, thể hiện được sự nhất trí cao trong điều hành chỉ đạo các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng cấp trên và của Đảng bộ.

- Mỗi đồng chí đều nêu cao tinh thần trách nhiệm cá nhân, chủ động sáng tạo trong công tác được giao, góp ý kiến vào sự lãnh đạo chung của tập thể. Gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện điều lệ Đảng, các qui định của Trung ương về chế độ học tập; các điều cấm đảng viên không được làm, chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không có biểu hiện tham nhũng, có tinh thần khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đối với gia đình các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ đều thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các qui định của khu dân cư, tham gia hưởng ứng mạnh mẽ cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”.

- Đa số các đồng chí đảng viên trong Đảng bộ đều có bản lĩnh chính trị vững vàng kiên định không hoang mang dao động trước những biến đổi của tình hình thế giới và những khó khăn chung của cả nước ta hiện nay. Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; vào thắng lợi của sự nghiệp đổi mới, kiên định với mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

- Về phẩm chất đạo đức nhìn chung cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đều giữ gìn được phẩm chất đạo đức cách mạng của người đảng viên có lối sống giản dị khiêm tốn, có tinh thần trách nhiệm khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được giao, giữ được sự đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ. Nêu cao tinh thần cảnh giác chống lại mọi âm mưu diễn biến hòa bình

của các thế lực thù địch. Đấu tranh kiên quyết với mọi biểu hiện sai trái trong Đảng và ngoài quần chúng, có tinh thần chịu đựng gian khổ giám nghĩ giám làm, tìm tòi cách làm ăn để xóa đói giảm nghèo, gần gũi quần chúng, được quần chúng tin tưởng, chấp hành tốt chính sách, Nghị quyết, Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b. Khuyết điểm:

- Trong đấu tranh tự phê bình và phê bình trong Ban Thường vụ đôi khi còn có biểu hiện nể nang, còn ngại nói thẳng sợ mất lòng, nhiều vụ việc xử lý chưa kiên quyết, còn để kéo dài.

- Còn có cán bộ đảng viên thiếu tiên phong gương mẫu, thiếu tinh thần trách nhiệm trong hoạt động công tác, chỉ chăm lo vun vén làm giàu cho cá nhân, không quan tâm đến hàng xóm cộng đồng, có nơi còn có biểu hiện cục bộ lôi kéo dòng họ để bố trí vào các cương vị công tác, vào Đảng để gay thanh thế, còn có biểu hiện cửa quyền gây phiền hà trong khi giải quyết các công việc, làm giảm lòng tin của nhân dân.

- Có một số cán bộ đảng viên ý thức đấu tranh tự phê bình và phê bình kém. Trong các buổi sinh hoạt hầu như không phát biểu ý kiến, thiếu ý thức xây dựng tập thể, cá biệt có đảng viên theo đuôi quần chúng không phát huy được vai trò lãnh đạo và tính tiên phong gương mẫu của người đảng viên phải đưa ra khỏi Đảng.

- Các phong tục tập quán ma chay, cưới xin ... còn nặng nề, nhất là ở các thôn bản vùng cao gây tốn kém, lãng phí tiền của và thời gian, nhưng gia đình cán bộ đảng viên chưa thực sự gương mẫu để khắc phục.

3. Về tổ chức và sự chỉ đạo điều hành:

a. Ưu điểm:

- Ngay sau khi Đại hội XI Ban Chấp hành Huyện ủy đã xây dựng xong qui chế làm việc, trong đó qui định rõ trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường vụ, nhiệm vụ của từng Ủy viên Ban Thường vụ. Nên trong chỉ đạo, điều hành Ban Thường vụ luôn bám vào qui chế và các qui định của điều lệ Đảng, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy. Do vậy đã phát huy được sức mạnh của tập thể và vai trò cá nhân của từng Ủy viên Ban Thường vụ.

- Mỗi Ủy viên Ban Thường vụ được phân công đảm nhận phụ trách một lĩnh vực công tác chủ yếu, đồng thời còn trực tiếp phụ trách 1 cụm xã để tăng cường sự lãnh đạo đối với tổ chức cơ sở Đảng.

- Trong công tác cán bộ Ban Thường vụ đã xây dựng được quy hoạch cán bộ để làm cơ sở đào tạo bồi dưỡng sử dụng không bị hẫng hụt. Việc

đánh giá nhận xét đề bạt, bổ nhiệm cán bộ theo phân cấp đều thực hiện đúng quy trình và bảo đảm tính dân chủ, khách quan, căn cứ vào tiêu chuẩn, năng lực cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ để bố trí sắp xếp cán bộ, nên đa số cán bộ sau khi nhận quyết định đều yên tâm công tác và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Ban Thường vụ Huyện ủy hướng dẫn và chỉ đạo các phòng ban Huyện ủy, các cấp ủy cơ sở xây dựng qui chế làm việc, nên các Ban xây dựng Đảng đến các cấp ủy cơ sở đều hoạt động có nề nếp.

- Tổ chức cơ sở Đảng thường xuyên được kiện toàn và củng cố, nhìn chung phát huy được vai trò là hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở, nâng cao được tinh thần tiên phong gương mẫu của cán bộ đảng viên, gắn bó mật thiết với quần chúng và hàng năm nhiều Chi, Đảng bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh (có phụ biểu).

- HĐND, UBND từ cấp huyện đến cấp xã, thị trấn, đều có đủ năng lực nắm bắt quản lý điều hành và cụ thể hóa các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng vào đơn vị địa phương mình một cách có hiệu quả. Có năng lực quản lý điều hành bộ máy chính quyền, bố trí lịch tiếp dân, định kỳ tiếp xúc cử tri, làm tốt chức năng kiểm tra giám sát, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân để xử lý kịp thời những ý kiến kiến nghị của nhân dân, để nhân dân yên tâm phát triển sản xuất, ổn định đời sống.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng thường xuyên được củng cố, có nội dung hoạt động phong phú, để tập hợp giáo dục nhân dân tham gia các phong trào thi đua ở cơ sở, thực hiện nếp sống mới, phát triển sản xuất xóa đói giảm nghèo, thực hiện tốt các Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Huyện ủy có kế hoạch bố trí cho các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ đi học các lớp chính trị, quản lý Nhà nước do các trường tỉnh và Trung ương mở để không ngừng nâng cao trình độ cho cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giao.

- Trong chỉ đạo Ban Thường vụ duy trì tốt chế độ họp định kỳ mỗi tháng 1 lần, mỗi quý họp Ban Chấp hành 1 lần. Sau mỗi kỳ họp đều có thông báo nội dung Nghị quyết đến các cơ sở Đảng, các cơ quan đơn vị, để triển khai thực hiện. Ngoài ra còn duy trì tốt các cuộc giao ban giữa Thường trực ba bên, giao ban với các ngành trong khối nội chính, giao ban với các đoàn thể để bàn biện pháp chỉ đạo và nắm bắt thông tin.

Đối với những chuyên đề lớn Ban Thường vụ Huyện ủy ra các Nghị quyết chuyên đề (như Nghị quyết xóa thôn bản trắng đảng viên, Nghị quyết về phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ, Nghị quyết phát

triển nông nghiệp nông thôn giai đoạn 1999 - 2000) ... giao cho UBND huyện và các cấp ủy Đảng, các ngành tổ chức thực hiện. Duy trì tốt chế độ thông tin 2 chiều đối với các cơ sở Đảng, thường xuyên kiểm tra đôn đốc các cơ sở việc tổ chức thực hiện Nghị quyết và các chương trình công tác.

- Giải quyết tốt các chế độ chính sách đối với cán bộ đảng viên, thường xuyên quan tâm thăm hỏi động viên các gia đình chính sách, các đồng chí cán bộ lão thành.

b. Khuyết điểm:

- Tuy vẫn giữ được tốc độ phát triển kinh tế ổn định hàng năm, nhưng chưa tạo ra được sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng vật nuôi 1 cách rõ nét, nền kinh tế thuần nông độc canh vẫn là chủ yếu, không có cây trồng vật nuôi mũi nhọn để tạo ra sản phẩm hàng hóa...

- Việc triển khai Nghị quyết 01 của Tỉnh ủy về chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa được quan tâm đầy đủ, chưa xây dựng được chương trình hành động cụ thể từ huyện xuống cơ sở; tiến độ giao đất giao rừng chậm.

- Vai trò lãnh đạo của 1 số cơ sở Đảng còn yếu, sự điều hành của chính quyền cơ sở còn lúng túng, nhất là trong lĩnh vực kinh tế xóa đói giảm nghèo. Nhiều vướng mắc của nhân dân chưa được tháo gỡ, giải quyết dẫn tới tình trạng đơn thư vượt cấp nhiều, hoạt động lợi dụng Tôn giáo chậm được giải quyết.

- Còn tình trạng ở một số cơ sở xã tùy tiện đặt ra các khoản thu ngoài qui định, thu chỉ không có hóa đơn chứng từ do Bộ Tài chính phát hành.

- Việc bố trí cán bộ lãnh đạo ở một số phòng ban chưa thật hợp lý do tồn đọng từ trước chậm được điều chỉnh; một số cơ sở Đảng còn ghép nhiều cơ quan không thuận lợi cho việc lãnh đạo, sinh hoạt và hoạt động của chi bộ.

- Việc quản lý các nguồn vốn các chương trình dự án (327, 120, ĐCĐC ...) còn một số tồn tại trong việc quản lý điều hành cụ thể, công tác kiểm tra giám sát chưa chặt chẽ, một số qui định về nguồn vốn vay chưa giải thích rõ cho dân để dân thắc mắc.

- Một số tồn tại khác theo ý kiến kết luận của Tỉnh ủy và Đoàn kiểm tra của Tỉnh ủy năm 1998. Thường vụ Huyện ủy tiếp thu một cách nghiêm túc xây dựng chương trình hành động tổ chức sửa chữa khuyết điểm.

4. Nguyên nhân của những kết quả và tồn tại:

a. Nguyên nhân đạt được kết quả:

- Ban Thường vụ Huyện ủy (cùng toàn thể Ban Chấp hành) đã biết vận dụng chủ trương, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật

của Nhà nước và những chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh vào điều kiện cụ thể của huyện trong từng thời kỳ, từng lĩnh vực cho sát, tổ chức động viên cán bộ, đảng viên, nhân dân trong huyện thực hiện có hiệu quả.

- Đảng bộ đoàn kết thống nhất (trước hết là trong tập thể Ban Chấp hành và Ban Thường vụ) đã liên tục nhiều năm giữ vững và phát huy được “Đảng bộ trong sạch vững mạnh”, có quyết tâm, biết tranh thủ sự giúp đỡ của các ban ngành đoàn thể tỉnh tạo ra sức mạnh để hoàn thành nhiệm vụ.

- Tập thể cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong huyện có truyền thống đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn quyết tâm trong việc phát triển kinh tế xóa đói giảm nghèo, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, nên đã mạnh dạn đầu tư vốn, sức lực, trí tuệ, kinh nghiệm để phát triển sản xuất cải thiện và nâng cao đời sống.

- Có sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự hỗ trợ, đầu tư của các ngành, những chính sách của Nhà nước (vốn cho người nghèo vay 327, V06, DCDC...).

b. Nguyên nhân những tồn tại:

- Sự chỉ đạo của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Huyện ủy có lúc, có nơi chưa được sâu sát, nhất là đối với các cơ sở vùng sâu, vùng xa. Đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chủ trương của Tỉnh ủy, của Huyện ủy, không được triển khai kịp thời đến quần chúng nhân dân, thậm trí có nơi chỉ triển khai đến đội ngũ cán bộ xã, dân không được học tập.

- Việc triển khai các Nghị quyết của cấp trên chưa có bài bản, chưa ra được các Nghị quyết chuyên đề xây dựng chương trình hành động, để giao cho các cấp ủy chính quyền, các cấp ủy triển khai tổ chức thực hiện, nên có Nghị quyết chủ trương mới chỉ đến được cán bộ lãnh đạo cơ sở chưa đến dân.

- Việc kiểm tra đôn đốc của UBND huyện đối với các Ban ngành chức năng tham mưu chưa thường xuyên. Có ban ngành chưa làm tròn chức năng tham mưu tổ chức hướng dẫn chỉ đạo cơ sở. Sự chỉ đạo của các phòng ban chuyên môn huyện đối với cơ sở còn nhiều hạn chế, thiếu cụ thể.

- Một số cấp ủy, chính quyền cơ sở yếu về năng lực điều hành, lúng túng trong quản lý, không chủ động được công tác, cá biệt có cơ sở trong nội bộ cấp ủy thiếu sự thống nhất, nên hiệu lực quản lý và điều hành thấp.

II. BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC

1. Về tư tưởng chính trị:

- Cần tiếp tục tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ đảng viên để nâng cao nhận thức chính trị nhất là trong Ban Chấp hành và Ban Thường vụ, nhận thức đầy đủ âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch không mơ hồ mất cảnh giác.

- Duy trì tốt chế độ sinh hoạt, thường xuyên kiểm tra nắm bắt diễn biến tư tưởng cán bộ, đảng viên, nếu phát hiện những tư tưởng lệch lạc sai trái phải kiên quyết đấu tranh xem xét xử lý kịp thời.

- Tích cực bám dân, tăng cường vận động thuyết phục hướng dẫn nhân dân nhất là vùng đồng bào HMông, ĐC-ĐC ổn định sản xuất, giáo dục phân tích rõ cho dân bộ mặt và ý đồ xấu của bọn lợi dụng tuyên truyền đạo trái phép để dân biết được và không mắc mưu chúng, từ bỏ đạo. Mặt khác phải tích cực điều tra nắm tình hình và xử lý kiên quyết bọn chủ mưu lợi dụng tuyên truyền đạo trái phép. Để giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn.

- Bản thân các đồng chí trong Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Huyện ủy cần tích cực học tập nghiên cứu nâng cao trình độ lý luận chính trị, để xác định cho mình có một bản lĩnh chính trị vững vàng để làm chỗ dựa cho đảng viên và quần chúng.

2. Vấn đề đạo đức lối sống:

- Cần nêu cao hơn nữa ý thức đấu tranh tự phê bình và phê bình. Các đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành cần gương mẫu trong công tác phê bình và tự phê bình không nể nang né tránh với tinh thần thẳng thắn, với thái độ chân tình, phân tích có tình có lý để đồng chí đồng đội nhận rõ khuyết điểm để sửa chữa. Không lợi dụng phê bình để nói xấu, dả kích đồng chí mình gây mất đoàn kết nội bộ.

- Nêu cao tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên nhất là về đạo đức lối sống, gần gũi giúp đỡ những đảng viên vi phạm để họ nhận ra khuyết điểm sửa chữa, đồng thời xem xét xử lý những đảng viên không thành khẩn nhận khuyết điểm và đã phê bình giúp đỡ nhiều lần mà không tiến bộ.

- Đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư. Thực hiện tốt các quy ước, thực hiện đổi mới trong việc cưới, việc tang và lễ hội để xóa bỏ những tập tục lạc hậu trong đồng bào vùng dân tộc hiện nay. Trước hết cán bộ, đảng viên, tổ chức Đảng phải gương mẫu chấp hành, đồng thời hướng dẫn quần chúng nhân dân thực hiện.

3. Về tổ chức điều hành:

a. Về tổ chức:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các qui định của Trung ương về công tác tổ chức cán bộ như: Phân cấp quản lý cán bộ, quy trình đánh giá bổ nhiệm, đề bạt, chế độ kiểm tra công tác cán bộ, công tác qui hoạch, đào tạo bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ ...

- Rà soát nghiên cứu mô hình tổ chức Đảng ở mỗi cơ quan, những cơ quan nào có đủ điều kiện thì tách chi bộ riêng để thuận lợi cho việc điều hành. Vừa qua Ban Thường vụ đã chỉ đạo chia tách xong Đảng bộ hành chính, Chi bộ Pháp chế, Chi bộ Phòng Văn hóa - thông tin - thể thao.

- Sắp xếp điều chỉnh, sử dụng biên chế, bố trí cán bộ một số phòng ban hợp lý để nâng cao hiệu quả công tác. Cụ thể đã bố trí sắp xếp lại và điều động cán bộ một số phòng ban như: Phòng Công nghiệp xây dựng, Văn phòng HĐND và UBND, Văn phòng Huyện ủy ...

b. Về điều hành:

- Cải tiến nội dung, phương pháp quán triệt, triển khai các nghị quyết.

- Tiếp thu ý kiến kết luận của Đoàn kiểm tra từ cuối năm 1998. Huyện ủy Bảo Yên đã thực hiện nghiêm túc và chỉ đạo chặt chẽ các cơ sở trong việc tổ chức thực hiện triển khai Nghị quyết. Tiếp tục triển khai Nghị quyết 01-NQ/TU của Tỉnh ủy đến tận người dân, xây dựng chương trình hành động cụ thể để thực hiện Nghị quyết. Ra Nghị quyết BCH Huyện ủy về phát triển nông nghiệp nông thôn giai đoạn 1999-2000 để cụ thể hóa Nghị quyết 01-NQ/TU giao cho UBND huyện chỉ đạo các ngành, các địa phương thực hiện. Phối kết hợp với các ngành tỉnh xây dựng xong quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện đến năm 2010.

- Chỉ đạo việc xây dựng và hoàn thiện quy chế hoạt động của HĐND, UBND, các phòng ban kiểm tra đôn đốc việc thực hiện quy chế.

- Đến nay tất cả các phòng ban, cấp ủy chính quyền đoàn thể đều xây dựng và bổ xung hoàn chỉnh quy chế đưa các hoạt động đi vào ổn định nề nếp và có hiệu quả.

- Trong lĩnh vực kinh tế - xã hội; huyện Bảo Yên đã cơ bản khắc phục xong tất cả các tồn tại theo kết luận của Đoàn kiểm tra và của Tỉnh ủy năm 1998 như: Tồn tại trong quản lý và điều hành các chương trình dự án; tồn tại nợ thuế nông nghiệp từ năm 1993 trở về trước, tình trạng đơn thư khiếu kiện ở Bảo Hà, Thượng Hà; thu chi ngân sách xã sai nguyên tắc ...

- Vừa qua được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai Đoàn kiểm tra khắc phục những tồn tại theo kết luận năm 1998 của Tỉnh ủy đã về làm việc tại Bảo Yên. Sau khi xem xét kiểm tra tất cả các nội dung và kiểm tra thực tế một số đơn vị, Đoàn đã kết luận: Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên đã chỉ đạo tốt việc khắc phục những tồn tại theo kết luận của Đoàn kiểm tra Tỉnh ủy tháng 10 năm 1998 và tiếp tục phát huy được những thành tích đã đạt được của một Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

- Trong thời gian tới Ban Thường vụ Huyện ủy tiếp tục chỉ đạo xây dựng các cơ sở chính trị xã phường vững mạnh theo tinh thần Nghị quyết 08 của Ban Chấp hành Tỉnh ủy. Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức có lối sống lành mạnh trên cơ sở thực hiện tốt Pháp lệnh công chức. Tăng cường giáo dục phẩm chất đạo đức lối sống lành mạnh cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, phát huy được bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc. Nếu cao hơn nữa ý thức tự phê bình và phê bình thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, các qui định của Trung ương, gìn giữ sự đoàn kết nhất trí trong Ban Chấp hành và Ban Thường vụ.

- Thường xuyên đẩy mạnh công tác kiểm tra của cấp ủy cũng như từng cá nhân đồng chí ủy viên Ban Thường vụ đối với nhiệm vụ, trách nhiệm được phân công.

- Mỗi đồng chí trong Ban Thường vụ phải tiếp tục tu dưỡng rèn luyện phẩm chất đạo đức, không ngừng học tập lý luận để nâng cao trình độ chính trị, có lối sống trong sạch lành mạnh, có năng lực chuyên môn và phương pháp công tác tốt để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao và góp phần đắc lực vào sự lãnh đạo chung của cấp ủy.

Trên đây là kiểm điểm hoạt động của Ban Thường vụ Huyện ủy phục vụ đợt triển khai thực hiện Nghị quyết TW6 (lần 2). Ban Thường vụ báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xin ý kiến đóng góp của các cấp ủy cơ sở và tham gia ý kiến của các đồng chí cán bộ lão thành.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Nguyễn Văn Cự

BÁO CÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 104-BC/HU, ngày 22 tháng 05 năm 2000

Tổng kết thực hiện Nghị quyết 08 của Tỉnh ủy về xây dựng cơ sở chính trị xã, phường, thị trấn vững mạnh năm 1998 - 2000

Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 27/3/1998 của BCH Tỉnh ủy Lào Cai về việc “Xây dựng cơ sở chính trị xã, phường, thị trấn vững mạnh năm 1998-2000”.

Đảng bộ huyện Bảo Yên đã đề ra kế hoạch, chương trình hành động và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết sau gần 3 năm đã thu được những kết quả:

- Đảng bộ huyện có 44 cơ sở, trong đó: Có 18 xã, thị trấn gồm 15 đảng bộ và 3 chi bộ. Đảng viên nông thôn hiện nay có $1.325/1.652 = 80,20\%$.

- Các tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể trong hệ thống chính trị ở cơ sở những năm qua thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy tiếp tục được xây dựng, củng cố kiện toàn trong các nội dung như sau:

I. NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG:

1. Đối với tổ chức cơ sở Đảng:

- BTV Huyện ủy chỉ đạo các xã, thị trấn khảo sát đánh giá thực trạng hệ thống chính trị ở cơ sở thấy rõ những mạnh, yếu, nguyên nhân và đề ra chương trình công tác nhằm khắc phục những mặt còn yếu của tổ chức cơ sở đảng.

- Hàng năm đã duy trì việc các cơ sở có nội dung đăng ký phấn đấu xây dựng chi, đảng bộ trong sạch vững mạnh.

- Hướng dẫn các cơ sở xây dựng quy chế làm việc của cấp ủy, chính quyền ngay từ đầu nhiệm kỳ và hàng năm có bổ sung, cấp ủy cấp trên thường xuyên kiểm tra việc thực hiện quy chế đã đề ra và đã có 14/18 xã, thị trấn xây dựng và thực hiện tốt quy chế làm việc của cấp ủy.

- Đã kiện toàn củng cố 3 cấp ủy xã, thay đổi 02 bí thư, bổ sung 01 phó bí thư. Nâng cấp 03 chi bộ xã lên đảng bộ cơ sở. Củng cố, khắc phục cơ sở yếu kéo dài lên đạt loại khá được 02 xã.

- Tình hình di dịch cư và hoạt động tôn giáo trái phép có những diễn biến phức tạp trong những năm qua nhất là di dịch cư có chiều hướng gia tăng; Huyện ủy chỉ đạo các cấp ủy cơ sở tăng cường công tác vận động,

giáo dục quần chúng nhân dân kết hợp với việc thực hiện các chính sách về định canh định cư của Nhà nước như các chương trình hỗ trợ vốn, đầu tư phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sinh hoạt và đời sống của đồng bào vùng cao.

- Thực hiện Chỉ thị số 12 của Tỉnh ủy, thông báo và Kế hoạch 184 của TW, Huyện ủy đã đề ra chương trình hành động; tổ chức triển khai thực hiện ở các cơ sở xã, thị trấn, thành lập các Ban Chỉ đạo ở cơ sở, các thôn bản vùng cao, vùng có đạo, có sự quan tâm chỉ đạo của huyện và cơ sở, đã tổ chức cho nhân dân học tập cam kết thực hiện quy ước thôn bản xây dựng nếp sống văn hóa ở khu dân cư. Từ đó đã có chuyển biến tích cực về nhận thức tư tưởng, tin tưởng vào chủ trương đường lối chính sách của Đảng; đặc biệt là đã có một số hộ đồng bào vùng cao lập lại bàn thờ thờ cúng tổ tiên tại nhà. Đại đa số đã ký kết thực hiện quy ước trong thôn bản.

- Thực hiện những nội dung, biện pháp trên năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng được nâng lên qua các số liệu sau:

* Cơ sở Đảng (Nông thôn):	<u>1997</u>	<u>1998</u>	<u>1999</u>
- Trong sạch VM:	07/18	09/18	09/18
- Khá:	09/18	07/18	07/18
- Yếu:	02/18	02/18	02/18

2, Công tác đảng viên:

- Việc tăng cường bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức tư tưởng cho đội ngũ cán bộ đảng viên: Nói chung đội ngũ đảng viên ở các cơ sở xã, thị trấn được chú ý chỉ đạo tốt hơn. Đổi mới phương pháp, cách thức học tập Nghị quyết của Đảng.

- Số đảng viên tham gia học tập, nghiên cứu Nghị quyết đều đạt trên 85%. Đội ngũ báo cáo viên từ huyện đến các cơ sở được tăng cường. Hàng năm đều tổ chức các lớp bồi dưỡng chính trị cho cán bộ Đảng, chính quyền, Mặt trận đoàn thể ở cơ sở đều đạt bình quân trên 1000 lượt người tham gia. Duy trì lớp Trung cấp chính trị tại huyện 63 học viên, đồng thời tích cực chọn cử đi đào tạo về chính trị, chuyên môn ở Tỉnh và Trung ương được hơn 100 lượt người.

***Kết quả phân tích chất lượng đảng viên hàng năm (Nông thôn):**

<u>1997</u>	<u>1998</u>	<u>1999</u>
+Loại 1: 956/1135 = 84,22%;	915/1179 = 77,68%;	886/1184 = 74,83%
+ Loại 2: 171/1135 = 15,86%;	251/1179 = 21,28%;	285/1184 = 24,87%
+ Loại 3: 08/1135 = 0,78%;	13/1179 = 1,18%;	13/1184 = 1,09%

*** Về kết nạp đảng viên (Nông thôn) qua các năm:**

+ 1997: Kết nạp 30/69 = 43,5%; Xóa 02 bản trắng.

+ 1998: Kết nạp 45/59 = 76,2%; Xóa 04 bản trắng.

+ 1999: Kết nạp 94/118 = 79,6%; Xóa 09 bản trắng.

+ 5/2000: Kết nạp 29/48 = 60,4%; Xóa 07 bản trắng.

*** Công tác bồi dưỡng quần chúng ưu tú kết nạp vào Đảng.**

Những năm qua ở tất cả các cơ sở có nhiều cố gắng, các cơ sở xã, thị trấn nói riêng Ban Thường vụ Huyện ủy đã có Nghị quyết chuyên đề về kết nạp đảng viên gắn với xóa bản trắng về cơ sở chính trị và đảng viên.

Năm 1997 có 11/18 = 61,1% cơ sở làm công tác kết nạp đảng viên thì năm 1999 có 17/18 cơ sở = 94,4% đã kết nạp được đảng viên.

Năm 1997 toàn huyện có 275 thôn bản thì có 49 bản trắng = 17,81%, đến nay toàn huyện có 302 thôn bản và trong hơn 3 năm đã xóa được 22 thôn bản trắng hiện còn 40/302 thôn bản trắng = 13,24%.

- Chất lượng đảng viên mới: Là nữ, người dân tộc, tuổi trẻ và có trình độ văn hóa từ cấp hai trở lên tăng khá từ 20% năm 1997 lên 45% năm 1999. Sau kết nạp đảng viên dự bị tiếp tục phấn đấu tốt và đại đa số được công nhận đảng viên chính thức. Chỉ có 05/198 đảng viên dự bị không đủ điều kiện phải xóa tên khỏi danh sách đảng viên.

3. Xây dựng chính quyền vững mạnh gắn với việc thực hiện QCDC ở cơ sở :

- Tổ chức tốt việc tổng kết khóa HĐND - UBND khóa cũ thấy rõ những ưu điểm, những mặt mạnh hoạt động của HĐND - UBND các xã, thị trấn. Đồng thời cũng thấy rõ những yếu điểm tồn tại để khắc phục.

- Đã chủ động chuẩn bị nhân sự HĐND - UBND khóa mới và thực hiện thành công cuộc bầu cử ngày 14.11.1999 đạt kết quả và đúng Luật bầu cử quy định. Trong đó bố trí mới 05 chủ tịch HĐND, 13 chủ tịch UBND, 10 phó chủ tịch HĐND, 09 phó chủ tịch UBND xã, thị trấn.

- Qua kiểm tra thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, đại đa số các xã, thị trấn tổ chức học tập, quán triệt tốt. Vận dụng các hình thức phù hợp với cơ sở để thực hiện những điều dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Quyết định những vấn đề trong các lĩnh vực ở cơ sở.

- Kết quả đánh giá chính quyền cơ sở hàng năm:

	<u>1997</u>	<u>1998</u>	<u>1999</u>
+ Vững mạnh:	06	05	09
+ Khá:	07	10	07
+ Yếu:	05	03	02

Chính quyền cơ sở hoạt động khá và vững mạnh tăng lên, số cơ sở yếu giảm dần chỉ còn 02 cơ sở.

4, Công tác Mặt trận và đoàn thể:

- Đổi mới nội dung hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể ở cơ sở trong những năm qua. Các cấp ủy có sự quan tâm chỉ đạo sát sao cụ thể, bám sát các nội dung chương trình chỉ đạo nội dung của TW, của tỉnh và huyện để tổ chức chỉ đạo thực hiện như: “Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nếp sống văn hóa ở cụm dân c “ do Trung ương Mặt trận phát động; chương trình vay vốn xóa đói giảm nghèo của Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh ... cũng đạt được kết quả tốt.

- Thực hiện Nghị quyết số 04 của Ban Thường vụ Huyện ủy về xóa bản trắng không có đảng viên, trước hết là xóa bản trắng về cơ sở chính trị đến nay số thôn bản trắng về cơ sở chính trị như (chi đoàn thanh niên, chi hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh) cơ bản đã có tổ chức hoạt động ở tại thôn bản. Khắc phục dần tình trạng sinh hoạt ghép hoặc chưa có hội viên ở thôn bản.

- Đánh giá chất lượng hoạt động của Mặt trận, đoàn thể quần chúng qua các năm tính riêng số đạt vững mạnh:

	<u>1997</u>	<u>1998</u>	<u>1999</u>
+ Mặt trận cơ sở:	04/18	08/18	10/18
+ Thanh niên:	03/	04/	06/
+ Phụ nữ:	01	05	06
+ Hội CCB:	05	07	08
+ Hội Nông dân:	09	09	10

Từ những kết quả hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể, phong trào ở các cơ sở được phát động, có tác dụng thiết thực đến công tác kết nạp Đảng. Số đảng viên nông thôn kết nạp năm sau được nhiều hơn năm trước, năm 1997 xóa được 02 bản trắng thì năm 1999 xóa được 09 bản trắng.

5, Công tác về công tác cán bộ:

- Huyện ủy đã chỉ đạo khảo sát tình hình công tác cán bộ cơ sở xã, thị trấn lập quy hoạch công tác cán bộ theo Nghị quyết TW3 (Khóa VIII) về chiến lược cán bộ trong tình hình hiện nay. Thực hiện: Đào tạo, bồi dưỡng số cán bộ hiện có đồng thời tích cực tạo nguồn, tuyển chọn và đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận.

- Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm tại Trung tâm

chính trị huyện đã mở các lớp:

***1997**: + Khối **Đảng** 5 lớp 325 học viên.

+ Đoàn thể 6 lớp 330 học viên.

+ Khối Nhà nước 4 lớp 275 học viên.

* **1998**: + Khối **Đảng** 5 lớp 421 học viên.

+ **Đoàn thể** 6 lớp 250 học viên.

+ Khối Nhà nước 5 lớp 300 học viên.

***1999**: + Khối **Đảng** 12 lớp 630 học viên.

+ **Đoàn thể** 6 lớp 250 học viên.

+ Khối Nhà nước 8 lớp 425 học viên.

* **Đầu năm 2000**: Đã mở 5 lớp được 306 học viên.

- Hàng năm còn chủ động chọn cử cán bộ cơ sở gửi đi đào tạo chính trị, chuyên môn ở tỉnh, chủ động mở được một lớp trung cấp chính trị tại huyện cán bộ cơ sở xã tham gia đạt tới 70% trong tổng số 63 đồng chí.

- Đào tạo đi đôi với bố trí sử dụng số cán bộ cơ sở đã qua đào tạo và về cơ sở phát huy tốt đều được bố trí công tác. Nhất là sau bầu cử HĐND, UBND đợt vừa qua đã thực hiện tốt chế độ chính sách đối với những cán bộ đã đủ điều kiện nghỉ việc hưởng chế độ bảo hiểm, số có thay đổi vị trí công tác được bố trí sắp xếp kịp thời.

II. LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI, Củng cố AN NINH QUỐC PHÒNG Ở CƠ SỞ:

A. Về kinh tế xã hội:

- Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Huyện Bảo Yên đã ra các Nghị quyết chuyên **đề về phát triển kinh tế** trong các lĩnh vực: Nông, lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ tăng khá. Kết quả thực hiện các mục tiêu kinh tế xã hội qua các năm:

	1997	1998	1999
- Tổng sản lượng lương thực (tấn):	21.951	21.665	21.887
- Tổng thu ngân sách (Triệu đồng):	2.374	1.652,2	2.658,6
- Tỷ lệ tán rừng che phủ:	32%	35%	
- Tỷ lệ sinh giảm (phần nghìn):	1%o	1,1%o	1,1%o
- Tỷ lệ huy động trẻ đến lớp:	88%	87%	98%
- 17/18 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học;			
- 18/18 xã, thị trấn đạt chuẩn xóa mù chữ.			

- Đến nay cả huyện có: 04 trạm thu, phát truyền hình 60% hộ dân được xem truyền hình, 01 trạm thu phát sóng FM, 11/18 xã, thị trấn có máy điện thoại, 15/18 xã có đường ô tô đến xã, 7/18 xã đã sử dụng điện lưới quốc gia.

- Số hộ nghèo, đói đã giảm 5,5% và chỉ còn 8,3% hộ nghèo và 19,23% hộ đói.

- Cơ sở hạ tầng như: Đường giao thông, thủy lợi, trường học, trạm xã ... được tiếp tục đầu tư phát triển tốt. Đặc biệt đối với những xã vùng 3 thực hiện chương trình 135 đã và đang thực hiện có kết quả phục vụ phát triển kinh tế, đời sống nhân dân ở cơ sở.

B. An ninh quốc phòng:

- Các cấp ủy, chính quyền cơ sở thường xuyên quan tâm chỉ đạo có kết quả các chương trình kế hoạch hàng năm về đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, công tác quân sự địa phương được củng cố và tăng cường cả về số lượng và chất lượng đảm bảo thực hiện các phương án về phòng thủ và sẵn sàng chiến đấu cao. Từ đó an ninh chính trị trên địa bàn tiếp tục được ổn định và giữ vững.

- Củng cố tổ chức và hoạt động của Ban Công an, xã đội ở các cơ sở được kiện toàn. Các phương án tác chiến được bổ sung hàng năm và tổ chức huấn luyện, tập dượt đạt kết quả. Các chỉ tiêu, kế hoạch hàng năm về xây dựng, củng cố lực lượng và huấn luyện dân quân tự vệ, gọi thanh niên khám tuyển nhập ngũ đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao.

*** ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

Thực hiện Nghị quyết số 08 của Tỉnh ủy về củng cố, xây dựng cơ sở chính trị xã, phường, thị trấn, những năm qua Đảng bộ huyện Bảo Yên đã thực hiện và đạt được những kết quả trên các mặt như sau:

- Tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng được củng cố, kiện toàn. Đảng bộ luôn giữ vững Đảng bộ trong sạch vững mạnh từ năm 1995 đến nay. Các cơ sở xã, thị trấn đạt trong sạch vững mạnh ngày một tăng. Số cơ sở yếu được khắc phục kịp thời. Cơ sở chính trị ở thôn, bản được tăng cường một bước. Diện thôn bản trắng đảng viên được thu hẹp dần chỉ còn 13,24%.

- Kinh tế tiếp tục được tăng trưởng, tổng sản lượng lương thực hàng năm tăng đáng kể. Thu ngân sách trên địa bàn năm sau cao hơn năm trước. Hộ nghèo, đói giảm; văn hóa, giáo dục, y tế ở cơ sở có bước phát

triển vượt bậc. Cơ sở vật chất kỹ thuật ở cơ sở được tiếp tục đầu tư và phát triển tốt.

NHỮNG TỒN TẠI

- Các cấp ủy cơ sở tuy có nhiều cố gắng trong việc củng cố cơ sở chính trị song hàng năm vẫn còn 02 cơ sở xã xếp loại yếu.

- Chất lượng hoạt động của tổ chức chính trị ở xã và thôn, bản còn yếu do: Sinh hoạt ghép, nhiều thôn là 1 Chi bộ, hoặc Chi đoàn thanh niên hay tổ chức hội khác ... nên phong trào chưa mạnh và hiệu quả. Các đoàn thể chưa tham gia tích cực vào việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của nhân dân.

- Hiện tượng tiêu cực, tham nhũng trong cán bộ xã vẫn còn xảy ra.

Vai trò lãnh đạo của các Chi bộ nông thôn, đường phố còn hạn chế, ít ra được Nghị quyết để làm căn cứ lãnh đạo phong trào.

- Chất lượng sinh hoạt của các Chi bộ, tổ Đảng còn hạn chế, bó hẹp trong việc học tập Nghị quyết và triển khai chung chung các nhiệm vụ của cấp trên.

*** HƯỚNG KHẮC PHỤC NHỮNG YẾU KÉM TỒN TẠI:**

- Tiếp tục quán triệt Nghị quyết số 08 của Tỉnh ủy để các cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể quần chúng có chương trình khắc phục những mặt còn yếu để xây dựng củng cố cơ sở chính trị ở xã, thị trấn vững mạnh. Kịp thời củng cố những cơ sở yếu qua phân loại năm 1999.

- Tích cực chỉ đạo để xây dựng, củng cố hệ thống chính trị ở các thôn bản, sớm khắc phục những hoạt động của chi bộ, hội Phụ nữ, chi đoàn thanh niên sinh hoạt ghép, nhiều thôn bản trong một chi bộ hoặc chi đoàn.

- Tăng cường bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ cơ sở để có đủ khả năng tổ chức lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ ở cơ sở. Trước hết quan tâm đến cán bộ chủ chốt, cán bộ đứng đầu ở mỗi cấp, mỗi ngành không để hẫng hụt về bộ strí cán bộ qua các nhiệm kỳ Đại hội.

- Thực hiện có hiệu quả các dự án đầu tư về tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho cơ sở để phát triển toàn diện về mọi mặt phục vụ tốt đời sống kinh tế, văn hóa của nhân dân./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Nguyễn Văn Cự

BÁO CÁO
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 106-BC/HU, ngày 26 tháng 05 năm 2000

Tình hình thực hiện Nghị quyết TW6 lần 2 (tính đến 28/5/2000)

Thực hiện nội dung bước 3, cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng. Căn cứ vào kế hoạch, hướng dẫn chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy. Huyện ủy đã tổ chức thực hiện nội dung bước 3 Nghị quyết TW6 (lần 2). Tính đến ngày 28.5.2000 kết quả thực hiện:

TT	MỘT SỐ NỘI DUNG	TỔNG SỐ	SỐ ĐÃ K.Đ
1	Số đảng bộ, chi bộ trong toàn huyện	44	44
2	Trong đó số đảng bộ xã, thị trấn	18	18

- Đa số các cơ sở Đảng đã tổ chức kiểm điểm xong trong tháng 4 năm 2000. Sang đầu tháng 5 còn 02 xã đã tiến hành kiểm điểm xong. Trong chỉ đạo kiểm điểm của Huyện ủy đối với các cơ sở đảm bảo chặt chẽ, mở rộng dân chủ và thực hiện nghiêm túc tự phê bình và phê bình, 02 xã kiểm điểm sau không có vi phạm kỷ luật của cán bộ, đảng viên.

- Các cơ sở đã và đang tiếp tục chỉ đạo sinh hoạt chính trị trong Đảng, học tập bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư nhân dịp kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng (3/2), Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và thực hiện các nội dung khác trong bước 3 theo hướng dẫn./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

T/M BTV HUYỆN ỦY
PHÓ BÍ THƯ

Hoàng Ngọc Chuyên

BÁO CÁO
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
Số 108-BC/HU, ngày 29 tháng 05 năm 2000
Sơ kết một năm thực hiện Nghị quyết TW 6 lần 2
và cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng

Căn cứ Hướng dẫn của Bộ Chính trị, Ban Tư tưởng- Văn hóa Trung ương và kế hoạch, hướng dẫn của Tỉnh ủy Lào Cai về việc triển khai thực hiện Nghị quyết TW 6 (lần 2) và Cuộc vận động Xây dựng chỉnh đốn Đảng. Đảng bộ huyện Bảo Yên đã tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo kết quả như sau:

1. Về mục đích, yêu cầu:

- Triển khai Nghị quyết TW6 (lần 2) đồng thời là quá trình triển khai cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, nhằm mục đích: “Xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh. Nâng cao sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo, nâng cao uy tín và thanh danh của Đảng, thực hiện mối quan hệ máu thịt với nhân dân, làm cho Đảng - Dân một ý chí”.

- Quán triệt vị trí then chốt của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong thời kỳ mới. Thực hiện đúng Điều lệ Đảng, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, chấn chỉnh sắp xếp lại các tổ chức, bộ máy trong hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết TW7 (Khóa VIII).

- Rèn luyện nâng cao nhận thức tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống cho cán bộ, đảng viên. nêu cao tính tiên phong gương mẫu, chấp hành cương lĩnh, Điều lệ, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Ngăn ngừa và đẩy lùi một bước quan trọng tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

2. Các bước tiến hành:

Thực hiện kế hoạch đề ra các chi, đảng bộ trong toàn huyện đã thực hiện xong bước 1 và bước 2 (Bước 3 đang triển khai thực hiện).

* **Bước 1:** Từ ngày 19.5.1999 đến 02.9.1999. Đã có 44/44 Chi, Đảng bộ triển khai với các nội dung: Giới thiệu Nghị quyết TW6 (lần 2) và bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu tại Hội nghị cán bộ toàn quốc. Quán triệt chương trình hành động của Tỉnh ủy và xây dựng chương

trình hành động của Huyện ủy và cấp ủy cơ sở.

Các cấp ủy Đảng tổ chức đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ, tình hình tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, chỉ đạo điều hành trong Đảng bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương từ Đại hội Đảng VIII (7.1996) đến nay.

* **Bước 2:** Từ ngày 02.9.1999 đến ngày 03.02.2000. Triển khai 44/44 chi, đảng bộ với các nội dung: Tổ chức Kỷ niệm 30 năm thực hiện Di chúc Hồ Chủ tịch (03.9.1969 - 03.9.1999) và 41 năm thực hiện di huấn của Bác khi lên thăm tỉnh Lào Cai (23.9.1958 - 23.9.1999). Học tập Di chúc của Bác Hồ và 05 lời thề trong lễ truy điệu Người. Gợi ý kiểm điểm tập thể và cá nhân, phân công các đồng chí Ủy viên BCH, các Ban XDĐ chỉ đạo quá trình kiểm điểm tự phê bình và phê bình ở cấp ủy cơ sở. Đồng thời thực hiện thắng lợi cuộc bầu cử HĐND, UBND các cấp. Đẩy mạnh phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng 03.02. 2000.

* **Bước 3:** Từ ngày 03.02.2000 đến ngày 19.5.2001 (Các chi, đảng bộ đang tiến hành theo kế hoạch).

3. Kết quả thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần nghị quyết TW6 (lần 2):

- Với tập thể BCH và BTV Huyện ủy gồm 28 đồng chí, dự kiểm điểm 23 đồng chí (Vắng: 03 đồng chí nghỉ chế độ, 02 đồng chí đi học dài hạn). Quá trình tổ chức kiểm điểm có mời các đồng chí cách mạng lão thành đến dự và đóng góp ý kiến bổ sung bản kiểm điểm tự phê bình và phê bình của tập thể BTV Huyện ủy.

- Với cấp ủy cơ sở: Tổng số cơ sở Đảng 44. Số cấp ủy cơ sở dự kiểm điểm 221/221 đồng chí. Trong quá trình thực hiện các cá nhân sai phạm xử lý kỷ luật 14 trường hợp (Khiển trách 05 đồng chí, cảnh cáo 07 đồng chí, cách chức 02 đồng chí)

- Đối với đảng viên: Tổng số đảng viên 1.705 đồng chí. Số được phân tích chất lượng 1.507 đồng chí (Còn lại là số đảng viên miễn hoãn sinh hoạt). Trong đó:

+ Đảng viên loại I : 1.204 đồng chí = 79,9%

+ Đảng viên loại II : 290 đồng chí = 19,2%

+ Đảng viên loại III : 13 đồng chí = 0,9% - Số đảng viên loại 3 có sai phạm đã được tổ chức xem xét xử lý kịp thời.

Thực hiện tự phê bình và phê bình, xây dựng chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết TW6 (lần 2) với phương châm: Cấp trên làm trước, cấp dưới làm sau; Tập thể làm trước, cá nhân làm sau; Cán bộ chủ chốt làm trước, các cá nhân khác làm sau; tập trung chủ yếu vào 3 nội dung: Tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống và quá trình tổ chức chỉ đạo điều hành.

4. Phân đánh giá chung qua đợt kiểm điểm tự phê bình và phê bình:

a. Về tư tưởng chính trị:

* **Ưu điểm**: Tập thể BCH, BTV Huyện ủy và các tổ chức cơ sở Đảng nhận thức đúng đắn và nhất trí cao quan điểm, chủ trương đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nguyên trung thành với chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn. Luôn luôn quan tâm đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, thực hiện qui định học tập bắt buộc về lý luận chính trị cho các đối tượng là Bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn, Trưởng các ban ngành, đoàn thể, trưởng thôn bản ...

* **Khuyết điểm tồn tại**: Một bộ phận cán bộ, đảng viên còn tỏ ý bần khoăn lo lắng trước những vi phạm chính sách, pháp luật của một bộ phận cán bộ, đảng viên hiện nay. Những vi phạm kỷ luật Đảng có chiều hướng gia tăng.

- Còn một bộ phận cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ thiếu tiên phong gương mẫu, chưa chịu nghiên cứu, học tập, rèn luyện, lời nói không đi đôi với việc làm, tác dụng hiệu quả công tác thấp.

- Một vài cấp ủy cơ sở nội bộ mất đoàn kết, thống nhất chưa cao, thậm trí còn vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, làm hạn chế đến năng lực lãnh đạo, giảm uy tín đối với đảng viên và quần chúng.

b. Về đạo đức lối sống:

* **Ưu điểm**: Đội ngũ cán bộ, đảng viên đại bộ phận luôn tu dưỡng rèn luyện, đề cao và phát huy tốt phẩm chất đạo đức của người đảng viên Cộng sản gây được tín nhiệm cao trong quần chúng nhân dân các dân tộc trong huyện, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đoàn kết một lòng, có lối sống giản dị trong sáng. Thể hiện được sự nhất trí cao trong điều hành chỉ đạo các chỉ thị, nghị quyết của Đảng cấp trên và Nghị quyết của Đảng bộ.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm cá nhân, chủ động sáng tạo trong công tác, gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện Điều lệ Đảng. Các qui định của Trung ương, thực hiện các điều cấm đảng viên không được làm, có tinh thần vươn lên khắc phục khó khăn, không có biểu hiện tham nhũng, tham ô, gây lãng phí; Hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

*** *Tồn tại khuyết điểm:***

- Cá biệt còn số ít cán bộ, đảng viên thiếu đầu tàu gương mẫu, chưa thường xuyên tu dưỡng rèn luyện đạo đức, lối sống dẫn đến những vi phạm bị xử lý kỷ luật. Tác phong công tác của một số cấp ủy viên chưa sâu sát cơ sở, ít kiểm tra đôn đốc nên việc hoàn thành nhiệm vụ chưa cao.

- Đấu tranh tự phê bình và phê bình một số cấp ủy còn e dè né tránh chưa kiên quyết, có biểu hiện của quyền gây phiền hà trong giải quyết công việc gây dị nghị không tốt trong dư luận quần chúng nhân dân.

- Các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan còn nặng nề và chưa giảm kể cả vùng thấp và vùng cao; trong đó cả những cán bộ, đảng viên chưa gương mẫu.

c. Tổ chức, chỉ đạo điều hành:

* **Ưu điểm:** Cấp ủy huyện và các cấp ủy cơ sở đã xây dựng qui chế hoạt động ngay từ đầu nhiệm kỳ, hàng năm có bổ sung hoàn chỉnh đồng thời có kiểm tra uốn nắn để thực hiện đúng qui chế đã đề ra. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong bàn bạc do vậy đã phát huy được sức mạnh tập thể và vai trò cá nhân phụ trách trong lãnh đạo của từng cấp ủy.

- Thực hiện phân công nhiệm vụ đến từng cá nhân có trách nhiệm, là cơ sở việc kiểm điểm đánh giá mức độ hoàn thành công việc. Trong đó cơ sở xã có nhiều khó khăn được quan tâm chỉ đạo đúng mức nên đã khắc phục dần mặt còn yếu.

- Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được BTV Huyện ủy quan tâm chỉ đạo. Việc đánh giá nhận xét, đề bạt, bổ nhiệm thực hiện có trình tự, đúng quy trình theo qui định của Ban Tổ chức Trung ương nên công tác cán bộ từng bước đáp ứng yêu cầu đòi hỏi, không để hẫng hụt qua các thời kỳ.

- HĐND, UBND từ huyện đến cơ sở đều có đủ năng lực điều hành và cụ thể hóa các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng vào đơn vị, địa phương mình

có hiệu quả. Từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển sản xuất, ổn định đời sống.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng thường xuyên được củng cố, nội dung hoạt động phong phú. Động viên nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa; phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo thực hiện chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

* **Tôn tại khuyết điểm:** Đảng bộ huyện chưa tạo ra được sự chuyển biến cơ cấu kinh tế một cách rõ nét, nền kinh tế thuần nông độc canh cây lúa vẫn là chủ yếu. Chưa có sản phẩm cây trồng vật nuôi mũi nhọn vững chắc.

- Việc triển khai Nghị quyết 01-NQ/TU của Tỉnh ủy về chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH-HĐH chưa được quan tâm đầy đủ. Công tác quản lý các nguồn vốn thuộc chương trình, dự án chưa đồng bộ, quá trình kiểm tra giám sát chưa chặt chẽ nên hiệu quả chưa được cao và tiến độ chậm.

- Vai trò lãnh đạo một số cơ sở còn yếu, sự điều hành của chính quyền còn lúng túng, nhiều vướng mắc của nhân dân chưa được giải quyết kịp thời dẫn tới tình trạng đơn thư vượt cấp... Hoạt động lợi dụng Tôn giáo còn chậm được giải quyết.

5. Biện pháp khắc phục:

- **Về tư tưởng chính trị:** **Tăng cường đẩy mạnh giáo dục chính trị** tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, nâng cao nhận thức chính trị không mơ hồ mất cảnh giác với âm mưu các thế lực thù địch và âm mưu “Diễn biến hòa bình”. Phối kết hợp với Mặt trận Tổ quốc và các **đoàn thể** quần chúng **đi** sau nắm bắt tư tưởng quần chúng nhân dân và cán bộ, đảng viên, kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện lệch lạc, sai trái. **Xác định bản lĩnh chính trị vững vàng cho mỗi cán bộ, đảng viên** xứng đáng là chỗ dựa của quần chúng nhân dân.

- **Về đạo đức lối sống:** Nếu cao hơn nữa ý thức đấu tranh tự phê bình và phê bình với tinh thần thẳng thắn chân tình. Thực sự phát huy dân chủ, khắc phục tình trạng nể nang xuê xoa né tránh. Đồng thời nghiêm cấm lợi dụng phê bình để đả kích cá nhân, gây rối nội bộ mất đoàn kết.

Nêu cao tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên, gần gũi giúp **đỡ những người vi phạm nhận ra khuyết điểm để** sửa chữa.

- **Chỉ đạo điều hành:** Duy trì chế độ sinh hoạt, tăng cường và giữ

gìn sự **đoàn kết thống nhất** trong quá trình chỉ đạo điều hành. Thường xuyên bổ sung hoàn chỉnh qui chế và thực hiện đúng qui chế **đề ra**.

Thực hiện nghiêm túc các qui **định của Trung ương** về công tác cán bộ như: Phân cấp quản lý, qui trình đánh giá bổ nhiệm, đề bạt, luân chuyển cán bộ và chế độ kiểm tra công tác cán bộ, công tác qui hoạch, đào tạo bồi dưỡng ...

Trên **đây** là báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện tinh thần Nghị quyết TW6 (lần 2) của Đảng bộ huyện Bảo Yên. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các chi, **đảng** bộ trực thuộc thực hiện nghiêm túc hướng dẫn của Trung **ương**, của Tỉnh và kế hoạch hướng dẫn của huyện để thực hiện bước 3 Nghị quyết TW6 (lần 2) đạt kết quả./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Nguyễn Văn Cự

BÁO CÁO
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
Số 109-BC/HU, ngày 30 tháng 05 năm 2000
Một năm thực hiện Chỉ thị số 17 của Tỉnh ủy
về công tác cán bộ nữ

Thực hiện Chỉ thị số 17-CT/HTU ngày 20.4.1999 của Tỉnh ủy Lào Cai. Huyện ủy Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị về công tác cán bộ nữ.

1. Triển khai thực hiện và kết quả đạt được:

- Huyện ủy mở Hội nghị tới Bí thư các Chi, Đảng bộ cơ sở để quán triệt Chỉ thị của Tỉnh ủy. Báo cáo đánh giá tình hình về công tác cán bộ nữ của Đảng bộ Huyện trong những năm qua và xây dựng chương trình công tác của cấp ủy để chỉ đạo công tác cán bộ nữ.

- Các cấp ủy cơ sở đã triển khai quán triệt Chỉ thị và xây dựng những nhiệm vụ về công tác cán bộ nữ trong lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể.

- Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia khóa HĐND (1999 - 2004) và các ngành đã được tăng cường như HĐND huyện khóa cũ có 03 nữ, khóa mới có 08 đồng chí. Khối xã: Khóa cũ có 34, khóa mới có 68 đều tăng tỷ lệ từ 20 - 30% so với trước.

- Cán bộ nữ đã chú ý đưa vào công tác quy hoạch và trong năm qua đã đào tạo, bồi dưỡng:

+ Trường ở Trung ương: 03 đồng chí

+ Trường ở tỉnh: 04 đồng chí

+ Trường ở huyện: 08 đồng chí (Trung cấp chính trị)

2. Đánh giá nhận xét:

Sau một năm thực hiện Chỉ thị của Tỉnh ủy về công tác cán bộ nữ ở Đảng bộ Bảo Yên.

*** Ưu điểm:**

- Huyện ủy đã triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 17 của Tỉnh ủy.

- Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nói chung; công tác cán bộ nữ nói riêng được chú ý, điều chỉnh và bổ sung để thực hiện công tác cán bộ đáp ứng kịp thời yêu cầu. Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia cấp ủy, HĐND - UBND, các đoàn thể quần chúng đều tăng so với khóa cũ.

- Trình độ, năng lực cán bộ nữ được bồi dưỡng nâng lên so với trước do chủ động công tác đào tạo, bồi dưỡng hàng năm.

*** Khuyết nhược điểm:**

- Công tác cán bộ nữ còn những hạn chế do phong tục tập quán địa phương chi phối, trình độ năng lực còn hạn chế nên tỷ lệ cán bộ nữ tham gia trong các lĩnh vực tuy có tăng nhưng chất lượng còn thấp so với yêu cầu.

- Một số cấp ủy nhất là xã vùng sâu, vùng xa chưa chủ động trong việc bồi dưỡng đào tạo cán bộ nữ.

*** Hướng khắc phục:**

- Tiếp tục tăng cường chỉ đạo của các cấp ủy trong việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ nữ tăng về số lượng, nâng cao chất lượng, tạo điều kiện cán bộ nữ tham gia ở tất cả các cấp, các ngành tốt hơn nữa./

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Lục Văn Liêm

BÁO CÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 111-BC/HU, ngày 30 tháng 08 năm 2000

Kết quả thực hiện công tác kiểm tra của cấp ủy huyện nhiệm kỳ 1996 - 2000

- Thực hiện Điều 30 Điều lệ Đảng khóa VIII quy định.
- Căn cứ Công văn số 48-CV/KT ngày 16.8.2000 của UBKT Tỉnh ủy về việc tổng kết công tác kiểm tra nhiệm kỳ 1996 - 2000.
- Thực hiện chương trình kiểm tra toàn khóa của BCH Huyện ủy và chương trình, kế hoạch kiểm tra từng năm của cấp ủy huyện đối với các chi, đảng bộ trực thuộc.
- Qua một nhiệm kỳ công tác và hoạt động. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra theo Điều 30 Điều lệ Đảng (khóa VIII) như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA ĐẢNG BỘ HUYỆN:

1. Tình hình đặc điểm tổ chức Đảng và đảng viên:

- Đảng bộ huyện Bảo Yên có 44 chi, đảng bộ trực thuộc với 1.724 đảng viên, hiện nay còn 39 thôn bản trắng chưa có đảng viên. Tổ chức cơ sở Đảng trong nhiệm kỳ 1996 - 2000 có sự biến động, đầu nhiệm kỳ có 38 tổ chức Đảng trực thuộc, để phù hợp với hoạt động công tác và sinh hoạt nên cuối năm 1998 đầu năm 1999 đã tách một số chi bộ cơ quan xen ghép, nên tổng số đơn vị trực thuộc tăng lên 44 chi đảng bộ. Qua phân xếp loại tổ chức cơ sở Đảng hàng năm đều có trên 60% đạt “Trong sạch vững mạnh” Đảng bộ huyện từ 1995 đến nay luôn được công nhận là Đảng bộ “Trong sạch vững mạnh”.

- Tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XI nhiệm kỳ 1996 - 2000 có 29 đồng chí được bố trí đều khắp ở các đơn vị; Ban Thường vụ Huyện ủy gồm có 9 đồng chí các đồng chí trong Ban Thường vụ được phân công phụ trách các cụm xã và đơn vị cơ quan; các đồng chí huyện ủy viên được phân công phụ trách từng xã.. Trong nhiệm kỳ qua, một số đồng chí cấp ủy viên luôn được cử đi đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ ở Tỉnh và các trường của Trung ương, xong sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Huyện ủy đối với tổ chức Đảng cán bộ Đảng viên và quần chúng nhân dân đảm bảo tốt và đạt hiệu quả cao hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ huyện.

2. Nhận thức của cấp ủy đối với điều 30 điều lệ Đảng

- Sau khi Điều lệ Đảng khóa VIII được thi hành, cấp ủy huyện đã quan tâm chỉ đạo cho các tổ chức Đảng và đảng viên nghiên cứu, quán triệt học tập Điều lệ Đảng nhất là chương VII, chương VIII Điều lệ Đảng và Thông tri hướng dẫn số 19 của UBKT Trung ương đồng thời quán triệt sâu sắc điều 30 Điều lệ Đảng khóa VIII đối với các đồng chí trong cấp ủy, nhằm nâng cao nhận thức của từng đồng chí trong cấp ủy đối với công tác kiểm tra của đảng; xác định công tác kiểm tra là một trong những chức năng lãnh đạo chủ yếu của đảng; đồng thời xác định rõ công tác kiểm tra là nhiệm vụ của cấp ủy Đảng các cấp “Cấp ủy lãnh đạo công tác kiểm tra và thực hiện công tác kiểm tra “phân biệt rõ nhiệm vụ kiểm tra của cấp ủy và nhiệm vụ kiểm tra của UBKT. Xuất phát từ nhận thức rõ vai trò quan trọng của công tác kiểm tra nên ngay sau khi Đại hội Đảng bộ huyện xong. Cấp ủy đã xây dựng quy chế hoạt động của cấp ủy trong cả nhiệm kỳ và trường trình kế hoạch kiểm tra từng năm.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM TRA CỦA CẤP ỦY HUYỆN TRONG NHIỆM KỲ 1996 - 2000

1.Năm 1996: Đây là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng, đồng thời cũng là năm đầu công tác kiểm tra chính thức được quy định trong Điều lệ của Đảng (Điều 30). Tuy đó là năm đầu thực hiện xong cấp ủy huyện đã nhận thức sâu sắc và xác định rõ nhiệm vụ của cấp ủy đối với công tác kiểm tra của Đảng.

Vì vậy khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 14 NQ/TW và Chỉ thị số 15 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 02 của Tỉnh ủy Lào Cai về lãnh đạo cuộc đấu tranh chống tham nhũng. Cấp ủy huyện đã khẩn trương xây dựng kế hoạch thực hiện và lãnh chỉ đạo UBKT của huyện ủy thực hiện tốt nhiệm vụ này, thường xuyên tuyên truyền giáo dục cán bộ đảng viên, phát động quần chúng phát hiện tố giác các biểu hiện tham nhũng buôn lậu; tiến hành kiểm tra xem xét và xử lý kịp thời kiên quyết với các biểu hiện thái hóa biến chất tham nhũng, buôn lậu trong nội bộ đảng viên và trong bộ máy Nhà nước.

2. Năm 1997: Cấp ủy tiếp tục mở các hội nghị quán triệt nhận thức đối với chương VII, chương VIII và Hướng dẫn của UBKT Trung ương đối với tất cả các Chi, Đảng bộ trực thuộc. Kết quả có 37/38 tổ chức cơ sở Đảng = 97,3%; 28/29 đồng chí ủy viên Ban Chấp hành huyện ủy = 96,55%; 203/208 đồng chí cấp ủy viên cơ sở = 97,59%; 36 đồng chí Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm UBKT hay cấp ủy viên phụ trách công tác kiểm tra được quán triệt học tập.

- Cấp ủy huyện đã quyết định thành lập đoàn kiểm tra của huyện, kiểm tra toàn diện Đảng bộ xã Bảo Hà, Đảng bộ Công an huyện; Đảng bộ xã Vĩnh Yên và Chi bộ Phòng Văn hóa huyện (4/38 đơn vị = 10,52% so với tổng số tổ chức cơ sở Đảng của Đảng bộ). Qua kiểm tra đã phát hiện uốn nắn xử lý kịp thời những sai sót, thúc đẩy cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

3. Năm 1998: Cấp ủy đã xây dựng chương trình công tác kiểm tra của cấp ủy; thành lập đoàn kiểm tra đối với 3 Đảng bộ cơ sở (3/44 đơn vị = 68% so với tổng số tổ chức cơ sở Đảng của Đảng bộ).

- Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy đã phục vụ tốt đợt kiểm tra toàn diện của Tỉnh ủy từ 01/7/1998 đến 20/10/1998 đồng thời cấp ủy huyện đã xây dựng chương trình hành động khắc phục những tồn tại của Đảng bộ huyện theo kết luận của đoàn kiểm tra Tỉnh ủy.

- Cấp ủy đã quan tâm mở hội nghị quán triệt học tập Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 14/2/1998 của Bộ Chính trị; Hướng dẫn số 07 của UBKT Trung ương và Chỉ thị số 08 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác kiểm tra của Đảng với tổng số 83 đồng chí đại biểu (gồm các đồng chí Huyện ủy viên, Bí thư, Phó bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc và lãnh đạo của các Ban xây dựng Đảng) đồng thời cấp ủy quan tâm tạo điều kiện cho UBKT Huyện mở hội nghị triển khai học tập Chỉ thị 29-CT/TW thành phần tham gia là các đồng chí Phó Bí thư thường trực, chủ nhiệm hoặc phó chủ nhiệm UBKT của các chi, đảng bộ trực thuộc.

4. Năm 1999: Ngay từ đầu năm cấp ủy đã xây dựng chương trình công tác kiểm tra của cấp ủy. Cấp ủy huyện đã thành lập các đoàn kiểm tra của huyện, tiến hành kiểm tra chuyên đề đối với 8/44 đơn vị trực thuộc = 18%.

+ Kiểm tra Đảng bộ xã Nghĩa Đô, Thượng Hà về thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 về công tác giáo dục và đào tạo và thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Huyện ủy về phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ.

+ Kiểm tra Đảng bộ xã Nghĩa Đô; Vĩnh Yên về chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo Nghị quyết của Tỉnh ủy và Nghị quyết 07 của Huyện ủy.

+ Kiểm tra Đảng bộ xã Xuân Thượng, Việt Tiến, Thượng Hà, Điện Quan về phân phối vật tư nông nghiệp và tiền di dân dân.

Qua kiểm tra đối với 8 đơn vị cơ sở, đã phát hiện có những sai sót cấp ủy đã chỉ đạo kiên quyết kịp thời sửa chữa khuyết điểm.

Cấp ủy huyện đã lãnh đạo chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc kiểm

điểm theo NQTW 6 (lần 2) đối với các đồng chí cấp ủy viên các cấp từ huyện xuống cơ sở.

5. Sáu tháng đầu năm 2000. Sáu tháng qua cấp ủy đã thành lập các đoàn kiểm tra để tiến hành kiểm tra đối với 06 đơn vị trực thuộc: 06/44 đơn vị = 13,6%

Kiểm tra về giáo dục đào tạo thực hiện quy chế dân chủ đối với 3 Đảng bộ xã là Thượng Hà, Xuân Thượng và Long Phúc.

- Kiểm tra đối với 3 Đảng bộ về thực hiện Nghị quyết số 01 của Tỉnh ủy và Nghị quyết 07 của Ban Chấp hành Huyện ủy về chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đó là Đảng bộ xã Cam Cạn; Việt Tiến và Đảng bộ Lâm trường Bảo Yên. Qua kiểm tra đã phát hiện kịp thời những thiếu sót trong tổ chức thực hiện của đơn vị, giúp cơ sở hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

6. Sự lãnh đạo của cấp ủy huyện đối với công tác kiểm tra:

Thực tiễn qua các cuộc kiểm tra của cấp ủy đối với các đơn vị trực thuộc là cần thiết và phải được làm thường xuyên, qua kiểm tra nhằm phát hiện uốn nắn kịp thời những sai sót của cơ sở đồng thời thúc đẩy cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ của đơn vị. Ngoài ra trong nhiệm kỳ 1996 - 2000 vừa qua cấp ủy huyện đã quan tâm tới sự lãnh đạo của mình đối với công tác kiểm tra cụ thể sau Đại hội Đảng các cấp, cấp ủy huyện và các cấp ủy cơ sở đều có sự quan tâm đến công tác kiểm tra của Đảng ở cấp mình, từ huyện đến các Chi, Đảng bộ cơ sở đều bố trí có UBKT ở các Đảng ủy, các Chi bộ có từ 01 đến 03 đồng chí làm công tác kiểm tra, trong bộ máy đó ít nhất là 1 đồng chí cấp ủy viên, hoặc đồng chí Phó Bí thư phụ trách công tác kiểm tra.

- Trong quy chế hoạt động của cấp ủy nhiệm kỳ 1996-2000 đã nêu rõ về vai trò, nhiệm vụ lãnh đạo đối với công tác kiểm tra của Đảng. Từng thời gian, từng vụ việc cụ thể mà cấp ủy đã có sự lãnh đạo đối với hoạt động kiểm tra của cấp mình. Trong suốt một nhiệm kỳ qua (1996-2000) Đảng bộ huyện Bảo Yên luôn đạt danh hiệu là “Đảng bộ trong sạch vững mạnh” điều đó đã nói lên sự lãnh đạo chỉ đạo của cấp ủy đối với các mặt hoạt động công tác của địa phương, trong đó có sự nhận thức đúng đắn lãnh đạo chỉ đạo và thực hiện tốt công tác kiểm tra của Đảng. Quá trình lãnh đạo của cấp ủy đối với công tác kiểm tra được thể hiện sâu sắc do đó đã tạo điều kiện để UBKT hoàn thành nhiệm vụ, đạt hiệu quả cao góp phần vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ huyện trong nhiệm kỳ.

III. MỘT SỐ NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TỚI:

1. Về ưu điểm:

** Đối với cấp ủy:*

- Cấp ủy Đảng các cấp từ huyện đến cơ sở có sự nhận thức đúng đắn vai trò lãnh đạo đối với công tác kiểm tra của Đảng. Do đó đã mở các hội nghị quán triệt Nghị quyết, Chỉ thị, Hướng dẫn của TW nhằm nâng cao nhận thức đối với các cấp ủy viên và cán bộ làm công tác kiểm tra của Đảng.

- Bố trí bộ máy cơ quan UBKT từ huyện đến cơ sở có đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng để thực hiện nhiệm vụ.

- Quá trình lãnh đạo chỉ đạo của cấp ủy đối với công tác kiểm tra luôn sâu sát, tạo điều kiện để UBKT từ huyện xuống cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Đối với UBKT: Đã chủ động tham mưu đề xuất với cấp ủy bố trí bộ máy và đội ngũ cán bộ kiểm tra đủ biên chế đảm bảo chất lượng có đủ năng lực trình độ để hoàn thành nhiệm vụ.

- UBKT từ huyện xuống cơ sở xây dựng được chương trình kiểm tra toàn khóa và chương trình kế hoạch kiểm tra từng năm: UBKT các cấp thực hiện tốt nhiệm vụ theo Điều lệ Đảng quy định và nhiệm vụ cấp ủy giao.

2. Về tồn tại:

** Đối với cấp ủy:* Một số cấp ủy cơ sở nhận thức chưa đầy đủ về nhiệm vụ kiểm tra của cấp ủy và nhiệm vụ kiểm tra của UBKT; xây dựng chương trình quy chế làm việc của cấp mình chưa kịp thời.

- Quá trình thực hiện công tác kiểm tra của một số cấp ủy cơ sở chưa chủ động, hiệu quả hoạt động kiểm tra của cấp ủy đối với tổ chức Đảng và đảng viên còn hạn chế.

** Đối với UBKT:* Đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra của một số cơ sở năng lực và trình độ còn hạn chế, nhận thức về nhiệm vụ kiểm tra, về thẩm quyền của tổ chức Đảng và UBKT trong việc thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm còn hạn chế.

- Một số UBKT cơ sở chưa xây dựng được chương trình kiểm tra ngay từ đầu nhiệm kỳ, đến khi huyện kiểm tra nhắc nhở mới xây dựng. Trong công tác tham mưu cho cấp ủy cấp mình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra còn thiếu tính chủ động.

2. Phương hướng nhiệm kỳ tới:

- Cấp ủy từ huyện đến cơ sở cần tiến hành xây dựng quy chế làm

việc, chương trình, kế hoạch kiểm tra cho cả nhiệm kỳ và từng năm, cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đúng theo quy định của điều lệ Đảng.

- Cấp ủy tăng cường sự lãnh đạo của mình đối với công tác kiểm tra của đối Đảng trong đó chú trọng việc bồi dưỡng nâng cao kiến thức, trình độ nghiệp vụ với các đồng chí cấp ủy viên các cấp và cán bộ làm công tác kiểm tra; tạo điều kiện thuận lợi cho UBKT các cấp hoạt động. Đồng thời quan tâm chỉ đạo các ngành trực thuộc phối hợp với UBKT thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ kiểm tra của Đảng.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm tra của cấp ủy huyện Bảo Yên trong nhiệm kỳ 1996 - 2000 vừa qua. Kính mong nhận được sự quan tâm theo dõi giúp đỡ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy Lào Cai để nhiệm kỳ tới huyện ủy Bảo Yên thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ kiểm tra của Đảng được quy định trong Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

Hoàng Ngọc Chuyên

BÁO CÁO
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
Số 156-BC/HU, ngày 27 tháng 10 năm 2000
Tổng kết Đại hội các tổ chức cơ sở Đảng

Thực hiện Chỉ thị số 54 CT/TW ngày 22/5/2000 của Bộ chính trị và kế hoạch số 17 KH/TU ngày 26/6/2000 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX.

Huyện ủy Bảo yên triển khai chỉ đạo, tổ chức Đại hội các cơ sở Đảng trong toàn Huyện kết quả cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI

- Sau hội nghị cán bộ ở Tỉnh triển khai chỉ thị số 54 CT/TW và các văn bản hướng dẫn của cấp trên về Đại hội Đảng các cấp. Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng kế hoạch triển khai và các văn bản hướng dẫn Đại hội; tổ chức hội nghị BCH Huyện ủy mở rộng tới cán bộ chủ chốt của Huyện để triển khai, quán triệt, hướng dẫn các cơ sở chuẩn bị và tổ chức Đại hội Đảng cấp mình.

- Chỉ đạo một số cơ sở Đảng kiểm điểm dứt điểm theo tinh thần Nghị quyết TW 6 (lần 2); giải quyết, kết luận rõ những vi phạm của một số cán bộ cơ sở, trước khi bước vào Đại hội.

- Phân công Huyện ủy viên chỉ đạo các cơ sở chỉ đạo chuẩn bị và Đại hội Đảng các cơ sở.

- Chọn Đảng bộ xã Yên Sơn Đại hội thí điểm để rút kinh nghiệm. Ban Thường vụ trực tiếp dự và chỉ đạo. Mời Bí thư các Chi, Đảng bộ các xã, thị trấn, lãnh đạo các ban xây dựng Đảng Huyện ủy cùng dự và rút kinh nghiệm để tổ chức Đại hội các cơ sở khác:

- Thời gian bắt đầu Đại hội các cơ sở Đảng từ ngày 06/9/2000 và kết thúc ngày 25/9/2000, 44/44 cơ sở Đảng Đại hội xong.

II. KẾT QUẢ ĐẠI HỘI

- 44/44 cơ sở Đảng Đại hội đều thực hiện đầy đủ 04 nội dung là: Tham gia ý kiến vào các văn kiện của Đại hội Đảng bộ cấp trên; thảo luận báo cáo chính trị của cơ sở; bầu cử cấp ủy của cơ sở khóa mới và bầu Đại biểu dự Đại hội Đảng cấp trên.

- 42/44 cơ sở Đảng Đại hội toàn thể đảng viên, 2/44 cơ sở Đại hội đại biểu đảng viên (Bảo Hà - TT Phố Ràng). Tổng số đại biểu được triệu tập 1.422, có mặt dự đại hội, 1.266 đạt 89,02%.

1. Kết quả tham gia ý kiến các văn kiện của đại hội các cấp:

Tham gia được 560 ý kiến bổ sung vào các văn kiện của Trung ương; 453 ý kiến bổ sung vào văn kiện đại hội Đảng bộ Tỉnh Lào cai lần thứ III, và 407 ý kiến tham gia bổ sung vào văn kiện Đại hội Đảng bộ Huyện lần thứ XII.

Việc thảo luận, tham gia ý kiến vào các văn kiện Đại hội Đảng cấp trên các cơ sở Đảng tổ chức thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ và được tiến hành trước khi Đại hội nên có nhiều ý kiến tham gia thảo luận có chất lượng liên hệ với tình hình thực tế ở địa phương đơn vị đã thể hiện trách nhiệm, ý trí và nguyện vọng của đảng viên ở cơ sở.

2. Kết quả thảo luận báo cáo chính trị của cơ sở.

Đại hội các cơ sở đã sôi nổi thảo luận báo cáo kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết của cơ sở Đảng trong nhiệm kỳ qua thấy rõ được những ưu điểm, những kết quả đạt được; đồng thời cũng kiểm điểm sâu sắc những khuyết nhược điểm, tồn tại ở cơ sở trong lãnh đạo thực hiện Nghị quyết.

Đại hội cũng đã quyết định phương hướng nhiệm vụ chính trị của cơ sở trong nhiệm kỳ tới. Đặc biệt nhất là các xã thị trấn đã xác định rõ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, xóa đói giảm nghèo. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền mặt trận, đoàn thể quần chúng ở cơ sở cũng được định hướng rõ nét.

3. Kết quả bầu cử cấp ủy.

- Đại hội các cơ sở Đảng đã tiến hành bầu cử cấp ủy theo đúng quy định Điều lệ Đảng và hướng dẫn của cấp trên. Và bầu được 240/241 cấp ủy viên cơ sở. Một xã bầu thiếu 01 cấp ủy so với số lượng ổn định. Đa số cấp ủy viên trúng cử đều đạt phiếu tín nhiệm cao từ 80 - 90%, phản ánh chất lượng cấp ủy đảm bảo đúng tiêu chuẩn

- Chất lượng của đội ngũ cán bộ cấp ủy cơ sở được củng cố, kiện toàn theo hướng tích cực, cơ cấu, cấu tạo phù hợp với đặc điểm từng cơ sở. Công tác cán bộ nữ được chú ý đúng mức; tỷ lệ chung nữ tham cấp ủy đạt yêu cầu Trung ương quy định.

- Đại hội diễn ra sôi nổi, liên tục trong một thời gian gần 20 ngày là hoàn thành.

2. Tồn tại:

- Một số ít cấp ủy cơ sở chưa nghiên cứu sâu các văn bản hướng dẫn của cấp trên nên trong quá trình chuẩn bị nội dung còn nhiều lúng túng.

- Chất lượng ý kiến tham gia bổ sung các văn kiện đại hội cấp trên ở

một số cơ sở chưa sâu sắc chưa đi vào trọng tâm cần bàn và tìm ra giải pháp thực hiện.

- Phần báo cáo của một số cơ sở chuẩn bị chất lượng không cao. Chưa đáp ứng yêu cầu đại hội trí tuệ và đổi mới./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Nguyễn Văn Cự

BÁO CÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 157-BC/HU, ngày 01 tháng 11 năm 2000

**Tổng hợp ý kiến tham gia dự thảo văn kiện Đại hội IX của Đảng,
văn kiện Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ III và báo cáo chính trị
Đảng bộ huyện lần thứ XII**

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 17-KH/TU ngày 26/6/2000 của Tỉnh ủy Lào Cai về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng.

Đến ngày 25/9/2000 Đảng bộ Huyện Bảo Yên đã hoàn thành 44/44 chi, đảng bộ cơ sở tổ chức xong Đại hội. Tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện cấp trên có 1.485/1.641 đảng viên được triệu tập, bằng 90,5%.

I. Tham gia vào dự thảo văn kiện Đại hội IX của Đảng:

Tổng số có 283 ý kiến tham gia, tập trung và những nội dung sau:

1. Tình hình đất nước 5 năm và 10 năm qua: Có 96 ý kiến; hầu hết đều nhất trí cao dự thảo văn kiện trình Đại hội IX của Đảng, đánh giá những thành tựu kinh tế - xã hội đã đạt được: Kinh tế tiếp tục phát triển nhanh, giảm bội chi ngân sách xuống 4%. Phổ cập giáo dục được chú trọng đã có 59/61 Tỉnh, thành được công nhận Phổ cập GDTH-CMC, khoa học có bước phát triển mới, đời sống nhân dân được cải thiện. Chính trị xã hội ổn định, an ninh được giữ vững, chương trình xóa đói giảm nghèo đem lại hiệu quả thiết thực. Hệ thống chính trị tiếp tục được đổi mới, quan hệ đối ngoại được mở rộng với nhiều nước (167 nước). Thực hiện và vận dụng sáng tạo chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần theo định hướng XHCN và chính sách hội nhập quốc tế. Các ý kiến đều khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng trong công cuộc đổi mới đất nước. Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện cụ thể của nước ta trong tình hình quốc tế có nhiều biến động. Về những mặt yếu kém đa số ý kiến nhấn mạnh thêm: Kinh tế phát triển chưa bền vững (thiên tai đe dọa) nhịp độ tăng trưởng GDP chưa đều hiệu quả cạnh tranh còn thấp. Giải quyết công ăn việc làm cho người lao động đang còn là vấn đề bức xúc, cơ chế chính sách chưa đồng bộ.

Công tác quản lý còn lỏng lẻo để một số đối tượng lợi dụng sơ hở làm lợi cho cá nhân, quản lý xuất nhập khẩu còn buông lỏng. Có ý kiến cho

rằng vừa qua Chính phủ và một vài cơ quan bảo vệ pháp luật, chưa có biện pháp hữu hiệu để ngăn ngừa tham nhũng buôn lậu dẫn đến tình trạng tổn thất lớn tài sản, tiền của quốc gia. Đa số có ý kiến cho rằng vốn đầu tư nước ngoài đầu tư vào Việt Nam chưa cân đối chủ yếu chỉ tập chung ở các ngành như khai thác dầu khí, sản xuất và lắp ráp ô tô xe máy, xây dựng cầu đường còn các ngành kỹ thuật trong lĩnh vực nông nghiệp sản xuất phân bón, cây giống ... ít được đầu tư ảnh hưởng sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp nhẹ. Có ý kiến băn khoăn nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN ở nước ta chưa có trong tiền lệ nên quá trình tìm tòi cho bước đường đi lên sẽ có vấp vấp. Có ý kiến cho rằng nêu sự thối bại của XHCN trên thế giới như vậy là không phù hợp mà cần xác định là sự tan rã của một số nước XHCN ở Đông Âu.

2. Đường lối kinh tế và chiến lược phát triển:

Có 44 ý kiến tham gia; hầu hết ý kiến tán thành đường lối kinh tế và chiến lược phát triển trong 5 năm và 10 năm tới là phù hợp và đúng đắn; Trọng tâm là đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa, thực hiện nhất quán chính sách kinh tế nhiều thành phần với nhiều hình thức tổ chức kinh doanh: Tiếp tục tạo lập đồng bộ các yếu tố của kinh tế thị trường; tăng cường vai trò quản lý kinh tế của Nhà nước. Về phát triển kinh tế miền núi cần đầu tư khoa học kỹ thuật, xây dựng cơ sở hạ tầng; đào tạo con em cư trú tại miền núi để phục vụ quê hương của mình. Phấn đấu 2010 đời sống kinh tế, văn hóa phát triển, giảm dần khoảng cách giữa miền núi và miền xuôi.

Một số ý kiến tán thành đảng viên vẫn được làm kinh tế tư bản tư nhân nhưng phải có chính sách phù hợp. Góp phần phát huy nguồn lực tạo công ăn việc làm, không để dị nghị cho rằng đảng viên làm kinh tế là bóc lột sức lao động. Một số ý kiến cho rằng cần phải có giải pháp hữu hiệu trong việc bảo toàn kinh tế, tài sản quốc gia, ngăn chặn sự thất thoát, xâm hại.

3. Mục tiêu tổng quát chiến lược 10 năm 2001 - 2010 và kế hoạch 5 năm 2001 - 2005: Có 47 ý kiến tham gia. Hầu hết ý kiến nhất trí với nhận định: Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế xã hội nhưng còn một số mặt còn chưa vững chắc. Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hóa đã cơ bản hoàn thành, cho phép chuyển sang thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước...

Mục tiêu tổng quát và quan điểm phát triển của chiến lược 10 năm 2001 - 2010 cùng với mục tiêu nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm 2001 - 2005

đã thể hiện yêu cầu của cuộc sống, đòi hỏi của nhân dân, khả năng của đất nước và xu thế của thời đại. Chiến lược và kế hoạch đã nêu những vấn đề lớn cần giải quyết để hình thành đồng bộ thể chế kinh tế thị trường XHCN; các nội dung đề ra đã thể hiện rõ quan điểm tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới.

Chủ trương, chính sách phát triển giáo dục, đào tạo và khoa học, công nghệ ngang tầm với lĩnh vực có ý nghĩa nền tảng và động lực cho sự phát triển. Những giải pháp tạo sự chuyển biến cơ bản và toàn diện về giáo dục và đào tạo, nâng cao năng lực và hiệu quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ đã giải quyết những vấn đề bức Xúc, then chốt trong lĩnh vực này.

Lĩnh vực cải cách hành chính, xây dựng bộ máy Nhà nước trong sạch, vững mạnh tạo ra hướng giải quyết khắc phục sự trì trệ sẽ tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thời gian tới. Trong đó chú ý tới những biện pháp cơ bản để đẩy lùi quan liêu, tham nhũng... Tiêu chuẩn hóa cán bộ, bộ máy hành chính Nhà nước.

Hầu hết ý kiến nhất trí với việc lựa chọn 3 lĩnh vực then chốt thực hiện tạo bước đột phá trong thời kỳ chiến lược 10 năm 2001 - 2010. Có ý kiến cho rằng kế hoạch 5 năm (trang 35) về chỉ tiêu mức gia tăng dân số năm 2005 giảm xuống còn 1,23% và chủ trương 2010 hoàn thành phổ cập trung học cơ sở trong cả nước là chỉ tiêu khó thực hiện.

Một số ý kiến bổ sung thêm chiến lược 10 năm và kế hoạch 5 năm: Cần đầu tư vốn và có chính sách thích hợp ưu tiên cho nông nghiệp nông thôn miền núi nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Một số ý kiến cho rằng: Giải pháp phát triển kinh tế là khâu đột phá quan trọng vì thế các huyện miền núi, biên giới vùng sâu vùng xa rất cần sự đầu tư vốn, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật một cách kịp thời. Một số ý kiến nhấn mạnh về cải cách hành chính nên cải cách về tổ chức và con người. Các chính sách của Đảng, Nhà nước cần tổng hợp ngắn gọn dễ hiểu để dân dễ tiếp thu và chấp hành.

Về phát triển văn hóa, nghệ thuật, thông tin và thể dục thể thao trang 54 (bản rút gọn) một số ý kiến đề nghị bổ sung: Đầu tư mạnh hơn cho phát thanh, truyền hình vùng sâu, vùng xa, biên giới hải đảo, các trạm cần có biên chế công nhân kỹ thuật điều hành và có chính sách cụ thể với người làm công tác văn hóa ở vùng cao bởi tính lưu động gian khổ đặc thù của ngành. Có ý kiến cho rằng việc phủ sóng truyền hình hiện nay là chưa hợp lý: Vùng xuôi chen sóng lẫn nhau, vùng núi nhiều vùng không có.

4. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân: Có 45 ý kiến tham gia. Hầu hết ý kiến nhất trí đánh giá Đảng ta luôn gương cao ngọn cờ đại đoàn kết toàn dân, coi đó là chiến lược cơ bản lâu dài. Thực hiện đại đoàn kết các giai cấp, các tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, thành phần, mọi giới, mọi lứa tuổi, mọi vùng của đất nước, người trong Đảng và người ngoài Đảng, người đang công tác và người đã nghỉ hưu, mọi thành viên trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam dù sống ở trong nước hay định cư ở nước ngoài.

5. Xây dựng chính đồn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng: Có 51 ý kiến tham gia. Hầu hết ý kiến hoan nghênh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đồn Đảng, tiến hành việc kiểm điểm tập thể, tự phê bình và phê bình cá nhân cán bộ, đảng viên trong các cấp ủy và tổ chức Đảng.

Hầu hết các ý kiến nhất trí với 5 biện pháp đề ra trong dự thảo báo cáo chính trị là: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về chính trị và tư tưởng, củng cố Đảng về tổ chức, mở rộng dân chủ, tăng cường kỷ luật và giữ vững đồn kết trong Đảng. Tích cực thực hiện chiến lược cán bộ. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân. Nâng cao trình độ tổ chức và chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Một số ý kiến nhấn mạnh thêm về những yếu kém tồn tại như Đảng, Nhà nước ta chưa có biện pháp hữu hiệu chống nguy cơ tham nhũng và ngăn chặn tham nhũng, để gây mất lòng tin của nhân dân.

Cần tiếp tục cải cách hành chính, phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế, giữ vững trật tự kỷ cương chống quan liêu tham nhũng, xây dựng chính quyền các cấp vững mạnh; xử lý nghiêm những hành vi độc đoán chuyên quyền, sách nhiễu, gây phiền hà cho nhân dân.

Cần đưa ra khỏi Đảng những đảng viên thoái hóa biến chất.

Về mục tiêu XHCN có ý kiến tham gia phải làm rõ khái niệm “thế nào là bóc lột” trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

II. Về bổ sung sửa đổi Điều lệ Đảng: Tổng số có 137 ý kiến tham gia

1. Về nguyên tắc tập chung dân chủ (Điều 9-Chương 2): Nhất trí giữ nguyên 6 nội dung cơ bản của nguyên tắc tập chung dân chủ đã nêu trong Điều lệ Đảng hiện hành. Đa số ý kiến bổ sung nguyên nhân vi phạm nguyên tắc này do cơ hội, chủ nghĩa cá nhân. Về biện pháp, các cấp phải xây dựng quy chế làm việc, cụ thể hóa các nguyên tắc trên, chống chủ nghĩa cá nhân.

2. Về hệ thống tổ chức của Đảng (Điều 10, chương II): Hầu hết ý kiến tán thành đề nghị là: Hệ thống tổ chức của Đảng được lập tương ứng với hệ thống tổ chức hành chính Nhà nước. Đa số ý kiến bổ sung: “Tổ chức Đảng khối các doanh nghiệp Nhà nước thì tổ chức theo doanh nghiệp”

3. Về các cơ quan tham mưu giúp việc của cấp ủy (Điều 14, chương II): Hầu hết ý kiến tán thành giữ nguyên quy định về lập các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy như Nghị quyết TW 7 khóa VIII.

4. Về Đại hội đại biểu bất thường của Đảng ở các cấp và việc bổ sung ủy viên Ban Chấp hành TW giữa nhiệm kỳ (Chương III, IV,V): Một số ý kiến về điểm 3 điều 18 và điểm 3 điều 22 Đại hội đại biểu bất thường ở cấp tỉnh, huyện và cơ sở là không cần thiết, vì những lý do sau:

- *Thứ nhất:* Các cấp Tỉnh, Huyện, cơ sở không phải là cấp ra chủ trương, chính sách nên khi Trung ương có thay đổi về chính sách thì tổ chức cho toàn Đảng học tập là được.

- *Thứ hai:* Việc mất đoàn kết nghiêm trọng trong cấp ủy và Đảng bộ không thể giải quyết được bằng thông qua Đại hội bất thường vì đại biểu không nắm đầy đủ thông tin, mà việc giải quyết mất đoàn kết là bằng công tác kiểm tra của các tổ chức của Đảng. Hầu hết ý kiến nhất trí bổ sung điểm 3 Điều 16 dự thảo bổ sung ở cấp Trung ương.

5. Về tổ chức cơ sở Đảng (Chương V): Điểm 1 Điều 22 hầu hết ý kiến đều tán thành: Nhiệm kỳ Đại hội cấp xã, phường, thị trấn: 5 năm 1 lần; đối với các loại cơ sở khác 5 năm 2 lần. có ý kiến đề nghị bổ sung: Trong nhiệm kỳ nếu có đồng chí cấp ủy viên vi phạm tiêu chuẩn cấp ủy phải xử lý kỷ luật, nếu thiếu thì bầu bổ sung không chờ hết nhiệm kỳ. Bổ sung thêm nhiệm vụ thứ 6 cho tổ chức cơ sở Đảng: Hàng quý, tháng phải thực hiện tự phê bình và phê bình tự chỉnh đốn giúp đỡ nhau; đó là quy luật phát triển, bảo tồn sự vững mạnh của Đảng. Có ý kiến đề nghị: Nhiệm kỳ của tất cả các chi, đảng bộ cơ sở là 5 năm; nhiệm kỳ của chi bộ dưới cơ sở là 5 năm 2 lần.

6. Về tổ chức Đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam (Chương VII): Hầu hết ý kiến tán thành như Điều lệ Đảng hiện hành.

7. Về công tác kiểm tra và UBKT các cấp (Chương VII): Hầu hết ý kiến nhất trí giữ nguyên các quy định về công tác kiểm tra của Đảng và UBKT các cấp.

8. Về kỷ luật (Chương VIII): Hầu hết ý kiến tán thành quy định về 4 hình thức kỷ luật đối với đảng viên và thẩm quyền của các cấp ủy và UBKT về thi hành kỷ luật Đảng; nhất trí với quy định về phân cấp thẩm

quyền giải quyết khiếu nại. Có ý kiến đề nghị bổ sung vào cuối Điều 35 Chương VIII: “Đảng viên đã xác định rõ tham ô cần kỷ luật đưa ra khỏi Đảng, bất kỳ là ở cấp nào “Có ý kiến đề nghị có hình thức lưu Đảng. Một số ý kiến đề nghị thay từ “Khiển trách, cảnh cáo” bằng từ “Xóa tên trong danh sách đảng viên” đối với đảng viên dự bị vi phạm kỷ luật vì mới là đảng viên dự bị đã vi phạm kỷ luật đảng thì không còn đủ tư cách, phẩm chất của người đảng viên.

Về hình thức khen thưởng: Điều 34 hầu hết ý kiến đề nghị Bộ Chính trị có hướng dẫn nguồn kinh phí, chế độ khen thưởng cụ thể cho từng hình thức, từng cấp ủy cơ sở. Đa số ý kiến đề nghị Bộ Chính trị quy định chính sách phụ cấp cho Bí thư dưới cơ sở (như chế độ trưởng bản).

9. Về tổ chức Đảng trong cơ quan hành pháp (Điều 43 Chương IX): Hầu hết ý kiến tán thành quy định về lập Ban cán sự Đảng trong cơ quan hành pháp như Điều lệ Đảng hiện hành.

10. Về tài chính của Đảng (Chương IX): Hầu hết ý kiến tán thành: “Tài chính của Đảng gồm đảng phí do đảng viên đóng, từ ngân sách Nhà nước và các khoản thu khác”. Có ý kiến đề nghị tổ chức Đảng không nên duy trì các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh vì Đảng ta là Đảng cầm quyền, lãnh đạo mọi mặt, nhân dân tin vào Đảng, vì nói đến sản xuất kinh doanh là nói đến cạnh tranh, lỗ lãi. Sẽ gây hiểu lầm về uy tín của Đảng, đây là bài học kinh nghiệm thực tiễn nhiều năm qua.

Có ý kiến đề nghị bỏ câu “và các khoản thu khác” vì sẽ gây tư tưởng mơ hồ, thậm chí dẫn tới nhận thức sai ở một số đảng bộ, chi bộ, đảng viên dẫn đến vi phạm kỷ luật của Đảng.

III. Dự thảo báo cáo Chính trị trình Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ III:

1. Phần đánh giá 1996 - 2000:

Phần này có 167 ý kiến tham gia, tập trung và một số nội dung sau:

Hầu hết ý kiến đều nhất trí với đánh giá tình hình và kết quả đạt được trong giai đoạn 1996 - 2000, tán thành kiểm điểm đánh giá yếu kém, khuyết điểm, những nguyên nhân và kinh nghiệm của thành công; những đánh giá yếu kém trong báo cáo của dự thảo là trung thực, thẳng thắn nhìn vào sự thật. Song có ý kiến thêm là do nguyên nhân chủ quan là con người, vì hiện tại có một số đảng viên thoái hóa biến chất, lối sống quan liêu, năng lực trình độ yếu, thiếu gương mẫu, xa rời quần chúng. Hầu hết ý kiến nhất trí về mục tiêu tổng quát và một số mục tiêu chủ yếu trong giai đoạn 2001-2005; tuy nhiên có một số ý kiến đề nghị xem xét mục tiêu

phần đầu 60% Đảng bộ trực thuộc đạt trong sạch vững mạnh là thấp, đề nghị điều chỉnh là 70% - 80%. Trong lĩnh vực sản xuất nông lâm nghiệp các vấn đề bức xúc hiện nay là tiêu thụ và chế biến sản phẩm. Tỉnh cần quan tâm vấn đề chế biến và công nghệ bảo quản sau thu hoạch. Cụ thể hóa mục tiêu và giải pháp thực hiện công nghệ chế biến hoa quả, chè và các sản phẩm nông lâm khác.

Về phát triển văn hóa giáo dục cần mở rộng quy mô đào tạo, cần có biện pháp nâng cao chất lượng dạy và học. Vì chất lượng giáo viên, chất lượng học sinh ở vùng nông thôn còn rất thấp.

- Đa số ý kiến cơ bản nhất trí năm giải pháp thực hiện mục tiêu của Đại hội nhiệm kỳ 2001 - 2005. Có ý kiến đề nghị bổ sung: Chỉ đạo thực hiện tốt vốn đầu tư thuộc chương trình 135, tổ chức lồng ghép, quản lý có hiệu quả các nguồn vốn nước ngoài.

- Hầu hết ý kiến đóng góp về định hướng phát triển giai đoạn 2001 - 2005 mục 9 phần phát triển kinh tế xã hội: Phát triển văn hóa xã hội chưa đề cập đến việc đào tạo để chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và xây dựng lực lượng cho việc phổ cập giáo dục trung học cơ sở trên toàn Tỉnh. Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội cần phải quy hoạch từng vùng cụ thể, có chính sách đầu tư cho từng năm từng nhiệm kỳ dứt điểm tránh hiện tượng tràn lan hiệu quả thấp.

Công tác xuất nhập khẩu, làm chưa chặt chẽ vẫn còn nhiều hàng lậu, hàng cấm đi về xuôi. Tăng cường giáo dục, cải tạo thanh thiếu niên hư và một số đối tượng khác. Kết quả nhiệm kỳ 1996 - 2000 các chỉ tiêu phần lớn vượt kế hoạch nhưng những thành tựu đạt được trong phát triển kinh tế mới chỉ dựa tiềm năng sẵn có của địa phương là chủ yếu, việc đầu tư phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa còn hạn chế. Các dự án phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh cần có chính sách bảo hộ sản xuất cho người thực hiện dự án.

2. Về định hướng 2000 - 2005: Có 189 ý kiến tham gia, tập trung vào một số nội dung sau:

Một số ý kiến cần phát triển công nghiệp chế biến ở địa phương, để thu mua chế biến tại chỗ và tiêu thụ sản phẩm. Giáo dục đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có kế hoạch cụ thể, quan tâm hơn, ưu tiên hơn, đầu tư nhiều hơn cho vùng sâu vùng xa vì nhân dân còn chịu nhiều thiệt thòi so với các trung tâm văn hóa chính trị của cả nước. Đa số ý kiến đề nghị tăng thời hạn vốn vay xóa đói giảm nghèo để phù hợp với chu kỳ thu hoạch của cây trồng, vật nuôi để có sản phẩm bán thanh toán vốn đã vay.

Một số ý kiến kiến nghị cần có định hướng cụ thể, biện pháp sát cần đầu tư và giúp đỡ các hợp tác xã và chính sách thoả đáng trong lĩnh vực nông nghiệp. Hạn chế đến mức thấp nhất việc cấp phép khai thác lâm sản để bảo vệ rừng và tài nguyên rừng. Cần kiên quyết hơn nữa nhất là phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân trong việc chống ma tuý. Công tác giáo dục - Y tế đề nghị đào tạo, bồi dưỡng người tại chỗ nhằm có cán bộ phục vụ tại địa phương. Nâng cao chất lượng khám và chữa bệnh cho dân. Giai đoạn 2001 - 2005 cần tổ chức mô hình các tổ đội thanh niên xung kích của Tỉnh, Huyện để xây dựng các công trình trọng điểm kinh tế - xã hội địa phương, cần điều chỉnh việc đầu tư khai thác nguồn tài nguyên như thế nào cho hợp lý và có hiệu quả vừa đảm bảo độ che phủ rừng, giữ gìn môi trường sinh thái (Xây dựng 02 nhà máy giấy tại Bảo Yên nhưng nguồn nguyên liệu không đủ). Do vậy việc đầu tư xây dựng nhà máy phải đồng bộ với đầu tư phát triển vùng nguyên liệu.

- Cần có chính sách ưu tiên cụ thể hơn đối với một số dân tộc thiểu số đang gặp nhiều khó khăn. Cấp phát sách vở cho học sinh thuộc vùng dân tộc ít người. Đề nghị được chia tách Xuân Hòa thành 02 xã. Đề nghị được công nhận là vùng 3 đặc biệt khó khăn đối với xã Xuân Hoà.

- Tăng thêm định mức kinh phí hoạt động của Đảng ủy - Đảng bộ cấp xã. Quan tâm hơn vùng thường xuyên bị lũ quét, nghiên cứu giảm thuế ruộng từ 2 vụ xuống thành 1 vụ. Phần mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu giai đoạn 2001 - 2005 có ý kiến đề nghị bổ sung ở dòng 2 phần a: Giá trị sản xuất tăng từ 10 - 11% thêm vào ý: Đối với các xã vùng 3 từ 8 - 9%. ở giải pháp thứ hai thêm: Cần ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng nông thôn các xã vùng 3 cụ thể như điện, đường, trường học, trạm y tế.

- Về mục tiêu 2001 - 2005 phát triển công nghiệp xây dựng thêm cụm từ "Có hiệu quả" vào câu sau: "Phấn đấu đến năm 2005 hoàn thành có hiệu quả chương trình 135" Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra của Nhà nước đối với các nguồn vốn đầu tư. Hầu hết ý kiến đề nghị Tỉnh có chiến lược cơ cấu vùng rõ nét, nhất là chiến lược phát triển rừng phải đảm bảo sự bền vững hệ sinh thái.

IV. Tham gia vào dự thảo báo cáo chính trị Đảng bộ Huyện:

Tổng số có 367 ý kiến tham gia; tập trung vào một số nội dung như chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo tinh thần Nghị quyết 07 của BCH Huyện ủy về phát triển nông nghiệp nông thôn, tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm, đẩy mạnh công tác giao đất giao rừng, trồng rừng khoanh nuôi tái sinh, bảo vệ rừng. Tích cực phòng chống bệnh hại cây trồng và dịch bệnh gia súc gia cầm. Nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và

học, duy trì chương trình phổ cập trung học cơ sở ở những xã có điều kiện. Tăng cường đầu tư cho công tác xóa đói giảm nghèo. Quan tâm hơn chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng, đồng thời chú trọng bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận, trình độ quản lý Nhà nước cho đội ngũ cán bộ cơ sở...

(Tất cả các ý kiến đóng góp đã được Ban văn kiện tổng hợp và chỉnh sửa trong báo cáo Chính trị của Đảng bộ Huyện)./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ

Nguyễn Văn Cự

BÁO CÁO
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
Số 160-BC/HU, ngày 28 tháng 11 năm 2000
Tổng kết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII,
nhiệm kỳ 2000 - 2005.

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị, Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Đại hội Đảng bộ các huyện, thị xã.

Huyện ủy Bảo Yên đã tổ chức Đại hội Đảng bộ Huyện lần thứ XII - nhiệm kỳ 2000 - 2005 kết quả cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ:

- Huyện ủy đã triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ Chỉ thị số 54 của Bộ Chính trị và các Kế hoạch cụ thể của Huyện để chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

- Thành lập các Tiểu ban phục vụ Đại hội: Tiểu ban văn kiện; Tiểu ban nhân sự; Tiểu ban khánh tiết và đời sống. Chuẩn bị 04 báo cáo để trình Đại hội gồm: Báo cáo chính trị của Đảng bộ, Báo cáo thực hiện Nghị quyết TW6 (lần 2), Báo cáo tham gia ý kiến vào các văn kiện Đại hội, Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo của BCH Huyện ủy nhiệm kỳ XI. Công tác chuẩn bị nhân sự cấp ủy, UBKT và đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ III, thực hiện đúng Hướng dẫn số 14 của Ban Tổ chức TW và Hướng dẫn số 03 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Công tác chuẩn bị các nội dung phục vụ Đại hội được chu đáo, tiến hành nghiêm túc và đạt kết quả tốt. Tâm tư nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân hướng về Đại hội Đảng các cấp được thể hiện và tin tưởng vào thành công của Đại hội: “TRÍ TUỆ - ĐOÀN KẾT VÀ ĐỔI MỚI”.

II. KẾT QUẢ ĐẠI HỘI

1. Tổ chức Đại hội.

- Tổng số đại biểu được triệu tập: 151. Trong đó Ủy viên BCH đương nhiệm: 24

- Số vắng mặt: 03 là đại biểu cơ sở bầu lên.

- Số đại biểu dự đại hội: 148.

- Thời gian Đại hội chính thức từ ngày 21 đến ngày 22/11/2000.

- Thời gian trừ bị: 01 buổi chiều 20/11/2000.

2. Tổ chức điều hành.

- Các văn bản phục vụ các chương trình, nội dung của Đại hội được chuẩn bị chu đáo cụ thể bằng văn bản hóa từ khâu khai mạc đến chào cờ bế mạc được chuẩn bị khá kỹ lưỡng nên Đại hội diễn ra trình tự ăn khớp và đạt chất lượng hiệu quả tốt.

- Chủ tịch đoàn Đại hội điều hành nhịp nhàng, có phân công từng đồng chí đoàn chủ tịch, đồng chí nào cũng có việc cụ thể và thể hiện tốt vai trò lãnh đạo tập thể.

3. Thảo luận các báo cáo trong Đại hội:

- Thảo luận ở 04 tổ đại biểu 01 buổi chiều; thảo luận ở hội trường và kết luận giải đáp 01 buổi sáng.

- Những vấn đề được Đại hội quan tâm thảo luận nhiều nhất là các chỉ tiêu kinh tế xã hội từ năm 2000 - 2005; công tác xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh; kết nạp đảng viên gắn với xóa bản trắng chưa có đảng viên.

4. Bầu cử:

a. Bầu Ban Chấp hành Huyện ủy.

- Tổng số ủy viên BCH: 33 trong đó:

+ Số tái cử: 18/29 đồng chí khóa cũ.

+ Số mới tham gia: 15 đồng chí.

- Không có đồng chí nào chênh so với dự kiến.

b. Bầu cử Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Tổng số Ban Thường vụ Huyện ủy 11 đồng chí.

+ Số tái cử: 07 đồng chí.

+ Số mới tham gia: 04 đồng chí.

- Danh sách bầu cử 12 đồng chí trúng cử 11 đồng chí theo đúng dự kiến.

c. Cơ cấu BCH, BTV Huyện ủy.

Nam: 28

Nữ: 05

Dân tộc: 19

Trong đó

Tày: 11

Nùng: 06

Dao: 01

Mông: 01

- Độ tuổi:

+ Dưới 30: không

+ Từ 31 đến 35: không

+ Từ 36 đến 40: 07 đồng chí

+ Từ 41 đến 45: 12 đồng chí

+ Từ 46 đến 50: 12 đồng chí

+ Từ 51 đến 55: 02 đồng chí

+ Từ 56 trở lên: không.

-Bình quân độ tuổi BCH, 43,48 tuổi; Ban Thường vụ là 44,09 tuổi.

-So sánh tuổi bình quân khóa trước: BCH tăng 1,59 tuổi. Ban Thường vụ 0,21 tuổi.

Trình độ, văn hóa:

Cấp 1: không

Cấp 2: 08 đồng chí

Cấp 3: 25 đồng chí.

Chuyên môn:

Trung cấp: 06 đồng chí

Cao đẳng, Đại học: 11 đồng chí

Chính trị:

Cao cấp: 13 đồng chí

Trung cấp: 10 đồng chí

Quản lý kinh tế:

Đào tạo: 05 đồng chí

Bồi dưỡng:

- Công tác ở các khối

+ Khối Đảng: 09 đồng chí

+ Chính quyền: 08 đồng chí

+ Khối dân: 04 đồng chí

+ Doanh nghiệp: 01 đồng chí

+ Sự nghiệp: 02 đồng chí

+ Khối xã: 07 đồng chí

+ An ninh quân sự: 02 đồng chí

d. Bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội cấp trên.

- Tổng số Đại biểu được bầu: 22 đồng chí (Không có đại biểu đương nhiệm, và đại biểu dự khuyết).

- Số lượng trúng cử 22 đồng chí đúng với dự kiến.

- Cơ cấu:

Nam: 16 đồng chí

Nữ: 06 đồng chí

Dân tộc:

Trong đó: Tày: 09 đồng chí

Nùng: 04 đồng chí

Dao: 01 đồng chí.

- Theo khối:

Khối Đảng: 05 đồng chí

Quản lý Nhà nước: 03 đồng chí

Đoàn thể: 02 đồng chí

Kinh tế tổng hợp: 02 đồng chí

Cơ quan thuộc khối Nhà nước: 02 đồng chí

Nội chính: 02 đồng chí

Khối xã: 06 đồng chí.

- Trình độ, văn hóa:

Cấp 2: 05 đồng chí

Cấp 3: 17 đồng chí

Chuyên môn:

Trung cấp: 04 đồng chí

Cao đẳng: 09 đồng chí

Chính trị:

Sơ cấp: 05 đồng chí

Trung cấp: 11 đồng chí

Cao cấp: 05 đồng chí

Đại học - Cử nhân: 01 đồng chí.

đ. Nhận xét:

*** Ưu điểm:**

- Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy chủ động chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 54 của Bộ Chính trị và các Hướng dẫn của cấp trên; có vận dụng vào điều kiện cụ thể của Huyện trong quá trình chuẩn bị và tiến hành Đại hội.

- Nguyên tắc tập chung dân chủ trong tập thể BCH, BTV và cả Đại hội được phát huy; thực hiện đạt kết quả các nội dung Đại hội với tình

thần: TRÍ TUỆ-ĐOÀN KẾT VÀ ĐỔI MỚI. Đại hội diễn ra trong không khí hồ hởi, phấn khởi, tin tưởng và đạt được kết quả tốt đẹp về tham gia thảo luận các báo cáo và trong bầu cử đúng như chuẩn bị của BCH khóa XII.

*** Khuyết điểm:**

- Chuẩn bị các văn bản của Đại hội còn một số những sai sót nhỏ chưa được chuẩn xác, thậm chí phải phụ lục bổ sung một số nội dung, chỉ tiêu trong phương hướng nhiệm vụ kỳ tới./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

Hoàng Ngọc Chuyên

BÁO CÁO
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
Số 04-BC/HU, ngày 21 tháng 01 năm 1997
Tổng kết năm 1996, phương hướng nhiệm vụ năm 1997

Phần thứ nhất:
TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 1996.

I/ Kinh tế - xã hội:

1/ Sản xuất nông, lâm nghiệp:

Năm 1996 thời tiết không thuận lợi, rét đậm, mưa lũ vào hè thu, nhưng cấp ủy, Chính quyền và các ban ngành chức năng xã chủ động đề ra biện pháp chỉ đạo nhân dân khắc phục thiên tai, ổn định sản xuất và đời sống các chỉ tiêu diện tích, năng suất và sản lượng lương thực, hoa màu đều đạt kế hoạch và tăng so với năm 1995.

Diện tích gieo cấy lúa nước 2 vụ 2.725,1 ha đạt 100% kế hoạch. Năng suất lúa nước cả năm 81,28 tạ/ ha.

Tổng sản lượng lương thực quy thóc 21.972 tấn đạt 107,7% kế hoạch tăng 510 tấn, bình quân lương thực đầu người 331 kg/ 1 năm.

Việc đầu tư phát triển sản xuất lâm nghiệp có trọng tâm, trọng điểm và bước đầu có hiệu quả, các mô hình của tế nông - lâm kết hợp đang phát triển ra diện rộng, nhiều hộ gia đình có thu nhập từ kinh tế, trang trại từ 10 triệu đồng đến 36 triệu đồng/ 1 năm, Tập trung chỉ đạo thực hiện các chương trình dự án, trọng tâm là chương trình 127, trong năm qua toàn huyện đã thực hiện trồng được 910 ha rừng đạt 100% kế hoạch, tăng 30 ha so với năm 1995, trong đó trồng rừng tập trung 470 ha, khoán bảo vệ rừng 3.052 ha bảo vệ rừng theo chương trình dự án 2.960 ha đạt 100% kế hoạch, giao đất lâm nghiệp 577 ha đạt 115% kế hoạch, tiếp tục giao đất nông nghiệp cho nông dân. Tiến hành tổ chức xây dựng kiện toàn hợp tác xã nông nghiệp theo luật mới ban hành. Về chăn nuôi. Đàn gia súc gia cầm ổn định và phát triển, tốc độ tăng trưởng tổng đàn bình quân từ 4% đến 7% một năm, cá biệt có đàn tăng trưởng tổng đàn vượt 64% so với kế hoạch, giống mới năng suất, chất lượng cao được đưa vào sản xuất, dịch bệnh được khắc phục kịp thời.

2/ Sản xuất tiểu thủ công nghiệp và xây dựng cơ bản:

Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp địa phương ổn định và có bước phát triển phù hợp với cơ chế thị trường. Một số mặt hàng truyền thống

như sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác cát sỏi, chế biến gỗ sản xuất đồ mộc tiếp tục đẩy mạnh và giữ được uy tín trên thị trường.

Giá trị tiểu thủ công nghiệp cả năm 1,2 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch và tăng 250 triệu đồng so với năm 1999.

Lĩnh vực xây dựng cơ bản Huyện đã tổ chức chỉ đạo thực hiện kế hoạch trên giao, nên hết năm tất cả các công trình đều hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục nghiệm thu thanh toán và bàn giao đưa vào sử dụng

3/ Tài chính, tiền tệ và thị trường

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác thu thuế nộp ngân sách, tổng thu thu 1.659 triệu đồng đạt 102% so với kế hoạch pháp lệnh giao.

Chi ngân sách nhà nước cơ bản đảm bảo kế hoạch đáp ứng các hạng mục chi cơ bản, tổng chi ngân sách 5.202 triệu đồng,

Thu, chi tiền mặt qua kho bạc nhà nước đạt chỉ tiêu kế hoạch, đáp ứng yêu cầu chỉ tiêu cơ bản cho các cơ quan đơn vị trên địa bàn. Hoạt động tín dụng tiếp tục tập trung cho vay đầu tư sản xuất, kinh doanh.

Công tác quản lý thị trường được đẩy mạnh, hàng hóa lưu thông, giá cả ổn định đáp ứng yêu cầu tiêu dùng và phát triển sản xuất của nhân dân. Thị trường ngày càng mở rộng đến các chợ nông thôn

4/ Văn hóa - xã hội và đời sống

Hoạt động thông tin, tuyên truyền, các phong trào văn nghệ, thể thao, tập trung phục vụ nhiệm vụ chính trị địa xã phương. Xây dựng, củng cố nếp sống văn hóa, ngăn chặn và đẩy lùi một số hủ tục lạc hậu, phòng ngừa và đấu tranh chống các tệ nạn xã hội. Thông tin liên lạc đảm bảo thông suốt, ba trạm truyền hình tại huyện tiếp sóng đầy đủ các chương trình của đài truyền hình Trung ương, 40% dân số có thể xem truyền hình.

Về giáo dục và đào tạo: Hoàn thành việc tổng kết năm học 1995 -1996, tỷ lệ chuyển lớp, chuyển cấp đạt kế hoạch. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 1996 - 1997, tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi (từ 6 -14 tuổi) ra lớp đạt 72,24% tăng 3,4% so với năm học trước. Mạng lưới trường lớp tiếp tục mở rộng, chất lượng giáo dục ở các trường lớp, vùng thấp được nâng lên.

Công tác Y tế, dân số kế hoạch hóa gia đình, thực hiện tốt các chương trình khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, các chương trình y tế cộng đồng. Tất cả các xã đều có trạm y tế hoạt động, phục vụ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, các loại dịch bệnh được ngăn chặn, Tăng

cường hoạt động truyền thông dân số, động viên nhân dân hiểu rõ và áp dụng rộng rãi cho biện pháp kế hoạch hóa gia đình, giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,12% / năm, năm 1996 tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của huyện là 2,85%.

Về xã hội và đời sống: Giải quyết kịp thời, đầy đủ chế độ đãi ngộ cho các đối tượng chính sách xã hội, góp phần ổn định cuộc sống cho gia đình thương binh, liệt sỹ, người có công với cách mạng... Thường xuyên phát động và thực hiện tốt các phong trào đền ơn đáp nghĩa. quyên góp, ủng hộ các đối tượng khó khăn neo đơn, bảo vệ và chăm sóc trẻ em,

Đời sống nhân dân cơ bản ổn định và được cải thiện. Đặc biệt số hộ nông dân sản xuất giỏi có thu nhập khá, tăng từ trên 200 hộ năm 1995 lên 472 hộ năm 1996. Thu nhập bình quân đầu người một năm tăng từ 175 đô la năm 1995 lên 183 đô la năm 1996, mức tăng trưởng kinh tế của huyện năm 1996 ước đạt 5,61%. Một bộ phận nhân dân vùng cao còn thiếu lương thực trong cáo dịp giáp hạt, cơ bản được khắc phục, điều hòa tại chỗ.

5/ Những thành tựu và tồn tại cơ bản trên lĩnh vực KT-XH:

a/ Thành tựu cơ bản:

Sản xuất phát triển đi lên, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, nhiều lĩnh vực vượt kế hoạch và tăng hơn năm trước. Cơ cấu kinh tế có những chuyển biến đúng hướng, mức tăng trưởng kinh tế và thu nhập bình quân đầu người vượt mục tiêu. Các chương trình dự án đầu tư phục vụ mục tiêu (xóa đói, giảm nghèo) được tổ chức thực hiện có hiệu quả. Cơ sở hạ tầng được củng cố, nâng cấp, tổ chức lại theo mô hình mới có hiệu quả hơn. Văn hóa -xã hội có nhiều chuyển biến, phát triển. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ổn định, cải thiện và nâng cao.

b/ Một số tồn tại:

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế một số lĩnh vực còn chậm và chưa đồng bộ, đầu tư vào sản xuất còn gặp một số khó khăn. Nhận thức, vốn, kinh nghiệm, của một bộ phận nhân dân còn thiếu. Một số chương trình dự án đầu tư hiệu quả chưa cao,

Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân vùng cao, vùng sâu còn thiếu thốn, dân trí thấp một số phong tục tập quán, lạc hậu ảnh hưởng đến cuộc sống.

II/ An ninh - Quân sự địa phương

An ninh chính trị trên địa bàn ổn định, một số tình hình nguy cơ gây mất ổn định như các hành vi lợi dụng tự do tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo

trái phép và di dịch dân cư tự do được cấp ủy, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể nắm bắt xử lý, ổn định.

Trật tự an toàn xã hội thường xuyên đảm bảo, tăng cường tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức, hiểu biết chính sách, pháp luật cho đông đảo các tầng lớp nhân dân. Với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của địa phương thôn bản, để phối kết hợp phát động các phong trào quần chúng sâu rộng bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thông qua đó các tệ nạn xã hội được ngăn chặn, đẩy lùi, trật tự kỷ cương và công bằng xã hội thường xuyên củng cố.

Hoàn thiện và tổ chức diễn tập các phương án A,AB. Làm tốt công tác xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, dự bị động viên, nâng cao chất lượng công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu. Tổ chức thực hiện, hoàn thành chỉ tiêu giao quân (80 tân binh) đạt 100%.

Thực hiện các Nghị quyết của Trung ương và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và công tác chống tham nhũng, buôn lậu, xa hoa lãng phí. các cấp, các ngành, các địa phương đã phát hiện và xử lý nghiêm minh các vi phạm.

Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, các cơ quan trong hệ thống bảo vệ pháp luật thường xuyên được củng cố tổ chức, nâng cao năng lực và phẩm chất, đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

Một số tồn tại trên lĩnh vực này là: sự phối kết hợp giữa các ngành chức năng trong giải quyết, xử lý một số vụ việc cụ thể còn chưa chặt chẽ, năng lực, phẩm chất của một số ít cán bộ và chiến sỹ trong khối nội chính còn bộc lộ hạn chế, thiếu sót.

III/ Xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể

1/ Xây dựng Đảng:

Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên, thông qua đó nâng cao sức mạnh cho các tổ chức Đảng, cán bộ và đảng viên đấu tranh chống mọi biểu hiện quan liêu xa rời thực tế. Không ngừng củng cố niềm tin cho đảng viên và quần chúng nhân dân vào công cuộc đổi mới đất nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

Năm 1996 Đảng bộ đã tổ chức quán triệt, học tập lấy ý kiến cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia vào dự thảo văn kiện đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 8 và dự thảo sửa đổi điều lệ Đảng. Đồng thời triển khai học

tập, xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 8, Nghị quyết đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ 2 và Nghị quyết Đại hội Huyện Đảng bộ lần thứ 11. Hàng tháng cấp ủy huyện ban hành tờ tin sơ sở, phục vụ thiết thực một dung sinh hoạt, Học tập của các cơ sở Đảng, chi bộ, tổ đảng và đảng viên,

Các cấp ủy Đảng đã xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế hoạt động, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc và Quy định về tổ chức và sinh hoạt Đảng. Tổ chức Đảng và đảng viên đều thực hiện nghiêm túc Nghị quyết cấp trên, cụ thể hóa thành chương trình hành động và giải pháp thực hiện. Tăng cường công tác kiểm tra làm trong sạch tổ chức Đảng, củng cố nội bộ đoàn kết nhất trí, góp phần nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên.

Thường xuyên làm tốt công tác quy hoạch, tuyển chọn và sử dụng cán bộ, Nâng cao chất lượng quản lý, thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho đảng viên. Qua đó chất lượng đảng viên được nâng cao hơn số đủ tư cách, phát huy tác dụng tốt chiếm tỷ lệ 80,18% (1137/ 1418), tăng 1,12% so với năm 1995, số đảng viên vi phạm tư cách (loại 3 và 4) chỉ chiếm gần 1,2% (17/1418), giảm so với năm 1955 trên 0,03%.

Công tác phát triển đảng viên nâng cao cả về số lượng và chất lượng trong năm đã kết nạp được 84 đồng chí, xóa được 5 thôn bản trắng không có đảng viên. Mở lớp bồi dưỡng lý luận cho 95 đảng viên mới, mở lớp đối tượng Đảng cho 130 quần chúng ưu tú. Tổ chức cơ sở đảng trực thuộc đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh 21/38 đạt 55,2% tăng 5,26% so với năm 1995, không có đơn vị yếu kém.

2/ Xây dựng và củng cố chính quyền.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa 7), Bộ máy chính quyền các cấp, các cơ quan Nhà nước từng bước củng cố, kiện toàn, đổi mới phương thức hoạt động. Một số thủ tục hành chính rườm rà, kém hiệu lực được thay đổi. Qua đó vai trò điều hành, quản lý của hệ thống chính quyền và các cơ quan Nhà nước được nâng lên, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

Thường xuyên củng cố tổ chức, bộ máy, phát động phong trào thi đua xây dựng chính quyền vững mạnh ở tất cả các xã và thị trấn. Kiện toàn hệ thống, đề nghị Tỉnh công nhận 275 thôn bản, tổ chức bầu cử chức danh trưởng thôn, bản tại tất cả các cơ sở và thực hiện trả sinh hoạt phí cho 100% trưởng thôn, bản.

3/ Công tác tuyên truyền vận động quần chúng và hoạt động của các đoàn thể nhân dân.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động quần chúng, nội dung và phương thức hoạt động thường xuyên được cải tiến, xây dựng kế hoạch và các Chương trình công tác hợp lý. Trên cơ sở đó xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, khơi dậy và động viên sức mạnh của các tầng lớp nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội củng cố an ninh, quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Các tổ chức đoàn thể nhân dân thường xuyên được củng cố, kiện toàn và đổi mới nội dung hoạt động. Trên cơ sở phối hợp với các cơ quan chức năng, các tổ chức hội đã tạo điều kiện hướng dẫn, giúp đỡ hội viên vay vốn, tiếp thu tiến bộ khoa học kỹ thuật. cải thiện đời sống, góp phần “xóa đói, giảm nghèo” nhờ đó, chất lượng công tác và vai trò của các tổ chức đoàn thể được nâng lên,

4/ Một số tồn tại trên lĩnh vực xây dựng Đảng, chính quyền đoàn thể.

Ở một số cơ sở, việc tổ chức thực hiện quy chế chưa nghiêm mối quan hệ giữa các bộ phận trong hệ thống chính trị được xây dựng nhưng hoạt động chưa đảm bảo nề nếp, biểu hiện trông chờ, ỷ lại cấp trên vẫn còn. Chế độ thông tin, báo cáo thất thường. Không kịp thời, gây ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

Vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể ở một vài cơ sở chưa cao. Một số địa phương và đơn vị chưa thực sự đổi mới lề lối, phương pháp hoạt động dẫn tới hiệu lực và hiệu quả công tác còn thấp.

Tóm lại: Đảng bộ Huyện Bảo Yên đã hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ năm 1996. Huyện ủy đã đề nghị Thường vụ tỉnh ủy Lào Cai công nhận Đảng bộ Huyện đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh hai năm 1995 - 1996.

*** Nguyên nhân của các thành tựu trên,**

Các cấp ủy Đảng bám sát mục tiêu nhiệm vụ, vận dụng sáng tạo cáo Chỉ thị, Nghị quyết cấp trên vào thực tế địa phương, chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các đề án, chương trình, kế hoạch. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo hệ thống chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể. Trên cơ sở đó tạo ra sự đoàn kết nhất trí từ trong Đảng đến nhân dân, phát huy sức mạnh tổng hợp, khơi dậy tiềm năng trên mọi lĩnh vực.

Mặt khác Đảng bộ Huyện được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, các cơ quan, ban ngành của Tỉnh.

Phần thứ hai:
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 1997

I/ Kinh tế - xã hội:

- Tập trung đẩy mạnh tăng tốc độ tăng trưởng kinh tế xã hội, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động Tiếp tục thực hiện hoàn thành cơ bản mục tiêu “xóa đói, giảm nghèo” cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

- Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng tỷ trọng tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Trong sản xuất nông - Lâm nghiệp. Tiếp tục phá dần thể độc canh, đẩy nhanh tốc độ sản xuất lâm nghiệp, trồng cây ăn quả và chăn nuôi.

- củng cố, mở rộng, phát huy sức mạnh các thành phần kinh tế trong sản xuất, kinh doanh. Tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đầu tư giống mới, năng suất cao vào sản xuất nông lâm nghiệp. Khuyến khích, phát huy, khơi dậy tiềm năng sẵn có tập trung vào sản xuất, mở nang hệ thống ngành nghề, tiểu thủ công nghiệp. Thông qua liên doanh, liên kết tạo ra các giải pháp đầu tư vốn và thị trường cho sản xuất, tiếp tạo nhân rộng các mô hình kinh tế theo hướng nông - lâm kết hợp, tăng nhanh số lượng các gia đình làm kinh tế giỏi, củng cố và xây dựng quan hệ sản xuất một trong nông thôn, nông nghiệp, góp phần cho người nghèo từng bước ổn định sản xuất và đời sống.

- Đổi mới và tăng cường quản lý thu, chi ngân sách, hoàn thành thi tiêu kế hoạch, Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia lĩnh vực tín dụng và đầu tư, mở mang hệ thống thương nghiệp, dịch vụ, mở rộng thị trường phục vụ yêu cầu sản xuất về tiêu dùng của nhân dân.

- Tiếp tục xây dựng, tổ chức thực hiện, nâng cao hiệu quả các chương trình dự án đầu tư phát triển sản xuất, củng cố hạ tầng cơ sở. Cải thiện cơ sở vật chất nông thôn như: Làm đường giao thông, thủy lợi, thủy điện nhỏ, xây dựng trụ sở, trạm xá, trường học, chợ khu vực...

- Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa - xã hội, tăng cường tuyên truyền, giáo dục xây dựng và củng cố nếp sống văn hóa, xã hội, ngăn chặn và đẩy lùi các tập quán lạc hậu và tệ nạn xã hội. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, mở lại hệ thống trường lớp từng bước giải quyết nâng cao dân trí cho nhân dân, đẩy mạnh công tác phổ cập giáo dục tiểu học. Thực hiện tốt các chương trình y tế cộng đồng, phòng chống dịch bệnh, hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,15/ năm. Củng cố cơ sở vật chất, điều kiện hoạt động

cho các trạm y tế xã và các khu vực có khả năng phục vụ khám chữa bệnh cho nhân dân.

II/ Công tác an ninh, quân sự địa phương:

Tiếp tục giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phát động các phong trào quần chúng sâu rộng, đề cao tinh thần cảnh giác, phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, các tai, tệ nạn xã hội. Tăng cường giáo dục, nâng cao ý thức pháp luật cho nhân dân, nhất là vùng cao, vùng xa xôi hẻo lánh. Chủ động, tích cực nắm bắt và xử lý các hành vi lợi dụng tự do tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo trái phép, ổn định tình hình di dịch cư tự do. Phát hiện xử lý kịp thời các hành vi vi phạm chính sách pháp luật, củng cố và bảo vệ trật tự, kỷ cương, công bằng xã hội.

Tiếp tục hoàn thiện và tổ chức thực hiện các phương án A, A2, củng cố, kiện toàn lực lượng, nâng cao chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu. Tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân, làm tốt công tác hậu phương quân đội.

III/ Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể:

- Thường xuyên tăng cường áo cựa chính trị, tư tưởng, nâng cao nhân thức và bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, củng cố, nâng cao lòng tin của quần chúng nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và công cuộc đổi mới đất nước, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và các Nghị quyết của cấp trên có hiệu quả, thông qua các chương trình, kế hoạch và giải pháp, nâng cao chất lượng tờ tin cơ sở phục vụ nhiệm vụ giáo dục chính trị, tư tưởng của Đảng bộ.

- Tiếp tục củng cố kiện toàn, nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng, chi bộ nhỏ và tổ Đảng. Nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên. Trong năm kết nạp được 70 đảng viên xóa được 5 thôn bản trắng không có đảng viên chủ trong nâng cao vùng sâu vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Mở rộng phạm vi hoạt động, nâng cao vai trò, chất lượng công tác kiểm tra, thường xuyên kiểm tra tổ chức Đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ thực hiện quy chế, d uy trì đều đặn và nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng,

- Tăng cường công tác quản lý, phân công trách nhiệm cho mọi đảng viên, phấn đấu tỷ lệ đảng viên đủ tư cách, phát huy tác dụng tốt chiếm trên 30%, tỷ lệ đảng viên loại 2 và 4 chỉ chiếm 1%. Trên 50 tổ chức cơ sở

Đảng đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, không có đơn vị yếu kém. Đảng bộ huyện giữ vững trong sạch vững mạnh.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa VII) thực hiện cải cách hành chính, cải cách lề lối làm việc của bộ máy chính quyền các cấp các cơ quan nhà nước, nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả ngang tầm yêu cầu. Nhiệm vụ , thiển vụ trong giai đoạn mới tiếp tục hoàn thiện mối quan hệ công tác giữa chính quyền với các cơ quan, ban ngành. Thường xuyên củng cố, kiện toàn hệ thống chính quyền, các cơ quan nhà nước và hệ thống thôn bản, đảm bảo hoạt động có hiệu lực và hiệu quả. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, phẩm chất, tuyển chọn và sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao vai trò và hiệu quả công tác tuyên truyền vận động quần chúng trong giai đoạn hiện nay. Kiện toàn hệ thống tổ chức các đoàn thể quần chúng đưa hoạt động cáo tổ chức cơ sở vào nề nếp tăng cường nắm bắt tâm tư nguyện vọng động viên sức mạnh các tầng lowpsnhaan dân trong thực hiện đường lối, chính sách pháp luật. Phát động các phong trào quần chúng sâu rộng, tham gia phát triển kinh tế- xã hội, củng cố an ninh, quốc phòng, góp phần tích cực xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Trên đây là báo cáo công tác năm 1996 và phương hướng, nhiệm vụ năm 1997 của Đảng, chính quyền, cơ quan ban ngành đoàn thể và toàn thể đảng viên xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Lục Văn Liêm

BÁO CÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 34-BC/HU, ngày 16 tháng 01 năm 1998

Tổng kết năm 1997 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 1998

Trong năm qua chúng ta đã phát huy được những thuận lợi cơ bản, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc nêu cao tinh thần đoàn kết nhất trí thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Phấn khởi và tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới đất nước là động lực thúc đẩy quá trình tổ chức thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, triển khai thực hiện chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 2, Nghị quyết Trung ương 3. Phát huy những thành tích đã đạt được, chủ động, tích cực khắc phục khó khăn, tồn tại. Huyện ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành cùng cán bộ, đảng viên và nhân dân tạo ra chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực.

PHẦN THỨ NHẤT. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 1997

I/ KINH TẾ - XÃ HỘI.

1/ Sản xuất Nông - Lâm nghiệp.

Cấp ủy, chính quyền và các ban, ngành chức năng chỉ đạo các địa phương, cơ sở khắc phục thiên tai, dịch bệnh, ổn định tiến độ sản xuất. Đầu tư vốn, áp dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất, tiếp tục đẩy mạnh các mô hình kinh tế trang trại phát huy hiệu quả. Cơ cấu kinh tế dạng từng bước chuyển dịch, phong trào trồng cây ăn quả, cây đặc sản, chăn nuôi ngày càng phát triển.

Sản xuất lương thực mặc dù bị ảnh hưởng thiên tai, song các địa phương đã khắc phục khó khăn hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.

Tổng sản lượng lương thực cả năm đạt 21.951 tấn vượt kế hoạch 3% trong đó Thóc: 13.749 tấn. Cây lúa nước có diện tích gieo cấy cả 2 vụ 2.792,6 ha, năng suất bình quân 39,8 tạ/ha, hoàn thành kế hoạch đề ra. Bình quân lương thực đầu người 320 kg/người/năm.

Các loại cây hoa màu, cây ăn quả và cây công nghiệp hoàn thành vượt mức kế hoạch cả diện tích và sản lượng.

*** Về Lâm Nghiệp:**

Trồng rừng tập trung được 607,7 ha/600 ha đạt 101% KH. Phong trào

trồng cây phân tán được đẩy mạnh, cả năm trồng được 1,1 triệu cây hoàn thành 100% chỉ tiêu KH. Việc khoanh nuôi và khoán bảo vệ rừng tiếp tục duy trì theo kế hoạch. Hoàn thành giao đất Lâm nghiệp 5.000 ha/ 5.000 ha. Khai thác và chế biến Lâm sản được quản lý đúng quy trình và quy định của Nhà nước. Thực hiện kiểm soát và thường xuyên kiểm tra việc đóng cửa rừng và ngăn chặn nạn phá rừng theo tinh thần Chỉ thị 286/CT-TTg và 287/CT - TTg của Thủ tướng Chính phủ.

*** Về chăn nuôi**

Đàn gia súc, gia cầm cơ bản ổn định và phát triển tốt, tốc độ tăng trưởng đảm bảo và vượt mục tiêu đề ra. Dịch bệnh gia súc gia cầm vẫn lẻ tẻ xảy ra, năm qua nổi lên là dịch tụ huyết trùng đàn trâu, chủ yếu ở khu vực xã Nghĩa Đô làm chết 72 con.

2/ Sản xuất tiểu thủ công nghiệp và XDCB.

Công nghiệp địa phương và tiểu thủ công nghiệp ổn định và có bước phát triển Sản phẩm chủ yếu là chế biến đường mật, sản xuất gạch, ngói, đồ mộc dân dụng, khai thác cát, sỏi, thủy điện... Giá trị sản lượng đạt 4.875 triệu đồng (tính theo giá cố định 1994). Nhìn chung tốc độ phát triển TTCN còn chậm, về khai thác, mở mang ngành nghề và thị trường chuyển biến chậm, đầu tư vốn, công nghệ sản xuất còn gặp nhiều khó khăn.

Về XDCB: Do cải tiến công tác quản lý, nên chất lượng và tốc độ xây dựng các công trình đảm bảo quy định, đúng mục đích và yêu cầu sử dụng hơn. Tổng số vốn đầu tư XDCB, giao thông, thủy lợi là 1.928 triệu đồng, các công trình đều hoàn thành và nghiệm thu thanh toán xong.

Giao thông nông thôn tiếp tục được củng cố, nâng cấp, giao thông vận tải phát triển, đáp ứng yêu cầu đi lại và vận tải phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Năm qua đã mở được 10,5 km đường ô tô đến các thôn, bản vượt kế hoạch 43%. Doanh thu ngành giao thông vận tải năm qua đạt hơn 1 tỷ đồng. Hệ thống thủy lợi thường xuyên tu bổ, sửa chữa phục vụ tưới tiêu cho sản xuất.

3/ Tài chính, tiền tệ và thị trường:

Tổng thu ngân sách 2.374 triệu đồng/ 2.135 triệu đồng đạt 111,2% KH. Tuy nhiên một số hạng mục thu vẫn đạt tỷ lệ chưa cao như thu cấp quyền sử dụng đất, thuế nhà đất, thuế nông nghiệp. Nguyên nhân do phương pháp điều hành và tổ chức quản lý chưa tốt, chưa có biện pháp cụ thể, năng động, phù hợp với thực tế.

Tổng chi ngân sách 6.317 triệu đồng/ 6.318 triệu đồng đạt 99% KH. Nhìn chung các nhu cầu chi thiết yếu được đáp ứng, lương cán bộ CNVC

kịp thời. Song đối với các cơ sở xã do thực hiện kế hoạch thu thấp nên một số mục chi hạn chế.

Hoạt động tín dụng tiền tệ cơ bản ổn định, đảm bảo kế hoạch và công tác quản lý tương đối tốt, góp phần phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Huyện. Tuy nhiên cần tiếp tục chấn chỉnh, cải tiến phương pháp quản lý phù hợp và hiệu quả tốt hơn.

Thị trường tiếp tục mở rộng, hệ thống thương nghiệp dịch vụ phát triển, các chợ nông thôn hoạt động đều, góp phần thúc đẩy sản xuất hàng hóa phát triển. Công tác quản lý thị trường và đăng ký kinh doanh tiếp tục đi vào nề nếp, chống các hành vi, biểu hiện gian lận thương mại. Hàng hóa phong phú, giá cả ổn định đáp ứng yêu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

4/ Văn hóa - xã hội và đời sống:

*** Về hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao:**

Phát động và tổ chức các phong trào văn nghệ, thể thao. Tổ chức tốt các giải bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, hội thi, hội diễn văn nghệ được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia. Tổ chức tập luyện và chọn các đội tham dự các giải văn nghệ, thể thao của Tỉnh được đánh giá có kết quả cao. Hoạt động thông tin tuyên truyền chủ trương, chính sách pháp luật và nhiệm vụ chính trị địa phương. Cụ thể như tuyên truyền phát động thi đua chào mừng kỷ niệm 52 năm cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2-9, ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, phòng chống các tệ nạn xã hội v.v...

*** Về y tế:**

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chương trình quốc gia như chăm sóc sức khỏe, y tế cộng đồng, tiêm chủng mở rộng cho trẻ em dưới 1 tuổi đạt 96,5% KH. Công tác dân số KHH đi vào nề nếp, tăng cường truyền thông vận động sinh đẻ có KH riêng phương pháp triệt sản thực hiện 270 ca. Do đó tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của huyện hiện nay là 2,53%, giảm 0,1% so với năm trước. Công tác khám và điều trị bệnh được thường xuyên chăm lo, không để các dịch bệnh lớn xảy ra, hệ thống trạm xá xã cơ bản duy trì và ổn định.

*** Về giáo dục và đào tạo:**

Tổ chức tốt tổng kết năm học 1996 - 1997 và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 1997 - 1998. Thực hiện tốt chương trình ngày toàn dân đưa trẻ em đến trường. Ban chỉ đạo Huyện đã tổ chức kiểm tra các cơ sở nhà trường khai giảng, học tập đúng qui chế, tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường đạt 88%, vượt 15,76% so với năm học trước. Công tác bổ túc văn hóa, xóa mù chữ và phổ cập tiểu học tiếp tục duy trì. Năm qua đã tiến hành công nhận 3 xã Lương Sơn, Yên Sơn và Bảo Hà đại tiêu chuẩn

phổ cập giáo dục tiểu học, hoàn thành 100% KH. Tính đến nay đã có 5/18 xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học.

*** Các hoạt động công tác khác:**

Bảo vệ và chăm sóc trẻ em, công tác thi đua, khen thưởng, công tác chữ thập đỏ, công tác tôn giáo có nhiều cố gắng tích cực góp phần ổn định tình hình và phát triển kinh tế xã hội. Các đối tượng chính sách xã hội, những người tàn tật, nghèo khó, neo đơn thường xuyên được quan tâm, chăm lo. Các hoạt động tình nghĩa, quyên góp, ủng hộ, giúp đỡ nhau được tuyên truyền và thực hiện sâu rộng tới các cơ quan, các địa phương, các tổ chức xã hội và các tầng lớp nhân dân. đời sống nhân dân được ổn định và tiếp tục được cải thiện.

Phong trào sản xuất nông - Lâm nghiệp giỏi, tăng thu nhập, cải thiện đời sống tiếp tục đẩy mạnh, số hộ sản xuất khá, giỏi: 3.380 hộ 11.615 hộ chiếm tỷ lệ 28,5%. Số hộ nghèo và thiếu đói: 2.814/ 11.615 hộ chiếm 24,2% giảm 3,31% so với năm 1996. Tình trạng thiếu lương thực của một số đồng bào vùng cao vẫn còn nhưng đã được điều hòa, khắc phục tại chỗ.

II/ AN NINH, QUỐC PHÒNG:

Thường xuyên củng cố, kiện toàn lực lượng dự bị động viên, hoàn thành huấn luyện dân quân tự vệ, tổ chức diễn tập và hoàn thành các phương án chống “Diễn biến hòa bình”, chống bạo loạn lật đổ. Tổ chức khám tuyển và giao được 60 tấn binh, hoàn thành 100% KH. An ninh, chính trị trên địa bàn ổn định, không xảy ra các vụ việc gây rối, phức tạp. Hoạt động tôn giáo trái phép và di dịch cư tự do giảm hơn năm trước, nhưng vẫn là những nhân tố nếu không được nắm bắt và xử lý có thể tạo mầm mống gây mất ổn định. Cấp ủy, chính quyền và các ban, ngành chức năng thường xuyên nắm bắt tình hình, kiên trì giáo dục, thuyết phục làm cho đồng bào nhận ra âm mưu, thủ đoạn của các thế lực sau. Từ đó tình hình an ninh, chính trị tại các địa phương được ổn định và giữ vững.

Tổ chức triển khai tốt các Nghị định 87/CP, 36, 39, 40/CP trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo, thường xuyên phát động phong trào quần chúng tham gia đấu tranh ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền, các cơ quan chức năng trong khối nội chính tăng cường phối kết hợp tuyên truyền, giáo dục pháp luật. Các vụ việc vi phạm pháp luật được phát hiện, xử lý kịp thời, có tác dụng tích cực chống tội phạm, chống tiêu cực, không ngừng củng cố, bảo vệ trật tự kỷ cương, công bằng xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân.

III/ XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN:

Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng. Năm qua đã tổ chức quán triệt thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 về Khoa học công nghệ và giáo dục, đào tạo đến trên 90% cán bộ, đảng viên và đông đảo quần chúng nhân dân. Triển khai học tập Nghị quyết Trung ương 3 cho hơn 90% đảng viên và tiếp tục tổ chức quán triệt sâu rộng với các tầng lớp nhân dân. Về huấn học năm qua đã mở một lớp bồi dưỡng đảng viên mới cho 53 đồng chí, mở một lớp đối tượng đảng 59 học viên, mở 2 lớp nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng cho 120 đ/c cấp ủy cơ sở và Bí thư chi bộ dưới cơ sở. Ngoài ra còn mở 10 lớp bồi dưỡng cán bộ đoàn thể và trưởng thôn, bản. Đặc biệt được sự giúp đỡ của Tỉnh ủy và trường chính trị Tỉnh, đã tổ chức khai giảng lớp trung học chính trị với danh sách triệu tập 71 đ/c.

Thường xuyên củng cố tổ chức Đảng, sắp xếp bố trí các chốt cán bộ ở 2 chi bộ xã mới nâng cấp thành Đảng bộ xã Yên Sơn và xã Long Phúc. Tiếp tục nâng cao chất lượng tổ chức Đảng và công tác quản lý đảng viên.

*** Kết quả phân tích chất lượng:**

+ Về tổ chức cơ sở Đảng:

Trong sạch vững mạnh 18/38 chiếm tỷ lệ 47,37%, loại khá 18/38 chiếm 47,37%, loại yếu 2/38 chiếm 5,26%.

+ Về cấp ủy cơ sở:

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 197/209 đ/c chiếm 94,2%

Hoàn thành nhiệm vụ: 11/209 đ/c chiếm 5,3%

Không hoàn thành nhiệm vụ: 1/209 đ/c chiếm 0,5%

+ Về đảng viên, số phân tích chất lượng: 1.398/1552 đ/c.

Đảng viên loại 1: 1119 đ/c/1.398 đ/c chiếm 80%

Đảng viên loại 2: 270 đ/c/1.309 đ/c chiếm 19,3%

Đảng viên loại 3: 9 đ/c/1.398 đ/c chiếm 0,7%.

Công tác phát triển đảng viên năm 1997: Kết nạp 69 đ/c xóa được 1 thôn bản trắng không có đảng viên. Thực hiện điều lệ Đảng sửa đổi do Đại hội VII ban hành, cấp ủy các cấp đã chuyển biến cả nhận thức và hành động về vai trò lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra của Đảng. Năm qua đã kiểm tra 3/38 tổ chức cơ sở đó là Đảng bộ Công an Huuỵện, chi bộ Phòng Văn hóa thông tin và Đảng bộ xã Vĩnh Yên. Kiểm tra 19/209 cấp ủy viên cơ sở, kết quả đều hoàn thành tốt nhiệm vụ. Nội dung chủ yếu kiểm tra việc thực hiện điều lệ Đảng, thực hiện quy chế và chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Đảng và đảng viên. Qua đó góp phần làm trong sạch nội bộ, nâng cao sức chiến đấu của Đảng, cấp ủy và UBKT các cấp chủ động tiếp

nhận và giải quyết đơn, thư tố cáo. Thông qua đó phát hiện và xử lý kỷ luật 9 cán bộ đảng viên, trong đó khiển trách 3 đảng viên, cảnh cáo 4 đảng viên, khai trừ 2 trường hợp gồm 1 đảng viên và 1 cấp ủy viên cơ sở.

Công tác xây dựng, củng cố chính quyền tiếp tục đẩy mạnh. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (Khoa VII) và Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa VIII) bộ máy chính quyền các cấp và các cơ quan Nhà nước thực hiện từng bước cải cách hành chính, thay đổi lề lối làm việc nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả góp phần xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giai đoạn cách mạng hiện nay.

Kết quả phân xếp loại chính quyền cơ sở xã, thị trấn:

+ Vững mạnh: 6/18 chiếm 33,33%

+ Khá: 7/18 chiếm 38,88%

+ Trung bình: 5/18 chiếm 27,79%

Tiếp tục thực hiện công tác đổi mới tuyên truyền, vận động quần chúng. Các cấp ủy, chính quyền đoàn thể tăng cường lãnh đạo và tích cực tổ chức thực hiện, thường xuyên gần gũi, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Đổi mới, đa dạng hóa cả về nội dung và phương pháp tuyên truyền vận động quần chúng nâng cao hiểu biết và bản lĩnh chính trị. Hệ thống tổ chức đoàn thể từ Huyện đến cơ sở đã tiến hành đại hội, củng cố bộ máy, hệ thống tổ chức. Trong năm qua các đoàn thể hướng hoạt động chủ yếu thu hút hội viên phát động các phong trào trợ giúp cá nhân phát triển kinh tế, tham gia bảo vệ an ninh, chính trị, trật tự kỷ cương, công bằng xã hội, góp phần xây dựng, củng cố cơ sở chính trị. Làm tốt công tác vận động, ủng hộ, thực hiện đền ơn đáp nghĩa v.v... Cụ thể đã quyên góp, ủng hộ xây dựng nhà tình nghĩa được 47 triệu đồng/39 triệu đồng đạt 120% KH, tặng 69 số tình nghĩa, mỗi số trị giá từ 200 đến 400 ngàn đồng, ủng hộ 39 tr. đồng cho đồng bào vùng bị thiệt hại do cơn bão số 5 gây ra.

Trên các lĩnh vực công tác của Đảng bộ năm qua thu được nhiều kết quả. Tuy nhiên còn nổi lên một số tồn tại.

IV/ NHỮNG MẶT HẠN CHẾ VÀ TỒN TẠI CƠ BẢN:

Sản xuất tiếp tục phát triển song tốc độ còn chậm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế năm qua so với tiềm năng còn chậm, nền kinh tế dựa vào sản xuất Nông - Lâm nghiệp là chủ yếu, còn bị ảnh hưởng bởi tính chất tự túc, tự cấp, sản xuất hàng hóa chậm phát triển. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện song về cơ bản đại bộ phận còn thấp kém so với yêu cầu thực tế giai đoạn hiện nay.

Công tác quản lý và thực hiện thu chi ngân sách, đầu tư còn bộc lộ những hạn chế.

- Tình trạng hoạt động tôn giáo trái phép và di dịch cư tự do tuy giảm hơn trước song vẫn lén lút xảy ra ở một số nơi và có biểu hiện tinh vi hơn. Vẫn có những nhân tố nếu không được phát hiện và xử lý, giải quyết kịp thời có thể gây mất ổn định. Một số địa phương chưa coi trọng giữ gìn, bảo vệ an ninh, chính trị, thiếu chủ động trong nắm bắt và xử lý tình hình.

Vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng ở một số cơ sở còn bộc lộ hạn chế, yếu kém. Sự lãnh đạo của cấp ủy ở đó thiếu tập trung, có lúc có nơi buông lỏng kiểm tra, giám sát, thực hiện Nghị quyết. Nguyên nhân do tổ chức Đảng ở đó chưa thực hiện tốt điều lệ, quy chế và các Chỉ thị, Nghị quyết nên vừa buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo lại vừa có biểu hiện bao biện, làm thay sai nguyên tắc.

Nhiều cơ sở Đảng chưa chấp hành chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Tình trạng thiếu báo cáo và báo cáo chậm, sai thời gian của các đơn vị còn xảy ra, gây ảnh hưởng đến công tác xây dựng Đảng và sự lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức Đảng các cấp.

- Vai trò và hiệu quả hoạt động của một số cơ quan Nhà nước, một số tổ chức chính quyền, đoàn thể cơ sở chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay. Một bộ phận cán bộ đảng viên còn bộc lộ những hạn chế về năng lực, trình độ và khả năng hoạt động thực tiễn.

*** Đánh giá chung:**

Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, được sự quan tâm giúp đỡ của Tỉnh, các cấp, các ngành, các địa phương, cán bộ, đảng viên và nhân dân đã khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu vươn lên, hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ đề ra. Năm qua kinh tế xã hội tiếp tục phát triển, an ninh quốc phòng được củng cố, ổn định, cơ sở chính trị thường xuyên được củng cố, kiện toàn và phát huy hiệu lực. Đảng bộ Huyện Bảo Yên vẫn giữ được truyền thống “Trong sạch vững mạnh”.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU NĂM 1998.

I/ VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI:

- Tiếp tục từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xác định cơ cấu kinh tế theo mục tiêu đại hội XI đó là: Nông - Lâm nghiệp, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp. Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển trong cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Đẩy mạnh phát triển sản xuất hàng hóa, từng bước xóa đói, giảm nghèo, góp phần thực hiện mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh”.

Sản xuất Nông - Lâm nghiệp, thâm canh tăng năng suất cây lúa và hoa màu, đưa tổng sản lượng lương thực lên 22.000 tấn. Đẩy mạnh trồng

các loại cây ăn quả, cây đặc sản, từng bước tăng thu nhập kinh tế vườn rừng. Cải tạo giống nâng cao chất lượng gia súc, gia cầm, duy trì tốc độ tăng trưởng tổng đàn bình quân 5% đến 7%. Tiếp tục nâng cao hiệu quả giao đất, giao rừng, thực hiện 100% đất và rừng đều có chủ quản lý và sử dụng. Tạo điều kiện mở rộng và phát triển các mô hình kinh tế trang trại theo hướng V.A.C.R kết hợp.

- Mở mang hệ thống ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, vừa phát huy ưu thế một số mặt hàng và ngành nghề truyền thống, vừa tích cực tìm hiểu thị trường, khơi thông, khuyến khích đầu tư vốn, công nghệ từ ngoài vào. Đầu tư XDCB có trọng tâm, trọng điểm củng cố và nâng cấp kết cấu hạ tầng, góp phần phục vụ sản xuất và đời sống.

Cải tiến công tác quản lý và thực hiện thu ngân sách có hiệu quả. Rà soát, kiểm tra thu thuế nông nghiệp và thu nợ trong thời gian có sổ bộ thuế đến nay. Tăng cường quản lý chi ngân sách, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí. Hoàn thành chỉ tiêu thu, chi ngân sách đề ra.

Tiếp tục ổn định, cải thiện đời sống nhân dân, tổ chức quản lý tốt các chương trình, dự án đầu tư, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân lao động.

Thực hiện nếp sống văn hóa, đẩy lùi tệ nạn xã hội và tập quán lạc hậu. Phấn đấu đưa tỷ lệ gia đình thực hiện nếp sống văn hóa mới lên trên 80%.

Củng cố, tăng cường hoạt động y tế, thực hiện tốt các chương trình quốc gia, khám chữa bệnh nâng cao hiệu quả hoạt động của y tế xã và khu vực. Tăng cường truyền thông dân số, KHH gia đình, hạ tỷ lệ tăng dân số từ 0,06% đến 0,1%, tăng dân số tự nhiên năm 1998 dưới 2,5%.

Đẩy mạnh hoạt động xóa mù chữ, phổ cập tiểu học, tiếp tục công nhận từ 2 đến 4 xã đạt tiêu chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học. Mở mang hệ thống trường, lớp nâng cao chất lượng dạy và học.

II/ VỀ AN NINH, QUÂN SỰ ĐỊA PHƯƠNG:

- Hoàn thành chỉ tiêu, nâng cao chất lượng huấn luyện dân quân tự vệ và lực lượng dự bị. Thường xuyên củng cố luyện tập các phương án, giáo dục thanh, thiếu niên làm tròn nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, hoàn thành chỉ tiêu giao quân.

Tăng cường tuyên truyền giáo dục nhân dân đề cao cảnh giác trước mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch. Giữ vững, ổn định chính trị, chủ động tích cực nắm và xử lý, giải quyết tình hình an ninh các địa bàn, trong đó có tình hình di dịch cư và hoạt động tôn giáo trái phép. Chủ động phòng ngừa, tấn công các loại tội phạm và các tai tệ nạn xã hội. Phát

hiện, xử lý kịp thời các vụ việc, các hành vi vi phạm chính sách, pháp luật, góp phần bảo vệ trật tự kỷ cương và công bằng xã hội.

III/ XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN, ĐOÀN THỂ:

Tiếp tục đổi mới nội dung phương pháp, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về mọi mặt. Đẩy mạnh giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên và quần chúng. Thường xuyên củng cố, kiện toàn công tác tổ chức và cán bộ. Làm tốt công tác phát triển đảng viên, phấn đấu kết nạp từ 75 đến 80 đảng viên, xóa từ 3 đến 5 thôn bản trắng không có đảng viên.

Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, góp phần làm trong sạch nội bộ, đề cao sức chiến đấu của Đảng. Phấn đấu 90% đảng viên được giao nhiệm vụ, trên 80% đảng viên loại 1, đảng viên xếp loại 3 và 4 dưới 1%. Trên 50% tổ chức cơ sở Đảng đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh, không có đơn vị yếu kém. Đảng bộ Huyện phấn đấu giữ vững danh hiệu “Trong sạch, vững mạnh”.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa VII) và Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa VIII), tiếp tục cải cách hành chính, xây dựng bộ máy chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu giai đoạn hiện nay. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy chính quyền và các cơ quan Nhà nước trong quản lý, điều hành xã hội.

Đổi mới nội dung, hình thức, cải tiến phương pháp tuyên truyền vận động quần chúng, phát huy hơn nữa vai trò làm chủ của nhân dân. Hướng hoạt động về cơ sở, thường xuyên nắm bắt tâm tư, bảo vệ và phát huy quyền lợi chính đáng của nhân dân. Củng cố lòng tin vào công cuộc đổi mới, thường xuyên cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch. Các tổ chức đoàn thể từ Huyện xuống cơ sở tích cực củng cố hệ thống tổ chức, thu hút hội viên, thường xuyên gần gũi, động viên quần chúng tích cực thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 1999 của Đảng bộ có những thuận lợi cơ bản. Song bên cạnh đó cũng không ít khó khăn, đòi hỏi các tổ chức Đảng, các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc nêu cao tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu vươn lên, hoàn thành mục tiêu đề ra./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

Vi Lam Sơn

BÁO CÁO
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 07-BC/HU, ngày 12 tháng 05 năm 1997

**Kết quả thực hiện Kế hoạch số 02 KH-KT của Ban Thường vụ
Tỉnh ủy Lào Cai về việc chấp hành Chỉ thị 15 và Nghị quyết 14
của Bộ Chính trị chống tham nhũng buôn lậu trong lực lượng
Công an huyện Bảo Yên.**

Thực hiện Kế hoạch số 01/ KH-KT ngày 09/01/1997 của UBKT Ban Nội chính Trung ương và Kế hoạch số 02/KH KT ngày 21/02/1997 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về việc kiểm tra tình hình thực hiện Chỉ thị 15, Nghị quyết số 14 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu ở tổ chức cơ sở Đảng trong lực lượng Công An nhân dân.

Sau một thời gian tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch số 02/KH KT của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai. Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên xin báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch của Tỉnh ủy như sau:

I/ Tình hình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 02/KH - KT của Tỉnh ủy và đặc điểm tình hình của Đảng bộ Công an huyện Bảo Yên.

1/ Tình hình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 02 của Tỉnh ủy:

Ngay sau khi nhận được Kế hoạch kiểm tra số 02 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên đã họp ngày 26/02/1997 Hội nghị đã triển khai Kế hoạch số 01/KH-KT ngày 09/01/1997 của UBKT-Ban Nội chính Trung ương và Kế hoạch số 02/KH-KT ngày 21/02/1997 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai.

Căn cứ Kế hoạch, Hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai. Hội nghị BTV Huyện ủy Bảo Yên đã bàn bạc và đi đến thống nhất, quyết định: Tập thể BTV Huyện ủy Bảo Yên trực tiếp chỉ đạo cuộc kiểm tra này và xây dựng Kế hoạch kiểm tra số 02 ngày 26/02/1997 của Huyện ủy, theo Hướng dẫn của Trung ương và của Tỉnh ủy Lào Cai. Đồng thời, Ban Thường vụ Huyện ủy đã quyết định thành lập tổ kiểm tra của Huyện ủy gồm 5 đồng chí: Do đồng chí Đặng Xuân Thiều - Ủy viên BTV, Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy làm tổ trưởng, tổ kiểm tra của Huyện, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của BTV Huyện ủy, tiến hành cuộc kiểm tra theo hướng dẫn của Trung ương và của Tỉnh ủy và Kế

hoạch kiểm tra số 02/KH KT ngày 26/02 /1997 của BTV Huyện ủy về việc kiểm tra tình hình thực tế Chỉ thị 15 và Nghị quyết 14 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu trong lực lượng Công an huyện Bảo Yên trong 2 năm 1995 - 1996.

2/ Đặc điểm tình hình của Đảng bộ Công an huyện Bảo Yên:

Đảng bộ Công an huyện Bảo Yên trong 2 năm 1995-1996 có 33 đảng viên. Trong đó có 30 đảng viên chính thức, 03 đảng viên dự bị và được chia thành 03 Chi bộ trực thuộc. Ban Chấp hành Đảng bộ có 06 đồng chí được cơ cấu đồng đều ở các bộ phận chuyên môn nên rất thuận lợi trong công tác lãnh, chỉ đạo đơn vị. Đảng bộ Công an huyện Bảo Yên với đội ngũ, cán bộ đảng viên trẻ, khỏe, có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, 2 năm qua dưới sự chỉ đạo thường xuyên trực tiếp của BTV Huyện ủy. Thường trực UBND huyện, BCH Đảng ủy và Ban lãnh đạo Công an huyện Bảo Yên luôn chủ động, có chương trình, kế hoạch công tác sát hợp với tình hình thực tế của Huyện, làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền. Đồng thời, Đảng bộ Công an huyện luôn làm tốt công tác phối kết hợp với các Ngành chức năng, từng bước ổn định tình hình an ninh trật tự xã hội ở địa phương. Trong 2 năm 1995 -1996 Đảng bộ Công an huyện Bảo Yên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị được BTV Huyện ủy công nhận Đảng bộ trong sạch vững mạnh”, đơn vị 2 năm liền đạt danh hiệu “ Tiên tiến” được Công an Tỉnh tặng Giấy khen, Chi đoàn Công an huyện hàng năm đều đạt tiêu chuẩn Chi đoàn vững mạnh.

II/ Kết quả tổ chức thực hiện kế hoạch số 02/KH KT ngày 21/02/1997 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai.

1/ **Bước 1:** *Triển khai quán triệt nhân thức đối với cán bộ, đảng viên và quần chúng trong Đảng bộ Công an huyện Bảo Yên.*

Ngày 05/03/1997 tổ kiểm tra của Huyện, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của BTV Huyện ủy Bảo Yên đã cùng BCH Đảng bộ, Ban lãnh đạo Công an huyện Bảo Yên, tổ chức họp toàn thể đơn vị, thời gian họp 1 ngày với sự tham gia của 46/48 đồng chí cán bộ đảng viên và quần chúng của đơn vị. Trong đó có 32 đồng chí là đảng viên và 14 quần chúng (Vắng 2 Đ/C có lý do).

Nội dung cuộc họp: Tiến hành phổ biến, quán triệt các tài liệu sau:

- Chỉ thị số 15 ngày 20/11/1992 của Bộ Chính trị.
- Quyết định số 114 ngày 21/11/1992 của Thủ tướng Chính phủ.
- Nghị quyết số 14 ngày 15/05/1996 của Bộ Chính trị.
- Kế hoạch số 02/KH-KT ngày 21/02/1997 của BTV Tỉnh ủy

- Kế hoạch số 02/KH-KH ngày 26/02/1997 của BTV Huyện ủy Bảo Yên.
- Công văn số 09/CV-KT ngày 24/02/1997 của UBKT Tỉnh ủy Lào Cai.
- Báo cáo sơ kết 4 năm chống tiêu cực tham nhũng trong lực lượng Công an huyện Bảo Yên.

Sau khi được nghe phổ biến, quán triệt các tài liệu trên, tất cả cán bộ đảng viên và quần chúng trong đơn vị, đều nhận thức đầy đủ mục đích, yêu cầu của cuộc kiểm tra, xác định đây là cuộc kiểm tra thường xuyên của Đảng và Nhà nước, nhằm giúp cho tổ chức Đảng trong lực lượng Công an đánh giá những thành tích, kết quả đạt được, những kinh nghiệm tốt. Đồng thời chỉ ra những thiếu sót, khuyết điểm trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu. Mặt khác thông qua kiểm tra mà củng cố kiện toàn tổ chức Đảng xây dựng đơn vị thật sự trong sạch vững mạnh để lực lượng Công an nhân dân thật sự là nòng cốt, trong cuộc đấu tranh đẩy lùi tệ nạn tham nhũng, buôn lậu trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay.

Vì vậy, mỗi cán bộ Đảng viên và quần chúng ở Đảng bộ Công an huyện Bảo Yên đã nêu cao tinh thần ý thức trách nhiệm trong việc liên hệ tự kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu trong 2 năm 1995 - 1996, theo kế hoạch, hướng dẫn của cấp trên. Các chi bộ, cán bộ đảng viên và quần chúng ở Đảng bộ Công an huyện Bảo Yên đã căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, gắn với công tác đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu để viết kiểm điểm. Mỗi cán bộ Đảng viên viết 3 bản kiểm điểm, quần chúng viết 2 bản, nội dung kiểm điểm đầy đủ theo hướng dẫn, tinh thần kiểm điểm tự giác, sâu sắc, đúng thời gian qui định.

2/ Bước 2: *Tổ chức họp kiểm điểm Đảng viên và quần chúng ở Đảng bộ Công an huyện Bảo Yên.*

Bước này được tiến hành từ ngày 16/03/1997 đến ngày 23/04/1997 dưới sự chỉ đạo trực tiếp của BTV Huyện ủy Bảo Yên, tổ kiểm tra của Huyện ủy đã cùng với BCH Đảng bộ và Ban lãnh đạo Công an huyện tổ chức họp các Chi bộ tiến hành kiểm điểm theo các nội dung ở bước 1 đề ra. Riêng đối với quần chúng ở Đảng bộ Công An huyện, đã tổ chức họp riêng 1 buổi. Cuộc họp đó có sự tham gia của BCH Đảng bộ, các Ban chỉ ủy và tổ kiểm tra của Huyện ủy.

Trong các cuộc họp của các chi bộ và của quần chúng ở Đảng bộ Công

an huyện, tất cả cán bộ đảng viên và quần chúng tham gia đầy đủ không vắng đồng chí nào, với mọi cuộc họp kiểm điểm của chi bộ và quần chúng đều có sự tham gia của tổ kiểm tra Huyện ủy, BCH Đảng bộ, Ban lãnh đạo Công an huyện, thông qua việc kiểm điểm của BCH, của các Chi bộ và quần chúng ở Đảng bộ Công an huyện qua báo cáo của tổ kiểm tra, BTV Huyện ủy Bảo Yên có 1 số nhận xét:

Nhìn chung cán bộ Đảng viên và quần chúng ở Đảng bộ Công an huyện Bảo Yên có nhận thức đúng đắn về quan điểm, đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, nhận thức rõ mục đích, yêu cầu, nội dung của cuộc kiểm tra, liên hệ kiểm điểm một cách sâu sắc, tự giác những ưu, khuyết điểm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao và công tác đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu trong 2 năm qua.

Cụ thể trong 2 năm 1995 - 1996 Công an huyện Bảo Yên đã phát hiện và giải quyết được 24/25 vụ việc có liên quan đến an ninh quốc gia đảm bảo đúng chính sách pháp luật. Trong việc thực hiện Nghị định 87, 88/CP đã thu, hủy 91 bằng hình 21 bằng từ ngoài danh mục, 21 cuốn sách truyền bá mê tín, 79 truyện không được phép lưu hành, xử lý nộp kho bạc 3.350.000đ, đã lập hồ sơ truy tố 01 vụ gồm 02 đối tượng lưu hành phổ biến bằng hình đồi trụy.

Trong công tác giữ gìn trật tự an toàn xã hội, 2 năm qua Công an huyện đã giải quyết 211/231 vụ việc đạt tỷ lệ 91%, giải quyết trong an 10/10 vụ = 100%. Đã bắt 113 vụ = 171 đối tượng đúng thủ tục pháp luật qui định, không có trường hợp nào oan sai, khởi tố 66 vụ với 98 bị can, thu hồi vật chứng gồm: 04 con trâu, 02 con ngựa, 06 vòng bạc 07 ti vi, 21 đồng hồ đeo tay các loại, 6,5 chỉ vàng, 121 cây sắt, 32.840.000đ, 01 máy nổ, 03 xe đạp, tổng giá trị trên 100 triệu đồng trả lại người bị hại.

Thực hiện Nghị định 36, 39, 40 của Công an huyện đã phối hợp với các ngành chức năng tổ chức thực hiện tốt trên địa bàn, tháo dỡ 621/721 hộ có công trình vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ, 162/165 hộ có công trình vi phạm hành lang đường sắt, công tác xây dựng lực lượng hậu cần, Công an huyện Bảo Yên đã thực hiện củng cố chính sách, chế độ qui định, đảm bảo kịp thời tạo điều kiện cho cán bộ chiến sỹ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh đó, công tác đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu trong 2 năm 1995- 1996 Công an huyện Bảo Yên đã phát hiện được 1 vụ vận chuyển gỗ Pơ mu trái phép, thu 4,1M3 + 11 vụ vận chuyển 3.000 mét vải Trung Quốc, 1 vụ làm muối i ốt giả 5.944 kg, 1 vụ sử dụng vốn V120 không đúng đối tượng, phối hợp cùng với các ngành chức năng thu hồi

182m³ gỗ hộp, 50 m³ gỗ tròn tất cả những việc trên. Công an huyện Bảo Yên đã thực hiện đúng thủ tục mà pháp luật qui định, không có trường hợp nào oan sai, những việc không thuộc chức năng của mình. Công an huyện Bảo Yên đã giao cho các cơ quan chuyên môn giải quyết.

Đồng thời xây dựng được phương hướng, kế hoạch đấu tranh với tệ nạn tham nhũng, buôn lậu trong thời gian tiếp theo.

Song bên cạnh đó, sự nhận thức của một số ít đảng viên của Đảng bộ còn hạn chế, nên việc tự liên hệ kiểm điểm còn chung chung. Việc xây dựng báo cáo chung của các Chi ủy Chi bộ còn thiếu 1 số nội dung theo hướng dẫn của trên, việc này đã được tổ kiểm tra của Huyện ủy yêu cầu các Chi ủy Chi bộ viết bổ sung. Một số đảng viên và quần chúng còn chưa mạnh dạn đấu tranh để chỉ ra những tồn tại của đồng chí mình.

Qua việc thực hiện bước 2 kiểm điểm đảng viên và quần chúng, theo Kế hoạch kiểm tra số 02 của Huyện ủy ở Đảng bộ Công an huyện Bảo Yên, qua ý kiến đóng góp của cán bộ đảng viên và quần chúng của Đảng bộ, qua thu thập thông tin tổ kiểm tra của huyện đã báo cáo với BTV Huyện ủy 1 số vấn đề cần phải được làm rõ ở Đảng bộ Công an huyện Bảo Yên:

- **Một là:** Chiến dịch thu gom gỗ khai thác, vận chuyển trái phép trên địa bàn huyện năm 1996 theo Chỉ thị của Chủ tịch UBND huyện Bảo Yên. Trách nhiệm của cơ quan Công an huyện đến đâu? Cơ quan nào chịu trách nhiệm chính trong việc thu xử lý 182m³ gỗ hộp và 50m³ gỗ tròn đó?

- **Hai là:** Việc thu gỗ sơ mu ở xã Bảo Hà huyện Bảo Yên do cơ quan nào phát hiện bắt giữ? Số gỗ đó đã được giải quyết ra sao?

3/ Bước 3: *Sau khi làm rõ những vấn đề nêu ở bước 2 rút kinh nghiệm tổng hợp báo cáo:*

Bước này, được tiến hành từ ngày 24/04 đến ngày 10/5/1997. Qua quá trình theo dõi việc thực hiện bước 2 Kế hoạch kiểm tra, BTV Huyện ủy Bảo Yên đã chỉ đạo tổ kiểm tra của huyện, BCH Đảng bộ, Ban lãnh đạo Công an huyện Bảo Yên tiến hành xác minh làm rõ 2 vấn đề qua thực hiện bước 2 của Kế hoạch kiểm tra đã nêu. Kết quả xác minh 2 vấn đề đó như sau:

+ **Một là:** Việc thu gỗ khai thác, vận chuyển trái phép trên địa bàn Huyện năm 1996. Theo Chỉ thị của Chủ tịch UBND Huyện Bảo Yên thì: Công an huyện Bảo Yên là cơ quan phối kết hợp với cơ quan quản lý thị trường, Phòng Tài chính, Thanh tra Nhà nước cùng tổ chức thực hiện. Công an huyện Bảo Yên là thành viên với tổng số gỗ thu được gồm: 182 m³ gỗ hộp các loại, 50m³ gỗ tròn các loại. Việc xử lý số gỗ đó, đã giao cho cơ quan chuyên môn xử lý.

Sau chiến dịch thu gỗ này Công an huyện Bảo Yên được trích bồi dưỡng 1,5 triệu đồng. Số tiền này, khi lĩnh về được nhập vào quỹ phúc lợi của đơn vị phục vụ cho phong trào thể dục thể thao chung, việc này đã được Ban lãnh đạo Công an huyện báo cáo trước đơn vị được đơn vị nhất trí.

+ **Hai là:** Vụ vận chuyển gỗ pơ mu trái phép bắt giữ tại xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên: Là do đội tuyến của Công an Tỉnh phát hiện, đã phối hợp cùng với Công an trạm Bảo Hà bắt giữ. Sau khi bắt giữ, đội tuyến của Công an Tỉnh đã giao gỗ và người vi phạm cho Công an huyện Bảo Yên xử lý. Căn cứ vào hồ sơ vụ án, chủ tịch UBND huyện Bảo Yên đã ra quyết định xử phạt hành chính 5.000.000đ (Năm triệu đồng chẵn) và đưa 1,7m³ gỗ pơ mu về cơ quan Công an huyện quản lý. Hiện nay, số gỗ pơ mu đó vẫn giữ tại Công an huyện chờ xử lý.

III/ Kết luận cuộc kiểm tra và những kiến nghị:

Qua thực hiện Kế hoạch số 02/KH KT ngày 21/02/1997 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai ở Đảng bộ Công an huyện Bảo Yên. BTV Huyện ủy Bảo Yên rút ra một số nhận xét .

+ Tập thể BTV Huyện ủy Bảo Yên đã nhanh chóng triển khai quán triệt Kế hoạch số 02 của Tỉnh ủy, đồng thời xây dựng kế hoạch, thành lập tổ kiểm tra để thực hiện nghiêm túc Kế hoạch và Hướng dẫn của Tỉnh ủy Lào Cai, BTV Huyện ủy Bảo Yên đã trực tiếp chỉ đạo tổ kiểm tra, BCH Đảng bộ, Ban lãnh đạo Công an Huyện Bảo Yên tiến hành các bước của cuộc kiểm tra theo đúng hướng dẫn của Trung ương và của Tỉnh. Sau mỗi bước đều có sơ kết rút kinh nghiệm đặt kết quả tốt theo mục đích, yêu cầu của cuộc kiểm tra, kết quả cụ thể như phản trên đã trình bày.

+ Trong 2 năm qua 1995 - 1996 Đảng bộ Công an Huyện Bảo Yên đã có nhiều cố gắng vươn lên hoàn thành mọi nhiệm vụ. Cấp ủy Đảng đã quan tâm và làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ đảng viên và quần chúng trong đơn vị, làm tốt công tác quản lý giáo dục đảng viên. Vì vậy, trong 2 năm qua không có cán bộ đảng viên và quần chúng trong Đảng bộ vi phạm Chỉ thị 15, Nghị quyết 14 của Bộ Chính trị. Không có cá nhân nào vi phạm đến tham nhũng và buôn lậu. Đảng bộ Công An Huyện đã chấp hành tốt và thực hiện nghiêm Kế hoạch 02 của Tỉnh ủy, Kế hoạch kiểm tra của BTV Huyện ủy Bảo Yên đạt chất lượng theo mục đích yêu cầu của cuộc kiểm tra, thực hiện đúng qui trình các bước theo Hướng dẫn của cấp trên. Trong thời gian tới cấp ủy Đảng và Ban lãnh đạo Công an Huyện cần làm tốt hơn nữa 1 số công việc sau:

- Làm tốt công tác quản lý giáo dục rèn luyện đội ngũ cán bộ đảng viên và quần chúng trong đơn vị, giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng của người cán bộ đảng viên, người chiến sỹ Công an nhân dân.

- Xây dựng đơn vị thật sự trong sạch vững mạnh xứng đáng là lực lượng đáng tin cậy của Đảng và Nhân dân.

- Chăm lo học tập, nâng cao trình độ lý luận, trình độ chuyên môn nghiệp vụ về mọi mặt nhằm đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao. Đặc biệt trong công tác đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu, lực lượng Công an phải trở thành lực lượng nòng cốt trong cuộc đấu tranh đẩy lùi tệ nạn này coi việc làm tốt công tác đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu, cấp ủy và Ban lãnh đạo Công an huyện cần phải chú trọng đến việc xây dựng, củng cố đơn vị vững mạnh, chủ động phòng ngừa đấu tranh với các tai, tệ nạn xã hội diễn ra khá phức tạp trên địa bàn huyện. Luôn nêu cao tinh thần cảnh giác đấu tranh chống diễn biến hòa bình của kẻ địch.

- Cuộc đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu là công việc của toàn Đảng toàn dân trong đó, lực lượng Công an là lực lượng nòng cốt. Muốn làm tốt nhiệm vụ này, đòi hỏi lực lượng Công an cần phải được tăng cường hơn nữa, quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, nhất là lực lượng cảnh sát kinh tế nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng. Hiện nay, trên địa bàn Huyện Bảo Yên có nhiều nguồn vốn đầu tư phát triển kinh tế xã hội. Đề nghị Đảng và Nhà nước cần có sự chỉ đạo tập trung, có những chính sách và văn bản hướng dẫn cụ thể, tạo điều kiện cho các cơ quan chức năng làm tốt công tác kiểm tra giám sát, nhằm nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu.

Trên đây là báo cáo của BTV Huyện ủy Bảo Yên trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 02/KH KT ngày 21/02/1907 của BTV Tỉnh ủy Lào Cai về việc thực hiện Chỉ thị 15, Nghị quyết 14 của Bộ Chính trị về đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu trong lực lượng Công an huyện Bảo Yên./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

T/M BTV HUYỆN ỦY

Nguyễn Tiến Dũng

BÁO CÁO
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
Số 19-BC/HU, ngày 23 tháng 9 năm 1997
Việc thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch số 43- KH/KT
của ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy Lào Cai

I/ Đặc điểm tình hình:

Đảng bộ Huyện Bảo Yên có 38 chi, đảng bộ cơ sở, 20 UBKT của Đảng bộ cơ sở, 18 ban kiểm tra của chi bộ cơ sở gồm có 87 thành viên. Toàn Đảng bộ Huyện có 1.511 đảng viên. Trong đó có 286 đồng chí sinh hoạt ở các chi, đảng bộ cơ quan, 1.225 đồng chí sinh hoạt ở 18 chi, đảng bộ các xã, thị trấn; đảng viên là dân tộc ít người có 923 đồng chí chiếm tỷ lệ 67,08%; đảng viên là nữ có 215 đồng chí chiếm tỷ lệ 14,23%; đảng viên sinh hoạt ở các cơ sở vùng sâu, vùng xa có 611 đồng chí chiếm tỷ lệ 40,43%.

II/ Đánh giá kết quả thực hiện công tác kiểm tra:

1/ Về nhận thức:

Thực hiện Hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy về phổ biến, quán triệt công tác kiểm tra và kỷ luật của Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng (Đại hội VIII) và các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Huyện ủy Bảo Yên đã mở hội nghị trong 2 ngày phổ biến, quán triệt các nội dung trên đến các ủy viên BCH Huyện ủy, các đồng chí bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm UBKT các chi, đảng bộ cơ sở trong toàn Huyện. Giao cho UBKT Huyện ủy quán triệt các nội dung trên đến các đồng chí là cấp ủy viên các chi, đảng bộ cơ sở và bí thư, phó bí thư các chi bộ dưới cơ sở trong toàn Huyện.

Kết quả đã có 37/38 tổ chức cơ sở Đảng (1 đơn vị chưa triển khai là chi bộ xã Tân Dương). 28/29 đồng chí Huyện ủy viên (Vắng 01 đồng chí đi học tại Phân viện Hà Nội - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh) 203/208 cấp ủy viên cơ sở được quán triệt về công tác kiểm tra theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương Đảng về công tác kiểm tra và kỷ luật của Đảng.

Từ kết quả của việc phổ biến, quán triệt trên đã góp phần giúp các tổ chức Đảng, các cấp ủy viên từ huyện đến cơ sở nâng cao nhận thức, nắm vững chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức Đảng về công tác kiểm tra của Đảng, đó là: Kiểm tra là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng, “Lãnh đạo mà không có kiểm tra thì coi như không có lãnh đạo” các tổ chức Đảng vừa là chủ thể, vừa là đối tượng kiểm tra, gồm có: Cấp ủy, Ban

Thường vụ cấp ủy, chi, đảng bộ cơ sở, UBKT và các ban của cấp ủy, đảng đoàn, an cán sự đảng. Nhưng do các tổ chức Đảng có chức năng, nhiệm vụ khác nhau nên nội dung, nhiệm vụ, phương pháp kiểm tra của các tổ chức Đảng cũng có những điểm khác nhau, điều đó được thể hiện cụ thể ở các ở Quy định, Hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra của Đảng.

2/ Kết quả thực hiện:

a/ Xây dựng các quy định và tiến hành kiểm tra:

Căn cứ Điều lệ Đảng (Đại hội VII) và Dự thảo Điều lệ Đảng (Đại hội VIII) quy định về công tác kiểm tra và kỷ luật của Đảng. Căn cứ Nghị quyết Ban Chấp hành Huyện ủy Bảo Yên khóa 11 họp ngày 23/05/1996. Huyện ủy Bảo Yên đã ban hành Quy chế làm việc của UBKT Huyện ủy khóa 11 (1996 - 2000).

Qua 1 năm thực hiện Quy chế, nhìn chung BCH Huyện ủy, UBKT và các Ban Xây dựng Đảng của Huyện ủy đều thực hiện nghiêm chỉnh theo đúng Quy chế đã ban hành. UBKT và các ban của cấp ủy căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao đã tích cực, chủ động tham mưu cho cấp ủy và tiến hành tốt công tác kiểm tra theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định Hướng dẫn của Trung ương và của Tỉnh ủy Lào Cai. Bên cạnh kết quả đạt được việc thực hiện Quy chế cũng còn một số tồn tại là: Công tác kiểm tra việc thực hiện Điều lệ và các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng chưa thường xuyên. Trong thời gian qua mới chỉ tập trung vào giải quyết các vụ việc theo đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, của đảng viên.

b/ Về việc xây dựng chương trình công tác kiểm tra của cấp ủy:

Chưa xây dựng chương trình chuyên đề về công tác kiểm tra của cấp ủy trong cả khóa hoạt động. Nhưng căn cứ vào Quy chế làm việc của cấp ủy và quy chế làm việc của UBKT Huyện ủy, hàng tháng, hàng quý, hàng năm Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy đều xây dựng kế hoạch công tác, có nội dung kiểm tra của cấp ủy. Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo HĐND, UBND huyện, UBKT, các ban của cấp ủy làm tốt công tác kiểm tra theo chức năng nhiệm vụ của từng tổ chức.

c/ Sự lãnh đạo của huyện ủy với công tác kiểm tra:

Thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo công tác kiểm tra của cấp ủy theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra của Đảng. Trong thời gian qua Huyện ủy Bảo Yên đã ban hành 02 nghị quyết của BCH và 05 nghị quyết của BTV Huyện ủy về công tác kiểm tra. Đồng thời cấp ủy thường xuyên quan tâm làm tốt công

tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các đợt công tác đi cơ sở, đối với các đồng chí huyện ủy viên phụ trách xã thực sự sâu sát địa bàn mình phụ trách, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, kết quả cụ thể như sau:

- BTV Huyện ủy đã trực tiếp kiểm tra tình hình thực hiện Chỉ thị 15 và Nghị quyết 14 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu. Đối với lực lượng Công an nhân dân. Huyện ủy Bảo Yên theo Kế hoạch số 02 của Tỉnh ủy Lào Cai đã tiến hành kiểm tra đạt chất lượng theo mục đích, yêu cầu của cuộc kiểm tra cấp trên đề ra.

- Huyện ủy đã trực tiếp lãnh, chỉ đạo các ban của cấp ủy tiếp tục triển khai thực hiện và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa VII) về đổi mới, chỉnh đốn Đảng ở các tổ chức cơ sở Đảng trong toàn huyện. Qua kiểm tra góp phần làm cho tổ chức Đảng các cấp thường xuyên được củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu. Việc phân công công tác cho đảng viên tiếp tục được đổi mới, phân tích chất lượng đảng viên thực hiện đúng định kỳ và sát thực tế hơn. Từ đó góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và làm tốt công tác phát triển đảng viên mới ở các tổ chức cơ sở Đảng trong toàn Huyện.

- Lãnh đạo và chỉ đạo UBKT phối hợp cùng các ban của cấp ủy kiểm tra được 07 tổ chức cơ sở Đảng, 57 cấp ủy viên cơ sở, 564 đảng viên trong việc chấp hành Điều lệ và nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Lãnh đạo và chỉ đạo HĐND, UBND Huyện kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa VII) về nông thôn, nông nghiệp. Trọng tâm là đổi mới hợp tác xã theo mô hình sản xuất mới và giao đất nông, lâm nghiệp, ổn định cho hộ gia đình theo Nghị định 64/CP và 02/CP của Chính phủ, kiểm tra việc triển khai thực hiện các Chương trình, Dự án đầu tư hỗ trợ sản xuất và đời sống...cho nhân dân trên địa bàn huyện.

Kiểm tra Đảng lãnh đạo toàn diện thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật Nhà nước. Phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng ở các ngành, các cấp từ các cơ quan huyện đến cơ sở. Chấn chỉnh uốn nắn kịp thời những yếu kém, khuyết điểm tồn tại. ổn định tình hình, phát triển kinh tế và nâng cao đời sống nhân dân.

III/ Kết luận:

1/ Ưu điểm:

-Việc tổ chức triển khai phổ biến, quán triệt về công tác kiểm tra theo

quy định của điều lệ Đảng và các văn bản hướng dẫn của Trung ương kịp thời, đúng kế hoạch, có chất lượng theo đúng yêu cầu đề ra.

-Xây dựng và ban hành các nghị quyết của cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra kịp thời, phù hợp thực tế địa phương theo đúng quy định của Điều lệ Đảng và các văn bản hướng dẫn, quy định của Trung ương về công tác kiểm tra của Đảng.

-Tăng cường kiểm tra tổ chức Đảng các cấp chấp hành cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng và các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và cấp ủy các cấp, kịp thời biểu dương những cơ sở tốt, uốn nắn những thiếu sót, lệch lạc của các tổ chức Đảng về công tác kiểm tra của Đảng.

-Đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra thường xuyên được quan tâm, bố trí đủ về số lượng, tiến hành mở các lớp bồi dưỡng công tác kiểm tra ngăn ngừa cho đội ngũ làm công tác kiểm tra cơ sở. Từng bước đáp ứng yêu cầu về chất lượng cán bộ, đáp ứng yêu cầu công tác kiểm tra của Đảng trong tình hình hiện nay.

2/ Tồn tại và khuyết điểm:

-Công tác kiểm tra chưa thường xuyên. Tiến hành chưa được nhiều, chưa đều và còn mang tính sự vụ.

-Chưa xây dựng chương trình chuyên đề về công tác kiểm tra của cấp ủy trong toàn khóa và từng năm .

-Đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra của một số cấp ủy cơ sở trình độ còn yếu, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

3/ Phương hướng công tác kiểm tra trong những năm tới:

- Tiếp tục quán triệt nâng cao nhận thức về công tác kiểm tra của Đảng đến các tổ chức Đảng, cấp ủy các cấp và toàn thể đảng viên trong toàn Đảng bộ

- Thẩm nhuận quan điểm: Công tác kiểm tra của Đảng là nhiệm vụ thường xuyên của cấp ủy, mọi đảng viên dù ở cương vị nào cũng phải chịu sự lãnh đạo, kiểm tra của Đảng.

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực. Tăng cường đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra của cấp ủy các cấp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

- Xây dựng chương trình kiểm tra của cấp ủy trong toàn khóa và từng giai đoạn, có biện pháp tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình kế hoạch đã đề ra về công tác kiểm tra của cấp ủy. Thường xuyên hàng quý, năm mở các lớp nghiệp vụ bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác kiểm tra cơ sở Đảng.

Trên đây là những nội dung kiểm điểm cơ bản của Huyện ủy Bảo Yên sau 01 năm (6/1996 - 6/1997) thực hiện nhiệm vụ kiểm tra của cấp ủy theo quy định của Điều lệ Đảng (Đại hội VIII) và các Quy định, Hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra của Đảng./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Lục Văn Liêm

BÁO CÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 22-BC/HU, ngày 30 tháng 10 năm 1997

**Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8
BCH Trung ương Đảng (Khóa VII) và Chương trình hành động
thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 03-BCHTW Đảng
Khóa VIII) về phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục
xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
trong sạch vững mạnh.**

PHẦN THỨ NHẤT

**Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ 8
BCH Trung ương (Khóa VII)**

I. Tình hình đặc điểm chung:

Bảo Yên là huyện miền núi thuộc tỉnh Lào Cai nên kinh tế chậm phát triển, cơ sở vật chất còn yếu kém, trình độ dân trí thấp, đội ngũ cán bộ cơ sở vừa thiếu vừa yếu, Chính vì vậy khi bước vào thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa VII) về “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mà trọng tâm là cải cách một bước nền hành chính...”. Có khó khăn đòi hỏi sự nỗ lực vươn lên của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Đoàn thể và các Cơ quan Ban ngành từ Huyện đến Cơ sở.

II. Sự lãnh đạo của BCH Huyện ủy trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa VII)

Thực hiện Chỉ thị số 49/CT-TU của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Kế hoạch số 11/ KHI-TU ngày 10/03/1995 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc tiến hành triển khai Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa VII) Ban Thường vụ Huyện ủy đã tổ chức các đợt nghiên cứu trong BCH Huyện ủy, các đồng chí Bí thư, phó Bí thư, Chủ tịch HĐND và UBND các xã, cán bộ chủ chốt các khối ngành đoàn thể quần chúng thống nhất cao với những quan điểm nội dung cơ bản của Nghị quyết, về bản chất của Nhà nước ta là Nhà nước của dân do dân và vì dân. Từ đó nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc về quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm trong việc tham gia xây dựng, quản lý Nhà nước. BCH Huyện ủy nắm trực tiếp, toàn diện công tác tổ chức cán bộ. Xây dựng quy chế hoạt động của tổ chức bộ máy cán bộ từ các ban, ngành trong huyện đến tổ chức bộ máy

hoạt động của các xã, thôn bản, giao cho các cấp ủy Đảng trực thuộc quản lý cán bộ đơn vị cơ sở theo phân cấp, qua hàng năm phân xếp loại theo hướng dẫn của cấp trên, từ đó bố trí những cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực làm công tác chính quyền. Việc quy hoạch cán bộ, đào tạo và đào tạo lại cán bộ được quan tâm vừa đảm bảo quản lý chặt chẽ cán bộ, đồng thời cũng phát huy tính chủ động trong việc tuyển chọn, sử dụng, đề cử cán bộ trước mắt cũng như lâu dài. Các nghị quyết chủ trương của BCH Huyện ủy để ra đều được các cấp chính quyền, đoàn thể thể chế hóa thành chương trình, nhiệm vụ cụ thể. Đi đôi với việc quản lý công tác tổ chức cán bộ. BCH Huyện ủy thường xuyên làm tốt công tác kiểm tra, uốn nắn kịp thời những biểu hiện lệch lạc, ngăn chặn vi phạm xảy ra.

III/ Công tác xây dựng hoàn thiện bộ máy chính quyền các cấp:

1/ Công tác xây dựng và củng cố HĐND các cấp:

Từ nhận thức HĐND các cấp là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, cơ quan đại biểu ý và nguyện vọng của nhân dân, thực hiện quyền làm chủ thông qua cơ quan do mình trực tiếp bầu ra. Nhiệm kỳ 1994-1999 số lượng đại biểu HĐND huyện (Khóa 13) là 30 vị. Cơ cấu và chất lượng được phân tích như sau:

Đại biểu là nữ: 13,3%, đại biểu là dân tộc: 80%, trình độ văn hóa cấp 3 là 70%, cấp 2 là 20%, cấp 1 là 10%. Trình độ chuyên môn là đại học: 16,6%, trung học là 20,6%, sơ học là 6,6%. Đại biểu là đảng viên là 93,33%. Trình độ lý luận cao cấp, cử nhân là 16,6%, trung cấp là 43,3%, sơ cấp là 10%.

Về đại biểu HĐND xã (thị trấn) tổng số 380 vị trong đó đại biểu là nữ 8,42%, là dân tộc thiểu số 26,31%. Về trình độ văn hóa cấp 1 là 35%, cấp 2 là 55,78%, cấp 3 là 9,47%. Tóm lại chất lượng đại biểu HĐND trong những năm qua đã được nâng lên một bước, trong cơ cấu về dân tộc, nữ, đảng viên.

Sau khi có kết quả cuộc bầu cử HĐND các cấp, Huyện ủy đã có chủ trương tổ chức học nghiệp vụ, luật pháp, hiến pháp... cho các đại biểu; chính vì vậy hầu hết các đại biểu HĐND các cấp đã thể hiện được vai trò người đại diện nhân dân, như nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân, thực hiện việc giám sát đối với UBND các cấp, các ngành chuyên môn ở địa bàn mình. Nhiều đại biểu thể hiện tốt khả năng tham gia ý kiến, chất vấn trong kỳ họp HĐND.

Chính vì vậy đã góp phần tích cực việc xây dựng Nghị quyết của kỳ họp, phục vụ đắc lực cho việc hoàn thành các nhiệm vụ chính trị địa phương, phù hợp với lòng dân, giảm dần tình hình thức. Với 100% Thường

trực HĐND các cấp cơ sở đã kiện toàn, có quy chế hoạt động ngay từ đầu khóa. Các Ban HĐND Huyện mặc dù kiêm nhiệm xong đã có nhiều cố gắng trong công tác được giao, cùng Thường trực HĐND giám sát các chuyên đề, góp phần giữ vững mối liên hệ công tác thường xuyên với UBND, các đoàn thể quần chúng. Cùng với chuyển viên của Hội đồng chuẩn bị tốt cho các báo cáo, kỳ họp của HĐND. Ngoài việc tiếp xúc các cử tri, thường trực HĐND các cấp còn phối hợp với UBND cùng cấp tổ chức tiếp dân, giải quyết và giám sát, đôn đốc việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

Tuy vậy, hoạt động của HĐND các cấp vẫn còn có tồn tại là:

- Các kỳ họp HĐND chưa ra được nhiều Nghị quyết chuyên đề, hoặc có thì cũng chưa kiểm điểm, đánh giá sâu sắc các chuyên đề đó. Chính vì vậy việc thể chế hóa các nghị quyết của Đảng còn hạn chế. Một số xã kỳ họp còn chung chung, mang nặng tính hình thức, có cơ sở còn tùy tiện kéo dài thời gian tổ chức kỳ họp.

- Chất lượng đại biểu HĐND cơ sở còn hạn chế về trình độ văn hóa, chuyên môn, khả năng hoạt động thực tiễn. Cho nên còn có đại biểu phát biểu, kể lể, chưa tập trung vào chương trình nghị sự. Ngoài ra một số đại biểu do ít nghiên cứu kỹ tài liệu, luật pháp, không nắm chắc tình hình diễn biến địa bàn, đòi hỏi bức xúc của nhân dân, nên khi phát biểu không tập trung, chỉ chú trọng đến lợi ích cục bộ ngành mình, địa phương mình.

2/ Công tác kiến toàn UBND các cấp:

UBND các cấp là cơ quan chấp hành của HĐND, là cơ quan hành chính Nhà nước. Những năm qua UBND các cấp không ngừng được củng cố. Trong hoạt động của UBND các cấp nhìn chung bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ dưới sự lãnh đạo của Đảng. Các nghị quyết của Đảng, HĐND và các văn bản của Nhà nước đã được UBND triển khai kịp thời. Các quyết định quan trọng đều được đưa ra tập thể Ủy ban thông qua. Chất lượng các văn bản quản lý Nhà nước cấp Huyện, Xã từng bước có tiến bộ.

Trong nhiệm kỳ 1994 - 1999 thành viên UBND huyện có 07 đồng chí. Trình độ văn hóa lớp 10/10 có 7 đồng chí, trình độ chuyên môn là đại học có 2 đồng chí, trung học 5 đồng chí. Về trình độ lý luận. Cao cấp, cử nhân 2 đồng chí, trung cấp 5 đồng chí, là đảng viên 7/7 đồng chí.

- + Thành viên UBND xã (Thị trấn) có 113 đồng chí trong đó: Về trình độ văn hóa cấp 3: 26 đồng chí, cấp 2: 69 đồng chí, cấp 1: 18 đồng chí

Về trình độ lý luận: Trung cấp 24 đồng chí, sơ cấp 13 đồng chí.

Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, các ngành chuyên môn thuộc UBND

các cấp đã được kiện toàn, xây dựng bộ máy theo hướng tinh gọn, có chất lượng. Tuy vậy các thành viên UBND các cấp còn biểu hiện chưa phát huy hết trách nhiệm của mình.

Chất lượng văn bản quản lý hành chính Nhà nước chưa cao, thiếu chặt chẽ cả về pháp lý và tính khả thi, nên việc điều hành của UBND các cấp chưa đảm bảo tính hiệu lực cao. Về lề lối làm việc trong quản lý hành chính Nhà nước chưa thật sự cải tiến để đáp ứng yêu cầu. Hoạt động của UBND ở một số xã còn yếu, có nơi còn biểu hiện tùy tiện, thiếu kỷ cương trong công tác điều hành.

Gần 3 năm qua. Huyện ủy, UBND Huyện đã có nhiều cố gắng trong việc quản lý biên chế, quỹ lương khu vực hành chính sự nghiệp. Xong việc giải quyết biên chế hiện nay còn nhiều bất cập, mặc dù Huyện ủy đã có quy định rõ về đối tượng phân cấp quản lý, nhưng vẫn còn tùy tiện trong công tác tuyển sinh, tuyển dụng.

Về chất lượng. Số công chức, viên chức trong các cơ quan thuộc Huyện quản lý tổng số là 834 người. Số có trình độ văn hóa cấp 3 là 395 người, cấp 2 là 439 người, trình độ đại học và trên đại học là 29 người, trung cấp là 430 người, sơ cấp và chưa qua đào tạo là 375 người.

Số cán bộ có trình độ từ trung học, đại học về chuyên môn thường tập trung tại các cơ quan sự nghiệp và quản lý, một số ngành chuyên sâu và ở cơ sở còn quá ít, do vậy từ năm 1990 trở về đây. Huyện ủy tập trung chỉ đạo cử cán bộ đương chức và kế cận ở cơ sở xã và một số ngành theo học ở các trường Trung ương, trường của Tỉnh. Tuy nhiên về lâu dài công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ cần phải được quán triệt sâu rộng trong toàn Đảng bộ, chính quyền các cấp, các ngành theo một quy trình cụ thể, nhằm không ngừng tăng cường năng lực, trình độ quản lý cán bộ về mọi mặt.

3/ Quan hệ giữa chính quyền với các cơ quan tư pháp:

Quyền lực Nhà nước ta là thống nhất, không có sự chia cắt và đối lập nhau, việc hoạt động của 3 cơ quan, lập pháp, hành pháp, tư pháp là độc lập tương đối. Đảng ta là Đảng cầm quyền, chính vì vậy sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố bảo đảm thực hiện quyền lực Nhà nước thống nhất.

Những năm qua dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, mối quan hệ giữa Chính quyền các cấp ở huyện cũng như ở xã với các cơ quan tư pháp luôn được duy trì và ngày càng được củng cố trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của mỗi cơ quan. Với chức năng là cơ quan quyền lực của Nhà nước ở địa phương, HĐND huyện thực hiện việc giám sát đối với các cơ quan tư pháp cùng cấp, việc truy tố xét xử của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án. Các cơ quan tư pháp chấp hành tốt chế độ báo

cáo trước HĐND theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, một số cán bộ, đảng viên làm việc ở các cơ quan khối nội chính thiếu gương mẫu, có biểu hiện tiêu cực, sách nhiễu, gây mất lòng tin, phương pháp giải quyết chuyên môn nghiệp vụ còn đơn giản, thiếu thực tế, cho nên có một số vấn đề trong quá trình xử lý làm tình hình thêm phức tạp.

4/ Mối quan hệ giữa UBND với MTTQ và các đoàn thể quần chúng:

Trong những năm qua Huyện ủy đã tăng cường chỉ đạo các cấp ủy Đảng lãnh đạo công tác Đoàn thể quần chúng. Trong các kỳ họp HĐND, UBND các cấp đại diện của các tổ chức đoàn thể đều tham dự và đóng góp nhiều ý kiến có chất lượng, giúp cho UBND các cấp điều hành có hiệu quả. Việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và xã hội ở địa phương đều có sự tham gia phối hợp của UBND và các đoàn thể quần chúng, chính vì vậy đã động viên được đông đảo quần chúng nhân dân tích cực tham gia, hưởng ứng. Nhiều đợt thi đua, phát động đã giành kết quả cao. Trong hệ thống chính trị, công tác mặt trận, đoàn thể không thể thiếu được, để tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở các cấp. Nhưng một số cán bộ trong chi ủy, Đảng ủy ở cơ sở còn thiếu quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tạo điều kiện giúp đỡ.

5/ Thực hiện NQ 38/CP của Chính phủ là cụ thể hóa một bước quan trọng Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa VII) cải cách nền hành chính Nhà nước.

Từ nhận thức đó được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Huyện ủy, UBND huyện Bảo Yên đã xây dựng Kế hoạch cụ thể để thực hiện chương trình này. Những năm qua Huyện đã tổ chức nhiều đợt cán bộ chủ chốt cơ sở tập huấn nghiệp vụ tại các trường của Trung ương và của Tỉnh. Bước đầu đã có nhiều chuyển biến tích cực, thể hiện trong tiến hành rà soát các thủ tục hành chính, qua đó phát hiện những sai sót, chồng chéo của văn bản để chỉnh lý kịp thời như: Thủ tục về giao đất và cấp quyền sử dụng đất, thủ tục về duyệt dự án các công trình xây dựng cơ bản, thủ tục cấp phát vốn và quản lý các chương trình dự án. Việc xét duyệt và quản lý đăng ký kinh doanh công thương nghiệp...

Tuy nhiên một số cơ quan, ban, ngành thủ tục hành chính còn phiền hà thiếu chặt chẽ, thiếu công khai dân chủ theo tinh thần dân biết dân bàn dân kiểm tra. Từ đó có những sơ hở, cán bộ thi hành sách nhiễu, lợi dụng tiêu cực gây mất lòng tin. Đối với các thủ tục về trình tự giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân, gần đây đã có nhiều cố gắng.

Văn phòng Huyện ủy, UBND huyện, HĐND huyện đã có phòng làm nơi tiếp dân, mục đích nhằm tăng cường công tác giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân. Tồn tại phổ biến ở các cấp cơ sở và ở một số cơ

quan đó là trình tự giải quyết thiếu khoa học, kiến thức pháp luật và hành chính chưa sâu, chưa xây dựng được tác phong làm việc theo hiến pháp, pháp luật, nhiều cấp cơ sở còn nể nang, né tránh, dùn dẩy lên cấp trên... Đây chính là nguyên nhân của tình trạng đơn thư và kiến nghị của nhân dân giải quyết kéo dài, giải quyết chưa thoả đáng và đơn thư vượt cấp thường xảy ra.

6/ Công tác chống tham nhũng, buôn lậu

Thực hiện việc chống tham nhũng, buôn lậu nhằm làm trong sạch bộ máy Nhà nước, chính là tăng thêm hiệu lực quản lý của các cơ quan hành chính Nhà nước, tạo niềm tin trong nhân dân với Đảng, Nhà nước. Những năm qua Huyện ủy đã trực tiếp chỉ đạo Chính quyền thông qua công tác thanh tra, kiểm tra đã phát hiện một số vụ việc vi phạm kiên quyết xử lý các trường hợp cán bộ thoái hóa biến chất được đông đảo quần chúng nhân dân hoan nghênh, ủng hộ. Tuy nhiên trong lĩnh vực này kết quả còn hạn chế trước hết là do vai trò của cấp ủy Đảng chính quyền, thủ trưởng các cơ quan biểu hiện thiếu gương mẫu trong công tác phòng và chống tham nhũng, buôn lậu. Thậm chí cán bộ có chức năng, nhiệm vụ chống tham nhũng buôn lậu còn vi phạm.

Nhìn chung: Dưới sự lãnh đạo của BCH huyện ủy, gần 3 năm qua thực hiện Nghị quyết Trung ương VIII (khóa 7), bộ máy các cơ quan, cơ sở trong hệ thống chính trị đã được hoàn thiện một bước theo hướng tinh gọn. Chất lượng hoạt động của HĐND các cấp, chính quyền huyện xã, thị trấn nâng lên một bước. Quyền làm chủ của nhân dân đã được đảm bảo, thủ tục hành chính trong các cơ quan nhà nước bước đầu có tiến bộ. Xong trong quá trình thực tiễn vẫn còn nhiều tồn tại như đã nêu trên, cần phải kiên quyết khắc phục, đòi hỏi các cấp ủy cơ sở chính quyền, các ngành các cấp cần tập trung tìm nguyên nhân và đề ra các giải pháp khắc phục.

PHẦN HAI

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 3 (KHÓA VIII)

Bản chất chính trị mà Đảng cộng sản Việt Nam phấn đấu thực hiện đó là: “Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch vững mạnh”. Nhà nước ta là nhà nước của dân, do dân, vì dân, quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân, chính vì vậy những hoạt động vì lợi ích của nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quyền làm chủ của nhân dân phải được thực hiện gián tiếp thông qua Quốc hội, HĐND các cấp, các đoàn thể quần chúng, trực tiếp với phương châm: Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.

Từ tinh thần và nhận thức đầy đủ, BCH Huyện ủy Bảo Yên xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa VIII) của Đảng như sau:

I/ Tăng cường nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp, các đoàn thể quần chúng:

1/ HĐND các cấp:

Nâng cao chất lượng kết quả các kỳ họp HĐND, Nghị quyết các kỳ họp phải được cụ thể hóa Nghị quyết của BCH Huyện ủy và các Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh. Trên nguyên tắc chung luật và phù hợp với tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương. Những Nghị quyết quan trọng của HĐND cần phải lấy ý kiến tham gia của nhân dân, có định hướng, biện pháp thực thi cụ thể.

Trước hết HĐND, các ban của HĐND phải xây dựng chương trình công tác cụ thể sát thực và thường xuyên kiểm tra giám sát thực hiện nghị quyết, có như vậy mới thực sự phát huy và nâng cao vai trò của HĐND các cấp. Tổ chức chu đáo việc tiếp dân, giám sát việc tiếp dân của chính quyền, các ban, ngành phối hợp với Mặt trận Tổ quốc thông báo việc giải quyết các kiến nghị của nhân dân qua các kỳ họp.

Đảm bảo sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với HĐND, UBND, đoàn thể Tăng cường mối quan hệ giữa chính quyền, đoàn thể quần chúng.

Đại biểu HĐND các cấp: Là người đại diện cho ý chí nguyện vọng của nhân dân địa phương, chính vì vậy các đại biểu cần thực hiện đầy đủ các ý kiến của cử tri, đặc biệt là các ý kiến tham gia xây dựng và quản lý Nhà nước. Các giải pháp nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết của HĐND cấp mình và nhiệm vụ cấp trên giao. Tại các kỳ họp đại biểu HĐND cần nghiên cứu sâu sắc các văn bản, đề cương dự thảo, đồng thời tham gia ý kiến xây dựng các Nghị quyết của kỳ họp.

BCH Huyện ủy, cấp ủy cơ sở qua từng thời kỳ xây dựng kế hoạch chuẩn bị nhân sự đại biểu HĐND các cấp khóa tiếp theo, chú ý chất lượng đại biểu tiên các mặt chính trị, văn hóa, chuyên môn và khả năng hoàn thành nhiệm vụ. Phấn đấu đại biểu HĐND xã có trình độ trung học phổ thông cơ sở và trình độ chính trị từ sơ cấp trở lên.

II/ Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch vững mạnh. Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính.

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền cơ sở, đơn vị. Chỉ đạo các cấp, các ngành thể chế hóa các chủ trương, chính sách của

Đảng thành các chương trình, kế hoạch, biện pháp hành động cụ thể, gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương. Nghị quyết đề ra phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc.

Muốn vậy cấp ủy Đảng phải tăng cường công tác kiểm tra và tổng kết rút kinh nghiệm để uốn nắn kịp thời những sai sót. Tăng cường công tác quản lý cán bộ chặt chẽ, thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng. Uốn nắn và nghiêm khắc với những biểu hiện sai phạm.

Trên tinh thần Nghị quyết trung ương 3 (Khóa VIII) các cấp ủy xây dựng công tác quy hoạch cán bộ với yêu cầu: “Chất lượng cán bộ thời đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”.

2. Việc chống tham nhũng, buôn lậu là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể. Thực hiện nghiêm chỉnh Nghị quyết 14/TU của Trung ương và kế hoạch số 02 của Tỉnh ủy Lào Cai về nhiệm vụ chống tham nhũng, buôn lậu. Trước hết phải chống ngay trong cơ quan, đơn vị cơ sở mình, coi trọng công tác chống lãng phí, tăng cường quản lý tốt tài sản của công, các dự án đầu tư... Các ngành chức năng dưới sự lãnh đạo của cấp ủy cơ sở điều tra làm rõ, xử lý nghiêm minh khi có sự việc xảy ra, tạo lòng tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước.

3. Tăng cường công tác tuyên truyền để các ngành, các cấp, nhân dân, cán bộ thấy rõ ý nghĩa cấp thiết của công tác cải cách hành chính. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, vận động nhân dân tham gia xây dựng chính quyền Nhà nước theo mục tiêu “Xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh”.

Đối với công tác cải cách thủ tục hành chính, trước mắt cần tập trung đi sâu vào một số lĩnh vực chủ yếu:

a/ UBND huyện tiến hành xem xét thực trạng một số thủ tục hành chính liên quan, trách nhiệm quản lý về mặt Nhà nước địa phương đối với các dự án đầu tư phát triển (kể cả vốn Trung ương, Tỉnh và với phân cấp về Huyện). Nhằm tạo tính chủ động tích cực góp phần quản lý sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát huy hiệu quả, làm chuyển biến thật sự đời sống, văn hóa, xã hội. Hạn chế những tiêu cực thất thoát, lãng phí trong đầu tư.

b/ Trong cấp phát ngân sách, tín dụng Ngân hàng, quản lý tiền tệ. Ngay trong năm 1997 này, các cơ quan như: Ngân hàng, Kho bạc, phòng Tài chính tập trung nghiên cứu để có thể loại bỏ các thủ tục không cần thiết trong trình tự giải quyết, cấp phát, thanh toán vốn. Phải có thông báo, niêm yết công khai các thủ tục, yêu cầu đối với khách hàng tại nơi

làm việc. Các vấn đề phát sinh phải được báo cáo trước với Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, sau đó mới triển khai.

c/ Thực hiện nghiêm chỉnh quy chế tiếp dân theo pháp lệnh khiếu nại, tố cáo. Từ nay, bất cứ đơn thư khiếu nại, tố cáo khi chính quyền cơ sở xã nhận được phải bố trí nghiên cứu, giải quyết ngay, đảm bảo đúng thời gian quy định. Tránh tình trạng không giải quyết để quá thời hạn quy định, dồn đẩy lên cấp huyện, gây bất bình trong nhân dân, giảm uy tín của cấp ủy Đảng, chính quyền xã, cơ sở.

d/ Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đường lối chính sách pháp luật trong quần chúng nhân dân, bằng nhiều hình thức linh hoạt, nhằm ngày một nâng cao trình độ nhận thức về quan điểm đổi mới của Đảng, pháp luật Nhà nước. Nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng cho nhân dân các dân tộc.

Tiếp tục cải cách hành chính trong lĩnh vực tổ chức bộ máy cán bộ đi vào chiều sâu nhằm trong sạch bộ máy Nhà nước, xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch vững mạnh. Tiếp tục quản lý chặt biên chế, quỹ lương. Từng bước thực hiện giảm biên chế. Chú ý hơn nữa đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật và cán bộ quản lý. Tăng cường cho các ngành hoạt động trực tiếp với cơ sở, địa bàn.

Ban Tổ chức Huyện ủy, Ban tổ chức chính quyền cần tăng cường phối hợp và làm tốt công tác tổ chức cán bộ, đặc biệt là trong khâu tuyển dụng cán bộ, nâng lương, đề bạt và đào tạo cán bộ, trên cơ sở thống nhất chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy. Tăng cường công tác kiện toàn bộ máy chính quyền cơ sở, trước mắt là nhiệm kỳ 1999- 2004 đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy Đảng đối với chính quyền.

e/ Phát huy hơn nữa vai trò của mỗi đại biểu HĐND các cấp, thông qua các hoạt động thực tiễn ở các cương vị công tác Đảng, chính quyền, đoàn thể và các ngành, các cấp từ huyện đến cơ sở. Thực sự đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân.

4/ Phát huy, duy trì mối quan hệ giữa chính quyền với các cơ quan tư pháp và các đoàn thể quần chúng, qua đó nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động điều tra, truy tố, xét xử. Các tổ chức Đảng và đảng viên trong cơ quan tư pháp, chính quyền, đoàn thể quần chúng phải lãnh đạo đơn vị mình duy trì mối quan hệ này.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa VIII) của Đảng ta là tiếp tục sự nghiệp phát triển trên con đường xây dựng Nhà nước và xây dựng Đảng trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Trên cơ sở Chương trình hành động của BCH Huyện ủy Bảo Yên, các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân từ Huyện đến cơ sở cần đánh giá, kiểm điểm nghiêm túc theo Nghị quyết Trung ương 8 (khóa VII) của Đảng, đồng thời đề ra kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa VIII) về phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng nhà nước trong sạch vững mạnh./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Lục Văn Liêm

BÁO CÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 33-BC/HU, ngày 16 tháng 01 năm 1998

Kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy năm 1997, Phương hướng nhiệm vụ năm 1998

Ban Thường vụ huyện ủy bảo yêu khoa ii gu đồng củ, phu trách tích các lĩnh vực trọng yếu về công tác Đảng, chính quyền, đoàn thể. Nêu cao tinh thần đoàn kết, tập trung, thống nhất cao trong ý cầu cùng nhau hành động, thực hiện lãnh đạo, chỉ đạo công tác năm 1997, thu được các kết quả chủ yếu sau:

I/ SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA Ban Thường vụ HUYỆN ỦY NĂM 1997:

Xác định rõ nhiệm vụ công tác phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, củng cố an ninh, quốc phòng, thực hiện mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Năm qua tập thể và từng cá nhân các đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện ủy tập trung trí tuệ, vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối, chính sách; đồng thời bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình, kịp thời tổng kết thực tiến. Nhờ đó đã thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, đúng đắn. sáng suốt trên các lĩnh vực.

1/ Thực hiện quy chế, chủ động tích cực tập trung xây dựng Đảng; xây dựng và lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể nhân dân.

Thường xuyên duy trì nề nếp sinh hoạt, mọi hoạt động công tác đều bám sát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế.

Trong tổ chức các kỳ họp và ban hành các giải quyết của BCH, Ban Thường vụ xây dựng chương trình, nội dung chuyên sâu để ra giải pháp tích cực. Hiệu quả cho từng khâu, từng bước, từng chuyên đề công tác.

Năm qua Ban Thường vụ giúp Ban Chấp hành xây dựng Chương trình quán triệt và triển khai tổ chức thực hiện các Nghị quyết TW2 và TW3 (Khóa VIII) tới các tổ chức Đảng, cán bộ, đảng viên và đông đảo quần chúng nhân dân. Căn cứ vào điều kiện thực tiến của Đảng bộ, Ban Thường vụ xây dựng Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết, đồng thời giúp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, việc tổ chức thực hiện. Thông qua đó truyền tải tới cán bộ đảng viên và đông đảo quần chúng nhân dân những quan điểm, Chủ trương, chỉ hướng, mục tiêu của Đảng, Nhà nước cũng như của Tỉnh và địa phương. Từ đó tiếp tục nâng cao nhận thức và chủ trì cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo công tác cũng có tổ chức cơ sở Đảng, thực hiện giao nhiệm vụ và nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết TW 3 khóa VIII. Chỉ đạo kế hoạch quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ, cử nhiều đồng chí đi học tập lý luận, chuyên môn, nghiệp vụ ở Trung ương và Tỉnh. Đồng thời mở một lớp trung học chính trị tại chức cho 70 cán bộ, đảng viên. Thường xuyên mở các lớp đảng viên mới, đối tượng Đảng, nghiệp vụ công tác Đảng, chính quyền, đoàn thể. Kết quả năm 1997 đã mở được 15 lớp với 911 học viên. Kết nạp mới 69 đảng viên, xóa một thôn bản trắng chưa có đảng viên. Chỉ đạo tốt việc đánh giá, bình xét, phân loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên. Kết quả xếp loại:

Tổ chức cơ sở Đảng:

- + Trong sạch vững mạnh: 18/38 chiếm 47,3%
- + Khá: 18/38 chiếm 47,3%
- + Loại yếu: 2/38 chiếm 5,3%

Đảng viên:

- + Loại 1: 1.119/1.398 chiếm 80,0%
- + Loại 2: 270/1.398 chiếm 19,3%
- + Loại 3: 9/1.398 chiếm 0,7%

Thường xuyên quan tâm chỉ đạo công tác kiểm tra theo Quy định Điều lệ mới của Đảng, năm qua đã kiểm tra: 3/38 cấp ủy cơ sở, 19/209 cấp ủy viên cơ sở, kiểm tra toàn diện 1 Đảng bộ cơ sở. Cấp ủy, thường vụ cấp ủy và UBKT các cấp chủ động tiếp nhận và giải quyết đơn thư, qua đó phát hiện và xử lý kỷ luật 9 cán bộ, đảng viên.

Thực hiện Nghị quyết TW 8 (Khóa II) và Nghị quyết TW 3 (Khóa VIII), Ban Thường vụ đã giúp B.C.H triển khai quán triệt kịp thời và xây dựng Chương trình Kế hoạch cải cách hành chính, xây dựng chính quyền vững mạnh ở các cấp, các ngành. Chỉ đạo tiến hành rà soát văn bản pháp quy, loại bỏ các văn bản không đảm bảo và không còn hiệu lực, quan tâm đến công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư.

Ban Thường vụ thường xuyên chú trọng chỉ đạo làm tốt công tác dân vận trong tình hình mới, các đồng chí ủy viên BCH, ủy viên BTV giành thời gian bám sát địa bản, nắm chắc tình hình, tâm tư nguyện vọng của nhân dân, đề xuất các biện pháp công tác tuyên truyền vận động quần chúng. Qua đó phát huy sức mạnh nhân dân trong phát triển kinh tế xã hội, củng cố an ninh, quốc phòng, xây dựng cơ sở chính trị. Thực hiện chỉ đạo thắng lợi Đại hội các tổ chức đoàn thể ở Huyện, củng cố tổ chức cơ sở,

thu hút hội viên, nâng cao hiệu quả hoạt động góp phần nâng cao lòng tin của nhân dân với Đảng.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, ổn định và nâng cao đời sống nhân dân:

Từ đầu năm, Ban Thường vụ đã giúp BCH xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ của năm 1997, đồng thời đề ra giải pháp tổ chức thực hiện. Trên cơ sở quán triệt sâu sắc về nhận thức chủ trương, đường lối của Đảng, vận dụng sáng tạo, phát huy những thành tựu của công cuộc đổi mới vào thực tế địa phương, nêu cao tinh thần đoàn kết thống nhất, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của BCH và BTV. Từ đó đã động viên, khơi dậy sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân tạo ra chuyển biến tích cực về mọi mặt.

Thực hiện chủ trương: “xóa đói, giảm nghèo” chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của Tỉnh ủy về chuyển dịch cơ cấu kinh tế, du lịch, dịch vụ, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo v.v... Ban Thường vụ thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện, đề ra giải pháp, biện pháp cụ thể.

Từ đó góp phần phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, năng lực sản xuất tiếp tục được giải phóng, các thành phần kinh tế ngày càng phát triển. Cơ sở vật chất, kỹ thuật và kết cấu hạ tầng được củng cố, nâng cấp như giao thông, thủy lợi, trụ sở, trường học, trạm xá, thông tin, liên lạc... Từ đó góp phần ổn định, nâng cao đời sống nhân dân, nông thôn, nông nghiệp tiếp tục có những tiến bộ hơn trước.

3/ Củng cố an ninh, quốc phòng:

Trên cơ sở nhận thức những diễn biến phức tạp về tình hình thế giới, những khó khăn của đất nước và những vấn đề nảy sinh có tác động đến tư tưởng quần chúng nhân dân. B.T.V thường xuyên chỉ đạo tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng nâng cao bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên, chiến sỹ và nhân dân. Thường xuyên chỉ đạo các cấp, các ngành chủ động bám sát cơ sở, nắm bắt và xử lý kịp thời các tình hình trong đó có các hoạt động tôn giáo trái phép và di dịch cư tự do.

Trong năm qua đã tiến hành tổng kết Nghị quyết 24 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới, tổng kết xây dựng khu vực phòng thủ, chống “Diễn biến hòa bình”. Kiểm tra, củng cố lực lượng công an, tổng kết công tác bảo vệ nội bộ, làm tốt công tác bảo vệ Đảng, chính quyền ổn định chính trị, trật tự trị an, bảo vệ và giữ gìn trật tự kỷ cương và công bằng xã hội.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hoạt động của B.T.V Huyện ủy năm 1997 còn có một số tồn tại sau:

Chưa giành nhiều thời gian kiểm tra, đôn đốc các ngành, các cấp, các địa phương thực hiện các Nghị quyết.

Công tác sơ kết, tổng kết các Nghị quyết, Chuyên đề còn chậm, chưa đồng bộ từ cơ sở đến huyện và các ban, ngành.

Trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, quản lý thu, chi ngân sách chưa có nhiều chuyển biến tích cực.

- Vai trò của tổ chức Đảng, Chính quyền, đoàn thể ở một số cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới

II/ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY NĂM 1998:

Phát huy hơn nữa những kết quả và ưu điểm, khắc phục những tồn tại và khó khăn, nhằm nâng cao hơn nữa vai trò của B.T.V cấp ủy trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ công tác của Đảng bộ. Sang năm 1998 B.T.V tập trung chỉ đạo một số nội dung chính sau đây:

1/ Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu do Đại hội Đảng bộ Huyện lần thứ II đề ra. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các chương trình dự án phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân.

2/ Tăng cường kiểm tra kết quả thực hiện các Nghị quyết của các cấp bộ Đảng đã triển khai. Đồng thời tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện các Nghị quyết tiếp theo của Trung ương và Tỉnh ủy. Ban hành các Nghị quyết chuyên đề của cấp ủy Huyện.

3/ Đẩy mạnh hoạt động công tác kiểm tra, phát hiện kịp thời và xử lý các vi phạm xảy ra, góp phần làm trong sạch nội bộ Đảng.

4/ Thường xuyên củng cố tổ chức, bộ máy và nâng cao phẩm chất, năng lực thực tiễn của đội ngũ cán bộ trong các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể làm nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết TW 3 Khóa VIII.

5/ Làm tốt công tác tuyên truyền vận động quần chúng, củng cố các đoàn thể và tổ chức xã hội. Xây dựng và thực hiện tốt thiết chế dân chủ, làm tốt công tác tiếp dân, nắm bắt tâm tư nguyện vọng, giải quyết kịp thời yêu cầu chính đáng của nhân dân.

6/ Giữ gìn an ninh, chính trị, ổn định tình hình di dịch cư tự do và hoạt động tôn giáo trái phép, chống âm mưu diễn biến hòa bình. Giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, phát hiện và xử lý kịp thời các vụ việc vi phạm, tích cực phòng ngừa các tai tệ nạn xã hội, giữ vững trật tự, kỷ cương.

Nhiệm vụ công tác năm 1998 đặt ra, bên cạnh những thuận lợi cơ bản cũng còn không ít khó khăn đòi hỏi tập thể và cá nhân phải nêu cao tinh thần đoàn kết nhất trí, tập trung cao độ trí tuệ, sức lực vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của Đảng bộ./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

Vi Lam Sơn

BÁO CÁO
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 37-BC/HU, ngày 28 tháng 02 năm 1998

Tổng kết thực hiện Chỉ thị 14 của Ban Bí thư TW Đảng khóa VI
về việc củng cố tổ chức phát huy tác dụng tích cực của
Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

Thực hiện Chỉ thị 14/ CT TW ngày 7/9/1997 của Ban Bí thư Trung ương Đảng Khóa VI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động củng cố tổ chức Hội Chữ thập đỏ

Căn cứ Công văn số 70 ngày 08/9/1997 của Tỉnh Ủy Lào Cai, Công văn số 689. ĐV ngày 24.11.1997 của Ban Dân vận dân tộc tỉnh và Hướng dẫn số 51 của Tỉnh Hội Chữ thập đỏ Lào Cai về nội dung tổng kết Chỉ thị 14 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Hội Chữ thập đỏ trên địa bàn huyện Bảo Yên.

Huyện ủy Bảo Yên tổng kết và báo cáo thực hiện Chỉ thị là với những kết quả đã đạt được như sau:

I/ Tình hình đặc điểm của Huyện liên quan đến phong trào chữ thập đỏ.

*** Về thuận lợi:**

Hội Chữ thập đỏ Huyện được thành lập năm 1992. Quá trình với sự phát triển chung trong toàn Tỉnh Hội Chữ thập đỏ huyện Bảo Yên đã tổ chức triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy như: Chỉ thị số 01 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chỉ thị 14 về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng với công tác xã hội hóa Chữ thập đỏ; Chỉ thị số 17 của Tỉnh ủy về việc tổ chức quan tâm sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước trên lĩnh vực hoạt động nhân đạo ở tại địa phương.

Về cán bộ lãnh đạo của Huyện hội: Đã được kiện toàn gồm 15 đ/c BCH hầu hết là cán bộ chủ chốt trong các Ngành, Đoàn thể có những đồng chí là Thường vụ, Phó Chủ tịch Huyện, nên sự lãnh đạo chỉ đạo được triển khai đồng bộ trong toàn Huyện. Huyện ủy - Ủy ban nhân dân - Hội đồng nhân dân đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo đến sự phát triển và hoạt động của Huyện hội. Nghị quyết Đại hội huyện Đảng bộ lần thứ 10 đề ra định hướng hoạt động và phát triển Hội theo tinh thần Chỉ thị 14 của Trung ương Đảng, Nghị quyết chỉ rõ những nhiệm vụ cụ thể, sát thực trong việc tăng cường chăm lo bảo vệ sức khỏe, đời sống của nhân

dân, phòng chống các dịch bệnh, sơ cấp cứu, chữa bệnh thông thường. Vận động kế hoạch hóa gia đình trồng và sử dụng cây thuốc nam, xây dựng nếp sống văn hóa mới, cứu trợ xã hội, với những đối tượng khó khăn như: trẻ mồ côi, những người khó khăn, người già cô đơn không nơi nương tựa, gia đình thương binh liệt sỹ neo đơn, người có công, người gặp rủi ro, giúp đỡ đồng bào bị thiên tai bão lũ. Gắn liền với chủ trương đường lối chính trị của Đảng và Nhà nước, trong tình hình mới, tiến lên hiện đại hóa, công nghiệp hóa đất nước, theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh, gắn với nhiệm vụ kinh tế, chính trị xã hội của địa phương

Trong những năm qua Huyện Bảo Yên triển khai thực hiện Chỉ thị 14 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Bằng những nội dung cụ thể mở Hội nghị thể chế hóa các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên bằng những Chỉ thị, Nghị quyết của Huyện cho đảng viên, quần chúng, các cơ quan đoàn thể, Chi, Đảng bộ cơ sở xã thị trấn tổ chức thực hiện có đánh giá sơ, tổng kết hàng năm về các mặt mạnh yếu của Hội do đó mọi tầng lớp nhân dân, cán bộ đã nhận thức đúng đắn hiểu biết về tổ chức, nội dung hoạt động của Hội, trong sự nghiệp nhân đạo. Do đó phong trào chữ thập đỏ của Huyện đã lan ra rộng khắp từ vùng thấp tới vùng cao, đến các xã xa xôi hẻo lánh. Các cấp, các ngành đoàn thể, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân tích cực đóng góp sức lực, trí tuệ với sự nghiệp công tác chữ thập đỏ huyện nhà.

Đối với các cấp chính quyền của huyện: Dựa trên chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy đảng, sự lãnh đạo chỉ đạo của Huyện ủy, hoạt động của Hội Chữ thập đỏ huyện được quan tâm và tạo điều kiện như: xây dựng tổ chức Hội, con người, phương tiện, kinh phí đã có những chuyển biến và kết quả.

*** Tóm lại:**

- Năm năm qua kết quả triển khai và thực hiện Chỉ thị 14 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chỉ thị của Tỉnh ủy về hoạt động Hội chữ thập đỏ theo định hướng phát triển đi lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tuy nhiên trọng quá trình hoạt động vẫn còn một số hạn chế như: Cán bộ, đội ngũ làm công tác này rất mới, thường xuyên thay đổi, chưa được đào tạo qua trường lớp. Tuy có phát triển mạnh về số lượng, song chất lượng còn thấp, hạn chế về tổ chức hệ thống Hội từ huyện tới cơ sở xã phường, thị trấn có nơi đã được kiện toàn Hội, nhưng về nội dung hoạt động còn hình thức, chung chung.

Nhận thức về Hội ở một số cấp ủy Đảng và chính quyền cơ sở chưa đúng và trúng, nên việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện còn khó khăn, hạn

chế. với địa bàn miền núi đường xá đi lại khó khăn, sự hoạt động của Hội ngày càng phát triển, yêu cầu hoạt động (Đòi hỏi phải đổi mới nhưng hiện nay Huyện mới chỉ có 1 cán bộ chuyên trách công tác. Do đó gặp nhiều khó khăn trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Cơ sở xã, thị trấn, đã có Thông báo số 40 ngày 9.8.1996 của Tỉnh về hệ thống tổ chức, biên chế, chế độ lương và phụ cấp cán bộ chuyên trách chữ thập đỏ. Nhưng đến nay vẫn chưa được giải quyết đã tác động đến hoạt động, chưa phát huy tinh thần trách nhiệm với công tác.

- Kết quả sự phát triển tổ chức, hoạt động trong 5 năm qua của Huyện. Với những chỉ thị nghị quyết của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân và Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ I của Tỉnh hội Lào Cai. Chỉ thị số 02 ngày 01.10.1997 của Huyện ủy đã được triển khai kịp thời và sâu rộng đến mọi tầng lớp cán bộ, hội viên, nhân dân, do đó hoạt động nhân đạo đã trở thành rộng khắp - có chuyển biến rõ nét, nhất là năm 1996 và 1997 được đông đảo quần chúng nhiệt tình ủng hộ.

II/ Kết quả công tác tổ chức Hội.

- Đến nay đã kiện toàn được 18/18 xã thị trấn có tổ chức Hội Chữ thập đỏ hoạt động gồm 18 cán bộ chủ tịch chuyên trách 18 phó chủ tịch Hội, 18 cán bộ ủy viên thư ký 4 ủy viên Ban Chấp hành.

- Hội viên kết nạp đến nay tổng số 9.450 hội viên về thành lập Chi hội thôn bản đã có 105 chi hội được thành lập ở cơ sở xã thị trấn.

- Tổ chức kiện toàn trong chi hội nhà trường.

- Thành lập được 12 chi hội gồm 2.000 hội viên thanh thiếu niên, ngoài ra còn có 4 đội viên thanh thiếu niên chữ thập đỏ xung kích gần hơn 150 hội viên thường xuyên làm nòng cốt cho việc hoạt động thúc đẩy mọi phong trào các hoạt động XH và hoạt động nhân đạo xã hội khác, tuyên truyền nội dung của Hội.

- Thực hiện Thông báo số 40 của Tỉnh và Công điện số 12 của tỉnh Hội, về hệ thống tổ chức biên chế, lương phụ cấp đối với cán bộ chủ tịch chuyên trách ở cơ sở xã, huyện đã tổ chức đại hội ở cấp cơ sở và có tổng hợp gửi Tỉnh chờ duyệt.

III/ Công tác cứu trợ nhân đạo xã hội.

Điều kiện đời sống của nhân dân còn gặp rất nhiều khó khăn nhất là do thiên tai bão lũ gây ra, đối tượng trẻ mồ côi tàn tật. Người già cô đơn không nơi nương tựa, gia đình thương binh - liệt sỹ neo đơn, nhất là vùng sâu, vùng xa đời sống của nhân dân cần gặp khó khăn hơn. Cho nên các hội viên, các cơ quan đoàn thể, các tổ chức kinh tế, cá nhân thường xuyên

xác định nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân vận động quyên góp giúp đỡ những trường hợp trên làm giảm bớt những khó khăn về vật chất và tinh thần để ổn định cuộc sống - yên tâm sản xuất với có tiền quyên góp được trên 15 triệu đồng 250 bộ quần áo, chăn bông 4 chiếc, mũ khăn len trên 70 chiếc, trong năm 1996 - sang 1997 đã tổ chức dựng cho 2 cháu trẻ mồ côi 1 ngôi nhà có lợp ngói và 30 công đóng góp. Tổng trị giá là trên 3 triệu đồng, các ngày lễ tết thường xuyên thăm và tặng quà cứu trợ cho các đối tượng có khó khăn trên 100 suất. Số quần áo cũng được cấp kịp thời cho các xã vùng cao. Về hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương hội và Tỉnh hội Huyện đã vận động trong mọi tầng lớp nhân dân, cơ quan số tiền được ủng hộ gần 6 triệu đồng giúp đỡ ủng hộ các cháu bị ảnh hưởng chất độc màu da cam Huyện hội đã gửi qua Tỉnh hội 1 triệu đồng. (Trường của các cháu do Trung ương Hội nuôi dưỡng).

- Công tác đền ơn đáp nghĩa những ngày 27/7 hàng năm, nhất là kỷ niệm 50 năm ngày TB-LS vừa qua.

- Thực hiện các mặt chính sách xã hội của Đảng, Nhà nước Huyện Bảo Yên luôn phát huy tinh thần nhân đạo - uống nước nhớ nguồn, lá lành đùm lá rách, chăm sóc giúp đỡ các gia đình TB-LS, Người có công được các cấp các ngành trong Huyện tích cực hưởng ứng trong những thời gian qua đã quyên góp xây dựng được 3 ngôi nhà tình nghĩa, trị giá hơn 60 triệu đồng.

- Cho 01 thương binh nặng

- 01 Bà mẹ Việt Nam anh hùng

- Và 01 mẹ có 02 con là liệt sỹ.

- Tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa cho gia đình TB LS 50 số trị giá 16.300 ngàn đồng, Huyện tặng quà hơn 60 suất trị giá hơn 3 triệu đồng. Bên cạnh đó ở các cơ sở hội xã thị trấn có trên 400 suất quà trị giá hơn 10 triệu đồng. Tặng cho những trường hợp khó khăn và đã cùng một số cơ quan nuôi dưỡng 03 mẹ Việt Nam anh hùng, trị giá mỗi tháng là 200 ngàn đồng/ 01 mẹ/tháng.

IV/ Công tác gây quỹ Hội và cứu trợ tại cơ sở.

Huyện hội luôn bám sát hướng về cơ sở cùng các cấp ủy Đảng, Chính quyền chỉ đạo thường xuyên hoạt động về Hội trong thời gian qua 18 cơ sở Hội xã, thị trấn, thường có với số quỹ từ 15 đến 20 triệu đồng, để phòng có lúc đột xuất khó khăn xảy ra sẽ cứu trợ được ngay.

- Ngoài số tiền được quyên góp Hội thường tổ chức bằng những việc làm vừa qua như: đóng góp trên 2 ngàn công, với 4.500 tàu cộ, 2.450 cây

nứa tre, gổ 50 cây, tu sửa nhà mua phương tiện đồ dùng cho những đối tượng khó khăn nhất là những gia đình bị hoả hoạn - hoặc bão lũ gây ra - trị giá hàng chục triệu đồng.

V/ Chi hội nhà trường trong công tác hoạt động và gây quỹ:

- Với sự phối kết hợp giữa ngành giáo dục - Đoàn thanh niên và các ngành có liên quan, đã đi vào củng cố phát triển tổ chức - phát huy vai trò chủ thập đồ thanh thiếu niên xung kích, về mọi mặt hoạt động cũng như gây quỹ nhân đạo - từ thiện, các chi hội đã có số quỹ từ 10 triệu đến 16 triệu đồng được giúp đỡ các em nghèo học giỏi, mua sách bút, thăm hỏi khi các em, thầy cô giáo ốm đau, bên cạnh đó như trường nội trú vùng cao trường số 1 số 2 Phố Ràng còn tổ chức lấy củi với trên 30m³, giúp những gia đình TB-LS khó khăn tổ chức tu sửa nghĩa trang trồng cây xanh trên 200 cây, quét dọn với những công đóng góp từ 150 công đến 200 ngày công.

** Về hàng cứu trợ của Tỉnh hội giúp đỡ trong thời gian qua.*

- Gạo 5 tấn
- Chăn sợi chống rét: 81 chiếc
- Màn xô đôi: 150 chiếc
- Quần áo trẻ em: 50 bộ
- Vải KT: 100 mét
- Thực phẩm mỳ ăn liền và thịt hộp.
- Tổng trị giá trên hai mươi triệu đồng.
- Với những vật chất trên huyện đã kịp thời triển khai cấp cho nhân dân, đối tượng khó khăn ở các xã vùng cao - đúng chính sách.

VII/ Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Chức năng chủ yếu trong hoạt động của hội thời gian qua đã phối kết hợp cùng các ngành chức năng, nhất là ngành Y tế của Huyện, đề ra nhiều biện pháp thiết thực vận động nhân dân tham gia phong trào vệ sinh phòng bệnh, trồng và sử dụng cây thuốc nam, thực hiện kế hoạch hóa gia đình giảm tỉ lệ sinh.

Về tiêm chủng mở rộng đối với các cháu dưới tuổi cũng được đảm bảo kế hoạch hàng năm, đến nay toàn bộ nhân dân trong huyện 100% dùng và sử dụng muối iốt chống bướu cổ.

- Trong công tác giữ gìn vệ sinh môi trường xác định và một vấn đề cần giải quyết mọi người luôn được quan tâm đúng mức, nhân dân và hội viên chủ thập đồ trong Huyện đã tích cực đóng góp công sức bằng mọi hình thức như trồng cây xanh đường phố- trong các khu cơ quan, nhà trường, vệ sinh gom các chất thải đã được đưa vào nơi định.

VIII/ Xây dựng nếp sống văn hóa mới:

Hội viên chữ thập đỏ Huyện đến các cơ sở xã, thị trấn - nhà trường luôn nêu cao vai xung kích hoạt động tuyên truyền các chính sách của Đảng, Nhà nước đã chỉ đạo cùng các cấp các ngành chức năng thực hiện chống nội tệ nạn xã hội, như mê tín dị đoan, ngăn ngừa văn hóa đồi trụy, buôn bán nghiên hút chất ma túy, đã có những nội dung cụ thể về giữ gìn trật tự xóm phố, thôn bản, tạo được sự đoàn kết thu được nhiều kết quả tốt.

VỀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ MỤC TIÊU CÔNG TÁC TIẾP THEO.

- Nhằm góp phần thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và những mục tiêu kinh tế chính trị của huyện đề ra, nhằm phát triển công tác hoạt động của Hội theo định hướng Chỉ thị 14 của Ban bí thư Trung ương Đảng, Chỉ thị số 17 của Tỉnh ủy Lào Cai về tăng cường sự chỉ đạo của cấp ủy chính quyền đối với Chữ thập đỏ và Nghị quyết nhiệm kỳ I của Tỉnh hội. Căn cứ phương hướng nhiệm vụ thực tế ở địa phương Huyện hội Bảo Yên dự đoán và định hướng sự phát triển của hoạt động Chữ thập đỏ thời gian tới. Xác định hội là một tổ chức xã hội nhân đạo, tập hợp mọi hội viên tầng lớp nhân dân tham gia, bằng những phương hướng nhiệm vụ mục tiêu cụ thể sau:

I. Phương hướng nhiệm vụ chung:

1/ Góp phần thực hiện tốt những chính sách xã hội của Đảng. Nhà nước với phương châm: Lấy dân làm gốc, Nhà nước và nhân dân cùng làm. Trong việc: Tăng cường bảo vệ sức khỏe nhân dân và thực hiện tinh thần nhân đạo xã hội. Xây dựng nếp sống mới, con người mới xã hội chủ nghĩa, nhằm góp phần khắc phục khó khăn, ổn định đời sống nhân dân.

2/ Xây dựng hệ thống tổ chức Hội vững mạnh toàn diện hoạt động có chất lượng có sự chỉ đạo lãnh đạo của Đảng, Nhà nước phấn đấu đảm bảo các yếu tố tốt cho việc phục vụ hoạt động của hội CTĐ Huyện. Mở rộng mối quan hệ với các cơ quan ở trên, và các cá nhân, tổ chức từ thiện trong Huyện chủ động quyền góp để chủ động cứu trợ xã hội được tốt.

II/ Phương hướng nhiệm vụ cụ thể:

1. Tổ chức phát triển kiện toàn Chi hội ở thôn bản, cơ quan, Nhà trường theo định hướng của Chỉ thị 14 ngày 8.7.1987 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị số 17 ngày 16.6.1995 của Tỉnh ủy Lào Cai, Chỉ thị số 02 ngày 01.10.97. Huyện ủy Bảo Yên phấn đấu 100% các cơ sở xã thị trấn có tổ chức Hội hoạt động.

2. Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ chủ tịch chuyên trách Chữ thập đỏ ở cơ sở và cán bộ chi hội trong trường học - kiện toàn tổ chức cán bộ cấp huyện có đủ sức mạnh hiểu sâu về nội dung hoạt động để chỉ đạo và tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền để công tác đạt kết quả cao.

III. Công tác cứu trợ xã hội nhân đạo:

Đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, nhất là các đối tượng trẻ mồ côi tật nguyền, người già cô đơn không nơi nương tựa, gia đình thương binh liệt sỹ neo đơn, khó khăn; gia đình gặp rủi ro hỏa hoạn, thiên tai bão lũ, phấn đấu mỗi chi hội cơ sở xã thị trấn có số quỹ từ 500 ngàn đồng đến 2 triệu đồng, để chủ động cứu trợ hoặc thăm hỏi mọi trường hợp ở cơ sở kịp thời.

IV. Công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân:

Chủ động phối kết hợp với các ngành chức năng nhất là ngành Y tế, tích cực tham gia các Chương trình như phòng chống bệnh dịch, chống sốt rét, vận động và thực hiện tốt công tác KHHGĐ giảm tỷ lệ sinh trong toàn huyện.

Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho mọi hội viên - nhân dân nắm chắc được, thông thạo về sơ cứu thông thường hoặc những tai nạn rủi ro để giải quyết được ngay. Phấn đấu hàng năm phải mở được 2 đến 3 lớp ở huyện, ở xã và chi hội trường học.

V. Công tác tuyên truyền về xã hội:

Chủ động kết hợp với các Ngành nhất là Ngành văn hóa thông tin - Đài truyền thanh, truyền hình ở địa phương, cùng với cộng tác viên có những nội dung cụ thể bằng nhiều biện pháp, tuyên truyền sâu rộng trong các cơ quan đoàn thể, hội viên, nhân dân, hiểu về mục đích, tôn chỉ, Điều lệ hội, tự nguyện gia nhập Hội, tham gia công tác nhân đạo từ thiện ngày một đông, có hiệu quả cao .

- Chỉ thị 14 của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã định hướng về công tác chỉ đạo xây dựng - củng cố tổ chức đối với cấp ủy Đảng, chính quyền và hoạt động Hội Chữ thập đỏ. Qua đánh giá tổng kết trong năm 2 năm qua của Huyện, đã có nhiều biện pháp tích cực đã đạt được những kết quả nhất là năm 1996 và 1997

NHỮNG VẤN ĐỀ, ĐỀ NGHỊ VÀ KIẾN NGHỊ:

- Đề phát huy được vai trò, tác dụng tích cực của hội ở cấp huyện trong những năm tới, xin đề nghị Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm giúp đỡ chỉ đạo hoạt động trong lĩnh vực Hội Chữ thập đỏ được tốt hơn.

1. Cần có những văn bản của tỉnh xuống về hoạt động đối với Hội Chữ thập đỏ.

2. Đối với cán bộ cấp huyện hiện nay mới bố trí 1 cán bộ chủ tịch chuyên trách cho nên sự chỉ đạo, lãnh đạo ở Huyện gặp khó khăn, đề nghị được bố trí xấp xỉ từ 2 - 3 cán bộ, như vậy mới có đủ điều kiện, sức mạnh hoạt động tham mưu và thực hiện nhiệm vụ.

3. Cán bộ chủ tịch chuyên trách tuyến cơ sở xã, thị trấn đã củng cố đi vào hoạt động từ lâu song đến nay vẫn chưa được giải quyết chế độ chính sách.

Đề nghị Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân và các ngành chức năng xem xét giải quyết chế độ cho cán bộ làm công tác này ở tuyến cơ sở. Như vậy mới gắn liền tinh thần trách nhiệm của cán bộ đối với hội thực hiện nhiệm vụ phát triển phong trào của hội trong giai đoạn mới xã hội hóa công tác chữ thập đỏ trong địa bàn Huyện./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

Vi Lam Sơn

BÁO CÁO
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
Số 40-BC/HU, ngày 26 tháng 3 năm 1998
Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết hội nghị
lần thứ 4 - Ban Chấp hành trung ương Đảng (Khóa VII)
về một số nhiệm vụ văn hóa, văn nghệ những năm trước mắt.

I/ TÌNH HÌNH ĐẶC ĐIỂM CHUNG:

Bảo yên là một huyện miền núi nằm ở phía Đông - Nam của tỉnh Lào cai, có 14 dân tộc cùng chung sống lâu đời. Nhìn tổng quát nền kinh tế-xã hội đều nằm trong tình trạng chậm phát triển, mặt bằng về trình độ dân trí còn nhiều điểm bất cập. Vì những lý do nêu trên, Khi Huyện Đảng bộ bước vào thực hiện nghị quyết hội nghị lần thứ 4 của BCH T.W Đảng (Khóa VII) có những ảnh hưởng, khó khăn, đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu vươn lên của cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng, các cơ quan, ban ngành từ Huyện đến cơ sở.

Hội nghị lần thứ 4- BCH T.W Đảng (Khóa VII) bàn và ra nghị quyết về nhiều vấn đề trong chính sách xã hội nhằm từng bước xây dựng đất nước ta theo mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh. Trên cơ sở hướng dẫn của Ban tư tưởng-văn hóa Trung ương, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lào cai. Trong báo cáo này BCH Huyện ủy Bảo yên chỉ đề cập việc kiểm điểm thực hiện nghị quyết hội nghị lần thứ 4 - BCH T.W Đảng (Khóa VII) phần nói về “ Một số nhiệm vụ văn hóa, văn nghệ những năm trước mắt

II SỰ LÃNH ĐẠO CỦA BCH HUYỆN ỦY TRONG VIỆC TỔ CHỨC, THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TW 4 (KHÓA VII):

Thực hiện chủ trương kế hoạch của trung ương và Tỉnh ủy Lào cai về tiến hành triển khai Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa VII) BTV Huyện ủy Bảo yên đã tổ chức đợt nghiên cứu trong BCH Huyện ủy, các đồng chí Bí thư, phó Bí thư các Chi, Đảng bộ trực thuộc, cán bộ chủ chốt các khối đoàn thể quần chúng, nhằm triển khai học tập, quán triệt tinh thần, nội dung cơ bản của Nghị quyết, đồng thời cũng đã xác định đây là lực lượng giảng viên, báo cáo viên để truyền đạt nghị quyết cho cơ sở.

Hội nghị nghiên cứu văn kiện nghị quyết của Trung ương được tổ chức nghiêm túc, thời gian hợp lý và có sự thống nhất cao với những quan điểm, nội dung cơ bản trong nghị quyết đã nêu. Xác định trọng tâm tư tưởng, đường lối chỉ đạo của trung ương về một số nhiệm vụ văn hóa văn

nghệ trong những năm trước mắt là: Văn hóa chính là nền tảng tinh thần của xã hội, một động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - Xã hội. Văn học, nghệ thuật là bộ phận trọng yếu của nền văn hóa dân tộc, thể hiện khát vọng của nhân dân về Chân - Thiện - Mỹ. Từ việc quán triệt tinh thần, quan điểm trên giúp cho việc nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc về quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm trong việc tham gia xây dựng, giữ gìn nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Tại hội nghị nghiên cứu, quán triệt nội dung cơ bản Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa VII). BTV Huyện ủy đã xây dựng chương trình hành động, xây dựng kế hoạch triển khai trong phạm vi toàn huyện Đảng bộ.

Kết quả triển khai:

- Tổng số Chi, Đảng bộ trong huyện (TCCSĐ) Khi triển khai nghị quyết: 36 đơn vị.
- Tổng số TCCSĐ tổ chức triển khai: 36/36 đơn vị đạt 100%.
- Tỷ lệ triển khai, thực hiện trên 90% đảng viên và 65% quần chúng nhân dân.

Qua việc kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp của các Ban XDD cho thấy số TCCSĐ triển khai, thực hiện nghị quyết Trung ương 4 (Khóa VII) bước đầu nghiêm túc và đầy đủ. Các tổ chức cơ sở Đảng trong toàn huyện đều xây dựng chương trình hành động, cụ thể hóa nghị quyết theo tình hình đặc điểm của địa phương. Đồng thời trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo BCH Huyện ủy đã thường xuyên làm tốt kiểm tra, uốn nắn những biểu hiện lệch lạc, ngăn chặn kịp thời những vi phạm xảy ra.

III/ NHỮNG KẾT QUẢ TRONG VIỆC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC, THỰC HIỆN NOTW4 (KHÓA VII):

A/ THỰC TRẠNG VỀ ĐỜI SỐNG, VĂN HÓA, TINH THẦN CỦA NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC HUYỆN BẢO YÊN:

1/ Về đạo đức, lối sống:

Nền văn hóa Việt nam từ xưa đến nay đều quan tâm giáo dục, coi trọng đạo đức, đạo đức được xác định là gốc của con người.

Đạo đức và lối sống có mối quan hệ khăng khít, gắn bó, ảnh hưởng qua lại, tác động lẫn nhau rất chặt chẽ. Đạo đức và lối sống được hình thành trên mối quan hệ nhân - Quả, xây dựng mối quan hệ ấy là quá trình lâu dài.

Vì vậy để xây dựng một nền đạo đức tốt, một lối sống đẹp và góp phần xây dựng nền văn hóa mà Đảng ta lãnh đạo toàn dân xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc - Nhiệm vụ trung tâm của

văn hóa, văn nghệ là góp phần xây dựng con người Việt nam về trí tuệ, đạo đức, tâm hồn, tình cảm, lối sống, có nhân cách tốt đẹp, có bản lĩnh vững vàng ngang tầm với sự nghiệp đổi mới vì dân giàu, nước mạnh, xã hội văn minh.

BCH Huyện ủy Bảo yên đã chỉ đạo bộ máy chính quyền các cấp, các ngành hữu quan xây dựng kế hoạch điều tra xã hội thường xuyên nắm bắt về công tác chính trị, tư tưởng đi sau, đi sát lắng nghe ý kiến phản ảnh của quần chúng nhân dân, của đảng viên nhằm đánh giá tình hình, diễn biến tư tưởng trong phạm vi toàn huyện - Đồng thời cũng xác định nhiệm vụ chủ yếu cho các ngành, các Ban có chức năng. Đặc biệt là các ngành tuyên truyền đi sâu vào tuyên truyền gương người tốt, việc tốt mà chủ yếu là người thực, việc thực của huyện, của xã con người cụ thể, rất gần gũi với nhân dân địa phương. Song song với việc tuyên truyền nêu gương người tốt, việc tốt, cấp ủy còn chỉ đạo công tác đấu tranh với những kẻ sấu, kẻ lợi dụng, kích động, xuyên tạc; Đấu tranh với những luận điệu, hành động thù địch, nhằm cản trở công cuộc đổi mới. Tăng cường giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống địa phương và cả truyền thống tốt của dân tộc Việt nam trong việc giáo dục con cái, quan hệ gia đình, xã hội.

Việc xác định giáo dục đạo đức, lối sống của đại bộ phận quần chúng trong nhân dân cũng được thể hiện qua việc đánh giá, thực hiện, chấp hành chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, mối quan hệ giữa người với người.

Trong những năm qua nhất là từ khi có nghị quyết Trung ương 4 (khóa VII) BTV Huyện ủy đã ra nhiều chỉ thị nhằm chống lại những biểu hiện sa sút trong đạo đức, lối sống như là: Chỉ thị về chống tham nhũng, buôn lậu, chỉ thị về xây dựng nếp sống văn hóa, chống lãng phí xa hoa trong việc cưới, việc tang; Kêu gọi xóa bỏ những hủ tục, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, những hành vi, những việc làm không lành mạnh làm ảnh hưởng đến những giá trị đạo đức của dân tộc - Kiên quyết chỉ đạo các ngành bảo vệ pháp luật, xử lý kịp thời những đối tượng, trường hợp vi phạm pháp luật để làm gương cho người khác.

Từ những việc chỉ đạo, lãnh đạo kiên quyết cụ thể đã mang lại một số kết quả như là:

- Củng cố lòng tin của quần chúng đối với Đảng, các lãnh tụ, vĩ nhân và Tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa.

- Từng bước đẩy lùi, ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực, tệ nạn xã hội, hủ tục lạc hậu, nhân dân đồng tình, ủng hộ cuộc vận động xây dựng cuộc sống mới, nếp sống văn hóa - Văn minh.

- Về thuần phong, mỹ tục, đạo đức, lối sống tốt đẹp được kế thừa và phát huy.

- Lực lượng làm công tác tư tưởng, thông tin tuyên truyền từng bước được củng cố, bồi dưỡng và kiện toàn nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị đủ điều kiện đảm nhận nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu đổi mới đưa đường lối, chính sách đến các tầng lớp nhân dân.

Tuy nhiên cũng có một số mặt còn thể hiện sự yếu kém và nổi cộm như là:

- Đội ngũ làm công tác tư tưởng, thông tin, tuyên truyền tuy đã được củng cố kiện toàn nhưng vẫn còn thiếu và yếu đặc biệt là thiếu cán bộ cốt cán tận tụy với công việc, nhạy bén với tình hình thời cuộc.

- Một số tệ nạn xã hội, hủ tục chưa thực sự đẩy lùi, một số biểu hiện mê tín dị đoan còn tiếp diễn, việc lợi dụng tự do tín ngưỡng hoạt động tôn giáo trái phép vẫn có những biểu hiện phức tạp.

- Một bộ phận nhỏ thanh thiếu niên biểu hiện thoái hóa về đạo đức, lối sống như xác định mục tiêu, lý tưởng không rõ ràng, thích ăn chơi, thích tiêu tiền nhưng lại ngại lao động, không chịu nghe lời...

* Tóm lại: Tuy vẫn còn một số tồn tại nhưng đại bộ phận nhân dân trong quá trình thực hiện NQTW4 (Khóa VII) đã đạt được những kết quả đáng phấn khởi, người tốt, việc tốt truyền thống tốt được giữ gìn bảo vệ và phát huy. Các thế lực chống phá cách mạng, các luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lê Nin, xuyên tạc đường lối đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đã được đẩy lùi và ngăn chặn - Lòng tin của nhân dân được củng cố và nâng cao.

2/ Về Văn học - Nghệ thuật:

Hoạt động sáng tạo văn học - nghệ thuật so với trước đây có phần phong phú hơn về nội dung và đề tài, đa dạng hơn về hình thức và thể loại, phong cách biểu hiện. Trên cơ sở nắm vững các tư tưởng chỉ đạo là lấy độc lập dân tộc và CNXH là cốt lõi tư tưởng trong văn hóa, văn nghệ - Trong sáng tạo bảo đảm dân chủ, tự do và khuyến khích tài năng - Lực lượng tham gia sáng tác tuy số lượng vẫn còn khiêm tốn nhưng đã xuất hiện những cây bút trẻ và đã chú ý khai thác những đề tài văn hóa, văn học dân gian như sưu tầm kho truyện cổ các dân tộc thiểu số của địa phương, sưu tầm các hoạt động văn hóa dưới góc độ dân tộc học; Nghiên cứu, sưu tầm các di sản văn hóa của dân tộc Tày, dân tộc Dao và các dân tộc thiểu số khác. Trong những năm qua cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp đã chú ý và khuyến khích việc tổ chức các lễ hội mang đậm nét văn

hóa truyền thống, chỉ đạo xây dựng và bảo tồn các di tích lịch sử văn hóa trên phạm vi toàn huyện, nhằm đảm bảo sự quản lý của nhà nước, đồng thời góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm và đề cao tinh thần tự cường dân tộc.

Về khuynh hướng hoạt động văn học, nghệ thuật nhìn chung lành mạnh, ca ngợi quê hương đất nước, sự đổi mới về kinh tế - Xã hội.

Từ những chỉ đạo có định hướng của cấp ủy, mức độ hưởng thụ văn hóa, văn nghệ của nhân dân các dân tộc được nâng lên rõ rệt, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa cũng đã có bước chuyển mới.

3/ Về thông tin đại chúng:

Công tác thông tin đại chúng đã có những chuyển biến tích cực. Từ khi có NQTW4 (Khóa VII) các trạm đài truyền hình từ chỗ có 1 đài công suất 10W tại khu vực trung tâm huyện lỵ, nay đã có tổng số là 4 trạm đài và công suất cũng cao hơn, nâng mức độ phủ sóng trên 40% dân số toàn huyện (Chưa kể một số cơ sở bắt được các đài nơi khác) và số lượng các trạm đài truyền hình còn tiếp tục được xây dựng và phủ sóng trong những năm tiếp theo. Về đài phát thanh cũng có sự tiến bộ hơn từ 1 huyện chỉ có vài loa công cộng để dẫn chương trình truyền thanh tin địa phương đã nâng lên thành đài phát sóng FM, tin địa phương được phát rộng hơn và các loa công cộng cũng ngày càng đưa ra xa hơn.

Về phát hành báo chí cũng có sự cố gắng trong việc khắc phục kinh phí, từ một thời điểm các Chi, Đảng bộ cơ sở xã chỉ có 1 tờ báo Nhân dân và báo Lào Cai nay đã có nhiều loại báo chí, một số tạp san như Dân tộc và miền núi, Dư luận và sự kiện và nhiều loại tạp chí khác đã đưa về cơ sở. Về công tác thông tin đại chúng, điều mà nhân dân các dân tộc huyện Bảo yên rất phấn khởi và thấy đó là tiến bộ của đất nước là: ở ngay tại địa phương mình cũng được xem các chương trình truyền hình thấy được sự đổi mới ở nhiều nơi, học hỏi được nhiều kinh nghiệm trong sản xuất, phục vụ thiết thực cho cuộc vận động lớn của Đảng về “xóa đói giảm nghèo” Tiến tới mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh” nhìn chung về công tác thông tin đại chúng đã đưa được nội dung phong phú, thiết thực, các tin, bài đưa nhiều về sự kiện, con người miền núi ngày càng nhiều hơn, gây được sự chú ý của đồng bào các dân tộc. Tạo dựng được dư luận, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước.

Hoạt động thông tin đại chúng trên địa bàn huyện Bảo yên đã có bước chuyển biến tích cực theo đà phát triển, đổi mới của đất nước - Song nhìn lại cũng còn một số tồn tại cần được khắc phục. Đó là:

- Theo tinh thần xây dựng nhiều trạm nhỏ của Đài truyền hình là phù hợp với điều kiện miền núi nhưng kinh phí cho các trạm đài hoạt động còn gặp nhiều khó khăn và điều vướng mắc nhất là đầu tư chưa thật sự đồng bộ, cùng một lúc 4 mục tiêu là điện, đường, trường, trạm, đặc biệt là điện chưa thực hiện được nên còn gặp khó khăn trong việc sử dụng các thiết bị, phương tiện.

- Công tác báo chí, xuất bản cần phải được kiểm duyệt chặt chẽ hơn. Nhiều tài liệu, ấn phẩm, văn hóa phẩm độc hại không lành mạnh vẫn du nhập từ nơi khác về địa bàn huyện.

4/ Về thiết chế văn hóa và mở rộng giao lưu văn hóa:

Nhằm không ngừng nâng cao mức độ hưởng thụ văn hóa, văn nghệ của nhân dân, song song với đẩy mạnh các hoạt động còn phải chú ý đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa. Trong những năm qua, tuy là một huyện còn nhiều khó khăn trong công tác thu ngân sách, nhiều năm nay huyện vẫn trong tình trạng thu không đủ chi hơn 60% ngân sách do cấp trên trợ cấp nhưng huyện cũng đã duy trì sửa chữa nhà Văn hóa, xây dựng các trạm truyền hình, đang chỉ đạo xây dựng thư viện huyện và khu vực làm đài trong năm 1998. Việc xây dựng các thiết chế văn hóa BTV Huyện ủy cho ý kiến chỉ đạo là phải trên cơ sở được duyệt tổng thể về thiết kế, nhất là khu vực đã được quy hoạch là khu hoạt động TDTT và văn hóa ở trung tâm thị trấn Phố ràng, phải giám sát tốt về chất lượng công trình nhằm khắc phục tình trạng trước đây là xây dựng hiệu quả sử dụng thấp, chất lượng không đảm bảo.

Trong dự định việc xây dựng các thiết chế văn hóa không chỉ ở khu vực huyện lỵ mà còn đưa về các cụm văn hóa, những năm qua cũng chỉ trang bị được ở một số cụm, so với yêu cầu còn thấp. Trong tương lai còn phải cố gắng nhiều hơn nữa và sẽ chú ý đầu tư trọng điểm một số công trình lịch sử như: Tượng đài chiến thắng Phố ràng, di tích văn hóa Đền Bảo Hà.

Việc mở rộng giao lưu văn hóa đã được chú ý khai thác, song nhìn chung còn ở phạm vi hẹp. Những năm tới cần được vươn rộng hơn để vừa giao lưu, vừa học tập, tiếp thu những tinh hoa của nhiều dân tộc, nhiều vùng khác nhau nhằm xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

B/ VỀ CHỦ TRƯỞNG VÀ VIỆC LÀM SẮP TỚI:

Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện NQTW4 (Khóa VII) và qua việc tổ chức đánh giá, tổng kết nhằm kiểm điểm việc chỉ đạo của cấp ủy - BTV Huyện ủy Bảo yên đưa ra một số nội dung công việc cần tập trung giải quyết trong thời gian tới là:

1/ Về công tác tư tưởng: Tiếp tục củng cố, kiện toàn và tăng cường lực lượng làm công tác tuyên truyền với nội dung thiết thực, phù hợp với đặc điểm tâm lý, dân trí từng dân tộc, từng vùng nhất là ở vùng sâu, vùng xa. Chú trọng xây dựng lực lượng cán bộ tại chỗ, quan tâm việc nâng cao dân trí, đa dạng hóa, cải tiến phương pháp tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng.

2/ Về đạo đức, lối sống, phong tục tập quán của các dân tộc:

Chú trọng giáo dục truyền thống đạo đức, lối sống tốt đẹp, trong quan hệ gia đình, láng giềng, dòng họ. Tạo dư luận mạnh mẽ, phê phán lối sống buông thả, lười nhác, thiếu văn hóa, xa hoa truy lạc. Đồng thời có biện pháp thích hợp để hạn chế tiến tới bỏ hẳn một số tập tục lạc hậu như: Gây lãng phí trong ma chay, cưới xin, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan... Đang có biểu hiện phức tạp.

3/ Về đời sống văn hóa cơ sở:

Cần tập trung và tăng cường đưa các hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao xuống cơ sở, nhất là những vùng mà truyền hình chưa phủ sóng hoặc vùng sâu, vùng xa kinh tế chậm phát triển, nhiều gia đình chưa có đủ điều kiện mua máy thu hình, Radiô.

Việc đưa văn hóa - Thông tin - Thể thao xuống cơ sở cần nắm vững quan điểm chỉ đạo là: Vừa mang các loại hình văn hóa, thể thao hiện đại xuống với dân lại phải kết hợp tổ chức cho dân được thể hiện, được hoạt động văn hóa dân gian của dân tộc ấy, của vùng ấy. Tạo dựng luồng không khí mới vui tươi lành mạnh và đạt được mục đích là chiếc cầu Dân - Đảng. Phát triển thêm một số cụm văn hóa trên địa bàn huyện.

4/ Về các phương tiện thông tin đại chúng:

Tiếp tục xây dựng thêm một số trạm truyền hình theo kế hoạch đã được duyệt từ nay - năm 2000. Củng cố, thiết kế và nâng cấp một số trạm đã có, mở rộng diện phủ sóng phấn đấu đến năm 2000 trên 90% dân số trên phạm vi huyện có thể xem truyền hình.

Về nội dung hoạt động thông tin đại chúng cần được cải tiến theo hướng thiết thực, dễ hiểu và cần có thời lượng nhất định về trang địa phương hay chương trình địa phương.

Đảm bảo kinh phí cho các đài hoạt động trong thời gian quy định.

5/ Mối quan hệ giữa hoạt động văn hóa với tôn giáo, tín ngưỡng, dân tộc:

Các mối liên quan giữa việc hoạt động văn hóa với tôn giáo, tín ngưỡng, dân tộc được định hướng, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt sẽ tạo ra

một sức mạnh tổng hợp là đoàn kết các dân tộc, đưa nhiều chủ trương đường lối chính sách của Đảng vào cuộc sống nhân dân các dân tộc miền núi, đẩy mạnh cuộc vận động xóa đói, giảm nghèo, đưa cuộc sống của đồng bào từng bước đi lên ấm no hạnh phúc. Vì vậy giữa các hoạt động trên cần phải có sự phối, kết hợp và đồng bộ, mối quan hệ phải liên quan mật thiết.

Cần phải được phân định rõ hơn nữa về giới hạn giữa hoạt động văn hóa, hoạt động tín ngưỡng và hoạt động mê tín dị đoan.

NQTW4 (Khóa VII) được thông qua từ tháng 01 năm 1993 đến nay đã hơn 5 năm. Trong quá trình chỉ đạo, thực hiện đã thu được một số kết quả đáng phấn khởi như đã nêu trên, nó đã góp phần làm lành mạnh các quan hệ xã hội và từng bước đáp ứng nhu cầu của nhân dân về đời sống văn hóa, đặc biệt là đời sống văn hóa cơ sở. Tạo dựng được luồng sinh khí mới, củng cố lòng tin vào sự nghiệp đổi mới của Đảng, vững tâm đi theo con đường mà chúng ta đã lựa chọn. Con đường xây dựng CNXH.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Lục Văn Liêm

BÁO CÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 48-BC/HU, ngày 10 tháng 06 năm 1998

Kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị 29 CT-TW và Chỉ thị 08 CT-TU về tăng cường công tác kiểm tra của Đảng

Căn cứ Công văn số 33 CV-KT của Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy Lào Cai. Huyện ủy Bảo Yên báo cáo kết quả triển khai các Chỉ thị của cấp trên về tăng cường công tác kiểm tra của Đảng.

I/ Kết quả triển khai, quán triệt, học tập Chỉ thị 29/CT-TW và Chỉ thị 08 CT-TU.

1/ Quán triệt học tập trong BCH Đảng bộ

Huyện ủy Bảo Yên mở Hội nghị, tổ chức triển khai học tập cho các đồng chí huyện ủy viên, Bí thư và các phó Bí thư các Chi, Đảng bộ trực thuộc, lãnh đạo các Ban XDD, ủy viên UBKT Huyện ủy, phái viên Huyện ủy. Tổng số tham gia học tập 83 đồng chí, thời gian 1 ngày 09/4/1998.

2/ Quán triệt học tập cho lãnh đạo UBKT các cơ sở

Ngày 04/6/1998 Huyện ủy Bảo Yên mở Hội nghị triển khai học tập Chỉ thị 29 CT-TW và Chỉ thị 08 CT-TU. Đối tượng tham gia 70 đồng chí gồm: phó bí thư thường trực, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban (hoặc ban) kiểm tra các cơ sở Đảng. Thời gian học tập 2 ngày (03-04/6/1998).

3/ Kế hoạch triển khai đến các cơ sở Đảng và đảng viên

Tại Hội nghị BCH mở rộng ngày 02/6/1998. Huyện ủy Bảo Yên đã quán triệt Kế hoạch triển khai Chỉ thị 29 CT-TW đến các cơ sở Đảng và đảng viên. Thời gian hoàn thành triển khai học tập cho đảng viên toàn Đảng bộ chậm nhất 30/6/1998 báo cáo Huyện ủy.

4/ Nhận xét, đánh giá kết quả triển khai Chỉ thị

Thông qua quán triệt Chỉ thị 29, các đồng chí huyện ủy viên, các cơ sở Đảng càng nhận thức rõ hơn chức năng, nhiệm vụ lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra của tổ chức Đảng các cấp.

Thông qua đó nâng cao nhận thức, phân định chức năng nhiệm vụ của cấp ủy Đảng và UBKT các cấp, thực hiện đúng các Điều 30, 31, 32 và 33 Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam (Khóa VII).

II/ Xây dựng Chương trình công tác kiểm tra của cấp ủy

Thực hiện chương trình công tác kiểm tra toàn khóa 1996 - 2000,

ngày 15/5/1998 Huyện ủy Bảo Yên đã ban hành Chương trình công tác số 06/ CT-HU về công tác kiểm tra của cấp ủy Huyện năm 1998.

Huyện ủy Bảo Yên báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về việc quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị 29 CT-TW và Chỉ thị 08 CT-TU./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

Vi Lam Sơn

BÁO CÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 53-BC/HU, ngày 30 tháng 08 năm 1998

Tổng kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 29 CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cơ quan bảo vệ pháp luật

Thực hiện công văn 166 CV/TU ngày 27/5/1998 của Tỉnh ủy Lào Cai, Kế hoạch hướng dẫn, Công văn 121 CV/NCTW ngày 27/5/1998 của Ban Nội chính Trung ương. Về việc tổng kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 29/CT-TW ngày 08/11/1993 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật.

Đảng bộ Huyện Bảo Yên qua 5 năm thực hiện Chỉ thị 29 CT/TW. Huyện ủy thường xuyên chỉ đạo sát sao các cấp ủy cơ quan bảo vệ pháp luật, nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật, nhất là những cơ quan như: Công an, Tòa án, Viện kiểm sát, Phòng Tư pháp, Thanh tra Nhà nước Huyện. Tạo sự chuyển biến rõ nét về sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Huyện.

Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên có Nghị quyết chuyên đề về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan trong khối Nội chính. Đồng chí Bí thư Huyện ủy trực tiếp lãnh đạo và 1 số đồng chí khác tham mưu giúp việc cấp ủy, chỉ đạo các cấp ủy cơ quan bảo vệ pháp luật xây dựng qui chế hoạt động của cấp ủy mình phù hợp thiết thực với đơn vị, đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ trong các năm. Việc triển khai Chỉ thị 29 CT/TW đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật. Đồng chí Bí thư Huyện ủy quán triệt sâu sắc việc vận dụng đường lối quan điểm của Đảng trong công tác phòng chống và xử lý tội phạm, phải có sự phối hợp chặt chẽ, bàn bạc thống nhất, thận trọng và có ý kiến xem xét của cấp ủy.

Qua 5 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 29 CT/TW công tác bảo vệ an ninh chính trị - giữ gìn trật tự an toàn xã hội luôn luôn được giữ vững, các cấp ủy của các cơ quan bảo vệ pháp luật trực tiếp lãnh đạo mọi hoạt động nghiệp vụ theo chức năng của mình.

Trong những năm qua, trước tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, nhất là tình hình khủng hoảng kinh tế - chính trị ở các nước Đông Âu và 1 số nước trong khu vực đã tác động ảnh hưởng đến tình hình kinh tế - xã hội ở trong nước. Âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch vẫn tiếp tục tăng cường gây ra những khó khăn, phức tạp. Bảo Yên là một huyện miền núi có tổng số dân trên 6,7 vạn dân với 14 dân tộc anh em, dân tộc ít người chiếm gần 70%. Nhân dân vùng sâu, vùng

xa còn gặp nhiều khó khăn, nhất là đối với dân tộc Mông, Dao đời sống kinh tế, tinh thần dân trí thấp. Trước tình hình đó Huyện Đảng bộ, cấp ủy Huyện đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng và Nhà nước, tạo sự chuyển biến trên các mặt: Phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh quốc phòng. Xây dựng và củng cố hệ thống chính trị, tổ chức Đảng, chính quyền và mặt trận, đoàn thể quần chúng vững mạnh. Tạo phong trào cách mạng sôi nổi trong Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong Huyện, thực hiện sự nghiệp đổi mới của đất nước.

Đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật. Cấp ủy đã xác định: Đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, lập trường quan điểm vững vàng, tuyệt đối tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, luôn tự rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

Từ nhận thức chỉ đạo của cấp ủy, các cơ quan bảo vệ pháp luật đã xác định công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Kịp thời triển khai đầy đủ các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước, Ngành. Từng bước sắp xếp và ổn định cơ cấu tổ chức, thực hiện tốt qui chế làm việc của cấp ủy đơn vị, quan tâm giáo dục cán bộ, chiến sỹ trong đơn vị thấm nhuần quan điểm lãnh đạo của Đảng, nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường công tác kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, kịp thời uốn nắn đối với những đảng viên có biểu hiện vi phạm.

Việc chỉ đạo các cơ quan Nội chính luôn có sự phối, kết hợp cùng nhau trong nhiệm vụ công tác được duy trì tốt và chặt chẽ. Nhất là các vụ việc quan trọng được bàn bạc thống nhất tìm phương pháp giải quyết, đúng đắn nghiêm túc, đảm bảo đúng pháp luật. Các vụ án xảy ra được xác minh điều tra, kết luận và xử đúng người, đúng tội.

Trong công tác đào tạo bồi dưỡng, sắp xếp bố trí cán bộ các cơ quan Nội chính Huyện, cấp ủy thường xuyên quan tâm, đồng thời tranh thủ bàn bạc thống nhất với ngành dọc cấp trên của từng ngành, phối hợp lãnh đạo chặt chẽ, khắc phục không để tình trạng hẫng hụt cán bộ. Việc vận dụng đường lối quan điểm của Đảng trong công tác phòng chống và xử lý tội phạm được thể hiện sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nội chính như: Công an, Kiểm soát, Tòa án. Đồng thời luôn có sự chỉ đạo sát sao của cấp ủy Huyện, do đó nhiều vụ án phức tạp đều được giải quyết tốt, xử lý nghiêm, đảm bảo đúng pháp luật, không để lọt tội phạm, xử đúng người, đúng tội.

Nhận thức đúng đắn các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước và các Quy định của ngành dọc, các cơ quan bảo vệ pháp luật thực sự là

những cơ quan tham mưu giúp cấp ủy Huyện về công tác kiểm tra, theo dõi hoạt động bảo vệ pháp luật, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Huyện luôn được ổn định và giữ vững.

Qua 5 năm thực hiện Chỉ thị 29 CT/TW “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật” cán bộ, chiến sỹ trong cơ quan thuộc khối Nội chính Huyện luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, các cấp Ủy trong khối Nội chính thực sự là cơ quan lãnh đạo. Trong mấy năm vừa qua các cấp ủy đơn vị đều đạt Chi, Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Cấp ủy luôn trú trọng tăng cường công giáo dục chính trị tư tưởng, phẩm chất đạo đức cách mạng, nêu cao tinh thần đoàn kết nội bộ, lãnh đạo củng cố xây dựng kiện toàn bộ máy tổ chức các cơ quan thuộc khối Nội chính ổn định và chuyên sâu, chỉ đạo các mặt công tác sát với tình hình thực tế của từng đơn vị, chú trọng nắm bắt tình hình ở những địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh - trật tự an toàn xã hội. Tăng cường kiểm tra các hoạt động công tác nghiệp vụ của các ngành, duy trì thực hiện tuần, tháng tổ chức giao ban trong khối. Rà soát kiểm điểm quá trình triển khai thực hiện kế hoạch trong tuần, tháng. Triển khai kế hoạch nhiệm vụ tuần, tháng tiếp theo. Các vụ việc xảy ra ở địa phương đều được đưa ra bàn bạc thống nhất giải quyết kịp thời. Các đơn vị trong khối Nội chính luôn được phối hợp chặt chẽ, đoàn kết thống nhất.

Năm năm qua dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Huyện ủy, sự phối hợp và tạo điều kiện của các ban, ngành chức năng của Tỉnh đối với Bảo Yên, sự phấn đấu nỗ lực của cán bộ, chiến sỹ công nhân viên trong các cơ quan bảo vệ pháp luật, luôn tự rèn luyện mình, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng ở mọi lúc, mọi nơi, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ, các địa bàn trong Huyện kịp thời ngăn chặn, đấu tranh truy quét tội phạm, luôn giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

PHẦN ĐỀ NGHỊ:

- Ban Nội chính Trung ương cần có những văn bản liên ngành của các cơ quan trong khối Nội chính Trung ương qui định các cấp nhất là cấp Huyện, cụ thể: Về việc họp hành, giao ban trong khối, tuần, tháng, gồm những cơ quan nào? Ngoài việc cấp Ủy triệu tập họp theo tháng, quý./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Lục Văn Liêm

BÁO CÁO
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
Số 67-BC/HU, ngày 14 tháng 01 năm 1999
Kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành
Đảng bộ huyện năm 1998

Ban Chấp hành Đảng bộ Bảo yên khóa 11 gồm 29 đồng chí, hiện tại còn 27 đồng chí (01 đồng chí chuyển công tác, 01 đồng chí đi học dài hạn). Các ủy viên Ban Chấp hành phụ trách các lĩnh vực công tác trọng yếu. Trong năm 1998, Ban Chấp hành Đảng bộ đã nêu cao tinh thần tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, đoàn kết thống nhất cao về ý thức hành động và hành động, tổ chức thực hiện sự lãnh đạo và thu được kết quả tốt.

PHẦN THỨ NHẤT
SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
NĂM 1998.

1/ Thực hiện quy chế, chủ động, tích cực tập trung đẩy mạnh công xây dựng Đảng, lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể nhân dân:

Thường xuyên duy trì sinh hoạt, mọi lĩnh vực công tác của BCH đều bám sát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế.

Trong năm qua BCH đã tổ chức quán triệt, xây dựng chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết của cấp trên như: NQTW4, NQTW5 và NQTW6 (lần 1) và các NQ của Tỉnh ủy. Căn cứ vào điều kiện thực tiễn của Đảng bộ, BCH thường xuyên chủ động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các NQ. Qua đó đã truyền tải đến các cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân những quan điểm, định hướng, chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ.

Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo công tác củng cố tổ chức Đảng, tiến hành giao nhiệm vụ, nâng cao chất lượng cán bộ đảng viên theo tinh thần NQTW3 và NQTW5 (Khóa VIII). Thực hiện tốt kế hoạch quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ. Năm qua đã cử nhiều đồng chí đi học tập về lý luận, chuyên môn, nghiệp vụ ở các trường của TW và Tỉnh. Triển khai tốt kế hoạch mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng, chính quyền, đoàn thể, các lớp đảng viên mới, đối tượng Đảng.

Trong năm qua đã kết nạp được 59 đảng viên, xóa được 4 thôn bản trắng chưa có đảng viên.

Chỉ đạo 20/20 cơ sở Đảng khối cơ quan, doanh nghiệp, lực lượng vũ trang đại hội, củng cố tổ chức theo nhiệm kỳ và 18/18 xã, thị trấn mở hội nghị kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 1996 - 1998 và bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 1998 - 2000.

Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng đánh giá, bình xét phân xếp loại tổ chức Đảng và đảng viên.

Kết quả phân loại TCCS Đảng:

+ Loại trong sạch vững mạnh: $21/38 = 55,3\%$

+ Loại Khá: $13/38 = 34,2\%$

+ Loại Yếu: $4/38 = 10,5\%$

Kết quả phân tích chất lượng đảng viên:

Tổng số đảng viên 1.600 đồng chí.

Trong đó: Đảng viên dự phân tích chất lượng 1.466 đồng chí

- Loại 1: 1.191 đ/c = 80,24%

- Loại 2: 262 đ/c = 18,87%

- Loại 3: 13 đ/c = 0,89%.

Quan tâm chỉ đạo thực hiện tăng cường công tác kiểm tra theo Chỉ thị 29 của Bộ Chính trị và quy định của điều lệ Đảng, năm qua đã kiểm tra toàn diện 2 TCCS Đảng là Đảng bộ xã Bảo Hà và Đảng bộ xã Cam Cạn.

Tiến hành kiểm tra 153 đảng viên và 20/218 cấp ủy viên cơ sở. Qua kiểm tra đã phát hiện và xử lý kỷ luật 12 đồng chí vi phạm.

Tiếp tục tổ chức thực hiện NQTW8 (Khóa VII) và NQTW3 (Khóa VIII) về cải cách hành chính, xây dựng chính quyền các cấp trong sạch vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động quần chúng trên cơ sở bám sát tinh thần NQ 12/NQ-TU của Tỉnh ủy và Chỉ thị 37/CT-TW của Bộ Chính trị. Các ủy viên BCH dành thời gian tới các cơ sở nắm chắc tình hình, tâm tư nguyện vọng của nhân dân. Xây dựng nội dung, phương pháp tuyên truyền vận động quần chúng.

2/ Lãnh đạo và chỉ đạo, phát triển kinh tế xã hội, ổn định và từng bước nâng cao đời sống nhân dân:

Từ đầu năm, BCH đã xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ và đề ra giải pháp triển khai thực hiện trên lĩnh vực kinh tế xã hội. Kế thừa, phát huy những thành tích đã đạt được, nâng cao tinh thần đoàn kết thống nhất, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đã góp phần tạo ra chuyển biến tích cực, toàn diện về kinh tế - xã hội.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển du lịch, dịch vụ, đầu tư áp dụng tiến bộ KHKT... nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh, giải phóng năng lực sản xuất, khuyến khích, thúc đẩy các thành phần kinh tế phát triển.

Kết quả: Sản xuất nông - lâm nghiệp, sản xuất TTCN tiếp tục phát triển. CSVN kỹ thuật, kết cấu hạ tầng được củng cố, nâng cấp 11/18 xã đã có điện thoại, 7/18 xã được dùng điện lưới quốc gia. Thu chi ngân sách đều hoàn thành vượt kế hoạch, công tác tín dụng, tiền tệ tiếp tục được đẩy mạnh. Văn hóa - xã hội phát triển tốt.

Đời sống nhân dân được cải thiện, một bộ phận đông bào vùng cao mặc dù còn thiếu đói nhưng có thể điều hòa ổn định.

3/ Lãnh đạo công tác an ninh, quốc phòng:

Nhận thức sâu sắc diễn biến phức tạp về tình hình thế giới, những khó khăn của đất nước và địa phương có tác động đến tư tưởng nhân dân. BCH thường xuyên tăng cường chỉ đạo giáo dục chính trị tư tưởng nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị cho đảng viên và nhân dân. Chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường bám sát cơ sở nắm bắt và xử lý tình hình như: Các hoạt động tôn giáo trái phép, di dịch cư tự do, đơn thư khiếu kiện nhiều và vượt cấp.

* Bên cạnh những kết quả và ưu điểm, trong các hoạt động của BCH Đảng bộ Huyện năm 1998 còn một số tồn tại:

- Việc triển khai học tập một số Nghị quyết chưa hoàn chỉnh. Việc kiểm tra đôn đốc các cấp, các ngành, các địa phương trong thực hiện các Nghị quyết còn có những hạn chế, việc sơ kết, tổng kết các Nghị quyết chuyên đề ở cơ sở chưa kịp thời và chất lượng.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN NĂM 1999.

Khắc phục những tồn tại, nêu cao hơn nữa vai trò lãnh đạo, năm 1999 BCH tập trung chỉ đạo một số nhiệm vụ công tác chính sau đây:

1/ Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội làm cơ sở hoàn thành thắng lợi mục tiêu đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 11. Tập trung chỉ đạo thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thực hiện tốt các chương trình dự án phát triển kinh tế xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, giảm tỷ lệ đói nghèo.

2/ Củng cố an ninh, chính trị, ổn định tình hình, giải quyết, xử lý các nhân tố gây phức tạp như: Hoạt động tôn giáo trái phép, đơn thư nhiều và vượt cấp, di dịch cư tự do. Đề cao tinh thần cảnh giác chống âm mưu thủ đoạn diễn biến hòa bình.

Chỉ đạo giữ gìn trật tự an toàn xã hội, ngăn chặn và xử lý các vụ việc, các tai tệ nạn xã hội, giữ vững trật tự kỷ cương và công bằng xã hội.

3/ Quán triệt và tổ chức thực hiện các Nghị quyết của cấp trên. Ban hành các Nghị quyết và chương trình công tác. Tăng cường kiểm tra, sơ kết, tổng kết, rút ra bài học kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện nghị quyết của các cấp bộ Đảng.

4/ Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đảng viên và quần chúng.

5/ Thường xuyên củng cố tổ chức, bộ máy rèn luyện nâng cao phẩm chất, năng lực đội ngũ cán bộ theo yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay. Chỉ đạo thắng lợi công cuộc bầu cử HĐND và UBND các cấp.

6/ Tăng cường hoạt động công tác kiểm tra làm trong sạch nội bộ, góp phần nâng cao sức chiến đấu của Đảng.

7/ Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền vận động quần chúng xây dựng và thực hiện thiết chế dân chủ, làm tốt công tác tiếp dân, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, giải quyết kịp thời yêu cầu chính đáng của nhân dân nhằm ngăn chặn các tình trạng hoạt động tôn giáo trái phép, đơn thư khiếu kiện nhiều và vượt cấp, di dịch cư tự do.

Trong triển khai nhiệm vụ công tác năm 1999, thuận lợi là cơ bản song cũng còn không ít những khó khăn và trở ngại đòi hỏi tập thể và cá nhân BCH nêu cao tinh thần đoàn kết nhất trí, tập trung cao độ, trí tuệ, sức lực vào công cuộc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ của Đảng bộ./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

Hoàng Ngọc Chuyên

BÁO CÁO
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
Số 74-BC/HU, ngày 24 tháng 05 năm 1999
Bản kiểm điểm của BTV Huyện ủy theo tinh thần Nghị quyết
Trung ương 5 khóa VIII

Sau khi quán triệt sâu sắc tinh thần Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 (khóa VIII) về: “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Ban Thường vụ Huyện ủy tự liên hệ kiểm điểm đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của Đảng trong công tác xây dựng Đảng và công tác đảng viên như sau:

1. Về việc tổ chức chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của Đảng trong công tác xây dựng Đảng:

a. Ưu điểm:

Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XI hiện nay còn 08 đồng chí. Trong chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của Đảng luôn tạo được sự thống nhất cao. Phát huy được sức mạnh tập thể gắn với tinh thần trách nhiệm của từng cá nhân. Có phân công rõ ràng cho mỗi thành viên Ban Thường vụ trong việc chuẩn bị triển khai các Nghị quyết, cũng như việc chỉ đạo triển khai ở các Chi, Đảng bộ cơ sở, kiểm tra đôn đốc các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành, Bí thư các Chi, Đảng bộ, triển khai các Nghị quyết xuống đến đảng viên có hiệu quả.

Đặc biệt là trong công tác xây dựng Đảng, Ban Thường vụ Huyện ủy luôn quan tâm đến việc củng cố tổ chức các cơ sở Đảng theo tiêu chuẩn Chi, Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Theo định kỳ đầu năm Ban Thường vụ chỉ đạo hướng dẫn nội dung các Chi, Đảng bộ cơ sở đăng ký xây dựng Chi, Đảng bộ trong sạch vững mạnh, cuối năm đánh giá phân tích chất lượng đảng viên, phân loại tổ chức cơ sở Đảng từ Chi bộ trở lên theo những yêu cầu nội dung đã đăng ký của tiêu chuẩn cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh. Nhằm không ngừng nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng.

Thường xuyên mở các đợt sinh hoạt chính trị theo chuyên đề nhằm không ngừng nâng cao nhận thức về Chủ nghĩa Mác Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quán triệt chủ trương đường lối đổi mới của Đảng. Những thành tựu đã đạt được trong quá trình lãnh đạo công cuộc đổi mới của Đảng và Nhà nước ta những năm qua trên tất cả các lĩnh vực kinh tế,

chính trị, ngoại giao. Phân tích làm rõ âm mưu diễn biến hòa bình, những nguy cơ gây mất ổn định, từ bên ngoài cũng như bên trong của đế quốc Mỹ và các thế lực thù địch. Nhằm làm cho cán bộ đảng viên thấm nhuần sâu sắc chủ nghĩa Mác Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cương lĩnh chính trị của Đảng từ đó tránh được những tư tưởng lệch lạc, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng ta.

Ban Thường vụ Huyện ủy phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách các cụm, và huyện ủy viên phụ trách xã để thường xuyên kiểm tra đôn đốc công tác chỉ đạo của các cấp ủy, nắm tình hình tư tưởng của cán bộ đảng viên và nhân dân. Kiểm tra việc duy trì sinh hoạt các chi bộ, nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt chi bộ, nêu cao tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình của từng cá nhân đảng viên để kịp thời uốn nắn những lệch lạc trong nhận thức tư tưởng, đạo đức lối sống của cán bộ đảng viên, xây dựng nếp sống văn hóa mới, duy trì và phát triển bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam. Xử lý kiên quyết những trường hợp đảng viên vi phạm làm trong sạch nội bộ Đảng.

Do vậy trong những năm qua đại bộ phận cán bộ đảng viên đều có nhận thức tư tưởng vững vàng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống. Nhiều Chi, Đảng bộ nhiều năm liền được công nhận là đơn vị trong sạch vững mạnh, Đảng bộ huyện từ năm 1995 đến nay luôn giữ vững danh hiệu đơn vị trong sạch vững mạnh.

Cụ thể: + Phân xếp loại tổ chức cơ sở Đảng từ năm 1995 đến nay như sau:

- Năm 1995: Đơn vị TSVM: 18/36; khá: 18; yếu: không
- Năm 1996: Đơn vị TSVM: 21/38; khá: 17; yếu: không
- Năm 1997: Đơn vị TSVM: 18/38; khá: 18; yếu: 02
- Năm 1998: Đơn vị TSVM: 21/38; khá: 13; yếu: 04

+ Phân tích chất lượng đảng viên từ năm 1995 đến nay, số đảng viên được xếp loại 1 hàng năm đều chiếm tỷ lệ từ 80% trở lên.

b. Những tồn tại:

Về phía huyện có những Nghị quyết triển khai còn chậm, việc sơ kết tổng kết không kịp thời, nên kết quả hạn chế.

Việc tổ chức quán triệt triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng cấp trên đôi khi mới chỉ quan tâm đến bước triển khai đến cấp ủy các Chi, Đảng bộ, còn việc triển khai đến đảng viên và nhân dân các cấp ủy tự triển khai chất lượng chưa cao. Có cấp ủy chưa sâu sát cơ sở nên việc

nắm những diễn biến tư tưởng, tâm tư nguyện vọng của quần chúng nhân dân bị hạn chế, không giải quyết được kịp thời, xảy ra tình trạng đơn thư vượt cấp.

Cá biệt còn có Chi bộ sinh hoạt không đều, đấu tranh tự phê bình và phê bình yếu. Trong nội bộ cấp Ủy chưa tạo được sự thống nhất cao.

2. Đánh giá thực trạng tình hình tư tưởng đảng viên hiện nay:

Đa số các đồng chí đảng viên trong Đảng bộ đều có lập trường tư tưởng vững vàng, tuyệt đối tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Yên tâm phấn khởi trước những thành tựu mà Đảng và nhân dân ta đã giành được trong sự nghiệp đổi mới trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, chính trị, ngoại giao, an ninh quốc phòng.

Từ đó hăng say phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ của người đảng viên dù ở bất cứ cương vị nào.

Tích cực tham gia hưởng ứng phong trào xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới ở các khu dân cư; xóa bỏ những tập tục lạc hậu mê tín dị đoan, các tai tệ nạn xã hội... Thường xuyên rèn luyện phẩm chất đạo đức, tác phong của người đảng viên, tự phê bình và phê bình đấu tranh với mọi biểu hiện tiêu cực trong Đảng cũng như ngoài xã hội. Nêu cao tinh thần cảnh giác sẵn sàng chống lại mọi thủ đoạn, âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh trật tự an toàn xã hội.

Xong hiện nay cá biệt còn một số đảng viên thiếu tiên phong gương mẫu, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình yếu, thiếu tinh thần trách nhiệm trong công tác, nên hiệu quả công tác chưa cao, thậm trí vi phạm nguyên tắc quản lý tài chính, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ.

Một số cấp ủy năng lực lãnh đạo yếu, không sâu sát cơ sở, xây dựng kế hoạch triển khai các Nghị quyết, các chương trình công tác còn chung chung, máy móc không cụ thể, nên khi tổ chức thực hiện lúng túng hiệu quả không cao. Có cấp ủy trong nội bộ còn thiếu sự thống nhất nên tác dụng lãnh đạo kém. Một số đảng viên còn ngại làm công tác Đảng, nhất là Bí thư Chi bộ.

3. Một số biện pháp nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo và công tác giáo dục quản lý đội ngũ cán bộ đảng viên:

Trên cơ sở thực hiện tốt đợt sinh hoạt chính trị theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5, quán triệt Nghị quyết Trung ương 6 (khóa VIII).

Tiến tới triển khai tốt Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình nhân kỷ niệm 30 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (02.9.1969 - 02.9.1999) và kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng (3.02.1930 - 3.02. 2000). Nhằm tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng; nâng cao nhận thức về Chủ nghĩa Mác Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, cương lĩnh của Đảng; nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ đảng viên. Tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng.

- Tăng cường công tác kiểm tra của Ban Thường vụ, của Ban Chấp hành Huyện ủy đối với các cấp ủy cơ sở trong việc triển khai tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đảng.

- Xây dựng củng cố các tổ chức cơ sở Đảng theo tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh, làm tốt công tác quản lý đảng viên, duy trì sinh hoạt chi bộ, xử lý nghiêm minh, kịp thời đối với những trường hợp cấp ủy, đảng viên vi phạm.

- Thực hiện tốt qui chế dân chủ ở cơ sở, chỉ đạo các cấp ủy thường xuyên làm tốt công tác tiếp dân, nắm chắc diễn biến tư tưởng trong nhân dân. Giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu kiện của nhân dân không để xảy ra tình trạng đơn thư vượt cấp./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Nguyễn Văn Cự

BÁO CÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 75-BC/HU, ngày 28 tháng 05 năm 1999

Ban Chấp hành Đảng bộ kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa VIII

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 (khóa VIII). Chỉ thị số 38 - CT/TW ngày 12.8.1998 của Bộ Chính trị về tổ chức thực hiện NQTW5 (khóa VIII) và Hướng dẫn số 221 - HD/TU ngày 14.12.1998 của Tỉnh ủy Lào Cai, hướng dẫn sinh hoạt chính trị, tự phê và phê bình trong Đảng theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII).

Ban Chấp hành Huyện ủy Bảo Yên tiến hành kiểm điểm theo tinh thần NQTW 5 (khóa VIII) như sau:

I. Tinh thần trách nhiệm chính trị:

1. Khái quát tình hình:

Ban Chấp hành Huyện ủy Bảo Yên (khóa XI) gồm 29 đồng chí, hoạt động hầu hết trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, đoàn thể, chính quyền và công tác xây dựng Đảng trên địa bàn Huyện. Tháng 11 năm 1998 một đồng chí được điều động chuyển công tác lên Tỉnh.

2. Về tư tưởng, quan điểm, đường lối cách mạng:

- Là hạt nhân lãnh đạo của Đảng bộ, những năm qua, Ban Chấp hành Huyện ủy nói chung và cá nhân từng đồng chí huyện ủy viên đều thấm nhuần quan điểm của Đảng, thể hiện trong sự trung thành với đường lối của Đảng và Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam. Thực hiện cương lĩnh, Điều lệ Đảng đầy đủ và nghiêm túc. Từng đồng chí huyện ủy viên hoạt động trong mọi lĩnh vực công tác đều cố gắng phát huy vai trò, khả năng để lãnh đạo và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Trong công tác học tập các Nghị quyết của Đảng cộng sản Việt Nam và Nghị quyết của Đảng bộ cấp trên, Ban Chấp hành Huyện ủy đã thực hiện một cách nghiêm túc có phân tích liên hệ cụ thể và sâu sắc. Chính vì vậy các Nghị quyết, các chương trình hành động của Huyện ủy khi xây dựng đều đúng và đúng, đáp ứng được tình hình hoạt động mọi mặt của địa phương góp phần ổn định đời sống tinh thần của cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc trong Huyện.

- Trong các đợt học tập, triển khai các Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy và của Huyện ủy, các đồng chí huyện ủy viên trực tiếp là

người chỉ đạo, tham mưu giúp cấp ủy các cơ sở đơn vị triển khai trong Đảng, đoàn thể, quần chúng nhân dân. Nắm bắt và đề xuất, xử lý kịp thời những vấn đề nổi cộm phát sinh. Vì vậy trong nhiều năm qua ý kiến của đảng viên, tổ chức Đảng, quần chúng nhân dân các dân tộc luôn được phản ánh và xử lý, giải quyết kịp thời. Địa bàn được ổn định và giữ vững về mọi mặt: An ninh chính trị, đời sống sản xuất ngày càng có nhiều tiến bộ.

- Trong công tác xây dựng Đảng: Ban Chấp hành Huyện ủy luôn đặt ra những yêu cầu cụ thể qua từng năm, các đồng chí huyện ủy viên, ngoài nhiệm vụ chính được giao, còn tham gia chỉ đạo, lãnh đạo cụ thể từ một đến hai xã hoặc từ một đến hai lĩnh vực chuyên môn. Chính vì vậy công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền, đoàn thể luôn được duy trì, chú trọng đúng mức. Đảng bộ nhiều năm liên tục giữ vững danh hiệu trong sạch vững mạnh.

II. Về phẩm chất chính trị

1. Về đạo đức cách mạng: Các đồng chí huyện ủy viên dù làm công tác xây dựng Đảng, lãnh đạo kinh tế, chính quyền, đoàn thể. đều nêu cao tinh thần đạo đức, tác phong người cán bộ của Đảng. Tham gia sinh hoạt chi bộ Đảng đều đặn. Trong mối liên hệ với quần chúng nhân dân luôn đúng mực, thể hiện trong hoạt động sinh hoạt cộng đồng nơi cư trú, được quần chúng nhân dân tin tưởng. Từ đầu khóa đến nay, chưa có đồng chí huyện ủy viên nào vi phạm về đạo đức xã hội và đạo đức người cán bộ, đảng viên.

2. Về lối sống:

- Hầu hết các đồng chí huyện ủy viên đều giữ được bản chất, lối sống lành mạnh. Thể hiện trong việc khắc phục khó khăn trong công tác, nhiều đồng chí hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn xong đã cố gắng khắc phục, giải quyết để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nếu gương sáng cho cán bộ, nhân dân.

- Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ: Ban Chấp hành Huyện ủy coi đây là sức mạnh của tập thể Ban Chấp hành. Chính vì vậy, những năm qua công tác đoàn kết, giữ vững kỷ luật của Đảng luôn được từng cá nhân coi trọng. Thể hiện qua các kỳ họp Ban Chấp hành, các vấn đề nêu ra công khai, có thảo luận bàn bạc cụ thể, trước khi biểu quyết kết luận. Đã tạo nên sự nhất trí cao trong Đảng.

- Trong quan hệ công tác và xã hội: Các đồng chí huyện ủy viên dù ở vị trí công tác các ngành trong huyện hay ở xã đều thể hiện được vai trò trách nhiệm được giao, không có thái độ hách dịch, quan liêu xa rời quần

chúng, giữ vững mối liên hệ mật thiết với nhân dân, lối sống giản dị, trong sáng. Không bị lối sống thực dụng, chạy theo đồng tiền làm hư hỏng bản thân và cán bộ. Luôn cảnh giác chống “Âm mưu diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

III. Những tồn tại:

Trong các Hội nghị Ban Chấp hành Huyện ủy, một số đồng chí còn ít phát biểu hoặc phát biểu còn thiếu nghiên cứu nên nhiều khi chỉ nêu ra chung chung và chủ quan, thiếu khách quan.

Một số đồng chí còn ngại đi cơ sở, lấy lý do là quá bận việc chuyên môn, cá biệt còn có đồng chí buông lỏng công tác lãnh đạo dẫn tới để dân còn khiếu kiện nhiều và vượt cấp gây dư luận không tốt trong địa bàn.

Trên đây là những vấn đề chủ yếu của Ban Chấp hành Huyện ủy kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII)./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Nguyễn Văn Cự

BÁO CÁO
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 85-BC/HU, ngày 21 tháng 08 năm 1999

**Sơ kết đánh giá tình hình phát triển kinh tế hợp tác
và hợp tác xã sau 2 năm chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã.**

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG:

1. Thực trạng phát triển của các loại hình kinh tế hợp tác và HTX:

a. HTX chuyển đổi:

- Tổng số HTX năm 1997: 03 HTX

Đã đăng ký kinh doanh: 02 HTX

HTX nông nghiệp: 03 HTX

Còn 01 HTX chưa đăng ký kinh doanh theo Luật HTX là do chưa có kinh phí Đại hội.

- Phân tích đánh giá: 103

+ Qui mô vốn:

* HTX Lương Sơn: 254 triệu

Vốn cố định: 26 triệu

Vốn sản xuất thực tế: 53 triệu

Vốn bị chiếm dụng: 175 triệu

* HTX Liên Hà: 110 triệu

Vốn cố định: 70 triệu

Vốn cố định: 40,2 triệu

Vốn sản xuất thực tế: 142 triệu

* HTX Lương Hải:

Vốn sản xuất thực tế: 06 triệu

+ Nguồn hình thành: Do vốn tự có từ HTX cũ chuyển sang

+ Số lượng xã viên:

HTX Lương Sơn: 362 hộ xã viên

HTX Liên Hà: 250 hộ xã viên

HTX Liên Hải: 69 hộ xã viên

+ Giá trị 1 cổ phần: Cổ phần thực tế sản xuất.

HTX Lương Sơn: 150.000đ

HTX Liên Hà: 160.000đ

HTX Lương Hải: 90.000đ

Là cổ phần bình quân, mỗi hộ xã viên có 1 cổ phần do vốn tự có của HTX cũ chuyển sang.

+ Ngành nghề sản xuất kinh doanh dịch vụ của HTX:

* 2 HTX đã chuyển đổi thực hiện theo Luật HTX chưa hoạt động theo đầy đủ các nội dung đăng ký kinh doanh.

HTX còn: Dịch vụ tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ hàng tiêu dùng, dịch vụ bảo vệ thực vật, động vật.

Là những nội dung đăng ký chưa làm được, phần đa 2 HTX trên mới hoạt động được ở các nội dung như:

Dịch vụ thủy lợi, dịch vụ tín dụng, dịch vụ vật tư nông nghiệp

Ban quản lý HTX điều hành hướng dẫn giúp đỡ hộ xã viên trong quá trình sản xuất kinh doanh phát triển kinh tế hộ ở các khâu: Chỉ đạo cơ cấu giống, lịch gieo trồng, hướng dẫn truyền đạt thông tin, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, hướng dẫn nông dân tiếp cận thị trường, tìm đầu vào, đầu ra cho sản xuất nông nghiệp.

* **Ban quản lý HTX:** Từ 3 đến 4 người, có trình độ chuyên môn cơ bản, nhiệt tình công tác. Nhưng do trình độ dân trí, sự nhận thức và tinh thần tự chủ, tự nguyện của xã viên còn hạn chế. Vì vậy không nêu cao được ý thức xây dựng HTX, cụ thể là tình trạng chiếm dụng vốn của HTX còn lớn, trì trệ khó đòi, HTX vì vậy mà không có vốn hoạt động.

* **Kết quả sản xuất kinh doanh:**

- HTX Lương Sơn (xã Lương Sơn): 1 năm thu lãi: 4.750.000đ đơn thuần chỉ có lãi tín dụng, còn các hoạt động dịch vụ khác như: Cung ứng giống, vật tư nông nghiệp, hạch toán không thu lãi chỉ phục vụ xã viên. Vì vậy qua hơn 2 năm thực hiện chuyển đổi theo Luật HTX, HTX Lương Sơn chưa chia lãi cho hộ xã viên, số lãi thu được vẫn dùng để bổ sung quỹ HTX.

- HTX Liên Hà (xã Bảo Hà): 1 năm thu lãi: 16.000.000đ chủ yếu là thu từ kinh doanh vườn nhãn và lãi tín dụng, còn các dịch vụ khác cũng không thu lãi. Chia theo cổ phần xã viên: 50.000đ/ cổ phần.

- HTX Lương Hải (xã Lương Sơn): Lãi hàng năm: 1.000.000đ chủ yếu để chi công cán bộ và chi các hoạt động công ích HTX.

* Bảo Yên có 48 HTX trước năm 1986, đến năm 1995 còn 26 HTX, năm 1996 còn 08 HTX, năm 1997 còn 03 HTX.

Những HTX giải thể có sự chỉ đạo của Huyện và xã, thì phân kiểm kê, giải quyết tài sản, công nợ, bàn giao được thực hiện tốt. Những HTX tự

giải thể, số công nợ, tài sản HTX hiện tại vẫn chưa được giải quyết và bàn giao rõ ràng đầy đủ chính xác. Do đó còn gây bất bình trong nhân dân, tiếp thu Nghị quyết TW5, một số xã đã tiến hành giải thể HTX không đúng với quy định của Nhà nước. Vì vậy vốn liếng, tài sản HTX bị thất thoát, phân tán, cán bộ quản lý HTX không hoạt động, tự bỏ cuộc. Do đó dẫn đến những tổn thất, vướng mắc hiện vẫn chưa được giải quyết ở nhiều HTX giải thể, nhất là việc giải quyết công nợ.

b. HTX thành lập mới:

- HTX chế biến lâm sản Bảo Trung (Thị trấn Phố Ràng):

- Nội dung hoạt động:

Kinh doanh chế biến lâm sản: Chế biến gỗ

Kinh doanh chế biến lâm sản: Chế biến sắn

Vốn điều lệ: 298,5 triệu đồng

Hộ xã viên: 15 hộ

Người góp nhiều nhất: 150 triệu đồng = 15 cổ phần

Người góp ít nhất:

10 triệu đồng = 1 cổ phần

Tổng doanh thu ước tính 1 năm: 193 triệu

Lợi nhuận: 23 triệu/ năm

Nộp thuế: 9,6 triệu/ năm

- HTX dịch vụ hỗ trợ vận tải Xuân Đồng (Thị trấn Phố Ràng)

Vốn điều lệ: 300 triệu đồng

Hộ xã viên: 15 hộ

Người góp nhiều nhất: 50 triệu = 5 cổ phần

Người góp ít nhất: 10 triệu = 1 cổ phần

Doanh thu ước tính: 440 triệu/năm

Lợi nhuận: 80 triệu/năm

Thuế: 16 triệu/năm

Đây là 2 HTX mới hình thành, cấp giấy phép kinh doanh tháng 5 năm 1999, vì vậy chưa có báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh.

c. Tổ hợp tác:

Trong quá trình sản xuất kinh doanh hộ nông dân nhận thấy một khâu, hoặc một số khâu công việc mà họ cần phải liên kết lại với nhau thì hiệu quả hơn, do đó xuất hiện các tổ hợp tác. Đây là hình thức hợp tác đơn giản không ổn định, tạm thời. Không theo luật và không có điều lệ, UBND xã cấp giấy chứng nhận đây là tổ chức dễ hình thành, dễ giám sát, có hiệu

quả và có xu hướng phát triển, thích hợp với trình độ quản lý, còn hạn chế và qui mô, trình độ sản xuất kinh doanh nhỏ, manh mõi, tự cung, tự cấp là chính, tính hàng hóa chưa cao.

** Ở Bảo Yên có các loại hình tổ hợp tác:*

- Tổ Thủy nông: 2 tổ

Làm công tác thu thủy lợi phí và bảo dưỡng sửa chữa nhỏ các công trình thủy lợi, không có hạch toán kinh doanh, thù lao công quản lý phụ thuộc vào khối lượng công việc họ đảm nhận, UBND xã quản lý và chỉ đạo.

- Tổ nuôi cá lồng: 1 tổ

Các hộ nuôi cá lồng liên kết lập ra để trao đổi học tập kinh nghiệm nuôi cá lồng có hiệu quả. Hội trưởng có trách nhiệm tìm hiểu truyền đạt các kiến thức khoa học kỹ thuật tìm đầu vào, đầu ra cho các tổ viên nuôi cá, kinh phí hoạt động và thù lao tổ trưởng được các tổ viên bàn bạc đóng góp qua các kỳ sinh hoạt, thu chi dứt điểm từng kỳ theo quý.

- Hộ làm vườn: 1 tổ

Các hộ nông dân làm vườn hợp tác thành hội để học tập trao đổi kinh nghiệm làm vườn, giúp nhau về vốn, giống và tiêu thụ sản phẩm.

Hội trưởng có trách nhiệm giao dịch mở rộng quan hệ của hội với các địa phương, đơn vị kinh tế khác, tiếp thu và truyền đạt kiến thức khoa học kỹ thuật về làm vườn tiếp cận thị trường tạo đầu vào, đầu ra cho sản phẩm. Kinh phí hoạt động được đóng qui định từng năm căn cứ vào nội dung hoạt động và nhu cầu công việc các tổ viên đóng góp cho tổ trưởng, thu chi quyết toán qua từng năm, công khai với tổ viên.

- Tổ tín chấp ngân hàng: 62 tổ

Các hộ trong thôn bản có nhu cầu vay vốn thành lập tổ tín chấp theo hình thức bầu ra tổ trưởng, qui định mức tiết kiệm phải đóng góp hàng tháng, tín chấp cho các hộ không có tài sản vay tiền ngân hàng và các tổ chức khác. Đồng thời giám sát, hỗ trợ những hộ đến kỳ chưa có tiền trả tiền thù lao và chi phí hoạt động phụ thuộc vào % lãi mà ngân hàng và các tổ chức cho vay trích lại hoặc 1 phần lãi tiền gửi.

d. Đánh giá chung:

Thực hiện đổi mới nông nghiệp và nông thôn, cơ chế quản lý HTX cũ không còn phù hợp cần phải chuyển đổi nội dung phương thức hoạt động mới. Đa số các HTX trình độ cán bộ hạn chế, không nắm bắt kịp tình hình mới phải giải thể. Số HTX còn trụ lại đổi mới phương thức hoạt động, tiếp tục là chỗ dựa cho kinh tế hộ phát triển và góp phần xây dựng nông thôn còn ít.

Do vốn gửi nhỏ lại bị chiếm dụng nhiều, điều kiện kinh tế xã hội tại cơ sở kém phát triển nghèo nàn, lạc hậu, trình độ quản lý cán bộ có hạn không theo kịp với sự phát triển kinh tế thị trường. Do đó hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX trong huyện hiệu quả chưa cao, chưa thực sự thúc đẩy kinh tế hộ phát triển và góp phần xây dựng nông thôn mới.

Các tổ hợp tác hình thành chỉ mức đơn thuần là tập hợp nhau lại để trao đổi kinh nghiệm làm ăn hoặc cùng nhau giải quyết một công việc hoặc 1 khâu công việc dễ dàng hơn, hiệu quả hợp tác chưa cao, dễ tan, dễ hợp.

Chế độ chính sách Nhà nước mới chỉ ở dạng chung chung, chưa có tác dụng thiết thực đến quyền lợi, nghĩa vụ của xã viên và cán bộ quản lý HTX, tổ hợp tác. Do vậy chưa thực sự thúc đẩy sự mở rộng, phát triển kinh tế hợp tác và HTX.

Mặt khác do điều kiện địa phương sản xuất nông nghiệp còn mang nặng tính tự cung, tự cấp, sản phẩm chưa có tính hàng hóa cao, tính cạnh tranh chưa gây gắt, trong khi cái gốc của HTX nông nghiệp là sản xuất hàng hóa. Muốn đẩy mạnh HTX nông nghiệp phát triển phải đẩy mạnh sản xuất theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu kinh tế sản xuất hàng hóa theo thế mạnh của từng vùng, từng HTX, phân công lại lao động nông thôn.

2. Thực trạng chính sách quản lý vĩ mô và pháp lệnh có liên quan đến sự phát triển và quản lý kinh tế hợp tác và HTX:

Chính sách thương mại, thị trường, chính sách giá cả: Qua hệ giá cả giữa hàng công nghiệp dịch vụ với hàng nông nghiệp và các chính sách là mối quan hệ mua bán theo cơ chế thị trường thỏa thuận, song hàng nông sản vẫn là 1 loại bị thiệt thòi so với hàng công nghiệp nên chưa khuyến khích được người sản xuất, sản xuất hàng hóa, tuy nhà nước có hỗ trợ 1 phần giá về giống và vật tư nông nghiệp, nhưng vẫn chưa hợp lý với sức lao động của người sản xuất nông nghiệp đầu tư làm ra sản phẩm nông nghiệp.

Sản phẩm nông nghiệp chủ yếu là tươi sống và dạng thô, không có cơ sở chế biến, không mở rộng thị trường tiêu thụ, vì vậy dễ bị ép cấp, ép giá làm nhụt chí người sản xuất.

- Chính sách hỗ trợ tín dụng và phương pháp cho vay của ngân hàng: Lãi suất vay đầu tư cho sản xuất kinh doanh là hợp lý, phương pháp cho vay ngoài việc sử dụng thế chấp còn chấp nhận tín chấp, các thủ tục đơn giản nhanh gọn đáp ứng nhu cầu người vay.

Chính sách thuế: Thuế nông nghiệp là hợp lý, riêng phần xét miễn giảm do thiên tai dịch bệnh còn chưa thật sát với thực tế người sản xuất bị thiệt hại.

Chính sách đất đai: Thực hiện giao đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp đến từng hộ theo từng thời gian qui định với các loại đất và chu kỳ sử dụng đất là thoả đáng lòng dân. Nông dân yên tâm tự giác quản lý sử dụng đất đúng mục đích có hiệu quả.

Chính sách đầu tư hỗ trợ của Nhà nước: Cần đẩy mạnh hơn nữa việc hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng ở nông thôn, tiếp tục có trợ giá, trợ cước các mặt hàng vật tư nông nghiệp. Hỗ trợ công nghiệp hóa nông nghiệp và nông thôn, nhất là trong công nghiệp chế biến hàng nông sản. Đây thực sự là động lực thúc đẩy kinh tế hợp tác và HTX.

- Việc triển khai Luật HTX và các Nghị định của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của tỉnh: Việc triển khai Luật HTX và các văn bản hướng dẫn của tỉnh về chuyển đổi HTX.

Tại Huyện: Mở các hội nghị triển khai đến Bí thư, Chủ tịch xã, cán bộ xã và Chủ nhiệm HTX phụ trách nông nghiệp.

Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện chuyển đổi tại Huyện, soạn thảo và gửi các văn bản hướng dẫn cụ thể đến cơ sở để cơ sở tuyên truyền đến dân.

* **Tồn tại:** Khi đến dẫn các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, nhiều cơ sở do trình độ chuyên môn, do tinh thần chỉ đạo, nhận thức chưa đầy đủ về công tác hợp tác và HTX, cho nên tinh thần chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước bị hiểu thiếu, hiểu lệch, thậm chí hiểu sai. Đó là lý do quan trọng ảnh hưởng đến phong trào hợp tác và HTX.

- Khi chuyển đổi HTX theo Luật HTX, các chính sách vận dụng của tỉnh hướng dẫn về việc giải quyết tài sản, giải quyết công nợ, xây dựng Điều lệ HTX, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh là đầy đủ, đúng đắn, phù hợp với lòng dân và xu thế phát triển phong trào hợp tác và HTX.

3. Thực trạng cơ chế quản lý kinh tế hợp tác và HTX:

a. Thực trạng quản lý Nhà nước đối với kinh tế hợp tác và HTX:

- Qui hoạch và kế hoạch định hướng phát triển kinh tế hợp tác và HTX của ngành, của địa phương.

Thực hiện Nghị quyết TW5 về đổi mới nông nghiệp và nông thôn, trong đó đầu tiên là đổi mới cơ chế quản lý HTX nông nghiệp. Huyện đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết TW5, khảo sát tình hình thực trạng các HTX trong huyện và vạch ra kế hoạch chuyển đổi.

Những HTX tài sản vốn, quỹ còn, trình độ cán bộ quản lý khá, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, thì chuyển đổi phương hướng hoạt động theo tinh thần đổi mới, những HTX tài sản vốn, quỹ không còn hoặc còn không đáng kể, trình độ cán bộ kém, sản xuất kinh doanh không có hiệu quả, thì cho kiểm kê, xử lý tài sản, vốn quỹ giải thể HTX chuyển xuống hình thức hợp tác khác.

Nhưng do số lượng HTX lớn (48 HTX) địa bàn rộng, vì vậy sự giám sát chỉ đạo hướng dẫn của cấp Nhà nước không kịp thời đến từng cơ sở, dẫn đến sự giải thể hàng loạt các HTX. Có những HTX có khả năng duy trì đổi mới cũng giải thể, tài sản vốn quỹ bị phân tán, nhu cầu hợp tác chưa thực sự thiết thực. Do đó phong trào phát triển kinh tế hợp tác và HTX kém.

- Vấn đề đăng ký kinh doanh: Thực hiện kịp thời, dễ dàng.

- Mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường trong quá trình điều tiết, kiểm tra, giám sát chưa thể hiện thực sự tạo động lực thúc đẩy kinh tế hợp tác và HTX.

Sự phát triển kinh tế hộ vẫn mang tính tự phát, sản phẩm làm ra vẫn chịu sự trôi nổi của thị trường. Do đó người dân không yên tâm phát triển sản xuất tạo sản phẩm hàng hóa, dẫn đến ít nhu cầu hợp tác.

- Vai trò của cơ quan Nhà nước (sở, ban, ngành, huyện, thị): Hội đồng liên minh các HTX các hiệp hội khác trong sự hỗ trợ khuyến khích phát triển kinh tế HTX cũng chỉ mang tính hướng dẫn chung chung, chưa sát sao thực tế, chưa tạo động lực để thúc đẩy kinh tế hợp tác và HTX phát triển, chưa thực sự ưu tiên cho kinh tế hợp tác và HTX phát triển bằng sự quan tâm dẫn dắt và tạo phong trào.

- Quan hệ giữa doanh nghiệp Nhà nước và kinh tế hợp tác và HTX: Cũng chỉ là đáp ứng mức độ cung cầu, chưa có sự liên hệ chặt chẽ cùng có lợi, khai thác các thế mạnh của nhau, quan hệ theo cơ chế thoả thuận, chưa thể hiện sự ưu tiên, dẫn dắt kinh tế hợp tác và HTX.

b. Thực trạng cơ chế quản lý nội bộ trong tổ hợp tác và HTX:

- Cơ chế quản lý của tổ hợp tác và HTX:

Tổ hợp tác: Quản lý trên cơ sở hợp đồng của các tổ viên.

HTX: Quản lý trên cơ sở Luật, Điều lệ HTX, thực hiện quản lý dân chủ quan hệ đối nhân không đối vốn, mục tiêu chính là phục vụ dịch vụ là chính.

- + Góp vốn: Tự nguyện, góp bình quân, không tổ chức huy động vốn, quỹ HTX, tài sản HTX được quản lý tốt, không có thất thoát và lợi dụng ghi sổ.

+ Phân phối lãi: Theo cổ phần, chưa thực hiện được phân phối theo khối lượng sử dụng dịch vụ.

Chế độ kế toán thống kê và ghi chép tài liệu: Chế độ kế toán đơn, chứng từ

- Đánh giá năng lực của bộ máy quản lý: Đa số còn yếu kém, chưa theo kịp sự đổi mới. Vì vậy chưa tạo hiệu quả sản xuất kinh doanh cao, chưa thực sự thúc đẩy kinh tế hộ và đóng góp xây dựng thôn bản.

Tâm tư nguyện vọng của các tổ hợp tác và HTX: Có hướng chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu vật nuôi, cây trồng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật để phát triển sản xuất, tạo sản phẩm hàng hóa, chỉ đạo bao tiêu sản phẩm cho dân đầu tư xây dựng kiến thiết cơ sở hạ tầng, nhất là giao thông nông thôn để tạo cho việc đi lại giao lưu giữa các vùng được thuận lợi, dễ dàng cho việc tiêu thụ sản phẩm tăng giá trị sản phẩm, khuyến khích người sản xuất đầu tư sản xuất.

Quan tâm công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý kinh tế nông nghiệp. Vì chỉ có cán bộ giỏi thì mới có phong trào mạnh, giúp dân mở mang dân trí bằng biện pháp tăng cường mạng lưới thông tin như: Đài truyền thanh, truyền hình, báo chí... Thực hiện các chương trình tuyên truyền, trình diễn để dân học tập làm theo.

c. Hợp nhất, chia tách, giải thể, phá sản của tổ hợp tác và HTX:

Thực hiện chuyển đổi HTX theo Luật HTX. Bảo Yên thực hiện chuyển đổi 3 HTX trong đó 2 HTX đã thực hiện theo Luật HTX hoàn tất các thủ tục đăng ký kinh doanh, còn 1 HTX chưa thực hiện đăng ký kinh doanh hoạt động theo điều lệ, do HTX có qui mô quá nhỏ, vốn quỹ ít, hoạt động đơn thuần, có thể coi như 1 tổ hợp tác.

Sau hơn 2 năm hoạt động không có sự hợp nhất, chia tách và giải thể hay phá

Các tổ hợp tác: Do hình thức là tạm thời, không ổn định, tư cách pháp lý thấp không theo Luật, không có Điều lệ, tổ viên thấy cần có lợi thì tham gia, không thì tự giải tán, số tổ hợp tác đã giải tán từ năm 1997 đến nay: 2 tổ gồm Hội làm vườn Lương Sơn, 1 tổ cá lồng Phố Ràng, 40 tổ tín dụng. Sự phát triển kinh tế hợp tác và HTX phụ thuộc cơ bản theo vùng dân cư, nơi nào có trình độ dân trí cao, sản xuất phát triển thì nhu cầu hợp tác cao, nơi trình độ dân trí thấp, sản xuất kém phát triển, chủ yếu là tự cung, tự cấp thì ít có nhu cầu hợp tác.

4. Từ phân tích đánh giá tổng quát, thực chất tình hình chuyển đổi và thành lập HTX theo Luật HTX là: Chưa tốt

Điều kiện cần phải có để chuyển đổi và thành lập HTX mới:

- Tạo nhận thức đầy đủ, đúng đắn về kinh tế hợp tác và HTX cho cán bộ cơ sở để cán bộ cơ sở quan tâm đến công tác này.

- Tuyên truyền, khuyến khích giúp đỡ hộ xã viên tham gia hợp tác và HTX bằng các biện pháp thiết thực như: Hỗ trợ giống, vật tư và mở mang phát triển ngành nghề.

- Xử lý tốt về tài sản, vốn quỹ, công nợ để thu hồi vốn cho kinh tế HTX.

- Hướng dẫn, giúp đỡ sát sao phương hướng hoạt động của HTX khi đổi mới cũng như thành lập mới để tạo hiệu quả và nề nếp hoạt động.

- Tuyển chọn và đào tạo cán bộ quản lý HTX có năng lực, mở rộng quan hệ giao lưu với các thành phần kinh tế.

- Hỗ trợ bước đầu phụ cấp cho cán bộ quản lý HTX hoạt động thời hạn 1 đến 2 năm. Các loại hình hợp tác mới xuất hiện cần phải được hỗ trợ giúp đỡ kịp thời về công tác tổ chức cán bộ, phương hướng hoạt động, đánh giá đúc kết kinh nghiệm và nhân diện rộng.

Nếu có sự quan tâm đúng đắn, đầy đủ đến các điều kiện trên thì chắc chắn hướng phát triển kinh tế hợp tác và HTX sẽ có nhiều triển vọng, nhất là trong xu thế phát triển kinh tế xã hội của địa phương hiện nay theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

- Những bài học kinh nghiệm rút ra của quá trình chuyển đổi HTX theo Luật.

- + Về giải quyết những tồn đọng của HTX: Đây là một vấn đề nan giải nhất góp phần cơ bản đến sự chuyển đổi HTX, sự phát triển hoặc giải thể HTX.

Giải quyết tốt tồn đọng của HTX sẽ lấy lại được niềm tin trong xã viên, khuyến khích xã viên yên tâm tham gia HTX và cũng là tạo nguồn lực cho sự sống còn của HTX.

Phát triển kinh tế hợp tác và HTX là qui luật tất yếu của sự phát triển kinh tế thị trường. Vì vậy muốn phát triển kinh tế hợp tác và HTX cần phải tác động vào qui luật đó như: Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, tạo điều kiện cho lực lượng sản xuất phát triển, mở đường cho quan hệ sản xuất mới phát triển.

Cụ thể là: Phải chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và ngành nghề, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa theo thế mạnh từng vùng sao cho dần dần tạo ra vùng hàng hóa tập trung, vùng nguyên liệu tập trung cho sự phát triển công nghiệp.

- Phát triển kinh tế hợp tác và HTX không phải là công việc 1 sớm 1 chiều hoặc theo chỉ tiêu kế hoạch cứng nhắc, vội vàng, càng không phải xóa bỏ cái cũ triệt để tạo ngay cái mới mà cần phải tôn trọng tính quy luật của nó kết hợp sự tuyên truyền, phải làm cho mọi người hiểu rõ, hiểu đúng về HTX kiểu mới. Thấy được lợi ích của kinh tế hợp tác và HTX.

- Cần phải quan tâm, có kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế HTX hiện tại và trong tương lai để kịp thời là người khởi xướng, người sáng lập khi nhu cầu hợp tác đã chín muồi.

Thực hiện Nghị quyết TW5 (khóa VII), thực hiện Nghị định 01/CP, Nghị định 16/CP của Chính phủ, Bảo Yên đã thực hiện đầy đủ các nội dung hướng dẫn, tuyên truyền và chỉ đạo, thực hiện các tinh thần đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước về đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp. Nhưng do trình độ cán bộ cơ sở có hạn, cán bộ quản lý Nhà nước chuyên trách về quản lý HTX lại mỏng. Vì vậy việc thực hiện chuyển đổi HTX, phát triển kinh tế hợp tác và HTX của huyện một số vấn đề hạn chế như: Việc giải quyết tồn đọng của các HTX cũ. Hiện nay còn 10 HTX đã không hoạt động nhưng công nợ tồn đọng vẫn chưa được giải quyết bàn giao cho UBND xã. Việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ HTX cũng chưa được quan tâm đúng mức.

Thực hiện đổi mới nông nghiệp và nông thôn việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng vật nuôi và ngành nghề đã phát triển rất đa dạng phong phú theo hướng sản xuất hàng hóa. Nhưng vấn đề đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp vẫn là nỗi bức xúc nhất, vì chỉ có tạo được đầu ra có giá trị cao thì mới kích thích phát triển sản xuất tăng sản phẩm hàng hóa, kích thích tính cạnh tranh, tạo điều kiện cho kinh tế hợp tác và HTX phát triển.

5. Vai trò của tổ chức Đảng và quần chúng trong các tổ hợp tác và HTX:

Các tổ chức Đảng và tổ chức quần chúng đóng vai trò quan trọng trong quá trình chuyển đổi HTX, phát triển kinh tế hợp tác và HTX trong việc tuyên truyền vận động ủng hộ và giúp đỡ sự phát triển kinh tế hợp tác và HTX. Cụ thể thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về đổi mới nông nghiệp và nông thôn. Tổ chức Đảng luôn có thành phần tham gia chỉ đạo, trực tiếp là Trưởng hoặc phó ban.

Các đoàn thể quần chúng cũng đều thể hiện vai trò của mình trong từng lĩnh vực truyền đạt các chủ trương chính sách của Đảng về sự đổi mới nông nghiệp, nông thôn đến nhân dân giúp đỡ vận động, thúc đẩy sự

phát triển kinh tế, sự tập hợp gắn bó mọi người trong các tổ chức Hội, ý thức hợp tác vì vậy mà cũng dần dần được hình thành.

II. CÁC GIẢI PHÁP VÀ PHƯƠNG HƯỚNG:

- Phải làm cho mọi người hiểu rõ, hiểu đúng về Luật HTX kiểu mới, tính qui luật về sự ra đời và phát triển HTX. Tuyên truyền học tập về Luật HTX, Điều lệ HTX. Học tập ở các thôn bản, học tập thông qua các tổ chức Đảng, đoàn thể. Tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin như: Báo, đài, băng hình ... Trên cơ sở đó giúp mọi người hiểu rõ về HTX, về quyền lợi, nghĩa vụ của xã viên.

- Phải tạo điều kiện để HTX ra đời và phát triển. Trọng tâm là phải đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn tạo điều kiện cho lực lượng sản xuất phát triển, mở đường cho quan hệ sản xuất phát triển.

- Đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, kỹ năng quản lý cho cán bộ ban quản lý HTX là yếu tố quan trọng có tính chất quyết định đến thành công của HTX.

- Cán bộ Nhà nước các cấp có liên quan đến HTX như Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn các tỉnh, Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn các huyện, cán bộ chủ chốt cấp xã cũng phải được đào tạo tập huấn về HTX theo những chủ đề cần thiết phù hợp với từng cấp.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo phong trào HTX của Nhà nước và có chính sách phù hợp kịp thời để HTX ra đời và hoạt động có hiệu quả. Cần bố trí bộ máy chuyên trách ở các cấp để chỉ đạo hướng dẫn việc quản lý ở HTX tổ chức chỉ đạo, bồi dưỡng, tổng kết các mô hình HTX để mở rộng.

Ban hành các chính sách khuyến khích HTX phát triển như: Chính sách thuế tài chính, tín dụng, chính sách đất đai, chính sách hỗ trợ về cơ sở hạ tầng và công tác khuyến nông, chính sách đối với cán bộ HTX.

- Các HTX mới thành lập cần phải giám sát nội dung, kết quả sản xuất kinh doanh, để họ thực hiện đúng luật và đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ cho xã viên.

Số đã chuyển đổi:

- Các HTX đã giải thể trong điều kiện sản xuất tự cấp, tự túc, ít có nhu cầu hợp tác. Nhưng do tính bức bách của những khâu công việc như: Cấy, gặt để kịp thời vụ công việc đầu vào như: Thủy lợi, dịch vụ vật tư nông nghiệp, dịch vụ bảo vệ thực vật, động vật ..

Cần hướng họ tổ chức các hình thức hợp tác đơn giản là tổ hợp tác, để họ sản xuất kinh doanh có hiệu quả hơn.

+ Các HTX đã chuyển đổi theo Luật HTX cần phải tăng cường sự hướng dẫn, giúp đỡ họ hoạt động đảm bảo nội dung đăng ký kinh doanh. Thực hiện chế độ kế toán đầy đủ, kịp thời đúng đắn, thực hiện bảo vệ quyền và nghĩa vụ của xã viên, tạo điều kiện cho các HTX hoạt động kinh doanh có hiệu quả, thực sự đóng góp vai trò thúc đẩy kinh tế hộ phát triển, từ đó tổng kết đánh giá nhân điển hình.

Số chưa chuyển đổi: Tiếp tục giúp đỡ kiểm kê tài sản vốn quỹ, giải quyết tồn đọng, tổ chức Đại hội xã viên để có hướng chuyển đổi.

- Số tổ hợp tác đang hoạt động cần tăng cường hơn nữa sự quan tâm của các cấp, các ngành để khuyến khích họ hoạt động có hiệu quả hơn, tổng kết đánh giá và nhân diện rộng.

Các doanh nghiệp Nhà nước, nhất là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nông lâm nghiệp lấy hiệu quả kinh tế - xã hội là mục tiêu hàng đầu. Cần tiếp tục mở rộng sản xuất kinh doanh, dịch vụ, chuyển giao kỹ thuật công nghệ, thực sự phát huy vai trò chủ đạo kinh doanh có lãi và làm tốt vai trò “Bà đỡ” cho kinh tế hộ phát triển, phát triển kinh tế hợp tác và HTX.

- Tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý Nhà nước và hoạt động của các tổ chức đoàn thể ở các cấp, các ngành, nhằm hỗ trợ thúc đẩy cho sự hình thành, phát triển của kinh tế hợp tác và HTX.

*** Kết luận:**

Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý trong kinh tế hợp tác. Ban quản lý hợp tác từ chỗ trực tiếp điều hành sản xuất, phân phối sản phẩm sang làm dịch vụ cho sản xuất, hướng dẫn sản xuất. Mục tiêu chủ yếu là phục vụ sản xuất chứ không phải kinh doanh kiếm lãi.

Mục đích vào HTX chủ yếu là để tăng sức mạnh, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, chứ không phải là để được chia lãi theo cổ phần.

Đa số các hộ xã viên muốn tham gia vào HTX là những hộ xã viên nghèo, có trình độ dân trí thấp, họ cần chỗ dựa, cần giúp đỡ để vươn lên, tránh sự chèn ép của cơ chế kinh tế thị trường. Do vậy khuyến khích phát triển phong trào hợp tác và HTX với sự giúp đỡ, hỗ trợ của Nhà nước thông qua việc hướng dẫn công bố các chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX ra đời, hoạt động và phát triển chính là mục tiêu chiến lược quan trọng để phát triển kinh tế xã hội, nhất là kinh tế xã hội nông thôn là giải pháp xóa đói giảm nghèo.

Từ nhận thức đánh giá trên, dựa vào các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước. Bảo Yên đã quan tâm, đầu tư chính đáng vào sự đổi mới

và phát triển kinh tế hợp tác và HTX. Bước đầu kinh tế hợp tác và HTX đã, đang và sẽ thực sự là chiến lược quan trọng phát triển kinh tế xã hội của huyện./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Nguyễn Văn Cự

BÁO CÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 93-BC/HU, ngày 17 tháng 12 năm 1999

Đánh giá tình hình kinh tế xã hội năm 1999

dự kiến nhiệm vụ năm 2000

Phần I: TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 1999.

1. Sản xuất nông - lâm nghiệp

a, Về gieo trồng:

Tổng diện tích gieo trồng cả năm cây lương thực: 8.281 ha. Trong đó:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	hực hiện năm 1998	Năm 1999		Thực hiện 99 so với (%)	
			K. hoạch	Ước thực hiện	T. hiện 1998	K.H 1999
A. Phát triển SX nông lâm nghiệp						
I. Tổng sản lượng lương thực quy thóc	Tấn	21.665 13.375	21.800 13.891	22.103 14.492	102,0 108,3	101,3 104,3
Trong đó: Thóc						
II. Một số cây trồng chính						
1- Lúa nước						
a, Vụ đông xuân	ha	1.396	1.372	1.415	101,36	103,1
Diện tích	tạ/ha	43,27	40	41,54	96,0	103,8
Năng xuất	tấn	6.405	5.489	5.878	91,7	107,0
Sản lượng						
b, Vụ mùa	ha	1.418	1.521	1.536	108,3	100,1
Diện tích	tạ/ha	37,5	39	40	100,6	102,5
Năng xuất	tấn	5.317	5.932	6.144	115,4	103,5
Sản lượng						
2, Lúa nương	ha	1920	1.900	1.900	98,9	100%
Diện tích	tạ/ha	19,5	13	13	123,8	100%
Năng xuất	tấn	2.016	2.470	2.470	122,5	100%
Sản lượng						
3, Ngô cả năm	ha	2.474	2.450	2.450	99,0	100
Diện tích	tạ/ha	15	18	18	120,0	100
Năng xuất	tấn	3.711	4.410	4.410	118,8	100%
Sản lượng						
4, Sắn trồng mới	ha	950	800	800	84,2	100%
Diện tích	tạ/ha	113	113	113	100	100%
Năng xuất	tấn	3.573	3.007	3.007	84,1	100%
Sản lượng						
5, Khoai các loại	ha	217	170	170	78,3	100%
Diện tích	tạ/ha	50	50	50	100	100%
Năng xuất	tấn	217	170	170	78,3	100%
Sản lượng (Quy thóc)						7
6, Khoai tây			134,5	10		,4%
Diện tích	ha		120	120		100%
Năng xuất	tạ/ha		322	24		7,4%
Sản lượng (Quy thóc)	tấn					
7, Cây ăn quả (Tổng số)	ha			17		
- Nhân	ha			18		
- Cam quýt				60		
- Chuối				136		
- Quế	tạ/ha			34		
Năng xuất chung	ha	15	65	65		
8, Cây chè (Tổng số)			50	50		
Trong đó chè trồng mới						

- Tổng sản lượng lương thực quy thóc: 22.103 tấn so với KH vượt 1,3%, so cùng kỳ năm 1998 tăng 2%.

- Việc cung ứng vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất:

Đạm 22,2 tấn = 54,5% KH; Supe lân 47,7 tấn = 31,8% KH; NPK; 331,8 tấn = 165,9% KH. Ka li 2,3 tấn = 23% KH

Thóc giống TQ: 21,52 tấn = 82,7 % KH; Thóc giống nội địa 9,2 tấn = 102% KH; Ngô kỹ thuật: 4,2 tấn.

- Công tác bảo vệ thực vật. Làm tốt công tác dự báo sâu bệnh theo chế độ 10 ngày 1 lần; đáp ứng đầy đủ lượng thuốc cần thiết cho nông dân khi có dịch bệnh xảy ra.

- Công tác thủy lợi: Bảo đảm chủ động tưới tiêu 2 vụ lúa trên 80% diện tích. Nhu cầu hiện nay các công trình thủy lợi cần đầu tư tu sửa như đập Làng Là (Xuân Thượng) Đập văn AB (Kim Sơn) đập trĩ (Long Khánh) Một số công trình cần xây mới để đảm bảo tưới tiêu như: Công trình đập Đồng Mòng (Long Khánh) Nậm Hốc (Nghĩa Đô) Công trình đội 1, đội 2 (Vĩnh Yên).

- Công tác cải tạo đàn giống: Năm 1996 Phòng Nông nghiệp đưa chương trình cải tạo đàn trâu đưa 5 con trâu Mu ra về xã Xuân Thượng và Lương Sơn lai tạo. Kết quả đàn trâu phát triển tốt, đã nhập đàn và thích ứng, được nhân dân chấp nhận. Phòng Nông nghiệp tổ chức nuôi lợn đực giống ngoại (1 con) để lai tạo giống lợn lai có chất lượng cao. Đàn hươu sao đã qua giai đoạn khảo nghiệm, đang có chiều hướng chuyển giao. Từng bước đầu tư giống gia cầm như Ngan Pháp, gà Tam Hoàng, gà Rốt ri có chất lượng cao.

b, Sản xuất lâm nghiệp:

- Tổng giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp: 6,404 tỷ đồng /năm 1999.

- Khai thác rừng trồng năm 1999 đạt 1,699,5 m³/3.733,5 m³ KH so với năm 1998 đạt 44,2%.

- Khai thác rừng tự nhiên năm 1999 đạt 686,2 m³/1.104,4 m³. KH so với năm 1998 đạt 63,4%.

* Tình hình thực hiện dự án 5 triệu ha rừng:

- Trồng rừng 260 ha / 260 ha KH so với năm 1998 đạt 71%.

- Khoanh nuôi tái sinh: 500 ha / 500 ha KH đạt 100% so năm 1998.

- Khoanh nuôi có tra dặm: 150 ha /150 ha KH đạt 100% so 1998.

- Bảo vệ rừng: 8.263 ha/8.263 ha KH, đạt 220,8 % so 1998.

- Giao đất lâm nghiệp: 20.000 ha/20.000 ha KH đạt 100% so 1998.

* Nhận xét: Việc tổ chức triển khai KH năm 1999 thuận lợi. Trong

việc trồng rừng dự án km 3 đã tổ chức trồng. Xong nhân dân không thực hiện mặc dù đã gặp gỡ, trao đổi.

c, Đánh giá tình hình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông lâm nghiệp.

*** Về sản xuất nông nghiệp:**

Những năm qua huyện đã chú trọng việc chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng. Đưa các loại giống có năng suất cao chất lượng tốt như giống lúa lại Trung quốc, giống kỹ thuật nội địa. Tỷ lệ giống có năng suất cao chiếm 90% diện tích tăng 3% so với 1998 đưa năng suất lương thực bình quân từ 38 tạ/ ha năm 1998 lên 40 tạ/ha năm 1999. Đưa các giống ngô mới như Q2, TSB2, Bi ô xít, Pacipie...đạt năng suất 18 tạ/ha năm 1999 (Năm 1998 đạt 16 tạ/ha)

*** Cây công nghiệp gắn với chế biến:**

Điểm nổi bật trong vài năm gần đây là việc giảm tỷ lệ cây ngô đồi, lúa nương, tăng diện tích các loại cây có giá trị kinh tế như cây mía, cây chè. Dự kiến năm 2000 Bảo Yên có trên 500 ha mía và hơn 200 ha chè, 200 ha cây quế. Đồng thời chú trọng đến công tác đầu tư chế biến và giảm đến mức thấp nhất giai đoạn chế biến thủ công.

* Cây ăn quả: Mấy năm gần đây tập trung trồng các loại cây ăn quả giá trị kinh tế cao như: Nhãn, vải, quýt, xoài.....

*** Chăn nuôi:**

Chú trọng đưa các giống vật nuôi có chất lượng cao, sức chống chịu tốt thay thế dần giống địa phương, tăng dần cơ cấu chăn nuôi trong cơ cấu nông nghiệp. Thực hiện cải tại đàn trâu nội địa lại hóa trâu Mu ra.

Đàn bò chỉ đạo theo hướng sin hóa, từng bước nạc hóa đàn lợn thay dần giống lợn địa phương tỷ lệ mỡ cao, trọng lượng thấp...

*** Sản xuất lâm nghiệp:**

Tăng cường sự quản lý Nhà nước, qui hoạch khai thác rừng; đẩy mạnh công tác giao đất giao rừng. Nhiều hộ gia đình đã chuyển hẳn sang kinh tế lâm nghiệp, tăng thu nhập từ kinh tế rừng. Lâm trường mở cơ sở chế biến giấy để và đưa xuất khẩu. Lắp đặt xưởng chế biến thứ 2 tại khu Bảo Hà thuộc công ty khoáng sản Lào Cai để tạo việc làm, thu nhập cho người lao động.

2, Về sản xuất công nghiệp, TTCN, XDCB:

*** Về sản xuất công nghiệp:**

Giá trị sản xuất công nghiệp, TTCN đạt 5 tỷ đồng, vượt 8,6% so cùng kỳ, vượt 11,1% so KH. Những sản phẩm chính như công nghiệp chế biến

3,6 tỷ đồng = 72% (Đường mật, xay sát lương thực, thực phẩm) Sản xuất vật liệu xây dựng 1,1 tỷ đồng (gạch, ngói, vôi, cát, sỏi...)

Công tác xây dựng, phát triển mạng lưới điện Quốc gia, đến nay điện lưới đã đến được 7 xã. Riêng năm 1999 đến được 2 xã (Yên sơn, Bảo Hà) và hơn 3000 máy phát điện nhỏ.

- Thực hiện triển khai các chương trình: Thực hiện các chương trình trồng 5 triệu ha rừng; chương trình ĐCĐC, chương trình khuyến nông...

- Riêng chương trình 135 Huyện chỉ đạo từ tháng 4/1999 cho 10 xã đặc biệt khó khăn. Đến nay dự án các xã về dự án tổng thể đã hoàn thiện trình tỉnh phê duyệt. Trong tổng số 12 công trình đầu tư đã có 2 công trình hoàn thành; 2 công trình đang thi công, 5 công trình đã duyệt xong dự án, 3 công trình đang hoàn thiện hồ sơ.

Về tồn tại: Tiến độ thực hiện dự án còn chậm (còn 50% công trình chưa thi công) Nguyên nhân chủ yếu là do thay đổi đơn giá XDDB năm 1999. Mặt khác Công ty nhận thầu khảo sát (Hồ Li La); quá trình thiết kế chưa đúng theo Quyết định số 24 của UBND tỉnh như chưa tách phần huy động trong dân phải làm..

- Thực hiện vốn đầu tư XDDB trên địa bàn: Tổng số vốn thực hiện 10.082,9 triệu đồng = 119,9% so cùng kỳ, đạt 100,4% KH. Vốn do huyện làm chủ đầu tư 8.577,9 triệu đồng.

3, Giao thông vận tải, bưu điện:

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh: 2,3 tỷ đồng đạt 115% KH

(trong đó kinh tế ngoài quốc doanh: 2,3 tỷ đồng)

- Khối lượng vận chuyển hàng hóa: Có 21 phương tiện các loại tương ứng 120 ngàn tấn/ km. Doanh thu 1,1 tỷ đồng, đạt 111% so cùng kỳ 98.

- Vận tải hành khách có 170 ghế và 9 phương tiện các loại

Doanh thu 1,2 tỷ đồng.

- Làm đường giao thông nông thôn năm 1999: Mở đường liên thôn 10,8 km/10 km KH. Tu bổ nâng cấp 10 thôn liên xã.

- Phong trào làm đường giao thông nông thôn có 7 xã làm tốt, trong đó có 3 xã xuất sắc đề nghị UBND tỉnh tặng cờ thi đua: Vĩnh Yên, Long Khánh, Điện Quan.

- Đề nghị UBND tỉnh đầu tư thêm vốn để cải tạo, tu bổ nâng cấp và làm mới đường giao thông (hiện nay còn 3/18 xã chưa có đường ô tô đến trung tâm xã là Kim Sơn, Cam Cạn, Tân tiến)

* Bưu điện:

- Mạng liên lạc Bưu chính được tổ chức đến 18/18 xã, thị trấn toàn

huyện có 4 bưu cục. Số xã cơ quan có báo đọc trong ngày gồm: Trung tâm Huyện thị, Nghĩa Đô, Vĩnh Yên, Xuân Hoà, Tân Dương.

- Thông tin liên lạc viễn thông lắp đặt hệ thống chuyển mạch điện tử và mạng truyền dẫn số với dung lượng 40 kênh.

- Công tác phát hành báo chí: Báo chí phát hành tăng so với năm 98 = 6%. đã lắp đặt điện thoại 10/18 xã, thị trấn.

- Tỷ lệ máy điện thoại là 0,71 máy /100 dân. So với năm 1998 tăng 0,06 máy/100 dân.

- Xây dựng được 5 điểm Bưu điện văn hóa xã (riêng năm 1999 được 2 điểm) gồm: Xã Điện Quan; Yên Sơn, Tân Dương; Lương Sơn, Vĩnh Yên.

Tồn tại và kiến nghị: Do địa hình phức tạp, đa dân tộc sinh sống, trình độ dân trí chưa đồng đều dẫn đến nhu cầu sử dụng thông tin Bưu chính viễn thông chưa là nhu cầu thường xuyên. Đề nghị các cấp ủy, chính quyền quan tâm hơn nữa đối với các xã có thể phát triển được thông tin liên lạc như xã Long Khánh, Xuân Thượng, Minh Tân.

4, Tài chính tiền tệ:

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn huyện: 2.658,6 triệu đồng đạt 93,2% KH vượt 32,4% so cùng kỳ. Chủ yếu là các khoản thu cân đối trên địa bàn: 2002,6 triệu đồng đạt 100,1% KH, vượt 42,7% so cùng kỳ.

Tổng chi Ngân sách: 8.446,5 triệu đồng đạt 98%.KH vượt 3,8% so cùng kỳ. Phân thu cho ngân sách huyện 8.680,4 triệu đồng = 98,1% KH và vượt 2,4% so cùng kỳ.

- Đánh giá tình hình: Nguồn thu tiền sử dụng đất đạt thấp đạt 1,3 triệu/140 triệu đồng nguyên nhân do đất khu vực thị trấn Phố Ràng chưa điều chỉnh được quy hoạch và chưa xác định cụ thể được các đối tượng sử dụng đất để cấp bìa đỏ.

- Công tác thu chi ngân sách cơ bản đáp ứng được nhu cầu chi thường xuyên của các đơn vị.

- Hoạt động tín dụng Ngân hàng, Kho bạc: Nguồn vốn huy động qua ngân hàng 11.500 triệu đồng. Ngân hàng người nghèo 5.536 đồng. Tổng số tiền ch vay phát triển sản xuất 3.138 hộ = 9.144 triệu đồng. Riêng xã vùng 3 vay 3.952 triệu đồng = 1.822 hộ.

- Tổng thu tiền mặt qua kho bạc 22.500 triệu đồng .

- Tổng chi tiền mặt 22.800 triệu đồng - đảm bảo được các khoản chi của các cơ quan và cơ sở xã.

Vận động mua công trái xây dựng Tổ quốc đạt 512,65 triệu đồng, vượt 2,4% KH trên giao.

5, Tình hình thực hiện chỉ thị 853/CP và Quyết định 100 của Ban Bí thư. v/v tổng kết trung tâm chính trị Huyện:

- Công tác chống buôn lậu và gian lận thương mại (Chỉ thị 853/CT của Chính phủ) Tính đến 15/11/1999 đã thu giữ 16 mặt hàng do Trung quốc sản xuất phạm pháp trái phép như: Vải các loại 639 m; vải thô chàm 160 tấm, đường kính TQ 2.907 kg; Kính TQ 1626 m²... Ngoài ra còn thu giữ một số lâm sản mua bán, vận chuyển trái phép gỗ các loại 63,9 m³. Măng khô 75 kg. động vật yếu 5,4 kg... Thanh lý hàng lậu và xử phạt theo quy định nộp ngân sách địa phương 176,098 triệu đồng.

- Về ưu điểm: Có sự chỉ đạo thống nhất, sát sao và kịp thời của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương. Sự phối kết hợp của các ngành chức năng. Sự đoàn kết và giữ đúng tư thế tác phong; chống phiền nhiễu, của các nhân viên chống buôn lậu với lái xe và hành khách, không để tiêu cực xảy ra.

- Về tồn tại: Về nghiệp vụ chưa xây dựng được cơ sở rộng khắp, tích cực để kịp thời Thông báo những hoạt động của đối tượng và những nơi đối tượng tẩu tán hàng khi bị phát hiện. Các công cụ, phương tiện phục vụ công tác còn thiếu, từ đó ảnh hưởng nhất định đến hoạt động và hậu quả công tác chống buôn lậu.

- Công tác dán tem một số mặt hàng đối với hoạt động chống buôn lậu: Huyện đã thành lập BCD, tổ chức các ngành chức năng tiến hành phát tờ khai và dán tem 5 mặt hàng đúng thời gian qui định (từ ngày 17/5 đến hết ngày 31/5/1999) Kết quả đợt dán tem gồm: Phích nước nóng lạnh 98 chiếc; ruột phích nóng lạnh 88 chiếc, nồi cơm điện 19 chiếc, bếp ga 5 chiếc. Qua đợt dán tem, các tư thương kinh doanh, vận chuyển buôn bán những mặt hàng ngoại nhập tỷ lệ giảm hẳn so với trước; hạn chế được hàng nhập lậu tràn lan trên thị trường, đồng thời quản lý nguồn thu từ cửa khẩu và dán tem trước khi vận chuyển vào nội địa.

* Tình hình, kết quả thực hiện Quyết định 100 của Ban Bí Thư V.v thành lập Trung tâm Chính trị Huyện:

- Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Bảo Yên thành lập đi vào hoạt động từ ngày 20/9/1995. Về tổ chức bộ máy hiện nay có 05 biên chế chính thức và 01 biên chế kiêm nhiệm. Trong đó giám đốc kiêm chức, Phó Giám đốc chuyên trách, 01 biên chế giáo vụ, 01 biên chế kế toán, 02 biên chế tạp vụ hành chính. Cơ cấu cán bộ 2/3 là nữ, đại học chuyên ngành là 2. Trung cấp chuyên ngành là 2; Lao động phổ thông 1. Trung tâm có 10 giảng viên kiêm chức thuộc các ngành trong huyện, so với yêu cầu còn nhiều bất cập, chủ yếu dựa vào khả năng tập huấn bồi dưỡng chuyên ngành và kinh

nghiệm vốn có để vận dụng và sử dụng cho giảng dạy. Hàng năm có mời giáo viên trường chính trị tỉnh tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng tại Huyện.

- Cơ sở vật chất: Bước đầu cơ bản ổn định (được huyện ủy bàn giao lại cơ sở cũ để trung tâm hoạt động) nhưng này đã xuống cấp nghiêm trọng cần được đầu tư, nâng cấp.

- Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm: Hàng năm tiến hành khảo sát, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ cơ sở theo nội dung, chương trình hướng dẫn của TW và của Tỉnh thuộc 2 lĩnh vực là công tác Đảng và quản lý Nhà nước.

- Đào tạo bồi dưỡng cán bộ cơ sở thuộc khối Đảng. Từ tháng 10/95 đến 6/1999 mở 44 lớp lớp 2.602 lượt người. Với nội dung về lý luận chính trị phổ thông, đối tượng kết nạp Đảng, bồi dưỡng cán bộ đoàn thể, bồi dưỡng Bí thư Chi bộ và cấp ủy viên, Báo cáo chuyên đề; trung cấp chính trị tại chức.

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở khối Nhà nước: Mở được 13 lớp với 881 lượt người tham gia với các nội dung bồi dưỡng trưởng bản. HĐND xã và công tác địa chính.

- Khó khăn tồn tại: Bộ máy còn chưa mạnh và đồng đều về chuyên môn; công tác quản lý và thực hiện các chương trình còn lúng túng do thiếu giáo trình.

- Hàng năm nên có chương trình bồi dưỡng về công tác quản lý, phương pháp sư phạm cho đội ngũ cán bộ giáo viên giảng viên cho các trung tâm chính trị, đồng thời quan tâm hơn đối với chế độ cán bộ xã phường tham gia học tập.

6, Về củng cố và xây dựng quan hệ sản xuất:

- Việc chuyển đổi và HTX theo luật HTX từ tháng 1/1997 đến nay: Huyện có 3 HTX, đã đăng ký kinh doanh 2 HTX (giải thể 1 HTX).

- Thành lập mới 2 HTX (chế biến lâm sản và dịch vụ hỗ trợ vận tải

- Các loại hình tổ hợp tác: Thủy nông 2 tổ, nuôi cá lồng 2 tổ; Hội làm vườn 1 hội; tín chấp ngân hàng 62 tổ.

- Đánh giá chung: Loại hình HTX cũ không còn phù hợp đã giải thể. Do nhu cầu phát triển việc thành lập các HTX mới là nhân tố đáng khích lệ. Còn các tổ hợp tác hình thành chỉ đơn thuần là tập hợp nhau lại để trao đổi kinh nghiệm làm ăn hoặc cùng nhau giải quyết thực hiện 1 công việc hoặc 1 khâu công việc dễ dàng hơn, nên hiệu quả công tác chưa cao dễ tan, dễ hợp.

- Hợp tác xã hiện nay chưa thiết thực đến quyền lợi và nghĩa vụ của xã viên và cán bộ quản lý HTX, tổ hợp tác nên chưa thực sự thúc đẩy mở rộng phát triển kinh doanh tổ hợp tác và HTX.

- Mặt khác do điều kiện địa phương sản xuất nông nghiệp còn mang nặng tính tự cung tự cấp, chưa có sản phẩm hàng hóa lớn, tính cạnh tranh chưa cao trong khi đó cái gốc của Hợp tác và HTX là sản xuất hàng hóa.

7, Về văn hóa xã hội:

* Về giáo dục đào tạo: Rêng năm 1999 đạt 8/18 xã đạt phổ cập 1999 GDTH, đến hết năm huyện đạt 16/18 xã, đạt mục tiêu đề ra, còn 2 xã được công nhận xóa mù chữ tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến đến trường đạt 98%.

* Y tế: Tình hình củng cố mạng lưới Y tế xã: Xây dựng trạm xá đạt 17/18 xã, thị trấn (xã Long khánh chưa có). Năm 1999 có 5 trạm xá được xây mới và 12 trạm xây nâng cấp bằng nguồn vốn UBDS.

- Kinh phí viện trợ: 134,9 triệu gồm vật tư trang thiết bị và thuốc chữa bệnh đã có 61 thôn bản có y tế thôn bản hoạt động, hệ thống y tế xã hoạt động thường xuyên, có nề nếp, thực hiện đúng quy chế chuyên môn của ngành đảm bảo công tác khám chữa bệnh và sơ cứu ban đầu, quan tâm chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trong huyện.

- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ dưới 1 tuổi năm 1999 đạt 83,2%. Tỷ lệ sinh giảm 1,1%, tỷ lệ giảm suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi đạt 10% vượt KH đề ra.

- Tỷ lệ hộ đói, nghèo (Số liệu điều tra tháng 3/1999) tỷ lệ hộ giàu: 0,95%; Tỷ lệ hộ khá = 6,67%. Tỷ lệ hộ trung bình = 64,84%, tỷ lệ hộ đói nghèo = 27,54%. Trong đó hộ nghèo: 8,31%. Hộ đói: 19,23%.

Về thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo có nhiều cố gắng. Phấn đấu hộ đói giảm 3%/ năm. Hộ nghèo 2,5% năm. 70% dân số được xem truyền hình, 90% dân số được nghe đài.

* Đánh giá tình hình Nghị quyết TW 2 về giáo dục và đào tạo:

- Thực hiện tinh thần Nghị quyết TW 2 (khóa VIII) về giáo dục và đào tạo, nhận thức thức của mỗi người dân cũng như từng cán bộ đảng viên có chuyển biến rõ rệt, nhân dân các dân tộc có ý thức hơn trong việc học hành của con em mình. Các chỉ tiêu về số lượng tỷ lệ huy động và duy trì trẻ em trong độ tuổi đến trường năm sau cao hơn năm trước, năm 1999 đạt 90% .

Riêng Mầm non: Năm học 1998 -1999 so với năm hoặc 1997- 1998 tăng 25 lớp mẫu giáo với 570 cháu, số cháu nhà trẻ tăng 13 cháu.

+ Phổ thông: Tăng 3 trường (TH: 1; THCS 1; PTCS: 1).

Số lớp tăng 41 lớp (TH 20 lớp = 1.260 h/sinh; THCS 17 lớp = 753 h/sinh; Trung học 4 lớp = 153 h/ sinh).

* Tình hình biên chế đội ngũ giáo viên: Năm học 1998-1999 có 863 (trong đó nữ 656) trong đó chính thức 619; HĐDH: 99 HĐNH:145.

Chú trọng đến việc xây dựng nề nếp kỷ cương nhà trường; thầy cô thực hiện ra vào lớp đúng giờ, dạy có giáo án. Hầu hết giáo viên đảm bảo mọi qui định về sổ sách, hồ sơ giảng dạy: Vở soạn bài, sổ điểm, sổ báo bài, sổ sinh hoạt chuyên môn, sổ chủ nhiệm..., chú trọng kiện toàn hồ sơ học sinh; ngăn chặn các tệ nạn xã hội không để ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục toàn diện của Nhà trường....

* Đầu tư cho xây dựng cơ sở vật chất phục vụ dạy và học:

Năm 1998 tổng kinh phí nhân dân và Nhà nước đầu tư: 3.083 triệu đồng (trong đó nhân dân đóng góp 547 triệu, Nhà nước 2.536 triệu) Xây mới 18 phòng học. Bàn ghế học sinh 970 bộ, bàn ghế giáo viên 135 bộ, giường nằm 78 chiếc, bảng đen 32 cái, tăng âm loa đài, phong.. Trị giá 50 triệu. Sách giáo khoa 131 triệu, mua vở, bút phát không cho học sinh vùng 3 = 70 triệu. được giữ chống tội.

* Về an ninh, quốc phòng:

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn vững. Cơ quan an ninh làm tốt công tác đấu tranh phòng phạm, công tác bảo vệ phục vụ cuộc bầu cử IIDND các cấp nhiệm kỳ 1999-2004.

Thực hiện tốt đợt diễn tập KVTP huyện năm 1999, được BCD diễn tập tỉnh xếp loại khá. củng cố kiện toàn 33/33 cơ sở DQTV và duy trì thường xuyên khả năng SSCĐ của lực lượng DQTV - DBĐV.

* Tình hình tệ nạn xã hội (trong 11 tháng)

Mười một tháng của năm 1999, tệ nạn về ma túy giảm hẳn so với cùng kỳ những năm trước đây. Chủ yếu là xảy ra tai nạn giao thông, tại nạn lao động, cháy nhà, cháy rừng...

- Vụ việc liên quan đến ma túy phát hiện 4 vụ = 5 đối tượng.

- Tai nạn giao thông 26 vụ; tự tử 4 vụ, cháy nhà 8 vụ, cháy rừng 2 vụ, điện giật 2 vụ...

- Các tai nạn, tệ nạn xảy ra làm chết 15 người, bị thương 39 người, tài sản bị hư hại và thiệt hại về kinh tế trị giá hơn 264 triệu đồng.

* Về giải quyết việc làm cho người lao động, về đào tạo nghề chủ yếu là các ngành sản xuất vật liệu xây dựng Gạch, ngói, vôi, cát) và sản xuất đồ mộc dân dụng, chế biến xay xát, sửa chữa nhỏ (sửa chữa xe máy, điện tử...).

* Nhận xét đánh giá đời sống nhân dân, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa:

- Những năm gần đây với sự phát triển đa dạng của nền kinh tế thị trường đời sống nhân dân từng bước được cải thiện về vật chất, lẫn tinh thần: Nhưng với vùng sâu, vùng cao còn rất nhiều khó khăn, chưa có đầu tư, thâm canh cây trồng vật nuôi để tạo sản phẩm hàng hóa; còn một bộ phận đời sống nhân dân thiếu lương thực lúc giáp hạt (trong đó có một bộ phận người nông dân di cư quay trở lại)

PHẦN II: ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2000.

I/ Dự ước một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch 2000.

- Tổng sản lượng lương thực quy thóc: 22.000 tấn.
 - Nhịp độ tăng trưởng đàn gia súc 2% đến 4%.
 - Giảm tỷ lệ sinh 1,1‰.
 - Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường 98%.
 - Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được TCĐĐ: 96%.
 - Xóa đói bình quân 3% / năm.
 - Giảm nghèo bình quân 2,5%/ năm.
 - Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 2.666 Triệu đồng.
 - Tổng chi ngân sách địa phương: 10.465 triệu đồng.
- Trong đó: Chi XDGB: 1.789 triệu đồng.

II/ Phương hướng - Nhiệm vụ cụ thể:

1, Sản xuất nông - lâm nghiệp:

- Tập trung chỉ đạo tham canh tăng năng suất, tăng vụ trên diện tích hiện có, kết hợp khai hoang mở rộng diện tích. Áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất.

- Phấn đấu đạt tổng sản lượng lương thực quy thóc 22.000 tấn.

- Năm 2000 cơ bản hoàn thành việc giao đất nông nghiệp và lâm nghiệp.

2, Sản xuất Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:

Cần có biện pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm - sản xuất gắn với chế biến: Cây chè, cây ăn quả, tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm cây quế. Chú trọng phát triển tiểu thủ công nghiệp địa phương, nhất là công nghiệp chế biến.

3, Đầu tư XDGB:

Ưu tiên các công trình chuyển tiếp năm 1999, các công trình đã có dự án được phê duyệt năm 1990, một số công trình bên B ứng vốn thi công

năm 1999. Đặc biệt ưu tiên cho 10 xã đặc biệt khó khăn. Chú trọng các công trình giao thông, trường học thủy lợi.

Tổng số vốn cầu đầu tư: 18.215 triệu đồng.

Trong đó: Ngân sách tập trung 5.790 triệu đồng.

- Chương trình 135: 9.836 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 1.789 triệu đồng.

- Ngân sách thu để lại: 800 triệu đồng.

4, Tài chính - tiền tệ:

Phấn đấu đạt tổng thu ngân sách trên địa bàn tăng 10% - 12% so năm 1999. Tiết kiệm chi vừa đảm bảo hoạt động xã hội. Vừa tăng đầu tư cho xây dựng cơ sở hạ tầng. Chấp hành nghiêm chỉnh luật ngân sách, Luật Ngân sách sửa đổi, các Luật Thuế nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển.

Tích cực huy động mọi nguồn vốn gồm: Huy động trong dân. Tiền gửi tiết kiệm 12 tỷ đồng, các khoản đóng góp theo quy định của UBND Tỉnh 300 triệu đồng, mua công trái 500 triệu đồng, vốn vay nhà nước: Ngân hàng NN và PTNT 7 tỷ đồng, Ngân hàng người nghèo 6 tỷ đồng, vốn 120 là 200 triệu đồng, các nguồn vốn khác: 100 triệu đồng tạo điều kiện khuyến khích phát triển sản xuất. Nhất là sản xuất nông lâm nghiệp, ưu tiên đồng bào các dân tộc vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn được vay đủ vốn, kịp thời vụ phát triển trồng trọt và chăn nuôi.

5, Văn hóa xã hội:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục đào tạo. Phấn đấu năm 2000 đạt PCGDTH cho 2 xã còn lại là Điện Quan và Tân tiến. Tỷ lệ trẻ em từ 6 - 14 tuổi đến trường đạt 98% . Tỷ lệ học sinh bỏ học giảm xuống còn 4% . Huy động khoảng 400 triệu đồng đóng góp của nhân dân xây dựng trường lớp.

Các công tác văn hóa xã hội khác như: Văn hóa TT-TT, phát thanh truyền hình, Y tế,... hoạt động thường xuyên theo nhiệm vụ và chức năng của mình, có những biện pháp tích cực, hiệu quả góp phần nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần cho nhân dân.

III/ Những giải pháp chủ yếu thực hiện năm 2000.

- Đẩy mạnh việc giao đất nông - lâm nghiệp cho các hộ nông dân để người dân yên tâm sản xuất, đầu tư, áp dụng KHKT, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Nhân rộng các mô hình kinh tế trang trại, kinh tế VAC- R.

- Sản xuất kinh doanh gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm, từng bước hoàn thiện các thị từ nông thôn ở các xã như Nghĩa Đô, Long Khánh,

Minh Tân, Điện Quan. Phát triển hệ thống chợ nông thôn tạo điều kiện cho quá trình giao lưu hàng hóa gắn tiêu thụ sản phẩm.

- Chú trọng đầu tư, tham canh cây trồng vật nuôi theo hướng áp dụng khoa học kỹ thuật Nâng cao hệ số sử dụng đất.

- Thành lập câu lạc bộ khuyến nông, khuyến lâm ở các xã để chuyển giao tiến bộ KHKT đến bà con nông dân.

- Huy động mọi nguồn lực, tranh thủ và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư của nhà nước.

- Tiếp tục đổi mới, kiện toàn hệ thống chính trị, nâng cao hiệu quả quản lý bộ máy hành chính nhà nước từ huyện đến cơ sở, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội đã đề ra.

. Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình kinh tế xã hội chủ yếu năm 1999 đề ra phương hướng nhiệm vụ và những giải pháp trọng tâm thực hiện kế hoạch năm 2000 của huyện Bảo Yên theo đề cương gợi ý của Ban Kinh Tế Tỉnh ủy Lào Cai./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Nguyễn Văn Cự

BÁO CÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 49-BC/HU, ngày 17 tháng 06 năm 1998

Kết quả mở Hội nghị các cơ sở Đảng xã, thị trấn và Đại hội các chi, đảng bộ cơ quan

Thực hiện Thông tri số 05/TT-TU ngày 27/02/1998 của Tỉnh ủy Lào Cai. Huyện ủy Bảo Yên đã có Hướng dẫn số 118/CV-HU ngày 28/02/1998 đối với các cơ sở Đảng trực thuộc.

- Các chi, đảng bộ xã, thị trấn tổ chức hội nghị để kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết Đại hội đề ra từ cuối năm 1995 đến nay, đồng thời đề ra nghị quyết tiếp theo từ nay đến năm 2000.

- Các chi, đảng bộ khối cơ quan hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, lực lượng vũ trang, trường học tổ chức Đại hội hết nhiệm kỳ theo qui định của Điều lệ Đảng (Khóa VIII).

Kết quả việc tổ chức hội nghị và Đại hội của các cơ sở Đảng như sau:

1/ MỞ HỘI NGHỊ CÁC CHI, ĐẢNG BỘ XÃ, THỊ TRẤN

Ban Thường vụ Huyện ủy đã phân công Huyện ủy viên phụ trách xã và các Ban XĐĐ đơn đốc giúp đỡ các cơ sở chuẩn bị tốt nội dung báo cáo, kiểm điểm, đánh giá việc chỉ đạo thực hiện Nghị quyết trong hơn hai năm qua và dự thảo phương hướng, mục tiêu đề ra Nghị quyết đến năm 2000.

Về thành phần hội nghị: Các đảng bộ cơ sở xã, thị trấn mở hội nghị BCH mở rộng tới tổ trưởng Đảng, phó bí thư chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở. Các chi bộ xã mở hội nghị toàn thể đảng viên.

Qua hội nghị đã đánh giá, kiểm điểm nghiêm túc việc đã làm, việc chưa làm được, những ưu, khuyết điểm cơ bản đồng thời tìm ra những giải pháp cho công tác lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở.

Đến nay đã có 12/18 chi, đảng bộ cơ sở xã, thị trấn đã mở hội nghị, còn 6/18 cơ sở xã chưa mở được hội nghị do những khó khăn riêng. Ban Thường vụ Huyện ủy tiếp tục chỉ đạo và giúp đỡ những cơ sở này mở xong hội nghị trước 30/6/1998.

2/ ĐẠI HỘI CÁC CƠ SỞ ĐẢNG KHỐI CƠ QUAN

Huyện ủy Bảo Yên có 20 cơ sở chi, đảng bộ các cơ quan hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, lực lượng vũ trang, trường học tính đến 31/5/1998 đều đã tiến hành xong.

Huyện ủy đã chỉ đạo sát sao việc chuẩn bị nhân sự cấp ủy cơ sở khóa mới, tổ chức các cơ sở duyệt nội dung chương trình Đại hội với Ban

Thường vụ Huyện ủy và tổ chức Đại hội vào tháng 3 và 4 năm 1998.

Qua các Đại hội cơ sở đều đánh giá đúng mức những thành tích đã đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua, thấy rõ những mặt còn yếu và đề ra Nghị quyết trong nhiệm kỳ tới. Cấp ủy cơ sở đều đã được kiện toàn, số lượng cấp ủy tăng thêm, số cấp ủy mới 15%, có 04 bí thư mới so với khóa trước (Có biểu thống kê kèm theo)./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

Vi Lam Sơn

KẾ HOẠCH

KẾ HOẠCH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 02/KH-KT, ngày 26 tháng 02 năm 1997

**V/v kiểm tra tình hình thực tế Chỉ thị 15 và Nghị quyết số 14
của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc đấu tranh chống tham nhũng
trong lực lượng Công an nhân dân Huyện Bảo Yên**

Thực hiện Kế hoạch số 01/ KH - KT ngày 09/01/1997 của UBKT - Ban Nội chính Trung ương và Kế hoạch số 02 KH - KT ngày 21/02/1997 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai V/v kiểm tra tình hình thực hiện Chỉ thị số 15 CT/TW ngày 20/11/1992 và Nghị quyết số 14 NQ/TW ngày 15/05/1996 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc đấu tranh chống tham nhũng trong các tổ chức Đảng của lực lượng Công an nhân dân.

Căn cứ vào Kế hoạch, Hướng dẫn của Ban chỉ đạo Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai. Huyện ủy Bảo Yên quyết định, tập thể Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên trực tiếp chỉ đạo cuộc kiểm tra này và xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I/ Mục đích yêu cầu của kiểm tra.

A/ Mục đích kiểm tra.

Qua kiểm tra, nhằm giúp tổ chức Đảng trong lực lượng Công an nhân dân, đánh giá đúng những kết quả đạt được, những kinh nghiệm tốt, đồng thời chỉ ra những thiếu sót, khuyết điểm, nguyên nhân thuộc trách nhiệm của Công an huyện, trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng ngoài xã hội và trong nội bộ, xác định rõ trách nhiệm của tổ chức Đảng, trong lực lượng Công an nhân dân và có biện pháp thực hiện có hiệu quả, trong việc lãnh đạo cán bộ, đảng viên, chiến sỹ chấp hành nghiêm Nghị quyết số 14 của Bộ Chính trị, kiện toàn tổ chức Đảng trong đơn vị, thật sự trong sạch và vững mạnh để làm lực lượng nòng cốt, đấu tranh đẩy lùi tệ tham nhũng.

B/ Yêu cầu kiểm tra:

1/ Đánh giá việc quán triệt, nhận thức và tổ chức thực hiện theo Chỉ thị số 15 và Nghị quyết số 14 của Bộ chính trị. Ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, trách nhiệm của từng cấp. Đánh giá những kết quả và ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, trách nhiệm trong việc đấu tranh, chống tham nhũng từ khi có Chỉ thị số 15 và Nghị quyết số 14 của Bộ Chính trị, nhất là trong 2 năm 1995 - 1996.

2/ Đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong cơ quan, đơn vị, mặt tích cực, mặt tiêu cực, những vi phạm, suy thoái về phẩm chất, đạo đức (nếu có) của cán bộ, đảng viên thực trạng công tác giáo dục, quản lý, kiểm tra đảng viên của Đảng bộ huyện Công an và của từng cấp ủy Đảng bộ Công an huyện.

3/ Làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các tổ chức Đảng (Tổ đảng, Chi bộ, Đảng bộ) và cá nhân trong lực lượng Công an nhân dân Huyện, có liên quan đối với những vụ tham nhũng, tiêu cực.

4/ Có kế hoạch và giải pháp cụ thể, triển khai đạt hiệu quả trong việc đấu tranh chống tham nhũng, khẩn trương xem xét giải quyết những vụ tham nhũng nghiêm trọng còn đang tồn đọng kéo dài (nếu có) kiên quyết xử lý nghiêm minh những cán bộ, đảng viên vi phạm, làm trong sạch nội bộ,

5/ Có những kiến nghị, đề xuất với cấp Ủy đảng và cơ quan nhà nước cấp trên, về những chủ trương, biện pháp thực hiện. Có hiệu quả trong việc lãnh đạo, chỉ đạo phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng sắp tới.

6/ Yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên Công an nhân dân phải nêu cao tinh thần phê bình và tự phê bình, có thái độ thành khẩn trước tổ chức Đảng, đấu tranh với những biểu hiện sai trái trong nội bộ, đồng thời cũng chống việc lợi dụng kiểm tra, để công kích, nói xấu nhau với dụng ý cá nhân, gây mất đoàn kết nội bộ.

II/ Về tổ chức thực hiện:

1/ Ở cấp Huyện: Tập thể Ban Thường vụ Huyện ủy trực tiếp tổ chức, chỉ đạo cuộc kiểm tra theo kế hoạch hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy Lào Cai. Thường trực Huyện ủy giúp Ban Thường vụ Huyện ủy trực tiếp chỉ đạo công việc thường xuyên của cuộc kiểm tra.

2/ Thành lập tổ kiểm tra gồm có:

- Đ/c: Đặng Xuân Thiều - Thường vụ - Chủ nhiệm UBKT - Tổ trưởng.
- Đ/c: Vũ Đức Nhuận - Phó chủ nhiệm UBKT- Tổ phó.
- Đ/c: Trần Yên - Phó Ban tổ chức, bảo vệ nội bộ - Ủy viên.
- Đ/C: Nguyễn Dũng - Thường vụ - Trưởng ban tổ chức - ủy viên
- Đ/C: Bùi Đình Thành - Cán bộ kiểm tra - Ủy viên.

III/ Nội dung kiểm tra:

1/ Quán triệt và chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 15 và Nghị quyết số 14 của Bộ Chính trị và Quyết định số 114 của Thủ tướng Chính phủ trong lực lượng Công an nhân dân Huyện.

+/ Kết quả của việc quán triệt:

- Nhận thức trong lãnh đạo, cấp ủy Đảng bộ, đảng viên, chiến sỹ Chương trình hành động, kế hoạch, biện pháp và kết quả của việc quán triệt cụ thể ở đơn vị và cấp cơ sở.

- Việc phân công cấp ủy và lãnh đạo đơn vị trong việc chỉ đạo tổ chức thực hiện cuộc đấu tranh chống tham nhũng.

- Việc tổ chức đôn đốc, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm như thế nào? việc thực hiện Kế hoạch số 01 KH - HU ngày 24/10/1996 của Huyện ủy Bảo Yên về việc thực hiện Nghị quyết số 14 của Bộ Chính trị.

2/ Kết quả cụ thể của Huyện Công an trong việc thực hiện nhiệm vụ chống tham nhũng, chống buôn lậu trong 2 năm 1995 - 1996 và những vụ nghiêm trọng đang tồn đọng của những năm trước (nếu có)

- Trong 2 năm qua đã nhận được tin báo, phát hiện bao nhiêu vụ án tham nhũng, buôn lậu? Đã xử lý được bao nhiêu? Không xử lý bao nhiêu? Nguyên nhân, lý do?

- Đã khởi tố, điều tra các vụ án tham nhũng, buôn lậu và các vi phạm pháp luật? Nêu rõ vi phạm và kết quả xử lý?

- Báo cáo rõ việc thu giữ, quản lý và sử dụng các tang, tài vật của các vụ án trong 2 năm 1995 - 1996 và những vụ điển hình cáo năm trước (nếu có) như việc thu gỗ khai thác trái phép vừa qua, việc thu, xử lý, nộp vào công quỹ Nhà nước.

- Đã chuyển được bao nhiêu hồ sơ kết luận điều tra cáo vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân để truy tố, Tòa án đã xét xử được bao nhiêu vụ?

- Đã ra lệnh tạm giam, thay đổi, biện pháp ngăn chặn bao nhiêu vụ? Bao nhiêu đối tượng? trong đó có bao nhiêu trường hợp bắt giam không đúng? Nguyên nhân và biện pháp xử lý.

- Bao nhiêu vụ khởi tố, điều tra rồi đình chỉ điều tra vụ án, bị can, nguyên nhân?

- Phối hợp với các ngành: Thanh tra, Viện kiểm sát, Tòa án, trong các vụ tham nhũng, buôn lậu? Hiệu quả và vướng mắc.

- Bao nhiêu vụ tham nhũng, buôn lậu nghiêm trọng có sự can thiệp dưới mọi hình thức của lãnh đạo cấp trên và các ban, ngành ngoài Công an nhân dân, lý do, phương pháp chỉ đạo, giải quyết vụ án sau khi có sự can thiệp nói trên.

3/ Những vụ án đã khởi tố, khởi tố bị can, kết luận điều tra xác định

tội danh trái với Viện kiểm sát, nguyên nhân. Những vi phạm pháp luật đã được phát hiện nhưng chưa được xem xét xử lý hoặc không được đưa ra khỏi tố điều tra, nguyên nhân?

4/ Kiểm tra trách nhiệm tổ chức và quản lý công tác hậu cần, bảo đảm phục vụ chiến đấu công tác của Công an nhân dân, tập trung vào một số lĩnh vực như: Quản lý, chỉ đạo thực hiện, chế độ quản lý tài chính, xây dựng cơ bản có những ưu, khuyết điểm gì? nguyên nhân?

5/ Những cán bộ, chiến sỹ công an - có vi phạm trong khởi tố, điều tra, bắt giam, có dấu hiệu tham nhũng, đã phát hiện và xử lý bao nhiêu trường hợp. Bao nhiêu trường hợp chưa được xem xét? xử lý? nhất là những trường hợp sử dụng chức năng nhiệm vụ và các biện pháp nghiệp vụ để vi phạm pháp luật? Những cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân đã bộc lộ rõ, không còn đủ tin cậy về phẩm chất, đạo đức như: Đòi hối lộ, nhận quà để bỏ qua tội phạm, chạy tội cho tội phạm, lợi dụng chức quyền được giao đã bắt oan và xử lý người vô tội. Có lối sống sa đọa, thoái hóa, ăn nhậu bê tha, cờ bạc, quan hệ bất chính...

IV/ Phương pháp đối tượng và tổ chức kiểm tra.

1/ Phương pháp kiểm tra: Thực hiện phương châm kết hợp chặt chẽ kiểm tra của cấp trên với tự kiểm tra. Tất cả các cá nhân, đảng viên trong Đảng bộ Công an huyện, Tổ đảng, Chi bộ và các cấp Ủy đảng trong lực lượng Công an nhân dân Huyện, đều phải tiến hành tự kiểm tra dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra của cấp Ủy cấp trên mà trực tiếp là Thường trực Huyện ủy, Tổ kiểm tra của Ban Thường vụ Huyện ủy, cần tập trung kiểm tra những Chi bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm tham nhũng, buôn lậu và các biểu hiện tiêu cực khác chưa được làm rõ hoặc xem xét giải quyết có khó khăn, hiệu quả đấu tranh thấp, Đồng thời chú ý cả những Chi bộ, Đảng bộ thực hiện tốt cuộc đấu tranh này để rút kinh nghiệm cho việc ngăn chặn, phòng ngừa vi phạm và xây dựng lực lượng Công an nhân dân Huyện, thật sự trong sạch, vững mạnh nhằm để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

2/ Đối tượng và tổ chức kiểm tra:

- Ban Thường vụ Huyện ủy trực tiếp kiểm tra Đảng bộ Huyện Công an.

- Đảng ủy Huyện công an - Kiểm tra các Chi bộ, cơ sở của mình, phối hợp với tổ công tác để kiểm tra.

- Đảng ủy Huyện công an phải chủ động tổ chức, quán triệt, kế hoạch

chủ trương cuộc kiểm tra và tự kiểm tra, đề cao tinh thần trách nhiệm tự phê bình và phê bình là chính. Đồng thời chịu sự kiểm tra của Ban Thường vụ Huyện ủy mà trực tiếp là Thường trực Huyện ủy và Tổ kiểm tra của Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Tổ kiểm tra của Ban Thường vụ Huyện ủy, thường xuyên báo cáo, xin ý kiến thường trực Huyện ủy, trong mỗi bước triển hành, trong quá trình kiểm tra.

- Tất cả mọi đảng viên trong Đảng bộ Công an Huyện, đều phải viết bản tự kiểm điểm cá nhân về học tập, quán triệt, nhận thức và quá trình thực hiện nhiệm vụ chống tham nhũng, buôn lậu theo nội dung hướng dẫn.

- Đối với cán bộ chiến sỹ Công an Nhân dân chưa phải là đảng viên thì kiểm điểm theo hướng dẫn của giám đốc Công an tỉnh (nếu có) sai phạm cũng phải được xem xét xử lý trong đợt kiểm tra này.

- Mỗi Chi bộ thuộc Đảng bộ và Đảng bộ Công an Huyện đều viết báo cáo đánh giá kết quả tổ chức triển khai việc quán triệt nhận thức và kết quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ chống tham nhũng, buôn lậu (theo nội dung, hướng dẫn).

- Mỗi cá nhân, đảng viên phải trình bày bản tự kiểm điểm trước chi bộ mình sinh hoạt. Trước Ban Chấp hành Đảng bộ (là cấp ủy) để tổ chức Đảng nhận xét, đóng góp ý kiến. Đồng thời các chi ủy (Chi bộ) Đảng ủy (Đảng bộ) phải trình bày báo cáo kiểm điểm của Chi bộ, Đảng bộ, để các đảng viên trong Đảng bộ đóng góp ý kiến gửi cho tổ kiểm tra và Ban Thường vụ Huyện ủy, để cuộc kiểm tra đạt được mục đích, yêu cầu đã đề ra, nhằm để xây dựng Đảng bộ luôn trong sạch và vững mạnh hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

V/ Tổ chức thực hiện

1/ Triển khai, quán triệt nhận thức.

Về nhận thức: Đây là nhiệm vụ kiểm tra thường xuyên của cấp ủy Đảng đối với việc chấp hành các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng.

Cần được tổ chức, triển khai, quán triệt, nhận thức về mục đích, yêu cầu, nội dung, đối tượng, phương pháp và từng bước tiến hành kiểm tra theo Kế hoạch số 02 ngày 21/02/1997 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai. Ban thường vụ Huyện ủy Bảo Yên đã họp ngày 26/02/1997 để quán triệt và triển khai lập kế hoạch thành lập tổ kiểm tra. Đảng ủy Công an

Huyện tổ chức, quán triệt và đề ra biện pháp thực hiện Kế hoạch của Huyện ủy xong trước ngày 05/03/1997.

2/ Thời gian thực hiện:

Bước I/ Từ ngày 06/03/1997 đến 12/03/1997

- Thường trực Huyện ủy và tổ kiểm tra của Ban Thường vụ Huyện ủy, có biện pháp thích hợp tổ chức khảo sát, thu thập thông tin để phục vụ cho cuộc kiểm tra.

- Đảng bộ Công an Huyện tự kiểm tra là chính, viết báo cáo kiểm điểm sự hoạt động của Đảng bộ (theo nội dung hướng dẫn)

- Tất cả các đảng viên có bản tự kiểm điểm của bản thân để trình bày trước Chi bộ.

Bước II: Từ ngày 13/03/1997 đến 23/04/1997

- Tiến hành tự phê bình và phê bình trong Chi bộ Chi ủy, Đảng ủy Đảng bộ (có thể phải họp từ 2 - 3 lần) những vấn đề Chi bộ nêu ra mà xét thấy cần thiết thì Tổ kiểm tra phối hợp UBKT Đảng bộ đi xác minh và thống nhất Chi ủy, Đảng ủy để đưa ra Chi bộ, Đảng ủy, Đảng bộ kết luận rõ đúng, sai?

- Ban Thường vụ Huyện ủy, thường trực Huyện ủy và tổ kiểm tra trực tiếp nghe Đảng bộ Công an Huyện báo cáo những vấn đề sau khi kiểm điểm trong Chi, Đảng bộ,

- Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên nghe báo cáo và cho hướng xử lý của Tổ kiểm tra và Đảng ủy Công an Huyện, để báo cáo Thường trực Tỉnh ủy kịp thời như kế hoạch đề ra.

- Những vấn đề chưa rõ cần tiến hành thẩm tra xác minh (Phương châm tự kiểm tra là chính)

Bước III: Từ ngày 24/04/1997 đến ngày 15/05/1997

- Kiểm tra xác minh, kết luận và tổng hợp báo cáo

- Những vấn đề nổi cộm BCH Đảng bộ Công an Huyện và Tổ kiểm tra báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy để có hướng chỉ đạo giải quyết.

- Nộp báo cáo tổng hợp kiểm tra của Đảng bộ Công an Huyện cho Tổ kiểm tra để tổng hợp viết báo cáo thông qua Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Tổng kết rút kinh nghiệm trong quá trình tiến hành cuộc kiểm tra và Ban Thường vụ Huyện ủy báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo qui định.

Trên đây là kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy để thực hiện kế

hoạch số 02 KH-KT ngày 21/02/1997 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai. Yêu cầu Đảng bộ Huyện Công an, Tổ kiểm tra, UBKT Huyện ủy tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này, góp phần xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch vững mạnh để thực sự là lực lượng nòng cốt trong cuộc đấu tranh đẩy lùi tham nhũng, buôn lậu./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Lục Văn Liêm

KẾ HOẠCH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
Số 12-KH/HU, ngày 17 tháng 11 năm 1998
Tổ chức quán triệt, học tập và thực hiện
Nghị quyết lần thứ 5 BCH Trung ương Đảng (Khóa VIII)

Thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 12/8/1998 của Bộ Chính trị. Kế hoạch số 04/KH-TU ngày 04/10/1998 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm BCHTW Đảng khóa VIII về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên hướng dẫn kế hoạch tổ chức học tập quán triệt và thực hiện Nghị quyết như sau:

A. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU:

1. Thông qua việc học tập, quán triệt Nghị quyết của Trung ương, tạo ra sự chuyển biến và nâng cao nhận thức đối với cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc trong Huyện, về vị trí, vai trò của văn hóa, thống nhất cao với việc đánh giá thực trạng văn hóa nước nhà, quán triệt sâu sắc, phương hướng, mục tiêu, giải pháp, nhất là nhiệm vụ cấp bách đến năm 2000.

2. Tiến hành việc học tập thực hiện Nghị quyết phải gắn với việc kiểm điểm đánh giá của từng địa phương, cơ sở, đơn vị. Để từ đó xây dựng chương trình hành động cụ thể giải quyết những vấn đề cấp bách, thiết thực của địa phương, đơn vị. Nâng cao bản lĩnh cách mạng tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Thực hiện thắng lợi NQTW và của Đảng bộ. Xây dựng đời sống văn hóa đặc biệt là ở khu dân cư tập trung và vùng sâu, vùng xa.

3. Trong đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn này. Các cấp ủy Đảng, địa phương, ngành, đơn vị phải quán triệt sâu sắc, tránh tình trạng làm hình thức.

Dịp này cần tổng kết phong trào xây dựng nếp sống văn hóa, phát động phong trào thi đua yêu nước và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

Tạo ra phong trào trong toàn Đảng, toàn dân thực hiện Nghị quyết và các chương trình hành động của Tỉnh, Huyện và cơ sở.

B. TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU HỌC TẬP VÀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT:

I. Thông báo nhanh kết quả hội nghị TW5:

1. Ngày 17.8.1998 họp hội nghị BCH Huyện ủy (mở rộng) nghe lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy quán triệt Nghị quyết.

Tính đến ngày 12/10/1998 đã quán triệt trong lãnh đạo chủ chốt 38/38 Chi, Đảng bộ cơ sở, UBND, HĐND, cán bộ đoàn thể cơ sở được 1.500 lượt người nghe Nghị quyết.

2. Xây dựng chương trình hành động của Đảng bộ Huyện

3. Các phương tiện thông tin đại chúng đã thường xuyên giới thiệu tinh thần cơ bản Nghị quyết Trung ương 5.

II. Tổ chức học tập sâu Nghị quyết TW5:

1. Ngày 05/11/1998 lãnh đạo huyện học tập theo các Chuyên đề tại Tỉnh ủy (03 ngày).

2. Ngày 19/11/1998 triển khai Nghị quyết tại Hội nghị BCH Huyện ủy (2 ngày).

- Thông qua Chương trình hành động của Huyện ủy.

- Thông qua Hướng dẫn kế hoạch của Huyện ủy.

- Tài liệu: Văn kiện TW5, các bài phát biểu khai mạc, bế mạc của đồng chí Tổng Bí thư, chương trình hành động của Tỉnh ủy.

3. Đối với các cơ sở xã, đơn vị, cơ quan:

Ngay sau khi học tập ở Huyện, các cấp Ủy Đảng, Chính quyền, đoàn thể quần chúng, cơ quan trong Huyện tiến hành **xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết**. Thông qua cấp Ủy cơ sở và huyện ủy viên, BTV Huyện ủy phụ trách xã, cụm. Đồng thời triển khai học tập Nghị quyết trong Đảng và quần chúng nhân dân mỗi đợt là 1 ngày. Đối với các cơ quan, đơn vị duyệt chương trình hành động tại Huyện ủy.

- Chú ý việc xây dựng chương trình hành động của cơ sở đơn vị cho đến năm 2000 cần ưu tiên những vấn đề trọng tâm như: Nếp sống văn hóa, đời sống, thiết chế văn hóa, tư tưởng, đạo đức, lối sống... tránh viết tràn lan, thiếu cụ thể.

- Tài liệu sử dụng: Văn kiện Nghị quyết Trung ương 5, tài liệu học tập Nghị quyết dành cho cán bộ, đảng viên, chương trình hành động của Huyện ủy, dự thảo chương trình hành động của cơ sở mình.

III. Tổ chức thực hiện Nghị quyết:

- Các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Đoàn thể trước hết cần chỉ đạo chặt chẽ việc triển khai học tập và xây dựng Chương trình hành động cụ thể hóa Nghị quyết. Tập trung giải quyết các vấn đề nổi cộm, bức xúc trong tư tưởng, đạo đức, lối sống, đời sống văn hóa của nhân dân các dân tộc. Trên cơ sở đó bổ sung các tiêu chuẩn theo tinh thần NQ TW5.

- Phát động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng các điển hình thôn bản, cơ quan theo tinh thần Nghị quyết của Trung ương.

- Các cơ quan tuyên truyền: Ngành Văn hóa TT - TT, Đài Truyền thanh, Truyền hình Huyện căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình hành động tuyên truyền Nghị quyết đạt hiệu quả cao trong dịp này.

- Thời gian báo cáo kết quả học tập Nghị quyết: Từ 10/12 - 15/12/1998 (Tại Văn phòng Huyện ủy bằng văn bản).

Ban Thường vụ Huyện ủy giao cho Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy và các Ban XĐĐ giúp Huyện ủy theo dõi quá trình thực hiện Nghị quyết của các cơ sở, kịp thời báo cáo, đề xuất trong quá trình triển khai Nghị quyết./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Lục Văn Liêm

KẾ HOẠCH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 13-KH/HU, ngày 19 tháng 11 năm 1998

Hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU
(Về một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quần chúng
đến năm 2000)

Ngày 26.10.1998 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai, đã ra Nghị quyết số 12.NQ-TW về một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quần chúng đến năm 2000. Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên lập Kế hoạch hướng dẫn, tổ chức nghiên cứu quán triệt và thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy như sau:

I/ Mục đích yêu cầu.

1- Tạo được sự chuyển biến và nâng cao nhận thức về công tác vận động quần chúng của các tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể các cấp 9 đảng viên, cán bộ công nhân viên chức.

2- Việc triển khai Nghị quyết cần gắn với việc kiểm điểm đánh giá từng địa phương, ngành, đoàn thể về thực hiện và xây dựng chương trình hành động cụ thể.

3- Các cấp ủy Đảng, các ngành, các đoàn thể, các địa phương cần quán triệt sâu sắc, nắm chắc những quan điểm cơ bản của Nghị quyết, vận dụng thực hiện sao cho phù hợp với trình độ nhận thức và đặc điểm của từng loại cơ sở, và đối tượng để đem lại hiệu quả thiết thực.

II/ Tổ chức, nghiên cứu quán triệt và thực hiện Nghị quyết.

1- Ở huyện:

- Mở hội nghị cán bộ chủ chốt. Các đồng chí huyện ủy viên, bí thư, chủ tịch các xã, thủ trưởng các cơ quan, ban ngành trong Huyện.

- Thời gian: 01 ngày vào trong tuần tháng 11 - 1998.

- Tài liệu:

a/ Nghị quyết 12. NQTM của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quần chúng đến năm 2000”.

b/ Kế hoạch hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết 12. NQTW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

c/ Chỉ thị số 37- CT/BCT “Về công tác Tôn giáo trong tình hình mới”.

2/ Đối với xã, thị trấn.

Sau Hội nghị quán triệt tại huyện, bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc,

xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết, tổ chức Hội nghị quán triệt Nghị quyết toàn Đảng bộ, xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết của chi đảng bộ. Các chi bộ dưới cơ sở xây dựng chương trình hành động đưa ra thảo luận ở chi bộ và thôn bản.

- Thời gian: Học tập 01 ngày.

3/ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Huyện.

- Tổ chức quán triệt Nghị quyết tới đoàn viên, hội viên. Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của Công tác dân vận, tạo ra Phong trào thi đua sâu rộng trong các tổ chức đoàn thể từ cơ sở. Mỗi tổ chức đoàn thể đều xây dựng Chương trình hành động để thực hiện Nghị quyết.

III- Tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết số 12. NQ TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy có 3 vấn đề lớn:

1- Tình hình và nguyên nhân của những tồn tại khuyết điểm.

2- Nhiệm vụ trọng tâm đến năm 2000 và các giải pháp lớn.

3- Tổ chức thực hiện: Để thực thi Nghị quyết này cần tập trung những vấn đề sau đây:

Thứ nhất: Để phát huy quyền làm chủ của Nhân dân ở cơ sở, cần thực hiện tốt việc triển khai quy chế dân chủ, theo tinh thần Chỉ thị 30/CT-TW gắn với việc xây dựng đời sống văn hóa mới theo nội dung Nghị quyết TW 5 (Khóa VIII) và xây dựng phong trào nếp sống văn hóa mới ở khu dân cư đang được triển khai ở cơ sở.

Thứ hai: Các tổ chức đảng, chính quyền cần chủ động phối kết hợp chặt chẽ với các Tổ chức đoàn thể, để vận động tuyên truyền làm cho dân hiểu về chủ trương đường lối chính sách dân tin vào Đảng, chính quyền ngay từ cơ sở, giải quyết các vấn đề phát sinh trong nhân dân. Hạn chế đến mức thấp nhất đơn thư khiếu kiện, của nhân dân, nhất là đơn thư tập thể, đơn thư vượt cấp.

Thứ ba: Tập trung giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội, đặc biệt là những nơi có nhiều khó khăn ở vùng sâu, vùng xa trước mắt là các xã, thôn bản vùng III, để đạt được các mục tiêu đến năm 2005 như Nghị quyết đã đề ra.

Thứ tư: Về tôn giáo: Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Nghị quyết 24/ NQ-TW ngày 16.10.1990 của Bộ Chính trị (Khóa VI) kết luận 145 và Chỉ thị 37 của Bộ Chính trị, về công tác tôn giáo trong tình hình mới, nghị quyết nêu “Ngăn chặn các hình thức tôn giáo mới phát sinh hoặc du nhập

trái đạo lý, truyền thống và phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc. Xử lý nghiêm những vi phạm chính sách pháp luật, cũng như những quy định cụ thể về quản lý tôn giáo của nhà nước”.

Đề nghị các cấp Ủy cơ sở tập chung chỉ đạo làm tốt các mặt công tác tôn giáo quan trọng sau:

- Rà soát kiểm tra tình hình thực hiện chính sách đối với tín ngưỡng tôn giáo của các cấp các Ngành, Đoàn thể, các địa phương. Khẳng định phát huy những việc làm đúng kịp thời, uốn nắn những sai trái lệch lạc, kiên quyết khắc phục tồn tại giải quyết dứt điểm những tồn tại vướng mắc, đảm bảo sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo bình thường ổn định trong khuôn khổ pháp luật.

Vấn đề tín ngưỡng tôn giáo mới phát sinh, không được phép cấp có thẩm quyền mà hoạt động bất hợp pháp, len lỏi tuyên truyền bằng nhiều hình thức, thì cấp ủy chính quyền địa phương, mặt trận các đoàn thể vận động thuyết phục, những trường hợp cố tình làm trái pháp luật phải được xử lý nghiêm khắc, kiên quyết không để họ tuyên truyền lôi kéo đồng bào thụ đạo trái phép. Đồng thời có những hình thức sinh hoạt văn hóa phù hợp, để loại trừ những sinh hoạt trái với đạo đức và lối sống lành mạnh, truyền thống của đồng bào các dân tộc vùng cao.

- Tăng cường việc quản lý Nhà nước, đối với các tổ chức và hoạt động tôn giáo, khắc phục các hiện tượng lệch lạc sai trái vi phạm chính sách, hoặc buông lỏng, tránh né “Hữu khuynh” trong công tác quản lý đối với tôn giáo.

- Đề cao cảnh giác kiên quyết xử lý nghiêm minh, đối với những hành vi lợi dụng tôn giáo, vi phạm pháp luật.

Trên cơ sở kế hoạch hướng dẫn này. Các đồng chí huyện ủy viên, các ban xây dựng Đảng, Mặt trận các đoàn thể. các chi đảng bộ cơ sở, có chủ trương đôn đốc tổ chức triển khai thực hiện, có hiệu quả, báo cáo kết quả triển khai thực hiện nghị quyết về Ban Thường vụ Huyện ủy.

(Qua Ban dân vận - Dân tộc Huyện ủy).

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Lục Văn Liêm

KẾ HOẠCH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 16-KH/HU, ngày 10 tháng 12 năm 1998

**Triển khai, quán triệt học tập, thực hiện nghị quyết số 02 NQ/
TU của Tỉnh ủy Lào cai về phát triển kinh tế đối ngoại giai đoạn
1996-2000 và Nghị quyết số 03 NQ/TU của Tỉnh ủy Lào Cai
về phát triển kinh tế du lịch giai đoạn 1996-2000.**

I/ MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

- Các cấp ủy Đảng, Chính quyền, các Ban ngành, Đoàn thể, các địa phương hiểu rõ mục đích, ý nghĩa các Nghị quyết 02 và 03 của Tỉnh ủy Lào Cai (Khóa II)

- Nhận thức được vai trò cần thiết về phát triển kinh tế đối ngoại và kinh tế du lịch từ nay đến năm 2000, là đòn bẩy, là phương tiện thúc đẩy phát triển kinh tế hàng hóa và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

- Các cấp, các ngành cụ thể hóa thành chương trình công tác hàng quý, hàng năm, tổ chức thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết này.

- Tổ chức học tập, thực hiện Nghị quyết 02 và 03 phải gắn liền với thực hiện Nghị quyết 01 của Tỉnh ủy về chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu kinh tế - xã hội từ nay đến năm 2000 do Đại hội Đảng các cấp đề ra.

II/ TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP:

- Ngày 10/12/1998 mở hội nghị Bí thư các chi, Đảng bộ tại huyện ủy triển khai các Nghị quyết.

- Xây dựng chương trình hành động của Đảng bộ huyện.

- Thông qua kế hoạch hướng dẫn của Huyện ủy.

- Tài liệu gồm có:

+ Nghị quyết 02 và 03 của BCH Đảng bộ Tỉnh

+ Chương trình hành động của BCH Đảng bộ Huyện.

III/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT:

- Các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Đoàn thể và các ban ngành, địa phương cần chỉ đạo chặt chẽ việc triển khai học tập và xây dựng Chương trình, Kế hoạch cụ thể, tổ chức thực hiện Nghị quyết từng quý, từng năm, cụ thể phải đưa vào mục tiêu, nhiệm vụ công tác năm 1999 tới.

- Thời gian báo cáo kết quả học tập Nghị quyết từ 15/01/1998 đến 20/01/1999 bằng văn bản gửi Ban Tuyên giáo Huyện ủy.

- Các cấp, các Ngành, các địa phương cần vận dụng tích cực tinh thần các Nghị quyết này vào quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị, cơ sở mình.

Ban Thường vụ huyện ủy giao cho Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy, các Ban XDĐ của Huyện ủy, các đồng chí HUV phụ trách xã theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết tại các cơ sở. Kịp thời phát hiện các tồn tại, vướng mắc, đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn để đưa các Nghị quyết này vào cuộc sống./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

Hoàng Ngọc Chuyên

KẾ HOẠCH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 19-KH/HU, ngày 20 tháng 05 năm 1999

Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 04 của Huyện ủy Bảo Yên
về xóa thôn bản trắng đảng viên.

Thực hiện Nghị quyết số 04 NQ/HU ngày 01/04/1999 của Ban Thường vụ Huyện ủy về xóa thôn bản trắng chưa có đảng viên trong đó chọn điểm chỉ đạo tại xã Xuân Hòa.

Thường trực Huyện ủy đề ra Kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết ở xã chỉ đạo điểm như sau:

* Xã Xuân Hòa còn 16 bản chưa có đảng viên.

1/ Thành lập tổ công tác để thường xuyên theo dõi xuống cùng với cấp ủy xã, các chi bộ trực thuộc cơ sở tổ chức thực hiện gồm:

Một số Ban xây dựng Đảng Huyện ủy và Ngành trong khối Dân vận Huyện ủy.

- Ban Tổ chức Huyện ủy.
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy.
- Huyện Đoàn thanh niên.
- Huyện Hội Phụ nữ.
- Hội Nông dân.
- Hội Cựu Chiến binh.

2/ Cấp ủy xã Xuân Hòa cùng tổ công tác phân công cụ thể các ngành mặt trận, đoàn thể ở xã, Đảng ủy viên cơ sở, các ngành Ban tham gia trong tổ công tác phụ trách từng thôn chưa có đảng viên thời gian xong trong tháng 5/1999.

Dự kiến phân công tổ công tác, Đảng ủy viên cơ sở trực tiếp phụ trách các bản trắng:

3/ củng cố các tổ chức trong hệ thống chính trị, duy trì các hoạt động phong trào quần chúng ở các thôn bản mà phát hiện, lựa chọn được quần chúng tích cực để bồi dưỡng kết nạp đoàn viên, hội viên. Sang năm 2000 có đối tượng bồi dưỡng kết nạp Đảng.

4/ Đảng ủy tổ chức Hội nghị giao ban hàng tháng với các Bí thư Chi

bộ, các Ngành đoàn thể ở xã và tổ công tác vào ngày thứ 6 tuần cuối tháng để nắm tình hình và đề gia công tác tháng sau chỉ đạo xóa thôn bản trắng về đảng viên./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

Hoàng Ngọc Chuyên

KẾ HOẠCH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
Số 19-KH/HU, ngày 20 tháng 05 năm 1999
Triển khai thực hiện Nghị quyết TW6 (lần 2)
và cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng

Thực hiện các Kế hoạch của Bộ Chính trị, các Kế hoạch của Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương và Kế hoạch của Tỉnh ủy Lào Cai, về việc triển khai NQTW 6 (lần 2) và Cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Căn cứ vào thực tế địa phương, để quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo tính thống nhất và đạt kết quả, BTV Huyện ủy Bảo Yên xây dựng Kế hoạch như sau:

I/ Mục đích yêu cầu:

Quá trình triển khai Nghị quyết TW 6 (lần 2) đồng thời là quá trình triển khai Cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng nhằm mục đích: Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo, nâng cao uy tín và thanh danh của Đảng, thực hiện quan hệ máu thịt với nhân dân, làm cho Đảng - Dân một ý chí “. Vì vậy cần phải:

1- Quán triệt về vị trí then chốt của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong thời kỳ mới.

2- Thực hiện nghiêm túc phương hướng, nhiệm vụ xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, gắn bó với nhân dân, hoàn thành sứ mạng lịch sử nhân dân giao phó đó là giữ vững độc lập dân tộc, xây dựng thành công Chủ nghĩa xã hội, trước mắt thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 1996 - 2000.

3- Quán triệt thực hiện Điều lệ Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Chấn chỉnh, sắp xếp lại các tổ chức, bộ máy trong hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết TW7 (khóa VIII).

4- Rèn luyện tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống cho cán bộ, đảng viên. nêu cao tính tiên phong gương mẫu, chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thấm nhuần tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong toàn Đảng. Ngăn chặn và đẩy lùi một bước quan trọng sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống của một bộ phận cán bộ đảng viên.

II/ Các bước tiến hành triển khai Nghị quyết và Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng:

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết chia làm 3 bước.

Bước một: Từ ngày 19/5/1999 đến ngày 02/9/1999, đây là bước mở đầu, phải chuẩn bị chu đáo, thực hiện các nội dung sau đây:

1- Tổ chức hội nghị triển khai:

a/ Cấp huyện:

Thời gian 2 ngày vào cuối tháng 7/1999

- Nội dung:

+ Giới thiệu Nghị quyết TW 6 (lần 2) và tinh thần bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư tại Hội nghị cán bộ Toàn quốc.

+ Quán triệt các qui định của Bộ Chính trị và của Chính phủ.

+ Quán triệt Chương trình hành động của Tỉnh ủy và thông qua Dự thảo chương trình hành động của Huyện ủy.

+ Thảo luận, góp ý vào dự thảo chương trình của Huyện và giải đáp thắc mắc, tổng kết Hội nghị.

- Tài liệu:

+ Các bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư: Khai mạc, bế mạc Hội nghị và bài tại Lễ kỷ niệm 109 năm ngày sinh Bác Hồ.

+ Văn kiện TW 6 (lần 2).

+ Di chúc Bác Hồ, năm lời thề trong Lễ truy điệu Người.

+ Kế hoạch của Bộ Chính trị.

+ Chương trình hành động của Tỉnh và Huyện ủy (dự thảo).

+ Kế hoạch triển khai của BTV huyện ủy.

b/ Đối với cấp cơ sở:

- Xây dựng chương trình hành động, tổ chức duyệt ở huyện giữa tháng 8/1999.

- Thời gian triển khai: Một ngày rưỡi trong tháng 8/1999.

- Nội dung:

+ Truyền đạt các Nghị quyết và Qui định của Bộ Chính trị và của Chính phủ.

+ Chương trình hành động của Huyện ủy, của cấp Ủy cấp mình.

+ Thảo luận và giải đáp thắc mắc, tổng kết Hội nghị.

- Tài liệu:

+ Nghị quyết TW 6 (lần 2)

+ Các bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư (như triển khai ở Huyện).

+ Tài liệu dùng cho đảng viên ở cơ sở do Ban Tư tưởng Văn hóa TW biên soạn.

c/ Đối với các Chi bộ nhỏ (dưới cấp cơ sở).

- Thời gian: 01 ngày cuối tháng 8/1999.

- Nội dung: NQ TW 6 (lần 2); truyền đạt các Quy định của Bộ Chính trị và của Chính phủ, chương trình hành động của cấp ủy cơ sở và Chi bộ, sau đó thảo luận và tổng kết.

2/ Tiến hành đợt tự phê bình và phê bình trong Đảng.

Đây là khâu quan trọng, có tính chất đột phá cho các bước tiếp theo, do đó các cấp ủy phải chỉ đạo chặt chẽ, nêu cao tinh thần tự giác, trung thực và trách nhiệm của đảng viên, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo.

Trong tự phê bình và phê bình cần căn cứ sự gợi ý của cấp ủy cấp trên; dư luận, ý kiến cấp dưới và quần chúng nhân dân.

Nội dung tự phê bình và phê bình:

- Thực hiện theo Kế hoạch của Bộ Chính trị và hướng dẫn của cấp trên, các cấp ủy Đảng tổ chức sinh hoạt chính trị tự phê và phê bình, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, tình hình tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng bộ và cơ quan, đơn vị, địa phương từ Đại hội VII đến nay.

- Bản kiểm điểm chung của Huyện ủy gửi lấy ý kiến của các cơ sở Đảng. Đối với kiểm điểm cá nhân cấp Ủy huyện:

+ Thường trực Huyện ủy và các đồng chí Thường vụ Huyện ủy, Thường trực HĐND, UBND huyện kiểm điểm chung trong BTV sau đó lấy ý kiến cơ sở Đảng nơi được phân công công tác. Nếu thuộc khối Dân - Đảng lấy ý kiến của Chi bộ, Đảng bộ cơ quan, nếu thuộc khối Nhà nước ngoài việc lấy ý kiến của cơ sở Đảng còn tổ chức lấy ý kiến tham gia của các cơ quan trong khối được phân công phụ trách.

+ Kiểm điểm cá nhân các huyện ủy viên còn lại lấy ý kiến tham gia của tổ chức Đảng nơi sinh hoạt.

- Huyện ủy thu các bản kiểm điểm và biên bản các cuộc họp đã góp ý kiến sau đó hoàn chỉnh báo cáo kiểm điểm chung của cấp Ủy và cá nhân các đồng chí Thường vụ Huyện ủy để gửi Tỉnh ủy.

- Đối với các cơ sở Đảng:

+ Kiểm điểm chung của cấp ủy thông qua và lấy ý kiến của các chi bộ dưới cơ sở (nếu có) và toàn thể đảng viên.

+ Kiểm điểm cá nhân của Bí thư, Phó Bí thư các cơ sở Đảng, Chủ tịch HĐND, UBND, Phó Chủ tịch UBND các xã, thủ trưởng, phó thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các cấp ủy viên cơ sở thông qua và lấy ý kiến của toàn thể đảng viên tại cơ sở Đảng nơi sinh hoạt sau đó nộp về Huyện ủy một bản cùng kiểm điểm chung của cấp Ủy, cùng các biên bản

tham gia, đóng góp ý kiến trong tháng 8 năm 1999.

+ Kiểm điểm của đảng viên thường thì thông qua Chi bộ nơi sinh hoạt, nếu ở cơ quan thì lấy ý kiến Công đoàn, nếu ở nông thôn lấy ý kiến của thôn bản nơi cư trú, thực hiện kiểm điểm vào cuối năm 1999 gắn với phân xếp loại cuối năm.

- Thời gian để kiểm điểm tính từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (01.7.1996) đến nay.

Phương châm, phương pháp tiến hành:

- Coi trọng giáo dục, nâng cao nhận thức, phát huy ưu điểm biểu dương người tốt; ngăn ngừa sai phạm, giúp đỡ người có khuyết điểm tích cực sửa chữa, xử lý nghiêm những người vi phạm lớn không thành khẩn tự phê bình.

- Nêu cao tinh thần tự giác, tôn trọng ý kiến đóng góp, phát huy dân chủ, khắc phục tình trạng nể nang, né tránh song cũng nghiêm cấm các hành vi lợi dụng để vu cáo, gây rối hoặc trù dập người phê bình.

- Bí Thư, Thường trực, Thường vụ các cấp Ủy phải trực tiếp chỉ đạo Cuộc vận động tự phê bình và phê bình.

- Kiểm điểm tập thể trước, cá nhân sau, cấp trên làm trước, cấp dưới làm sau, cán bộ chủ chốt, lãnh đạo làm trước, đảng viên khác làm sau.

- Các bản kiểm điểm tập thể cũng như cá nhân phải chuẩn bị kỹ thành văn bản, nghiêm túc, tránh chủ quan, hình thức né tránh khuyết điểm, yếu kém. Đối với cán bộ, đảng viên có đơn khiếu nại, tố cáo thì lãnh đạo cần gọi ý trước.

- Kiểm điểm chung tập thể và cá nhân cấp ủy lấy ý kiến tham gia của cấp dưới, cơ sở theo qui định, tổng hợp gửi cấp Ủy cấp trên trước, khi có ý kiến chỉ đạo của cấp Ủy cấp trên mới được triển khai. Đợt kiểm điểm tự phê và phê bình lần này gắn với tổng kết khóa HĐND & UBND các cấp trên.

* Tóm lại: Những nội dung cần hoàn thành trong bước một:

- Triển khai quán triệt NQTW 6 (lần 2).

- Nộp kiểm điểm chung của cấp ủy và cá nhân trong diện qui định lên cấp

Bước hai: Từ ngày 02/ 9/1999 đến ngày 03/02/ 2000.

1- Tổ chức Kỷ niệm 30 năm thực hiện Di chúc của Hồ Chủ Tịch (03/9/1969

- 03/9/1999). và 41 năm thực hiện lời huấn thị của Bác khi lên thăm Lào Cai. (23/9/1958 - 23/9/ 1999). Các cơ sở Đảng chỉ đạo cán bộ, đảng

viên học tập liên hệ thực hiện Di chúc của Bác Hồ và năm lời thề trong Lễ Truy điệu Người.

2- Tiếp tục thực hiện tự phê bình và phê bình.

3- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết TW 7.

4- Lãnh đạo thực hiện thắng lợi cuộc bầu cử HĐND và UBND các cấp.

5- Đẩy mạnh thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng 03/02/ 2000.

Bước ba: Từ ngày 03/02/2000 đến ngày 19/5/2001.

Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng phục vụ Đại hội Đảng các cấp và tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX.

1- Gắn với kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng, các tổ chức cơ sở Đảng tổ chức cho đảng viên ôn lại truyền thống lịch sử đấu tranh Cách mạng của Đảng nhằm nâng cao ý thức chăm lo xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh.

2- Đồng thời với việc xây dựng và chỉnh đốn Đảng, các cấp bộ Đảng làm tốt công tác đại hội Đảng theo nhiệm kỳ; thảo luận, góp ý và dự thảo báo cáo chính trị của Trung ương Đảng trình đại hội IX và Dự thảo báo cáo trình đại hội của cấp ủy các cấp.

3- Tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn năm 2000, trọng tâm: 70 năm ngày thành lập Đảng, 55 năm ngày Quốc khánh, 110 năm ngày sinh Bác Hồ, 25 năm ngày giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước. Đẩy mạnh phong trào thi đua chào mừng Đại hội anh hùng, chiến sỹ thi đua vào cuối năm 2000.

4- Tăng cường công tác phát triển đảng viên, xóa thôn bản trắng đây là một trong những nhiệm vụ trọng yếu của các cơ sở Đảng từ nay đến hết nhiệm kỳ; tổ chức một đợt kết nạp đảng viên mới nhân dịp kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng 03/02/2000.

5- Căn cứ hướng dẫn của cấp trên, Huyện ủy Bảo Yên sẽ tổ chức tổng kết cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng hai năm (19/5/1999 - 19/5/2001).

III/ Tổ chức thực hiện:

1- Các cấp ủy Đảng phải tổ chức chỉ đạo thật tốt Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng; đây là nhiệm vụ then chốt phải được quán triệt trên mọi lĩnh vực hoạt động của Đảng, Chính quyền, Đoàn thể.

2- Tổ chức thực hiện Nghị quyết phải đổi mới, “Nói đi đôi với làm”, chương trình hành động phải giải quyết các vấn đề thiết yếu, cấp bách.

Phải kết hợp chặt chẽ các khâu quán triệt, thực hiện, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết kịp thời. Việc thực hiện Nghị quyết TW 6 (lần 2) phải luôn đi đôi với tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thắng lợi các mục tiêu kinh tế xã hội toàn khóa và từng năm của các cấp bộ Đảng.

3- Các Ban xây dựng Đảng và Văn phòng Huyện ủy giúp BTV Huyện ủy theo dõi tổ chức thực hiện Nghị quyết.

4- Ban Tuyên giáo Huyện ủy theo dõi, tổng hợp, đôn đốc việc quán triệt Nghị quyết và triển khai cụ thể các bước (kế hoạch hướng dẫn, cung cấp tài liệu, mở các lớp chuyên đề).

5- Ủy ban kiểm tra Huyện ủy phối hợp với Văn phòng Huyện ủy kiểm tra đánh giá việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

6- Ban Tổ chức Huyện ủy và Ban Tuyên giáo huyện ủy có kế hoạch chỉ đạo cơ sở tổ chức đợt kết nạp đảng viên mới 03/02/2000.

7- Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì việc sơ kết các bước triển khai thực hiện và tổng kết Cuộc vận động.

8- Các tổ chức đoàn thể quần chúng tổ chức phổ biến tinh thần NQ TW 6 (lần 2) và Cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng tới đông đảo đoàn viên, hội viên.

9. Các phương tiện thông tin đại chúng xây dựng kế hoạch tuyên truyền trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

10- Các đồng chí ủy viên BTV, ủy viên BCH có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn đôn đốc, kiểm tra ngành, địa phương được phân công phụ trách nhằm thực hiện thắng lợi cuộc vận động.

Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng có vị trí đặc biệt quan trọng đối với sự nghiệp đổi mới. Các tổ chức Đảng, các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần, ý thức trách nhiệm tổ chức quán triệt, thực hiện theo tinh thần kế hoạch này./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ

Nguyễn Văn Cự

KẾ HOẠCH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 29-KH/HU, ngày 07 tháng 06 năm 2000

V/v tổ chức thực hiện Quy chế đánh giá cán bộ, Quy chế bổ nhiệm cán bộ.

Thực hiện Hướng dẫn số 01- HD/TC ngày 30.3.2000 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Lào Cai về việc thực hiện phân cấp quản lý cán bộ, Quy chế đánh giá cán bộ, Quy chế bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ theo Quyết định Số 49-QĐ/TW, Quyết định Số 50- QĐ/TW, Quyết định Số 51-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

Huyện ủy Bảo Yên hướng dẫn cấp ủy cơ sở, thủ trưởng các cơ quan thuộc khối Dân - Đảng, Khối hành chính sự nghiệp và quản lý Nhà nước trực thuộc huyện tiến hành việc đánh giá cán bộ, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ như sau:

1. Triển khai học tập:

Tổ chức học tập quán triệt làm cho cán bộ viên chức các cơ quan nắm được các Quyết định số 49, 50, 51 của Trung ương về phân cấp quản lý cán bộ; Quy trình đánh giá và bổ nhiệm cán bộ.

- Quán triệt Hướng dẫn số 01 ngày 30.3.2000 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và kế hoạch này của Huyện ủy.

- Xác định rõ trách nhiệm của các cấp Ủy, Thủ trưởng cơ quan và các cá nhân trong việc kiểm điểm nhận xét, đánh giá cán bộ.

2. Đối tượng cán bộ trong diện kiểm điểm đánh giá.

- Cán bộ là thành viên lãnh đạo cơ quan, Trưởng, Phó ban, các cơ quan Khối Dân - Đảng thuộc Huyện ủy.

- Cán bộ là thành viên lãnh đạo cơ quan: Trưởng, phó phòng thuộc Khối chính quyền Huyện.

- Cán bộ chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan Đảng và chính quyền thuộc huyện. Diện cán bộ này chỉ kiểm điểm đánh giá sau một năm công tác.

- Diện cán bộ thuộc chức danh bầu cử chỉ kiểm điểm, đánh giá nhận xét trước khi hết nhiệm kỳ.

- Đợt này chỉ tiến hành kiểm điểm, đánh giá nhận xét đề nghị bổ nhiệm lại đối với trưởng, phó các phòng ban, các cơ quan thuộc khối Đảng và khối Chính quyền Huyện quản lý, đã được bổ nhiệm từ 5 năm trở lên tính từ năm 1996 trở về trước (Không tính tròn 60 tháng).

3. Cách tiến hành làm thủ tục bổ nhiệm lại chức danh cán bộ:

- Cá nhân cán bộ là thành viên lãnh đạo cơ quan viết bản tự kiểm điểm, đánh giá nhận xét phân loại cán bộ (Theo mẫu số 3).

- Tổ chức hợp cơ quan bỏ phiếu lấy ý kiến giới thiệu nhân sự bổ nhiệm lại (Theo mẫu số 6a).

- Tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy, Chi ủy và tập thể lãnh đạo cơ quan họp nhận xét đánh giá và đề nghị bổ nhiệm lại nếu đủ tiêu chuẩn và tín nhiệm (Theo mẫu số 5).

- Tờ trình đề nghị bổ nhiệm lại (Theo mẫu số 7a).

Đối với cán bộ lãnh đạo đề nghị bổ nhiệm lần đầu cũng làm các thủ tục tương tự như cán bộ lãnh đạo đề nghị bổ nhiệm lại (Nêu trên).

Tất cả các thủ tục đề nghị bổ nhiệm lại cán bộ các cơ quan phòng ban thuộc Khối Chính quyền gửi về UBND huyện (Qua Phòng Tổ chức LĐXH huyện); thuộc khối Dân - Đảng gửi về Huyện ủy (Qua Ban Tổ chức). Thời gian trước ngày 30.6.2000.

Ban Tổ chức Huyện ủy, Phòng Tổ chức LĐXH Huyện tổng hợp kết quả đề nghị bổ nhiệm lại cán bộ trình Ban Thường vụ vào phiên họp đầu tháng 7.2000./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Nguyễn Văn Cự

CHƯƠNG TRÌNH

CHƯƠNG TRÌNH CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN

Số: 08-CTr/HU, ngày 10 tháng 04 năm 1998

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ Tư-BCHTW khóa VIII về tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, phát huy nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, cần kiệm để công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kinh tế-xã hội đến năm 2000

Phần I

Đánh giá tình hình 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Huyện khóa XII về nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Hai năm qua, dưới sự lãnh đạo của BCH Huyện ủy, sự nỗ lực của các cấp, các ban ngành, đoàn thể, các địa phương và đông đảo quần chúng nhân dân, sự nghiệp kinh tế - xã hội huyện Bảo Yên tiếp tục phát triển.

Về nông lâm nghiệp: Cơ cấu vật nuôi, cây trồng chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa, tiếp cận thị trường. Bước đầu hình thành các khu vực sản xuất chuyên canh. Các loại cây, con giống mới, năng suất, chất lượng cao được đưa vào sản xuất. Thu nhập bình quân đầu người từ sản xuất nông nghiệp năm 1997 tăng 5,92% so với năm 1995. Bình quân lương thực đầu người 326 kg/một năm. Tốc độ phát triển hàng năm của sản xuất nông nghiệp tăng từ 5,5% đến 0,5% một năm.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp phát triển với tốc độ tương đối nhanh, giá trị tổng sản lượng (Tính theo giá cố định năm 1994) tăng từ 2 tỷ 329 triệu đồng năm 1995 lên 4 tỷ 875 triệu đồng năm 1997.

Các tiềm năng lợi thế của địa phương như tài được khơi dậy và phát huy. Thực hiện xóa đói, giảm từ 1% đến 1,5% số hộ đói nghèo. Số hộ giàu tăng từ năm 1997 tăng bình quân 8,4% một năm.

Tài nguyên, đất đai, lao động hộ nghèo, bình quân 1 năm giảm 464 hộ năm 1995 lên 542 hộ năm 1997.

Cơ sở vật chất kỹ thuật, kết cấu hạ tầng được tăng cường đầu tư xây dựng, củng cố, nâng cấp. Mạng lưới điện quốc gia đang mở rộng ra các xã xung quanh huyện lỵ và các khu vực thị tứ. Thông tin liên lạc, truyền thanh truyền hình tiếp tục nâng cấp, mở rộng với tốc độ nhanh.

Sự nghiệp giáo dục, văn hóa, y tế và giải quyết các vấn đề xã hội phát

triển. Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường đạt 90%, hết năm 1997 đã tiến hành phổ cập giáo dục tiểu học 5/18 xã, thị trấn. Phấn đấu năm 2000 huyện đạt tiêu chuẩn phổ cập như mục tiêu Đại hội VI đề ra.

Đời sống văn hóa của nhân dân được cải thiện, văn hóa truyền thống của các dân tộc tiếp tục kế thừa và phát huy, một số hủ tục lạc hậu đang từng bước được điều chỉnh, cải tiến và thay thế dần. Công tác khám chữa bệnh và thực hiện các chương trình quốc gia về y tế có nhiều tiến bộ, các loại dịch bệnh được ngăn chặn, các bệnh xã hội giảm.

Giá cả thị trường và hàng hóa ổn định, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân tiếp tục cải thiện.

Công tác quốc phòng, an ninh thường xuyên được củng cố, chính trị xã hội giữ vững, ổn định. Trật tự, kỷ cương và công bằng xã hội được củng cố.

Tóm lại: Từ những thành tựu nêu trên, khẳng định mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 1996 - 2000 do Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI đề ra đúng đắn phù hợp đường lối đổi mới của Đảng, chính sách của Nhà nước và thực tế địa phương.

Nguyên nhân chủ yếu đạt được các kết quả đó là nhờ sự nỗ lực, phấn đấu, nêu cao tinh thần đoàn kết thống nhất cao về ý chí cũng như hành động của toàn đảng bộ, các cấp, các ban ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc. Mặt khác đó là sự thể hiện sự vận dụng nghiêm túc, sáng tạo có hiệu quả đường lối đổi mới vào thực tế của Đảng bộ. Đồng thời thường xuyên được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư, giúp đỡ của Tỉnh ủy và các ban, ngành của tỉnh.

II/ NHỮNG TỒN TẠI, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN:

Hai năm thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, kết quả và thành tựu đạt được là cơ bản. Song bên cạnh đó cũng nổi lên một số mặt tồn tại, yếu kém cần khắc phục, đó là:

1/ Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo định hướng đúng đắn, nhưng tốc độ chậm, chuyển dịch cơ cấu trong sản xuất nông nghiệp chưa mạnh. Chuyển đổi mô hình HTX nông nghiệp còn lúng túng, chưa rõ nét.

2/ Cơ cấu đầu tư còn nhiều điểm bất hợp lý, hiệu quả hạn chế. Một số dự án đầu tư chưa sát với yêu cầu thực tế địa phương. Việc hình thành các vùng sản xuất tập trung, vùng sản phẩm hàng hóa... chưa rõ nét.

3/ Chưa tận dụng triệt để, hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng để phát triển kinh tế - xã hội. Còn bị ảnh hưởng bởi tư tưởng bao cấp dẫn tới trông chờ, kém năng động, sáng tạo và phát huy nỗ lực.

4/ Các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hiệu quả thấp do kém sức cạnh tranh, thiếu vốn, công nghệ, thiếu thị trường ổn định. Công tác tiếp thị, khơi thông, mở rộng thị trường còn nhiều điểm bất cập. Thị trường vùng sâu, vùng xa gặp khó khăn và chậm phát triển.

5/ Đời sống đồng bào thiểu số vùng cao, vùng sâu còn gặp khó khăn, tỷ lệ đói nghèo nói chung còn cao (28,27%). Tình trạng di dịch cư tuy có giảm, song vẫn còn có biểu hiện phức tạp, gây ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống.

Nguyên nhân của những tồn tại yếu kém:

Về khách quan: Do cơ chế chính sách đầu tư, phát triển còn chưa đồng bộ và nhiều vấn đề chưa hợp lý. Nguồn vốn đầu tư còn ít, nền kinh tế vẫn mang nặng tính thuần nông, tự túc, lại bị thiên tai nặng nề.

Về chủ quan: Một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa nhận thức đầy đủ về nguồn lực tiềm năng và chưa khai thác tốt nội lực. Trình độ hiểu biết về kinh tế thị trường còn nhiều yếu kém. Việc quán triệt, thực hiện các Nghị quyết của đảng ở các cấp, ngành và cơ sở chưa sâu rộng, tích cực. Thể chế hóa, đưa nghị quyết vào cuộc sống chưa kịp thời, ít hiệu quả. Năng lực lãnh đạo của các cơ ở đảng, công tác tổ chức thực hiện của chính quyền nhiều lĩnh vực còn yếu, chưa ngang tầm nhiệm vụ. Vai trò làm chủ của nhân dân nhiều nơi, nhiều mặt chưa thực sự phát huy. Việc sơ kết, tổng kết để đề ra chủ trương giải pháp thiếu chủ động và không kịp thời

PHẦN II

Chủ trương và giải pháp đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội đến năm 2000 theo tinh thần Nghị quyết lần thứ Tư, BCHTW Đảng (khóa VIII)

I/ TƯ TƯỞNG CHỈ ĐẠO:

1/ Phấn đấu vượt bậc, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn nội lực của địa phương về đất đai, tài nguyên thiên nhiên, vốn, nhân lực và tinh thần lao động cần cù, tiết kiệm... đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, đạt mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2000 do đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI đề ra. Đẩy mạnh phát triển nông lâm nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Thông qua các hình thức hợp tác, liên doanh, liên kết, mở rộng thị trường, thu hút nguồn vốn.

2/ Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, tập trung các vùng trọng điểm kinh tế, tập trung dân cư.

3/ Lấy hiệu quả kinh tế - xã hội là tiêu chuẩn cơ bản để xác định phương án đầu tư, tập trung xóa đói giảm nghèo, từng bước thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

4/ Phát triển kinh tế xã hội phải đi đôi với giữ vững ổn định chính trị, củng cố an ninh, quốc phòng.

5/ Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, công tác quản lý, điều hành của nhà nước, quyền làm chủ của nhân dân, tập trung sức lực, trí tuệ thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đến năm 2000.

II/ NHỮNG CHỦ TRƯỞNG, GIẢI PHÁP LỚN:

1/ Điều chỉnh cơ cấu đầu tư nhằm thúc đẩy cơ cấu chuyển dịch kinh tế:

Rà soát, sắp xếp lại các hạng mục công trình đầu tư, tập trung các chương trình dự án trọng điểm, tốn ít vốn, thu hút nhiều lao động.

Ưu tiên đầu tư, định hình các khu vực: Trồng cây ăn quả, vùng trồng cây đậu lạc, vùng trồng mía, vùng trồng cây đặc sản (Quế)...

Phát triển nông nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và dân chủ hóa. Thực hiện nhất quán giao đất, giao rừng cho nông dân. Bằng mọi biện pháp để người dân sống bằng nghề rừng. Tiếp tục phát huy vai trò kinh tế họ. Kinh tế trang trại là đúng hướng phải thường xuyên tổng kết và khuyến khích phát triển.

Phấn đấu đến năm 2000 có đường ô tô đi đến được 17/18 xã, thị trấn, hoàn thành phủ sóng truyền thanh, truyền hình, điện thoại tới các cụm xã, các thị tứ, 2/3 số xã được sử dụng điện lưới quốc gia.

Hoàn thành công trình cấp nước ăn thị trấn Phố ràng. Nâng cấp bệnh viện huyện, tiếp tục sửa chữa, xây mới trường học, trạm xá. Ổn định dân cư, khắc phục cơ bản tình trạng di dịch cư tự do.

Phát triển mạnh thương mại, dịch vụ du lịch, vận tải.

2/ Phát triển nông nghiệp, nông thôn và xóa đói giảm nghèo là nhiệm vụ trọng tâm:

Căn cứ vào dự án tổng quan đena năm 2010 và căn cứ vào kế hoạch, mục tiêu nhiệm vụ 1996 - 2000, khẩn trương qui hoạch chi tiết, xây dựng các dự án tập trung sản xuất, sắp xếp lại dân cư. Có giải pháp ưu tiên, huy động các nguồn vốn, cơ chế đầu tư thích hợp nhằm nhanh chóng hình thành các khu vực sản xuất hàng hóa, phân công lao động, xóa đói giảm nghèo.

-Huy động nguồn lực đầu tư xây dựng cơ bản hạ tầng cho nông thôn và nông nghiệp như giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt...

-Hoàn thành giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đẩy mạnh trồng rừng, bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh rừng, phấn đấu đưa tỷ lệ tán che phủ của rừng lên 34% - 35% vào năm 2000.

-Khuyến khích phát triển tại chỗ cơ khí sửa chữa nhỏ, sản xuất công cụ cầm tay, sơ chế, chế biến nông sản, thực phẩm.

-Trên cơ sở tổng kết thực hiện NQTW5 (Khóa VII) và Chỉ thị 68/CT-TW (Khóa VII), đi sau tổng kết thực tiễn mô hình kinh tế hộ và HTX chuyển đổi nhằm có nội dung, phương pháp thúc đẩy kinh tế hộ, kinh tế hợp tác và HTX phát triển.

-Đến năm 2000 đưa số hộ nghèo còn chiếm 20% và số hộ giàu lên 5,5%.

Để đạt được các nhiệm vụ trên cần phải:

+ Tạo việc làm vừa tạo dựng đội ngũ lao động kỹ thuật vừa sử dụng tối đa lao động phổ thông cả về hệ số sử dụng và thời gian lao động.

+ Tăng cường giải ngân, làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn người nghèo sử dụng có hiệu quả đồng vốn vay giải quyết việc làm.

+ Sơ kết, tổng kết, phổ biến kinh nghiệm, nhân ra diện rộng các mô hình hộ làm kinh tế giỏi theo hướng VACR kết hợp.

3/ Đẩy mạnh đổi mới, phát triển và quản lý có hiệu quả các loại hình kinh doanh:

-Phân loại, sắp xếp lại các doanh nghiệp để có hướng đầu tư, phát triển. Tạo điều kiện, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp có khả năng vươn lên, giải thể và thực hiện luật phá sản với doanh nghiệp thua lỗ.

-Tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động như: Thuế, vốn, thị trường.

-Thực hiện theo dõi cấp phát đăng ký kinh doanh và công tác quản lý các doanh nghiệp.

4/Tiếp tục đổi mới và lành mạnh hóa hệ thống tài chính - tiền tệ:

-Tập trung huy động tích cực các nguồn lực tài chính và sử dụng tiết kiệm, đầu tư có hiệu quả vào phát triển kinh tế - xã hội.

Để thực hiện tốt mục tiêu này cần phải:

-Có các biện pháp cụ thể từng ngành, địa phương, thực hiện tốt phương châm: “Nhà nước và nhân dân cùng làm” Huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển. Tổ chức huy động, quản lý chặt chẽ, sử dụng có hiệu quả các khoản đóng góp của nhân dân.

-Về xây dựng cơ bản: Bên cạnh việc ưu tiên xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội, cần tập trung cho các công trình có ảnh hưởng quan trọng

đến việc phát triển kinh tế của từng khu vực. Làm tốt công tác quản lý qui hoạch thị trấn, thị tứ,...

Phát triển mạnh mạng lưới chợ nông thôn tăng cường công tác quản lý nâng cao hiệu quả các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn. Làm tốt công tác tuyên truyền hướng dẫn, kết hợp xây dựng mô hình sản xuất điểm cho các hộ từ nghèo đói có kinh tế trung bình và khá.

Tăng cường công tác quản lý, chống thất thu thuế. Đẩy mạnh tuyên truyền các chính sách, pháp luật về thuế đồng thời tăng cường giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước và chế độ ghi chép, sổ sách kế toán của các hộ kinh doanh tiến tới thu đúng, thu đủ.

Thực hành tiết kiệm, lãng phí trong chi ngân sách nhất là các khoản chi mua sắm trang thiết bị và chỉ có tính chất xây dựng cơ bản. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý tài chính đối với các chương trình dự án đầu tư, xây dựng cơ bản. Quản lý vốn và tài sản các doanh nghiệp, tiếp tục củng cố ngân sách xã, quản lý thu chi đúng luật ngân sách, có tác dụng thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội địa phương.

Về huy động tín dụng và đầu tư: Có biện pháp huy động tối đa nguồn vốn nhàn rỗi trong nhân dân và các tổ chức kinh tế - xã hội. Quan tâm đầu tư cho hộ nông dân, hộ nghèo vay vốn và hướng dẫn họ sử dụng có hiệu quả nguồn vốn vay để góp phần xóa đói giảm nghèo.

5/ Đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước và phát huy quyền làm chủ của nhân dân phát triển kinh tế - xã hội:

-Làm tốt công tác xây dựng đề án về công tác qui hoạch cán bộ. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế, lựa chọn, bố trí và quản lý cán bộ chủ chốt ở các ngành, địa phương và cơ sở.

-Nâng cao vai trò hoạt động công tác Đảng trong doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, các ban ngành, địa phương. Tổ chức Đảng các cấp phải thực sự lãnh đạo, kiểm tra được các hoạt động kinh tế, tài chính, tiền tệ cấp mình. Đảm bảo phân bổ và sử dụng các nguồn lực phát triển đúng đường lối, chính sách của Đảng, nhà nước đúng mục tiêu, đối tượng, sử dụng tiết kiệm hiệu quả.

-Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp và các cơ quan nhà nước nói chung và lĩnh vực kinh tế - xã hội nói riêng. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền và tham mưu đắc lực cho cấp ủy về kinh tế.

-Thực hiện tốt quy chế dân chủ công khai về kinh tế, chống quan liêu, lãng phí, tham nhũng, buôn lậu.

- Cần thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương:” Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra “ Tại các cơ sở và địa phương. Từ đó củng cố, nâng cao lòng tin, phát huy sức mạnh quần chúng nhân dân tham gia góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

PHẦN III

Tổ chức thực hiện

1/ Cấp ủy, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể, các địa phương triển khai học tập, quán triệt nghiêm túc Nghị quyết; gắn với kiểm điểm, liên hệ tình hình của ngành, địa phương và cơ sở mình. Các cấp ủy, chính quyền, ban ngành, đoàn thể cần xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, hành động cụ thể, xác định rõ trọng tâm, các vấn đề bức xúc và giải pháp, phân công đơn vị, cá nhân thực hiện, thường xuyên đôn đốc và kiểm tra.

2/ Triển khai học tập Nghị quyết, kiểm điểm đánh giá tình hình và xây dựng chương trình kế hoạch công tác xong trong quý II năm 1998, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy (Thông qua Ban Tuyên giáo Huyện ủy).

3/ Các cấp, các ngành, các địa phương tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, tạo phong trào thi đua sôi nổi, rộng khắp nhằm chuyển biến mạnh tình hình kinh - xã hội của tỉnh.

Thường xuyên kiểm tra thực hiện chương trình hành động đề ra, có biện pháp xử lý kịp thời các vấn đề mới nảy sinh, thường xuyên báo cáo về Ban Thường vụ Huyện ủy (Thông qua Văn phòng Huyện ủy)/.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

Vi Lam Sơn

CHƯƠNG TRÌNH CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN

Số: 11-CTr/HU, ngày 10 tháng 11 năm 1998

**Thực hiện nghị quyết số 01/NQ-TH ngày 15/1/1998
của Tỉnh ủy Lào Cai về chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng
công nghiệp hóa - hiện đại hóa giai đoạn 1996 - 2000**

PHẦN THỨ NHẤT THỰC TRẠNG NỀN KINH TẾ HUYỆN BẢO YÊN HIỆN NAY

Bảo Yên là huyện miền núi phía đông nam Tỉnh Lào Cai, có 18 xã, thị trấn gồm 01 thị trấn, 07 xã thuộc vùng II, 10 xã thuộc vùng III). Dân số 67.865 người gồm 14 dân tộc. Tổng diện tích tự nhiên 82.090 ha. Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng với truyền thống đoàn kết, toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện đã có nhiều cố gắng, luôn bám sát các Nghị quyết của TW, của Tỉnh và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên lần thứ 11 để tổ chức chỉ đạo thực hiện, do đó đã đạt được nhiều thành tựu khá toàn diện trên các lĩnh vực. Nền kinh tế có sự tăng trưởng khá tổng sản lượng lương thực tăng đều qua các năm. Tốc độ tăng đàn gia súc 3-6%. Giá trị tổng sản lượng cây công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp tăng. bình quân 36,4% /năm. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch bước đầu phát huy tiềm năng của huyện. Đời sống nhân dân được cải thiện, chính trị và xã hội nông thôn nói chung ổn định số hộ đói nghèo giảm từ 31, 8% năm 1994 xuống còn 23,3% năm 1998. Bình quân hàng năm giảm 2,1% hộ đói nghèo.

Tuy nhiên những kết quả đạt được so với yêu cầu phát triển còn thấp, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, chưa vững chắc, chưa phát huy hết tiềm năng của huyện. Cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội còn nhiều yếu kém. Nền kinh tế thuần nông là chủ yếu, đời sống nhân dân vùng sâu vùng xa còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ đói nghèo còn cao 23,3%.

PHẦN THỨ HAI. YÊU CẦU MỤC TIÊU NHIỆM VỤ CƠ BẢN VỀ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ ĐẾN NĂM 2000.

I/ YÊU CẦU:

Thực hiện nghị quyết 01 của Tỉnh ủy Lào Cai đối với huyện Bảo Yên cần nhận thức và tiến hành CNH -HĐH nông nghiệp và nông thôn 1 cách toàn diện. An ninh, lương thực được đảm bảo, kinh tế chính trị xã hội

đứng vững trước mọi tình huống và đảm bảo phát triển vững chắc.

1. Phải làm cho vùng sâu, vùng xa có sự chuyển biến thực sự, không còn hộ đói thường xuyên, giảm nhanh hộ nghèo. Vì vậy việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế khu vực nông nghiệp và nông thôn phải được coi là trọng tâm để chỉ đạo và tổ chức thực hiện, theo hướng xóa bỏ nền kinh tế thuần nông, độc canh tự cấp tự túc để chuyển sang kinh tế hàng hóa, trên cơ sở khai thác các lợi thế và tiềm năng về đất đai và lao động. Cơ cấu kinh tế nông nghiệp được chuyển dịch theo hướng giảm hợp lý tỷ lệ giá trị sản phẩm lương thực, tăng tỷ lệ giá trị sản phẩm lâm nghiệp, cây ăn quả, cây công nghiệp, sản phẩm chăn nuôi, những giá trị tuyệt đối về sản lượng lương thực vẫn tăng để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và ổn định đời sống.

2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế phải kết hợp hài hòa giữa hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội, đồng thời phải bảo vệ môi trường sinh thái .

3. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn liền với nhiệm vụ củng cố và giữ vững an ninh - Quốc phòng.

I/ MỤC TIÊU NHIỆM VỤ:

1. Mục tiêu chung:

- Nhịp độ tăng GDP hàng năm: 11,6%
- Giá trị GDP bình quân đầu người: 1,5 triệu đồng
- Nhịp độ tăng giá trị công nghiệp: 18,8%
- Tổng sản lượng lương thực qui thóc: 23.000 tấn
- Nhịp độ tăng giá trị lâm nghiệp: 11,6%
- Nhịp độ tăng giá trị dịch vụ: 20,6%
- Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên
- Giảm nghèo bình quân: 2,5%
- Huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường: 95%
- Độ tán che phủ của rừng: 35- 40%
- Xóa đói bình quân: 2,5%/năm
- Căn bản không còn tình trạng du canh, du cư.

2. Nhiệm vụ cụ thể .

a) Sản xuất nông nghiệp.

Về cơ cấu của ngành nông nghiệp những năm qua đã có những thay đổi đáng kể phá dần thế độc canh cây lúa, có ý thức dần đa canh trên đất ruộng như: Mô hình hai lúa một màu, mô hình VAC hoặc VACR ... chúng ta cần đánh giá đúng đắn và tìm các phương án thích hợp.

- Coi trọng sản xuất lương thực trên cơ sở tích cực thâm canh tăng

năng suất, tăng vụ trên diện tích đã có, kết hợp khai hoang mở rộng ở những nơi có điều kiện. Tăng cường đầu tư áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, đặc biệt là giống mới có năng suất cao để tăng sản lượng lương thực, trong đó chú ý tăng tỷ lệ các loại giống kỹ thuật nội địa phù hợp với điều kiện tự nhiên ở địa phương. hạn chế và giảm dần diện tích trồng cây lương thực trên đất dốc như lúa nương, sắn... để trồng các loại cây công nghiệp, cây ăn quả hoặc trồng rừng, nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Đối với diện tích ruộng 1 vụ ở vùng cao tập trung nghiên cứu đưa các giống cây như khoai tây, đậu tương... vào sản xuất để tăng vụ, tăng khả năng giải quyết lương thực cho nông dân. Ở vùng thấp nghiên cứu bố trí thời vụ lúa mùa thích hợp để tận dụng ruộng đất sản xuất vụ đông, chủ yếu gieo trồng ngô đông, khoai tây, khoai lang đông ... Phấn đấu tăng diện tích sản xuất vụ đông hàng năm lên 300 - 500ha.

- Tập trung đầu tư phát triển các loại cây trồng có hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với điều kiện sinh thái của địa phương như: Cam, quýt, nhãn, vải, mía, hồng

+ Cây cam: Đã được trồng nhiều năm tại vùng Việt Tiến, Long Khánh và rải rác ở một số xã khác đã được đánh giá là 1 loại cây trồng có hiệu quả kinh tế cao. Nhưng qua nhiều năm sản xuất đã có biểu hiện của sự thoái hóa, năng suất giảm, vì vậy phải có nhiều kế hoạch phục tráng lại giống tốt hơn.

Nghiên cứu qui trình kỹ thuật phù hợp để ổn định diện tích ở những nơi có điều kiện hình thành vùng sản xuất tập chung.

+ Cây nhãn, vải: Là 1 cây có những giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện tự nhiên ở nhiều xã vùng thấp của huyện. Nhưng chủ yếu là giống cho dân tự lựa chọn nên nhiều loại chất lượng thấp, hiệu quả chưa cao. Vì vậy cần tuyển chọn các giống nhãn có chất lượng cao, đầu tư mở rộng diện tích hình thành vùng sản xuất tập trung.

+ Cây mía: Diện tích trồng mía của huyện trong những năm trước đây tăng nhanh. Nhưng trong 1-2 năm gần đây có xu hướng chững lại, diện tích tăng chậm. Hiện nay toàn huyện đã có trên 260 ha, đây cũng là 1 loại cây trồng có hiệu quả kinh tế khá cao, góp phần xóa đói, giảm nghèo cho nhiều hộ gia đình. Vì vậy trong thời gian tới cần tiếp tục đầu tư thâm canh ổn định diện tích hiện có và mở rộng diện tích ở những nơi có điều kiện.

Đối với ngành trăn nuôi:

Đầu tư phát triển toàn diện theo hướng kinh tế hàng hóa. Đặc biệt chú ý đến cải tạo giống và nhân giống tại địa phương để nâng cao phẩm cấp nhằm tăng nhanh sản lượng và nâng cao hiệu quả kinh tế ngành chăn nuôi. Đồng thời phải chú trọng đầu tư thức ăn hợp lý kết hợp với phòng trừ dịch bệnh tốt cho đàn gia súc, gia cầm. Cơ bản xóa bỏ tệ thả rông gia súc; ổn định đàn trâu, tăng nhanh đàn bò, đàn dê, đàn ong, phát triển nhanh lại kinh tế từng bước nạc hóa đàn lợn, chú ý phát triển đàn gia cầm, tận dụng mặt nước hiện có để nuôi trồng thủy sản, nhằm đa dạng hóa sản phẩm chăn nuôi.

b) Sản xuất lâm nghiệp:

Tập chung bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có khoanh nuôi tái sinh và trồng rừng mới, gắn các dự án phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp với công tác định canh định cư. Trồng rừng mới cần lựa chọn cây trồng thích hợp có trị kinh tế cao, trú trọng nghiên cứu trồng các loại cây có nguồn gốc tại chỗ.

Các cấp các ngành khẩn trương đẩy mạnh công tác giao đất, khoán rừng và coi đây là tiền đề để sức tiến các nội dung phát triển của ngành nông lâm nghiệp. phấn đấu đến năm 2000 về cơ bản ở đâu có đất, có rừng thì ở đó có chủ thực sự chăn nuôi và bảo vệ rừng.

2/ Sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp:

Phát triển công nghiệp phải gắn với vùng nguyên liệu, có qui mô phù hợp, lựa chọn công nghệ tiên tiến. Tập trung ưu tiên cho sản xuất vật liệu xây dựng (Gạch, ngói, vôi ...) Công nghiệp có chế biến (Chế biến nông sản, chế biến thức ăn gia súc ...) mở rộng cơ sở sản xuất giấy để.

Phấn đấu đến năm 2000 đưa điện lưới Quốc gia đến các cụm xã như Nghĩa Đô, Bảo hà nâng tổng số xã có điện lưới lên 10/18 xã, thị trấn.

Khuyến khích đầu tư phát triển thủy điện nhỏ ở nông thôn vùng sâu, vùng xa.

Tiếp tục khai thác các ngành nghề truyền thống để có sản phẩm tiêu dùng phong phú và đa dạng. Phát triển thêm các lò rèn, xưởng cơ khí sửa chữa nhỏ phục vụ việc sử dụng nông cụ ở nông thôn. Phấn đấu đến năm 2000 đạt giá trị tổng sản lượng công nghiệp và công nghiệp 17,7 tỷ đồng.

d) Thương mại dịch vụ:

Xây dựng mạng lưới thương mại, dịch vụ đến tận các cụm xã. Đầu tư xây dựng mới nâng cấp mở các chợ nông thôn, nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn trong giao lưu kinh tế, văn hóa góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân, như chợ Bảo hà, Điện

quan, Kim sơn, Long khánh, Xuân hoà, Vĩnh yên.

Về thương mại quốc doanh: Tiếp tục củng cố, mở rộng kinh doanh phục vụ trên địa bàn thị trấn Phố Ràng, Bảo hà, Long Khánh. Mở rộng mạng lưới đến các cụm xã Nghĩa Đô, Xuân hoà, Điện Quan nhằm đảm bảo sự chỉ đạo và chi phối thị trường về bán các mặt hàng chính sách, vật tư phục vụ sản xuất ; tiêu thụ các nông sản chủ yếu do nông dân sản xuất ra .

PHẦN THỨ BA

NHỮNG GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM CHO CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ

1. Qui hoạch và bố trí sản xuất, xây dựng các dự án và ổn định dân cư:

Năm 1998 rà soát, bổ sung được qui hoạch tổng thể kinh tế - xã hội của Huyện sau khi được UBND Tỉnh phê duyệt là căn cứ để xây dựng qui hoạch chi tiết cho các trọng tâm cụm xã: Nghĩa đô, Bảo hà, Long khánh, Điện quan. Trước mắt cần xây dựng 1 số dự án: Dự án về sắp xếp, bố trí dân cư ở Thị trấn Phố ràng và 1 số thị tứ. Năm 1999 - 2000 sắp xếp ổn định dân cư ở 153 thôn bản vùng cao, vùng sâu, vùng xa còn nhiều đồng bào du canh du cư ở 9 xã (Điện Quan, Vĩnh Yên, Nghĩa Đô, Xuân Hoà, Xuân Thượng, Minh Tân, Thượng Hà, Tân Dương, Kim Sơn). Qui hoạch dân cư gắn liền với phát triển sản xuất, ổn định đời sống lâu dài của nhân dân, đảm bảo an ninh quốc phòng, bảo vệ môi trường sinh thái. Mỗi dự án trung tâm cụm xã cần có qui mô hợp lý, trung bình từ 70 - 100 hộ và đầu tư các công trình như: Đường giao thông, hệ thống điện, nước, chợ, cửa hàng thương nghiệp quốc doanh, phòng khám đa khoa, trường học, mạng lưới khuyến nông, khuyến lâm, cơ sở truyền thanh truyền hình và một số công trình phúc lợi xã hội khác.

2/ Phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội:

Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội phải căn cứ vào thứ tự ưu tiên theo vùng, trong đó chú ý ưu tiên đầu tư cho các xã vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng còn nhiều khó khăn : Tân tiến, Vĩnh Yên, Nghĩa Đô, Điện Quan, Kim Sơn, Cam Cạn, Xuân Hòa ...

Đồng thời phải căn cứ vào các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội từng thời kỳ để đầu tư và sử dụng vốn có hiệu quả nhất.

Để việc đầu tư có hiệu quả, trước mắt ưu tiên nâng cấp, cải tạo các cơ sở hạ tầng hiện có. Sau đó cân đối đầu tư xây dựng mới, mở rộng sản xuất đối với các dự án có hiệu quả thiết thực.

Việc nâng cấp cải tạo mới sẽ ưu tiên theo thứ tự đầu tư: giao thông, thủy lợi, nước ăn, trồng rừng, trạm xá, trường học, chợ, điện, cơ sở sản xuất, dịch vụ.

3/ Huy động vốn đầu tư xã hội:

a) Đối với nhu cầu xây dựng cơ sở vật chất: để thực hiện quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế với những mục tiêu đến năm 2000 đã nêu ở phần trên cần khoảng 37 tỷ đồng riêng năm 2000 cần có 27, tỷ đồng.

Dự kiến các nguồn thu sau:

- Thu từ ngân sách cấp trên chiếm khoảng 70% : 26,0 tỷ đồng
- Từ các chương trình Quốc gia: 18,5%: 6,8 tỷ đồng.
- Huy động vốn trong dân bằng các khoản đóng góp cho XDCB (QĐ 143,148 Tỉnh 3,7 % 1,4 tỷ đồng
- Các doanh nghiệp (ứng vốn) vay nhân dân : 2,3 tỷ
- Từ ngân sách huyện. 0,5 tỷ

b) Nhu cầu vốn đầu tư cho phát triển sản xuất:

Vốn vay cho nhu cầu phát triển sản xuất của các thành phần kinh tế từ nay đến năm 2000 bình quân 5 tỷ đồng / năm, gồm: vay qua ngân hàng 3,0 tỷ đồng, trong đó ngân hàng người nghèo: 1,0 triệu đồng, vay qua chương trình ĐCĐC và các dự án khác: 1,0 triệu đồng.

Nhiệm vụ khai thác các nguồn vốn là hết sức cần thiết, song việc quản lý, sử dụng vốn cũng hết sức quan trọng. Vì vậy việc quản lý sử dụng vốn nhất thiết phải tập chung thống nhất và lấy hiệu quả kinh tế xã hội làm tiêu chuẩn để lựa chọn đầu các nguồn vốn do ngân sách cấp hoặc vay ưu đãi cần ưu tiên bố trí cho vùng sâu, vùng xa, và phải quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm.

4/ Khai thác thị trường:

Tạo điều kiện thuận lợi để phát huy thị trường đã có, tìm kiếm, mở rộng các thị trường mới nhằm thúc đẩy mạnh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện, chú ý cả thị trường trong tỉnh và ngoài tỉnh. Tăng cường nghiên cứu, tìm hiểu thị trường, đánh giá chính xác thực trạng kinh tế xã hội, xác định rõ các tiềm năng, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế phù hợp.

Đề nghị nhà nước ban hành 1 số chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển sản xuất, nhất là vùng cao, vùng sâu, vùng xa.

5/ Khoa học công nghệ và môi trường:

Đẩy mạnh và áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, nhất là sản xuất nông, lâm nghiệp, công nghiệp chế biến.

Tiếp tục đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật nông, lâm nghiệp ở các xã.

Làm tốt công tác quản lý và bảo vệ môi trường đầu tư phát triển sản xuất phải gắn với bảo vệ môi trường sinh thái trước mắt cũng như lâu dài.

6/ Phát triển nguồn nhân lực:

Phát triển nguồn nhân lực là nhiệm vụ hết sức quan trọng và cấp bách để đạt mục tiêu tăng trưởng nhanh về mặt kinh tế.

Phát triển nguồn nhân lực bao gồm nhiều nội dung nhưng trước mắt cần xây dựng môi trường văn hóa tinh thần lành mạnh, văn minh, tiến bộ, nhanh chóng thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học, phấn đấu đến năm 2000 hoàn thành phổ cập, giáo dục tiểu học và XMC, thường xuyên quan tâm làm tốt việc xét tuyển học sinh vào học các trường DTNT, trường ĐTBĐ đảm bảo đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn, ưu tiên con em đồng bào các dân tộc ít người ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa để có thể theo học tiếp phổ thông trung học, các trường chuyên nghiệp, dạy nghề. Đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực quản lý của đội ngũ trường bản, đội ngũ cán bộ xã; đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ khoa học, kỹ thuật, cán bộ chuyên môn .

7/ Tăng cường hiệu lực lãnh đạo của hệ thống chính trị:

Kiến toàn hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 08/ NQTU ngày 27 tháng 3 năm 1998 của Tỉnh Ủy Lào Cai về xây dựng cơ sở chính trị xã phường, thị trấn vùng mạnh, bảo đảm đủ sức thực hiện các nhiệm vụ, trong đó có nhiệm vụ quan trọng là chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thực sự đổi mới một bước về nội dung và phong cách lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của cấp ủy và chính quyền các cấp. Đây là vấn đề quyết định tạo lên sự thành công trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn huyện.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước sử lý nghiêm minh đối với các tổ chức và cá nhân có biểu hiện tham nhũng, tiêu cực, vi phạm pháp luật.

PHẦN THỨ TƯ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các chi, đảng bộ trực thuộc khẩn trương xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết số 01 của Tỉnh ủy về chuyển dịch cơ cấu kinh tế

theo hướng CNH - HĐH của đơn vị mình. Triển khai học tập Nghị quyết số 01 của Tỉnh ủy và chương trình hành động của cơ sở đến cán bộ, đảng viên và các đoàn thể quần chúng.

Các ngành, các đoàn thể căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình cụ thể hóa các chương trình, kế hoạch cụ thể với các giải pháp thiết thực để thực hiện Nghị quyết số 01 của Tỉnh ủy.

Các Ban xây dựng Đảng của Huyện ủy, các đồng chí trong Ban Chấp hành Huyện ủy thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của Tỉnh và chương trình hành động của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 01 của Tỉnh ủy ở các cấp các ngành trong toàn huyện ./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

T/M BTV HUYỆN ỦY

BÍ THƯ

Lục Văn Liêm

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN

Số: 14-CTr/HU, ngày 10 tháng 10 năm 1998

**Tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 của Ban Chấp
hành TW Đảng khóa VIII về xây dựng và phát triển văn hóa
Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc**

Thực hiện Chỉ thị số 38/CT-TW ngày 12 tháng 8 năm 1998 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 04 ngày 04 tháng 10 năm 1998 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào cai về việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 BCH TW Đảng khóa VIII

Huyện ủy Bảo Yên triển khai chương trình hành động của huyện Bảo Yên với những nội dung sau :

PHẦN THỨ NHẤT TÌNH HÌNH VĂN HÓA - XÃ HỘI CỦA HUYỆN BẢO YÊN TỪ NĂM 1991 ĐẾN NAY

Nghị quyết TW 5 (khóa VIII) đề cập đến 6 vấn đề của đời sống văn hóa Một số lĩnh vực đã có nghị quyết chuyên đề và chỉ thị riêng của Bộ Chính trị nghiên cứu công tác triển khai Nghị quyết TW 5 của Tỉnh ủy Lào cai, trong chương trình hành động của huyện đề cập đến 2 lĩnh vực quan trọng là: Tư tưởng, đạo đức, lối sống, quản lý văn hóa và đời sống văn hóa .

I. TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG:

1. Những ưu điểm:

Là 1 huyện nhiều năm đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh của tỉnh Lào cai . Có được thành tích đó trước hết do sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp thường xuyên của Tỉnh ủy, UBND Tỉnh sự quan tâm của các cấp, các ngành hữu quan. Đồng thời với sự phấn đấu bền bỉ, rèn luyện vươn lên của cán bộ Đảng viên, nhân dân các dân tộc trong huyện thông qua các đợt sinh hoạt chính trị học tập các Nghị quyết của Đảng, những kết quả hoạt động chủ yếu trong công tác tư tưởng, đời sống kinh tế văn hóa xã hóa qua các năm ngày càng ổn định làm chuyển biến về nhận thức củng cố lòng tin của đại bộ phận cán bộ Đảng viên và nhân dân các dân tộc trong huyện vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt nam

- Công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng qua 12 năm đã thu được

nhieu thành tựu to lớn song mặt trái cơ bản của cơ chế thị trường đã tác động tiêu cực tới đạo đức lối sống của một số cán bộ Đảng viên và nhân dân . Tuy vậy đối với huyện Bảo yên hầu hết cán bộ Đảng viên và nhân dân vẫn giữ lối sống trong sạch, lành mạnh, chân thật, giản dị, tình người được thể hiện trong tình làng nghĩa xóm, đoàn kết cùng chung sống giữa các dân tộc anh em trong cùng một xã,một bản .

- Trong những năm qua, các thế lực thù địch luôn luôn tìm cách chống phá công cuộc đổi mới của nhân dân ta,bằng nhiều thủ đoạn sảo quyệt, phao tin bôi xấu chế độ ta, phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng, gây hoang mang, dao động trong nhân dân . Đối với huyện Bảo yên ngoài tình hình chung nêu trên kẻ xấu còn lợi dụng hoạt động tôn giáo trái phép trong đồng bào dân tộc thiểu số . trước tình hình đó công tác an ninh tư tưởng được các cấp ủy Đảng, chính quyền đoàn thể quan tâm chỉ đạo, kịp thời giải quyết những phức tạp nảy sinh, vạch trần những âm mưu của địch, giữ vững lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng, công cuộc đổi mới của đất nước, giữ vững an ninh trật tự địa bàn . Bằng hành động cách mạng của mình thể hiện hoạt động lao động sản xuất trong phong trào thi đua sôi nổi của huyện nhà như : “ Phòng chống các tệ nạn xã hội “ , “ Xóa đói giảm nghèo “ , “ Đền ơn đáp nghĩa ,” “ Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới xây dựng khu dân cư “ ... Được tham gia sôi nổi mạnh mẽ, là huyện có phong trào khá qua các năm .

2. Khuyết điểm :

- Do những tác động tiêu cực mặt trái của cơ chế thị trường đã phần nào tác động tới đạo đức, lối sống của một số cán bộ Đảng viên và nhân dân, lối sống thực dụng coi trọng lợi ích vật chất, lợi ích cá nhân, coi nhẹ các giá trị tinh thần đã và đang là mối lo, gây nhức nhối trong nhân dân . Sự gia tăng các tệ nạn xã hội, các hủ tục lạc hậu gây ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân và sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng ,chính quyền, đoàn thể trong huyện.

II QUẢN LÝ VĂN HÓA VÀ ĐỜI SỐNG VĂN HÓA.

1. Ưu điểm

a/ Công tác quản lý văn hóa: Bộ máy quản lý nhà nước về công tác văn hóa ở huyện và cơ sở về cơ bản đã hoàn thiện 18/18 xã đều có ban văn hóa thông tin, đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa là những cán bộ có khả năng tác nghiệp, có lối sống đạo đức, tư tưởng chính trị rõ ràng, trong sáng được cấp ủy chính quyền nhân dân tin tưởng .

b/ Đời sống văn hóa: Được sự quan tâm của các cấp các ngành liên

quan từ trung ương, tỉnh những năm qua, đời sống văn hóa, thông tin, thể thao của huyện Bảo yên ngày càng được củng cố và phát triển không ngừng . Hầu hết các cụm xã tập trung đông dân cư đều có trạm thu phát sóng truyền hình, mô hình trung tâm văn hóa xã hội ở các xã đã và đang hình thành và tiếp tục quy hoạch . các đội thông tin lưu động đi cơ sở, chiếu bóng lưu động được tăng cường vốn, trang thiết bị ngày càng hoàn thiện để phục vụ nhân dân vùng xa vùng sâu . Song song với hoạt động của các đội văn nghệ, bóng đá, bóng chuyền ở các xã, các nhà trường, các buổi chợ phiên theo cụm dân cư phần nào đóng góp tích cực vào công cuộc đổi mới đời sống văn hóa tinh thần của bà con trong huyện.

2 . Những khuyết điểm tồn tại.

- Bên cạnh những việc đã làm được, công tác văn hóa nói chung còn bộc lộ nhiều khuyết điểm tồn tại như : Đời sống văn hóa của bà con vùng xa, vùng sâu còn quá nghèo nàn, các thủ tục lạc hậu còn nặng nề . Mức hưởng thụ văn hóa còn thấp, còn một xã cả năm chỉ được xem từ một đến hai đợt chiếu bóng (Tân tiến) có bản vùng sâu đội chiếu bóng, thông tin lưu động chưa đến bao giờ .

- Vốn văn hóa văn nghệ chuyên thống của bà con dân tộc thiểu số còn chưa được chú trọng khai thác như : Dân ca Mông, dân ca Dao , hát khắp sy, lượn dân tộc Tày ... Hoặc mới dừng lại ở một vài cơ sở và các nghệ nhân lớn tuổi, vì vậy chưa khơi dậy được lòng tự hào dân tộc, ý thức về phong tục tập quán đẹp để phát huy truyền thống văn hóa cổ truyền . Một bộ phận nhân dân do dân trí thấp đã bị kẻ xấu lợi dụng bỏ phong tục tập quán tốt tiên đi theo đạo, làm xáo trộn đời sống tinh thần, mất đi truyền thống tốt đẹp của dân tộc mình .

-Trong hoạt động, giao lưu, biểu diễn, văn hóa nội dung còn nghèo nàn, đơn điệu, mới chỉ dừng lại ở văn hóa, văn nghệ quần chúng đơn thuần, thiếu tổng kết để tìm nét đặc trưng riêng của miền núi và Bảo yên. Phong trào văn hóa, văn nghệ cơ sở chưa được nâng cao một bước mới chỉ chú trọng hoạt động vào các dịp lễ, tết, việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc còn hạn chế, các hủ tục mê tín dị đoan, việc cưới, việc tang còn nặng nề.

PHẦN THỨ HAI NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TỪ NAY ĐẾN NĂM 2000

Để Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII của Đảng **đi** vào đời sống tinh thần của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc trong huyện trong thời

gian tới chúng ta cần tập trung vào một số nhiệm vụ cơ bản, trọng tâm sau đây :

I- NHỮNG NHIỆM VỤ

1/ Về tư tưởng, đạo đức, lối sống :

a) Phát huy chủ nghĩa yêu nước, độc lập dân tộc và CNXH, giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng, đoàn kết trong cộng đồng trong các dân tộc anh em, đấu tranh chống âm mưu (Diễn biến hòa bình) của các thế lực thù địch. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ vững ổn định chính trị, tư tưởng trong nhân dân. Xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh về tư tưởng, đạo đức lối sống.

b) Xây dựng con người sống có lý tưởng, có ý chí vươn lên, thoát khỏi đói nghèo, lạc hậu, có tinh thần đoàn kết cộng đồng và giữa các dân tộc trung thực, nhân nghĩa, tôn trọng kỷ cương phép nước, quy ước thôn bản. Tích cực trong lao động sản xuất, học tập, công tác vì bản thân, gia đình và tập thể.

c) Làm cho văn hóa thấm sâu vào đời sống, mọi hoạt động xã hội, trước hết là trong mỗi người, gia đình, và cộng đồng. Tích cực đấu tranh phát hiện và bài trừ tệ tham nhũng thoái hóa biến chất trong các cơ quan, cơ sở. Ngăn chặn những tệ nạn xã hội, hủ tục lạc hậu. Phát huy nguyên tắc dân chủ trong Đảng, đoàn thể, nhân dân. Chống phân tử lợi dụng dân chủ gây lộn sộn trong tổ chức, quần chúng nhân dân. Thực hiện tốt phê bình và tự phê bình trong Đảng, trong các cơ quan đơn vị, trong nhân dân, thúc đẩy lao động sản xuất, giữ vững quốc phòng an ninh địa bàn.

2/ Xây dựng vững chắc thể chế văn hóa, phát triển môi trường văn hóa trong sạch, lành mạnh.

a) Xây dựng các thiết chế văn hóa:

Tất cả các xã, thị trấn phải dành quỹ đất cho xây dựng các công trình văn hóa (Còn gọi là khu vực trung tâm văn hóa cơ sở) có quy hoạch tổng thể lâu dài.

Từ nay đến năm 2000 phấn đấu 90 đến 100% số trường học nơi trung tâm xã có đủ sách: 80% số xã hoàn thành trung tâm văn hóa xã, có thể biểu diễn văn nghệ, chiếu phim. Thư viện huyện lý tăng từ 30-40% đầu bản sách hiện có, xây dựng phòng bảo tồn, bảo tàng lịch sử và văn hóa của huyện sẵn sàng lắp đặt thêm từ 3-4 trạm thu phát sóng truyền hình theo cụm xã phấn đấu đạt từ 80-90% tổng số dân trong huyện được xem truyền hình Trung ương.

b) Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”

Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, hạt nhân là các đoàn thể quần chúng, tổ chức xã hội, làm chuyển biến nhận thức về đạo đức, tư tưởng, lối sống, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Tiến tới Đại hội thi đua toàn tỉnh năm 1999.

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị 27 của Bộ chính trị, nghị định 87/CP của chính phủ xây dựng quy ước, hương ước lành mạnh, khu phố, cơ quan theo tiêu chuẩn gia đình, đơn vị cơ sở văn hóa mới. Đến năm 2000 toàn huyện đạt 60-70% số hộ đạt gia đình văn hóa. 100% cơ quan, 60 % thôn bản, 50% xã đạt danh hiệu văn hóa.

c) Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Nâng cao mức hưởng thụ đời sống tinh thần văn hóa của nhân dân các dân tộc.

- Thường xuyên tổ chức cho nhân dân hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao trong các dịp đầu năm, ngày lễ, tết... hạt nhân là đoàn thanh niên cộng sản Hồ chí Minh, các nghệ nhân, cơ sở trường học là chính, chú trọng công tác bảo tồn sưu tầm những làn điệu dân ca, truyện cổ trong bà con dân tộc. Hàng năm ngành văn hóa huyện tổ chức từ một đến hai đợt liên hoan văn nghệ cổ truyền các dân tộc, khuyến khích các nghệ nhân, lớp Trẻ biểu diễn các tiết mục ca, vũ của dân tộc mình.

- Đội thông tin lưu động, chiếu bóng lưu động thường xuyên đến các bản vùng xã vùng sâu, phấn đấu đến năm 2000 xóa bản trắng không được xem phim, xem văn nghệ của huyện. Các xã, cơ quan, xí nghiệp lực lượng vũ trang... mỗi năm tổ chức 1-2 lần biểu diễn văn nghệ, thể thao.

II- NHỮNG GIẢI PHÁP CƠ BẢN :

1/ Học tập thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, xây dựng chương trình hành động. Thực hiện tốt việc tổ chức học Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa VIII) của Đảng đến cán bộ Đảng viên nhân dân các dân tộc trong huyện.

- Nhằm tạo ra sự chuyển biến nhận thức vai trò, vị trí của văn hóa đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Ngành văn hóa, thông tin trong huyện tập trung thường xuyên bằng các phương tiện hiện có làm cho bà con các dân tộc hiểu rõ quan điểm của Đảng về công tác văn hóa đối với sự nghiệp phát triển của đất nước.

- Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan, trong khối đoàn thể của huyện, các ngành chức năng về văn hóa căn cứ vào chương trình hành động của Huyện ủy, và các văn bản của Nhà nước hiện hành xây dựng quy chế tổ chức quản lý phù hợp với điều kiện của địa phương, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 5 của Đảng trên địa bàn.

2) củng cố tổ chức bộ máy cán bộ văn hóa ở cơ sở.

Các đơn vị, cơ sở tập trung kiện toàn bộ máy quản lý và chỉ đạo văn hóa, lấy cấp xã, thôn bản làm trọng tâm. cấp ủy viên làm công tác tuyên giáo (Hay Tuyên huấn) nay làm trưởng Ban tư tưởng văn hóa cơ sở. Các ban văn hóa thông tin xã cần kiện toàn, bổ sung cán bộ có năng lực, có uy tín tập hợp quần chúng tham gia hoạt động mọi mặt về văn hóa, văn nghệ, thể thao. Thường xuyên hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện, phòng văn hóa thông tin huyện tổ chức tập huấn cho cán bộ làm công tác văn hóa thông tin thể thao. Mỗi xã cần có từ 5-7 người trong ban văn hóa thông tin xã.

Có chính sách đầu tư cho các hoạt động văn hóa văn nghệ ở xã, bản làng, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Xây dựng chế độ khen thưởng ở địa phương đối với cá nhân, đơn vị có thành tích hoạt động văn hóa tích cực qua các năm.

3) Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng :

- Quán triệt sâu sắc 5 quan điểm, 10 nhiệm vụ và 4 nhóm giải pháp lớn về xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc của Đảng được thể hiện trong Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa VIII) các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, thường xuyên chăm lo các hoạt động văn hóa, nâng cao nhận thức về tư tưởng, đạo đức, lối sống.

- Từ nay đến năm 2000 việc xét thi đua của các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể trong huyện nhất thiết phải có hoạt động văn hóa, và là một trong những tiêu chuẩn chính.

PHẦN THỨ III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1/ Ủy ban nhân dân huyện tiến hành tổng kết đánh giá sự nghiệp phát triển văn hóa các dân tộc Bảo yên từ 1991 **đến nay. Đề ra các** nhiệm vụ cụ thể theo chương trình hành **động của Huyện ủy**, tạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng **đời sống, văn hóa**” **Đồng thời hướng** dẫn các cấp chính quyền, cơ quan xây dựng chương trình **đề ra** nội dung và hướng dẫn các cơ sở xây dựng tiêu chuẩn văn hóa và các biện pháp thực hiện.

2/ Ngành văn hóa thông tin thể thao, đài truyền thanh truyền hình huyện, phòng giáo dục đào tạo, các đoàn thể quần chúng, căn cứ vào chức năng xây dựng nhiệm vụ cụ thể về phát triển văn hóa, văn nghệ ở cơ sở.

3/ Các cấp ủy Đảng từ huyện đến xã xây dựng chương trình hành động của cấp mình. Tổ chức học tập đạt hiệu quả cao, Nghị quyết của Đảng và chương trình hành động của huyện và cấp cơ sở. Trên cơ sở đó các cơ quan, Lâm trường, Lực lượng vũ trang, trường học, Các thôn bản đăng ký đạt tiêu chuẩn văn hóa . Ban Tuyên giáo Huyện ủy, phối hợp với văn phòng Huyện ủy, các Ban của Đảng theo dõi kết quả thực hiện Nghị quyết của Trung ương và chương trình hành động của Huyện ủy, thường xuyên báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

T/M BTV HUYỆN ỦY

BÍ THƯ

Vi Lam Sơn

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN

Số 17-CT/HU, ngày 10 tháng 12 năm 1998

**Thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TU của Tỉnh ủy Lào Cai
về phát triển kinh tế đối ngoại giai đoạn 1996-2000**

I/ TÌNH HÌNH KINH TẾ ĐỐI NGOẠI 1991 - 1996:

1/ Về sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu:

Những năm qua, thực hiện các NQ của TW, NQ của Tỉnh Đảng bộ Lào Cai lần thứ nhất và lần thứ hai. Đảng bộ, nhân dân các dân tộc huyện Bảo Yên đã không ngừng phấn đấu vươn lên trong mọi lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh chính trị trên địa bàn; trong sản xuất nông - lâm nghiệp, đồng thời với đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, đã coi trọng phát triển một số cây trồng có giá trị về xuất khẩu. Bước đầu đã hình thành vùng sản xuất tập trung có khối lượng sản phẩm như:

*Về nông nghiệp: Cay công nghiệp (Mía, cây nguyên liệu giấy) Cây đặc sản, dược liệu (Quế...) Cây ăn quả (Mơ, nhãn, chuối, cam, hồng...)

*Về chăn nuôi: Hàng gia súc như lợn thịt, trâu cày kéo.

*Về lâm nghiệp: Đi đôi với công tác đẩy mạnh phát triển nghề rừng gắn với khai thác chế biến lâm sản, sản xuất giấy để là hàng hóa có giá trị xuất khẩu.

2/ Về nhập khẩu:

Ở Bảo Yên hàng nhập khẩu chủ yếu là giống cây trồng, công cụ cầm tay, máy xay sát, máy thủy điện nhỏ...do đó đã góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, nâng cao đời sống nhân dân các dân tộc.

3/ Về thu hút vốn đầu tư dịch vụ - du lịch:

Mặc dù số vốn còn nhỏ, song những năm qua một số dự án đầu tư phục vụ cho hạ tầng cơ sở vùng sâu, vùng xa có hiệu quả đáng khích lệ. Công tác du lịch - dịch vụ còn nhiều hạn chế nhưng khả năng, tiềm năng có thể phát triển vì Bảo Yên là cửa ngõ đi vào tỉnh, nơi thông thương giữa vùng nghỉ mát quốc gia và có các địa danh di tích lịch sử: Bảo Hà, Phố Ràng, Nghĩa Đô...Một số dự án của hội Đất Lành Thụy Sĩ và Hội Bánh Mỳ CHLB Đức đã được tiếp nhận và phát huy hiệu quả.

4/ Những tồn tại và nguyên nhân:

-Trước hết đó là do trình độ sản xuất lạc hậu, dân trí thấp, nền kinh tế hàng hóa chậm phát triển, công nghiệp chế biến hầu như chưa có, sản phẩm xuất khẩu mới chỉ là thô và nguyên sơ, hệ thống giao thông kém,

đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Đây là những trở ngại lớn cho quá trình phát triển kinh tế đối ngoại của huyện.

- Là một huyện cửa ngõ của tỉnh, việc giao lưu thông thương tương đối thuận lợi với các vùng đông dân cư trong và ngoài tỉnh, song huyện chưa phát huy được lợi thế này. Thị trường thường xuyên không ổn định, thậm chí còn một số mặt hàng truyền thống như: Mật mía, lợn thịt, mơ, cam...cũng bấp bênh.

- Chưa huy động và khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia sản xuất, chế biến kinh doanh hàng xuất khẩu. Chưa tạo được các yếu tố thuận lợi về cơ sở hạ tầng, hệ thống chính sách và năng lực trình độ của cán bộ, nhân dân để tranh thủ nguồn lực bên ngoài nhằm thu hút công nghệ và vốn đầu tư. Chưa gắn được sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu với nhu cầu thị trường. Việc tuyên truyền, giới thiệu nguồn lực, thế mạnh với bên ngoài còn hạn chế.

II/ CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2000:

Quán triệt tinh thần NQ số 02 của Tỉnh ủy là: "Phát triển kinh tế đối ngoại phải lấy hiệu quả kinh tế - xã hội làm chính"; Khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của huyện, thúc đẩy và khuyến khích sản xuất trong huyện. Đảm bảo lợi ích dân tộc và lợi ích quốc gia, củng cố an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội.

1/ Phương hướng - Mục tiêu:

- Phải tạo cho được sự chuyển biến về chất và phải từ quy hoạch tổng thể để định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn, tạo cho được vùng sản xuất tập trung theo cụm xã, xã và liên thôn bản. Trên cơ sở đó tạo ra mặt hàng ổn định, ưu tiên mặt hàng sản xuất truyền thống, tăng cường hàm lượng kỹ thuật (qua chế biến tinh)

- Trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh sẵn có của huyện xây dựng các dự án gọi vốn và giải pháp chính sách ưu đãi, tạo môi trường thuận lợi để thu hút vốn đầu tư của nhân dân trong huyện (các thành phần kinh tế) và vốn bên ngoài. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào sản xuất và chế biến, kinh doanh xuất nhập khẩu.

- Để tạo ra được hàng hóa có giá trị xuất nhập khẩu cần chú trọng vào mục tiêu cụ thể sau đây:

*** Một là: Về nông nghiệp:**

Trước mắt cũng như lâu dài sản xuất nông nghiệp huyện ta vẫn là kinh tế trọng tâm ưu tiên hàng đầu vậy cần tập trung đẩy mạnh thâm canh diện tích lúa nước hiện có, áp dụng các tiến bộ KHKT, đưa giống mới, giống có năng suất cao, đủ tiêu chuẩn xuất khẩu vào sản xuất.

- Phát triển vùng mía 3 xã ven sông Hồng (Kim Sơn, Cam Cọn, Bảo Hà) và các xã Thượng Hà, Điện Quan. Đến năm 2000 toàn huyện sẽ có 300 đến 350 ha mía.

- Giữ vững và phát triển cây ăn quả như: Nhãn, Vải, Chuối, Cam, Quýt... ở các xã (Việt Tiến, Long Khánh, Lương Sơn, Yên Sơn, Thị trấn...). Phấn đấu đến năm 2000 toàn huyện có 225 ha. Đầu tư phát triển cây có dầu như: Lạc, Đậu đỗ...

- Những nơi có **điều kiện** như: Nghĩa **đô**, Vĩnh yên, Thị trấn, Việt tiến, Lương sơn, Xuân hoà, Xuân thượng...trồng khoai tây, ngô vụ **đông**, Ngô lai tăng sản tạo thành mặt hàng mới có giá trị đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.

- Phát triển chăn nuôi gia súc (Trâu, Bò, Lợn...) tạo thành hàng hóa xuất khẩu. Đến năm 2000 chúng ta sẽ có từ 500 đến 1.000 con Trâu đủ tiêu chuẩn xuất đi ngoại huyện và 36.800 con Lợn sử dụng và xuất ngoại huyện.

*** Hai là: Về Lâm nghiệp:**

- Phát triển và khai thác hợp lý vùng nguyên liệu sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu (Gỗ trụ mỏ, giấy..) Chú ý cây bản địa, cây sinh trưởng nhanh. Phấn đấu hàng năm trồng mới từ 800 đến 1.000 ha; khoanh nuôi tái sinh từ 3.000 đến 3.500 ha.

- Quy hoạch và có chính sách ưu tiên tích cực **đối** với vùng trồng Quế (Yên sơn, Thị trấn, Lương sơn...). Chú ý khai thác mặt hàng dược liệu như: Sơn thực, Hoài sơn... nhằm ổn định mặt hàng truyền thống có lợi cho ta và bạn hàng.

2/ Những giải pháp cơ bản:

a/ Về chính sách:

- Đối với các thành phần kinh tế tham gia sản xuất, chế biến, kinh doanh hàng xuất khẩu được quan tâm giải quyết về vốn. Huyện tạo điều kiện giúp đỡ trong việc giới thiệu thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Các chương trình, dự án (327, 120, ĐCĐC...) dành tỷ lệ ưu tiên cho việc phát triển cây, con xuất khẩu. Ngân sách huyện cần dành một tỷ lệ thích hợp để đầu tư sản xuất những mặt hàng xuất khẩu.

b/ Về cơ chế quản lý:

- UBND huyện chủ trì, thống nhất quản lý các hoạt động kinh tế địa bàn. Tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh xuất, nhập khẩu phát triển.

- Các cơ quan tuyên truyền và chuyên ngành như: Phòng NN &

PTNT, Phòng Kế hoạch, Phòng VH-TT, Đài TTTH huyện căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình để chỉ đạo và tuyên truyền quảng cáo, tiếp thị nhằm thực hiện thắng lợi NQ của BCH Tỉnh Đảng bộ Lào cai lần thứ hai.

Trên đây là nội dung chương trình thực hiện NQ - BCH **Đảng bộ Lào cai lần thứ hai. Để chương trình đi vào cuộc sống của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện các cấp ủy Đảng, Chính quyền, đoàn thể từ huyện đến cơ sở căn cứ vào nội dung chương trình, tổ chức triển khai** thực hiện ở đơn vị, địa phương mình.

Các Ban XDD, HĐND huyện, UBND huyện, Mặt trận và đoàn thể quần chúng có nhiệm vụ kiểm tra, đôn đốc, giúp đỡ cơ sở thực hiện tốt chương trình này./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BTV HUYỆN ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

Hoàng Ngọc Chuyên

CHƯƠNG TRÌNH CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN

Số: 138-CTr/HU, ngày 30 tháng 04 năm 1998

Công tác kiểm tra của BCH Đảng bộ huyện khóa XI (1996 - 2000)

Căn cứ Điều 30, Chương VII, Điều lệ Đảng lần thứ VIII, công tác kiểm tra của các cấp ủy các cấp của tổ chức Đảng là có 2 nhiệm vụ:

a/ Kiểm tra là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng. Tổ chức Đảng phải tiến hành công tác kiểm tra. Tổ chức Đảng và đảng viên chịu sự kiểm tra của Đảng.

b/ Các cấp ủy đảng lãnh đạo công tác kiểm tra và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, các tổ chức Đảng và đảng viên chấp hành cương lĩnh chính trị, điều lệ Đảng, Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng và pháp luật nhà nước.

- Chấp hành Chỉ thị số 29/CT-TW ngày 14/02/1998 của Bộ Chính trị, về tăng cường công tác kiểm tra của Đảng: “ Để bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ở các cấp từ Trung ương đến cơ sở, thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, đối ngoại... Trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, cần tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra của Đảng”. Trong tình hình hiện nay cần tập trung vào một số nội dung sau:

+ Kiểm tra việc chấp hành Nghị quyết đại hội Đảng lần thứ VIII, các Nghị quyết, Chỉ thị của BCH trung ương, Bộ Chính trị và của cấp ủy các cấp về kinh tế - xã hội, công tác xây dựng đảng, an ninh - quốc phòng, đối ngoại, phát hiện những điển hình tốt và chỉ ra những khuyết điểm, lệch lạc cần uốn nắn nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo của các tổ chức Đảng.

+ Thông qua các tổ chức của Đảng, kiểm tra việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng về sản xuất, phân phối vật tư, tài chính, tiền tệ... Trong các ngành, các đơn vị trên địa bàn không phân biệt thuộc địa phương hay Trung ương quản lý. Kiểm tra thu, chi ngân sách bảo đảm thu đủ, chi đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả, kiểm tra việc huy động vốn và cho vay vốn đúng chính sách, sử dụng vốn đầu tư có hiệu quả. Kiểm tra khắc phục những tiêu cực, tham ô, lãng phí, gây thất thoát tiền của, tài sản nhà nước và nhân dân.

+ Kiểm tra công tác cán bộ, trước hết tập trung kiểm tra việc quán triệt và thực hiện Nghị quyết hội nghị Trung ương 3 về :” Chiến lược

cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước “. Chú trọng kiểm tra về quan điểm đánh giá cán bộ, việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, lựa chọn, bố trí, đề bạt... Nhất là đối với cán bộ chủ chốt trong các cơ quan Đảng, cơ quan quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội “, trong các đơn vị sản xuất, kinh doanh bảo đảm đúng tiêu chuẩn và chính sách cán bộ của Đảng.

Qua kiểm tra phát hiện biểu dương mặt tốt, uốn nắn sai lệch, xử lý nghiêm minh, kịp thời những sai phạm, đúng chức năng và thẩm quyền của từng cấp, nếu quá thẩm quyền phải báo cáo với tổ chức Đảng cấp trên xử lý. Nếu vi phạm thoát tiền của của nhà nước phải xác định trách nhiệm đền bù và thu hồi cho nhà nước. Trường hợp nghiêm trọng truy cứu trách nhiệm hình sự.

Từ nhiệm vụ điều lệ Đảng quy định và những nội dung yêu cầu của Chỉ thị 29 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 08 ngày 27/3/1998 của Tỉnh ủy Lào Cai, về thực hiện Chỉ thị 29 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác kiểm tra của Đảng.

Ban Chấp hành Huyện ủy Bảo Yên (Khóa XI) đề ra chương trình công tác kiểm tra của cấp ủy như sau:

I/ Tổ chức, đánh giá, rút kinh nghiệm công tác kiểm tra của cấp ủy những năm 1996-1997.

II/ Chương trình công tác kiểm tra có tính chất tập trung và trọng điểm của cấp ủy huyện 1998 - 2000.

1/ Năm 1998:

a/ Triển khai học tập chỉ thị 29 của Bộ Chính trị, học tập trong toàn Đảng bộ huyện nhất là cấp ủy các cấp.

b/ Kiểm tra một số Chi, Đảng bộ trong huyện về công tác xây dựng Đảng, việc thực hiện Nghị quyết TW5 (Khóa VII), Nghị quyết TW2 về giáo dục và đào tạo và các Nghị quyết xây dựng an ninh - quốc phòng, nội dung kiểm tra là việc tổ chức triển khai, hiệu quả, tồn tại và hướng khắc phục trong thời gian tới.

c/ Lãnh đạo, chỉ đạo UBKT tăng cường kiểm tra các Đảng bộ yếu kém có dấu hiệu vi phạm điều lệ đảng.

2/ Năm 1999:

a/ Kiểm tra việc tổ chức thực hiện NQ TW3 về công tác đổi mới và chỉnh đốn Đảng và trọng tâm là công tác cán bộ.

- Chuẩn bị cho việc đại hội các cơ sở hết nhiệm kỳ.

b/ Lãnh đạo, chỉ đạo khối chính quyền, đoàn thể tăng cường công

tác kiểm tra theo nghiệp vụ chuyên ngành về kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng.

Báo cáo hàng quý của các cấp đều có đánh giá, kiểm tra kết quả, xử lý các vụ việc đã phát hiện.

c/ Lãnh đạo, chỉ đạo UBKT Huyện ủy, kiểm tra các Đảng bộ có dấu hiệu vi phạm về các dự án xóa đói giảm nghèo nhất vốn đầu tư.

3/ Năm 2000:

a/ Kiểm tra, đánh giá rút kinh nghiệm việc tổ chức thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, có định hướng tiếp theo.

- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đảng bộ huyện lần thứ XI 1996 - 2000.

b/ Lãnh đạo, các cấp, các ngành tổng kết rút ra bài học thực hiện Nghị quyết đại hội toàn quốc lần thứ VIII (1996 - 2000) và thực hiện Nghị quyết huyện Đảng bộ lần thứ XI và của chi, đảng bộ mình.

c/ Lãnh đạo hệ thống kiểm tra Đảng từ huyện đến cơ sở với chức năng, nhiệm vụ của mình, thực hiện kiểm tra tổ chức Đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm theo Nghị quyết Đại hội Đảng VIII./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

T/M BTV HUYỆN ỦY

BÍ THƯ

Lục Văn Liêm

CHƯƠNG TRÌNH CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN

Số 168-CTr/HU, ngày 01 tháng 06 năm 1998

**Thực hiện Nghị quyết Hội nghị BCH Đảng bộ tỉnh Lào Cai
lần thứ 9 (khóa 12) về xây dựng cơ sở chính trị xã, phường,
thị trấn vững mạnh**

PHẦN THỨ NHẤT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ CHÍNH TRỊ XÃ, THỊ TRẤN

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa VII) về đổi mới và chỉnh đốn Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII và các Nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh. Trong những năm qua Huyện ủy Bảo Yên đã có nhiều chủ trương, biện pháp để xây dựng và củng cố cơ sở chính trị xã, thị trấn, kết quả cụ thể như sau:

Đảng bộ Huyện có 38 chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc. Trong đó có 18 chi, đảng bộ xã, thị trấn (15 đảng bộ, 3 chi bộ) với 90 chi bộ trực thuộc cơ sở. Toàn Đảng bộ có trên 1.500 đảng viên, trong đó đảng viên sinh hoạt ở các xã, thị trấn là 1256 đ/c chiếm tỷ lệ 79,87%.

- Năm 1993 có 3/18 chi, đảng bộ xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn chi, đảng bộ trong sạch vững mạnh chiếm tỷ lệ 16,7%. Năm 1997 có 7/18 đơn vị đạt tiêu chuẩn chi, đảng bộ trong sạch vững mạnh chiếm tỷ lệ 38,9% tăng 22,2% so với năm 1993.

- Về chất lượng đội ngũ đảng viên ở các xã, thị trấn tăng đều qua các năm, năm 1993 ở các xã, thị trấn đảng viên loại 1 có 536 đ/c chiếm tỷ lệ 53,4%, 6 tháng đầu năm 1998 đảng viên loại 1 có 833 đ/c chiếm tỷ lệ 70,3% tăng 16,9%.

- Đội ngũ cán bộ từ bí thư chi bộ dưới cơ sở và cấp ủy cơ sở thường xuyên được củng cố kiện toàn. Kết quả phân tích chất lượng hàng năm số hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao chiếm tỷ lệ 90 - 92%. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm. Trong những năm qua nhiều đồng chí cán bộ cơ sở được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở Trung tâm chính trị Huyện và Tỉnh.

- Công tác kiểm tra của Đảng được triển khai tốt. Số đảng viên loại 3, loại 4 được xem xét, xử lý kịp thời. Năm 1993 số đảng viên loại 3 chiếm tỷ lệ 9,6%, năm 1998 còn 0,8% giảm 8,8%. Những yếu kém tồn tại là: Số cấp ủy cơ sở chưa năng động trong công tác, qui chế làm việc của cấp ủy

đề ra nhưng việc thực hiện chưa có nề nếp, còn nhiều hạn chế, chất lượng hiệu quả thấp.

- Hoạt động của HĐND và UBND được củng cố kiện toàn, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động và hiệu lực quản lý nhà nước, lãnh đạo nhân dân thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước đạt kết quả.

Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại là: Chất lượng hoạt động của HĐND và quản lý điều hành của UBND xã, thị trấn còn hạn chế, do chưa xác định rõ trách nhiệm của mỗi cấp, mỗi ngành, dẫn đến có nơi buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền, là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến phức tạp trong dư luận quần chúng nhân dân ở một số xã như: Xã Thượng Hà, xã Bảo Hà...

- Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng nhân dân đã bám sát các chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước. Chủ động đề ra các nội dung hoạt động, tập hợp, đoàn kết vận động nhân dân tích cực tham gia các phong trào... Góp phần cùng Đảng bộ thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nếp sống văn hóa mới ở nông thôn, tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền vững mạnh.

- Những mặt còn yếu kém của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng là: Phong trào chưa mạnh, chưa đồng đều, một số xã vùng sâu, vùng xa còn yếu, nội dung, phương thức hoạt động của các đoàn thể chậm đổi mới, hiệu quả chưa cao.

- Về đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt ở cơ sở đều có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với Tổ quốc và mục tiêu lý tưởng của Đảng trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay. Biết khắc phục khó khăn để phấn đấu vươn lên, song vẫn còn những hạn chế đó là: Độ tuổi bình quân cao, trình độ nói chung còn nhiều hạn chế (Văn hóa cấp 1 chiếm 16,8%, cấp 2 chiếm 65,9%, cấp 3 chiếm 17,3%, chuyên môn trung cấp chiếm 9,5%).

Nguyên nhân những yếu kém, khuyết điểm:

- Điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng cơ sở còn nhiều khó khăn, mặt bằng dân trí thấp, phong tục, tập quán lạc hậu còn nặng nề, kinh tế chậm phát triển, hộ nghèo còn đông chưa thoát khỏi thế độc canh tự túc, tự cấp.

- Đội ngũ cán bộ cơ sở nói chung chưa được đào tạo cơ bản, chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ, nhất là cán bộ ở xã vùng sâu, vùng xa còn rất nhiều khó khăn về nhiều mặt.

- Các tổ chức trong hệ thống chính trị ở một số cơ sở hoạt động chưa đồng bộ, hiệu quả hoạt động còn thấp chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

PHẦN THỨ HAI

NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG CƠ SỞ CHÍNH TRỊ XÃ, THỊ TRẤN ĐẾN NĂM 2000

I/ NHIỆM VỤ XÂY DỰNG CƠ SỞ CHÍNH TRỊ:

1/ Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cơ sở Đảng:

- củng cố, xây dựng Chi, Đảng bộ xã, thị trấn theo tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh, phấn đấu đến năm 2000 có 60 - 70% Chi, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh, không còn cơ sở yếu. Thẩm quyền quan điểm của Đảng trong Nghị quyết TW3 Khóa VIII, phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, thực hiện xóa đói, giảm nghèo cải thiện đời sống nhân dân về mọi mặt.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp đảng viên. Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục rèn luyện và tạo điều kiện để đảng viên hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Tạo bước chuyển biến về công tác phát triển Đảng, nhằm tăng cường sinh lực cho Đảng, trẻ hóa đội ngũ đảng viên, không còn thôn bản và trường học trắng không có đảng viên.

2/ Xây dựng chính quyền vững mạnh, nâng cao hiệu lực, chất lượng hoạt động của HĐND và UBND thực sự là chính quyền của dân, do dân, vì dân, phấn đấu có trên 60 - 70% chính quyền xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn chính quyền vững mạnh không có loại yếu, kém.

3/ Củng cố mặt trận và các đoàn thể quần chúng nhân dân để thực sự trở thành là cầu nối liên giữa Đảng với quần chúng. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nhằm tập hợp đoàn kết đông đảo mọi tầng lớp quần chúng nhân dân các dân tộc, tích cực tham gia các phong trào, thực hiện thắng lợi các Chỉ thị của Đảng.

4/ Xây dựng và thực hiện tốt công tác qui hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng cán bộ trong hệ thống chính trị cơ sở, chuẩn bị đội ngũ cán bộ có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới, không để hổng hụt cán bộ, đảm bảo tính kế thừa và phát triển.

5/ Tiếp tục củng cố kiện toàn hệ thống chính trị cơ sở, chú ý giúp đỡ các cơ sở vùng cao, vùng sâu, nhất là vùng có nhiều khó khăn, đảm bảo

sự lãnh đạo của Đảng - quản lý nhà nước. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phấn đấu với mục tiêu phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, cải thiện một bước đời sống nhân dân, đi đôi với bảo đảm an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội.

II/ NHỮNG GIẢI PHÁP:

1/ Về tổ chức cơ sở Đảng:

- Cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn khảo sát thực trạng tình hình của cơ sở chính trị những mặt mạnh, yếu. Đề ra những nhiệm vụ cụ thể, khắc phục những yếu kém của từng tổ chức, phấn đấu đạt cơ sở chính trị vững mạnh.

- Tiếp tục bổ sung hoàn thiện thực hiện qui chế làm việc của cấp ủy, đảm bảo sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền, mặt trận và các đoàn thể quần chúng, hoạt động có nền nếp đạt hiệu quả, tránh chồng chéo dẫn đến buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng.

- Các cấp ủy cơ sở chủ động làm tốt công tác qui hoạch cán bộ, quan tâm kiện toàn đội ngũ cán bộ kế cận từ trưởng thôn, bản, tổ trưởng Đảng, bí thư chi bộ đến cấp ủy cơ sở. Trước mắt chuẩn bị tốt nhân sự HĐND - UBND khóa 1999 - 2000 và cấp ủy cơ sở nhiệm kỳ 2000 - 2005.

- Cải tiến nội dung sinh hoạt Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

2/ Công tác Đảng:

Tăng cường kiểm tra sinh hoạt chi bộ, thường xuyên làm tốt công tác quản lý đảng viên tùy theo khả năng đảng viên, phân công nhiệm vụ cụ thể cho phù hợp.

Chỉ đạo chặt chẽ việc phân tích chất lượng đảng viên theo đúng tinh thần Nghị quyết TW3 Khóa VII, tạo điều kiện để đảng viên loại 1 tiếp tục phát huy tốt tác dụng, đồng thời có biện pháp giúp đỡ đảng viên yếu một số mặt và xử lý kịp thời những đảng viên vi phạm tư cách đảng viên.

Chủ động tạo nguồn để bồi dưỡng quần chúng ưu tú kết nạp vào Đảng, phấn đấu các Chi bộ đều phát triển được đảng viên. Trong công tác phát triển Đảng cần lưu ý: Tăng số đảng viên là nữ, tuổi trẻ, dân tộc ít người, cơ sở vùng sâu, vùng xa còn ít đảng viên, phấn đấu xóa thôn bản và trường học trắng không có đảng viên.

3/ Công tác cán bộ:

Tiếp tục lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác cán bộ theo tinh thần Nghị quyết TW3 Khóa VIII về chiến lược cán bộ trong thời kỳ công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

Quan tâm tốt hơn nữa đến các trường như: Trung tâm chính trị huyện, Trường đào tạo cán bộ, Trường dân tộc nội trú để hoàn thành nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho sự nghiệp phát triển chung toàn huyện về trước mắt cũng như lâu dài.

Quan tâm bồi dưỡng, sử dụng tốt đội ngũ cán bộ hiện có. Đồng thời thực hiện tốt về chính sách đối với cán bộ.

III/ LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI, AN NINH QUỐC PHÒNG:

1/ Phát triển kinh tế xây dựng cơ sở hạ tầng:

- Tăng cường đầu tư, áp dụng tiến bộ KHKT vào thâm canh lúa nước, đưa giống lúa có năng suất cao vào sản xuất 2 vụ, phấn đấu đạt tổng sản lượng lương thực 23.000 tấn/năm.

Tích cực phòng chống dịch bệnh cho gia súc, không để xảy ra thành dịch bệnh, đảm bảo cho tăng tổng đàn gia súc, gia cầm từ 3 - 4% khắc phục tệ thả rông gia súc, đầu tư cải tạo đàn gia súc, gia cầm, mục tiêu là nạc hoa đàn lợn, phục tráng đàn trâu nâng cao hiệu quả chăn nuôi.

- Đẩy mạnh giao đất, khoán rừng, tích cực khoanh nuôi bảo vệ và trồng rừng mới, phấn đấu đến năm 2000 có 35% diện tích đất có tán rừng che phủ.

- Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phấn đấu hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học và xóa mù chữ vào năm 2000.

- Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, đảm bảo bình đẳng về hưởng thụ chính sách y tế của nhà nước giữa các vùng.

- Tiếp tục và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư về xây dựng cơ bản cơ sở hạ tầng, kết hợp với việc huy động sức dân đóng góp nâng cấp và xây dựng các công trình: Đường, Trường, Trạm và trụ sở làm việc. Phát triển một số trạm thu phát truyền hình ở một số vùng có điện kịp phấn đấu nhân dân trong huyện được xem truyền hình Việt Nam.

2/ Về an ninh quốc phòng:

- Tích cực tuyên truyền giáo dục để nhân dân thấy rõ âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch mưu đồ thực hiện “Diễn biến hòa bình” đấu tranh có hiệu quả những phần tử lợi dụng tuyên truyền đạo trái phép, mê tín dị đoan, vận động đồng bào định canh định cư yên tâm sản xuất, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- củng cố, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, các Ban Công an, Tổ an ninh nhân dân, hoàn thành tốt chương trình huấn luyện và đảm bảo

thực hiện các phương án tác chiến, phòng thủ, hoàn thành chỉ tiêu giao quân hàng năm.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1/ Cấp ủy các xã, thị trấn kiểm điểm rút kinh nghiệm việc củng cố xây dựng cơ sở chính trị trong thời gian qua, đề ra chương trình hành động đến năm 2000, chỉ đạo các tổ chức chính quyền Mặt trận, đoàn thể quần chúng tự kiểm điểm và đề ra mục tiêu phấn đấu, khắc phục những thiếu sót khuyết điểm, nâng cao hiệu quả hoạt động của các ngành và cơ sở chính trị.

2/ Các phòng, ban và các ngành chức năng trong toàn huyện, căn cứ những mục tiêu trên đây đề ra kế hoạch tổ chức thực hiện theo chức năng của ngành mình, khai thác tốt các nguồn vốn phục vụ các chương trình dự án ở cơ sở, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh quốc phòng.

3/ Tiếp tục phân công các đồng chí Huyện ủy viên, các cán bộ phụ trách trong ngành, trong xã đi sâu, đi sát hơn nữa giúp cơ sở, khắc phục tháo gỡ khó khăn đẩy mạnh các phong trào hoạt động ở sở sở.

4/ Chọn điểm chỉ đạo rút kinh nghiệm về củng cố cơ sở chính trị xã, thị trấn ở hai xã: Thượng Hà, Lương Sơn và một số xã khác.

Giao cho các Ban XDĐ Huyện ủy cùng với cấp ủy cơ sở chỉ đạo thực hiện. Ban tổ chức Huyện ủy theo dõi và hàng năm đánh giá kết quả việc thực hiện Nghị quyết số 08 ngày 27/3/1998 của BCH Tỉnh ủy Lào Cai lần thứ 9 (Khóa II)/.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

T/M BTV HUYỆN ỦY

BÍ THƯ

Lục Văn Liêm

CHƯƠNG TRÌNH CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN

Số 226/CT-HU, ngày 27 tháng 11 năm 1998

Công tác kiểm tra của cấp ủy huyện Bảo Yên năm 1999

- Chấp hành Chỉ thị số 29 ngày 14. 2.1998 của Bộ chính trị về tăng cường công tác kiểm tra của Đảng.

- Căn cứ vào chương trình công tác kiểm tra của BCH (Khóa XI) 1996 - 2000.

- Thực hiện Điều 30 (Điều lệ Đảng VIII) kiểm tra là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng. Tổ chức Đảng phải tiến hành công tác kiểm tra. Tổ chức Đảng và đảng viên phải chịu sự kiểm tra của Đảng.

- Năm 1998 đã tiến hành kiểm tra được 3 Đảng bộ xã là: Nghĩa đô, Long phúc, Cam cọn.

- Năm 1999 xây dựng chương trình kiểm tra của cấp ủy huyện như sau:

1/ Nội dung kiểm tra:

a/ Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, chi bộ về lãnh đạo, chỉ đạo bằng các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng về kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và những vấn đề phát sinh trong đơn vị (Nếu có).

b/ Kiểm tra việc thực hiện cấp ủy Đảng lãnh đạo công tác kiểm tra và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra các tổ chức Đảng cấp dưới (Theo điều lệ Đảng) nhằm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đơn vị đồng thời phát huy quyền làm chủ tập thể của tổ chức Đảng và đảng viên để lãnh đạo quần chúng nhân dân thực hiện theo cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý.

c/ Kiểm tra việc cấp ủy cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, kiện toàn HĐND cơ sở và bộ máy lãnh đạo ở các đơn vị.

2/ Đơn vị được cấp ủy huyện kiểm tra điểm:

- Gồm 5 đơn vị:

a/ Cơ quan:

+ Chi bộ Phòng Giáo dục huyện.

+ Chi bộ Trung tâm Y tế huyện.

b/ Các xã:

+ Đảng bộ xã Tân Dương

+ Đảng bộ xã Vĩnh Yên

+ Đảng bộ xã Yên Sơn.

Ngoài ra các đơn vị tự kiểm tra và báo cáo về Huyện ủy theo chương trình kiểm tra của đơn vị.

3/ Thời gian kiểm tra các đơn vị điểm:

Quý I/1999: - Kiểm tra Đảng bộ xã Tân Dương

Quý II/1999:

- Kiểm tra Chi bộ Y tế

- Kiểm tra Chi bộ Phòng Giáo dục huyện

Quý III/1999: Kiểm tra Đảng bộ xã Vĩnh Yên.

Quý IV/1999: Kiểm tra Đảng bộ xã Yên Sơn.

Khi kiểm tra đơn vị nào thì cấp ủy huyện sẽ quyết định thành lập đoàn kiểm tra.

4/ Yêu cầu cấp ủy và các chi, đảng bộ trong toàn huyện căn cứ vào chương trình này để lập chương trình kiểm tra của đơn vị mình năm 1999 gửi về Huyện ủy (Qua UBKT Huyện ủy) để tổng hợp báo cáo thường trực, thời gian xong trước ngày 20.12.1998.

Trên đây là chương trình công tác kiểm tra của cấp ủy huyện Bảo Yên năm 1999./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

T/M BTV HUYỆN ỦY

PHÓ BÍ THƯ

Vi Lam Sơn

MỤC LỤC

Lời giới thiệu

NGHỊ QUYẾT

- Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 04-NQ/HU, ngày 01 6
tháng 04 năm 1999 về việc xóa thôn bản trắng không có đảng viên
đến năm 2001
- Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 05-NQ/HU, ngày 01 9
tháng 04 năm 1999 về tiếp tục lãnh đạo công cuộc phổ cập giáo dục
Tiểu học và chống mù chữ
- Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 06-NQ/HU, ngày 09 15
tháng 04 năm 1999 về việc phân công các Ban xây dựng Đảng, các cơ
quan, ban ngành của huyện phụ trách xã

QUYẾT ĐỊNH

- Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 12-QĐ/HU ngày 04 18
tháng 03 năm 1996 về việc thành lập Ban Chỉ đạo Sơ kết 4 năm thực
hiện các chương trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội miền
núi huyện Bảo Yên
- Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 20-QĐ/HU, ngày 07 19
tháng 04 năm 1997 về việc thành lập Cụm Quốc phòng - An ninh số
06 của Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên
- Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 168-QĐ/HU, ngày 28 21
tháng 11 năm 1997 về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Cuộc vận
động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”
- Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 250-QĐ /HU, ngày 03 23
tháng 05 năm 1998 về việc thành lập đoàn công tác khảo sát đánh giá
toàn diện các hoạt động của Đảng bộ huyện 2 năm 1996 - 1997
- Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 627-QĐ/HU, ngày 12 28
tháng 07 năm 1999 về việc thành lập Tổ công tác về việc Sơ kết đánh
giá tình hình thực hiện Luật Hợp tác xã
- Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 655-QĐ/HU, ngày 12 29
tháng 08 năm 1999 về việc thành lập Ban Chỉ đạo công tác Tôn giáo
trong tình hình mới của huyện Bảo Yên

CHỈ THỊ

- Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 02/CT-HU, ngày 01 tháng 32
10 năm 1997 về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức
hoạt động Hội Chữ thập đỏ
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 06-CT/HU, ngày 18 tháng 34
12 năm 1998 về việc tăng cường lãnh đạo công tác phổ cập giáo dục
tiểu học và chống mù chữ

Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 07-CT/HU, ngày 05 tháng 01 năm 1999 về lãnh đạo nhiệm vụ quân sự - quốc phòng năm 1999 36

Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 10-CT/HU, ngày 15 tháng 07 năm 1999 về việc xây dựng kế hoạch đảm bảo của các cơ quan, ban ngành, doanh nghiệp quốc doanh trong khu vực phòng thủ của huyện “Kế hoạch B” 39

Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 15-CT/HU, ngày 15 tháng 03 năm 2000 về việc lãnh chỉ đạo công tác giáo dục quốc phòng năm 2020 và những năm tiếp theo 41

Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 16-CT/HU, ngày 20 tháng 03 năm 2000 về việc tổ chức luyện tập kế hoạch phòng chống bão lũ, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn 43

QUY CHẾ

Quy chế của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 18-QC/HU, ngày 10 tháng 04 năm 1999 về Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XI (1996 - 2000)(Sửa đổi bổ sung) 45

BÁO CÁO

Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 01/BC, ngày 05 tháng 02 năm 1996 về tổng kết Đại hội Đảng bộ Huyện Bảo Yên, lần thứ 11 53

Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 02-BC/HU, ngày 05 tháng 01 năm 1997 về tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 1996 57

Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 16/BC-HU, ngày 20 tháng 08 năm 1997 về tình hình hoạt động của cơ sở chính trị các xã, thị trấn từ năm 1993 đến nay 63

Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 19 - BC/HU, ngày 23 tháng 09 năm 1997 về việc thực hiện công tác kiểm tra theo Kế hoạch số 43-KH/KT của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Lào Cai 80

Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 22-BC/HU, ngày 30 tháng 10 năm 1997 về kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 BCH Trung ương Đảng (Khóa VII) và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3, BCH Trung ương Đảng (Khóa VIII) Về phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch vững mạnh 85

Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 49-BC/HU, ngày 17 tháng 06 năm 1998 về kết quả mở Hội nghị các cơ sở Đảng xã, thị trấn và Đại hội các chi, đảng bộ cơ quan 95

Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 58 - BC/HU, ngày 05 tháng 12 năm 1998 về kết quả công tác kết nạp Đảng từ năm 1995 đến nay ở các chi, đảng bộ xã, thị trấn 97

Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 59-KH/HU, ngày 09 tháng 12 năm 1998 về kết quả công tác Kiểm tra của cấp ủy năm 1998	102
Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 63-BC/HU, ngày 09 tháng 01 năm 1999 về kết quả 02 năm thực hiện phát triển sự nghiệp khoa học- công nghệ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 2	104
Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 62-BC/HU, ngày 11 tháng 01 năm 1999 về sơ kết 2 năm thực hiện Nghị quyết TW2 về Giáo dục và Đào tạo	112
- Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 64-BC/HU, ngày 13 tháng 01 năm 1999 về tổng kết công tác Đảng bộ năm 1998, phương hướng, nhiệm vụ năm 1999	123
- Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 93-BC/HU, ngày 03 tháng 12 năm 1999 về đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 1999 dự kiến nhiệm vụ năm 2000	133
- Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 96-BC/HU, ngày 25 tháng 12 năm 1999 về kết quả công tác kiểm tra của cấp ủy năm 1999	145
- Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 100-BC/HU, ngày 21 tháng 01 năm 2000 về tổng kết công tác Đảng bộ năm 1999, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ năm 2000	147
- Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 110-BC/HU, ngày 25 tháng 03 năm 2000 về kiểm điểm tự phê bình và phê bình của BTV Huyện ủy trong cuộc vận động xây dựng chính đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết TW6 (lần 2)	157
- Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 104-BC/HU, ngày 22 tháng 05 năm 2000 về tổng kết thực hiện Nghị quyết 08 của Tỉnh ủy về xây dựng cơ sở chính trị xã, phường, thị trấn vững mạnh năm 1998 - 2000	167
- Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 106-BC/HU, ngày 26 tháng 05 năm 2000 về tình hình thực hiện Nghị quyết TW6 lần 2 (tính đến 28/5/2000)	174
- Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 108-BC/HU, ngày 29 tháng 05 năm 2000 về sơ kết một năm thực hiện Nghị quyết TW 6 lần 2 và cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng	175
- Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 109-BC/HU, ngày 30 tháng 05 năm 2000 Một năm thực hiện Chỉ thị số 17 của Tỉnh ủy về công tác cán bộ nữ	181
Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 111-BC/HU, ngày 30 tháng 08 năm 2000 về kết quả thực hiện công tác kiểm tra của cấp ủy huyện nhiệm kỳ 1996 - 2000	183
Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 156-BC/HU, ngày 27 tháng 10 năm 2000 về tổng kết Đại hội các tổ chức cơ sở Đảng	189

Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 157-BC/HU , ngày 01 tháng 11 năm 2000 về tổng hợp ý kiến tham gia dự thảo văn kiện Đại hội IX của Đảng, văn kiện Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ III và báo cáo chính trị Đảng bộ huyện lần thứ XII	192
Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 160-BC/HU, ngày 28 tháng 11 năm 2000 Tổng kết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2000 - 2005.	201
Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 04-BC/HU, ngày 21 tháng 01 năm 1997 Tổng kết năm 1996, phương hướng nhiệm vụ năm 1997	206
Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 34-BC/HU, ngày 16 tháng 01 năm 1998 Tổng kết năm 1997 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 1998	215
Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 07-BC/HU, ngày 12 tháng 05 năm 1997 Kết quả thực hiện Kế hoạch số 02 KH-KT của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về việc chấp hành Chỉ thị 15 và Nghị quyết 14 của Bộ Chính trị chống tham nhũng buôn lậu trong lực lượng Công an huyện Bảo Yên.	224
Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 19-BC/HU, ngày 23 tháng 9 năm 1997 về việc thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch số 43-KH/KT của ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy Lào Cai	231
Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 22-BC/HU, ngày 30 tháng 10 năm 1997 về kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 BCH Trung ương Đảng (Khóa VII) và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 03-BCHTWĐảng Khóa VIII) về phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch vững mạnh.	236
Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 33-BC/HU, ngày 16 tháng 01 năm 1998 về kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy năm 1997, Phương hướng nhiệm vụ năm 1998	246
Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 37-BC/HU, ngày 28 tháng 02 năm 1998 về tổng kết thực hiện Chỉ thị 14 của Ban Bí thư TW Đảng khóa VI về việc củng cố tổ chức phát huy tác dụng tích cực của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.	251
Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 40- BC/HU, ngày 26 tháng 3 năm 1998 về kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết hội nghị lần thứ 4 - Ban Chấp hành trung ương Đảng (Khóa VII) về một số nhiệm vụ văn hóa, văn nghệ những năm trước mắt.	259
Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 48-BC/HU, ngày 10 tháng 06 năm 1998 về kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị 29 CT-TW và Chỉ thị 08 CT-TU về tăng cường công tác kiểm tra của Đảng.	267

Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 53-BC/HU, ngày 30 tháng 08 năm 1998 về tổng kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 29 CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cơ quan bảo vệ pháp luật	269
Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 67-BC/HU, ngày 14 tháng 01 năm 1999 về kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện năm 1998	272
Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 74-BC/HU, ngày 24 tháng 05 năm 1999 về bản kiểm điểm của BTV Huyện ủy theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII	276
Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 75-BC/HU, ngày 28 tháng 05 năm 1999 Ban Chấp hành Đảng bộ kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa VIII	280
Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 85 -BC/HU, ngày 21 tháng 08 năm 1999 về sơ kết đánh giá tình hình phát triển kinh tế hợp tác và hợp tác xã sau 2 năm chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã.	283
Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 93- BC/HU, ngày 17 tháng 12 năm 1999 về đánh giá tình hình kinh tế xã hội năm 1999 dự kiến nhiệm vụ năm 2000	296
- Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 49 BC-HU, ngày 17 tháng 06 năm 1998 về kết quả mở Hội nghị các cơ sở Đảng xã, thị trấn và Đại hội các chi, đảng bộ cơ quan	308

KẾ HOẠCH

Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 02/ KH-KT, ngày 26 tháng 02 năm 1997 về việc kiểm tra tình hình thực tế Chỉ thị 15 và Nghị quyết số 14 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc đấu tranh chống tham nhũng trong lực lượng Công an nhân dân Huyện Bảo Yên	311
Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 12-KH/HU, ngày 17 tháng 11 năm 1998 về tổ chức quán triệt, học tập và thực hiện Nghị quyết lần thứ 5 BCH Trung ương Đảng (Khóa VIII)	318
Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 13-KH/HU, ngày 19 tháng 11 năm 1998 về Hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 12- NQ/TU (Về một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quần chúng đến năm 2000)	321
Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 16-KH/HU, ngày 10 tháng 12 năm 1998 về triển khai, quán triệt học tập, thực hiện nghị quyết số 02 NQ/TU của Tỉnh ủy Lào cai về phát triển kinh tế đối ngoại giai đoạn 1996-2000 và Nghị quyết số 03 NQ/TU của Tỉnh ủy Lào Cai về phát triển kinh tế du lịch giai đoạn 1996-2000.	324
Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 19-KH/HU, ngày 20 tháng 05 năm 1999 về tổ chức thực hiện Nghị quyết số 04 của Huyện ủy Bảo Yên về xóa thôn bản trắng đảng viên.	326

Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 19-KH/HU, ngày 20 tháng 05 năm 1999 về triển khai thực hiện Nghị quyết TW6 (lần 2) và cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng. 328

Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy số: 29-KH/HU, ngày 07 tháng 06 năm 2000 về việc tổ chức thực hiện Quy chế đánh giá cán bộ, Quy chế bổ nhiệm cán bộ. 334

CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện số: 08-CTr/HU, ngày 10 tháng 04 năm 1998 về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ Tư-BCHTW khóa VIII về tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, phát huy nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, cần kiệm để công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kinh tế-xã hội đến năm 2000 337

Chương trình của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện số: 11-CTr/HU, ngày 10 tháng 11 năm 1998 về thực hiện nghị quyết số 01/NQ-TH ngày 15/1/1998 của Tỉnh ủy Lào Cai về chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa giai đoạn 1996 - 2000 344

Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện số: 14-CTr/HU, ngày 10 tháng 10 năm 1998 Tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 của Ban Chấp hành TW Đảng khóa VIII về xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc 352

Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện số: 17-CT/HU, ngày 10 tháng 12 năm 1998 Thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TU của Tỉnh ủy Lào Cai về phát triển kinh tế đối ngoại giai đoạn 1996-2000 359

Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện số: 138-CTr/HU, ngày 30 tháng 04 năm 1998 về Công tác kiểm tra của BCH Đảng bộ huyện khóa XI (1996 - 2000) 363

Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện số: 168-CTr/HU, ngày 01 tháng 06 năm 1998 về thực hiện Nghị quyết Hội nghị BCH Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ 9 (khóa 12) về xây dựng cơ sở chính trị xã, phường, thị trấn vững mạnh 366

Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện số: 226/CT-HU, ngày 27 tháng 11 năm 1998 về Công tác kiểm tra của cấp ủy huyện Bảo Yên năm 1999 372

In 70 cuốn khổ, 16x24 cm tại Công ty Cổ phần In Tổng hợp Lào Cai.
Địa chỉ: Số nhà 002, đường Nhạc Sơn, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai. SĐT:
02143800328. Giấy phép xuất bản số: 41/GPXBTLKKD-SVHTTDL do Sở
Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lào Cai cấp ngày 21/5/2025. In xong và
nộp lưu chiểu tháng 8/2025.

**VĂN KIẾN ĐẢNG BỘ
TOÀN TẬP**

Tập 2

GIAI ĐOẠN 1996-2000



Sách không bán